

PHỤ LỤC

KẾ HOẠCH BẢO DƯỠNG, SỬA CHỮA VÀ THỬ NGHIỆM HỆ THỐNG ĐIỆN
THÁNG 04 NĂM 2026

STT	Thời điểm cắt điện/cô lập		Thời điểm đóng điện/tái lập		Đơn vị QLVH	Đơn vị công tác	Tên thiết bị, đường dây, Trạm biến áp	Địa điểm công tác	Nội dung công tác	Lý do bảo dưỡng, sửa chữa, thí nghiệm	Imax (A)	Phạm vi ảnh hưởng ngừng cung cấp điện	Biện pháp an toàn	Số KH mất điện	Độ tin cậy (dự kiến)				CS mất (MW)	SL mất (KWH)	Ghi chú
	Ngày	Giờ	Ngày	Giờ											Đơn vị		Công ty				
															SAIDI	SAIFI	SAIDI	SAIFI			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)	(20)	(21)	(22)
A. LƯỚI ĐIỆN 110KV																					
CƠ SỞ 1																					
1	01-04-26	08h00	01-04-26	18h00	XNLĐTN (CS1)	XNLĐTN (CS1) (Tổ TTLĐ Trảng Bàng)	Trạm 110kV Phước Đức	Trạm 110kV Phước Đức	Kiểm tra định kỳ ngày, vệ sinh công nghiệp tại phòng điều hành, phòng Hợp bộ, phòng Accu 110VDC, sân ngắt, tủ bảng điện điều khiển, bảo vệ thiết bị.	- Kiểm tra định kỳ ngày bảo dưỡng và vệ sinh công nghiệp thiết bị định kỳ	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
2	01-04-26	18h00	01-04-26	19h30	XNLĐTN (CS1)	XNLĐTN (CS1) (Tổ TTLĐ Trảng Bàng)	Trạm 110kV Trảng Bàng	Trạm 110kV Trảng Bàng	- Kiểm tra định kỳ đêm các thiết bị trạm 110kV tại phòng điều hành, phòng Hợp bộ, phòng Accu 110VDC, sân ngắt, tủ bảng điện điều khiển, bảo vệ thiết bị.	- Kiểm tra định kỳ đêm các thiết bị trạm 110kV.	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
3	01-04-26	19h30	01-04-26	21h30	XNLĐTN (CS1)	XNLĐTN (CS1) (Tổ TTLĐ Trảng Bàng)	Trạm 110kV An Hội	Trạm 110kV An Hội	- Kiểm tra định kỳ đêm các thiết bị trạm 110kV tại phòng điều hành, phòng Hợp bộ, phòng Accu 110VDC, sân ngắt, tủ bảng điện điều khiển, bảo vệ thiết bị.	- Kiểm tra định kỳ đêm các thiết bị trạm 110kV.	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
4	01-04-26	09h00	01-04-26	16h00	XNLĐTN (CS1)	XNLĐTN (CS1) (Tổ TTLĐ Tân Châu)	Trạm 110kV Tân Hưng	Trạm 110kV Tân Hưng	Kiểm tra định kỳ ngày, vệ sinh công nghiệp tại phòng điều hành, phòng hợp bộ, phòng Accu, sân ngắt, tủ bảng điện điều khiển, bảo vệ thiết bị. Nhà bơm PCCC.	- Kiểm tra bảo dưỡng và vệ sinh công nghiệp thiết bị định kỳ	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
5	01-04-26	09h00	01-04-26	16h00	XNLĐTN (CS1)	XNLĐTN (CS1) (Tổ TTLĐ Tân Châu)	Trạm 110kV Suối Ngô	Trạm 110kV Suối Ngô	Kiểm tra định kỳ ngày, vệ sinh công nghiệp tại phòng điều hành, phòng hợp bộ, phòng Accu, sân ngắt, tủ bảng điện điều khiển, bảo vệ thiết bị, tủ RTU, tủ RACK Camera. Đường nội bộ, hàng rào xung quanh trạm. Thiết bị PCCC và nhà bơm PCCC.	Kiểm tra, vệ sinh công nghiệp định kỳ.	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
6	01-04-26	08h00	01-04-26	11h00	XNLĐTN (CS1)	XNLĐTN (CS1) (Tổ TTLĐ Tây Ninh)	Trạm 110kV Suối Dộp	Trạm 110kV Suối Dộp	- Kiểm tra định kỳ thiết bị ngày, vệ sinh công nghiệp trạm tại phòng điều hành, sân ngắt, tủ bảng điện điều khiển, bảo vệ thiết bị.	Kiểm tra, vệ sinh công nghiệp định kỳ.	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
7	01-04-26	18h00	01-04-26	19h30	XNLĐTN (CS1)	XNLĐTN (CS1) (Tổ TTLĐ Tây Ninh)	Trạm 110kV Hòa Thành.	Trạm 110kV Hòa Thành.	Kiểm tra định kỳ đêm các thiết bị trạm 110kV tại phòng điều hành, sân ngắt, tủ bảng điện điều khiển, bảo vệ thiết bị.	Kiểm tra định kỳ đêm các thiết bị trạm 110kV	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	

STT	Thời điểm cắt điện/cô lập		Thời điểm đóng điện/tái lập		Đơn vị QLVH	Đơn vị công tác	Tên thiết bị, đường dây, Trạm biến áp	Địa điểm công tác	Nội dung công tác	Lý do bảo dưỡng, sửa chữa, thí nghiệm	Imax (A)	Phạm vi ảnh hưởng ngừng cung cấp điện	Biện pháp an toàn	Số KH mất điện	Độ tin cậy (dự kiến)				CS mất (MW)	SL mất (KWH)	Ghi chú
	Ngày	Giờ	Ngày	Giờ											Đơn vị		Công ty				
															SAIDI	SAIFI	SAIDI	SAIFI			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)	(20)	(21)	(22)
8	01-04-26	07h00	01-04-26	17h00	XNLĐTN (CS1)	XNLĐTN (CS1) (Đội QLVH đường dây)	Đường dây 110kV 171 Bình Long - 172 XM Tây Ninh	Từ trụ 80 đến trụ 137	Kiểm tra kỹ thuật trụ, tắt cả các phụ kiện trên trụ, vệ sinh chân móng trụ và chặt cây cao dưới 5m dọc hành lang tuyến	Kiểm tra định kỳ ngày lưới điện 110kV	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
9	01-04-26	07h00	01-04-26	17h00	XNLĐTN (CS1)	XNLĐTN (CS1) (Đội QLVH đường dây)	Đường dây 110kV 175 Tân Biên 2 - 171 Tân Biên	Từ trạm 220kV Tân Biên đến trạm 110kV Tân Biên	Kiểm tra kỹ thuật trụ, tắt cả các phụ kiện trên trụ, vệ sinh chân móng trụ và chặt cây cao dưới 5m dọc hành lang tuyến	Kiểm tra định kỳ ngày lưới điện 110kV	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
10	01-04-26	07h00	01-04-26	17h00	XNLĐTN (CS1)	XNLĐTN (CS1) (Đội QLVH đường dây)	Đường dây 110kV 172 Tân Biên 2 - 171 trạm cắt 110kV Tây Ninh 1, 173 Tân Biên 2 - 171 Tân Hưng, 174 Tân Biên 2 - 172 Tân Hưng	Từ trạm 220kV Tân Biên đến trạm 110kV Tân Hưng	Kiểm tra kỹ thuật trụ, tắt cả các phụ kiện trên trụ, vệ sinh chân móng trụ và chặt cây cao dưới 5m dọc hành lang tuyến	Kiểm tra định kỳ ngày lưới điện 110kV	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
11	01-04-26	07h00	01-04-26	11h00	XNLĐTN (CS1)	XNLĐTN (CS1)	Trạm 110kV Tân Biên	Trạm 110kV Tân Biên	- Thí nghiệm CBM cấp độ 1 năm 2026: Đo PD online toàn trạm 110kV Tân Biên và đo dòng rò CSV	TNĐK	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
12	02-04-26	08h00	02-04-26	18h00	XNLĐTN (CS1)	XNLĐTN (CS1) (Tổ TTLD Trảng Bàng)	Trạm 110kV Phước Đông	Trạm 110kV Phước Đông	Kiểm tra định kỳ ngày, vệ sinh công nghiệp và xử lý camera không kết nối hệ thống tại phòng điều hành, phòng Hợp bộ, phòng Accu 110VDC, sân ngắt, tủ bảng điện điều khiển, bảo vệ thiết bị.	- Kiểm tra định kỳ ngày bảo dưỡng và vệ sinh công nghiệp thiết bị định kỳ	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
13	02-04-26	08h00	02-04-26	18h00	XNLĐTN (CS1)	XNLĐTN (CS1) (Tổ TTLD Trảng Bàng)	Trạm 110kV Phước Đông	Trạm 110kV Phước Đông	- Kiểm tra xử lý tín hiệu đo lường MBA T2 110 TP, T2 110 WIND	- Tín hiệu đo lường MBA T2 110 TP, T2 110 WIND không hiển thị trên hệ thống Scada.	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
14	02-04-26	19h00	02-04-26	21h00	XNLĐTN (CS1)	XNLĐTN (CS1) (Tổ TTLD Trảng Bàng)	Trạm 110kV Bến Cầu	Trạm 110kV Bến Cầu	- Kiểm tra định kỳ đêm các thiết bị trạm 110kV tại phòng điều hành, phòng Hợp bộ, phòng Accu 110VDC, sân ngắt, tủ bảng điện điều khiển, bảo vệ thiết bị.	- Kiểm tra định kỳ đêm các thiết bị trạm 110kV.	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
15	02-04-26	18h00	02-04-26	21h00	XNLĐTN (CS1)	XNLĐTN (CS1) (Tổ TTLD Tân Châu)	Trạm 110kV Tân Biên	Trạm 110kV Tân Biên	Kiểm tra định kỳ đêm tại phòng điều hành, phòng hợp bộ, phòng Accu, sân ngắt, tủ bảng điện điều khiển, bảo vệ thiết bị. Nhà bơm PCCC.	Kiểm tra định kỳ đêm các thiết bị trạm 110kV	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
16	02-04-26	08h00	02-04-26	11h00	XNLĐTN (CS1)	XNLĐTN (CS1) (Tổ TTLD Tây Ninh)	Trạm 110kV Tây Ninh.	Trạm 110kV Tây Ninh.	- Kiểm tra định kỳ thiết bị ngày, vệ sinh công nghiệp trạm tại phòng điều hành, sân ngắt, tủ bảng điện điều khiển, bảo vệ thiết bị.	Kiểm tra, vệ sinh công nghiệp định kỳ.	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	

STT	Thời điểm cắt điện/cô lập		Thời điểm đóng điện/tái lập		Đơn vị QLVH	Đơn vị công tác	Tên thiết bị, đường dây, Trạm biến áp	Địa điểm công tác	Nội dung công tác	Lý do bảo dưỡng, sửa chữa, thí nghiệm	Imax (A)	Phạm vi ảnh hưởng ngừng cung cấp điện	Biện pháp an toàn	Số KH mất điện	Độ tin cậy (dự kiến)				CS mất (MW)	SL mất (KWH)	Ghi chú
	Ngày	Giờ	Ngày	Giờ											Đơn vị		Công ty				
															SAIDI	SAIFI	SAIDI	SAIFI			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)	(20)	(21)	(22)
17	02-04-26	18h00	02-04-26	19h30	XNLĐTN (CS1)	XNLĐTN (CS1) (Tổ TTLĐ Tây Ninh)	Trạm 110kV Cầu Máng	Trạm 110kV Cầu Máng	Kiểm tra định kỳ đêm các thiết bị trạm 110kV tại phòng điều hành, sân ngắt, tủ bảng điện điều khiển, bảo vệ thiết bị.	Kiểm tra định kỳ đêm các thiết bị trạm 110kV	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
18	02-04-26	07h00	02-04-26	17h00	XNLĐTN (CS1)	XNLĐTN (CS1) (Đội QLVH đường dây)	Đường dây 110kV 174 Tây Ninh 2 - 172 Cầu Máng, đường dây 110kV 171 Cầu Máng - 171 BourBon, 172 BourBon - 172 trạm cắt 110kV Tây Ninh 1	Từ trạm 220kV Tây Ninh đến trạm 110kV Cầu Máng đến trụ 84/16 đến trụ 102	Kiểm tra kỹ thuật trụ, tất cả các phụ kiện trên trụ, vệ sinh chân móng trụ và chặt cây cao dưới 5m dọc hành lang tuyến	Kiểm tra định kỳ ngày lưới điện 110kV	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
19	02-04-26	07h00	02-04-26	17h00	XNLĐTN (CS1)	XNLĐTN (CS1) (Đội QLVH đường dây)	Đường dây 110kV 171 Tây Ninh 2 - 171 Long Hoa	Từ trạm 220kV Tây Ninh đến trụ 142	Kiểm tra kỹ thuật trụ, tất cả các phụ kiện trên trụ, vệ sinh chân móng trụ và chặt cây cao dưới 5m dọc hành lang tuyến	Kiểm tra định kỳ ngày lưới điện 110kV	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
20	02-04-26	07h00	02-04-26	17h00	XNLĐTN (CS1)	XNLĐTN (CS1) (Đội QLVH đường dây)	Đường dây 110kV 171 Dầu Tiếng - 172 Tây Ninh 2	Từ trụ 352 đến trạm 220kV Tây Ninh	Kiểm tra kỹ thuật trụ, tất cả các phụ kiện trên trụ, vệ sinh chân móng trụ và chặt cây cao dưới 5m dọc hành lang tuyến	Kiểm tra định kỳ ngày lưới điện 110kV	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
21	02-04-26	07h00	02-04-26	17h00	XNLĐTN (CS1)	XNLĐTN (CS1) (Đội QLVH đường dây)	Đường dây 110kV 173 Bình Long - 173 Tây Ninh 2	Từ trụ 522 đến trạm 220kV Tây Ninh	Kiểm tra kỹ thuật trụ, tất cả các phụ kiện trên trụ, vệ sinh chân móng trụ và chặt cây cao dưới 5m dọc hành lang tuyến	Kiểm tra định kỳ ngày lưới điện 110kV	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
22	02-04-26	07h00	02-04-26	17h00	XNLĐTN (CS1)	XNLĐTN (CS1) (Đội QLVH đường dây)	Đường dây 110kV 179, 180 Tây Ninh 2 - 171, 172 Tây Ninh 2	Từ trạm 220kV Tây Ninh đến trạm 110kV Tây Ninh	Kiểm tra kỹ thuật trụ, tất cả các phụ kiện trên trụ, vệ sinh chân móng trụ và chặt cây cao dưới 5m dọc hành lang tuyến	Kiểm tra định kỳ ngày lưới điện 110kV	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
23	02-04-26	07h00	02-04-26	17h00	XNLĐTN (CS1)	XNLĐTN (CS1) (Đội QLVH đường dây)	Đường dây 110kV 179 Trảng Bàng 2 - 172 Phước Đông, 171 Bầu Đôn - 171 Phước Đức, 171 Phước Đông - 172 Phước Đức	Từ trụ 38 đến trạm 110kV Phước Đông đến trạm 110kV Phước Đức	Kiểm tra kỹ thuật trụ, tất cả các phụ kiện trên trụ, vệ sinh chân móng trụ và chặt cây cao dưới 5m dọc hành lang tuyến	Kiểm tra định kỳ ngày lưới điện 110kV	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
24	03-04-26	09h00	03-04-26	16h00	XNLĐTN (CS1)	XNLĐTN (CS1) (Tổ TTLĐ Trảng Bàng)	Trạm 110kV Trảng Bàng	Trạm 110kV Trảng Bàng	- Vệ sinh công nghiệp trạm và phát quang xung quanh hàng rào trạm tại phòng điều hành, phòng Hợp bộ, phòng Accu 110VDC, sân ngắt, xung quanh hàng rào và tủ bảng điện điều khiển, bảo vệ thiết bị.	- Kiểm tra định kỳ bảo dưỡng và vệ sinh công nghiệp thiết bị định kỳ	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
25	03-04-26	09h00	03-04-26	16h00	XNLĐTN (CS1)	XNLĐTN (CS1) (Tổ TTLĐ Trảng Bàng)	Trạm 110kV Trảng Bàng	Trạm 110kV Trảng Bàng	Bảo dưỡng và vệ sinh hệ thống NLĐMT áp mái tại mái nhà và phòng điều hành trạm 110kV Trảng Bàng	- Kiểm tra định kỳ bảo dưỡng và vệ sinh công nghiệp thiết bị định kỳ	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	

STT	Thời điểm cắt điện/cô lập		Thời điểm đóng điện/tái lập		Đơn vị QLVH	Đơn vị công tác	Tên thiết bị, đường dây, Trạm biến áp	Địa điểm công tác	Nội dung công tác	Lý do bảo dưỡng, sửa chữa, thí nghiệm	Imax (A)	Phạm vi ảnh hưởng ngừng cung cấp điện	Biện pháp an toàn	Số KH mất điện	Độ tin cậy (dự kiến)				CS mất (MW)	SL mất (KWH)	Ghi chú
	Ngày	Giờ	Ngày	Giờ											Đơn vị		Công ty				
															SAIDI	SAIFI	SAIDI	SAIFI			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)	(20)	(21)	(22)
26	03-04-26	09h00	03-04-26	18h00	XNLĐTN (CS1)	XNLĐTN (CS1) (Tổ TTLĐ Trảng Bàng)	Trạm 110kV Thành Công	Trạm 110kV Thành Công	Kiểm tra định kỳ ngày, vệ sinh công nghiệp tại phòng điều hành, phòng Hợp bộ, phòng Accu 110VDC, sân ngắt, tủ bảng điện điều khiển, bảo vệ thiết bị.	- Kiểm tra định kỳ ngày bảo dưỡng và vệ sinh công nghiệp thiết bị định kỳ	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
27	03-04-26	09h00	03-04-26	18h00	XNLĐTN (CS1)	XNLĐTN (CS1) (Tổ TTLĐ Trảng Bàng)	Trạm 110kV An Hội	Trạm 110kV An Hội	Kiểm tra định kỳ ngày, vệ sinh công nghiệp tại phòng điều hành, phòng Hợp bộ, phòng Accu 110VDC, sân ngắt, tủ bảng điện điều khiển, bảo vệ thiết bị.	- Kiểm tra định kỳ ngày bảo dưỡng và vệ sinh công nghiệp thiết bị định kỳ	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
28	03-04-26	19h00	03-04-26	21h00	XNLĐTN (CS1)	XNLĐTN (CS1) (Tổ TTLĐ Trảng Bàng)	Trạm 110kV KCN Trảng Bàng	Trạm 110kV KCN Trảng Bàng	- Kiểm tra định kỳ đêm các thiết bị trạm 110kV tại phòng điều hành, phòng Hợp bộ, phòng Accu 110VDC, sân ngắt, tủ bảng điện điều khiển, bảo vệ thiết bị.	- Kiểm tra định kỳ đêm các thiết bị trạm 110kV.	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
29	03-04-26	18h00	03-04-26	21h00	XNLĐTN (CS1)	XNLĐTN (CS1) (Tổ TTLĐ Tân Châu)	Trạm 110kV Tân Hưng	Trạm 110kV Tân Hưng	Kiểm tra định kỳ đêm tại phòng điều hành, phòng hợp bộ, phòng Accu, sân ngắt, tủ bảng điện điều khiển, bảo vệ thiết bị. Nhà bơm PCCC.	Kiểm tra định kỳ đêm các thiết bị trạm 110kV	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
30	03-04-26	08h00	03-04-26	11h00	XNLĐTN (CS1)	XNLĐTN (CS1) (Tổ TTLĐ Tây Ninh)	Trạm 110kV Thạnh Đức.	Trạm 110kV Thạnh Đức.	- Kiểm tra định kỳ thiết bị ngày, vệ sinh công nghiệp trạm tại phòng điều hành, sân ngắt, tủ bảng điện điều khiển, bảo vệ thiết bị.	Kiểm tra, vệ sinh công nghiệp định kỳ.	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
31	03-04-26	18h00	03-04-26	19h30	XNLĐTN (CS1)	XNLĐTN (CS1) (Tổ TTLĐ Tây Ninh)	Trạm 110kV Suối Dộp	Trạm 110kV Suối Dộp	Kiểm tra định kỳ đêm các thiết bị trạm 110kV tại phòng điều hành, sân ngắt, tủ bảng điện điều khiển, bảo vệ thiết bị.	Kiểm tra định kỳ đêm các thiết bị trạm 110kV	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
32	03-04-26	07h00	03-04-26	17h00	XNLĐTN (CS1)	XNLĐTN (CS1) (Đội QLVH đường dây)	Đường dây 110kV 171 Dầu Tiếng - 172 Tây Ninh 2	Từ trụ 260 đến trụ 380	Kiểm tra kỹ thuật trụ, tất cả các phụ kiện trên trụ, vệ sinh chân móng trụ và chặt cây cao dưới 5m dọc hành lang tuyến	Kiểm tra định kỳ ngày lưới điện 110kV	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
33	03-04-26	07h00	03-04-26	17h00	XNLĐTN (CS1)	XNLĐTN (CS1) (Đội QLVH đường dây)	Đường dây 110kV 173 Bình Long - 173 Tây Ninh 2	Từ trụ 333 đến trụ 522	Kiểm tra kỹ thuật trụ, tất cả các phụ kiện trên trụ, vệ sinh chân móng trụ và chặt cây cao dưới 5m dọc hành lang tuyến	Kiểm tra định kỳ ngày lưới điện 110kV	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
34	03-04-26	07h00	03-04-26	17h00	XNLĐTN (CS1)	XNLĐTN (CS1) (Đội QLVH đường dây)	Đường dây 110kV 173 Tây Ninh - 172 Suối Dộp	Từ trạm 110kV Tây Ninh đến trạm 110kV Suối Dộp	Kiểm tra kỹ thuật trụ, tất cả các phụ kiện trên trụ, vệ sinh chân móng trụ và chặt cây cao dưới 5m dọc hành lang tuyến	Kiểm tra định kỳ ngày lưới điện 110kV	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	

STT	Thời điểm cắt điện/cô lập		Thời điểm đóng điện/tái lập		Đơn vị QLVH	Đơn vị công tác	Tên thiết bị, đường dây, Trạm biến áp	Địa điểm công tác	Nội dung công tác	Lý do bảo dưỡng, sửa chữa, thí nghiệm	Imax (A)	Phạm vi ảnh hưởng ngừng cung cấp điện	Biện pháp an toàn	Số KH mất điện	Độ tin cậy (dự kiến)				CS mất (MW)	SL mất (KWH)	Ghi chú
	Ngày	Giờ	Ngày	Giờ											Đơn vị		Công ty				
															SAIDI	SAIFI	SAIDI	SAIFI			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)	(20)	(21)	(22)
35	04-04-26	08h00	04-04-26	18h00	XNLĐTN (CS1)	XNLĐTN (CS1) (Tổ TTLĐ Trảng Bàng)	Trạm 110kV Bến Cầu	Trạm 110kV Bến Cầu	Kiểm tra định kỳ ngày, vệ sinh công nghiệp tại phòng điều hành, phòng Hợp bộ, phòng Accu 110VDC, sân ngắt, tủ bảng điện điều khiển, bảo vệ thiết bị.	- Kiểm tra định kỳ ngày bảo dưỡng và vệ sinh công nghiệp thiết bị định kỳ	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
36	04-04-26	19h00	04-04-26	21h00	XNLĐTN (CS1)	XNLĐTN (CS1) (Tổ TTLĐ Trảng Bàng)	Trạm 110kV Mộc Bài	Trạm 110kV Mộc Bài	- Kiểm tra định kỳ đêm các thiết bị trạm 110kV tại phòng điều hành, phòng Hợp bộ, phòng Accu 110VDC, sân ngắt, tủ bảng điện điều khiển, bảo vệ thiết bị.	- Kiểm tra định kỳ đêm các thiết bị trạm 110kV.	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
37	04-04-26	18h00	04-04-26	21h00	XNLĐTN (CS1)	XNLĐTN (CS1) (Tổ TTLĐ Tân Châu)	Trạm 110kV Suối Ngõ	Trạm 110kV Suối Ngõ	Kiểm tra định kỳ đêm tại phòng điều hành, phòng hợp bộ, phòng Accu, sân ngắt, tủ bảng điện điều khiển, bảo vệ thiết bị. Nhà bơm PCCC.	Kiểm tra định kỳ đêm các thiết bị trạm 110kV	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
38	04-04-26	08h00	04-04-26	16h00	XNLĐTN (CS1)	XNLĐTN (CS1) (Tổ TTLĐ Tân Châu)	TBA 110kV Tân Hưng	Dàn tụ bù T101 trạm 110kV Tân Hưng.	- Kiểm tra, vệ sinh, bảo dưỡng dàn tụ bù T101.	Công tác kiểm tra, vệ sinh, bảo dưỡng định kỳ	0	Ngăn T101 trạm 110kV Tân Hưng.	Cắt điện cô lập Ngăn T101 trạm 110kV Tân Hưng.	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
39	04-04-26	08h00	04-04-26	11h00	XNLĐTN (CS1)	XNLĐTN (CS1) (Tổ TTLĐ Tây Ninh)	Trạm 110kV Hòa Thành.	Trạm 110kV Hòa Thành.	- Kiểm tra định kỳ thiết bị ngày, vệ sinh công nghiệp trạm tại phòng điều hành, sân ngắt, tủ bảng điện điều khiển, bảo vệ thiết bị.	Kiểm tra, vệ sinh công nghiệp định kỳ.	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
40	04-04-26	18h00	04-04-26	19h30	XNLĐTN (CS1)	XNLĐTN (CS1) (Tổ TTLĐ Tây Ninh)	Trạm 110kV Thạnh Đức.	Trạm 110kV Thạnh Đức.	- Kiểm tra định kỳ đêm các thiết bị trạm 110kV tại phòng điều hành, sân ngắt, tủ bảng điện điều khiển, bảo vệ thiết bị.	Kiểm tra định kỳ đêm các thiết bị trạm 110kV	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
41	06-04-26	08h00	06-04-26	13h00	XNLĐTN (CS1)	XNLĐTN (CS1) (Tổ TTLĐ Trảng Bàng)	Trạm 110kV Trảng Bàng	Trạm 110kV Trảng Bàng	Kiểm tra định kỳ ngày, vệ sinh công nghiệp tại phòng điều hành, phòng Hợp bộ, phòng Accu 110VDC, sân ngắt, tủ bảng điện điều khiển, bảo vệ thiết bị.	- Kiểm tra định kỳ ngày bảo dưỡng và vệ sinh công nghiệp thiết bị định kỳ	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
42	06-04-26	13h00	06-04-26	18h00	XNLĐTN (CS1)	XNLĐTN (CS1) (Tổ TTLĐ Trảng Bàng)	Trạm 110kV Mộc Bài	Trạm 110kV Mộc Bài	- Kiểm tra định kỳ ngày, Vệ sinh công nghiệp trạm và phát quang xung quanh hàng rào trạm tại phòng điều hành, phòng Hợp bộ, phòng Accu 110VDC, sân ngắt, xung quanh hàng rào và tủ bảng điện điều khiển, bảo vệ thiết bị.	- Kiểm tra định kỳ ngày bảo dưỡng và vệ sinh công nghiệp thiết bị định kỳ	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	

STT	Thời điểm cắt điện/cô lập		Thời điểm đóng điện/tái lập		Đơn vị QLVH	Đơn vị công tác	Tên thiết bị, đường dây, Trạm biến áp	Địa điểm công tác	Nội dung công tác	Lý do bảo dưỡng, sửa chữa, thí nghiệm	Imax (A)	Phạm vi ảnh hưởng ngừng cung cấp điện	Biện pháp an toàn	Số KH mất điện	Độ tin cậy (dự kiến)				CS mất (MW)	SL mất (KWH)	Ghi chú
	Ngày	Giờ	Ngày	Giờ											Đơn vị		Công ty				
															SAIDI	SAIFI	SAIDI	SAIFI			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)	(20)	(21)	(22)
43	06-04-26	19h00	06-04-26	21h00	XNLĐTN (CS1)	XNLĐTN (CS1) (Tổ TTLĐ Trảng Bàng)	Trạm 110kV Thành Công	Trạm 110kV Thành Công	- Kiểm tra định kỳ đêm các thiết bị trạm 110kV tại phòng điều hành, phòng Hợp bộ, phòng Accu 110VDC, sân ngắt, tủ bảng điện điều khiển, bảo vệ thiết bị.	- Kiểm tra định kỳ đêm các thiết bị trạm 110kV.	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
44	06-04-26	07h00	06-04-26	17h00	XNLĐTN (CS1)	XNLĐTN (CS1) (Tổ TTLĐ Tân Châu)	TBA 110kV Tân Biên	TBA 110kV Tân Biên	Kiểm tra định kỳ ngày, vệ sinh công nghiệp trạm tại phòng điều hành, phòng hợp bộ, phòng Accu, sân ngắt, tủ bảng điện điều khiển, bảo vệ thiết bị. Nhà bơm PCCC.	Công tác kiểm tra, vệ sinh định kỳ	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
45	06-04-26	08h00	06-04-26	11h00	XNLĐTN (CS1)	XNLĐTN (CS1) (Tổ TTLĐ Tây Ninh)	Trạm 110kV Long Hoa.	Trạm 110kV Long Hoa.	- Kiểm tra định kỳ thiết bị ngày, vệ sinh công nghiệp trạm tại phòng điều hành, sân ngắt, tủ bảng điện điều khiển, bảo vệ thiết bị.	Kiểm tra, vệ sinh công nghiệp định kỳ.	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
46	06-04-26	08h00	06-04-26	16h00	XNLĐTN (CS1)	XNLĐTN (CS1) (Tổ TTLĐ Tây Ninh)	Trạm 110kV Long Hoa.	Trạm 110kV Long Hoa.	Kiểm tra bảo dưỡng nạp xả giàn Accu1, Accu 2	Kiểm tra bảo dưỡng nạp xả giàn Accu 1, Accu 2	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
47	06-04-26	18h00	06-04-26	19h30	XNLĐTN (CS1)	XNLĐTN (CS1) (Tổ TTLĐ Tây Ninh)	Trạm 110kV Tây Ninh.	Trạm 110kV Tây Ninh.	Kiểm tra định kỳ đêm các thiết bị trạm 110kV tại phòng điều hành, sân ngắt, tủ bảng điện điều khiển, bảo vệ thiết bị.	Kiểm tra định kỳ đêm các thiết bị trạm 110kV	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
48	07-04-26	08h00	07-04-26	18h00	XNLĐTN (CS1)	XNLĐTN (CS1) (Tổ TTLĐ Trảng Bàng)	Trạm 110kV KCN Trảng Bàng	Trạm 110kV KCN Trảng Bàng	- Kiểm tra định kỳ ngày, Vệ sinh công nghiệp trạm và phát quang xung quanh hàng rào trạm tại phòng điều hành, phòng Hợp bộ, phòng Accu 110VDC, sân ngắt, xung quanh hàng rào và tủ bảng điện điều khiển, bảo vệ thiết bị.	- Kiểm tra định kỳ ngày bảo dưỡng và vệ sinh công nghiệp thiết bị định kỳ	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
49	07-04-26	18h00	07-04-26	19h30	XNLĐTN (CS1)	XNLĐTN (CS1) (Tổ TTLĐ Trảng Bàng)	Trạm 110kV Phước Đông	Trạm 110kV Phước Đông	- Kiểm tra định kỳ đêm các thiết bị trạm 110kV tại phòng điều hành, phòng Hợp bộ, phòng Accu 110VDC, sân ngắt, tủ bảng điện điều khiển, bảo vệ thiết bị.	-Kiểm tra định kỳ đêm các thiết bị trạm 110kV.	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
50	07-04-26	19h30	07-04-26	21h30	XNLĐTN (CS1)	XNLĐTN (CS1) (Tổ TTLĐ Trảng Bàng)	Trạm 110kV Phước Đức	Trạm 110kV Phước Đức	- Kiểm tra định kỳ đêm các thiết bị trạm 110kV tại phòng điều hành, phòng Hợp bộ, phòng Accu 110VDC, sân ngắt, tủ bảng điện điều khiển, bảo vệ thiết bị.	-Kiểm tra định kỳ đêm các thiết bị trạm 110kV.	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	

STT	Thời điểm cắt điện/cô lập		Thời điểm đóng điện/tái lập		Đơn vị QLVH	Đơn vị công tác	Tên thiết bị, đường dây, Trạm biến áp	Địa điểm công tác	Nội dung công tác	Lý do bảo dưỡng, sửa chữa, thí nghiệm	Imax (A)	Phạm vi ảnh hưởng ngừng cung cấp điện	Biện pháp an toàn	Số KH mất điện	Độ tin cậy (dự kiến)				CS mất (MW)	SL mất (KWH)	Ghi chú
	Ngày	Giờ	Ngày	Giờ											Đơn vị		Công ty				
															SAIDI	SAIFI	SAIDI	SAIFI			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)	(20)	(21)	(22)
51	07-04-26	07h00	07-04-26	17h00	XNLĐTN (CS1)	XNLĐTN (CS1) (Tổ TTLD Tân Châu)	TBA 110kV Suối Ngô	TBA 110kV Suối Ngô	Kiểm tra định kỳ ngày, vệ sinh công nghiệp trạm tại phòng điều hành, phòng hợp bộ, phòng Accu, sân ngắt, tủ bảng điện điều khiển, bảo vệ thiết bị. Nhà bơm PCCC.	Công tác kiểm tra, vệ sinh định kỳ	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
52	07-04-26	09h00	07-04-26	11h30	XNLĐTN (CS1)	XNLĐTN (CS1) (Tổ TTLD Tây Ninh)	Trạm 110kV Cầu Máng.	Trạm 110kV Cầu Máng.	- Kiểm tra định kỳ thiết bị ngày, vệ sinh công nghiệp tại phòng điều hành, sân ngắt, tủ bảng điện điều khiển, bảo vệ thiết bị, khu vực xung quanh hàng rào trạm.	Kiểm tra, vệ sinh công nghiệp định kỳ.	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
53	07-04-26	08h00	07-04-26	16h00	XNLĐTN (CS1)	XNLĐTN (CS1) (Tổ TTLD Tây Ninh)	Trạm 110kV Cầu Máng.	Trạm 110kV Cầu Máng.	Kiểm tra bảo dưỡng nạp xả giàn Accu1, Accu 2.	Kiểm tra bảo dưỡng nạp xả giàn Accu 1, Accu 2	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
54	07-04-26	18h00	07-04-26	19h30	XNLĐTN (CS1)	XNLĐTN (CS1) (Tổ TTLD Tây Ninh)	Trạm 110kV Long Hoa.	Trạm 110kV Long Hoa.	Kiểm tra định kỳ đêm các thiết bị trạm 110kV tại phòng điều hành, sân ngắt, tủ bảng điện điều khiển, bảo vệ thiết bị.	Kiểm tra định kỳ đêm các thiết bị trạm 110kV	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
55	07-04-26	08h00	07-04-26	17h00	XNLĐTN (CS1)	- Công ty Truyền tải điện 4	- Đường dây 110kV 171 Tây Ninh 2 - 171 Long Hoa.	- Đường dây 110kV 171 Tây Ninh 2 - 171 Long Hoa.	Đảm bảo an toàn cho Công ty TTD4 công tác	Bảo dưỡng	0	- Đường dây 110kV 171 Tây Ninh 2 - 171 Long Hoa.	Cắt điện, cô lập: - Đường dây 110kV 171 Tây Ninh 2 - 171 Long Hoa.	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
56	07-04-26	08h00	07-04-26	17h00	XNLĐTN (CS1)	- Công ty Truyền tải điện 4	Đường dây 110kV 171 Trảng Bàng 2 - 172 Trảng Bàng - 171 KCN Trảng Bàng	Đường dây 110kV 171 Trảng Bàng 2 - 172 Trảng Bàng - 171 KCN Trảng Bàng	Đảm bảo an toàn cho Công ty TTD4 công tác	Bảo dưỡng	0	Đường dây 110kV 171 Trảng Bàng 2 - 172 Trảng Bàng - 171 KCN Trảng Bàng	Cắt điện, cô lập: - Đường dây 110kV 171 Trảng Bàng 2 - 172 Trảng Bàng - 171 KCN Trảng Bàng	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
57	07-04-26	08h00	07-04-26	13h00	XNLĐTN (CS1)	- XNLĐTN (CS1) - TT TN điện Tây Ninh	- Ngăn TD41 Trạm 110kV Phước Đông	- Ngăn TD41 Trạm 110kV Phước Đông	- Thí nghiệm CBM năm 2026 Trạm 110kV Phước Đông - Kiểm tra vệ sinh bảo dưỡng tháo lắp thiết bị phục vụ thí nghiệm CBM.	TNDK	0	- Ngăn TD41 Trạm 110kV Phước Đông	Cắt điện, cô lập: - Ngăn TD41 Trạm 110kV Phước Đông	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	Chuyển điện TD41 sang TD42
58	07-04-26	13h30	07-04-26	17h00	XNLĐTN (CS1)	- XNLĐTN (CS1) - TT TN điện Tây Ninh	- Ngăn TD42 Trạm 110kV Phước Đông	- Ngăn TD42 Trạm 110kV Phước Đông	- Thí nghiệm CBM năm 2026 Trạm 110kV Phước Đông - Kiểm tra vệ sinh bảo dưỡng tháo lắp thiết bị phục vụ thí nghiệm CBM.	TNDK	0	- Ngăn TD42 Trạm 110kV Phước Đông	Cắt điện, cô lập: - Ngăn TD42 Trạm 110kV Phước Đông	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	Chuyển điện TD42 sang TD41
59	08-04-26	08h00	08-04-26	18h00	XNLĐTN (CS1)	XNLĐTN (CS1) (Tổ TTLD Trảng Bàng)	Trạm 110kV Phước Đức	Trạm 110kV Phước Đức	Kiểm tra định kỳ ngày, vệ sinh công nghiệp tại phòng điều hành, phòng Hợp bộ, phòng Accu 110VDC, sân ngắt, tủ bảng điện điều khiển, bảo vệ thiết bị.	- Kiểm tra định kỳ ngày bảo dưỡng và vệ sinh công nghiệp thiết bị định kỳ	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	

STT	Thời điểm cắt điện/cô lập		Thời điểm đóng điện/tái lập		Đơn vị QLVH	Đơn vị công tác	Tên thiết bị, đường dây, Trạm biến áp	Địa điểm công tác	Nội dung công tác	Lý do bảo dưỡng, sửa chữa, thí nghiệm	Imax (A)	Phạm vi ảnh hưởng ngừng cung cấp điện	Biện pháp an toàn	Số KH mất điện	Độ tin cậy (dự kiến)				CS mất (MW)	SL mất (KWH)	Ghi chú
	Ngày	Giờ	Ngày	Giờ											Đơn vị		Công ty				
															SAIDI	SAIFI	SAIDI	SAIFI			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)	(20)	(21)	(22)
60	08-04-26	18h00	08-04-26	19h30	XNLĐTN (CS1)	XNLĐTN (CS1) (Tổ TTLĐ Trảng Bàng)	Trạm 110kV Trảng Bàng	Trạm 110kV Trảng Bàng	- Kiểm tra định kỳ đêm các thiết bị trạm 110kV tại phòng điều hành, phòng Hợp bộ, phòng Accu 110VDC, sân ngắt, tủ bảng điện điều khiển, bảo vệ thiết bị.	- Kiểm tra định kỳ đêm các thiết bị trạm 110kV.	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
61	08-04-26	19h30	08-04-26	21h30	XNLĐTN (CS1)	XNLĐTN (CS1) (Tổ TTLĐ Trảng Bàng)	Trạm 110kV An Hội	Trạm 110kV An Hội	- Kiểm tra định kỳ đêm các thiết bị trạm 110kV tại phòng điều hành, phòng Hợp bộ, phòng Accu 110VDC, sân ngắt, tủ bảng điện điều khiển, bảo vệ thiết bị.	- Kiểm tra định kỳ đêm các thiết bị trạm 110kV.	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
62	08-04-26	07h00	08-04-26	17h00	XNLĐTN (CS1)	XNLĐTN (CS1) (Tổ TTLĐ Tân Châu)	TBA 110kV Tân Hưng	TBA 110kV Tân Hưng	Kiểm tra định kỳ ngày, vệ sinh công nghiệp trạm tại phòng điều hành, phòng hợp bộ, phòng Accu, sân ngắt, tủ bảng điện điều khiển, bảo vệ thiết bị. Nhà bơm PCCC.	Công tác kiểm tra, vệ sinh định kỳ	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
63	08-04-26	07h00	08-04-26	17h00	XNLĐTN (CS1)	XNLĐTN (CS1) (Tổ TTLĐ Tân Châu)	TBA 110kV Tân Biên	TBA 110kV Tân Biên	Kiểm tra định kỳ ngày, vệ sinh công nghiệp trạm tại phòng điều hành, phòng hợp bộ, sân ngắt, tủ bảng điện điều khiển, bảo vệ thiết bị, tủ RTU, tủ RACK Camera. Đường nội bộ, hàng rào xung quanh trạm. Thiết bị PCCC và nhà bơm PCCC.	Công tác kiểm tra, vệ sinh định kỳ	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
64	08-04-26	08h00	08-04-26	11h00	XNLĐTN (CS1)	XNLĐTN (CS1) (Tổ TTLĐ Tây Ninh)	Trạm 110kV Tây Ninh.	Trạm 110kV Tây Ninh.	- Kiểm tra định kỳ thiết bị ngày, vệ sinh công nghiệp trạm tại phòng điều hành, sân ngắt, tủ bảng điện điều khiển, bảo vệ thiết bị.	Kiểm tra, vệ sinh công nghiệp định kỳ.	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
65	08-04-26	08h00	08-04-26	16h00	XNLĐTN (CS1)	XNLĐTN (CS1) (Tổ TTLĐ Tây Ninh)	Trạm 110kV Tây Ninh.	Trạm 110kV Tây Ninh.	Kiểm tra bảo dưỡng nạp xả gián Accu1, Accu 2.	Kiểm tra bảo dưỡng nạp xả gián Accu 1, Accu 2	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
66	08-04-26	18h00	08-04-26	19h30	XNLĐTN (CS1)	XNLĐTN (CS1) (Tổ TTLĐ Tây Ninh)	Trạm 110kV Cầu Máng	Trạm 110kV Cầu Máng	Kiểm tra định kỳ đêm các thiết bị trạm 110kV tại phòng điều hành, sân ngắt, tủ bảng điện điều khiển, bảo vệ thiết bị.	Kiểm tra định kỳ đêm các thiết bị trạm 110kV	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
67	08-04-26	08h00	08-04-26	17h00	XNLĐTN (CS1)	- Công ty Truyền tải điện 4	Đường dây 110kV 172 Trảng Bàng 2 - 171 Trảng Bàng	Đường dây 110kV 172 Trảng Bàng 2 - 171 Trảng Bàng	Đảm bảo an toàn cho Công ty TTD4 công tác	Bảo dưỡng	0	Đường dây 110kV 172 Trảng Bàng 2 - 171 Trảng Bàng	Cắt điện, cô lập: - Đường dây 110kV 172 Trảng Bàng 2 - 171 Trảng Bàng	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
68	09-04-26	08h00	09-04-26	18h00	XNLĐTN (CS1)	XNLĐTN (CS1) (Tổ TTLĐ Trảng Bàng)	Trạm 110kV Phước Đông	Trạm 110kV Phước Đông	Kiểm tra định kỳ ngày, vệ sinh công nghiệp tại phòng điều hành, phòng Hợp bộ, phòng Accu 110VDC, sân ngắt, tủ bảng điện điều khiển, bảo vệ thiết bị.	- Kiểm tra định kỳ ngày bảo dưỡng và vệ sinh công nghiệp thiết bị định kỳ	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	

STT	Thời điểm cắt điện/cô lập		Thời điểm đóng điện/tái lập		Đơn vị QLVH	Đơn vị công tác	Tên thiết bị, đường dây, Trạm biến áp	Địa điểm công tác	Nội dung công tác	Lý do bảo dưỡng, sửa chữa, thí nghiệm	Imax (A)	Phạm vi ảnh hưởng ngừng cung cấp điện	Biện pháp an toàn	Số KH mất điện	Độ tin cậy (dự kiến)				CS mất (MW)	SL mất (KWH)	Ghi chú
	Ngày	Giờ	Ngày	Giờ											Đơn vị		Công ty				
															SAIDI	SAIFI	SAIDI	SAIFI			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)	(20)	(21)	(22)
69	09-04-26	19h00	09-04-26	21h00	XNLTĐTN (CS1)	XNLTĐTN (CS1) (Tổ TTLD Trảng Bàng)	Trạm 110kV Bến Cầu	Trạm 110kV Bến Cầu	- Kiểm tra định kỳ ngày, Vệ sinh công nghiệp trạm và phát quang xung quanh hàng rào trạm tại phòng điều hành, phòng Hợp bộ, phòng Accu 110VDC, sân ngất, xung quanh hàng rào và tủ bảng điện điều khiển, bảo vệ thiết bị.	- Kiểm tra định kỳ đêm các thiết bị trạm 110kV.	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
70	09-04-26	18h00	09-04-26	22h00	XNLTĐTN (CS1)	XNLTĐTN (CS1) (Tổ TTLD Tân Châu)	TBA 110kV Tân Biên	TBA 110kV Tân Biên	Kiểm tra định kỳ đêm tại phòng điều hành, phòng hợp bộ, phòng Accu, sân ngất, tủ bảng điện điều khiển, bảo vệ thiết bị. Nhà bơm PCCC.	Công tác kiểm tra định kỳ	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
71	09-04-26	08h00	09-04-26	11h00	XNLTĐTN (CS1)	XNLTĐTN (CS1) (Tổ TTLD Tây Ninh)	Trạm 110kV Suối Dộp	Trạm 110kV Suối Dộp	- Kiểm tra định kỳ thiết bị ngày, vệ sinh công nghiệp trạm tại phòng điều hành, sân ngất, tủ bảng điện điều khiển, bảo vệ thiết bị.	Kiểm tra, vệ sinh công nghiệp định kỳ.	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
72	09-04-26	08h00	09-04-26	11h00	XNLTĐTN (CS1)	XNLTĐTN (CS1) (Tổ TTLD Tây Ninh)	Trạm 110kV Suối Dộp	Trạm 110kV Suối Dộp	Kiểm tra bảo dưỡng nạp xả giàn Accu1, Accu 2.	Kiểm tra bảo dưỡng nạp xả giàn Accu 1, Accu 2	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
73	09-04-26	18h00	09-04-26	19h30	XNLTĐTN (CS1)	XNLTĐTN (CS1) (Tổ TTLD Tây Ninh)	Trạm 110kV Hòa Thành.	Trạm 110kV Hòa Thành.	Kiểm tra định kỳ đêm các thiết bị trạm 110kV tại phòng điều hành, sân ngất, tủ bảng điện điều khiển, bảo vệ thiết bị.	Kiểm tra định kỳ đêm các thiết bị trạm 110kV	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
74	09-04-26	06h30	09-04-26	17h00	XNLTĐTN (CS1)	- XNLTĐTN (CS1) - TT TN điện Tây Ninh - TNDMN.	- Ngăn 131, T1, 431, TD41 Trạm 110kV Tân Hưng	- Ngăn 131, T1, 431, TD41 Trạm 110kV Tân Hưng	- Thí nghiệm CBM năm 2026 Trạm 110kV Tân Hưng - Kiểm tra vệ sinh bảo dưỡng tháo lắp thiết bị phục vụ thí nghiệm CBM.	TNĐK	0	- Ngăn 131, T1, 431, TD41 Trạm 110kV Tân Hưng	Cắt điện, cô lập: - Ngăn 131, T1, 431, TD41 Trạm 110kV Tân Hưng	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	Chuyển điện C42 cấp điện C41 và chuyển TD1 sang TD2.
75	10-04-26	09h00	10-04-26	16h00	XNLTĐTN (CS1)	XNLTĐTN (CS1) (Tổ TTLD Trảng Bàng)	Trạm 110kV Phước Đông	Trạm 110kV Phước Đông	- Vệ sinh công nghiệp trạm và phát quang xung quanh hàng rào trạm tại phòng điều hành, phòng Hợp bộ, phòng Accu 110VDC, sân ngất, xung quanh hàng rào và tủ bảng điện điều khiển, bảo vệ thiết bị.	- Kiểm tra định kỳ ngày bảo dưỡng và vệ sinh công nghiệp thiết bị định kỳ	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
76	10-04-26	09h00	10-04-26	16h00	XNLTĐTN (CS1)	XNLTĐTN (CS1) (Tổ TTLD Trảng Bàng)	Trạm 110kV Phước Đông	Trạm 110kV Phước Đông	Bảo dưỡng và vệ sinh hệ thống NLĐMT áp mái tại mái nhà và phòng điều hành trạm 110kV Phước Đông	- Kiểm tra định kỳ bảo dưỡng và vệ sinh công nghiệp thiết bị định kỳ	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	

STT	Thời điểm cắt điện/cô lập		Thời điểm đóng điện/tái lập		Đơn vị QLVH	Đơn vị công tác	Tên thiết bị, đường dây, Trạm biến áp	Địa điểm công tác	Nội dung công tác	Lý do bảo dưỡng, sửa chữa, thí nghiệm	Imax (A)	Phạm vi ảnh hưởng ngừng cung cấp điện	Biện pháp an toàn	Số KH mất điện	Độ tin cậy (dự kiến)				CS mất (MW)	SL mất (KWH)	Ghi chú
	Ngày	Giờ	Ngày	Giờ											Đơn vị		Công ty				
															SAIDI	SAIFI	SAIDI	SAIFI			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)	(20)	(21)	(22)
77	10-04-26	09h00	10-04-26	18h00	XNLTĐTN (CS1)	XNLTĐTN (CS1) (Tổ TTLD Trảng Bàng)	Trạm 110kV Thành Công	Trạm 110kV Thành Công	- Kiểm tra định kỳ ngày, Vệ sinh công nghiệp trạm và phát quang xung quanh hàng rào trạm tại phòng điều hành, phòng Hợp bộ, phòng Accu 110VDC, sân ngất, xung quanh hàng rào và tủ bảng điện điều khiển, bảo vệ thiết bị.	- Kiểm tra bảo dưỡng và vệ sinh công nghiệp thiết bị định kỳ	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
78	10-04-26	09h00	10-04-26	18h00	XNLTĐTN (CS1)	XNLTĐTN (CS1) (Tổ TTLD Trảng Bàng)	Trạm 110kV An Hội	Trạm 110kV An Hội	- Kiểm tra định kỳ ngày, Vệ sinh công nghiệp trạm và phát quang xung quanh hàng rào trạm tại phòng điều hành, phòng Hợp bộ, phòng Accu 110VDC, sân ngất, xung quanh hàng rào và tủ bảng điện điều khiển, bảo vệ thiết bị.	- Kiểm tra bảo dưỡng và vệ sinh công nghiệp thiết bị định kỳ	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
79	10-04-26	19h00	10-04-26	21h00	XNLTĐTN (CS1)	XNLTĐTN (CS1) (Tổ TTLD Trảng Bàng)	Trạm 110kV KCN Trảng Bàng	Trạm 110kV KCN Trảng Bàng	- Kiểm tra định kỳ đêm các thiết bị trạm 110kV tại phòng điều hành, phòng Hợp bộ, phòng Accu 110VDC, sân ngất, tủ bảng điện điều khiển, bảo vệ thiết bị.	- Kiểm tra định kỳ đêm các thiết bị trạm 110kV.	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
80	10-04-26	18h00	10-04-26	22h00	XNLTĐTN (CS1)	XNLTĐTN (CS1) (Tổ TTLD Tân Châu)	TBA 110kV Tân Hưng	TBA 110kV Tân Hưng	Kiểm tra định kỳ đêm tại phòng điều hành, phòng hợp bộ, phòng Accu, sân ngất, tủ bảng điện điều khiển, bảo vệ thiết bị. Nhà bơm PCCC.	Công tác kiểm tra định kỳ	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
81	10-04-26	08h00	10-04-26	11h00	XNLTĐTN (CS1)	XNLTĐTN (CS1) (Tổ TTLD Tây Ninh)	Trạm 110kV Thạnh Đức.	Trạm 110kV Thạnh Đức.	- Kiểm tra định kỳ thiết bị ngày, vệ sinh công nghiệp trạm tại phòng điều hành, sân ngất, tủ bảng điện điều khiển, bảo vệ thiết bị.	Kiểm tra, vệ sinh công nghiệp định kỳ.	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
82	10-04-26	08h00	10-04-26	16h00	XNLTĐTN (CS1)	XNLTĐTN (CS1) (Tổ TTLD Tây Ninh)	Trạm 110kV Thạnh Đức.	Trạm 110kV Thạnh Đức.	Kiểm tra bảo dưỡng nạp xả giàn Accu1, Accu 2.	Kiểm tra bảo dưỡng nạp xả giàn Accu 1, Accu 2	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
83	10-04-26	18h00	10-04-26	19h30	XNLTĐTN (CS1)	XNLTĐTN (CS1) (Tổ TTLD Tây Ninh)	Trạm 110kV Suối Dộp	Trạm 110kV Suối Dộp	Kiểm tra định kỳ đêm các thiết bị trạm 110kV tại phòng điều hành, sân ngất, tủ bảng điện điều khiển, bảo vệ thiết bị.	Kiểm tra định kỳ đêm các thiết bị trạm 110kV	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
84	11-04-26	08h00	11-04-26	14h00	XNLTĐTN (CS1)	XNLTĐTN (CS1) (Tổ TTLD Trảng Bàng)	Trạm 110kV Bến Cầu	Trạm 110kV Bến Cầu	Bảo dưỡng và vệ sinh hệ thống NLĐMT áp mái tại mái nhà và phòng điều hành trạm 110kV Bến Cầu	- Kiểm tra định kỳ bảo dưỡng và vệ sinh công nghiệp thiết bị định kỳ	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	

STT	Thời điểm cắt điện/cô lập		Thời điểm đóng điện/tái lập		Đơn vị QLVH	Đơn vị công tác	Tên thiết bị, đường dây, Trạm biến áp	Địa điểm công tác	Nội dung công tác	Lý do bảo dưỡng, sửa chữa, thí nghiệm	Imax (A)	Phạm vi ảnh hưởng ngừng cung cấp điện	Biện pháp an toàn	Số KH mất điện	Độ tin cậy (dự kiến)				CS mất (MW)	SL mất (KWH)	Ghi chú
	Ngày	Giờ	Ngày	Giờ											Đơn vị		Công ty				
															SAIDI	SAIFI	SAIDI	SAIFI			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)	(20)	(21)	(22)
85	11-04-26	13h00	11-04-26	18h00	XNLĐTN (CS1)	XNLĐTN (CS1) (Tổ TTLD Trảng Bàng)	Trạm 110kV Bến Cầu	Trạm 110kV Bến Cầu	Kiểm tra định kỳ ngày, vệ sinh công nghiệp tại phòng điều hành, phòng Hợp bộ, phòng Accu 110VDC, sân ngắt, tủ bảng điện điều khiển, bảo vệ thiết bị.	- Kiểm tra định kỳ các thiết bị trạm 110kV.	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
86	11-04-26	19h00	11-04-26	21h00	XNLĐTN (CS1)	XNLĐTN (CS1) (Tổ TTLD Trảng Bàng)	Trạm 110kV Mộc Bài	Trạm 110kV Mộc Bài	- Kiểm tra định kỳ đêm các thiết bị trạm 110kV tại phòng điều hành, phòng Hợp bộ, phòng Accu 110VDC, sân ngắt, tủ bảng điện điều khiển, bảo vệ thiết bị.	- Kiểm tra định kỳ đêm các thiết bị trạm 110kV.	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
87	11-04-26	18h00	11-04-26	22h00	XNLĐTN (CS1)	XNLĐTN (CS1) (Tổ TTLD Tân Châu)	TBA 110kV Suối Ngô	TBA 110kV Suối Ngô	Kiểm tra định kỳ đêm tại phòng điều hành, phòng hợp bộ, phòng Accu, sân ngắt, tủ bảng điện điều khiển, bảo vệ thiết bị. Nhà bơm PCCC.	Công tác kiểm tra định kỳ	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
88	11-04-26	08h00	11-04-26	11h00	XNLĐTN (CS1)	XNLĐTN (CS1) (Tổ TTLD Tây Ninh)	Trạm 110kV Hòa Thành.	Tuyến 473 trạm 110kV Hòa Thành	Đóng điện ngăn 473 trạm 110kV Hòa Thành	Đóng điện vận hành thiết bị	0	Không mất điện	Đóng MC 473 trạm 110kV Hòa Thành.	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	Xác nhận DS trụ 1 đang vị trí cắt
89	11-04-26	08h00	11-04-26	11h00	XNLĐTN (CS1)	XNLĐTN (CS1) (Tổ TTLD Tây Ninh)	Trạm 110kV Hòa Thành.	Tuyến 479 trạm 110kV Hòa Thành	Đóng điện ngăn 479 trạm 110kV Hòa Thành	Đóng điện vận hành thiết bị	0	Không mất điện	Đóng MC 479 trạm 110kV Hòa Thành.	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	Xác nhận DS trụ 1 đang vị trí cắt
90	11-04-26	08h00	11-04-26	11h00	XNLĐTN (CS1)	XNLĐTN (CS1) (Tổ TTLD Tây Ninh)	Trạm 110kV Hòa Thành.	Tuyến 478 trạm 110kV Hòa Thành Tuyến 477 trạm 110kV Hòa Thành	Chuyển điện khép vòng tuyến 478HT cấp điện tuyến 477HT và ngược lại để đóng điện MC 478 trạm 110kV Hòa Thành	Đóng điện vận hành thiết bị	0	Không mất điện	- Đóng MC 478 trạm 110kV Hòa Thành - Cắt MC 477 trạm 110kV Hòa Thành - Đóng MC 477 trạm 110kV Hòa Thành - Cắt MC 478 trạm 110kV Hòa Thành	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
91	11-04-26	08h00	11-04-26	11h00	XNLĐTN (CS1)	XNLĐTN (CS1) (Tổ TTLD Tây Ninh)	Trạm 110kV Hòa Thành.	Tuyến 475 trạm 110kV Hòa Thành Tuyến 476 trạm 110kV Hòa Thành	Chuyển điện khép vòng tuyến 475HT cấp điện tuyến 476HT và ngược lại để đóng điện MC 475 trạm 110kV Hòa Thành	Đóng điện vận hành thiết bị	0	Không mất điện	- Đóng MC 475 trạm 110kV Hòa Thành. - Cắt MC 476 trạm 110kV Hòa Thành. - Đóng MC 476 trạm 110kV Hòa Thành. - Cắt MC 475 trạm 110kV Hòa Thành.	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
92	11-04-26	08h00	11-04-26	11h00	XNLĐTN (CS1)	XNLĐTN (CS1) (Tổ TTLD Tây Ninh)	Trạm 110kV Hòa Thành.	Trạm 110kV Hòa Thành.	- Kiểm tra định kỳ thiết bị ngày, vệ sinh công nghiệp trạm tại phòng điều hành, sân ngắt, tủ bảng điện điều khiển, bảo vệ thiết bị.	Kiểm tra, vệ sinh công nghiệp định kỳ.	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	

STT	Thời điểm cắt điện/cô lập		Thời điểm đóng điện/tái lập		Đơn vị QLVH	Đơn vị công tác	Tên thiết bị, đường dây, Trạm biến áp	Địa điểm công tác	Nội dung công tác	Lý do bảo dưỡng, sửa chữa, thí nghiệm	Imax (A)	Phạm vi ảnh hưởng ngừng cung cấp điện	Biện pháp an toàn	Số KH mất điện	Độ tin cậy (dự kiến)				CS mất (MW)	SL mất (KWH)	Ghi chú
	Ngày	Giờ	Ngày	Giờ											Đơn vị		Công ty				
															SAIDI	SAIFI	SAIDI	SAIFI			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)	(20)	(21)	(22)
93	11-04-26	08h00	11-04-26	16h00	XNLĐTN (CS1)	XNLĐTN (CS1) (Tổ TTLĐ Tây Ninh)	Trạm 110kV Hòa Thành.	Trạm 110kV Hòa Thành.	Kiểm tra bảo dưỡng nạp xả giàn Accu1, Accu 2.	Kiểm tra bảo dưỡng nạp xả giàn Accu 1, Accu 2	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
94	11-04-26	18h00	11-04-26	19h30	XNLĐTN (CS1)	XNLĐTN (CS1) (Tổ TTLĐ Tây Ninh)	Trạm 110kV Thạnh Đức.	Trạm 110kV Thạnh Đức.	Kiểm tra định kỳ đêm các thiết bị trạm 110kV tại phòng điều hành, sân ngắt, tủ bảng điện điều khiển, bảo vệ thiết bị.	Kiểm tra định kỳ đêm các thiết bị trạm 110kV	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
95	12-04-26	06h30	12-04-26	17h00	XNLĐTN (CS1)	- XNLĐTN (CS1) - TT TN điện Tây Ninh - TNDMN.	- Đường dây 110kV 171 Thành Công - 172 MNĐMT TTC2 - Ngăn 171 , 112, C11, 131, T1, 431, C41 và 421 Trạm 110kV Thành Công	- Đường dây 110kV 171 Thành Công - 172 MNĐMT TTC2 - Ngăn 171 , 112, C11, 131, T1, 431, C41 và 421 Trạm 110kV Thành Công	- Thí nghiệm CBM năm 2026 Trạm 110kV Thành Công - Kiểm tra vệ sinh bảo dưỡng tháo lắp thiết bị phục vụ thí nghiệm CBM.	TNĐK	170	- Đường dây 110kV 171 Thành Công - 172 MNĐMT TTC2 - Ngăn 171 , 112, C11, 131, T1, 431, C41 và 421 Trạm 110kV Thành Công	Cắt điện, cô lập: - Đường dây 110kV 171 Thành Công - 172 MNĐMT TTC2 - Ngăn 171 , 112, C11, 131, T1, 431, C41 và 421 Trạm 110kV Thành Công	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
96	13-04-26	08h00	13-04-26	13h00	XNLĐTN (CS1)	XNLĐTN (CS1) (Tổ TTLĐ Trảng Bàng)	Trạm 110kV Trảng Bàng	Trạm 110kV Trảng Bàng	Kiểm tra định kỳ ngày, vệ sinh công nghiệp tại phòng điều hành, phòng Hợp bộ, phòng Accu 110VDC, sân ngắt, tủ bảng điện điều khiển, bảo vệ thiết bị.	- Kiểm tra bảo dưỡng và vệ sinh công nghiệp thiết bị định kỳ	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
97	13-04-26	13h00	13-04-26	18h00	XNLĐTN (CS1)	XNLĐTN (CS1) (Tổ TTLĐ Trảng Bàng)	Trạm 110kV Mộc Bài	Trạm 110kV Mộc Bài	Kiểm tra định kỳ ngày, vệ sinh công nghiệp tại phòng điều hành, phòng Hợp bộ, phòng Accu 110VDC, sân ngắt, tủ bảng điện điều khiển, bảo vệ thiết bị.	- Kiểm tra bảo dưỡng và vệ sinh công nghiệp thiết bị định kỳ	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
98	13-04-26	19h00	13-04-26	21h00	XNLĐTN (CS1)	XNLĐTN (CS1) (Tổ TTLĐ Trảng Bàng)	Trạm 110kV Thành Công	Trạm 110kV Thành Công	- Kiểm tra định kỳ đêm các thiết bị trạm 110kV tại phòng điều hành, phòng Hợp bộ, phòng Accu 110VDC, sân ngắt, tủ bảng điện điều khiển, bảo vệ thiết bị.	- Kiểm tra định kỳ đêm các thiết bị trạm 110kV.	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
99	13-04-26	07h00	13-04-26	17h00	XNLĐTN (CS1)	XNLĐTN (CS1) (Tổ TTLĐ Tân Châu)	TBA 110kV Tân Biên	TBA 110kV Tân Biên	Kiểm tra định kỳ ngày, vệ sinh công nghiệp trạm tại phòng điều hành, phòng hợp bộ, phòng Accu, sân ngắt, tủ bảng điện điều khiển, bảo vệ thiết bị. Nhà bơm PCCC.	Công tác kiểm tra, vệ sinh định kỳ	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
100	13-04-26	08h00	13-04-26	11h00	XNLĐTN (CS1)	XNLĐTN (CS1) (Tổ TTLĐ Tây Ninh)	Trạm 110kV Cầu Máng	Trạm 110kV Cầu Máng	- Kiểm tra định kỳ thiết bị ngày, vệ sinh công nghiệp trạm tại phòng điều hành, sân ngắt, tủ bảng điện điều khiển, bảo vệ thiết bị.	Kiểm tra, vệ sinh công nghiệp định kỳ.	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	

STT	Thời điểm cắt điện/cô lập		Thời điểm đóng điện/tái lập		Đơn vị QLVH	Đơn vị công tác	Tên thiết bị, đường dây, Trạm biến áp	Địa điểm công tác	Nội dung công tác	Lý do bảo dưỡng, sửa chữa, thí nghiệm	Imax (A)	Phạm vi ảnh hưởng ngừng cung cấp điện	Biện pháp an toàn	Số KH mất điện	Độ tin cậy (dự kiến)				CS mất (MW)	SL mất (KWH)	Ghi chú
	Ngày	Giờ	Ngày	Giờ											Đơn vị		Công ty				
															SAIDI	SAIFI	SAIDI	SAIFI			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)	(20)	(21)	(22)
101	13-04-26	18h00	13-04-26	19h30	XNLĐTN (CS1)	XNLĐTN (CS1) (Tổ TTLĐ Tây Ninh)	Trạm 110kV Long Hoa.	Trạm 110kV Long Hoa.	Kiểm tra định kỳ đêm các thiết bị trạm 110kV tại phòng điều hành, sân ngất, tủ bảng điện điều khiển, bảo vệ thiết bị.	Kiểm tra định kỳ đêm các thiết bị trạm 110kV	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
102	14-04-26	08h00	14-04-26	18h00	XNLĐTN (CS1)	XNLĐTN (CS1) (Tổ TTLĐ Trảng Bàng)	Trạm 110kV KCN Trảng Bàng	Trạm 110kV KCN Trảng Bàng	Kiểm tra định kỳ ngày, vệ sinh công nghiệp tại phòng điều hành, phòng Hợp bộ, phòng Accu 110VDC, sân ngất, tủ bảng điện điều khiển, bảo vệ thiết bị.	- Kiểm tra bảo dưỡng và vệ sinh công nghiệp thiết bị định kỳ	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
103	14-04-26	18h00	14-04-26	19h30	XNLĐTN (CS1)	XNLĐTN (CS1) (Tổ TTLĐ Trảng Bàng)	Trạm 110kV Phước Đông	Trạm 110kV Phước Đông	- Kiểm tra định kỳ đêm các thiết bị trạm 110kV tại phòng điều hành, phòng Hợp bộ, phòng Accu 110VDC, sân ngất, tủ bảng điện điều khiển, bảo vệ thiết bị.	-Kiểm tra định kỳ đêm các thiết bị trạm 110kV.	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
104	14-04-26	19h30	14-04-26	21h30	XNLĐTN (CS1)	XNLĐTN (CS1) (Tổ TTLĐ Trảng Bàng)	Trạm 110kV Phước Đức	Trạm 110kV Phước Đức	- Kiểm tra định kỳ đêm các thiết bị trạm 110kV tại phòng điều hành, phòng Hợp bộ, phòng Accu 110VDC, sân ngất, tủ bảng điện điều khiển, bảo vệ thiết bị.	-Kiểm tra định kỳ đêm các thiết bị trạm 110kV.	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
105	14-04-26	07h00	14-04-26	17h00	XNLĐTN (CS1)	XNLĐTN (CS1) (Tổ TTLĐ Tân Châu)	TBA 110kV Suối Ngõ	TBA 110kV Suối Ngõ	Kiểm tra định kỳ ngày, vệ sinh công nghiệp trạm tại phòng điều hành, phòng hợp bộ, phòng Accu, sân ngất, tủ bảng điện điều khiển, bảo vệ thiết bị. Nhà bơm PCCC.	Công tác kiểm tra, vệ sinh định kỳ	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
106	14-04-26	09h00	14-04-26	11h30	XNLĐTN (CS1)	XNLĐTN (CS1) (Tổ TTLĐ Tây Ninh)	Trạm 110kV Long Hoa.	Trạm 110kV Long Hoa.	- Kiểm tra định kỳ thiết bị ngày, vệ sinh công nghiệp tại phòng điều hành, sân ngất, tủ bảng điện điều khiển, bảo vệ thiết bị, khu vực xung quanh hàng rào trạm.	Kiểm tra, vệ sinh công nghiệp định kỳ.	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
107	14-04-26	18h00	14-04-26	19h30	XNLĐTN (CS1)	XNLĐTN (CS1) (Tổ TTLĐ Tây Ninh)	Trạm 110kV Tây Ninh.	Trạm 110kV Tây Ninh.	Kiểm tra định kỳ đêm các thiết bị trạm 110kV tại phòng điều hành, sân ngất, tủ bảng điện điều khiển, bảo vệ thiết bị.	Kiểm tra định kỳ đêm các thiết bị trạm 110kV	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
108	14-04-26	08h00	14-04-26	17h00	XNLĐTN (CS1)	XNLĐTN (CS1) - TT TN điện Tây Ninh	- Ngăn TD42 Trạm 110kV Phước Đức	- Ngăn TD42 Trạm 110kV Phước Đức	- Thí nghiệm CBM năm 2026 Trạm 110kV Phước Đức - Kiểm tra vệ sinh bảo dưỡng tháo lắp thiết bị phục vụ thí nghiệm CBM.	TNĐK	0	- Ngăn TD42 Trạm 110kV Phước Đức	Cắt điện, cô lập: - Ngăn TD42 Trạm 110kV Phước Đức	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	Chuyển điện TD42 sang TD41

STT	Thời điểm cắt điện/cô lập		Thời điểm đóng điện/tái lập		Đơn vị QLVH	Đơn vị công tác	Tên thiết bị, đường dây, Trạm biến áp	Địa điểm công tác	Nội dung công tác	Lý do bảo dưỡng, sửa chữa, thí nghiệm	Imax (A)	Phạm vi ảnh hưởng ngừng cung cấp điện	Biện pháp an toàn	Số KH mất điện	Độ tin cậy (dự kiến)				CS mất (MW)	SL mất (KWH)	Ghi chú
	Ngày	Giờ	Ngày	Giờ											Đơn vị		Công ty				
															SAIDI	SAIFI	SAIDI	SAIFI			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)	(20)	(21)	(22)
109	15-04-26	08h00	15-04-26	18h00	XNLĐTN (CS1)	XNLĐTN (CS1) (Tổ TTLĐ Trảng Bàng)	Trạm 110kV Phước Đức	Trạm 110kV Phước Đức	Kiểm tra định kỳ ngày, vệ sinh công nghiệp tại phòng điều hành, phòng Hợp bộ, phòng Accu 110VDC, sân ngắt, tủ bảng điện điều khiển, bảo vệ thiết bị.	- Kiểm tra bảo dưỡng và vệ sinh công nghiệp thiết bị định kỳ	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
110	15-04-26	18h00	15-04-26	19h30	XNLĐTN (CS1)	XNLĐTN (CS1) (Tổ TTLĐ Trảng Bàng)	Trạm 110kV Trảng Bàng	Trạm 110kV Trảng Bàng	- Kiểm tra định kỳ đêm các thiết bị trạm 110kV tại phòng điều hành, phòng Hợp bộ, phòng Accu 110VDC, sân ngắt, tủ bảng điện điều khiển, bảo vệ thiết bị.	- Kiểm tra định kỳ đêm các thiết bị trạm 110kV.	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
111	15-04-26	19h30	15-04-26	21h30	XNLĐTN (CS1)	XNLĐTN (CS1) (Tổ TTLĐ Trảng Bàng)	Trạm 110kV An Hội	Trạm 110kV An Hội	- Kiểm tra định kỳ đêm các thiết bị trạm 110kV tại phòng điều hành, phòng Hợp bộ, phòng Accu 110VDC, sân ngắt, tủ bảng điện điều khiển, bảo vệ thiết bị.	- Kiểm tra định kỳ đêm các thiết bị trạm 110kV.	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
112	15-04-26	07h00	15-04-26	17h00	XNLĐTN (CS1)	XNLĐTN (CS1) (Tổ TTLĐ Tân Châu)	TBA 110kV Tân Hưng	TBA 110kV Tân Hưng	Kiểm tra định kỳ ngày, vệ sinh công nghiệp trạm tại phòng điều hành, phòng hợp bộ, phòng Accu, sân ngắt, tủ bảng điện điều khiển, bảo vệ thiết bị. Nhà bơm PCCC.	Công tác kiểm tra, vệ sinh định kỳ	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
113	15-04-26	07h00	15-04-26	17h00	XNLĐTN (CS1)	XNLĐTN (CS1) (Tổ TTLĐ Tân Châu)	TBA 110kV Tân Hưng	TBA 110kV Tân Hưng	Kiểm tra định kỳ ngày, vệ sinh công nghiệp trạm tại phòng điều hành, phòng hợp bộ, sân ngắt, tủ bảng điện điều khiển, bảo vệ thiết bị, tủ RTU, tủ RACK Camera. Đường nội bộ, hàng rào xung quanh trạm. Thiết bị PCCC và nhà bơm PCCC.	Công tác kiểm tra, vệ sinh định kỳ	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
114	15-04-26	08h00	15-04-26	11h00	XNLĐTN (CS1)	XNLĐTN (CS1) (Tổ TTLĐ Tây Ninh)	Trạm 110kV Tây Ninh.	Trạm 110kV Tây Ninh.	- Kiểm tra định kỳ thiết bị ngày, vệ sinh công nghiệp trạm tại phòng điều hành, sân ngắt, tủ bảng điện điều khiển, bảo vệ thiết bị.	Kiểm tra, vệ sinh công nghiệp định kỳ.	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
115	15-04-26	18h00	15-04-26	19h30	XNLĐTN (CS1)	XNLĐTN (CS1) (Tổ TTLĐ Tây Ninh)	Trạm 110kV Cầu Máng	Trạm 110kV Cầu Máng	Kiểm tra định kỳ đêm các thiết bị trạm 110kV tại phòng điều hành, sân ngắt, tủ bảng điện điều khiển, bảo vệ thiết bị.	Kiểm tra định kỳ đêm các thiết bị trạm 110kV	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
116	16-04-26	08h00	16-04-26	18h00	XNLĐTN (CS1)	XNLĐTN (CS1) (Tổ TTLĐ Trảng Bàng)	Trạm 110kV Phước Đông	Trạm 110kV Phước Đông	Kiểm tra định kỳ ngày, vệ sinh công nghiệp tại phòng điều hành, phòng Hợp bộ, phòng Accu 110VDC, sân ngắt, tủ bảng điện điều khiển, bảo vệ thiết bị.	- Kiểm tra bảo dưỡng và vệ sinh công nghiệp thiết bị định kỳ	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	

STT	Thời điểm cắt điện/cô lập		Thời điểm đóng điện/tái lập		Đơn vị QLVH	Đơn vị công tác	Tên thiết bị, đường dây, Trạm biến áp	Địa điểm công tác	Nội dung công tác	Lý do bảo dưỡng, sửa chữa, thí nghiệm	Imax (A)	Phạm vi ảnh hưởng ngừng cung cấp điện	Biện pháp an toàn	Số KH mất điện	Độ tin cậy (dự kiến)				CS mất (MW)	SL mất (KWH)	Ghi chú
	Ngày	Giờ	Ngày	Giờ											Đơn vị		Công ty				
															SAIDI	SAIFI	SAIDI	SAIFI			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)	(20)	(21)	(22)
117	16-04-26	19h00	16-04-26	21h00	XNLĐTN (CS1)	XNLĐTN (CS1) (Tổ TTLĐ Trảng Bàng)	Trạm 110kV Bến Cầu	Trạm 110kV Bến Cầu	- Kiểm tra định kỳ đêm các thiết bị trạm 110kV tại phòng điều hành, phòng Hợp bộ, phòng Accu 110VDC, sân ngắt, tủ bảng điện điều khiển, bảo vệ thiết bị.	- Kiểm tra định kỳ đêm các thiết bị trạm 110kV.	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
118	16-04-26	18h00	16-04-26	22h00	XNLĐTN (CS1)	XNLĐTN (CS1) (Tổ TTLĐ Tân Châu)	TBA 110kV Tân Biên	TBA 110kV Tân Biên	Kiểm tra định kỳ đêm tại phòng điều hành, phòng hợp bộ, phòng Accu, sân ngắt, tủ bảng điện điều khiển, bảo vệ thiết bị. Nhà bơm PCCC.	Công tác kiểm tra định kỳ	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
119	16-04-26	08h00	16-04-26	11h00	XNLĐTN (CS1)	XNLĐTN (CS1) (Tổ TTLĐ Tây Ninh)	Trạm 110kV Suối Dộp	Trạm 110kV Suối Dộp	- Kiểm tra định kỳ thiết bị ngày, vệ sinh công nghiệp trạm tại phòng điều hành, sân ngắt, tủ bảng điện điều khiển, bảo vệ thiết bị.	Kiểm tra, vệ sinh công nghiệp định kỳ.	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
120	16-04-26	18h00	16-04-26	19h30	XNLĐTN (CS1)	XNLĐTN (CS1) (Tổ TTLĐ Tây Ninh)	Trạm 110kV Hòa Thành.	Trạm 110kV Hòa Thành.	Kiểm tra định kỳ đêm các thiết bị trạm 110kV tại phòng điều hành, sân ngắt, tủ bảng điện điều khiển, bảo vệ thiết bị.	Kiểm tra định kỳ đêm các thiết bị trạm 110kV	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
121	16-04-26	06h30	16-04-26	17h00	XNLĐTN (CS1)	- XNLĐTN (CS1) - TT TN điện Tây Ninh - TNDMN.	- Ngăn 132, T2, 432, TD42 Trạm 110kV Tân Hưng	- Ngăn 132, T2, 432, TD42 Trạm 110kV Tân Hưng	- Thí nghiệm CBM năm 2026 Trạm 110kV Tân Hưng - Kiểm tra vệ sinh bảo dưỡng tháo lắp thiết bị phục vụ thí nghiệm CBM.	TNĐK	0	- Ngăn 132, T2, 432, TD42 Trạm 110kV Tân Hưng	Cắt điện, cô lập: - Ngăn 132, T2, 432, TD42 Trạm 110kV Tân Hưng	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	Chuyển điện C41 cấp điện C42 và chuyển TD2 sang TD1 .
122	17-04-26	09h00	17-04-26	16h00	XNLĐTN (CS1)	XNLĐTN (CS1) (Tổ TTLĐ Trảng Bàng)	Trạm 110kV Phước Đức	Trạm 110kV Phước Đức	- Vệ sinh công nghiệp trạm và phát quang xung quanh hàng rào trạm tại phòng điều hành, phòng Hợp bộ, phòng Accu 110VDC, sân ngắt, xung quanh hàng rào và tủ bảng điện điều khiển, bảo vệ thiết bị.	- Kiểm tra bảo dưỡng và vệ sinh công nghiệp thiết bị định kỳ	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
123	17-04-26	09h00	17-04-26	16h00	XNLĐTN (CS1)	XNLĐTN (CS1) (Tổ TTLĐ Trảng Bàng)	Trạm 110kV Phước Đức	Trạm 110kV Phước Đức	Bảo dưỡng và vệ sinh hệ thống NLĐMT áp mái tại mái nhà và phòng điều hành trạm 110kV Phước Đức	- Kiểm tra định kỳ bảo dưỡng và vệ sinh công nghiệp thiết bị định kỳ	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
124	17-04-26	09h00	17-04-26	18h00	XNLĐTN (CS1)	XNLĐTN (CS1) (Tổ TTLĐ Trảng Bàng)	Trạm 110kV Thành Công	Trạm 110kV Thành Công	Kiểm tra định kỳ ngày, vệ sinh công nghiệp tại phòng điều hành, phòng Hợp bộ, phòng Accu 110VDC, sân ngắt, tủ bảng điện điều khiển, bảo vệ thiết bị.	- Kiểm tra bảo dưỡng và vệ sinh công nghiệp thiết bị định kỳ	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	

STT	Thời điểm cắt điện/cô lập		Thời điểm đóng điện/tái lập		Đơn vị QLVH	Đơn vị công tác	Tên thiết bị, đường dây, Trạm biến áp	Địa điểm công tác	Nội dung công tác	Lý do bảo dưỡng, sửa chữa, thí nghiệm	Imax (A)	Phạm vi ảnh hưởng ngừng cung cấp điện	Biện pháp an toàn	Số KH mất điện	Độ tin cậy (dự kiến)				CS mất (MW)	SL mất (KWH)	Ghi chú
	Ngày	Giờ	Ngày	Giờ											Đơn vị		Công ty				
															SAIDI	SAIFI	SAIDI	SAIFI			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)	(20)	(21)	(22)
125	17-04-26	09h00	17-04-26	18h00	XNLTĐN (CS1)	XNLTĐN (CS1) (Tổ TTLĐ Trảng Bàng)	Trạm 110kV An Hội	Trạm 110kV An Hội	Kiểm tra định kỳ ngày, vệ sinh công nghiệp tại phòng điều hành, phòng Hợp bộ, phòng Accu 110VDC, sân ngắt, tủ bảng điện điều khiển, bảo vệ thiết bị.	- Kiểm tra bảo dưỡng và vệ sinh công nghiệp thiết bị định kỳ	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
126	17-04-26	19h00	17-04-26	21h00	XNLTĐN (CS1)	XNLTĐN (CS1) (Tổ TTLĐ Trảng Bàng)	Trạm 110kV KCN Trảng Bàng	Trạm 110kV KCN Trảng Bàng	- Kiểm tra định kỳ đêm các thiết bị trạm 110kV tại phòng điều hành, phòng Hợp bộ, phòng Accu 110VDC, sân ngắt, tủ bảng điện điều khiển, bảo vệ thiết bị.	- Kiểm tra định kỳ đêm các thiết bị trạm 110kV.	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
127	17-04-26	18h00	17-04-26	22h00	XNLTĐN (CS1)	XNLTĐN (CS1) (Tổ TTLĐ Tân Châu)	TBA 110kV Tân Hưng	TBA 110kV Tân Hưng	Kiểm tra định kỳ đêm tại phòng điều hành, phòng hợp bộ, phòng Accu, sân ngắt, tủ bảng điện điều khiển, bảo vệ thiết bị. Nhà bom PCCC.	Công tác kiểm tra định kỳ	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
128	17-04-26	08h00	17-04-26	11h00	XNLTĐN (CS1)	XNLTĐN (CS1) (Tổ TTLĐ Tây Ninh)	Trạm 110kV Thạnh Đức.	Trạm 110kV Thạnh Đức.	- Kiểm tra định kỳ thiết bị ngày, vệ sinh công nghiệp trạm tại phòng điều hành, sân ngắt, tủ bảng điện điều khiển, bảo vệ thiết bị.	Kiểm tra, vệ sinh công nghiệp định kỳ.	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
129	17-04-26	18h00	17-04-26	19h30	XNLTĐN (CS1)	XNLTĐN (CS1) (Tổ TTLĐ Tây Ninh)	Trạm 110kV Suối Dộp	Trạm 110kV Suối Dộp	Kiểm tra định kỳ đêm các thiết bị trạm 110kV tại phòng điều hành, sân ngắt, tủ bảng điện điều khiển, bảo vệ thiết bị.	Kiểm tra định kỳ đêm các thiết bị trạm 110kV	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
130	18-04-26	08h00	18-04-26	14h00	XNLTĐN (CS1)	XNLTĐN (CS1) (Tổ TTLĐ Trảng Bàng)	Trạm 110kV Mộc Bài	Trạm 110kV Mộc Bài	Bảo dưỡng giàn tự bù TBN 401 trạm 110kV Mộc Bài	Bảo dưỡng	0	Ngăn T401 trạm 110kV Mộc Bài	Cắt điện cô lập ngăn T401 trạm 110kV Mộc Bài	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
131	18-04-26	14h00	18-04-26	18h00	XNLTĐN (CS1)	XNLTĐN (CS1) (Tổ TTLĐ Trảng Bàng)	Trạm 110kV Bến Cầu	Trạm 110kV Bến Cầu	Kiểm tra định kỳ ngày, vệ sinh công nghiệp tại phòng điều hành, phòng Hợp bộ, phòng Accu 110VDC, sân ngắt, tủ bảng điện điều khiển, bảo vệ thiết bị.	- Kiểm tra định kỳ các thiết bị trạm 110kV.	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
132	18-04-26	19h00	18-04-26	21h00	XNLTĐN (CS1)	XNLTĐN (CS1) (Tổ TTLĐ Trảng Bàng)	Trạm 110kV Mộc Bài	Trạm 110kV Mộc Bài	- Kiểm tra định kỳ đêm các thiết bị trạm 110kV tại phòng điều hành, phòng Hợp bộ, phòng Accu 110VDC, sân ngắt, tủ bảng điện điều khiển, bảo vệ thiết bị.	- Kiểm tra định kỳ đêm các thiết bị trạm 110kV.	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
133	18-04-26	18h00	18-04-26	22h00	XNLTĐN (CS1)	XNLTĐN (CS1) (Tổ TTLĐ Tân Châu)	TBA 110kV Suối Ngõ	TBA 110kV Suối Ngõ	Kiểm tra định kỳ đêm tại phòng điều hành, phòng hợp bộ, phòng Accu, sân ngắt, tủ bảng điện điều khiển, bảo vệ thiết bị. Nhà bom PCCC.	Công tác kiểm tra định kỳ	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	

STT	Thời điểm cắt điện/cô lập		Thời điểm đóng điện/tái lập		Đơn vị QLVH	Đơn vị công tác	Tên thiết bị, đường dây, Trạm biến áp	Địa điểm công tác	Nội dung công tác	Lý do bảo dưỡng, sửa chữa, thí nghiệm	Imax (A)	Phạm vi ảnh hưởng ngừng cung cấp điện	Biện pháp an toàn	Số KH mất điện	Độ tin cậy (dự kiến)				CS mất (MW)	SL mất (KWH)	Ghi chú
	Ngày	Giờ	Ngày	Giờ											Đơn vị		Công ty				
															SAIDI	SAIFI	SAIDI	SAIFI			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)	(20)	(21)	(22)
134	18-04-26	08h00	18-04-26	16h00	XNLĐTN (CS1)	XNLĐTN (CS1) (Tổ TTLD Tân Châu)	TBA 110kV Tân Biên	Dàn tụ bù TBN401 trạm 110kV Tân Biên.	- Kiểm tra, vệ sinh, bảo dưỡng dàn tụ bù TBN401.	Công tác kiểm tra, vệ sinh, bảo dưỡng định kỳ	0	Ngăn T401 trạm 110kV Tân Biên.	Cắt điện cô lập Ngăn T401 trạm 110kV Tân Biên.	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
135	18-04-26	08h00	18-04-26	11h00	XNLĐTN (CS1)	XNLĐTN (CS1) (Tổ TTLD Tây Ninh)	Trạm 110kV Hòa Thành.	Trạm 110kV Hòa Thành.	- Kiểm tra định kỳ thiết bị ngày, vệ sinh công nghiệp trạm tại phòng điều hành, sân ngắt, tủ bảng điện điều khiển, bảo vệ thiết bị.	Kiểm tra, vệ sinh công nghiệp định kỳ.	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
136	18-04-26	18h00	18-04-26	19h30	XNLĐTN (CS1)	XNLĐTN (CS1) (Tổ TTLD Tây Ninh)	Trạm 110kV Thạnh Đức.	Trạm 110kV Thạnh Đức.	Kiểm tra định kỳ đêm các thiết bị trạm 110kV tại phòng điều hành, sân ngắt, tủ bảng điện điều khiển, bảo vệ thiết bị.	Kiểm tra định kỳ đêm các thiết bị trạm 110kV	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
137	19-04-26	06h30	19-04-26	17h00	XNLĐTN (CS1)	- XNLĐTN (CS1) - TT TN Điện Tây Ninh - TNDMN.	- Đường dây 110kV 172 Thành Công - 173 Trảng Bàng 2 - Ngăn 172 , 112, C12, 132, T2, 432, C42 và 421 Trạm 110kV Thành Công	- Đường dây 110kV 172 Thành Công - 173 Trảng Bàng 2 - Ngăn 172 , 112, C12, 132, T2, 432, C42 và 421 Trạm 110kV Thành Công	- Thí nghiệm CBM năm 2026 Trạm 110kV Thành Công - Kiểm tra vệ sinh bảo dưỡng tháo lắp thiết bị phục vụ thí nghiệm CBM.	TNDK	130	- Đường dây 110kV 172 Thành Công - 173 Trảng Bàng 2 - Ngăn 172 , 112, C12, 132, T2, 432, C42 và 421 Trạm 110kV Thành Công	Cắt điện, cô lập: - Đường dây 110kV 172 Thành Công - 173 Trảng Bàng 2 - Ngăn 172 , 112, C12, 132, T2, 432, C42 và 421 Trạm 110kV Thành Công	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
138	20-04-26	08h00	20-04-26	13h00	XNLĐTN (CS1)	XNLĐTN (CS1) (Tổ TTLD Trảng Bàng)	Trạm 110kV Trảng Bàng	Trạm 110kV Trảng Bàng	Kiểm tra định kỳ ngày, vệ sinh công nghiệp tại phòng điều hành, phòng Hợp bộ, phòng Accu 110VDC, sân ngắt, tủ bảng điện điều khiển, bảo vệ thiết bị.	- Kiểm tra bảo dưỡng và vệ sinh công nghiệp thiết bị định kỳ	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
139	20-04-26	13h00	20-04-26	18h00	XNLĐTN (CS1)	XNLĐTN (CS1) (Tổ TTLD Trảng Bàng)	Trạm 110kV Mộc Bài	Trạm 110kV Mộc Bài	Kiểm tra định kỳ ngày, vệ sinh công nghiệp tại phòng điều hành, phòng Hợp bộ, phòng Accu 110VDC, sân ngắt, tủ bảng điện điều khiển, bảo vệ thiết bị.	- Kiểm tra bảo dưỡng và vệ sinh công nghiệp thiết bị định kỳ	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
140	20-04-26	19h00	20-04-26	21h00	XNLĐTN (CS1)	XNLĐTN (CS1) (Tổ TTLD Trảng Bàng)	Trạm 110kV Thành Công	Trạm 110kV Thành Công	- Kiểm tra định kỳ đêm các thiết bị trạm 110kV tại phòng điều hành, phòng Hợp bộ, phòng Accu 110VDC, sân ngắt, tủ bảng điện điều khiển, bảo vệ thiết bị.	- Kiểm tra định kỳ đêm các thiết bị trạm 110kV.	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
141	20-04-26	07h00	20-04-26	17h00	XNLĐTN (CS1)	XNLĐTN (CS1) (Tổ TTLD Tân Châu)	TBA 110kV Tân Biên	TBA 110kV Tân Biên	Kiểm tra định kỳ ngày, vệ sinh công nghiệp trạm tại phòng điều hành, phòng hợp bộ, phòng Accu, sân ngắt, tủ bảng điện điều khiển, bảo vệ thiết bị. Nhà bơm PCCC.	Công tác kiểm tra, vệ sinh định kỳ	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	

STT	Thời điểm cắt điện/cô lập		Thời điểm đóng điện/tái lập		Đơn vị QLVH	Đơn vị công tác	Tên thiết bị, đường dây, Trạm biến áp	Địa điểm công tác	Nội dung công tác	Lý do bảo dưỡng, sửa chữa, thí nghiệm	Imax (A)	Phạm vi ảnh hưởng ngừng cung cấp điện	Biện pháp an toàn	Số KH mất điện	Độ tin cậy (dự kiến)				CS mất (MW)	SL mất (KWH)	Ghi chú
	Ngày	Giờ	Ngày	Giờ											Đơn vị		Công ty				
															SAIDI	SAIFI	SAIDI	SAIFI			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)	(20)	(21)	(22)
142	20-04-26	08h00	20-04-26	11h00	XNLĐTN (CS1)	XNLĐTN (CS1) (Tổ TTLĐ Tây Ninh)	Trạm 110kV Cầu Máng	Trạm 110kV Cầu Máng	- Kiểm tra định kỳ thiết bị ngày, vệ sinh công nghiệp trạm tại phòng điều hành, sân ngất, tủ bảng điện điều khiển, bảo vệ thiết bị.	Kiểm tra, vệ sinh công nghiệp định kỳ.	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
143	20-04-26	18h00	20-04-26	19h30	XNLĐTN (CS1)	XNLĐTN (CS1) (Tổ TTLĐ Tây Ninh)	Trạm 110kV Long Hoa.	Trạm 110kV Long Hoa.	Kiểm tra định kỳ đêm các thiết bị trạm 110kV tại phòng điều hành, sân ngất, tủ bảng điện điều khiển, bảo vệ thiết bị.	Kiểm tra định kỳ đêm các thiết bị trạm 110kV	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
144	21-04-26	08h00	21-04-26	18h00	XNLĐTN (CS1)	XNLĐTN (CS1) (Tổ TTLĐ Trảng Bàng)	Trạm 110kV KCN Trảng Bàng	Trạm 110kV KCN Trảng Bàng	Kiểm tra định kỳ ngày, vệ sinh công nghiệp tại phòng điều hành, phòng Hợp bộ, phòng Accu 110VDC, sân ngất, tủ bảng điện điều khiển, bảo vệ thiết bị.	- Kiểm tra bảo dưỡng và vệ sinh công nghiệp thiết bị định kỳ	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
145	21-04-26	18h00	21-04-26	19h30	XNLĐTN (CS1)	XNLĐTN (CS1) (Tổ TTLĐ Trảng Bàng)	Trạm 110kV Phước Đông	Trạm 110kV Phước Đông	- Kiểm tra định kỳ đêm các thiết bị trạm 110kV tại phòng điều hành, phòng Hợp bộ, phòng Accu 110VDC, sân ngất, tủ bảng điện điều khiển, bảo vệ thiết bị.	-Kiểm tra định kỳ đêm các thiết bị trạm 110kV.	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
146	21-04-26	19h30	21-04-26	21h30	XNLĐTN (CS1)	XNLĐTN (CS1) (Tổ TTLĐ Trảng Bàng)	Trạm 110kV Phước Đức	Trạm 110kV Phước Đức	- Kiểm tra định kỳ đêm các thiết bị trạm 110kV tại phòng điều hành, phòng Hợp bộ, phòng Accu 110VDC, sân ngất, tủ bảng điện điều khiển, bảo vệ thiết bị.	-Kiểm tra định kỳ đêm các thiết bị trạm 110kV.	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
147	21-04-26	07h00	21-04-26	17h00	XNLĐTN (CS1)	XNLĐTN (CS1) (Tổ TTLĐ Tân Châu)	TBA 110kV Suối Ngõ	TBA 110kV Suối Ngõ	Kiểm tra định kỳ ngày, vệ sinh công nghiệp trạm tại phòng điều hành, phòng hợp bộ, phòng Accu, sân ngất, tủ bảng điện điều khiển, bảo vệ thiết bị. Nhà bơm PCCC.	Công tác kiểm tra, vệ sinh định kỳ	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
148	21-04-26	09h00	21-04-26	11h30	XNLĐTN (CS1)	XNLĐTN (CS1) (Tổ TTLĐ Tây Ninh)	Trạm 110kV Tây Ninh.	Trạm 110kV Tây Ninh.	- Kiểm tra định kỳ thiết bị ngày, vệ sinh công nghiệp tại phòng điều hành, sân ngất, tủ bảng điện điều khiển, bảo vệ thiết bị, khu vực xung quanh hàng rào trạm.	Kiểm tra, vệ sinh công nghiệp định kỳ.	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
149	21-04-26	18h00	21-04-26	19h30	XNLĐTN (CS1)	XNLĐTN (CS1) (Tổ TTLĐ Tây Ninh)	Trạm 110kV Cầu Máng	Trạm 110kV Cầu Máng	Kiểm tra định kỳ đêm các thiết bị trạm 110kV tại phòng điều hành, sân ngất, tủ bảng điện điều khiển, bảo vệ thiết bị.	Kiểm tra định kỳ đêm các thiết bị trạm 110kV	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	

STT	Thời điểm cắt điện/cô lập		Thời điểm đóng điện/tái lập		Đơn vị QLVH	Đơn vị công tác	Tên thiết bị, đường dây, Trạm biến áp	Địa điểm công tác	Nội dung công tác	Lý do bảo dưỡng, sửa chữa, thí nghiệm	Imax (A)	Phạm vi ảnh hưởng ngừng cung cấp điện	Biện pháp an toàn	Số KH mất điện	Độ tin cậy (dự kiến)				CS mất (MW)	SL mất (KWH)	Ghi chú
	Ngày	Giờ	Ngày	Giờ											Đơn vị		Công ty				
															SAIDI	SAIFI	SAIDI	SAIFI			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)	(20)	(21)	(22)
150	22-04-26	08h00	22-04-26	18h00	XNLTĐTN (CS1)	XNLTĐTN (CS1) (Tổ TTLĐ Trảng Bàng)	Trạm 110kV Phước Đức	Trạm 110kV Phước Đức	Kiểm tra định kỳ ngày, vệ sinh công nghiệp tại phòng điều hành, phòng Hợp bộ, phòng Accu 110VDC, sân ngắt, tủ bảng điện điều khiển, bảo vệ thiết bị.	- Kiểm tra bảo dưỡng và vệ sinh công nghiệp thiết bị định kỳ	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
151	22-04-26	18h00	22-04-26	19h30	XNLTĐTN (CS1)	XNLTĐTN (CS1) (Tổ TTLĐ Trảng Bàng)	Trạm 110kV Trảng Bàng	Trạm 110kV Trảng Bàng	- Kiểm tra định kỳ đêm các thiết bị trạm 110kV tại phòng điều hành, phòng Hợp bộ, phòng Accu 110VDC, sân ngắt, tủ bảng điện điều khiển, bảo vệ thiết bị.	- Kiểm tra định kỳ đêm các thiết bị trạm 110kV.	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
152	22-04-26	19h30	22-04-26	21h30	XNLTĐTN (CS1)	XNLTĐTN (CS1) (Tổ TTLĐ Trảng Bàng)	Trạm 110kV An Hội	Trạm 110kV An Hội	- Kiểm tra định kỳ đêm các thiết bị trạm 110kV tại phòng điều hành, phòng Hợp bộ, phòng Accu 110VDC, sân ngắt, tủ bảng điện điều khiển, bảo vệ thiết bị.	- Kiểm tra định kỳ đêm các thiết bị trạm 110kV.	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
153	22-04-26	07h00	22-04-26	17h00	XNLTĐTN (CS1)	XNLTĐTN (CS1) (Tổ TTLĐ Tân Châu)	TBA 110kV Tân Hưng	TBA 110kV Tân Hưng	Kiểm tra định kỳ ngày, vệ sinh công nghiệp trạm tại phòng điều hành, phòng hợp bộ, phòng Accu, sân ngắt, tủ bảng điện điều khiển, bảo vệ thiết bị. Nhà bơm PCCC.	Công tác kiểm tra, vệ sinh định kỳ	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
154	22-04-26	07h00	22-04-26	17h00	XNLTĐTN (CS1)	XNLTĐTN (CS1) (Tổ TTLĐ Tân Châu)	TBA 110kV Suối Ngõ	TBA 110kV Suối Ngõ	Kiểm tra định kỳ ngày, vệ sinh công nghiệp trạm tại phòng điều hành, phòng hợp bộ, sân ngắt, tủ bảng điện điều khiển, bảo vệ thiết bị, tủ RTU, tủ RACK Camera. Đường nội bộ, hàng rào xung quanh trạm. Thiết bị PCCC và nhà bơm PCCC.	Công tác kiểm tra, vệ sinh định kỳ	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
155	22-04-26	08h00	22-04-26	11h00	XNLTĐTN (CS1)	XNLTĐTN (CS1) (Tổ TTLĐ Tây Ninh)	Trạm 110kV Long Hoa.	Trạm 110kV Long Hoa.	- Kiểm tra định kỳ thiết bị ngày, vệ sinh công nghiệp trạm tại phòng điều hành, sân ngắt, tủ bảng điện điều khiển, bảo vệ thiết bị.	Kiểm tra, vệ sinh công nghiệp định kỳ.	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
156	22-04-26	18h00	22-04-26	19h30	XNLTĐTN (CS1)	XNLTĐTN (CS1) (Tổ TTLĐ Tây Ninh)	Trạm 110kV Tây Ninh.	Trạm 110kV Tây Ninh.	Kiểm tra định kỳ đêm các thiết bị trạm 110kV tại phòng điều hành, sân ngắt, tủ bảng điện điều khiển, bảo vệ thiết bị.	Kiểm tra định kỳ đêm các thiết bị trạm 110kV	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
157	23-04-26	08h00	23-04-26	18h00	XNLTĐTN (CS1)	XNLTĐTN (CS1) (Tổ TTLĐ Trảng Bàng)	Trạm 110kV Phước Đông	Trạm 110kV Phước Đông	Kiểm tra định kỳ ngày, vệ sinh công nghiệp tại phòng điều hành, phòng Hợp bộ, phòng Accu 110VDC, sân ngắt, tủ bảng điện điều khiển, bảo vệ thiết bị.	- Kiểm tra bảo dưỡng và vệ sinh công nghiệp thiết bị định kỳ	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	

STT	Thời điểm cắt điện/cô lập		Thời điểm đóng điện/tái lập		Đơn vị QLVH	Đơn vị công tác	Tên thiết bị, đường dây, Trạm biến áp	Địa điểm công tác	Nội dung công tác	Lý do bảo dưỡng, sửa chữa, thí nghiệm	Imax (A)	Phạm vi ảnh hưởng ngừng cung cấp điện	Biện pháp an toàn	Số KH mất điện	Độ tin cậy (dự kiến)				CS mất (MW)	SL mất (KWH)	Ghi chú
	Ngày	Giờ	Ngày	Giờ											Đơn vị		Công ty				
															SAIDI	SAIFI	SAIDI	SAIFI			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)	(20)	(21)	(22)
158	23-04-26	19h00	23-04-26	21h00	XNLĐTN (CS1)	XNLĐTN (CS1) (Tổ TTLĐ Trảng Bàng)	Trạm 110kV Bến Cầu	Trạm 110kV Bến Cầu	- Kiểm tra định kỳ đêm các thiết bị trạm 110kV tại phòng điều hành, phòng Hợp bộ, phòng Accu 110VDC, sân ngắt, tủ bảng điện điều khiển, bảo vệ thiết bị.	- Kiểm tra định kỳ đêm các thiết bị trạm 110kV.	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
159	23-04-26	18h00	23-04-26	22h00	XNLĐTN (CS1)	XNLĐTN (CS1) (Tổ TTLĐ Tân Châu)	TBA 110kV Tân Biên	TBA 110kV Tân Biên	Kiểm tra định kỳ đêm tại phòng điều hành, phòng hợp bộ, phòng Accu, sân ngắt, tủ bảng điện điều khiển, bảo vệ thiết bị. Nhà bơm PCCC.	Công tác kiểm tra định kỳ	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
160	23-04-26	08h00	23-04-26	11h00	XNLĐTN (CS1)	XNLĐTN (CS1) (Tổ TTLĐ Tây Ninh)	Trạm 110kV Suối Dộp	Trạm 110kV Suối Dộp	- Kiểm tra định kỳ thiết bị ngày, vệ sinh công nghiệp trạm tại phòng điều hành, sân ngắt, tủ bảng điện điều khiển, bảo vệ thiết bị.	Kiểm tra, vệ sinh công nghiệp định kỳ.	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
161	23-04-26	18h00	23-04-26	19h30	XNLĐTN (CS1)	XNLĐTN (CS1) (Tổ TTLĐ Tây Ninh)	Trạm 110kV Hòa Thành.	Trạm 110kV Hòa Thành.	Kiểm tra định kỳ đêm các thiết bị trạm 110kV tại phòng điều hành, sân ngắt, tủ bảng điện điều khiển, bảo vệ thiết bị.	Kiểm tra định kỳ đêm các thiết bị trạm 110kV	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
162	24-04-26	09h00	24-04-26	16h00	XNLĐTN (CS1)	XNLĐTN (CS1) (Tổ TTLĐ Trảng Bàng)	Trạm 110kV KCN Trảng Bàng	Trạm 110kV KCN Trảng Bàng	- Vệ sinh công nghiệp trạm và phát quang xung quanh hàng rào trạm tại phòng điều hành, phòng Hợp bộ, phòng Accu 110VDC, sân ngắt, xung quanh hàng rào và tủ bảng điện điều khiển, bảo vệ thiết bị.	- Kiểm tra bảo dưỡng và vệ sinh công nghiệp thiết bị định kỳ	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
163	24-04-26	09h00	24-04-26	16h00	XNLĐTN (CS1)	XNLĐTN (CS1) (Tổ TTLĐ Trảng Bàng)	Trạm 110kV KCN Trảng Bàng	Trạm 110kV KCN Trảng Bàng	Bảo dưỡng và vệ sinh hệ thống NLĐMT áp mái tại mái nhà và phòng điều hành trạm 110kV KCN Trảng Bàng	- Kiểm tra định kỳ bảo dưỡng và vệ sinh công nghiệp thiết bị định kỳ	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
164	24-04-26	09h00	24-04-26	18h00	XNLĐTN (CS1)	XNLĐTN (CS1) (Tổ TTLĐ Trảng Bàng)	Trạm 110kV Thành Công	Trạm 110kV Thành Công	Kiểm tra định kỳ ngày, Vệ sinh công nghiệp trạm và phát quang xung quanh hàng rào trạm tại phòng điều hành, phòng Hợp bộ, phòng Accu 110VDC, sân ngắt, xung quanh hàng rào và tủ bảng điện điều khiển, bảo vệ thiết bị.	- Kiểm tra bảo dưỡng và vệ sinh công nghiệp thiết bị định kỳ	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
165	24-04-26	09h00	24-04-26	18h00	XNLĐTN (CS1)	XNLĐTN (CS1) (Tổ TTLĐ Trảng Bàng)	Trạm 110kV An Hội	Trạm 110kV An Hội	Kiểm tra định kỳ ngày, vệ sinh công nghiệp tại phòng điều hành, phòng Hợp bộ, phòng Accu 110VDC, sân ngắt, tủ bảng điện điều khiển, bảo vệ thiết bị.	- Kiểm tra bảo dưỡng và vệ sinh công nghiệp thiết bị định kỳ	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	

STT	Thời điểm cắt điện/cô lập		Thời điểm đóng điện/tái lập		Đơn vị QLVH	Đơn vị công tác	Tên thiết bị, đường dây, Trạm biến áp	Địa điểm công tác	Nội dung công tác	Lý do bảo dưỡng, sửa chữa, thí nghiệm	Imax (A)	Phạm vi ảnh hưởng ngừng cung cấp điện	Biện pháp an toàn	Số KH mất điện	Độ tin cậy (dự kiến)				CS mất (MW)	SL mất (KWH)	Ghi chú
	Ngày	Giờ	Ngày	Giờ											Đơn vị		Công ty				
															SAIDI	SAIFI	SAIDI	SAIFI			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)	(20)	(21)	(22)
166	24-04-26	09h00	24-04-26	16h00	XNLĐTN (CS1)	XNLĐTN (CS1) (Tổ TTLĐ Trảng Bàng)	Trạm 110kV An Hội	Trạm 110kV An Hội	Bảo dưỡng và vệ sinh hệ thống NLĐMT áp mái tại mái nhà và phòng điều hành trạm 110kV An Hội	- Kiểm tra định kỳ bảo dưỡng và vệ sinh công nghiệp thiết bị định kỳ	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
167	24-04-26	19h00	24-04-26	21h00	XNLĐTN (CS1)	XNLĐTN (CS1) (Tổ TTLĐ Trảng Bàng)	Trạm 110kV KCN Trảng Bàng	Trạm 110kV KCN Trảng Bàng	- Kiểm tra định kỳ đêm các thiết bị trạm 110kV tại phòng điều hành, phòng Hợp bộ, phòng Accu 110VDC, sân ngắt, tủ bảng điện điều khiển, bảo vệ thiết bị.	- Kiểm tra định kỳ đêm các thiết bị trạm 110kV.	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
168	24-04-26	18h00	24-04-26	22h00	XNLĐTN (CS1)	XNLĐTN (CS1) (Tổ TTLĐ Tân Châu)	TBA 110kV Tân Hưng	TBA 110kV Tân Hưng	Kiểm tra định kỳ đêm tại phòng điều hành, phòng hợp bộ, phòng Accu, sân ngắt, tủ bảng điện điều khiển, bảo vệ thiết bị. Nhà bơm PCCC.	Công tác kiểm tra định kỳ	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
169	24-04-26	08h00	24-04-26	11h00	XNLĐTN (CS1)	XNLĐTN (CS1) (Tổ TTLĐ Tây Ninh)	Trạm 110kV Thanh Đức.	Trạm 110kV Thanh Đức.	- Kiểm tra định kỳ thiết bị ngày, vệ sinh công nghiệp trạm tại phòng điều hành, sân ngắt, tủ bảng điện điều khiển, bảo vệ thiết bị.	Kiểm tra, vệ sinh công nghiệp định kỳ.	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
170	24-04-26	18h00	24-04-26	19h30	XNLĐTN (CS1)	XNLĐTN (CS1) (Tổ TTLĐ Tây Ninh)	Trạm 110kV Suối Dộp	Trạm 110kV Suối Dộp	Kiểm tra định kỳ đêm các thiết bị trạm 110kV tại phòng điều hành, sân ngắt, tủ bảng điện điều khiển, bảo vệ thiết bị.	Kiểm tra định kỳ đêm các thiết bị trạm 110kV	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
171	25-04-26	08h00	25-04-26	18h00	XNLĐTN (CS1)	XNLĐTN (CS1) (Tổ TTLĐ Trảng Bàng)	Trạm 110kV Bến Cầu	Trạm 110kV Bến Cầu	Kiểm tra định kỳ ngày, Vệ sinh công nghiệp trạm và phát quang xung quanh hàng rào trạm tại phòng điều hành, phòng Hợp bộ, phòng Accu 110VDC, sân ngắt, xung quanh hàng rào và tủ bảng điện điều khiển, bảo vệ thiết bị.	- Kiểm tra định kỳ các thiết bị trạm 110kV.	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
172	25-04-26	19h00	25-04-26	21h00	XNLĐTN (CS1)	XNLĐTN (CS1) (Tổ TTLĐ Trảng Bàng)	Trạm 110kV Mộc Bài	Trạm 110kV Mộc Bài	- Kiểm tra định kỳ đêm các thiết bị trạm 110kV tại phòng điều hành, phòng Hợp bộ, phòng Accu 110VDC, sân ngắt, tủ bảng điện điều khiển, bảo vệ thiết bị.	- Kiểm tra định kỳ đêm các thiết bị trạm 110kV.	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
173	25-04-26	18h00	25-04-26	22h00	XNLĐTN (CS1)	XNLĐTN (CS1) (Tổ TTLĐ Tân Châu)	TBA 110kV Suối Ngõ	TBA 110kV Suối Ngõ	Kiểm tra định kỳ đêm tại phòng điều hành, phòng hợp bộ, phòng Accu, sân ngắt, tủ bảng điện điều khiển, bảo vệ thiết bị. Nhà bơm PCCC.	Công tác kiểm tra định kỳ	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	

STT	Thời điểm cắt điện/cô lập		Thời điểm đóng điện/tái lập		Đơn vị QLVH	Đơn vị công tác	Tên thiết bị, đường dây, Trạm biến áp	Địa điểm công tác	Nội dung công tác	Lý do bảo dưỡng, sửa chữa, thí nghiệm	Imax (A)	Phạm vi ảnh hưởng ngừng cung cấp điện	Biện pháp an toàn	Số KH mất điện	Độ tin cậy (dự kiến)				CS mất (MW)	SL mất (KWH)	Ghi chú
	Ngày	Giờ	Ngày	Giờ											Đơn vị		Công ty				
															SAIDI	SAIFI	SAIDI	SAIFI			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)	(20)	(21)	(22)
174	25-04-26	08h00	25-04-26	11h00	XNLĐTN (CS1)	XNLĐTN (CS1) (Tổ TTLĐ Tây Ninh)	Trạm 110kV Hòa Thành.	Trạm 110kV Hòa Thành.	- Kiểm tra định kỳ thiết bị ngày, vệ sinh công nghiệp trạm tại phòng điều hành, sân ngắt, tủ bảng điện điều khiển, bảo vệ thiết bị.	Kiểm tra, vệ sinh công nghiệp định kỳ.	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
175	25-04-26	18h00	25-04-26	19h30	XNLĐTN (CS1)	XNLĐTN (CS1) (Tổ TTLĐ Tây Ninh)	Trạm 110kV Thạnh Đức.	Trạm 110kV Thạnh Đức.	Kiểm tra định kỳ đêm các thiết bị trạm 110kV tại phòng điều hành, sân ngắt, tủ bảng điện điều khiển, bảo vệ thiết bị.	Kiểm tra định kỳ đêm các thiết bị trạm 110kV	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
176	27-04-26	08h00	27-04-26	13h00	XNLĐTN (CS1)	XNLĐTN (CS1) (Tổ TTLĐ Trảng Bàng)	Trạm 110kV Trảng Bàng	Trạm 110kV Trảng Bàng	Kiểm tra định kỳ ngày, vệ sinh công nghiệp tại phòng điều hành, phòng Hợp bộ, phòng Accu 110VDC, sân ngắt, tủ bảng điện điều khiển, bảo vệ thiết bị.	- Kiểm tra bảo dưỡng và vệ sinh công nghiệp thiết bị định kỳ	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
177	27-04-26	13h00	27-04-26	18h00	XNLĐTN (CS1)	XNLĐTN (CS1) (Tổ TTLĐ Trảng Bàng)	Trạm 110kV Mộc Bài	Trạm 110kV Mộc Bài	Kiểm tra định kỳ ngày, vệ sinh công nghiệp tại phòng điều hành, phòng Hợp bộ, phòng Accu 110VDC, sân ngắt, tủ bảng điện điều khiển, bảo vệ thiết bị.	- Kiểm tra bảo dưỡng và vệ sinh công nghiệp thiết bị định kỳ	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
178	27-04-26	19h00	27-04-26	21h00	XNLĐTN (CS1)	XNLĐTN (CS1) (Tổ TTLĐ Trảng Bàng)	Trạm 110kV Thành Công	Trạm 110kV Thành Công	- Kiểm tra định kỳ đêm các thiết bị trạm 110kV tại phòng điều hành, phòng Hợp bộ, phòng Accu 110VDC, sân ngắt, tủ bảng điện điều khiển, bảo vệ thiết bị.	- Kiểm tra định kỳ đêm các thiết bị trạm 110kV.	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
179	27-04-26	07h00	27-04-26	17h00	XNLĐTN (CS1)	XNLĐTN (CS1) (Tổ TTLĐ Tân Châu)	TBA 110kV Tân Biên	TBA 110kV Tân Biên	Kiểm tra định kỳ ngày, vệ sinh công nghiệp trạm tại phòng điều hành, phòng hợp bộ, phòng Accu, sân ngắt, tủ bảng điện điều khiển, bảo vệ thiết bị. Nhà bơm PCCC.	Công tác kiểm tra, vệ sinh định kỳ	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
180	27-04-26	08h00	27-04-26	11h00	XNLĐTN (CS1)	XNLĐTN (CS1) (Tổ TTLĐ Tây Ninh)	Trạm 110kV Cầu Máng	Trạm 110kV Cầu Máng	- Kiểm tra định kỳ thiết bị ngày, vệ sinh công nghiệp trạm tại phòng điều hành, sân ngắt, tủ bảng điện điều khiển, bảo vệ thiết bị.	Kiểm tra, vệ sinh công nghiệp định kỳ.	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
181	27-04-26	18h00	27-04-26	19h30	XNLĐTN (CS1)	XNLĐTN (CS1) (Tổ TTLĐ Tây Ninh)	Trạm 110kV Long Hoa.	Trạm 110kV Long Hoa.	Kiểm tra định kỳ đêm các thiết bị trạm 110kV tại phòng điều hành, sân ngắt, tủ bảng điện điều khiển, bảo vệ thiết bị.	Kiểm tra định kỳ đêm các thiết bị trạm 110kV	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
182	28-04-26	08h00	28-04-26	18h00	XNLĐTN (CS1)	XNLĐTN (CS1) (Tổ TTLĐ Trảng Bàng)	Trạm 110kV KCN Trảng Bàng	Trạm 110kV KCN Trảng Bàng	Kiểm tra định kỳ ngày, vệ sinh công nghiệp tại phòng điều hành, phòng Hợp bộ, phòng Accu 110VDC, sân ngắt, tủ bảng điện điều khiển, bảo vệ thiết bị.	- Kiểm tra bảo dưỡng và vệ sinh công nghiệp thiết bị định kỳ	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	

STT	Thời điểm cắt điện/cô lập		Thời điểm đóng điện/tái lập		Đơn vị QLVH	Đơn vị công tác	Tên thiết bị, đường dây, Trạm biến áp	Địa điểm công tác	Nội dung công tác	Lý do bảo dưỡng, sửa chữa, thí nghiệm	Imax (A)	Phạm vi ảnh hưởng ngừng cung cấp điện	Biện pháp an toàn	Số KH mất điện	Độ tin cậy (dự kiến)				CS mất (MW)	SL mất (KWH)	Ghi chú
	Ngày	Giờ	Ngày	Giờ											Đơn vị		Công ty				
															SAIDI	SAIFI	SAIDI	SAIFI			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)	(20)	(21)	(22)
183	28-04-26	18h00	28-04-26	19h30	XNLĐTN (CS1)	XNLĐTN (CS1) (Tổ TTLĐ Trảng Bàng)	Trạm 110kV Phước Đồng	Trạm 110kV Phước Đồng	- Kiểm tra định kỳ đêm các thiết bị trạm 110kV tại phòng điều hành, phòng Hợp bộ, phòng Accu 110VDC, sân ngắt, tủ bảng điện điều khiển, bảo vệ thiết bị.	-Kiểm tra định kỳ đêm các thiết bị trạm 110kV.	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
184	28-04-26	19h30	28-04-26	21h30	XNLĐTN (CS1)	XNLĐTN (CS1) (Tổ TTLĐ Trảng Bàng)	Trạm 110kV Phước Đức	Trạm 110kV Phước Đức	- Kiểm tra định kỳ đêm các thiết bị trạm 110kV tại phòng điều hành, phòng Hợp bộ, phòng Accu 110VDC, sân ngắt, tủ bảng điện điều khiển, bảo vệ thiết bị.	-Kiểm tra định kỳ đêm các thiết bị trạm 110kV.	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
185	28-04-26	07h00	28-04-26	17h00	XNLĐTN (CS1)	XNLĐTN (CS1) (Tổ TTLĐ Tân Châu)	TBA 110kV Suối Ngõ	TBA 110kV Suối Ngõ	Kiểm tra định kỳ ngày, vệ sinh công nghiệp trạm tại phòng điều hành, phòng hợp bộ, phòng Accu, sân ngắt, tủ bảng điện điều khiển, bảo vệ thiết bị. Nhà bơm PCCC.	Công tác kiểm tra, vệ sinh định kỳ	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
186	28-04-26	09h00	28-04-26	11h30	XNLĐTN (CS1)	XNLĐTN (CS1) (Tổ TTLĐ Tây Ninh)	Trạm 110kV Suối Dộp	Trạm 110kV Suối Dộp	- Kiểm tra định kỳ thiết bị ngày, vệ sinh công nghiệp tại phòng điều hành, sân ngắt, tủ bảng điện điều khiển, bảo vệ thiết bị, khu vực xung quanh hàng rào trạm.	Kiểm tra, vệ sinh công nghiệp định kỳ.	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
187	28-04-26	18h00	28-04-26	19h30	XNLĐTN (CS1)	XNLĐTN (CS1) (Tổ TTLĐ Tây Ninh)	Trạm 110kV Hòa Thành.	Trạm 110kV Hòa Thành.	Kiểm tra định kỳ đêm các thiết bị trạm 110kV tại phòng điều hành, sân ngắt, tủ bảng điện điều khiển, bảo vệ thiết bị.	Kiểm tra định kỳ đêm các thiết bị trạm 110kV	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
188	29-04-26	08h00	29-04-26	18h00	XNLĐTN (CS1)	XNLĐTN (CS1) (Tổ TTLĐ Trảng Bàng)	Trạm 110kV Phước Đức	Trạm 110kV Phước Đức	Kiểm tra định kỳ ngày, vệ sinh công nghiệp tại phòng điều hành, phòng Hợp bộ, phòng Accu 110VDC, sân ngắt, tủ bảng điện điều khiển, bảo vệ thiết bị.	- Kiểm tra bảo dưỡng và vệ sinh công nghiệp thiết bị định kỳ	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
189	29-04-26	18h00	29-04-26	19h30	XNLĐTN (CS1)	XNLĐTN (CS1) (Tổ TTLĐ Trảng Bàng)	Trạm 110kV Trảng Bàng	Trạm 110kV Trảng Bàng	- Kiểm tra định kỳ đêm các thiết bị trạm 110kV tại phòng điều hành, phòng Hợp bộ, phòng Accu 110VDC, sân ngắt, tủ bảng điện điều khiển, bảo vệ thiết bị.	- Kiểm tra định kỳ đêm các thiết bị trạm 110kV.	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
190	29-04-26	19h30	29-04-26	21h30	XNLĐTN (CS1)	XNLĐTN (CS1) (Tổ TTLĐ Trảng Bàng)	Trạm 110kV An Hội	Trạm 110kV An Hội	- Kiểm tra định kỳ đêm các thiết bị trạm 110kV tại phòng điều hành, phòng Hợp bộ, phòng Accu 110VDC, sân ngắt, tủ bảng điện điều khiển, bảo vệ thiết bị.	- Kiểm tra định kỳ đêm các thiết bị trạm 110kV.	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	

STT	Thời điểm cắt điện/cô lập		Thời điểm đóng điện/tái lập		Đơn vị QLVH	Đơn vị công tác	Tên thiết bị, đường dây, Trạm biến áp	Địa điểm công tác	Nội dung công tác	Lý do bảo dưỡng, sửa chữa, thí nghiệm	Imax (A)	Phạm vi ảnh hưởng ngừng cung cấp điện	Biện pháp an toàn	Số KH mất điện	Độ tin cậy (dự kiến)				CS mất (MW)	SL mất (KWH)	Ghi chú
	Ngày	Giờ	Ngày	Giờ											Đơn vị		Công ty				
															SAIDI	SAIFI	SAIDI	SAIFI			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)	(20)	(21)	(22)
191	29-04-26	07h00	29-04-26	17h00	XNLĐTN (CS1)	XNLĐTN (CS1) (Tổ TTLD Tân Châu)	TBA 110kV Tân Hưng	TBA 110kV Tân Hưng	Kiểm tra định kỳ ngày, vệ sinh công nghiệp trạm tại phòng điều hành, phòng họp bộ, phòng Accu, sân ngất, tủ bảng điện điều khiển, bảo vệ thiết bị. Nhà bơm PCCC.	Công tác kiểm tra, vệ sinh định kỳ	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
192	29-04-26	07h00	29-04-26	17h00	XNLĐTN (CS1)	XNLĐTN (CS1) (Tổ TTLD Tân Châu)	TBA 110kV Tân Biên	TBA 110kV Tân Biên	Kiểm tra định kỳ ngày, vệ sinh công nghiệp trạm tại phòng điều hành, phòng họp bộ, sân ngất, tủ bảng điện điều khiển, bảo vệ thiết bị, tủ RTU, tủ RACK Camera. Đường nội bộ, hàng rào xung quanh trạm. Thiết bị PCCC và nhà bơm PCCC.	Công tác kiểm tra, vệ sinh định kỳ	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
193	29-04-26	18h00	29-04-26	19h30	XNLĐTN (CS1)	XNLĐTN (CS1) (Tổ TTLD Tây Ninh)	Trạm 110kV Cầu Máng	Trạm 110kV Cầu Máng	Kiểm tra định kỳ đêm các thiết bị trạm 110kV tại phòng điều hành, sân ngất, tủ bảng điện điều khiển, bảo vệ thiết bị.	Kiểm tra định kỳ đêm các thiết bị trạm 110kV	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
194	29-04-26	08h00	29-04-26	11h00	XNLĐTN (CS1)	XNLĐTN (CS1) (Tổ TTLD Tây Ninh)	Trạm 110kV Long Hoa.	Trạm 110kV Long Hoa.	- Kiểm tra định kỳ thiết bị ngày, vệ sinh công nghiệp trạm tại phòng điều hành, sân ngất, tủ bảng điện điều khiển, bảo vệ thiết bị.	Kiểm tra, vệ sinh công nghiệp định kỳ.	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
CƠ SỞ 2																					
1	03-04-26	07h00	03-04-26	16h00	XNLĐTN	XNLĐTN	Trạm 110KV - Tầm Vu	Trạm 110KV - Tầm Vu	1. CBM cấp độ 2 ngăn 171 2. Vệ sinh, bảo trì thiết bị	SCL, ĐTXD, Bảo trì, TNĐK	0	- Ngăn MC 171 trạm Tầm Vu; - Đường dây 172 Tầm Vu 2 – 171 Tầm Vu.	- Cô lập MC 171 trạm Tầm Vu; - Cô lập đường dây 172 Tầm Vu 2 – 171 Tầm Vu.	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
2	05-04-26	08h00	05-04-26	17h00	XNLĐTN	XNLĐTN	Trạm 110kV KCN Thuận Đạo	Trạm 110kV KCN Thuận Đạo	An toàn cho Đội truyền tải điện Tây Ninh KTĐK 3 năm MC 182, TU 182, TI 182, DCL 182-1, 182-2, 182-7, 182-9; Kiểm định sai số đo lường TU 182, TI182; Xử lý nhiệt độ tăng cao DCL 182-2, 182-7	SCL, ĐTXD, Bảo trì, TNĐK	0	Đường dây 182 Bến Lức 2 – 171 KCN Thuận Đạo	Cô lập đường dây 182 Bến Lức 2 – 171 KCN Thuận Đạo	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
3	19-04-26	06h00	19-04-26	18h00	XNLĐTN (CS2)	- Liên danh Môi Trường Xanh - Hồng Phúc; - XNLĐTN	Trạm 110KV - Bến Lức	Trạm 110KV - Bến Lức	1. Thay MC 112, thay máy sạc 1 2. Vệ sinh, bảo trì thiết bị trạm.	Công tác ĐTXD	0	Đóng 421 chuyển C42 nhận điện từ MBA T1 Bến Lức, Chuyển 1 phần tải 22kV bên ngoài để giảm tải MBA T1 Bến Lức	Cô lập MC 172, 112, 132, 432, C12, T2 trạm Bến Lức	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	

STT	Thời điểm cắt điện/cô lập		Thời điểm đóng điện/tái lập		Đơn vị QLVH	Đơn vị công tác	Tên thiết bị, đường dây, Trạm biến áp	Địa điểm công tác	Nội dung công tác	Lý do bảo dưỡng, sửa chữa, thí nghiệm	Imax (A)	Phạm vi ảnh hưởng ngừng cung cấp điện	Biện pháp an toàn	Số KH mất điện	Độ tin cậy (dự kiến)				CS mất (MW)	SL mất (KWH)	Ghi chú
	Ngày	Giờ	Ngày	Giờ											Đơn vị		Công ty				
															SAIDI	SAIFI	SAIDI	SAIFI			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)	(20)	(21)	(22)
4	19-04-26	06h00	19-04-26	17h00	XNLTĐTN (CS2)	TNĐMN XNLTĐTN	Trạm 110KV - Bình Tiên	Trạm 110KV - Bình Tiên	1. CBM cấp độ 2: 171, 172, 112, 131, 132, T1, T2, C41, C42. 2. Vệ sinh, bảo trì thiết bị trạm	Công trình ĐTXD	0	Đồng ý mất tải kết hợp Điện lực công tác	- Cô lập MC 171, 172, 112, 131, 132, 431, 432, C11, C12, C41, C42, T1, T2 trạm Bình Tiên; - Cô lập đường dây 184 Đức Hòa 500 – 172 Bình Tiên, 171 Bình Tiên - 172 UDICO Hưu Thanh.	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
5	19-04-26	08h00	19-04-26	17h00	XNLTĐTN (CS2)	- Công ty TNHH Xây dựng Điện Bách Khoa - XNLTĐTN	Trạm 220KV - Cần Đước	Trạm 220KV - Cần Đước	An toàn cho Đội truyền tải điện Tây Ninh Kiểm tra trực khuỷu MC 134 hiệu Siemens, Thay thế tiếp điểm trượt, bảo dưỡng DCL 134-1	Công trình ĐTXD	0	Đồng ý mất tải kết hợp Điện lực công tác, chuyển 1 phần tải bên ngoài qua các trạm 110kV lân cận.	Cô lập C44 trạm 220kV Cần Đước	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
6	19-04-26	08h00	19-04-26	17h00	XNLTĐTN	XNLTĐTN	Trạm 110KV - Cần Giuộc	Trạm 110KV - Cần Giuộc	1. An toàn để Đội truyền tải điện Tây Ninh công tác ngăn 176 trạm 220kV Cần Đước 2; 2. Chính trụ nghiêng (trụ 105), xử lý xà dây chống sét (trụ 126).	SCL, ĐTXD, Bảo trì, TNDK	0	Đường dây 176 Cần Đước 2 – 171 Cần Giuộc	Cô lập đường dây 176 Cần Đước 2 – 171 Cần Giuộc	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
7	24-04-26	03h00	24-04-26	16h00	XNLTĐTN	XNLTĐTN	Trạm 110KV - Tân Tập	Trạm 110KV - Tân Tập	1. An toàn cho Đội truyền tải điện Tây Ninh Kiểm tra trực khuỷu MC 174 hiệu Siemens 2. Đầu nối, cài đặt rơ le, đóng điện nghiệm thu trạm 110kV Tân Trụ 3. TNDK, Bảo trì, vệ sinh thiết bị trạm Tân Tập	SCL, ĐTXD, Bảo trì, TNDK	0	Đồng ý mất tải kết hợp Điện lực công tác, chuyển 1 phần tải bên ngoài qua các trạm 110kV lân cận.	- Cô lập MC 131, 431, C11, C41, T1 trạm 110kV Tân Tập; - Cô lập đường dây 174 Cần Đước 2 – 171 -7 Tân Tập.	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
8	27-04-26	06h00	27-04-26	17h00	XNLTĐTN	XNLTĐTN	Trạm 110KV - Bến Lức	Trạm 110KV - Bến Lức	1. Thay MC 171, DCL 171-7, 171-1; 2. CBM cấp độ 2: ngăn 171 3.Vệ sinh, bảo trì thiết bị trạm 4. Thay cách điện đường dây vận hành lâu năm trụ 161 đường dây 177 Bến Lức 2 – 171 Formosa – 171 Bến Lức	SCL, ĐTXD, Bảo trì, TNDK	0	Công ty TNHH Formosa TAFFETA Việt Nam đồng ý mất tải, Đóng 421 chuyển C41 nhận điện từ MBA T2 Bến Lức, Chuyển 1 phần tải 22kV qua các trạm lân cận để giảm tải MBA T2 Bến Lức	- Cô lập MC 171, 131, 431, C11, C41 trạm 110kV Bến Lức; - Cô lập đường dây 177 Bến Lức 2 -171 Formosa - 171 Bến Lức.	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
B. LƯỚI ĐIỆN 22KV																					
CƠ SỞ 1																					
1	01-04-26	08h00	01-04-26	16h00	ĐL Bến Lức	ĐL Bến Lức	Hội trường ĐL Tân An	Hội trường ĐL Tân An	Huấn luyện An toàn	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	0	Không cắt điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
2	01-04-26	08h00	01-04-26	10h00	ĐL Bến Lức	ĐL Bến Lức	Nhánh rẽ Công ty TNHH Hữu Tài - 476 BL	Tại trụ T23 Nhánh rẽ Công ty TNHH Nguyễn Hữu Tài	Công tác thay điện kế + chuyển cấp T1 40/5 -20/5 Công ty TNHH Hữu Tài	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	20	Công ty TNHH Nguyễn Hữu Tài (PB06060067581)-áp Bến Lức 2 -xã Bến Lức	Cắt LBFCO phân đoạn Công ty TNHH Hữu Tài (T22)	1	0,0019	0,0000	0,0001	0,0000	0,667	1.333	

STT	Thời điểm cắt điện/cô lập		Thời điểm đóng điện/tái lập		Đơn vị QLVH	Đơn vị công tác	Tên thiết bị, đường dây, Trạm biến áp	Địa điểm công tác	Nội dung công tác	Lý do bảo dưỡng, sửa chữa, thí nghiệm	Imax (A)	Phạm vi ảnh hưởng ngừng cung cấp điện	Biện pháp an toàn	Số KH mất điện	Độ tin cậy (dự kiến)				CS mất (MW)	SL mất (KWH)	Ghi chú
	Ngày	Giờ	Ngày	Giờ											Đơn vị		Công ty				
															SAIDI	SAIFI	SAIDI	SAIFI			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)	(20)	(21)	(22)
3	01-04-26	10h20	01-04-26	12h00	ĐL Bến Lức	ĐL Bến Lức	Nhánh rẽ Công ty TNHH Bình An- 478 LH	Tại trụ T2-T3 Nhánh rẽ Công ty TNHH Bình An	Công tác thay điện kế +TI 30/5 Công ty TNHH Bình An	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	30	Công ty TNHH Bình An (PB06060010777) áp 4 Phước Lợi -xã Mỹ Yên	Cắt LBFCO phân đoạn Công ty TNHH Bình An	1	0,0016	0,0000	0,0001	0,0000	1,000	1.667	
4	01-04-26	13h30	01-04-26	14h30	ĐL Bến Lức	ĐL Bến Lức	Nhánh rẽ Công Ty TNHH Sản Xuất và Xuất Nhập Khẩu UNIT RUBBER- 478 LH	Tại thùng điện kế Công Ty TNHH Sản Xuất và Xuất Nhập Khẩu UNIT RUBBER	Công tác thay điện kế Công Ty TNHH Sản Xuất và Xuất Nhập Khẩu UNIT RUBBER	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	5	Công Ty TNHH Sản Xuất và Xuất Nhập Khẩu UNIT RUBBER (PB06060046513) áp 4 Phước Lợi -xã Mỹ Yên	Cắt LBFCO phân đoạn Công Ty TNHH Sản Xuất và Xuất Nhập Khẩu UNIT RUBBER	1	0,0009	0,0000	0,0001	0,0000	0,167	167	
5	01-04-26	15h00	01-04-26	17h00	ĐL Bến Lức	ĐL Bến Lức	Nhánh rẽ Công ty Cổ Phần Đồng Tâm DOTALIA- 478 LH	Tại trụ T3 Nhánh rẽ Công ty Cổ Phần Đồng Tâm DOTALIA	Công tác thay điện kế+TI 100 /5 Công ty Cổ Phần Đồng Tâm DOTALIA	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	40	Công ty Cổ Phần Đồng Tâm DOTALIA (PB06060002336) áp Chánh -xã Mỹ Yên	Cắt Rec+ 3LS Công ty Cổ Phần Đồng Tâm DOTALIA	1	0,0019	0,0000	0,0001	0,0000	1,333	2.667	
6	01-04-26	07h30	01-04-26	17h00	ĐL Cần Đước	ĐL Cần Đước	Thiết bị, ĐD, TBA thuộc ĐL Cần Đước quản lý vận hành	Toàn bộ thiết bị, ĐD, TBA thuộc ĐL Cần Đước quản lý vận hành trên địa bàn các xã Long Hựu, Cần Đước, Tân Lâm, Mỹ Lệ, Rạch Kiến, Long Cang	Kiểm tra lưới điện định kỳ	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	0	Không cắt điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
7	01-04-26	07h00	01-04-26	17h00	ĐL Cần Giuộc	ĐL Cần Giuộc	Tuyến 471, 473, 475, 477, 479CG; Tuyến 472, 474, 475, 476, 477, 478, 479, 480LH; Tuyến 472CĐ, 473CĐ, 472CĐ2, 480 Long Hiệp; Tuyến 471, 473, 475, 477, 479 Tân tập	Tuyến 471, 473, 475, 477, 479CG; Tuyến 472, 474, 475, 476, 477, 478, 479, 480LH; Tuyến 472CĐ, 473CĐ, 472CĐ2, 480 Long Hiệp; Tuyến 471, 473, 475, 477, 479 Tân tập	Thay định kỳ năm 2025, thay điện kế điện tử, kiểm tra điện kế, KPKK điện kế, gắn điện kế mới, kiểm tra CRM, thay điện kế cháy đúng, cắt điện đòi nợ, kiểm tra, lắp DCU	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	0	Không cắt điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
8	01-04-26	07h00	01-04-26	17h00	ĐL Cần Giuộc	ĐL Cần Giuộc	Tuyến 471, 473, 475, 477, 479CG; Tuyến 472, 474, 475, 476, 477, 478, 479, 480LH; Tuyến 472CĐ, 473CĐ, 472CĐ2, 480 Long Hiệp; Tuyến 471, 473, 475, 477, 479 Tân tập	Tuyến 471, 473, 475, 477, 479CG; Tuyến 472, 474, 475, 476, 477, 478, 479, 480LH; Tuyến 472CĐ, 473CĐ, 472CĐ2, 480 Long Hiệp; Tuyến 471, 473, 475, 477, 479 Tân tập	Kiểm tra lưới điện định kỳ	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	0	Không cắt điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
9	01-04-26	07h00	01-04-26	17h00	ĐL Cần Giuộc	ĐL Cần Giuộc	Tuyến 477, 479 Cần Giuộc, 475 Long Hậu	Nhánh rẽ Long Phú (T1-T12), Phước Định Yên, KDC-TĐC Long Phú	Chặt, cưa cây xanh dọc đường dây	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	0	Không cắt điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	

STT	Thời điểm cắt điện/cô lập		Thời điểm đóng điện/tái lập		Đơn vị QLVH	Đơn vị công tác	Tên thiết bị, đường dây, Trạm biến áp	Địa điểm công tác	Nội dung công tác	Lý do bảo dưỡng, sửa chữa, thí nghiệm	Imax (A)	Phạm vi ảnh hưởng ngừng cung cấp điện	Biện pháp an toàn	Số KH mất điện	Độ tin cậy (dự kiến)				CS mất (MW)	SL mất (KWH)	Ghi chú
	Ngày	Giờ	Ngày	Giờ											Đơn vị		Công ty				
															SAIDI	SAIFI	SAIDI	SAIFI			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)	(20)	(21)	(22)
10	01-04-26	08h00	01-04-26	17h00	ĐL Đức Hòa	ĐL Đức Hòa	Nr Bảy Sum- Kinh 4 NR T7A Bảy Sum- Kinh 4 NR T198/4 Hòa Khánh NR KV4 Đức Hòa NR T186 Hòa Khánh	Tại trụ: T1-2, T5-6, T8-9, T3-6, T8-9, T10-11 T3-6, T8-9, T10-11, T18-19, T25-26	Phát hoang đường dây trung hạ áp: Nr Bảy Sum- Kinh 4 NR T7A Bảy Sum- Kinh 4 NR T198/4 Hòa Khánh NR KV4 Đức Hòa NR T186 Hòa Khánh Tổng: 19 cây	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	0	Không cắt điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	16.000	
11	01-04-26	08h00	01-04-26	17h00	ĐL Đức Hòa	ĐL Đức Hòa	Trục Đức Lập- KCN 3	Từ trụ T47/76 đến trụ T47/16 trục Đức Lập- KCN 3	Vệ sinh sử bằng nước áp lực cao từ trụ T47/76 đến trụ T47/16 trục Đức Lập- KCN 3	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	0	Không mất điện	Khóa chế độ tự đóng lại của: MC 472, 474, 476 Đức Hòa 2, Rec T66, T90 Kinh Thầy Cai - đường dây 22kV tuyến 472, 474, 476 Đức Hòa 2, đường dây 22kV tuyến 472, 474, 476 Đức Hòa 2	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	16.000	
12	01-04-26	08h15	01-04-26	09h00	ĐL Đức Hòa	ĐL Đức Hòa	Trạm T12 Giồng Ông Hòa	Tại trạm T12 Giồng Ông Hòa	Khắc phục khiếm khuyết hệ thống đo đếm trạm công cộng	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	3	Áp Rừng Sến, xã Đức Lập	Cắt FCO trạm T12 Giồng Ông Hòa	52	0,2985	0,0005	0,0274	0,0000	0,100	16.000	
13	01-04-26	09h15	01-04-26	10h00	ĐL Đức Hòa	ĐL Đức Hòa	Trạm T3 Ông Lê	Tại trạm T3 Ông Lê	Khắc phục khiếm khuyết hệ thống đo đếm trạm công cộng	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	3	Áp Mới 1, xã Mỹ Hạnh	Cắt FCO trạm T3 Ông Lê	76	0,4363	0,0008	0,0401	0,0001	0,100	16.000	
14	01-04-26	10h15	01-04-26	11h00	ĐL Đức Hòa	ĐL Đức Hòa	Trạm T36 Giồng Lớn	Tại trạm T36 Giồng Lớn	Khắc phục khiếm khuyết hệ thống đo đếm trạm công cộng	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	3	Áp Mới 1, xã Mỹ Hạnh	Cắt FCO trạm T36 Giồng Lớn	79	0,4535	0,0008	0,0416	0,0001	0,100	16.000	
15	01-04-26	11h15	01-04-26	12h00	ĐL Đức Hòa	ĐL Đức Hòa	Trạm T38 Giồng Lớn	Tại trạm T38 Giồng Lớn	Khắc phục khiếm khuyết hệ thống đo đếm trạm công cộng	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	3	Áp Mới 1, xã Mỹ Hạnh	Cắt FCO trạm T38 Giồng Lớn	82	0,4707	0,0008	0,0432	0,0001	0,100	16.000	
16	01-04-26	13h30	01-04-26	14h15	ĐL Đức Hòa	ĐL Đức Hòa	Trạm T2 Chùa Pháp Minh	Tại trạm T2 Chùa Pháp Minh	Khắc phục khiếm khuyết hệ thống đo đếm trạm công cộng	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	3	Áp Mới 1, xã Mỹ Hạnh	Cắt FCO trạm T2 Chùa Pháp Minh	92	0,5281	0,0009	0,0485	0,0001	0,100	16.000	
17	01-04-26	14h30	01-04-26	15h15	ĐL Đức Hòa	ĐL Đức Hòa	Trạm T45 Giồng Da	Tại trạm T45 Giồng Da	Khắc phục khiếm khuyết hệ thống đo đếm trạm công cộng	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	3	Áp Mới 1, xã Mỹ Hạnh	Cắt FCO trạm T45 Giồng Da	56	0,3215	0,0006	0,0295	0,0001	0,100	16.000	
18	01-04-26	15h30	01-04-26	16h15	ĐL Đức Hòa	ĐL Đức Hòa	Trạm T45/16 Giồng Da	Tại trạm T45/16 Giồng Da	Khắc phục khiếm khuyết hệ thống đo đếm trạm công cộng	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	3	Áp Mới 1, xã Mỹ Hạnh	Cắt FCO trạm T45/16 Giồng Da	58	0,3329	0,0006	0,0306	0,0001	0,100	16.000	

STT	Thời điểm cắt điện/cô lập		Thời điểm đóng điện/tái lập		Đơn vị QLVH	Đơn vị công tác	Tên thiết bị, đường dây, Trạm biến áp	Địa điểm công tác	Nội dung công tác	Lý do bảo dưỡng, sửa chữa, thí nghiệm	Imax (A)	Phạm vi ảnh hưởng ngừng cung cấp điện	Biện pháp an toàn	Số KH mất điện	Độ tin cậy (dự kiến)				CS mất (MW)	SL mất (KWH)	Ghi chú
	Ngày	Giờ	Ngày	Giờ											Đơn vị		Công ty				
															SAIDI	SAIFI	SAIDI	SAIFI			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)	(20)	(21)	(22)
19	01-04-26	09h00	01-04-26	12h00	ĐL Đức Hòa	ĐL Đức Hòa	Trục Đức Hòa - Hậu Nghĩa.	Tại trụ số 179A (trục Đức Hòa - Hậu Nghĩa), ĐT825, ấp Thuận Hòa 2, xã Hòa Khánh, tỉnh Tây Ninh.	Tháo, lắp kẹp hotline, thay CB, TI hạ áp, điện kế trạm T180 Hòa Khánh	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	0	Áp Thuận Hòa 2, xã Hòa Khánh	Cắt 3FCO trạm T180 Hòa Khánh	70	0,7348	0,0041	0,0117	0,0001	0,000	0	
20	01-04-26	16h00	01-04-26	16h30	ĐL Đức Hòa	ĐL Đức Hòa	Nhánh rẽ Bầu Sen.	Tại trụ số 7 (nhánh rẽ Bầu Sen), đường Bầu Sen, ấp Bầu Sen, xã Đức Lập, tỉnh Tây Ninh.	Đầu nối 3 hotline vào 3 kẹp quai trạm bù 600kVAr T7 Bầu Sen.	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	0	Không cắt điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
21	01-04-26	13h30	01-04-26	14h30	ĐL Đức Hòa	ĐL Đức Hòa	Trạm T235 Nghĩa Trang	Đường dây hạ áp trạm T235 Nghĩa Trang	Thay điện kế mờ màn hình mã KH PB06030091649	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	3	Một phần xã Hậu Nghĩa	Cắt 3FCO trạm T235 Nghĩa Trang	1	0,0057	0,0000	0,0000	0,0000	0,100	16.000	
22	01-04-26	07h30	01-04-26	17h00	ĐL Đức Huệ	ĐL Đức Huệ	Tuyến 471,472, 474, 475, 476, 477, 478, 479 Đức Huệ; nhánh rẽ Công ty Đường Hiệp Hòa, nhánh rẽ Rạch Thiên, tuyến 478 Đức Huệ	Từ trụ A0 đến T48 tuyến 477, 479 Đức Huệ, Từ T48 đến T66 tuyến 479 Đức Huệ, từ T48 đến T69 tuyến 477 Đức Huệ, Từ trụ A0 đến T36 Nhánh rẽ Rạch Côn, Từ T20 đến T23 nhánh rẽ Công ty Đường Hiệp Hòa, Từ T01 đến T20 nhánh rẽ Rạch Thiên, tuyến 478 Đức Huệ, từ trụ A0 đến T58 tuyến 475,476 Đức Huệ, từ Trụ A0 đến T41 tuyến 472, 474 Đức Huệ , Từ trụ T5D đến T13 tuyến 476 Đức Huệ,	Phát quang đường dây trung, hạ áp ngoài hành lang	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	0	Không cắt điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
23	01-04-26	07h30	01-04-26	17h00	ĐL Đức Huệ	ĐL Đức Huệ	Tuyến 472, 474, 475, 476, 477, 478, 479 Đức Huệ,	Tuyến 472, 474, 475, 476, 477, 478, 479 Đức Huệ,	Kiểm tra lưới điện định kỳ	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	0	Không cắt điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	

STT	Thời điểm cắt điện/cô lập		Thời điểm đóng điện/tái lập		Đơn vị QL VH	Đơn vị công tác	Tên thiết bị, đường dây, Trạm biến áp	Địa điểm công tác	Nội dung công tác	Lý do bảo dưỡng, sửa chữa, thí nghiệm	Imax (A)	Phạm vi ảnh hưởng ngừng cung cấp điện	Biện pháp an toàn	Số KH mất điện	Độ tin cậy (dự kiến)				CS mất (MW)	SL mất (KWH)	Ghi chú
	Ngày	Giờ	Ngày	Giờ											Đơn vị		Công ty				
															SAIDI	SAIFI	SAIDI	SAIFI			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)	(20)	(21)	(22)
24	01-04-26	08h00	01-04-26	16h00	ĐL Đức Huệ	Công ty TNHH MTV CN Thủy Phương	Đường dây hạ áp trạm T02 nhánh rẽ T22B Công Ty Đường Hiệp Hòa, tuyến 478 Đức Huệ	Từ trụ T2/H3 đến T2/H18 đường dây hạ áp trạm T02 nhánh rẽ T22B Công Ty Đường Hiệp Hòa, tuyến 478 Đức Huệ	Thay trụ BTV thành trụ BTLT 7,5m tại H:(3, 7, 8, 13, 14, 15, 16, 17, 18). Sang điện kể từ trụ hạ áp cũ sang trụ hạ áp mới, Lắp 1 bộ chẳng xuống tại H7, thu hồi bộ chẳng cũ. Lắp bộ tiếp đất ập lại tại H14, H18, thu hồi bộ tiếp đất củ	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	1	Một phần Khu Vực 1, Xã Hiệp Hoà	Cắt 1 FCO - T22B/2 Công Ty Đường Hiệp Hòa	80	0,8762	0,0018	0,0356	0,0001	0,033	267	
25	01-04-26	08h00	01-04-26	11h30	ĐL Đức Huệ	ĐL Đức Huệ	Nhánh rẽ Đường tỉnh 825 tuyến 478 Đức Hòa 2	Từ trụ T12 đến T15/4 Nhánh rẽ Đường tỉnh 825 tuyến 478 Đức Hòa 2	Vệ sinh sứ bảo trì, khắc phục khiếm khuyết lưới điện, điều hòa trạm biến áp, lắp tiếp đất lắp lại, Thay điện kể, TI trạm T13/1 Công ty TNHH Nguyễn Dương	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	2	Một phần áp Bầu Trai Thượng, Xã Hiệp Hoà	Cắt 1 LBFCO T11 Đường tỉnh 825	315	1,5094	0,0072	0,0613	0,0003	0,067	233	
26	01-04-26	13h30	01-04-26	17h00	ĐL Đức Huệ	ĐL Đức Huệ	Nhánh rẽ Rừng Bà Thuộc, tuyến 478 Đức Hòa 2	Từ trụ T05 đến T10/H1 Nhánh rẽ Rừng Bà Thuộc, tuyến 478 Đức Hòa 2	Vệ sinh sứ bảo trì, khắc phục khiếm khuyết lưới điện, Thay thùng CD trạm mut, bảo trì hạ áp ép lèo trạm, lắp tiếp đất lắp lại, phát quang	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	1	Một phần áp Bầu Trai Thượng , Xã Hiệp Hoà	Cắt 1 LBFCO T04 Rừng Bà Thuộc	121	0,5798	0,0028	0,0236	0,0001	0,033	117	
27	01-04-26	07h30	01-04-26	17h00	ĐL Đức Huệ	ĐL Đức Huệ	Tuyến 472, 474, 475, 476, 477, 478, 479 Đức Huệ,	Tuyến 472, 474, 475, 476, 477, 478, 479 Đức Huệ,	Gắn mới, thay điện kể, kiểm tra + khắc phục khiếm khuyết điện kể	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	0	Không cắt điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
28	01-04-26	07h30	01-04-26	11h30	ĐL Kiên Tường	ĐL Kiên Tường	Nhánh rẽ Tân Thành - Bình Phong Thạnh, Tuyến 477MH	Từ trụ T115 đến trụ T152 Nr Tân Thành - Bình Phong Thạnh, Tuyến 477MH	Phát quang cây xanh trung hạ áp từ trụ T115, T115A-T116, T128-T128/1, T128-T129, T151-T152 Nr Tân Thành - Bình Phong Thạnh, Tuyến 477MH (10 Cây)	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	0	Không cắt điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
29	01-04-26	13h00	01-04-26	16h30	ĐL Kiên Tường	ĐL Kiên Tường	Nhánh rẽ Sèo Sáng, 477MH	Từ trụ T2 đến trụ T15 Nr Sèo Sáng, 477MH	Phát quang cây xanh trung hạ áp từ trụ T2-T3, T14-T15 Nr Sèo Sáng, 477MH (03 Cây)	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	0	Không cắt điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
30	01-04-26	07h30	01-04-26	16h30	ĐL Kiên Tường	ĐL Kiên Tường	Tuyến 471, 472, 474, 475, 476 Mộc Hóa	Tuyến 471, 472, 474, 475, 476 Mộc Hóa	Khắc phục khiếm khuyết điện kể, dịch vụ - gắn mới điện kể	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	0	Không cắt điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
31	01-04-26	13h00	01-04-26	15h00	ĐL Kiên Tường	ĐL Kiên Tường	Trạm T42 Sông Pro 7	Trạm T42 Sông Pro 7	Bảo trì trạm, hoàn thiện các giải pháp PCSC, bít ống PVC, xử lý lèo cáp suất hạ áp đầu kẹp quay, Dây hạ áp rớt rack giữa T41-T42, T39-T40, T38-T39 ĐDHA trạm T42 Sông Pro 7	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	1	Một phần áp Bình Tây, Xã Bình Hiệp	Cắt FCO Trạm T42 Sông Pro 7	46	0,2192	0,0018	0,0051	0,0000	0,017	33	
32	01-04-26	08h00	01-04-26	17h00	ĐL Tầm Vu	ĐL Tầm Vu	Tuyến 474,475,476TV	Tuyến 474,475,476TV	Gắn điện kể mới	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	0	Không cắt điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	

STT	Thời điểm cắt điện/cô lập		Thời điểm đóng điện/tái lập		Đơn vị QLVH	Đơn vị công tác	Tên thiết bị, đường dây, Trạm biến áp	Địa điểm công tác	Nội dung công tác	Lý do bảo dưỡng, sửa chữa, thí nghiệm	Imax (A)	Phạm vi ảnh hưởng ngừng cung cấp điện	Biện pháp an toàn	Số KH mất điện	Độ tin cậy (dự kiến)				CS mất (MW)	SL mất (KWH)	Ghi chú
	Ngày	Giờ	Ngày	Giờ											Đơn vị		Công ty				
															SAIDI	SAIFI	SAIDI	SAIFI			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)	(20)	(21)	(22)
33	01-04-26	08h00	01-04-26	17h00	ĐL Tầm Vu	ĐL Tầm Vu	Tuyến 471,477,478,479TV	Tuyến 471,477,478,479 TV	Thay điện kế định kỳ	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	0	Không cắt điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
34	01-04-26	08h00	01-04-26	10h30	ĐL Tầm Vu	Cty TNHH MTV TMDVSX Điện Cơ Văn Giao	Nhánh rẽ TSTL Phan Văn Bon, TSTL Hồ Thanh Tùng - Tuyến 471 Tầm Vu	Từ trụ số 2A Nhánh rẽ TSTL Phan Văn Bon (478TA/50A) đến trụ số 01 Nhánh rẽ TSTL Hồ Thanh Tùng (478TA/50A/2A) đang nhận điện tuyến 471 Tầm Vu	Thu hồi đường dây và trạm 75 kVA không sử dụng TSTL Hồ Thanh Tùng	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	8	Các hộ thấp sáng thanh long Phan Văn Bon, Hồ Thanh Tùng, Nguyễn Văn Hạp, Phan Văn Sáu áp Bình Sơn xã Vĩnh Công	Cắt LBFCO Nhánh rẽ TSTL Phan Văn Bon	6	0,0242	0,0002	0,0008	0,0000	0,267	667	
35	01-04-26	08h00	01-04-26	09h00	ĐL Tầm Vu	ĐL Tầm Vu	Trạm Châu Ngọc Thanh XC - Tuyến 478 Tầm Vu	Từ sứ cao MBA đến đường dây hạ áp trạm Châu Ngọc Thanh XC (477TV/154B/15/25/12/1) đang nhận điện tuyến 478 Tầm Vu.	Bảo trì trạm, thay dây tiếp đất bị đứt, mất, phát quang lưới điện hạ áp.	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	3	Một phần áp 5 xã Tầm Vu	Cắt FCO, aptomat hạ áp trạm Châu Ngọc Thanh XC.	77	0,1245	0,0021	0,0043	0,0001	0,100	100	
36	01-04-26	09h30	01-04-26	11h30	ĐL Tầm Vu	ĐL Tầm Vu	Trạm Áp 7 Phước Tân Hưng 1 - Tuyến 473 Tầm Vu	Từ sứ cao MBA đến đường dây hạ áp trạm Áp 7 Phước Tân Hưng 1 (473TV-PNT/151/4) đang nhận điện tuyến 478 Tầm Vu.	Bảo trì trạm, thay thùng cầu dao mục, phát quang lưới điện hạ áp.	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	3	Một phần áp 7 xã Tầm Vu	Cắt FCO, aptomat hạ áp trạm Áp 7 Phước Tân Hưng 1	65	0,2101	0,0018	0,0072	0,0001	0,100	200	
37	01-04-26	13h00	01-04-26	14h30	ĐL Tầm Vu	Cty TNHH MTV TMDVSX Điện Cơ Văn Giao	Nhánh rẽ TSTL Nguyễn Văn Chữ - Tuyến 479 Tầm Vu	Tại trụ số 01 Nhánh rẽ TSTL Nguyễn Văn Chữ (480TV/163/53/2 2/16/11)	Thu hồi trạm 75 kVA không sử dụng TSTL Hồ Thanh Tùng	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	3	Các hộ thấp sáng thanh long Nguyễn Văn Chữ áp Đồng Tre, xã An Lạc Long	Cắt LBFCO Nhánh rẽ TSTL Phan Văn Bon	1	0,0024	0,0000	0,0001	0,0000	0,100	150	
38	01-04-26	13h30	01-04-26	15h00	ĐL Tầm Vu	ĐL Tầm Vu	Trạm Cầu Vuông 2 - Tuyến 475 Tầm Vu	Từ sứ cao MBA đến đường dây hạ áp trạm Cầu Vuông 2 (473TV-475TV/9/3)	Bảo trì trạm, thay dây tiếp đất bị đứt, mất, phát quang lưới điện hạ áp.	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	3	Một phần áp 2 xã Tầm Vu	Cắt FCO, aptomat hạ áp trạm Cầu Vuông 2	65	0,1576	0,0018	0,0054	0,0001	0,100	150	

STT	Thời điểm cắt điện/cô lập		Thời điểm đóng điện/tái lập		Đơn vị QLVH	Đơn vị công tác	Tên thiết bị, đường dây, Trạm biến áp	Địa điểm công tác	Nội dung công tác	Lý do bảo dưỡng, sửa chữa, thí nghiệm	Imax (A)	Phạm vi ảnh hưởng ngừng cung cấp điện	Biện pháp an toàn	Số KH mất điện	Độ tin cậy (dự kiến)				CS mất (MW)	SL mất (KWH)	Ghi chú
	Ngày	Giờ	Ngày	Giờ											Đơn vị		Công ty				
															SAIDI	SAIFI	SAIDI	SAIFI			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)	(20)	(21)	(22)
39	01-04-26	15h30	01-04-26	17h00	ĐL Tầm Vu	Cty TNHH MTV TMDVSX Điện Cơ Văn Giao	Nhánh rẽ TSTL Nguyễn Thị Bảo, TSTL Bùi Viết Cường - Tuyến 471 Tầm Vu	Từ trụ số 01 Nhánh rẽ TSTL Nguyễn Thị Bảo (474TV/226A) đến trụ số 05 Nhánh rẽ TSTL Bùi Viết Cường (474TV/226A/1) đang nhận điện tuyến 472 Tầm Vu 2	Thu hồi đường dây và trạm 75 kVA không sử dụng TSTL Bùi Viết Cường	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	3	Các hộ thấp sáng thanh long TSTL Nguyễn Thị Bảo, Bùi Viết Cường áp Thanh Hòa, xã Thuận Mỹ	Cắt LBFCO Nhánh rẽ TSTL Nguyễn Thị Bảo	2	0,0048	0,0001	0,0002	0,0000	0,100	150	
40	01-04-26	15h30	01-04-26	17h00	ĐL Tầm Vu	ĐL Tầm Vu	Trạm Cầu Vuông 3 - Tuyến 473 Tầm Vu	Từ sứ cao MBA đến đường dây hạ áp trạm Cầu Vuông 3 (473TV-475TV/9/3/7)	Bảo trì trạm, thay dây tiếp đất bị đứt, mất, phát quang lưới điện hạ áp.	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	3	Một phần áp 2 xã Tầm Vu	Cắt FCO, aptomat hạ áp trạm Cầu Vuông 3	67	0,1625	0,0018	0,0056	0,0001	0,100	150	
41	01-04-26	08h00	01-04-26	17h00	ĐL Tân An	ĐL Tân An	Đường dây hạ thế do ĐL Tân An quản lý	Tại thùng điện kế khách hàng và đường dây hạ thế do ĐL Tân An quản lý	Gắn mới điện kế, dịch vụ....	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	0	Không cắt điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
42	01-04-26	08h00	01-04-26	09h30	ĐL Tân An	ĐL Tân An	TBA 75kVA KS Hoàng Gia	Tại tủ điện trạm KS Hoàng Gia	Thay TI định kỳ (29107)	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	6	DNTN Khách San Hoàng Gia - Quốc lộ 1, Phường Long An, Tỉnh Tây Ninh	Cắt FCO trạm KS Hoàng Gia	1	0,0016	0,0000	0,0001	0,0000	0,200	300	
43	01-04-26	09h30	01-04-26	11h30	ĐL Tân An	ĐL Tân An	TBA 250kVA HKD Vạn Phát Long An	Tại tủ điện trạm HKD Vạn Phát Long An	Thay TI định kỳ (63487)	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	6	HKD Vạn Phát Long An - 335A Đường 833, Phường Long An, Tỉnh Tây Ninh	Cắt FCO trạm HKD Vạn Phát Long An	1	0,0021	0,0000	0,0001	0,0000	0,200	400	
44	01-04-26	13h30	01-04-26	14h30	ĐL Tân An	ĐL Tân An	TBA 250kVA Trung Tâm TTDD KV VI	Tại tủ điện Trung Tâm TTDD KV VI	Thay dk định kỳ (40389)	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	5	Trung Tâm Mạng Lưới Mobifone Miền Nam - Chi Nhánh Tổng Công Ty Viễn Thông Mobifone - Nguyễn Trung Trực, Phường Long An, Tỉnh Tây Ninh	Cắt FCO trạm Trung Tâm TTDD KV VI	1	0,0011	0,0000	0,0001	0,0000	0,167	167	
45	01-04-26	14h30	01-04-26	17h00	ĐL Tân An	ĐL Tân An	TBA 160kVA Công An Long An	Tại tủ điện trạm Công An Long An	Thay TI định kỳ (59865)	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	4	PHÒNG QUAN LY XUẤT NHẬP CẢNH - CÔNG AN TỈNH TÂY NINH - Số 2 Quốc lộ 1 khu phố Nhơn Phú, Phường Long An, Tỉnh Tây Ninh	Cắt FCO trạm Công An Long An	1	0,0026	0,0000	0,0001	0,0000	0,133	333	
46	01-04-26	08h00	01-04-26	10h00	ĐL Tân An	ĐL Tân An	Đường dây hạ áp TBA T34 Công Lãng 2	Tại Đường dây hạ áp TBA T34 Công Lãng 2	Khắc phục kiểm khuyết đường dây hạ áp TBA T34 Công Lãng 2 - Cán pha phong chống quá tải TBA T34 Công Lãng 2	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	4	Một phần đường Nguyễn Huỳnh Đức, phường Khánh Hậu, tỉnh Tây Ninh	Cắt CB TBA T34 Công Lãng 2	83	0,1745	0,0015	0,0092	0,0001	0,133	267	

STT	Thời điểm cắt điện/cô lập		Thời điểm đóng điện/tái lập		Đơn vị QLVH	Đơn vị công tác	Tên thiết bị, đường dây, Trạm biến áp	Địa điểm công tác	Nội dung công tác	Lý do bảo dưỡng, sửa chữa, thí nghiệm	Imax (A)	Phạm vi ảnh hưởng ngừng cung cấp điện	Biện pháp an toàn	Số KH mất điện	Độ tin cậy (dự kiến)				CS mất (MW)	SL mất (KWH)	Ghi chú
	Ngày	Giờ	Ngày	Giờ											Đơn vị		Công ty				
															SAIDI	SAIFI	SAIDI	SAIFI			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)	(20)	(21)	(22)
47	01-04-26	10h15	01-04-26	11h30	ĐL Tân An	ĐL Tân An	Đường dây hạ áp TBA An Vĩnh Ngãi 3	Tại Đường dây hạ áp TBA An Vĩnh Ngãi 3	Khắc phục kiểm khuyết đường dây hạ áp TBA An Vĩnh Ngãi 3 - Cân pha phong chống quá tải TBA An Vĩnh Ngãi 3	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	6	Một phần đường Châu Thị Kim, phường Tân An, tỉnh Tây Ninh	Cắt CB TBA An Vĩnh Ngãi 3	157	0,2063	0,0028	0,0109	0,0001	0,200	250	
48	01-04-26	13h30	01-04-26	15h00	ĐL Tân An	ĐL Tân An	Đường dây hạ áp TBA VĐ Phan Đông Sơ 2	Tại Đường dây hạ áp TBA VĐ Phan Đông Sơ 2	Khắc phục kiểm khuyết đường dây hạ áp TBA VĐ Phan Đông Sơ 2 - Cân pha phong chống quá tải TBA VĐ Phan Đông Sơ 2	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	3	Một phần đường Trần Văn Ngà, phường Tân An, tỉnh Tây Ninh	Cắt CB TBA T.1 VĐ Trần Văn Ngà	66	0,1041	0,0012	0,0055	0,0001	0,100	150	
49	01-04-26	15h15	01-04-26	17h00	ĐL Tân An	ĐL Tân An	Đường dây hạ áp TBA T46 Tân Trụ	Tại Đường dây hạ áp TBA T46 Tân Trụ	Khắc phục kiểm khuyết đường dây hạ áp TBA T46 Tân Trụ - Cân pha phong chống quá tải TBA T46 Tân Trụ	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	2	Một Tinh Lộ 833, phường Long An, tỉnh Tây Ninh	Cắt CB TBA T46 Tân Trụ	36	0,0662	0,0006	0,0035	0,0000	0,067	117	
50	01-04-26	08h00	01-04-26	17h00	ĐL Tân An	ĐL Tân An	Đường dây hạ thế do ĐL Tân An quản lý	Tại thùng điện kế khách hàng và đường dây hạ thế do ĐL Tân An quản lý	Thay điện kế định kỳ 1 pha	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	0	Không cắt điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
51	01-04-26	07h30	01-04-26	16h30	ĐL Tân Hưng	ĐL Tân Hưng	Tuyến 472 Mộc Hóa, 478 Vĩnh Hưng, 476 Vĩnh Hưng và 474 Tam Nông	Tuyến 472 Mộc Hóa, 478 Vĩnh Hưng, 476 Vĩnh Hưng và 474 Tam Nông	Kiểm tra lưới điện định kỳ tháng 4	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	0	Không cắt điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
52	01-04-26	07h30	01-04-26	08h30	ĐL Tân Thạnh	ĐL Tân Thạnh + XNDV Điện lực	Trạm Tân Lập 10 - 471 Tân Thạnh.	Trụ sở 104 trực Hậu Thạnh - 471 Tân Thạnh (Xã Nhơn Hòa Lập).	Thí nghiệm định kỳ MBA trạm Tân Lập 10.	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	3	Một phần áp Cây Sao xã Nhơn Hòa Lập	Cắt FCO trạm T104 Tân Lập 10 - 471TT.	43	0,0996	0,0017	0,0024	0,0000	0,100	100	
53	01-04-26	08h40	01-04-26	09h40	ĐL Tân Thạnh	ĐL Tân Thạnh + XNDV Điện lực	Trạm Tân Lập 2 - 471 Tân Thạnh.	Trụ sở 106 trực Hậu Thạnh - 471 Tân Thạnh (Xã Nhơn Hòa Lập).	Thí nghiệm định kỳ MBA trạm Tân Lập 2.	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	3	Một phần áp Cây Sao xã Nhơn Hòa Lập	Cắt FCO trạm T106 Tân Lập 2 - 471TT.	39	0,0903	0,0015	0,0022	0,0000	0,100	100	
54	01-04-26	09h50	01-04-26	10h50	ĐL Tân Thạnh	ĐL Tân Thạnh + XNDV Điện lực	Trạm T135 trực Hậu Thạnh - 471 Tân Thạnh.	Trụ sở 135 trực Hậu Thạnh - 471 Tân Thạnh (Xã Nhơn Hòa Lập).	Thí nghiệm định kỳ MBA trạm T135 trực Hậu Thạnh.	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	3	Một phần áp Trương Công Ý xã Nhơn Hòa Lập	Cắt FCO trạm T135 trực Hậu Thạnh - 471TT.	22	0,0510	0,0008	0,0012	0,0000	0,100	100	
55	01-04-26	11h00	01-04-26	12h00	ĐL Tân Thạnh	ĐL Tân Thạnh + XNDV Điện lực	Trạm UB Tân Lập 1 - 471 Tân Thạnh.	Trụ sở 147/01A trực Hậu Thạnh - 471 Tân Thạnh (Xã Nhơn Hòa Lập).	Thí nghiệm định kỳ MBA trạm UB Tân Lập 1.	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	3	Một phần áp Kinh Nhà Thờ xã Nhơn Hòa Lập	Cắt FCO trạm T147/01A UB Tân Lập 1 - 471TT.	18	0,0417	0,0007	0,0010	0,0000	0,100	100	
56	01-04-26	13h00	01-04-26	14h00	ĐL Tân Thạnh	ĐL Tân Thạnh + XNDV Điện lực	Trạm Tân Lập 9 - 471 Tân Thạnh.	Trụ sở 161/1 trực Hậu Thạnh - 471 Tân Thạnh (Xã Nhơn Hòa Lập).	Thí nghiệm định kỳ MBA trạm Tân Lập 9.	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	5	Một phần áp Kinh Nhà Thờ xã Nhơn Hòa Lập	Cắt FCO trạm T161 Tân Lập 9 - 471TT.	57	0,1320	0,0022	0,0032	0,0001	0,167	167	
57	01-04-26	14h10	01-04-26	15h10	ĐL Tân Thạnh	ĐL Tân Thạnh + XNDV Điện lực	Trạm Cầu Bằng Lãng - 471 Tân Thạnh.	Trụ sở 02 nhánh rẽ Tân Ninh - 471 Tân Thạnh (Xã Nhơn Hòa Lập).	Thí nghiệm định kỳ MBA trạm Cầu Bằng Lãng.	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	5	Một phần áp Trương Công Ý xã Nhơn Hòa Lập	Cắt FCO trạm T02 Cầu Bằng Lãng - 471TT.	60	0,1390	0,0023	0,0033	0,0001	0,167	167	

STT	Thời điểm cắt điện/cô lập		Thời điểm đóng điện/tái lập		Đơn vị QLVH	Đơn vị công tác	Tên thiết bị, đường dây, Trạm biến áp	Địa điểm công tác	Nội dung công tác	Lý do bảo dưỡng, sửa chữa, thí nghiệm	Imax (A)	Phạm vi ảnh hưởng ngừng cung cấp điện	Biện pháp an toàn	Số KH mất điện	Độ tin cậy (dự kiến)				CS mất (MW)	SL mất (KWH)	Ghi chú
	Ngày	Giờ	Ngày	Giờ											Đơn vị		Công ty				
															SAIDI	SAIFI	SAIDI	SAIFI			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)	(20)	(21)	(22)
58	01-04-26	15h20	01-04-26	16h20	ĐL Tân Thạnh	ĐL Tân Thạnh + XNDV Điện lực	Trạm T09 Kinh 1000-2 - 471 Tân Thạnh.	Trụ số 09 nhánh rẽ Tân Ninh - 471 Tân Thạnh (Xã Nhơn Hòa Lập).	Thí nghiệm định kỳ MBA trạm T09 Kinh 1000-2.	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	3	Một phần áp Trương Công Ý xã Nhơn Hòa Lập	Cắt FCO trạm T09 Kinh 1000-2 - 471TT.	33	0,0764	0,0013	0,0018	0,0000	0,100	100	
59	01-04-26	16h30	01-04-26	17h30	ĐL Tân Thạnh	ĐL Tân Thạnh + XNDV Điện lực	Trạm T14 Tân Ninh - 471 Tân Thạnh.	Trụ số 14 nhánh rẽ Tân Ninh - 471 Tân Thạnh (Xã Nhơn Hòa Lập).	Thí nghiệm định kỳ MBA trạm T14 Tân Ninh.	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	3	Một phần áp Trương Công Ý xã Nhơn Hòa Lập	Cắt FCO trạm T14 Tân Ninh - 471TT.	38	0,0880	0,0015	0,0021	0,0000	0,100	100	
60	01-04-26	07h30	01-04-26	11h30	ĐL Tân Thạnh	ĐL Tân Thạnh	Nhánh rẽ Kinh Hai Hạt - 475 Tân Thạnh.	Từ trụ số 01 đến trụ số 57/10 nhánh rẽ Kinh Hai Hạt - 475 Tân Thạnh. (Xã Tân Thạnh).	Phát quang đường dây trung hạ áp (29 cây).	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	0	Không cắt điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
61	01-04-26	13h00	01-04-26	17h00	ĐL Tân Thạnh	ĐL Tân Thạnh	Nhánh rẽ Kinh Hai Hạt - Nhơn Ninh - 475 Tân Thạnh.	Từ trụ số 01 đến trụ số 29/14 nhánh rẽ Kinh Hai Hạt - Nhơn Ninh - 475 Tân Thạnh. (Xã Tân Thạnh).	Phát quang đường dây trung hạ áp (26 cây).	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	0	Không cắt điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
62	01-04-26	07h30	01-04-26	17h00	ĐL Tân Thạnh	ĐL Tân Thạnh	Tuyến 471, 479 Tân Thạnh.	Tuyến 471, 479 Tân Thạnh. (Xã Nhơn Ninh, Nhơn Hòa Lập).	Gắn điện kế mới và thay điện kế đến hạn.	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	0	Không cắt điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
63	01-04-26	07h30	01-04-26	17h00	ĐL Tân Trụ	ĐL Tân Trụ	Điện Lực Bến Lức	Điện Lực Bến Lức	Huấn luyện ATVSLĐ.	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	0	Không cắt điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
64	01-04-26	08h00	01-04-26	17h00	ĐL Thanh Hóa	ĐL Thanh Hóa	Tuyến 471, 472, 473, 474, 477 Thanh Hoá	xã Thanh Phước, xã Bình Thành, xã Tân Tây và xã Thanh Phước	Gắn điện kế, KPKK điện kế, thay ĐK định kỳ, kiểm tra hệ thống đo đếm và thu hồi điện kế.	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	0	Không cắt điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
65	01-04-26	08h00	01-04-26	17h00	ĐL Thanh Hóa	ĐL Thanh Hóa	Tuyến 471, 472, 473, 474, 477 Thanh Hoá	xã Thanh Phước, xã Bình Thành, xã Tân Tây và xã Thanh Phước	Kiểm tra lưới điện định kỳ tháng 04	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	0	Không cắt điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
66	01-04-26	07h00	01-04-26	17h00	ĐL Thủ Thừa	ĐL Thủ Thừa	Đường dây hạ thế cấp điện khách hàng do Đội QLĐ Thủ Thừa quản lý	Đường dây hạ thế cấp điện khách hàng do Đội QLĐ Thủ Thừa quản lý	- Điều tra khách hàng 1 pha, 3 pha - Sơn số trụ hạ thế	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	0	Không cắt điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
67	01-04-26	07h00	01-04-26	17h00	ĐL Thủ Thừa	ĐL Thủ Thừa	Đường dây hạ thế trạm Bà Phổ 2 và trạm Bà Phổ 2B	Từ trụ T41-ã và từ à-b9 Đường dây hạ thế trạm Bà Phổ 2 và từ T33-T28 trạm Bà Phổ 2B	Di dời trụ điện hạ thế phục vụ mở rộng đường giao thông nông thôn (theo yêu cầu của UBND xã Thủ Thừa)	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	5	Áp Bà Phổ, xã Thủ Thừa	Cắt phân đoạn T30 Bà Phổ	258	5,9896	0,0100	0,1434	0,0002	0,167	1.667	
68	01-04-26	08h00	01-04-26	09h30	ĐL Vĩnh Hưng	ĐL Vĩnh Hưng	Đường dây hạ áp trạm T8/2 Tân Hưng	Đường dây hạ áp trạm T8/2 Tân Hưng	Dời trụ HT10	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	1	Một phần áp Chiến Thắng - xã Vĩnh Hưng	Cắt FCO trạm T8/2 Tân Hưng	32	0,1683	0,0019	0,0027	0,0000	0,033	50	

STT	Thời điểm cắt điện/cô lập		Thời điểm đóng điện/tái lập		Đơn vị QLVH	Đơn vị công tác	Tên thiết bị, đường dây, Trạm biến áp	Địa điểm công tác	Nội dung công tác	Lý do bảo dưỡng, sửa chữa, thí nghiệm	Imax (A)	Phạm vi ảnh hưởng ngừng cung cấp điện	Biện pháp an toàn	Số KH mất điện	Độ tin cậy (dự kiến)				CS mất (MW)	SL mất (KWH)	Ghi chú
	Ngày	Giờ	Ngày	Giờ											Đơn vị		Công ty				
															SAIDI	SAIFI	SAIDI	SAIFI			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)	(20)	(21)	(22)
69	01-04-26	10h00	01-04-26	12h00	ĐL Vĩnh Hưng	ĐL Vĩnh Hưng	Đường dây hạ áp trạm T23/1 Vĩnh Thuận	Đường dây hạ áp trạm T23/1 Vĩnh Thuận	Dời trụ HT17A	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	1	Một phần áp Kinh Mới - xã Vĩnh Hưng	Cắt FCO trạm T23/1 Vĩnh Thuận	62	0,4348	0,0036	0,0069	0,0001	0,033	67	
70	01-04-26	13h30	01-04-26	16h30	ĐL Vĩnh Hưng	ĐL Vĩnh Hưng	Đường dây hạ áp trạm T49/4 Tân Hưng	Đường dây hạ áp trạm T49/4 Tân Hưng	Dời trụ HT9A, phát quang	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	2	Một phần áp Kinh Mới - xã Vĩnh Hưng	Cắt FCO trạm T49/4 Tân Hưng; cắt 03 FCO Nr Trạm Bơm Điện Vĩnh Thuận	29	0,3051	0,0017	0,0048	0,0000	0,067	200	
71	01-04-26	08h00	01-04-26	16h30	ĐL Vĩnh Hưng	Công Ty TNHH Minh Hùng	Đường dây hạ áp trạm T45 Bắc Chan 2	Đường dây hạ áp trạm T45 Bắc Chan 2	- Thay dây 2xAV.50mm2 bằng dây 2xAV.50mm2 dài 1.024,2 mét.	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	1	Một phần áp Bắc Chan - xã Tuyên Bình	Cắt FCO trạm T45 Bắc Chan 2	25	0,7452	0,0015	0,0118	0,0000	0,033	283	
72	02-04-26	08h00	02-04-26	16h00	ĐL Bến Lức	ĐL Bến Lức	Tuyến 471, 472, 473, 474, 475, 476, 477, 478, 479, 480 Bến Lức thuộc trạm 110kV Bến Lức	Xã Bến Lức, Mỹ Yên, Bình Đức	Kiểm tra lưới định kỳ tháng 04/2026	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	0	Không cắt điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
73	02-04-26	08h00	02-04-26	16h00	ĐL Bến Lức	ĐL Bến Lức	Tuyến 471, 472, 473, 474, 475, 476, 477, 478, 479, 480 Long Hiệp thuộc trạm 110kV Long Hiệp	Xã Bến Lức, Mỹ Yên	Kiểm tra lưới định kỳ tháng 04/2026	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	0	Không cắt điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
74	02-04-26	08h00	02-04-26	17h00	ĐL Bến Lức	Công ty Thủy Phương	Trạm KDC Phúc Long	Đường dây hạ áp độc lập trạm KDC Phúc Long tuyến 476 Long Hiệp	Thay dây LV ABC 4x95mm2 dài 2296m thuộc công trình SCL đường dây hạ áp khu vực Bến Lức	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	3	KDC Phúc Long áp Lò Gạch- xã Mỹ Yên	Cắt 3LBFCO trạm KDC Phúc Long	102	0,8625	0,0016	0,0511	0,0001	0,100	900	
75	02-04-26	08h00	02-04-26	11h30	ĐL Bến Lức	ĐL Bến Lức	Nhánh rẽ Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Incom Quốc tế- 476 LH	Tại trụ T4-T8 Nhánh rẽ Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Incom Quốc tế	Công tác thay điện kế +T1 25/5 Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Incom Quốc tế,Công ty TNHH Đầu tư Năng lượng Biển Đông,Công ty TNHH Đầu tư Hào Thành Đạt	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	30	Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Incom Quốc tế (PB06060057780), Công ty TNHH Đầu tư Năng lượng Biển Đông (PB06060057778), Công ty TNHH Đầu tư Hào Thành Đạt (PB06060057781) áp Bến Lức 9 -xã Bến Lức	Cắt Rec + DS Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Incom Quốc tế	1	0,0033	0,0000	0,0002	0,0000	1,000	3.500	
76	02-04-26	13h30	02-04-26	14h30	ĐL Bến Lức	ĐL Bến Lức	Nhánh rẽ HKD Hữu Chơn - 471 LH	Tại thùng điện kế HKD Hữu Chơn	Công tác thay điện kế lệch thời gian HKD Hữu Chơn	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	3	HKD Hữu Chơn (PB06060052725) áp Voi lá -xã Bến Lức	Cắt LBFCO TBA HKD Hữu Chơn	1	0,0009	0,0000	0,0001	0,0000	0,100	100	
77	02-04-26	15h00	02-04-26	16h00	ĐL Bến Lức	ĐL Bến Lức	Nhánh rẽ Công ty TNHH Thanh Đức - 473 TA	Tại thùng điện kế Công ty TNHH Thanh Đức	Công tác thay điện kế lệch thời gian Công ty TNHH Thanh Đức	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	3	Công ty TNHH Thanh Đức (PB06060032010) áp 2 Thanh Đức -xã Bình Đức	Cắt FCO phân đoạn Công ty TNHH Thanh Đức	1	0,0009	0,0000	0,0001	0,0000	0,100	100	
78	02-04-26	16h10	02-04-26	17h00	ĐL Bến Lức	ĐL Bến Lức	Nhánh rẽ Trại Giồng Vạn An - 471 BL	Tại thùng điện kế Trại Giồng Vạn An	Công tác thay điện kế lệch thời gian Trại Giồng Vạn An	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	3	Trại Giồng Vạn An (PB06060047707) áp 3 Thanh Đức -xã Bình Đức	Cắt LBFCO phân đoạn Trại Giồng Vạn An	1	0,0008	0,0000	0,0000	0,0000	0,100	83	

STT	Thời điểm cắt điện/cô lập		Thời điểm đóng điện/tái lập		Đơn vị QL VH	Đơn vị công tác	Tên thiết bị, đường dây, Trạm biến áp	Địa điểm công tác	Nội dung công tác	Lý do bảo dưỡng, sửa chữa, thí nghiệm	Imax (A)	Phạm vi ảnh hưởng ngừng cung cấp điện	Biện pháp an toàn	Số KH mất điện	Độ tin cậy (dự kiến)				CS mất (MW)	SL mất (KWH)	Ghi chú
	Ngày	Giờ	Ngày	Giờ											Đơn vị		Công ty				
															SAIDI	SAIFI	SAIDI	SAIFI			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)	(20)	(21)	(22)
79	02-04-26	07h30	02-04-26	17h00	ĐL Cần Đước	ĐL Cần Đước	Thiết bị, ĐD, TBA thuộc ĐL Cần Đước quản lý vận hành	Toàn bộ thiết bị, ĐD, TBA thuộc ĐL Cần Đước quản lý vận hành trên địa bàn các xã Long Hựu, Cần Đước, Tân Lâm, Mỹ Lệ, Rạch Kiển, Long Cang	Kiểm tra lưới điện định kỳ	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	0	Không cắt điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
80	02-04-26	08h00	02-04-26	09h30	ĐL Cần Đước	ĐL Cần Đước + XNDV Tây Ninh	Trạm T11 Tân Ân	Phân hạ áp tại trạm và tại đường dây hạ áp trạm T11 Tân Ân, tuyến 474 Cần Đước	- CBM cấp độ 2 MBA trạm T11 Tân Ân - Phát quang, kết hợp vệ sinh, khắc phục khiếm khuyết trạm và đường dây hạ áp trạm - Bảo trì mùa khô 2026	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	1	Một phần áp 8, 16 xã Cần Đước	Cắt FCO trạm T11 Tân Ân	34	0,0481	0,0005	0,0028	0,0000	0,033	50	
81	02-04-26	08h00	02-04-26	09h30	ĐL Cần Đước	ĐL Cần Đước + XNDV Tây Ninh	Trạm Tân Ân 2A	Phân hạ áp tại trạm và tại đường dây hạ áp trạm Tân Ân 2A, tuyến 474 Cần Đước	- CBM cấp độ 2 MBA trạm Tân Ân 2A - Phát quang, kết hợp vệ sinh, khắc phục khiếm khuyết trạm và đường dây hạ áp trạm - Bảo trì mùa khô 2026	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	3	Một phần áp 13 xã Cần Đước	Cắt FCO trạm Tân Ân 2A	83	0,1173	0,0013	0,0069	0,0001	0,100	150	
82	02-04-26	10h00	02-04-26	11h30	ĐL Cần Đước	ĐL Cần Đước + XNDV Tây Ninh	Trạm T7 áp 3 Tân Ân 2	Phân hạ áp tại trạm và tại đường dây hạ áp trạm T7 áp 3 Tân Ân 2, tuyến 474 Cần Đước	- CBM cấp độ 2 MBA trạm T7 áp 3 Tân Ân 2 - Phát quang, kết hợp vệ sinh, khắc phục khiếm khuyết trạm và đường dây hạ áp trạm - Bảo trì mùa khô 2026	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	2	Một phần áp 13 xã Cần Đước	Cắt FCO trạm T7 áp 3 Tân Ân 2	64	0,0905	0,0010	0,0053	0,0001	0,067	100	
83	02-04-26	10h00	02-04-26	11h30	ĐL Cần Đước	ĐL Cần Đước + XNDV Tây Ninh	Trạm T18 áp 2 Tân Ân	Phân hạ áp tại trạm và tại đường dây hạ áp trạm T18 áp 2 Tân Ân, tuyến 474 Cần Đước	- CBM cấp độ 2 MBA trạm T18 áp 2 Tân Ân - Phát quang, kết hợp vệ sinh, khắc phục khiếm khuyết trạm và đường dây hạ áp trạm - Bảo trì mùa khô 2026	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	2	Một phần áp 13 xã Cần Đước	Cắt FCO trạm T18 áp 2 Tân Ân	60	0,0848	0,0009	0,0050	0,0001	0,067	100	
84	02-04-26	13h30	02-04-26	15h00	ĐL Cần Đước	ĐL Cần Đước + XNDV Tây Ninh	Trạm áp 3 Tân Ân	Phân hạ áp tại trạm và tại đường dây hạ áp trạm áp 3 Tân Ân, tuyến 474 Cần Đước	- CBM cấp độ 2 MBA trạm áp 3 Tân Ân - Phát quang, kết hợp vệ sinh, khắc phục khiếm khuyết trạm và đường dây hạ áp trạm - Bảo trì mùa khô 2026	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	4	Một phần áp 13 xã Cần Đước	Cắt FCO trạm áp 3 Tân Ân	127	0,1796	0,0020	0,0106	0,0001	0,133	200	
85	02-04-26	13h30	02-04-26	15h00	ĐL Cần Đước	ĐL Cần Đước + XNDV Tây Ninh	Trạm T9 Áp 6-7 Tân Ân	Phân hạ áp tại trạm và tại đường dây hạ áp trạm T9 Áp 6-7 Tân Ân, tuyến 474 Cần Đước	- CBM cấp độ 2 MBA trạm T9 Áp 6-7 Tân Ân - Phát quang, kết hợp vệ sinh, khắc phục khiếm khuyết trạm và đường dây hạ áp trạm - Bảo trì mùa khô 2026	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	2	Một phần áp 16 xã Cần Đước	Cắt FCO trạm T9 Áp 6-7 Tân Ân	68	0,0961	0,0011	0,0057	0,0001	0,067	100	

STT	Thời điểm cắt điện/cô lập		Thời điểm đóng điện/tái lập		Đơn vị QLVH	Đơn vị công tác	Tên thiết bị, đường dây, Trạm biến áp	Địa điểm công tác	Nội dung công tác	Lý do bảo dưỡng, sửa chữa, thí nghiệm	Imax (A)	Phạm vi ảnh hưởng ngừng cung cấp điện	Biện pháp an toàn	Số KH mất điện	Độ tin cậy (dự kiến)				CS mất (MW)	SL mất (KWH)	Ghi chú
	Ngày	Giờ	Ngày	Giờ											Đơn vị		Công ty				
															SAIDI	SAIFI	SAIDI	SAIFI			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)	(20)	(21)	(22)
86	02-04-26	15h30	02-04-26	17h00	ĐL Cần Đước	ĐL Cần Đước + XNDV Tây Ninh	Trạm T16/1 Áp 6-7 Tân Ân	Phần hạ áp tại trạm và tại đường dây hạ áp trạm T16/1 Áp 6-7 Tân Ân, tuyến 474 Cần Đước	- CBM cấp độ 2 MBA trạm T16/1 Áp 6-7 Tân Ân - Phát quang, kết hợp vệ sinh, khắc phục khiếm khuyết trạm và đường dây hạ áp trạm - Bảo trì mùa khô 2026	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	2	Một phần áp 17 xã Cần Đước	Cắt FCO trạm T16/1 Áp 6-7 Tân Ân	41	0,0580	0,0006	0,0034	0,0000	0,050	75	
87	02-04-26	15h30	02-04-26	17h00	ĐL Cần Đước	ĐL Cần Đước + XNDV Tây Ninh	Trạm T21 Áp 6-7 Tân Ân	Phần hạ áp tại trạm và tại đường dây hạ áp trạm T21 Áp 6-7 Tân Ân, tuyến 474 Cần Đước	- CBM cấp độ 2 MBA trạm T21 Áp 6-7 Tân Ân - Phát quang, kết hợp vệ sinh, khắc phục khiếm khuyết trạm và đường dây hạ áp trạm - Bảo trì mùa khô 2026	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	4	Một phần áp 17 xã Cần Đước	Cắt FCO trạm T21 Áp 6-7 Tân Ân	104	0,1470	0,0016	0,0087	0,0001	0,117	175	
88	02-04-26	07h00	02-04-26	17h00	ĐL Cần Giuộc	ĐL Cần Giuộc	Tuyến 471, 473, 475, 477, 479CG; Tuyến 472, 474, 475, 476, 477, 478, 479, 480LH; Tuyến 472CĐ, 473CĐ, 472CĐ2, 480 Long Hiệp; Tuyến 471, 473, 475, 477, 479 Tân tập	Tuyến 471, 473, 475, 477, 479CG; Tuyến 472, 474, 475, 476, 477, 478, 479, 480LH; Tuyến 472CĐ, 473CĐ, 472CĐ2, 480 Long Hiệp; Tuyến 471, 473, 475, 477, 479 Tân tập	Thay định kỳ năm 2025, thay điện kế điện tử, kiểm tra điện kế, KPKK điện kế, gắn điện kế mới, kiểm tra CRM, thay điện kế cháy đúng, cắt điện đòi nợ, kiểm tra, lắp DCU	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	0	Không cắt điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
89	02-04-26	07h00	02-04-26	17h00	ĐL Cần Giuộc	ĐL Cần Giuộc	Tuyến 471, 473, 475, 477, 479CG; Tuyến 472, 474, 475, 476, 477, 478, 479, 480LH; Tuyến 472CĐ, 473CĐ, 472CĐ2, 480 Long Hiệp; Tuyến 471, 473, 475, 477, 479 Tân tập	Tuyến 471, 473, 475, 477, 479CG; Tuyến 472, 474, 475, 476, 477, 478, 479, 480LH; Tuyến 472CĐ, 473CĐ, 472CĐ2, 480 Long Hiệp; Tuyến 471, 473, 475, 477, 479 Tân tập	Kiểm tra lưới điện định kỳ	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	0	Không cắt điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
90	02-04-26	07h00	02-04-26	17h00	ĐL Cần Giuộc	ĐL Cần Giuộc	Tuyến 473 ,477 Cần Giuộc	Nhánh rẽ Thủy Sơn, Tập Đoàn 15, Hòa Thuận 2, T193/1 Trường Bình	Chặt, cưa cây xanh dọc đường dây	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	0	Không cắt điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
91	02-04-26	08h00	02-04-26	09h00	ĐL Cần Giuộc	ĐL Cần Giuộc	Nhánh rẽ Công ty CP Bất Động Sản Đại Ngân	Nhánh rẽ Công ty CP Bất Động Sản Đại Ngân	Thay Điện kế gián tiếp 3 pha trung áp Công ty Cổ Phần Bất Động Sản Đại Ngân Mã Khách hàng: PB06040061969	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	30	Áp Hòa Thuận 2, xã Cần Giuộc	Cắt REC, DS nhánh rẽ Công ty CP Bất Động Sản Đại Ngân (tại trụ T2, T1 nhánh rẽ Công ty CP Bất Động Sản Đại Ngân, Tuyến 471 Cần Giuộc)	1	0,0007	0,0000	0,0001	0,0000	1,000	1.000	
92	02-04-26	09h30	02-04-26	10h20	ĐL Cần Giuộc	ĐL Cần Giuộc	Nhánh rẽ Công ty Cổ phần Mỹ Lộc	Nhánh rẽ Công ty Cổ phần Mỹ Lộc	Thay Điện kế trực tiếp 3 pha hạ áp Công Ty Cổ Phần Mỹ Lộc Mã Khách hàng: PB06040021029	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	3	Áp Lộc Tiền, xã Mỹ Lộc	Cắt FCO nhánh rẽ Công ty Cổ phần Mỹ Lộc (tại trụ 112A trực chính Mũi Tàu - Xoài Đồi, Tuyến 475 Cần Giuộc)	1	0,0006	0,0000	0,0000	0,0000	0,100	83	

STT	Thời điểm cắt điện/cô lập		Thời điểm đóng điện/tái lập		Đơn vị QLVH	Đơn vị công tác	Tên thiết bị, đường dây, Trạm biến áp	Địa điểm công tác	Nội dung công tác	Lý do bảo dưỡng, sửa chữa, thí nghiệm	Imax (A)	Phạm vi ảnh hưởng ngừng cung cấp điện	Biện pháp an toàn	Số KH mất điện	Độ tin cậy (dự kiến)				CS mất (MW)	SL mất (KWH)	Ghi chú
	Ngày	Giờ	Ngày	Giờ											Đơn vị		Công ty				
															SAIDI	SAIFI	SAIDI	SAIFI			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)	(20)	(21)	(22)
93	02-04-26	10h40	02-04-26	11h30	ĐL Cần Giuộc	ĐL Cần Giuộc	Nhánh rẽ Chi nhánh Công ty trách nhiệm hữu hạn 1 thành viên Thần Sơn	Nhánh rẽ Chi nhánh Công ty trách nhiệm hữu hạn 1 thành viên Thần Sơn	Thay Điện kế gián tiếp 3 pha hạ áp Chi nhánh Công ty trách nhiệm hữu hạn 1 thành viên Thần Sơn Mã Khách hàng: PB06040036981	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	8	Áp Lộc Hậu, xã Mỹ Lộc	Cắt LBFCO nhánh rẽ Chi nhánh Công ty trách nhiệm hữu hạn 1 thành viên Thần Sơn (tại trụ 22 nhánh rẽ Lộc Hậu mới, Tuyến 475 Cần Giuộc)	1	0,0006	0,0000	0,0000	0,0000	0,267	222	
94	02-04-26	13h30	02-04-26	14h10	ĐL Cần Giuộc	ĐL Cần Giuộc	Nhánh rẽ Công ty trách nhiệm hữu hạn 1 thành viên Phương Thịnh	Nhánh rẽ Công ty trách nhiệm hữu hạn 1 thành viên Phương Thịnh	Thay Điện kế trực tiếp 1 pha hạ áp Công Ty TNHH Một Thành Viên Sản Xuất Thương Mại Cường Đại Phát Mã Khách hàng: PB06040026402	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	3	Áp Phước Hưng 1, xã Mỹ Lộc	Cắt FCO trạm Công ty trách nhiệm hữu hạn 1 thành viên Phương Thịnh (tại trụ 09 nhánh rẽ Công ty trách nhiệm hữu hạn 1 thành viên Phương Thịnh, Tuyến 473 Cần Đước)	1	0,0004	0,0000	0,0000	0,0000	0,100	67	
95	02-04-26	14h20	02-04-26	15h10	ĐL Cần Giuộc	ĐL Cần Giuộc	Nhánh rẽ Hộ kinh doanh Nguyễn Văn Tám	Nhánh rẽ Hộ kinh doanh Nguyễn Văn Tám	Thay Điện kế gián tiếp 3 pha hạ áp Hộ kinh doanh Nguyễn Văn Tám Mã Khách hàng: PB06040046847	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	0	Không mất điện	LBFCO nhánh rẽ Hộ kinh doanh Nguyễn Văn Tám đang mở không vận hành (trụ 239 trục chính Xoài Đồi - Phước Lý, Tuyến 472 Cần Đước 2)	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
96	02-04-26	15h20	02-04-26	16h00	ĐL Cần Giuộc	ĐL Cần Giuộc	Nhánh rẽ Công ty trách nhiệm hữu hạn Kính cường lực Vạn Thành Phát	Nhánh rẽ Công ty trách nhiệm hữu hạn Kính cường lực Vạn Thành Phát	Thay Điện kế gián tiếp 3 pha trung áp Công Ty TNHH Sản Xuất Kính Cường Lực Vạn Thành Phát Mã Khách hàng: PB06040094973	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	15	Áp Vĩnh Phước, xã Phước Lý	Cắt LBFCO nhánh rẽ Công ty trách nhiệm hữu hạn Kính cường lực Vạn Thành Phát (tại trụ 01 nhánh rẽ Công ty trách nhiệm hữu hạn Kính cường lực Vạn Thành Phát, Tuyến 472 Cần Đước 2)	1	0,0004	0,0000	0,0000	0,0000	0,500	333	
97	02-04-26	16h15	02-04-26	17h00	ĐL Cần Giuộc	ĐL Cần Giuộc	Nhánh rẽ Doanh Nghiệp Tư Nhân Phương Lâm	Nhánh rẽ Doanh Nghiệp Tư Nhân Phương Lâm	Thay Điện kế gián tiếp 3 pha hạ áp DNTN SX TM DV Phương Lâm Mã Khách hàng: PB06040074654	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	8	Áp Vĩnh Phước, xã Phước Lý	Cắt LBFCO Doanh Nghiệp Tư Nhân Phương Lâm (tại trụ 01 nhánh rẽ Doanh Nghiệp Tư Nhân Phương Lâm, Tuyến 480 Long Hiệp)	1	0,0005	0,0000	0,0000	0,0000	0,267	200	
98	02-04-26	08h00	02-04-26	17h00	ĐL Đức Hòa	ĐL Đức Hòa	NR Hẻm Sân Bay Trục Gò Mối- Chùa Tháp NR T13 Chùa Tháp	Tại trụ: T24-T24/3, T32A-T32A/1 9B-T9B/2, T29-T29/1 T3A/2-T3A, T6-T6/2	Phát hoang đường dây trung hạ áp: NR Hẻm Sân Bay Trục Gò Mối- Chùa Tháp NR T13 Chùa Tháp Tổng: 17 cây	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	0	Không cắt điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	16.000	

STT	Thời điểm cắt điện/cô lập		Thời điểm đóng điện/tái lập		Đơn vị QLVH	Đơn vị công tác	Tên thiết bị, đường dây, Trạm biến áp	Địa điểm công tác	Nội dung công tác	Lý do bảo dưỡng, sửa chữa, thí nghiệm	Imax (A)	Phạm vi ảnh hưởng ngừng cung cấp điện	Biện pháp an toàn	Số KH mất điện	Độ tin cậy (dự kiến)				CS mất (MW)	SL mất (KWH)	Ghi chú
	Ngày	Giờ	Ngày	Giờ											Đơn vị		Công ty				
															SAIDI	SAIFI	SAIDI	SAIFI			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)	(20)	(21)	(22)
99	02-04-26	08h00	02-04-26	17h00	ĐL Đức Hòa	ĐL Đức Hòa	Trục Hậu Nghĩa- Đức Lập	Từ trụ T47/16 đến trụ T254/1 trục Hậu Nghĩa-Đức Lập	Vệ sinh sứ bằng nước áp lực cao từ trụ T47/16 đến trụ T254/1 trục Hậu Nghĩa-Đức Lập	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	0	Không mất điện	Khóa chế độ tự đóng lại của: MC 472, 474 Đức Hòa 2, Rec T66, T90 Kinh Thầy Cai, MC 475 Đức Huệ, Rec T140 Tân Phú - đường dây 22kV tuyến 472, 474 Đức Hòa 2, 475 Đức Huệ, đường dây 22kV tuyến 472, 474 Đức Hòa 2, 475 Đức Huệ	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	16.000	
100	02-04-26	08h15	02-04-26	09h00	ĐL Đức Hòa	ĐL Đức Hòa	Trạm T6/1 Bầu Nổ	Tại trạm T6/1 Bầu Nổ	Khắc phục khiếm khuyết hệ thống đo đếm trạm công cộng	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	3	Áp Nhơn Hòa 1	Cắt FCO trạm T6/1 Bầu Nổ	84	0,4822	0,0008	0,0443	0,0001	0,100	16.000	
101	02-04-26	09h15	02-04-26	10h00	ĐL Đức Hòa	ĐL Đức Hòa	Trạm T10 Bầu Nổ	Tại trạm T10 Bầu Nổ	Khắc phục khiếm khuyết hệ thống đo đếm trạm công cộng	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	3	Áp Nhơn Hòa 1	Cắt FCO trạm T10 Bầu Nổ	75	0,4305	0,0008	0,0395	0,0001	0,100	16.000	
102	02-04-26	10h15	02-04-26	11h00	ĐL Đức Hòa	ĐL Đức Hòa	Trạm T7/6 Nhơn Hòa 2	Tại trạm T7/6 Nhơn Hòa 2	Khắc phục khiếm khuyết hệ thống đo đếm trạm công cộng	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	3	Áp Nhơn Hòa 2	Cắt FCO trạm T7/6 Nhơn Hòa 2	70	0,4018	0,0007	0,0369	0,0001	0,100	16.000	
103	02-04-26	11h15	02-04-26	12h00	ĐL Đức Hòa	ĐL Đức Hòa	Trạm T16 Nhơn Hòa 2	Tại trạm T16 Nhơn Hòa 2	Khắc phục khiếm khuyết hệ thống đo đếm trạm công cộng	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	3	Áp Nhơn Hòa 2	Cắt FCO trạm T16 Nhơn Hòa 2	92	0,5281	0,0009	0,0485	0,0001	0,100	16.000	
104	02-04-26	13h30	02-04-26	14h15	ĐL Đức Hòa	ĐL Đức Hòa	Trạm T19 Nhơn Hòa 2	Tại trạm T19 Nhơn Hòa 2	Khắc phục khiếm khuyết hệ thống đo đếm trạm công cộng	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	3	Áp Nhơn Hòa 2	Cắt FCO trạm T19 Nhơn Hòa 2	93	0,5339	0,0009	0,0490	0,0001	0,100	16.000	
105	02-04-26	14h30	02-04-26	15h15	ĐL Đức Hòa	ĐL Đức Hòa	Trạm T29/5 Chùa Bà Đỉnh	Tại trạm T29/5 Chùa Bà Đỉnh	Khắc phục khiếm khuyết hệ thống đo đếm trạm công cộng	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	3	Áp Nhơn Hòa 2	Cắt FCO trạm T29/5 Chùa Bà Đỉnh	89	0,5109	0,0009	0,0469	0,0001	0,100	16.000	
106	02-04-26	15h30	02-04-26	16h15	ĐL Đức Hòa	ĐL Đức Hòa	Trạm T39 Chùa Bà Đỉnh	Tại trạm T39 Chùa Bà Đỉnh	Khắc phục khiếm khuyết hệ thống đo đếm trạm công cộng	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	3	Áp Nhơn Hòa 2	Cắt FCO trạm T39 Chùa Bà Đỉnh	72	0,4133	0,0007	0,0380	0,0001	0,100	16.000	
107	02-04-26	09h00	02-04-26	12h00	ĐL Đức Hòa	ĐL Đức Hòa	NR Cty Sơn An Lộc Phát	Tại trụ 01 NR Cty Sơn An Lộc Phát	Lắp đo ghi công trình đường dây và trạm 750KVA Cty Sơn An Lộc Phát	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	0	Không cắt điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	16.000	
108	02-04-26	08h00	02-04-26	16h00	ĐL Đức Hòa	ĐL Đức Hòa	NR T6/1 Tân Hòa	Tại trụ T6/1 nhánh rẽ Tân Hòa, tuyến 474 Đức Hòa 2	TCS TBA T6/1 Tân Hòa từ 250KVA lên 400KVA	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	3	Áp Tân Hòa, xã Đức Lập	Cắt 3LBFCO nhánh rẽ T6 Tân Hòa, tháo kẹp quay+ hotline trạm T6/1 Tân Hòa	86	0,4937	0,0009	0,0453	0,0001	0,100	16.000	

STT	Thời điểm cắt điện/cô lập		Thời điểm đóng điện/tái lập		Đơn vị QLVH	Đơn vị công tác	Tên thiết bị, đường dây, Trạm biến áp	Địa điểm công tác	Nội dung công tác	Lý do bảo dưỡng, sửa chữa, thí nghiệm	Imax (A)	Phạm vi ảnh hưởng ngừng cung cấp điện	Biện pháp an toàn	Số KH mất điện	Độ tin cậy (dự kiến)				CS mất (MW)	SL mất (KWH)	Ghi chú
	Ngày	Giờ	Ngày	Giờ											Đơn vị		Công ty				
															SAIDI	SAIFI	SAIDI	SAIFI			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)	(20)	(21)	(22)
109	02-04-26	07h30	02-04-26	17h00	ĐL Đức Huệ	ĐL Đức Huệ	Tuyến 477 Đức Huệ, Nr Ông Cang, Nr Giồng Ông Bàn, Nr Ấp 1,2 Bình Hòa Hưng, Nr Chốt Dân Quân, Nr ĐBP Bình Hòa Hưng NR Khu Di Tích, Nr Kênh T2, tuyến 477 Đức Huệ	Từ trụ T01 đến T05 Nr Ông Cang, T01 đến T35 Nr Giồng Ông Bàn, T01 đến T37 Nr Ấp 1,2 Bình Hòa Hưng, T01 đến T01 đến T15 Nr Chốt Dân Quân, T01 đến T15 Nr ĐBP Bình Hòa Hưng T01 đến T07 NR Khu Di Tích, T01 đến T16 Nr Kênh T2, Từ trụ T280 đến T362 tuyến 477 Đức Huệ,	Phát quang đường dây trung hạ áp ngoài hành lang	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	0	Không cắt điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
110	02-04-26	07h30	02-04-26	17h00	ĐL Đức Huệ	ĐL Đức Huệ	Tuyến 472, 474, 475, 476, 477, 478, 479 Đức Huệ,	Tuyến 472, 474, 475, 476, 477, 478, 479 Đức Huệ,	Kiểm tra lưới điện định kỳ	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	0	Không cắt điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
111	02-04-26	08h00	02-04-26	11h30	ĐL Đức Huệ	ĐL Đức Huệ	Đường dây hạ áp trạm T10 nhánh rẽ Cầu Sập, tuyến 479 Đức Huệ	Từ trụ T8/H6 đến T13 Đường dây hạ áp trạm T10 Nhánh rẽ Cầu Sập, tuyến 479 Đức Huệ	Bảo trì lưới điện , thay kẹp đỡ dây, Phát quang hạ áp	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	1	Một phần áp Thành Tây, Xã Đồng Thành	Cắt 1 FCO T10 Cầu Sập	43	0,2060	0,0010	0,0084	0,0000	0,033	117	
112	02-04-26	13h30	02-04-26	17h00	ĐL Đức Huệ	ĐL Đức Huệ	Đường dây hạ áp trạm T14 nhánh rẽ Ấp 5 Mỹ Thạnh Bắc, tuyến 478 Đức Huệ	Từ trụ T14/H13A đến T14/H15B đường dây hạ áp trạm T14 nhánh rẽ Ấp 5 Mỹ Thạnh Bắc, tuyến 478 Đức Huệ	Bảo trì lưới điện, khắc phục khiếm khuyết hạ áp, cân tải hạ áp trạm, căng dây hạ áp chùng, thay kẹp đỡ dây, Phát quang hạ áp	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	1	Một phần áp Mỹ Thạnh Bắc, Xã Mỹ Quý	Cắt 1 FCO T14 Ấp 5 Mỹ Thạnh Bắc,	154	0,7379	0,0035	0,0300	0,0001	0,033	117	
113	02-04-26	08h00	02-04-26	08h40	ĐL Đức Huệ	ĐL Đức Huệ	Đường dây hạ áp trạm T36/1 nhánh rẽ Ấp 5 Mỹ Thạnh Đông, tuyến 477 Đức Huệ	Tại trụ T36/1 Đường dây hạ áp trạm T36/1 nhánh rẽ Ấp 5 Mỹ Thạnh Đông, tuyến 477 Đức Huệ	Thay điện kế HGD Đào Thanh Vân	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	1	HGD Đào Thanh Vân, ấp Mỹ Thạnh Đông, Xã Đồng Thành	Cắt 1 FCO T36 Ấp 5 Mỹ Thạnh Đông,	1	0,0009	0,0000	0,0000	0,0000	0,033	22	
114	02-04-26	09h00	02-04-26	09h40	ĐL Đức Huệ	ĐL Đức Huệ	Đường dây hạ áp trạm T04 nhánh rẽ Trung Hậu, tuyến 477 Đức Huệ	Tại trụ T04 Đường dây hạ áp trạm T04 nhánh rẽ Trung Hậu, tuyến 477 Đức Huệ	Thay điện kế Phòng kinh tế xã Đức Huệ	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	1	Phòng kinh tế xã Đức Huệ, ấp Hòa Tây, Xã Đức Huệ	Cắt 1 LBFCO T01 Trung Hậu	1	0,0009	0,0000	0,0000	0,0000	0,033	22	
115	02-04-26	09h50	02-04-26	10h30	ĐL Đức Huệ	ĐL Đức Huệ	Đường dây hạ áp trạm T147/1 tuyến 477 Đức Huệ	Tại trụ T147/1 tuyến 477 Đức Huệ	Thay điện kế hàn điện Nguyễn Lâm	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	1	Hàn điện Nguyễn Lâm, ấp Hòa Tây, Xã Đức Huệ	Cắt 1 FCO T147 tuyến 477 Đức Huệ	1	0,0009	0,0000	0,0000	0,0000	0,033	22	

STT	Thời điểm cắt điện/cô lập		Thời điểm đóng điện/tái lập		Đơn vị QLVH	Đơn vị công tác	Tên thiết bị, đường dây, Trạm biến áp	Địa điểm công tác	Nội dung công tác	Lý do bảo dưỡng, sửa chữa, thí nghiệm	Imax (A)	Phạm vi ảnh hưởng ngừng cung cấp điện	Biện pháp an toàn	Số KH mất điện	Độ tin cậy (dự kiến)				CS mất (MW)	SL mất (KWH)	Ghi chú
	Ngày	Giờ	Ngày	Giờ											Đơn vị		Công ty				
															SAIDI	SAIFI	SAIDI	SAIFI			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)	(20)	(21)	(22)
116	02-04-26	10h50	02-04-26	11h30	ĐL Đức Huệ	ĐL Đức Huệ	Đường dây hạ áp trạm T5/1 nhánh rẽ Ủy Ban Kênh Trà Cú, tuyến 477 Đức Huệ	Từ trụ T5/1 nhánh rẽ Ủy Ban Kênh Trà Cú, tuyến 477 Đức Huệ	Thay điện kế CƠ SỞ LÒ BÁNH MÌ LÊ THỊ NGỌC LỢI	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	1	CƠ SỞ LÒ BÁNH MÌ LÊ THỊ NGỌC LỢI, ấp Tân Hòa, Xã Đức Huệ	Cắt 1 LBFCO T05 Ủy Ban Kênh Trà Cú	1	0,0009	0,0000	0,0000	0,0000	0,033	22	
117	02-04-26	13h30	02-04-26	14h20	ĐL Đức Huệ	ĐL Đức Huệ	Đường dây hạ áp trạm T286/1 tuyến 477 Đức Huệ	Từ trụ T286/1 Đường dây hạ áp trạm T286/1 tuyến 477 Đức Huệ	Thay điện kế CÔNG TY TNHH THUƠNG MAI HUY LONG	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	1	CÔNG TY TNHH THUƠNG MAI HUY LONG, ấp Giồng Ông Ban, Xã Đức Huệ	Cắt 1 LBFCO T286 tuyến 477 Đức Huệ	1	0,0011	0,0000	0,0000	0,0000	0,033	28	
118	02-04-26	14h40	02-04-26	15h30	ĐL Đức Huệ	ĐL Đức Huệ	Đường dây hạ áp trạm T24/1 nhánh rẽ Giồng Ông Ban, tuyến 477 Đức Huệ	Từ trụ T24/1 Đường dây hạ áp trạm T24/1 nhánh rẽ Giồng Ông Ban, tuyến 477 Đức Huệ	Thay điện kế Hàn điện Nguyễn Minh Phụng	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	1	Hàn điện Nguyễn Minh Phụng, Ấp Giồng Ông Út, Xã Đồng Thành	Cắt 1 FCO T24 Giồng Ông Ban	1	0,0011	0,0000	0,0000	0,0000	0,033	28	
119	02-04-26	16h00	02-04-26	17h00	ĐL Đức Huệ	ĐL Đức Huệ	Đường dây hạ áp trạm T09 nhánh rẽ Hộ gia đình Huỳnh Văn Hải., tuyến 477 Đức Huệ	Từ trụ T09 Đường dây hạ áp trạm T09 nhánh rẽ Hộ gia đình Huỳnh Văn Hải., tuyến 477 Đức Huệ	Thay điện kế Hộ gia đình Huỳnh Văn Hải,	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	1	Hộ gia đình Huỳnh Văn Hải, Ấp Giồng Ông Út, Xã Đồng Thành	Cắt 1 FCO T9 Hộ gia đình Huỳnh Văn Hải,	1	0,0014	0,0000	0,0001	0,0000	0,033	33	
120	02-04-26	07h30	02-04-26	17h00	ĐL Đức Huệ	ĐL Đức Huệ	Tuyến 472, 474, 475, 476, 477, 478, 479 Đức Huệ,	Tuyến 472, 474, 475, 476, 477, 478, 479 Đức Huệ,	Gắn mới, thay điện kế, kiểm tra + khắc phục khiếm khuyết điện kế	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	0	Không cắt điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
121	02-04-26	07h30	02-04-26	11h30	ĐL Kiến Tường	ĐL Kiến Tường	Nhánh rẽ XX Thanh Thúy, Tuyến 472 MH	Từ trụ T14 đến trụ T111, Nr XX Thanh Thúy, Tuyến 472 MH	Phát quang cây xanh hạ áp từ trụ H1-H18 ĐDHA trạm T28 Cái Sậy 2, Tuyến 472 MH (15 Cây)	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	0	Không cắt điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
122	02-04-26	13h00	02-04-26	14h30	ĐL Kiến Tường	ĐL Kiến Tường	Nhánh rẽ TB Đồng Đưng, Tuyến 472 MH	Từ trụ T14 đến trụ T111, Nr TB Đồng Đưng, Tuyến 472 MH	Phát quang cây xanh trung hạ áp từ trụ T1-T2, T4-T5 Nr XX Thanh Thúy, Tuyến 472 MH (06 Cây)	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	0	Không cắt điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
123	02-04-26	07h30	02-04-26	16h30	ĐL Kiến Tường	ĐL Kiến Tường	Nhánh rẽ XX Thanh Thúy, Tuyến 472 MH	Từ trụ T14 đến trụ T111, Nr XX Thanh Thúy, Tuyến 472 MH	Phát quang cây xanh trung hạ áp từ trụ T13-T1 Nr TB Đồng Đưng, Tuyến 472 MH (05 Cây)	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	0	Không cắt điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
124	02-04-26	07h30	02-04-26	09h00	ĐL Kiến Tường	ĐL Kiến Tường	Trạm Lộ Quảng Dài 6	Tại trụ T06 Nr Lê Trường Sơn 1, Tuyến 477 MH	Di dời hệ thống đo đếm Trần Quốc Thắng tại trụ T06 Nr Lê Trường Sơn 1	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	1	Hộ Trần Quốc Thắng, ấp 7, Xã Mộc Hóa	Cắt FCO Trạm L ộ Quảng Dài 6	1	0,0036	0,0000	0,0001	0,0000	0,017	25	
125	02-04-26	09h00	02-04-26	10h30	ĐL Kiến Tường	ĐL Kiến Tường	Trạm Km 52 -1	Tại trụ T14/1 Nr Km 52, Tuyến 477 MH	Di dời hệ thống đo đếm Lê Văn Bé Sáu tại trụ T14/1 Nr Km 52	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	1	Hộ Lê Văn Bé Sáu, ấp 6 Xã Mộc Hóa	Cắt FCO Trạm Km 52-1	1	0,0036	0,0000	0,0001	0,0000	0,017	25	
126	02-04-26	10h30	02-04-26	11h30	ĐL Kiến Tường	ĐL Kiến Tường	Trạm Trạm Bờ Nam Kinh 79-1	Tại trụ T4/1B Nr Kinh Kháng Chiến , Tuyến 477 MH	Di dời hệ thống đo đếm Nguyễn Bá Phước tại trụ T04/1B Nr Kinh Kháng Chiến	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	1	Hộ Nguyễn Bá Phước ấp 6, Xã Mộc Hóa	Cắt FCO Trạm Bờ Nam Kinh 79-1	1	0,0024	0,0000	0,0001	0,0000	0,017	17	

STT	Thời điểm cắt điện/cô lập		Thời điểm đóng điện/tái lập		Đơn vị QLVH	Đơn vị công tác	Tên thiết bị, đường dây, Trạm biến áp	Địa điểm công tác	Nội dung công tác	Lý do bảo dưỡng, sửa chữa, thí nghiệm	Imax (A)	Phạm vi ảnh hưởng ngừng cung cấp điện	Biện pháp an toàn	Số KH mất điện	Độ tin cậy (dự kiến)				CS mất (MW)	SL mất (KWH)	Ghi chú
	Ngày	Giờ	Ngày	Giờ											Đơn vị		Công ty				
															SAIDI	SAIFI	SAIDI	SAIFI			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)	(20)	(21)	(22)
127	02-04-26	15h00	02-04-26	16h30	ĐL Kiến Tường	ĐL Kiến Tường	Trạm T1 Sông Pro 3	Trạm T1 Sông Pro 3	Tia dây hạ áp rớt rack T2, T3, H2A, chỉnh trụ nghiêng trụ H2A, Lắp Uclevis dây nguội cọ đầu trụ hạ áp H1A ĐDHA trạm T1 Sông Pro 3	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	1	Một phần áp Ông Nhan Đông, xã Bình Hiệp	Cắt FCO trạm T1 Sông Pro 3	27	0,0965	0,0011	0,0023	0,0000	0,017	25	
128	02-04-26	07h30	02-04-26	16h30	ĐL Kiến Tường	ĐL Kiến Tường	Tuyến 471, 472, 474, 475, 476 Mộc Hóa	Tuyến 471, 472, 474, 475, 476 Mộc Hóa	Khắc phục khiếm khuyết điện kế, dịch vụ - gắn mới điện kế	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	0	Không cắt điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
129	02-04-26	08h00	02-04-26	17h00	ĐL Tầm Vu	ĐL Tầm Vu	Tuyến 471,473,475,477TV	Tuyến 471,473,475,477 TV	Gắn điện kế mới	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	0	Không cắt điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
130	02-04-26	08h00	02-04-26	17h00	ĐL Tầm Vu	ĐL Tầm Vu	Tuyến 471,473,475,477,479 TV; Tuyến 472,474,476,478,480 TV.	Tuyến 471,473,475,477, 479TV; Tuyến 472,474,476,478, 480TV.	Thay điện kế định kỳ	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	0	Không cắt điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
131	02-04-26	08h00	02-04-26	09h30	ĐL Tầm Vu	ĐL Tầm Vu	Trạm Tân Long - Tuyến 478 Tầm Vu 2	Từ sứ cao MBA đến đường dây hạ áp trạm Tân Long (475TV/188/23/2) đang nhận điện tuyến 478 Tầm Vu 2.	Bảo trì trạm, thay dây tiếp đất bị đứt, mất, phát quang lưới điện hạ áp.	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	3	Một phần áp Tân Long xã Thuận Mỹ	Cắt FCO, aptomat hạ áp trạm Tân Long	60	0,1455	0,0016	0,0050	0,0001	0,100	150	
132	02-04-26	10h00	02-04-26	11h30	ĐL Tầm Vu	ĐL Tầm Vu	Trạm Áp 3 An Lục Long 1-2 - Tuyến 474 Tầm Vu 2	Từ sứ cao MBA đến đường dây hạ áp trạm Áp 3 An Lục Long 1-2 (472TV/176/14A) đang nhận điện tuyến 474 Tầm Vu 2.	Bảo trì trạm, thay dây tiếp đất bị đứt, mất, phát quang lưới điện hạ áp.	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	3	Một phần áp Nhà Việc xã An Lục Long	Cắt FCO, aptomat hạ áp trạm Áp 3 An Lục Long 1-2	47	0,1140	0,0013	0,0039	0,0000	0,100	150	
133	02-04-26	13h30	02-04-26	15h00	ĐL Tầm Vu	ĐL Tầm Vu	Trạm Dương Xuân Hội 4 - Tuyến 480 Tầm Vu	Từ sứ cao MBA đến đường dây hạ áp trạm Dương Xuân Hội 4 (480TV/163/27)	Bảo trì trạm, thay dây tiếp đất bị đứt, mất, phát quang lưới điện hạ áp.	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	2	Một phần áp Mỹ Xuân xã An Lục Long	Cắt FCO, aptomat hạ áp trạm Dương Xuân Hội 4	14	0,0339	0,0004	0,0012	0,0000	0,067	100	
134	02-04-26	15h30	02-04-26	17h00	ĐL Tầm Vu	ĐL Tầm Vu	Trạm Dương Xuân Hội 1-1 - Tuyến 480 Tầm Vu	Từ sứ cao MBA đến đường dây hạ áp trạm Dương Xuân Hội 1-1 (480TV/163/8/6)	Bảo trì trạm, thay dây tiếp đất bị đứt, mất, phát quang lưới điện hạ áp.	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	3	Một phần áp Hội Xuân xã Tầm Vu	Cắt FCO, aptomat hạ áp trạm Dương Xuân Hội 1-1	65	0,1576	0,0018	0,0054	0,0001	0,100	150	
135	02-04-26	08h00	02-04-26	17h00	ĐL Tân An	ĐL Tân An	Đường dây trung hạ thế và TBA do ĐL Tân An quản lý	Tại thùng điện kế khách hàng và đường dây hạ thế do ĐL Tân An quản lý	Son số trụ hạ thế	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	0	Không cắt điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	

STT	Thời điểm cắt điện/cô lập		Thời điểm đóng điện/tái lập		Đơn vị QLVH	Đơn vị công tác	Tên thiết bị, đường dây, Trạm biến áp	Địa điểm công tác	Nội dung công tác	Lý do bảo dưỡng, sửa chữa, thí nghiệm	Imax (A)	Phạm vi ảnh hưởng ngừng cung cấp điện	Biện pháp an toàn	Số KH mất điện	Độ tin cậy (dự kiến)				CS mất (MW)	SL mất (KWH)	Ghi chú
	Ngày	Giờ	Ngày	Giờ											Đơn vị		Công ty				
															SAIDI	SAIFI	SAIDI	SAIFI			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)	(20)	(21)	(22)
136	02-04-26	08h00	02-04-26	17h00	ĐL Tân An	ĐL Tân An	Đường dây hạ thế do ĐL Tân An quản lý	Tại thùng điện kế khách hàng và đường dây hạ thế do ĐL Tân An quản lý	Gắn mới điện kế, dịch vụ....	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	0	Không cắt điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
137	02-04-26	08h00	02-04-26	17h00	ĐL Tân An	ĐL Tân An	Tuyến 471&474 Long An	Từ trụ T33 đến trụ T93 trục chính Tuyến 471&474 Long An (40 cây)	Cắt tia cây xanh phòng ngừa sự cố + ứng trực	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	0	Không cắt điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
138	02-04-26	08h00	02-04-26	11h30	ĐL Tân An	ĐL Tân An	Đường dây hạ thế do thuộc TBA T2 UB Mỹ An	Tại đường dây hạ thế do thuộc TBA T2 UB Mỹ An	Khắc phục kiểm khuyết đường dây hạ áp TBA T2 UB Mỹ An - xã Mã An, tỉnh Tây Ninh - Bảo trì MBA, thực hiện các giải pháp phòng chống sự cố	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	2	Một phần xã Mỹ An, tỉnh Tây Ninh	Cắt LBFCO PD TBA T2 UB Mỹ An	26	0,0957	0,0005	0,0051	0,0000	0,067	233	
139	02-04-26	13h30	02-04-26	17h00	ĐL Tân An	ĐL Tân An	Đường dây hạ thế do thuộc TBA T142 Bắc Đông và Đường dây hạ thế do thuộc TBA T.147B Quốc Lộ 62	Tại đường dây hạ thế thuộc TBA T142 Bắc Đông và đường dây hạ thế do thuộc TBA T.147B Quốc Lộ 62	Khắc phục kiểm khuyết đường dây hạ áp thế sang tải đường dây hạ thế giữa trạm T142 Bắc Đông và T.147B Quốc Lộ 62	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	8	Một phần xã Mỹ An, tỉnh Tây Ninh	Cắt FCO TBA T142 Bắc Đông, TBA T.147B Quốc Lộ 62	150	0,5519	0,0026	0,0292	0,0001	0,267	933	
140	02-04-26	08h00	02-04-26	10h00	ĐL Tân An	ĐL Tân An	Đường dây hạ áp TBA Ấp Dinh 3	Tại Đường dây hạ áp TBA Ấp Dinh 3	Khắc phục kiểm khuyết đường dây hạ áp TBA Ấp Dinh 3 - Cần pha phong chống quá tải TBA Ấp Dinh 3	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	6	Một phần đường Nguyễn Huỳnh Đức, phường Khánh Hậu, tỉnh Tây Ninh	Cắt CB TBA Ấp Dinh 3	125	0,2628	0,0022	0,0139	0,0001	0,200	400	
141	02-04-26	10h15	02-04-26	11h30	ĐL Tân An	ĐL Tân An	Đường dây hạ áp TBA T36B Tân Trụ	Tại Đường dây hạ áp TBA T36B Tân Trụ	Khắc phục kiểm khuyết đường dây hạ áp TBA T36B Tân Trụ - Cần pha phong chống quá tải TBA T36B Tân Trụ	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	5	Một phần KP Nhơn Hòa, phường Long An, tỉnh Tây Ninh	Cắt CB TBA T36B Tân Trụ	125	0,1643	0,0022	0,0087	0,0001	0,167	208	
142	02-04-26	13h30	02-04-26	15h00	ĐL Tân An	ĐL Tân An	Đường dây hạ áp TBA T46B Châu Thị Kim	Tại Đường dây hạ áp TBA T46B Châu Thị Kim	Khắc phục kiểm khuyết đường dây hạ áp TBA T46B Châu Thị Kim - Cần pha phong chống quá tải TBA T46B Châu Thị Kim	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	5	Một phần đường Châu Thị Kim, phường Tân An, tỉnh Tây Ninh	Cắt CB TBA T.1 T46B Châu Thị Kim	142	0,2239	0,0025	0,0119	0,0001	0,167	250	
143	02-04-26	15h15	02-04-26	17h00	ĐL Tân An	ĐL Tân An	Đường dây hạ áp TBA T46 Tân Trụ	Tại Đường dây hạ áp TBA T19A Nguyễn Thông	Khắc phục kiểm khuyết đường dây hạ áp TBA T19A Nguyễn Thông - Cần pha phong chống quá tải TBA T19A Nguyễn Thông	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	5	Một phần đường Nguyễn Thông, hẻm 244 Nguyễn Thông, phường Long An, tỉnh Tây Ninh	Cắt CB TBA T19A Nguyễn Thông	121	0,2226	0,0021	0,0118	0,0001	0,167	292	
144	02-04-26	08h00	02-04-26	17h00	ĐL Tân An	ĐL Tân An	Đường dây hạ thế do ĐL Tân An quản lý	Tại thùng điện kế khách hàng và đường dây hạ thế do ĐL Tân An quản lý	Thay công tơ 3 pha TT	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	0	Không cắt điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	

STT	Thời điểm cắt điện/cô lập		Thời điểm đóng điện/tái lập		Đơn vị QLVH	Đơn vị công tác	Tên thiết bị, đường dây, Trạm biến áp	Địa điểm công tác	Nội dung công tác	Lý do bảo dưỡng, sửa chữa, thí nghiệm	Imax (A)	Phạm vi ảnh hưởng ngừng cung cấp điện	Biện pháp an toàn	Số KH mất điện	Độ tin cậy (dự kiến)				CS mất (MW)	SL mất (KWH)	Ghi chú
	Ngày	Giờ	Ngày	Giờ											Đơn vị		Công ty				
															SAIDI	SAIFI	SAIDI	SAIFI			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)	(20)	(21)	(22)
145	02-04-26	08h00	02-04-26	17h00	ĐL Tân An	ĐL Tân An	Đường dây hạ thế do ĐL Tân An quản lý	Tại thùng điện kế khách hàng và đường dây hạ thế do ĐL Tân An quản lý	Thay điện kế định kỳ 1 pha	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	0	Không cắt điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
146	02-04-26	08h00	02-04-26	17h00	ĐL Tân An	ĐL Tân An	Đường dây hạ thế do ĐL Tân An quản lý	Tại thùng điện kế khách hàng và đường dây hạ thế do ĐL Tân An quản lý	Kiểm tra điện kế định kỳ	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	0	Không cắt điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
147	02-04-26	07h30	02-04-26	16h30	ĐL Tân Hưng	ĐL Tân Hưng	Tuyến 472 Mộc Hóa, 478 Vĩnh Hưng, 476 Vĩnh Hưng và 474 Tam Nông	Tuyến 472 Mộc Hóa, 478 Vĩnh Hưng, 476 Vĩnh Hưng và 474 Tam Nông	Kiểm tra lưới điện định kỳ tháng 4	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	0	Không cắt điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
148	02-04-26	08h00	02-04-26	16h30	ĐL Tân Hưng	ĐL Tân Hưng	Tuyến 472 Mộc Hóa, 478 Vĩnh Hưng, 476 Vĩnh Hưng và 474 Tam Nông	Tuyến 472 Mộc Hóa, 478 Vĩnh Hưng, 476 Vĩnh Hưng và 474 Tam Nông	Gắn, thay, kiểm tra, khắc phục khiếm khuyết điện kế	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	0	Không cắt điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
149	02-04-26	07h30	02-04-26	08h30	ĐL Tân Thạnh	ĐL Tân Thạnh + XNDV Điện lực	Trạm T21 Kinh 1000 - 471 Tân Thạnh.	Trụ sở 21 nhánh rẽ Tân Ninh - 471 Tân Thạnh (Xã Nhơn Hòa Lập).	Thí nghiệm định kỳ MBA trạm T21 Kinh 1000.	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	4	Một phần áp Trương Công Ý xã Nhơn Hòa Lập	Cắt FCO trạm T21 Kinh 1000 - 471TT.	45	0,1042	0,0017	0,0025	0,0000	0,133	133	
150	02-04-26	08h40	02-04-26	09h40	ĐL Tân Thạnh	ĐL Tân Thạnh + XNDV Điện lực	Trạm T28 Kinh 2000 - 471 Tân Thạnh.	Trụ sở 28 nhánh rẽ Tân Ninh - 471 Tân Thạnh (Xã Nhơn Hòa Lập).	Thí nghiệm định kỳ MBA trạm T28 Kinh 2000.	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	5	Một phần áp Bằng Lăng xã Nhơn Hòa Lập	Cắt FCO trạm T28 Kinh 2000 - 471TT.	64	0,1482	0,0025	0,0036	0,0001	0,167	167	
151	02-04-26	09h50	02-04-26	10h50	ĐL Tân Thạnh	ĐL Tân Thạnh + XNDV Điện lực	Trạm T34 Kinh 2000-1 - 471 Tân Thạnh.	Trụ sở 34 nhánh rẽ Tân Ninh - 471 Tân Thạnh (Xã Nhơn Hòa Lập).	Thí nghiệm định kỳ MBA trạm T34 Kinh 2000-1.	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	3	Một phần áp Bằng Lăng xã Nhơn Hòa Lập	Cắt FCO trạm T34 Kinh 2000-1 - 471TT.	32	0,0741	0,0012	0,0018	0,0000	0,100	100	
152	02-04-26	11h00	02-04-26	12h00	ĐL Tân Thạnh	ĐL Tân Thạnh + XNDV Điện lực	Trạm T43 Kinh 7000 - 471 Tân Thạnh.	Trụ sở 43 nhánh rẽ Tân Ninh - 471 Tân Thạnh (Xã Nhơn Hòa Lập).	Thí nghiệm định kỳ MBA trạm T43 Kinh 7000.	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	5	Một phần áp Bằng Lăng xã Nhơn Hòa Lập	Cắt FCO trạm T43 Kinh 7000 - 471TT.	53	0,1227	0,0020	0,0029	0,0000	0,167	167	
153	02-04-26	13h00	02-04-26	14h00	ĐL Tân Thạnh	ĐL Tân Thạnh + XNDV Điện lực	Trạm T53 Kinh 6000 - 471 Tân Thạnh.	Trụ sở 53 nhánh rẽ Tân Ninh - 471 Tân Thạnh (Xã Nhơn Ninh).	Thí nghiệm định kỳ MBA trạm T63 Kinh 6000.	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	5	Một phần áp Bằng Lăng xã Nhơn Ninh	Cắt FCO trạm T53 Kinh 6000 - 471TT.	68	0,1575	0,0026	0,0038	0,0001	0,167	167	
154	02-04-26	14h10	02-04-26	15h30	ĐL Tân Thạnh	ĐL Tân Thạnh + XNDV Điện lực	Trạm CDC Tân Ninh - 471 Tân Thạnh.	Trụ sở 67 nhánh rẽ Tân Ninh - 471 Tân Thạnh (Xã Nhơn Ninh).	Thí nghiệm định kỳ MBA trạm CDC Tân Ninh.	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	5	Một phần áp Bằng Lăng xã Nhơn Ninh	Cắt 3FCO trạm T67 CDC Tân Ninh - 471TT.	102	0,3150	0,0039	0,0076	0,0001	0,167	222	
155	02-04-26	15h40	02-04-26	17h00	ĐL Tân Thạnh	ĐL Tân Thạnh + XNDV Điện lực	Trạm T05 CDC Tân Ninh-1 - 471 Tân Thạnh.	Trụ sở 05 nhánh rẽ CDC Tân Ninh - 471 Tân Thạnh (Xã Nhơn Ninh).	Thí nghiệm định kỳ MBA trạm T05 CDC Tân Ninh-1.	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	6	Một phần áp Bằng Lăng xã Nhơn Ninh	Cắt 3FCO trạm T05 CDC Tân Ninh-1 - 471TT.	149	0,4601	0,0058	0,0111	0,0001	0,200	267	

STT	Thời điểm cắt điện/cô lập		Thời điểm đóng điện/tái lập		Đơn vị QLVH	Đơn vị công tác	Tên thiết bị, đường dây, Trạm biến áp	Địa điểm công tác	Nội dung công tác	Lý do bảo dưỡng, sửa chữa, thí nghiệm	Imax (A)	Phạm vi ảnh hưởng ngừng cung cấp điện	Biện pháp an toàn	Số KH mất điện	Độ tin cậy (dự kiến)				CS mất (MW)	SL mất (KWH)	Ghi chú
	Ngày	Giờ	Ngày	Giờ											Đơn vị		Công ty				
															SAIDI	SAIFI	SAIDI	SAIFI			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)	(20)	(21)	(22)
156	02-04-26	07h30	02-04-26	17h00	ĐL Tân Thạnh	ĐL Tân Thạnh	Trục Hậu Thạnh - 471 Tân Thạnh.	Từ trụ số 01 đến trụ số 163 trục Hậu Thạnh - 471 Tân Thạnh. (Xã Nhơn Hòa Lập).	Phát quang đường dây trung hạ áp (42 cây).	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	0	Không cắt điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
157	02-04-26	07h30	02-04-26	17h00	ĐL Tân Thạnh	ĐL Tân Thạnh	Tuyến 473, 475 Tân Thạnh.	Tuyến 473, 475 Tân Thạnh (Xã Tân Thạnh).	Gắn điện kế mới và thay điện kế đến hạn.	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	0	Không cắt điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
158	02-04-26	08h00	02-04-26	12h00	ĐL Tân Trụ	ĐL Tân Trụ	Tại trụ T19 nhánh rẽ Châu Văn Mùng - Tuyến 473 Tân An	Tại trụ T19 nhánh rẽ Châu Văn Mùng - Tuyến 473 Tân An	Di dời lưới điện theo yêu cầu của chính quyền địa phương. Điện Lực Tân Trụ kết hợp thay MBA Tăng công suất trạm T19 Châu Văn Mùng từ 50KVA lên 75KVA.	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	1	Một phần áp 4, xã Nhựt Tảo, tỉnh Tây Ninh	Cắt FCO, mở Hotline trạm T19 Châu Văn Mùng.	64	0,6882	0,0029	0,0142	0,0001	0,033	133	
159	02-04-26	13h30	02-04-26	17h00	ĐL Tân Trụ	ĐL Tân Trụ	Tại trụ T09 nhánh rẽ Ông Tây - Tuyến 473 Tân An	Tại trụ T09 nhánh rẽ Ông Tây - Tuyến 473 Tân An	Di dời lưới điện theo yêu cầu của chính quyền địa phương. Điện Lực Tân Trụ kết hợp thay MBA Tăng công suất trạm T9 Ông Tây từ 37,5KVA lên 50KVA.	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	1	Một phần áp 6, xã Nhựt Tảo, tỉnh Tây Ninh	Cắt FCO, mở Hotline trạm T9 Ông Tây.	50	0,4704	0,0022	0,0097	0,0000	0,033	117	
160	02-04-26	08h00	02-04-26	17h00	ĐL Thanh Hóa	ĐL Thanh Hóa	Tuyến 471, 472, 473, 474, 477 Thanh Hoá	xã Thanh Phước, xã Bình Thành, xã Tân Tây và xã Thanh Phước	Gắn điện kế, KPKK điện kế, thay ĐK định kỳ, kiểm tra hệ thống đo đếm và thu hồi điện kế.	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	0	Không cắt điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
161	02-04-26	08h00	02-04-26	17h00	ĐL Thanh Hóa	ĐL Thanh Hóa	Tuyến 471, 472, 473, 474, 477 Thanh Hoá	xã Thanh Phước, xã Bình Thành, xã Tân Tây và xã Thanh Phước	Kiểm tra lưới điện định kỳ tháng 04	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	0	Không cắt điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
162	02-04-26	07h00	02-04-26	17h00	ĐL Thủ Thừa	ĐL Thủ Thừa	Đường dây hạ thế cấp điện khách hàng do Đội QLĐ Thủ Thừa quản lý	Đường dây hạ thế cấp điện khách hàng do Đội QLĐ Thủ Thừa quản lý	- Điều tra khách hàng 1 pha, 3 pha - Sơn số trụ hạ thế	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	0	Không cắt điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
163	02-04-26	08h00	02-04-26	09h30	ĐL Thủ Thừa	ĐL Thủ Thừa	Trạm biến áp KDC MT Land 1	Trạm biến áp KDC MT Land 1	Lắp mới hệ thống đo đếm trạm công cộng	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	1	Toàn bộ trạm KDC MT Land, áp 3 Nhà Thương, xã Thủ Thừa	Cắt LBFCO trạm KDC MT Land 1	8	0,0279	0,0003	0,0007	0,0000	0,033	50	
164	02-04-26	10h00	02-04-26	11h30	ĐL Thủ Thừa	ĐL Thủ Thừa	Trạm biến áp Agora 10	Trạm biến áp Agora 10	Lắp mới hệ thống đo đếm trạm công cộng	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	1	Toàn bộ trạm Agora 10, áp 11, xã Thủ Thừa	Cắt LBFCO phân đoạn trạm Agora 10	1	0,0035	0,0000	0,0001	0,0000	0,033	50	
165	02-04-26	07h00	02-04-26	17h00	ĐL Thủ Thừa	ĐL Thủ Thừa	NR Bình Ảnh, NR Cầu Bông	Từ trụ T1-T75 NR Bình Ảnh, từ T1-T19 NR Cầu Bông	Cắt dây leo và cắt tia cành cây xanh dưới đường dây trung hạ thế	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	0	Không cắt điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
166	02-04-26	08h00	02-04-26	16h30	ĐL Vĩnh Hưng	Công Ty TNHH Minh Hùng	Đường dây hạ áp trạm T57 Bắc Chan 3, T59A Bắc Chan	Đường dây hạ áp trạm T57 Bắc Chan 3, T59A Bắc Chan	- Thay dây 2xAV.50mm2 bằng dây 2xAV.50mm2 dài 2710 mét.	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	2	Một phần áp Bắc Chan - xã Tuyền Bình	Cắt FCO trạm T57 Bắc Chan 3, T59A Bắc Chan	70	2,0865	0,0041	0,0331	0,0001	0,067	567	

STT	Thời điểm cắt điện/cô lập		Thời điểm đóng điện/tái lập		Đơn vị QL VH	Đơn vị công tác	Tên thiết bị, đường dây, Trạm biến áp	Địa điểm công tác	Nội dung công tác	Lý do bảo dưỡng, sửa chữa, thí nghiệm	Imax (A)	Phạm vi ảnh hưởng ngừng cung cấp điện	Biện pháp an toàn	Số KH mất điện	Độ tin cậy (dự kiến)				CS mất (MW)	SL mất (KWH)	Ghi chú
	Ngày	Giờ	Ngày	Giờ											Đơn vị		Công ty				
															SAIDI	SAIFI	SAIDI	SAIFI			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)	(20)	(21)	(22)
167	02-04-26	07h30	02-04-26	07h40	ĐL Vĩnh Hưng	ĐL Vĩnh Hưng	Tại 03 LBFCO T1 Đê Bao 2, 03 LBFCO T16A Trạm Bơm Xã Lũ	Tại 03 LBFCO T1 Đê Bao 2, 03 LBFCO T16A Trạm Bơm Xã Lũ	Chuyển giao lưới tuyến 476 Vĩnh Hưng - tuyến 478 Vĩnh Hưng từ 03 LBFCO T1 Đê Bao 2 đến 03 LBFCO T16A Trạm Bơm Xã Lũ	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	9	Một phần áp 4, Măng Đa, Rạch Bù - xã Vĩnh Hưng	- Cắt 03 LBFCO T16A Trạm Bơm Xã Lũ - Đóng 03 LBFCO T1 Đê Bao 2	230	0,1344	0,0134	0,0021	0,0002	0,300	50	
168	02-04-26	07h45	02-04-26	11h15	ĐL Vĩnh Hưng	ĐL Vĩnh Hưng	Nr Trạm Bơm Xã Lũ	T2 đến T4 Nr Trạm Bơm Xã Lũ	Thu hồi trạm T3 Võ Văn Tần, phát quang	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	6	Một phần áp 4, Rạch Bù - xã Vĩnh Hưng	Cắt 03 LBFCO T9 Trạm Bơm Xã Lũ	126	1,5465	0,0074	0,0245	0,0001	0,200	700	
169	02-04-26	11h20	02-04-26	11h30	ĐL Vĩnh Hưng	ĐL Vĩnh Hưng	Tại 03 LBFCO T1 Đê Bao 2, 03 LBFCO T16A Trạm Bơm Xã Lũ	Tại 03 LBFCO T1 Đê Bao 2, 03 LBFCO T16A Trạm Bơm Xã Lũ	Chuyển giao lưới tuyến 478 Vĩnh Hưng - tuyến 476 Vĩnh Hưng từ 03 LBFCO T16A Trạm Bơm Xã Lũ đến 03 LBFCO T1 Đê Bao 2	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	9	Một phần áp 4, Măng Đa, Rạch Bù - xã Vĩnh Hưng	- Cắt 03 LBFCO T1 Đê Bao 2 - Đóng 03 LBFCO T16A Trạm Bơm Xã Lũ	230	0,1344	0,0134	0,0021	0,0002	0,300	50	
170	02-04-26	13h00	02-04-26	16h30	ĐL Vĩnh Hưng	ĐL Vĩnh Hưng	Đường dây hạ áp trạm T256/2 Chiến Thắng	Đường dây hạ áp trạm T256/2 Chiến Thắng	Phát quang đường dây hạ áp	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	0	Không cắt điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
171	03-04-26	08h00	03-04-26	16h00	ĐL Bến Lức	ĐL Bến Lức	Tuyến 471, 472, 473, 474, 475, 477, 478, 479, 480 An Thạnh thuộc trạm 110kV An Thạnh	Xã Bến Lức, Thạnh Lợi, Lương Hòa	Kiểm tra lưới định kỳ tháng 04/2026	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	0	Không cắt điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
172	03-04-26	08h00	03-04-26	16h00	ĐL Bến Lức	ĐL Bến Lức	Tuyến 474, 478 Rạch Chanh, 476 KCN Thuận Đạo	Xã Bến Lức, Bình Đức	Kiểm tra lưới định kỳ tháng 04/2026	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	0	Không cắt điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
173	03-04-26	08h00	03-04-26	17h00	ĐL Bến Lức	Công ty Thủy Phương	Trạm KDC Bến Lức 2	Đường dây hạ áp trạm KDC Bến Lức 2 tuyến 476 Bến Lức	Thay dây LV ABC 4x70mm2 dài 1205m; thay dây LV ABC 4x120mm2 dài 188m thuộc công trình SCL đường dây hạ áp khu vực Bến Lức	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	3	KDC Mai Thị Non-một phần áp Bến Lức 2, xã Bến Lức	Cắt 3FCO trạm KDC Bến Lức 2	218	1,8434	0,0034	0,1092	0,0002	0,100	900	
174	03-04-26	08h30	03-04-26	12h00	ĐL Bến Lức	ĐL Bến Lức	Trạm biến áp Long Hiệp 2	Tại trạm biến áp Long Hiệp 2, trụ số 10 nhánh rẽ áp Chánh Long Hiệp tuyến 479 Long Hiệp	Thu hồi MBA và phần hạ áp; sang toàn bộ tải qua trạm T11B áp Chánh Long Hiệp	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	3	Một phần áp Chánh Long Hiệp xã Mỹ Yên	- Khóa chế độ tự đóng lại: MC 479 Long Hiệp; - Cắt CB+ FCO+ tháo hotline trạm biến áp Long Hiệp 2 - Cắt 3FCO trạm T11B áp Chánh Long Hiệp	71	0,2276	0,0011	0,0138	0,0001	0,100	350	
175	03-04-26	13h00	03-04-26	15h30	ĐL Bến Lức	ĐL Bến Lức	Nhánh rẽ HTX Mỹ Trung tuyến 478 Bến Lức	Tại trụ số 22 nhánh rẽ HTX Mỹ Trung tuyến 478 Bến Lức	Lắp giá MBA 3 pha, lắp 1 MBA 50kVA; đấu nối hoàn chỉnh phần trung thế công tác thay MBA tăng công suất trạm Mỹ Yên 2 từ 2x50kVA thành 3x50kVA	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	40	Một phần Áp 2 xã Mỹ Yên	Cắt 3LBFCO T1 HTX Mỹ Trung	1619	3,7073	0,0247	0,2252	0,0015	1,333	3.333	

STT	Thời điểm cắt điện/cô lập		Thời điểm đóng điện/tái lập		Đơn vị QLVH	Đơn vị công tác	Tên thiết bị, đường dây, Trạm biến áp	Địa điểm công tác	Nội dung công tác	Lý do bảo dưỡng, sửa chữa, thí nghiệm	Imax (A)	Phạm vi ảnh hưởng ngừng cung cấp điện	Biện pháp an toàn	Số KH mất điện	Độ tin cậy (dự kiến)				CS mất (MW)	SL mất (KWH)	Ghi chú
	Ngày	Giờ	Ngày	Giờ											Đơn vị		Công ty				
															SAIDI	SAIFI	SAIDI	SAIFI			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)	(20)	(21)	(22)
176	03-04-26	15h30	03-04-26	17h00	ĐL Bến Lức	ĐL Bến Lức	Trạm Mỹ Yên 2 tuyến 478 Bến Lức	Từ MBA đến thùng Aptomat trạm Mỹ Yên 2 trụ số 22 nhánh rẽ HTX Mỹ Trung tuyến 478 Bến Lức	Lắp cáp xuất hạ áp, đấu nối hoàn chỉnh công tác thay MBA tăng công suất trạm Mỹ Yên 2 từ 2x50kVA thành 3x50kVA	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	2	Một phần Áp 2 xã Mỹ Yên	Cắt FCO trạm Mỹ Yên 2	160	0,2198	0,0024	0,0134	0,0001	0,067	100	
177	03-04-26	13h00	03-04-26	17h00	ĐL Bến Lức	Công ty Huỳnh Minh Khôi	Trạm Mỹ Yên 2 tuyến 478 Bến Lức	Tại trụ số 22 đường dây hạ áp trạm Mỹ Yên 2 trụ số 22 nhánh rẽ HTX Mỹ Trung tuyến 478 Bến Lức	Kéo dây LV ABC 2x95mm2, đấu nối hoàn chỉnh công trình Xây dựng mới đường dây hạ áp	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	0	Kết hợp	Cắt FCO trạm Mỹ Yên 2	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
178	03-04-26	08h00	03-04-26	12h00	ĐL Bến Lức	Công ty Đồng Phát Tiến	Trạm 250kVA Công ty TNHH MTV TMDV Đại Thành Bến Lức tuyến 477 Long hiệp	Từ MBA đến thùng Aptmat trạm 250kVA Công ty TNHH MTV TMDV Đại Thành Bến Lức tuyến 477 Long hiệp	Lắp cáp xuất hạ áp, thùng Aptomat, CB; đấu nối hoàn chỉnh công tác lắp mới hệ thống đo ghi gián tiếp hạ áp Cty TNHH Dinh đường Ammo	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	4	Công ty TNHH MTV TMDV Đại Thành Bến Lức (Cty Thép Thành Long)- ấp Voi Lá xã Mỹ Yên	Cắt 3LBFCO nhánh rẽ Công ty TNHH MTV TMDV Đại Thành Bến Lức (Cty Thép Thành Long) (theo đề nghị của khách hàng)	1	0,0037	0,0000	0,0002	0,0000	0,133	533	
179	03-04-26	08h00	03-04-26	12h00	ĐL Bến Lức	ĐL Bến Lức	Trạm 250kVA Công ty TNHH MTV TMDV Đại Thành Bến Lức tuyến 477 Long hiệp	Tại thùng Aptmat trạm 250kVA Công ty TNHH MTV TMDV Đại Thành Bến Lức tuyến 477 Long hiệp	Lắp 3TI, điện kế công tác lắp mới hệ thống đo ghi gián tiếp hạ áp Cty TNHH Dinh đường Ammo	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	0	Kết hợp	Cắt 3LBFCO nhánh rẽ Công ty TNHH MTV TMDV Đại Thành Bến Lức (Cty Thép Thành Long) (theo đề nghị của khách hàng)	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
180	03-04-26	08h00	03-04-26	09h00	ĐL Bến Lức	ĐL Bến Lức	Nhánh rẽ TSTL Nguyễn Văn Hào - 471 BL	Tại thùng điện kế TSTL Nguyễn Văn Hào trạm 2-75 kVA	Công tác thay điện kế lệch thời gian TSTL Nguyễn Văn Hào	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	3	TSTL Nguyễn Văn Hào (PB06060048600) ấp 5 Bình Đức -xã Bình Đức	Cắt LBFCO TBA TSTL Nguyễn Văn Hào	1	0,0009	0,0000	0,0001	0,0000	0,100	100	
181	03-04-26	09h00	03-04-26	10h00	ĐL Bến Lức	ĐL Bến Lức	Nhánh rẽ TSTL Nguyễn Văn Hào - 471 BL	Tại thùng điện kế TSTL Nguyễn Văn Hào trạm 3-100 kVA	Công tác thay điện kế lệch thời gian TSTL Nguyễn Văn Hào	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	3	TSTL Nguyễn Văn Hào (PB06060048596) ấp 5 Bình Đức -xã Bình Đức	Cắt LBFCO TBA TSTL Nguyễn Văn Hào	1	0,0009	0,0000	0,0001	0,0000	0,100	100	
182	03-04-26	10h00	03-04-26	11h00	ĐL Bến Lức	ĐL Bến Lức	Nhánh rẽ TSTL Trần Văn Giang - 471 BL	Tại thùng điện kế TSTL Trần Văn Giang	Công tác thay điện kế lệch thời gian TSTL Trần Văn Giang	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	3	TSTL Trần Văn Giang (PB06060044788 ấp 5 Bình Đức -xã Bình Đức	Cắt LBFCO TBA TSTL Trần Văn Giang	1	0,0009	0,0000	0,0001	0,0000	0,100	100	
183	03-04-26	11h00	03-04-26	12h00	ĐL Bến Lức	ĐL Bến Lức	Nhánh rẽ TSTL Nguyễn Văn Tươi - 471 BL	Tại thùng điện kế TSTL Nguyễn Văn Tươi	Công tác thay điện kế lệch thời gian TSTL Nguyễn Văn Tươi	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	3	TSTL Nguyễn Văn Tươi (PB06060056948) ấp 5 Bình Đức -xã Bình Đức	Cắt LBFCO phân đoạn TSTL Nguyễn Văn Tươi	1	0,0009	0,0000	0,0001	0,0000	0,100	100	
184	03-04-26	13h30	03-04-26	14h30	ĐL Bến Lức	ĐL Bến Lức	Nhánh rẽ TSTL Nguyễn Văn Thành - 471 BL	Tại thùng điện kế TSTL Nguyễn Văn Thành	Công tác thay điện kế lệch thời gian TSTL Nguyễn Văn Thành	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	3	TSTL Nguyễn Văn Thành (PB06060047237) ấp 1 Bình Đức -xã Bình Đức	Cắt LBFCO phân đoạn TSTL Nguyễn Văn Thành	1	0,0009	0,0000	0,0001	0,0000	0,100	100	

STT	Thời điểm cắt điện/cô lập		Thời điểm đóng điện/tái lập		Đơn vị QLVH	Đơn vị công tác	Tên thiết bị, đường dây, Trạm biến áp	Địa điểm công tác	Nội dung công tác	Lý do bảo dưỡng, sửa chữa, thí nghiệm	Imax (A)	Phạm vi ảnh hưởng ngừng cung cấp điện	Biện pháp an toàn	Số KH mất điện	Độ tin cậy (dự kiến)				CS mất (MW)	SL mất (KWH)	Ghi chú
	Ngày	Giờ	Ngày	Giờ											Đơn vị		Công ty				
															SAIDI	SAIFI	SAIDI	SAIFI			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)	(20)	(21)	(22)
185	03-04-26	14h30	03-04-26	15h30	ĐL Bến Lức	ĐL Bến Lức	Nhánh rẽ TSTL Trần Thanh Dững - 471 BL	Tại thùng điện kế TSTL Trần Thanh Dững	Công tác thay điện kế lệch thời gian TSTL Trần Thanh Dững	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	3	TSTL Trần Thanh Dững (PB06060051259) áp 3 Bình Đức -xã Bình Đức	Cắt LBFCO phân đoạn TSTL Trần Thanh Dững	1	0,0009	0,0000	0,0001	0,0000	0,100	100	
186	03-04-26	15h30	03-04-26	16h30	ĐL Bến Lức	ĐL Bến Lức	Nhánh rẽ TSTL Võ Xum Hợp - 474 AT	Tại thùng điện kế TSTL Võ Xum Hợp	Công tác thay điện kế lệch thời gian TSTL Võ Xum Hợp	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	3	TSTL Võ Xum Hợp (PB06060055750) áp 6 Thanh Hòa -xã Thanh Lợi	Cắt LBFCO phân đoạn TSTL Võ Xum Hợp	1	0,0009	0,0000	0,0001	0,0000	0,100	100	
187	03-04-26	16h30	03-04-26	17h00	ĐL Bến Lức	ĐL Bến Lức	Nhánh rẽ TSTL Nguyễn Văn Hiệp - 474 AT	Tại thùng điện kế TSTL Nguyễn Văn Hiệp	Công tác thay điện kế lệch thời gian TSTL Nguyễn Văn Hiệp	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	3	TSTL Nguyễn Văn Hiệp (PB06060050001) áp 6 Thanh Hòa -xã Thanh Lợi	Cắt LBFCO phân đoạn TSTL Nguyễn Văn Hiệp	1	0,0005	0,0000	0,0000	0,0000	0,100	50	
188	03-04-26	08h00	03-04-26	17h00	ĐL Cần Đước	ĐL Cần Đước	Nhánh rẽ Long Kim - Long Hòa	Từ trụ T130 đến trụ T199 nhánh rẽ Long Kim - Long Hòa, tuyến 479 KCN Thuận Đạo	Rửa sứ bằng nước áp lực cao từ trụ T130 đến trụ T199 nhánh rẽ Long Kim - Long Hòa, tuyến 479 KCN Thuận Đạo	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	0	Không mất điện	- Không cắt điện đường dây 22 KV - Khóa chế độ tự đóng lại của REC T129B Long Kim - Long Hòa, MC 479 KCN Thuận Đạo	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
189	03-04-26	08h00	03-04-26	09h30	ĐL Cần Đước	ĐL Cần Đước + XNDV Tây Ninh	Trạm T4 Áp 4 Tân Ân	Phân hạ áp tại trạm và tại đường dây hạ áp trạm T4 Áp 4 Tân Ân, tuyến 474 Cần Đước	- CBM cấp độ 2 MBA trạm T4 Áp 4 Tân Ân - Phát quang, kết hợp vệ sinh, khắc phục khiếm khuyết trạm và đường dây hạ áp trạm - Bảo trì mùa khô 2026	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	2	Một phần áp 14 xã Cần Đước	Cắt FCO trạm T4 Áp 4 Tân Ân	44	0,0622	0,0007	0,0037	0,0000	0,050	75	
190	03-04-26	08h00	03-04-26	09h30	ĐL Cần Đước	ĐL Cần Đước + XNDV Tây Ninh	Trạm T5 áp 4 Tân Ân	Phân hạ áp tại trạm và tại đường dây hạ áp trạm T5 áp 4 Tân Ân, tuyến 474 Cần Đước	- CBM cấp độ 2 MBA trạm T5 áp 4 Tân Ân - Phát quang, kết hợp vệ sinh, khắc phục khiếm khuyết trạm và đường dây hạ áp trạm - Bảo trì mùa khô 2026	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	2	Một phần áp 14 xã Cần Đước	Cắt FCO trạm T5 áp 4 Tân Ân	50	0,0707	0,0008	0,0042	0,0000	0,067	100	
191	03-04-26	10h00	03-04-26	11h30	ĐL Cần Đước	ĐL Cần Đước + XNDV Tây Ninh	Trạm T7 Áp 4 Tân Ân	Phân hạ áp tại trạm và tại đường dây hạ áp trạm T7 Áp 4 Tân Ân, tuyến 474 Cần Đước	- CBM cấp độ 2 MBA trạm T7 Áp 4 Tân Ân - Phát quang, kết hợp vệ sinh, khắc phục khiếm khuyết trạm và đường dây hạ áp trạm - Bảo trì mùa khô 2026	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	2	Một phần áp 14 xã Cần Đước	Cắt FCO trạm T7 Áp 4 Tân Ân	44	0,0622	0,0007	0,0037	0,0000	0,050	75	
192	03-04-26	10h00	03-04-26	11h30	ĐL Cần Đước	ĐL Cần Đước + XNDV Tây Ninh	Trạm T2A Hoài Sang	Phân hạ áp tại trạm và tại đường dây hạ áp trạm T2A Hoài Sang, tuyến 474 Cần Đước	- CBM cấp độ 2 MBA trạm T2A Hoài Sang - Phát quang, kết hợp vệ sinh, khắc phục khiếm khuyết trạm và đường dây hạ áp trạm - Bảo trì mùa khô 2026	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	2	Một phần áp 14 xã Cần Đước	Cắt FCO trạm T2A Hoài Sang	66	0,0933	0,0010	0,0055	0,0001	0,067	100	
193	03-04-26	13h30	03-04-26	15h00	ĐL Cần Đước	ĐL Cần Đước + XNDV Tây Ninh	Trạm Mương Lá	Phân hạ áp tại trạm và tại đường dây hạ áp trạm Mương Lá, tuyến 474 Cần Đước	- CBM cấp độ 2 MBA trạm Mương Lá - Phát quang, kết hợp vệ sinh, khắc phục khiếm khuyết trạm và đường dây hạ áp trạm - Bảo trì mùa khô 2026	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	4	Một phần áp Lãng xã Cần Đước	Cắt FCO trạm Mương Lá	112	0,1583	0,0018	0,0093	0,0001	0,133	200	

STT	Thời điểm cắt điện/cô lập		Thời điểm đóng điện/tái lập		Đơn vị QLVH	Đơn vị công tác	Tên thiết bị, đường dây, Trạm biến áp	Địa điểm công tác	Nội dung công tác	Lý do bảo dưỡng, sửa chữa, thí nghiệm	Imax (A)	Phạm vi ảnh hưởng ngừng cung cấp điện	Biện pháp an toàn	Số KH mất điện	Độ tin cậy (dự kiến)				CS mất (MW)	SL mất (KWH)	Ghi chú
	Ngày	Giờ	Ngày	Giờ											Đơn vị		Công ty				
															SAIDI	SAIFI	SAIDI	SAIFI			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)	(20)	(21)	(22)
194	03-04-26	13h30	03-04-26	15h00	ĐL Cần Đước	ĐL Cần Đước + XNDV Tây Ninh	Trạm T14 Ngã Tư Đĩnh	Phân hạ áp tại trạm và tại đường dây hạ áp trạm T14 Ngã Tư Đĩnh, tuyến 474 Cần Đước	- CBM cấp độ 2 MBA trạm T14 Ngã Tư Đĩnh - Phát quang, kết hợp vệ sinh, khắc phục khiếm khuyết trạm và đường dây hạ áp trạm - Bảo trì mùa khô 2026	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	2	Một phần áp Đĩnh xã Cần Đước	Cắt FCO trạm T14 Ngã Tư Đĩnh	40	0,0566	0,0006	0,0033	0,0000	0,050	75	
195	03-04-26	15h30	03-04-26	17h00	ĐL Cần Đước	ĐL Cần Đước + XNDV Tây Ninh	LBS T23 áp Bình Địa	Tại LBS T23 áp Bình Địa, trụ 23 nhánh rẽ Ấp Bình Địa, tuyến 473 Cần Đước	- Thí nghiệm định kỳ LBS T23 áp Bình Địa - Thay LA định kỳ - Thay tolle mục, vệ sinh, phát quang bảo trì lưới điện mùa khô 2026 kết hợp thực hiện các phụ lục PCSC	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	0	Không mất điện	- Kiểm tra DS T24, LBS T23 áp Bình Địa đang mở - Cắt DS T22 áp Bình Địa	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
196	03-04-26	15h30	03-04-26	17h00	ĐL Cần Đước	ĐL Cần Đước + XNDV Tây Ninh	Trạm Công An	Phân hạ áp tại trạm và tại đường dây hạ áp trạm Công An, tuyến 474 Cần Đước	- CBM cấp độ 2 MBA trạm Công An - Phát quang, kết hợp vệ sinh, khắc phục khiếm khuyết trạm và đường dây hạ áp trạm - Bảo trì mùa khô 2026	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	8	Một phần áp 5 xã Cần Đước	Cắt FCO trạm Công An	282	0,3987	0,0044	0,0235	0,0003	0,267	400	
197	03-04-26	07h00	03-04-26	17h00	ĐL Cần Giuộc	ĐL Cần Giuộc	Tuyến 471, 473, 475, 477, 479CG; Tuyến 474, 475, 476, 477, 478, 479, 480LH; Tuyến 472CĐ, 473CĐ, 472CĐ2, 480 Long Hiệp; Tuyến 471, 473, 475, 477, 479 Tân tập	Tuyến 471, 473, 475, 477, 479CG; Tuyến 474, 475, 476, 477, 478, 479, 480LH; Tuyến 472CĐ, 473CĐ, 472CĐ2, 480 Long Hiệp; Tuyến 471, 473, 475, 477, 479 Tân tập	Thay định kỳ năm 2025, thay điện kế điện tử, kiểm tra điện kế, KPKK điện kế, gắn điện kế mới, kiểm tra CRM, thay điện dôi cháy đúng, cắt điện đòi nợ, lắp, kiểm tra DCU	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	0	Không cắt điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
198	03-04-26	07h00	03-04-26	17h00	ĐL Cần Giuộc	ĐL Cần Giuộc	Tuyến 471, 473, 475, 477, 479CG; Tuyến 472, 474, 475, 476, 477, 478, 479, 480LH; Tuyến 472CĐ, 473CĐ, 472CĐ2, 480 Long Hiệp; Tuyến 471, 473, 475, 477, 479 Tân tập	Tuyến 471, 473, 475, 477, 479CG; Tuyến 472, 474, 475, 476, 477, 478, 479, 480LH; Tuyến 472CĐ, 473CĐ, 472CĐ2, 480 Long Hiệp; Tuyến 471, 473, 475, 477, 479 Tân tập	Kiểm tra lưới điện định kỳ	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	0	Không cắt điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
199	03-04-26	07h00	03-04-26	17h00	ĐL Cần Giuộc	ĐL Cần Giuộc	Tuyến 475 Cần Giuộc; tuyến 473 Cần Đước	Nhánh rẽ Phước Hậu, Kho Vạn Hạnh, Hai Cường, Ba Trang	Chặt, cưa cây xanh dọc đường dây	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	0	Không cắt điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
200	03-04-26	08h00	03-04-26	17h00	ĐL Đức Hòa	ĐL Đức Hòa	NR Giồng Găng NR Bảo Ngọc- Khu Giồng Dừa NR Nhon Hòa 2- Chùa Bà Đĩnh Nr T7 Nhon Hòa 2	T1-T2, T4-6, T7-8, T10-12, T15-16, T18-19, T25-26, T28-29 T1-3, T8-9, T12-13, T16-17, T24-25, T29-30	Phát hoang đường dây trung hạ áp: NR Giồng Găng NR Bảo Ngọc- Khu Giồng Dừa NR Nhon Hòa 2- Chùa Bà Đĩnh Nr T7 Nhon Hòa 2 Tổng: 17 cây	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	0	Không cắt điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	16.000	

STT	Thời điểm cắt điện/cô lập		Thời điểm đóng điện/tái lập		Đơn vị QLVH	Đơn vị công tác	Tên thiết bị, đường dây, Trạm biến áp	Địa điểm công tác	Nội dung công tác	Lý do bảo dưỡng, sửa chữa, thí nghiệm	Imax (A)	Phạm vi ảnh hưởng ngừng cung cấp điện	Biện pháp an toàn	Số KH mất điện	Độ tin cậy (dự kiến)				CS mất (MW)	SL mất (KWH)	Ghi chú
	Ngày	Giờ	Ngày	Giờ											Đơn vị		Công ty				
															SAIDI	SAIFI	SAIDI	SAIFI			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)	(20)	(21)	(22)
201	03-04-26	08h00	03-04-26	17h00	ĐL Đức Hòa	ĐL Đức Hòa	Trục Đường 36m	Từ trụ T86/1 đến trụ T86/50 Đường 36m	Vệ sinh sứ bằng nước áp lực cao từ trụ T86/1 đến trụ T86/50 Đường 36m	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	0	Không mất điện	Khóa chế độ tự đóng lại của: MC 477, 478 Đức Đức Lập - đường dây 22kV tuyến 477, 478 Đức Lập, đường dây 22kV tuyến 477, 478 Đức Lập	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	16.000	
202	03-04-26	08h15	03-04-26	09h00	ĐL Đức Hòa	ĐL Đức Hòa	Trạm T15/1-2 KDC Cát Tường	Tại trạm T15/1-2 KDC Cát Tường	Khắc phục khiếm khuyết hệ thống đo đếm trạm công cộng	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	3	Áp Rừng Sến, xã Đức Lập	Cắt 3FCO trạm T15/1-2 KDC Cát Tường	60	0,3444	0,0006	0,0316	0,0001	0,100	16.000	
203	03-04-26	09h15	03-04-26	10h00	ĐL Đức Hòa	ĐL Đức Hòa	Trạm T13/3/9/2-3 KDC Cát Tường	Tại trạm T13/3/9/2-3 KDC Cát Tường	Khắc phục khiếm khuyết hệ thống đo đếm trạm công cộng	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	3	Áp Rừng Sến, xã Đức Lập	Cắt 3FCO trạm T13/3/9/2-3 KDC Cát Tường	78	0,4477	0,0008	0,0411	0,0001	0,100	16.000	
204	03-04-26	10h15	03-04-26	11h00	ĐL Đức Hòa	ĐL Đức Hòa	Trạm T7/5/4 Tràm Lạc 3	Tại trạm T7/5/4 Tràm Lạc 3	Khắc phục khiếm khuyết hệ thống đo đếm trạm công cộng	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	3	Áp Tràm Lạc, xã Đức Lập	Cắt FCO trạm T7/5/4 Tràm Lạc 3	75	0,4305	0,0008	0,0395	0,0001	0,100	16.000	
205	03-04-26	11h15	03-04-26	12h00	ĐL Đức Hòa	ĐL Đức Hòa	Trạm T21/8 Ngõ Văn Cường	Tại trạm T21/8 Ngõ Văn Cường	Khắc phục khiếm khuyết hệ thống đo đếm trạm công cộng	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	3	Áp Tràm Lạc, xã Đức Lập	Cắt FCO trạm T21/8 Ngõ Văn Cường	59	0,3387	0,0006	0,0311	0,0001	0,100	16.000	
206	03-04-26	13h30	03-04-26	14h15	ĐL Đức Hòa	ĐL Đức Hòa	Trạm T7/5 Hà Thị Lệ Hằng	Tại trạm T7/5 Hà Thị Lệ Hằng	Khắc phục khiếm khuyết hệ thống đo đếm trạm công cộng	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	3	Áp Tràm Lạc, xã Đức Lập	Cắt FCO trạm T7/5 Hà Thị Lệ Hằng	92	0,5281	0,0009	0,0485	0,0001	0,100	16.000	
207	03-04-26	14h30	03-04-26	15h15	ĐL Đức Hòa	ĐL Đức Hòa	Trạm T16 Tràm Lạc 2	Tại trạm T16 Tràm Lạc 2	Khắc phục khiếm khuyết hệ thống đo đếm trạm công cộng	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	3	Áp Tràm Lạc, xã Đức Lập	Cắt FCO trạm T16 Tràm Lạc 2	95	0,5453	0,0010	0,0501	0,0001	0,100	16.000	
208	03-04-26	15h30	03-04-26	16h15	ĐL Đức Hòa	ĐL Đức Hòa	Trạm T1 nhà trọ Lê Thanh Phong	Tại trạm T1 nhà trọ Lê Thanh Phong	Khắc phục khiếm khuyết hệ thống đo đếm trạm công cộng	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	3	Áp Tràm Lạc, xã Đức Lập	Cắt FCO trạm T1 nhà trọ Lê Thanh Phong	80	0,4592	0,0008	0,0422	0,0001	0,100	16.000	
209	03-04-26	09h00	03-04-26	12h00	ĐL Đức Hòa	ĐL Đức Hòa	NR Cty CP Karofi Long An	Tại trụ 01 NR Cty CP Karofi Long An	Lắp đo ghi công trình đường dây và trạm 2000KVA Cty CP Karofi Long An	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	0	Không cắt điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	16.000	
210	03-04-26	08h00	03-04-26	12h00	ĐL Đức Hòa	ĐL Đức Hòa	NR Đức Hạnh	Tại trụ T12/14 nhánh rẽ Đức Hạnh, tuyến 474 Đức Hòa 2	TCS TBA từ 37,5KVA lên 2x37,5KVA T12/14 Đức Hạnh	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	3	Áp Đức Hạnh, xã Đức Lập	Cắt 3LBFCO nhánh rẽ Đức Hạnh	92	0,5281	0,0009	0,0000	0,0001	0,100	16.000	
211	03-04-26	08h00	03-04-26	12h00	ĐL Đức Hòa	ĐL Đức Hòa	NR Đức Hạnh	Tại khoảng trụ T18-T19 nhánh rẽ nối Đức Hạnh-Tân Hòa	Tháp đà xử lý hành lang nhánh rẽ nối Đức Hạnh-Tân Hòa	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	0	Kết hợp	Cắt 3LBFCO nhánh rẽ Đức Hạnh	0	0,5281	0,0009	0,0000	0,0001	0,100	16.000	

STT	Thời điểm cắt điện/cô lập		Thời điểm đóng điện/tái lập		Đơn vị QLVH	Đơn vị công tác	Tên thiết bị, đường dây, Trạm biến áp	Địa điểm công tác	Nội dung công tác	Lý do bảo dưỡng, sửa chữa, thí nghiệm	Imax (A)	Phạm vi ảnh hưởng ngừng cung cấp điện	Biện pháp an toàn	Số KH mất điện	Độ tin cậy (dự kiến)				CS mất (MW)	SL mất (KWH)	Ghi chú
	Ngày	Giờ	Ngày	Giờ											Đơn vị		Công ty				
															SAIDI	SAIFI	SAIDI	SAIFI			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)	(20)	(21)	(22)
212	03-04-26	13h30	03-04-26	17h00	ĐL Đức Hòa	ĐL Đức Hòa	NR Chùa Bà Đĩnh	Tại trụ T14 nhánh rẽ Chùa Bà Đĩnh, tuyến 472 Đức Hòa 2	TCS TBA từ 25KVA lên 2x25KVA T14 Chùa Bà Đĩnh	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	3	Áp Nhon Hòa 2, xã Đức Lập	Cắt LBFCO nhánh rẽ Chùa Bà Đĩnh	92	0,5281	0,0009	0,0000	0,0001	0,100	16.000	
213	03-04-26	07h30	03-04-26	17h00	ĐL Đức Huệ	ĐL Đức Huệ	Nhánh rẽ Đường Biên Giới, nhánh rẽ T188 Đường Biên Giới, tuyến 477, 479 Đức Huệ	Từ trụ T01 đến T152 Nhánh rẽ Đường Biên Giới, tuyến 477 Đức Huệ, Từ trụ T152 đến T315 Nhánh rẽ Đường Biên Giới, Từ T01 đến T12 Nhánh rẽ T188 Đường Biên Giới, tuyến 479 Đức Huệ	Phát quang đường dây trung hạ áp ngoài hành lang	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	0	Không cắt điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
214	03-04-26	08h00	03-04-26	17h00	ĐL Đức Huệ	ĐL Đức Huệ	Nhánh rẽ T105 Áp Chánh, tuyến 475 Đức Huệ	Từ trụ T01 đến T19 Nhánh rẽ T105 Áp Chánh, đến T18 nhánh rẽ T13 Áp Chánh, tuyến 475 Đức Huệ	Vệ sinh sử bảo trì, khắc phục khiếm khuyết lưới điện, cân pha hạ áp trạm, lắp tiếp đất lập lại, phát quang	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	5	Một phần áp Chánh, Xã Hiệp Hoà	- Cắt 1 LBFCO T105 tuyến 475-476 Đức Huệ; - Cắt 1 LBFCO T01 - T13 Áp Chánh.	192	2,3658	0,0044	0,0961	0,0002	0,167	1.500	
215	03-04-26	07h30	03-04-26	17h00	ĐL Đức Huệ	ĐL Đức Huệ	Tuyến 472, 474, 475, 476, 477, 478, 479 Đức Huệ,	Tuyến 472, 474, 475, 476, 477, 478, 479 Đức Huệ,	Kiểm tra lưới điện định kỳ	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	0	Không cắt điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
216	03-04-26	07h30	03-04-26	17h00	ĐL Đức Huệ	ĐL Đức Huệ	Tuyến 472, 474, 475, 476, 477, 478, 479 Đức Huệ,	Tuyến 472, 474, 475, 476, 477, 478, 479 Đức Huệ,	Gắn mới, thay điện kế, kiểm tra + khắc phục khiếm khuyết điện kế	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	0	Không cắt điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
217	03-04-26	08h00	03-04-26	17h00	ĐL Tầm Vu	ĐL Tầm Vu	Tuyến 471,473,475,477,479 TV; Tuyến 472,474,476,478,480 TV.	Tuyến 471,473,475,477, 479TV; Tuyến 472,474,476,478, 480TV.	Gắn điện kế mới	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	0	Không cắt điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
218	03-04-26	08h00	03-04-26	17h00	ĐL Tầm Vu	ĐL Tầm Vu	Tuyến 471,473,475,477,479 TV; Tuyến 472,474,476,478,480 TV.	Tuyến 471,473,475,477, 479TV; Tuyến 472,474,476,478, 480TV.	Thay điện kế định kỳ	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	0	Không cắt điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
219	03-04-26	08h00	03-04-26	11h00	ĐL Tầm Vu	Cty TNHH MTV TMDV SX Điện Cơ Văn Giao	Nhánh rẽ TSTL Trần Bá Xiêm, TSTL Trịnh Văn Hoài - Tuyến 471 Tầm Vu	Từ trụ số 02 Nhánh rẽ TSTL Trần Bá Xiêm (471TA/69/27/10) đến trụ số 03 Nhánh rẽ TSTL Trịnh Văn Hoài ((471TA/69/27/10 /2) đang nhận điện tuyến 471 Tầm Vu	Thu hồi đường dây và 2 trạm 75 kVA không sử dụng TSTL Trần Bá Xiêm, TSTL Trịnh Văn Hoài	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	3	Các hộ thấp sáng thanh long Trần Bá Xiêm, Trịnh Văn Hoài áp Bình Sơn xã Vĩnh Công	Cắt LBFCO Nhánh rẽ TSTL Trần Bá Xiêm	2	0,0097	0,0001	0,0003	0,0000	0,100	300	

STT	Thời điểm cắt điện/cô lập		Thời điểm đóng điện/tái lập		Đơn vị QLVH	Đơn vị công tác	Tên thiết bị, đường dây, Trạm biến áp	Địa điểm công tác	Nội dung công tác	Lý do bảo dưỡng, sửa chữa, thí nghiệm	Imax (A)	Phạm vi ảnh hưởng ngừng cung cấp điện	Biện pháp an toàn	Số KH mất điện	Độ tin cậy (dự kiến)				CS mất (MW)	SL mất (KWH)	Ghi chú
	Ngày	Giờ	Ngày	Giờ											Đơn vị		Công ty				
															SAIDI	SAIFI	SAIDI	SAIFI			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)	(20)	(21)	(22)
220	03-04-26	08h00	03-04-26	17h00	ĐL Tầm Vu	ĐL Tầm Vu + XNDVDL Tây Ninh	Nhánh rẽ Ấp 3 Hòa Phú, Lộ Làng, Lộ Làng nổi dài, Hòa Điều - Tuyến 480 Tầm Vu	Từ trụ số 07 đến trụ số 13 Nhánh rẽ Ấp 3 Hòa Phú (471TA/97) và từ trụ số 01 đến trụ số 15 Nhánh rẽ Lộ Làng nổi dài (471TA/69/27) đến trụ số 22 Nhánh rẽ Lộ Làng (471TA/69) và đến trụ số 07 Nhánh rẽ Hòa Điều (471TA/69/27) đang nhận điện tuyến 479 Tầm Vu.	Bảo trì, PCSC, vệ sinh sứ, vệ sinh TBĐC, bọc hóa lèo, thay LA, CB thí nghiệm, thí nghiệm 4MBA 50kVA (Ấp 3 Hòa Phú, Hòa Điều), phát quang lưới điện trung hạ áp.	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	6	Một phần áp Hòa Phú 5 xã Vĩnh Công	Cắt 3LBFCO Nhánh rẽ Ấp 3&5 Hòa Phú; LBFCO giao lưới T21 Lộ Làng đang mở.	354	5,1499	0,0095	0,1770	0,0003	0,200	1.800	
221	03-04-26	13h00	03-04-26	14h30	ĐL Tầm Vu	Cty TNHH MTV TMDVSX Điện Cơ Văn Giao	Nhánh rẽ TSTL Trần Quang Thái - Tuyến 479 Tầm Vu	Từ trụ số 01 Nhánh rẽ TSTL Kiểu Đăng Gắn (471TV/69/22) đến trụ số 03 Nhánh rẽ TSTL Kiểu Đăng Gắn (471TV/69/22/1)	Thu hồi đường dây và trạm 75 kVA không sử dụng TSTL Trần Quang Thái	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	0	Kết hợp	Cắt 3LBFCO Nhánh rẽ Ấp 3&5 Hòa Phú; LBFCO giao lưới T21 Lộ Làng đang mở.	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
222	03-04-26	15h30	03-04-26	17h00	ĐL Tầm Vu	Cty TNHH MTV TMDVSX Điện Cơ Văn Giao	Nhánh rẽ TSTL Trần Văn Giàu - Tuyến 471 Tầm Vu	Từ trụ số 1A đến trụ số 03 Nhánh rẽ TSTL Trần Văn Giàu (471TA/69/27/16/1) đang nhận điện tuyến 471 Tầm Vu	Thu hồi đường dây và trạm 75 kVA không sử dụng TSTL Trần Văn Giàu	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	3	Các hộ thấp sáng thanh long Trần Văn Giàu, Trần Thanh Đức áp Hòa Phú 5 xã Vĩnh Công	Cắt LBFCO Nhánh rẽ TSTL Trần Văn Giàu	2	0,0048	0,0001	0,0002	0,0000	0,100	150	
223	03-04-26	08h00	03-04-26	17h00	ĐL Tân An	ĐL Tân An	Đường dây hạ thế do ĐL Tân An quản lý	Tại thùng điện kế khách hàng và đường dây hạ thế do ĐL Tân An quản lý	Gắn mới điện kế, dịch vụ....	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	0	Không cắt điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
224	03-04-26	08h00	03-04-26	17h00	ĐL Tân An	ĐL Tân An	NR. Ấp 2 Mỹ An	Từ T1 đến trụ T20 NR. Ấp 2 Mỹ An	- Cắt tia cây xanh phòng ngừa sự cố + ứng trực	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	0	Không cắt điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
225	03-04-26	08h00	03-04-26	11h30	ĐL Tân An	ĐL Tân An	Tuyến 475 Long An	Tại TBA Phạm Văn Điền 3	KPKK & xử lý tình trạng non tải TBA Phạm Văn Điền 3 (Thay MBA, TI, điện kế) 50kVA xuống 37,5kVA	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	12	Một phần Đường Phạm Văn Điền, phường Tân An, tỉnh Tây Ninh	Cắt LBFCO PD NR. Phạm Văn Điền	172	0,6328	0,0030	0,0335	0,0002	0,400	1.400	
226	03-04-26	08h00	03-04-26	11h30	ĐL Tân An	ĐL Tân An	Tuyến 475 Long An	Tại TBA T9 Kênh 3 Đầm	KPKK & xử lý tình trạng non tải TBA T.9 Kênh 3 Đầm(Thay MBA, TI, điện kế) 50kVA xuống 37,5kVA	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	0	Kết hợp	Cắt LBFCO PD NR. Phạm Văn Điền	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	

STT	Thời điểm cắt điện/cô lập		Thời điểm đóng điện/tái lập		Đơn vị QLVH	Đơn vị công tác	Tên thiết bị, đường dây, Trạm biến áp	Địa điểm công tác	Nội dung công tác	Lý do bảo dưỡng, sửa chữa, thí nghiệm	Imax (A)	Phạm vi ảnh hưởng ngừng cung cấp điện	Biện pháp an toàn	Số KH mất điện	Độ tin cậy (dự kiến)				CS mất (MW)	SL mất (KWH)	Ghi chú
	Ngày	Giờ	Ngày	Giờ											Đơn vị		Công ty				
															SAIDI	SAIFI	SAIDI	SAIFI			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)	(20)	(21)	(22)
227	03-04-26	13h30	03-04-26	17h00	ĐL Tân An	ĐL Tân An	Tuyến 477 Long An	Tại TBA T.11 Nguyễn Văn Nhâm	TCS TBA T.11 Nguyễn Văn Nhâm từ 37.5kVA lên 50kVA (Thay MBA, TI, điện kế)	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	17	Một phần đường Nguyễn Văn Nhâm, phường Tân An, tỉnh Tây Ninh	Cắt LBFCO PD NR. T24 Bình Trung	546	2,0089	0,0096	0,1063	0,0005	0,567	1.983	
228	03-04-26	13h30	03-04-26	17h00	ĐL Tân An	ĐL Tân An	Tuyến 477 Long An	Tại TBA T.34 Nguyễn Văn Nhâm 4	GCS TBA T.34 Nguyễn Văn Nhâm 4 từ 3x50kVA xuống 3x25kVA (thay MBA + TI, ĐK)	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	0	Kết hợp	Cắt LBFCO PD NR. T24 Bình Trung	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
229	03-04-26	08h00	03-04-26	17h00	ĐL Tân An	ĐL Tân An	Đường dây hạ thế thuộc TBA Bến Xe	Tại đường dây hạ thế thuộc TBA Bến Xe	Sang điện kế khai thác hiệu quả công trình KWF công trình "XDM Đ/d hạ áp Hẻm 6 - Châu Văn Giác (cấp Công An Kinh tế)" (7 HS)	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	0	Không cắt điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
230	03-04-26	08h00	03-04-26	17h00	ĐL Tân An	ĐL Tân An	Đường dây hạ thế do ĐL Tân An quản lý	Tại thùng điện kế khách hàng và đường dây hạ thế do ĐL Tân An quản lý	Thay công tơ 3 pha TT	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	0	Không cắt điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
231	03-04-26	08h00	03-04-26	17h00	ĐL Tân An	ĐL Tân An	Đường dây hạ thế do ĐL Tân An quản lý	Tại thùng điện kế khách hàng và đường dây hạ thế do ĐL Tân An quản lý	Thay điện kế định kỳ 1 pha	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	0	Không cắt điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
232	03-04-26	08h00	03-04-26	16h00	ĐL Tân Hưng	ĐL Tân Hưng	Nhánh rẽ Hưng Trung, tuyến 474 Tam Nông	Nhánh rẽ Hưng Trung,	Bảo trì, điều hòa trạm biến áp, khắc phục khiếm khuyết lưới điện	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	6	Một phần áp Hưng Tân, một phần áp Hưng Trung, xã Vĩnh Thạnh	Cắt LBFCO T03 Hưng Trung	49	1,3071	0,0027	0,0214	0,0000	0,200	1.600	
233	03-04-26	08h00	03-04-26	16h30	ĐL Tân Hưng	ĐL Tân Hưng	Nhánh rẽ UB Hưng Thạnh, nhánh rẽ Kinh T35, nhánh rẽ Vĩnh Châu B, nhánh rẽ Phước Xuyên, nhánh rẽ TDC Phước Xuyên và đường dây hạ áp trạm T17, T22 UB Hưng Thạnh, tuyến 474 Tam Nông, nhánh rẽ Kinh Kobe, nhánh rẽ Hưng Thuận, tuyến 478 Vĩnh Hưng	Nhánh rẽ UB Hưng Thạnh, nhánh rẽ Kinh T35, nhánh rẽ Vĩnh Châu B, nhánh rẽ Phước Xuyên, nhánh rẽ TDC Phước Xuyên và đường dây hạ áp trạm T17, T22 UB Hưng Thạnh, nhánh rẽ Kinh Kobe, nhánh rẽ Hưng Thuận	Phát quang cây xanh đường dây trung, hạ áp (118 cây)	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	0	Không cắt điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
234	03-04-26	07h30	03-04-26	08h30	ĐL Tân Thạnh	ĐL Tân Thạnh + XNDV Điện lực	Trạm T04 UB Thị Trấn - 475 Tân Thạnh.	Trụ sở 04 nhánh rẽ Chợ Tân Thạnh - 475 Tân Thạnh (Xã Tân Thạnh).	Thí nghiệm định kỳ MBA trạm T04 UB Thị Trấn.	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	5	Một phần áp 3 xã Tân Thạnh	Cắt FCO trạm T04 UB Thị Trấn - 475TT.	45	0,1042	0,0017	0,0025	0,0000	0,167	167	
235	03-04-26	08h40	03-04-26	09h40	ĐL Tân Thạnh	ĐL Tân Thạnh + XNDV Điện lực	Trạm T06 Chợ Tân Thạnh - 475 Tân Thạnh.	Trụ sở 06 nhánh rẽ Chợ Tân Thạnh - 475 Tân Thạnh (Xã Tân Thạnh).	Thí nghiệm định kỳ MBA trạm T06 Chợ Tân Thạnh.	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	6	Một phần áp 3 xã Tân Thạnh	Cắt 3FCO trạm T06 Chợ Tân Thạnh - 475TT.	162	0,3752	0,0063	0,0090	0,0002	0,200	200	

STT	Thời điểm cắt điện/cô lập		Thời điểm đóng điện/tái lập		Đơn vị QLVH	Đơn vị công tác	Tên thiết bị, đường dây, Trạm biến áp	Địa điểm công tác	Nội dung công tác	Lý do bảo dưỡng, sửa chữa, thí nghiệm	Imax (A)	Phạm vi ảnh hưởng ngừng cung cấp điện	Biện pháp an toàn	Số KH mất điện	Độ tin cậy (dự kiến)				CS mất (MW)	SL mất (KWH)	Ghi chú
	Ngày	Giờ	Ngày	Giờ											Đơn vị		Công ty				
															SAIDI	SAIFI	SAIDI	SAIFI			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)	(20)	(21)	(22)
236	03-04-26	09h50	03-04-26	10h50	ĐL Tân Thạnh	ĐL Tân Thạnh + XNDV Điện lực	Trạm T167 Khu Phố 3 - 475 Tân Thạnh.	Trụ số 167 trực Bảy Thước - 475 Tân Thạnh (Xã Tân Thạnh).	Thí nghiệm định kỳ MBA trạm T167 Khu Phố 3.	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	10	Một phần áp 3 xã Tân Thạnh	Cắt 3FCO trạm T167 Khu Phố 3 - 475TT.	117	0,2710	0,0045	0,0065	0,0001	0,333	333	
237	03-04-26	11h00	03-04-26	12h00	ĐL Tân Thạnh	ĐL Tân Thạnh + XNDV Điện lực	Trạm T197 Chùa Phên-2 - 473 Tân Thạnh.	Trụ số 197 trực Bảy Thước - 473 Tân Thạnh (Xã Tân Thạnh).	Thí nghiệm định kỳ MBA trạm T197 Chùa Phên-2.	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	5	Một phần áp Bảy Thước xã Tân Thạnh	Cắt FCO trạm T197 Chùa Phên-2 - 473TT.	28	0,0648	0,0011	0,0016	0,0000	0,167	167	
238	03-04-26	13h00	03-04-26	14h00	ĐL Tân Thạnh	ĐL Tân Thạnh + XNDV Điện lực	Trạm T211 Xóm Cui-2 - 473 Tân Thạnh.	Trụ số 211 trực Bảy Thước - 473 Tân Thạnh (Xã Tân Thạnh).	Thí nghiệm định kỳ MBA trạm T211 Xóm Cui-2.	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	5	Một phần áp Bảy Thước xã Tân Thạnh	Cắt FCO trạm T211 Xóm Cui-2 - 473TT.	53	0,1227	0,0020	0,0029	0,0000	0,167	167	
239	03-04-26	14h10	03-04-26	15h30	ĐL Tân Thạnh	ĐL Tân Thạnh + XNDV Điện lực	Trạm T212A CDC Kiến Bình - 479 Tân Thạnh.	Trụ số 212A tuyến 479 Tân Thạnh (Xã Tân Thạnh).	Thí nghiệm định kỳ MBA trạm T212A CDC Kiến Bình.	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	3	Một phần áp Bảy Thước xã Tân Thạnh	Cắt 3FCO trạm T212A CDC Kiến Bình - 479TT.	95	0,2934	0,0037	0,0070	0,0001	0,100	133	
240	03-04-26	15h50	03-04-26	17h00	ĐL Tân Thạnh	ĐL Tân Thạnh + XNDV Điện lực	Trạm T264B/1 CDC Bến Xe - 471 Tân Thạnh.	Trụ số 264B/1 tuyến 471 Tân Thạnh (Xã Tân Thạnh).	Thí nghiệm định kỳ MBA trạm T264B/1 CDC Bến Xe.	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	12	Một phần áp 3 xã Tân Thạnh	Cắt 3FCO trạm T264B CDC Bến Xe - 471TT.	145	0,3918	0,0056	0,0094	0,0001	0,400	467	
241	03-04-26	07h30	03-04-26	11h30	ĐL Tân Thạnh	ĐL Tân Thạnh	Nhánh rẽ Kinh 1000 Đông Tân Hòa - 475 Tân Thạnh.	Từ trụ số 01 đến trụ số 38/15 nhánh rẽ Kinh 1000 Đông Tân Hòa - 475 Tân Thạnh. (Xã Tân Thạnh).	Phát quang đường dây trung hạ áp (24 cây).	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	0	Không cắt điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
242	03-04-26	13h00	03-04-26	17h00	ĐL Tân Thạnh	ĐL Tân Thạnh	Nhánh rẽ Kinh Mới - 475 Tân Thạnh.	Từ trụ số 01 đến trụ số 29/10 nhánh rẽ Kinh Mới - 475 Tân Thạnh. (Xã Tân Thạnh).	Phát quang đường dây trung hạ áp (15 cây).	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	0	Không cắt điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
243	03-04-26	07h30	03-04-26	17h00	ĐL Tân Thạnh	ĐL Tân Thạnh	Tuyến 471, 479 Tân Thạnh.	Tuyến 471, 479 Tân Thạnh. (Xã Nhơn Ninh, Nhơn Hòa Lập).	Gắn điện kế mới và thay điện kế đến hạn.	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	0	Không cắt điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
244	03-04-26	08h00	03-04-26	12h00	ĐL Tân Trụ	ĐL Tân Trụ	Tại trụ T165 nhánh rẽ Chợ Tảo Bình Trinh - Tuyến 473 Tân An	Tại trụ T165 nhánh rẽ Chợ Tảo Bình Trinh - Tuyến 473 Tân An	Di dời lưới điện theo yêu cầu của chính quyền địa phương. Điện Lực Tân Trụ kết hợp thay MBA Giám công suất trạm Bình Đông 1 từ 50KVA xuống 37,5KVA.	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	1	Một phần áp Bình Đông, xã Tân Trụ, tỉnh Tây Ninh	Cắt FCO, mở Hotline trạm Bình Đông 1.	25	0,2688	0,0011	0,0056	0,0000	0,033	133	
245	03-04-26	13h30	03-04-26	17h00	ĐL Tân Trụ	ĐL Tân Trụ	Tại trụ T65 nhánh rẽ Mỹ Bình - Tuyến 473 Tân An	Tại trụ T65 nhánh rẽ Mỹ Bình - Tuyến 473 Tân An	Di dời lưới điện theo yêu cầu của chính quyền địa phương. Điện Lực Tân Trụ kết hợp thay MBA Tăng công suất trạm T65 Mỹ Bình từ 37,5KVA lên 50KVA.	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	1	Một phần áp 4, xã Nhựt Tảo, tỉnh Tây Ninh	Cắt FCO, mở Hotline trạm T65 Mỹ Bình.	33	0,3105	0,0015	0,0064	0,0000	0,033	117	

STT	Thời điểm cắt điện/cô lập		Thời điểm đóng điện/tái lập		Đơn vị QLVH	Đơn vị công tác	Tên thiết bị, đường dây, Trạm biến áp	Địa điểm công tác	Nội dung công tác	Lý do bảo dưỡng, sửa chữa, thí nghiệm	Imax (A)	Phạm vi ảnh hưởng ngừng cung cấp điện	Biện pháp an toàn	Số KH mất điện	Độ tin cậy (dự kiến)				CS mất (MW)	SL mất (KWH)	Ghi chú
	Ngày	Giờ	Ngày	Giờ											Đơn vị		Công ty				
															SAIDI	SAIFI	SAIDI	SAIFI			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)	(20)	(21)	(22)
246	03-04-26	08h00	03-04-26	17h00	ĐL Thanh Hóa	ĐL Thanh Hóa	Tuyến 471, 472, 473, 474, 477 Thanh Hoá	xã Thanh Phước, xã Bình Thành, xã Tân Tây và xã Thanh Phước	Gắn điện kế, KPKK điện kế, thay ĐK định kỳ, kiểm tra hệ thống đo đếm và thu hồi điện kế.	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	0	Không cắt điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
247	03-04-26	08h00	03-04-26	17h00	ĐL Thanh Hóa	ĐL Thanh Hóa	Tuyến 472, 474 Thanh Hoá (19 cây)	Từ trụ số 01 đến trụ số 265 tuyến 472, 474 Thanh Hoá	Phát quang bụi tre, vệ sinh gốc trụ đường dây trung hạ áp	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	0	Không cắt điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
248	03-04-26	07h00	03-04-26	17h00	ĐL Thủ Thừa	ĐL Thủ Thừa	Đường dây hạ thế cấp điện khách hàng do Đội QLD Thủ Thừa quản lý	Đường dây hạ thế cấp điện khách hàng do Đội QLD Thủ Thừa quản lý	- Điều tra khách hàng 1 pha, 3 pha - Sơn số trụ hạ thế	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	0	Không cắt điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
249	03-04-26	08h30	03-04-26	09h30	ĐL Vĩnh Hưng	ĐL Vĩnh Hưng	Đường dây hạ áp trạm T186-b/2 tuyến 474VH, T187A tuyến 474VH	Đường dây hạ áp trạm T186-b/2 tuyến 474VH, T187A tuyến 474VH	Sang tải hạ áp	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	3	Một phần Rạch Mây - xã Tuyên Bình	Cắt FCO trạm T186-b/2 tuyến 474VH, T187A tuyến 474VH	16	0,0561	0,0009	0,0009	0,0000	0,100	100	
250	03-04-26	10h00	03-04-26	11h30	ĐL Vĩnh Hưng	ĐL Vĩnh Hưng	Nr Cà Na Nổi Dài	T55 đến T62 Nr Cà Na Nổi Dài	Phát quang đường dây trung, hạ áp	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	0	Không cắt điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
251	03-04-26	13h00	03-04-26	16h30	ĐL Vĩnh Hưng	ĐL Vĩnh Hưng	Nr Cà Na	T1 đến T55 Nr Cà Na	Phát quang đường dây trung, hạ áp	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	0	Không cắt điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
252	03-04-26	08h30	03-04-26	09h15	ĐL Vĩnh Hưng	ĐL Vĩnh Hưng và XNDV Điện lực Tây Ninh	Tại TBA T63 UB Thái Bình Trung	Tại TBA T63 UB Thái Bình Trung	Thí nghiệm MBA	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	1	Một phần áp Trung Trục - xã Tuyên Bình	Cắt FCO trạm T63 UB Thái Bình Trung	46	0,1210	0,0027	0,0019	0,0000	0,033	25	
253	03-04-26	09h30	03-04-26	10h15	ĐL Vĩnh Hưng	ĐL Vĩnh Hưng và XNDV Điện lực Tây Ninh	Tại TBA T11 Đồn BP Long Khốt Nổi Dài	Tại TBA T11 Đồn BP Long Khốt Nổi Dài	Thí nghiệm MBA	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	1	Một phần áp Trung Chánh - xã Tuyên Bình	Cắt FCO trạm T11 Đồn BP Long Khốt Nổi Dài	12	0,0316	0,0007	0,0005	0,0000	0,033	25	
254	03-04-26	10h30	03-04-26	11h30	ĐL Vĩnh Hưng	ĐL Vĩnh Hưng và XNDV Điện lực Tây Ninh	Tại TBA T5 CDC Thái Bình Trung	Tại TBA T5 CDC Thái Bình Trung	Thí nghiệm MBA	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	3	Một phần áp Trung Trục - xã Tuyên Bình	Cắt 03 FCO trạm T5 CDC Thái Bình Trung	148	0,5190	0,0086	0,0082	0,0001	0,100	100	
255	03-04-26	13h00	03-04-26	13h45	ĐL Vĩnh Hưng	ĐL Vĩnh Hưng và XNDV Điện lực Tây Ninh	Tại TBA T17/2 Kinh Hưng Điền	Tại TBA T17/2 Kinh Hưng Điền	Thí nghiệm MBA, thay điện kế	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	1	Một phần áp Trung Môn - xã Tuyên Bình	Cắt FCO trạm T17/2 Kinh Hưng Điền	44	0,1157	0,0026	0,0018	0,0000	0,033	25	
256	03-04-26	14h00	03-04-26	14h45	ĐL Vĩnh Hưng	ĐL Vĩnh Hưng và XNDV Điện lực Tây Ninh	Tại TBA T17/3 Kinh Hưng Điền	Tại TBA T17/3 Kinh Hưng Điền	Thí nghiệm MBA, thay TI	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	1	Một phần áp Trung Chánh - xã Tuyên Bình	Cắt FCO trạm T17/3 Kinh Hưng Điền	73	0,1920	0,0043	0,0030	0,0001	0,033	25	
257	03-04-26	15h00	03-04-26	16h00	ĐL Vĩnh Hưng	ĐL Vĩnh Hưng và XNDV Điện lực Tây Ninh	Tại TBA T5 Đồn BP Long Khốt	Tại TBA T5 Đồn BP Long Khốt	Thí nghiệm MBA, thay điện kế	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	3	Một phần áp Trung Chánh - xã Tuyên Bình	Cắt FCO trạm T5 Đồn BP Long Khốt	26	0,0912	0,0015	0,0014	0,0000	0,100	100	

STT	Thời điểm cắt điện/cô lập		Thời điểm đóng điện/tái lập		Đơn vị QLVH	Đơn vị công tác	Tên thiết bị, đường dây, Trạm biến áp	Địa điểm công tác	Nội dung công tác	Lý do bảo dưỡng, sửa chữa, thí nghiệm	Imax (A)	Phạm vi ảnh hưởng ngừng cung cấp điện	Biện pháp an toàn	Số KH mất điện	Độ tin cậy (dự kiến)				CS mất (MW)	SL mất (KWH)	Ghi chú
	Ngày	Giờ	Ngày	Giờ											Đơn vị		Công ty				
															SAIDI	SAIFI	SAIDI	SAIFI			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)	(20)	(21)	(22)
258	03-04-26	07h30	03-04-26	16h30	ĐL Kiến Tường	ĐL Kiến Tường	Nhánh rẽ Cây Khô Lớn 3, Tuyến 471MH	Từ trụ T26 đến trụ T57 Nr Cây Khô Lớn 3, Tuyến 471MH	Phát quang cây xanh trung hạ áp từ trụ T26-T27, T44-T45, T45-T46, T56-T57 Nr Cây Khô Lớn 3, Tuyến 471MH (15 Cây)	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	0	Không cắt điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
259	03-04-26	07h30	03-04-26	16h30	ĐL Kiến Tường	ĐL Kiến Tường	Tuyến 471, 472, 474, 475, 476 Mộc Hóa	Tuyến 471, 472, 474, 475, 476 Mộc Hóa	Khắc phục khiếm khuyết điện kế, dịch vụ - gắn mới điện kế	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	0	Không cắt điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
260	04-04-26	06h00	04-04-26	07h00	ĐL Bến Lức	ĐL Bến Lức	Tuyến 474 An Thạnh- 471 Bến Lức	Tại LBS T79+ DS T78 Lương Hòa; Tại LBS T31+ DS T32 Bình Đức	Đóng mở vòng để chuyển giao lưới tuyến 474 An Thạnh- 471 Bến Lức từ DS T32 Bình Đức đến DS T78 Lương Hòa	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	0	Không mất điện	* ĐL Bến Lức: - Chuyển LBS T31 Bình Đức sang chế độ Local; - Đóng DS T32 Bình Đức; - Chuyển LBS T31 Bình Đức sang chế độ Remote; - Kiểm tra điều kiện trước khi khép vòng (góc lệch pha của điện áp và chênh lệch điện áp giữa 02 điểm khép vòng) tại LBS T31 Bình Đức; * TTĐK: - Đóng LBS T31 Bình Đức; - Cắt LBS T79 Lương Hòa; * ĐL Bến Lức: - Chuyển LBS T79 Lương Hòa sang chế độ Local; - Cắt DS T78 Lương Hòa; - Chuyển LBS T79 Lương Hòa sang chế độ Remote.	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
261	04-04-26	07h00	04-04-26	16h00	ĐL Bến Lức	Công ty Ánh Dương	Nhánh rẽ Thanh Hòa tuyến 474 An Thạnh	Từ trụ số 167 đến trụ số 169 nhánh rẽ Thanh Hòa tuyến 474 An Thạnh	- Trồng 1 trụ BTLT 14m, lắp đà, sứ, sang dây qua trụ mới, thu hồi trụ cũ công tác di dời trụ 168 phục vụ mở rộng đường theo đề nghị của UBND xã Thạnh Lợi; - Lắp đà composite, lắp 3LA; lắp đà, lắp sứ treo, giáp niu dừng dây (PCSC) trụ 167A	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	50	Một phần Áp 1, 2 Thanh Hòa, Xã Thạnh Lợi và áp 1,2,3 xã Thạnh Lợi	* TTĐK: - Cắt Rec T115A Thanh Hòa; * ĐL Bến Lức: - Chuyển Rec T115A Thanh Hòa sang chế độ Local; - Cắt 3 LS T139 Thanh Hòa; - Chuyển Rec T115A Thanh Hòa sang chế độ Remote; * TTĐK: - Đóng Rec T115A Thanh Hòa.	3139	25,8764	0,0479	1,5717	0,0029	1,667	15.000	

STT	Thời điểm cắt điện/cô lập		Thời điểm đóng điện/tái lập		Đơn vị QLVH	Đơn vị công tác	Tên thiết bị, đường dây, Trạm biến áp	Địa điểm công tác	Nội dung công tác	Lý do bảo dưỡng, sửa chữa, thí nghiệm	Imax (A)	Phạm vi ảnh hưởng ngừng cung cấp điện	Biện pháp an toàn	Số KH mất điện	Độ tin cậy (dự kiến)				CS mất (MW)	SL mất (KWH)	Ghi chú
	Ngày	Giờ	Ngày	Giờ											Đơn vị		Công ty				
															SAIDI	SAIFI	SAIDI	SAIFI			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)	(20)	(21)	(22)
262	04-04-26	12h00	04-04-26	13h00	ĐL Bến Lức	ĐL Bến Lức	Tuyến 474 An Thạnh-471 Bến Lức	Tại LBS T79+ DS T78 Lương Hòa; Tại LBS T31+ DS T32 Bình Đức	Đóng mở vòng để chuyển giao lưới tuyến 474 An Thạnh- 471 Bến Lức từ DS T78 Lương Hòa đến DS T32 Bình Đức	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	0	Không mất điện	* ĐL Bến Lức: - Chuyển LBS T79 Lương Hòa sang chế độ Local; - Đóng DS T78 Lương Hòa; - Chuyển LBS T79 Lương Hòa sang chế độ Remote; - Kiểm tra điều kiện trước khi khép vòng (góc lệch pha của điện áp và chênh lệch điện áp giữa 02 điểm khép vòng) tại LBS T79 Lương Hòa; * TTĐK: - Đóng LBS T79 Lương Hòa; - Cắt LBS T31 Bình Đức; * ĐL Bến Lức: - Chuyển LBS T31 Bình Đức sang chế độ Local; - Cắt DS T32 Bình Đức; - Chuyển LBS T31 Bình Đức sang chế độ Remote.	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
263	04-04-26	07h00	04-04-26	16h00	ĐL Bến Lức	ĐL Bến Lức	Nhánh rẽ Thanh Hòa tuyến 474 An Thạnh	Tại trụ số 177A, 204A, 211A nhánh rẽ Thanh Hòa tuyến 474 An Thạnh	Lắp dâ composite, lắp 3LA; lắp dâ, lắp sứ treo, giáp niu dừng dây (PCSC) trụ 177A, 204A, 211A	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	0	Kết hợp	Cắt 3 LS T139 Thanh Hòa (nhá Rec T115A Thanh Hòa)	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
264	04-04-26	07h00	04-04-26	16h00	ĐL Bến Lức	ĐL Bến Lức	Nhánh rẽ Thanh Hòa tuyến 474 An Thạnh	Từ trụ số 158 đến trụ số 165 nhánh rẽ Thanh Hòa tuyến 474 An Thạnh đến trạm T162A/1	- Cây trạm 50kVA T165 Thanh Hòa, đầu nối hoàn chỉnh, tách lưới hạ áp trụ 164A; - Cây trạm 37,5kVA T158 Thanh Hòa, đầu nối hoàn chỉnh, tách lưới hạ áp trụ 158A; - Sang điện kế tại trụ 166A qua trạm T167 Thanh Hòa; - Thay MBA giảm công suất trạm T162A/1 Thanh Hòa từ 2x75kVA thành 2x50kVA; - Lắp dâ composite, lắp 3LA; lắp dâ, lắp sứ treo, giáp niu dừng dây (PCSC) trụ trụ 146B, 157	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	0	Kết hợp	Cắt 3 LS T139 Thanh Hòa (nhá Rec T115A Thanh Hòa)	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	

STT	Thời điểm cắt điện/cô lập		Thời điểm đóng điện/tái lập		Đơn vị QLVH	Đơn vị công tác	Tên thiết bị, đường dây, Trạm biến áp	Địa điểm công tác	Nội dung công tác	Lý do bảo dưỡng, sửa chữa, thí nghiệm	Imax (A)	Phạm vi ảnh hưởng ngừng cung cấp điện	Biện pháp an toàn	Số KH mất điện	Độ tin cậy (dự kiến)				CS mất (MW)	SL mất (KWH)	Ghi chú
	Ngày	Giờ	Ngày	Giờ											Đơn vị		Công ty				
															SAIDI	SAIFI	SAIDI	SAIFI			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)	(20)	(21)	(22)
265	04-04-26	07h00	04-04-26	16h00	ĐL Bến Lức	ĐL Bến Lức	Nhánh rẽ Thanh Hòa tuyến 474 An Thạnh	Tại trụ số 165, 187, 196A, 210, 220A nhánh rẽ Thanh Hòa tuyến 474 An Thạnh	Lắp dũa, lắp sứ treo, giáp niu dừng dây (PCSC) trụ 165, 187, 196A, 210, 220A	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	0	Kết hợp	Cắt 3 LS T139 Thanh Hòa (nhả Rec T115A Thanh Hòa)	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
266	04-04-26	07h00	04-04-26	16h00	ĐL Bến Lức	ĐL Bến Lức	Nhánh rẽ Thanh Lợi tuyến 474 An Thạnh	Tại trụ số 237A nhánh rẽ Thanh Lợi tuyến 474 An Thạnh	Thay MBA tăng công suất trạm T237A Thanh Lợi từ 25kVA thành 50kVA	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	0	Kết hợp	Cắt 3 LS T139 Thanh Hòa (nhả Rec T115A Thanh Hòa)	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
267	04-04-26	07h00	04-04-26	12h00	ĐL Bến Lức	ĐL Bến Lức	Nhánh rẽ áp 8, 9 Lương Hòa tuyến 474 An Thạnh	Tại trụ số 18 nhánh rẽ áp 8, 9 Lương Hòa tuyến 474 An Thạnh	Lắp dũa, lắp 2FCO, lắp 1 MBA 37,5kVA; đấu nối hoàn chỉnh phần trung thế công tác thay MBA tăng công suất trạm áp 8,9 Lương Hòa 2 từ 2x37,5kVA thành 3x37,5kVA	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	10	Một phần Áp 8, 9 xã Lương Hòa	Cắt MC 474 An Thạnh, đóng DTĐ 474-76 An Thạnh	570	2,6104	0,0087	0,1586	0,0005	0,333	1.667	
268	04-04-26	12h00	04-04-26	16h00	ĐL Bến Lức	ĐL Bến Lức	Trạm áp 8,9 Lương Hòa 2 tuyến 474 An Thanh	Từ MBA đến thùng Aptomat trạm áp 8,9 Lương Hòa 2 trụ số 18 nhánh rẽ áp 8, 9 Lương Hòa tuyến 474 An Thạnh	Lắp cáp xuất hạ áp, đấu nối hoàn chỉnh công tác thay MBA tăng công suất trạm áp 8,9 Lương Hòa 2 từ 2x37,5kVA thành 3x37,5kVA	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	2	Một phần Áp 9 xã Lương Hòa	Cắt 3FCO trạm áp 8,9 Lương Hòa 2	160	0,5862	0,0024	0,0356	0,0001	0,067	267	
269	04-04-26	07h00	04-04-26	17h00	ĐL Cần Giuộc	ĐL Cần Giuộc	Tuyến 471, 473, 475, 477, 479CG; Tuyến 474, 475, 476, 477, 478, 479, 480LH; Tuyến 472CĐ, 473CĐ, 472CĐ2, 480 Long Hiệp; Tuyến 471, 473, 475, 477, 479 Tân tập	Tuyến 471, 473, 475, 477, 479CG; Tuyến 474, 475, 476, 477, 478, 479, 480LH; Tuyến 472CĐ, 473CĐ, 472CĐ2, 480 Long Hiệp; Tuyến 471, 473, 475, 477, 479 Tân tập	Thay định kỳ năm 2025, thay điện kế điện tử, kiểm tra điện kế, KPKK điện kế, gắn điện kế mới, kiểm tra CRM, thay điện kế cháy đtmg, cắt điện đòi nợ, lắp, kiểm tra DCU	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	0	Không cắt điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
270	04-04-26	07h00	04-04-26	17h00	ĐL Cần Giuộc	ĐL Cần Giuộc	Tuyến 471, 473, 475, 477, 479CG; Tuyến 472, 474, 475, 476, 477, 478, 479, 480LH; Tuyến 472CĐ, 473CĐ, 472CĐ2, 480 Long Hiệp; Tuyến 471, 473, 475, 477, 479 Tân tập	Tuyến 471, 473, 475, 477, 479CG; Tuyến 472, 474, 475, 476, 477, 478, 479, 480LH; Tuyến 472CĐ, 473CĐ, 472CĐ2, 480 Long Hiệp; Tuyến 471, 473, 475, 477, 479 Tân tập	Kiểm tra lưới điện định kỳ	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	0	Không cắt điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
271	04-04-26	07h00	04-04-26	17h00	ĐL Cần Giuộc	ĐL Cần Giuộc	Tuyến 473, 475 Cần Giuộc; tuyến 473 Cần Đức	Nhánh rẽ T104B Mũi Tàu Xoài Đồi, T122B Mũi Tàu Xoài Đồi, Trục chính Mũi Tàu Xoài Đồi (T134- T181)	Chặt, cưa cây xanh dọc đường dây	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	0	Không cắt điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	

STT	Thời điểm cắt điện/cô lập		Thời điểm đóng điện/tái lập		Đơn vị QLVH	Đơn vị công tác	Tên thiết bị, đường dây, Trạm biến áp	Địa điểm công tác	Nội dung công tác	Lý do bảo dưỡng, sửa chữa, thí nghiệm	Imax (A)	Phạm vi ảnh hưởng ngừng cung cấp điện	Biện pháp an toàn	Số KH mất điện	Độ tin cậy (dự kiến)				CS mất (MW)	SL mất (KWH)	Ghi chú
	Ngày	Giờ	Ngày	Giờ											Đơn vị		Công ty				
															SAIDI	SAIFI	SAIDI	SAIFI			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)	(20)	(21)	(22)
272	04-04-26	08h00	04-04-26	09h00	ĐL Cần Giuộc	ĐL Cần Giuộc	Nhánh rẽ Chi nhánh Công ty Minh Khôi 160	Nhánh rẽ Chi nhánh Công ty Minh Khôi 160	Thay Điện kế gián tiếp 3 pha Hạ áp Công Ty Cổ Phần Minh Khôi Mã Khách hàng: PB06040065893	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	6	Áp Tân Phước, xã Cần Giuộc	Cắt LBFCO nhánh rẽ Chi nhánh Công ty Minh Khôi 160 (tại trụ 36A/1 nhánh rẽ KCN Tân Kim Mờ Rộng, Tuyến 473 Cần Giuộc)	1	0,0007	0,0000	0,0001	0,0000	0,200	200	
273	04-04-26	09h30	04-04-26	10h20	ĐL Cần Giuộc	ĐL Cần Giuộc	Nhánh rẽ Công ty trách nhiệm hữu hạn Kỹ Thuật Nhựa PH	Nhánh rẽ Công ty trách nhiệm hữu hạn Kỹ Thuật Nhựa PH	Thay Điện kế gián tiếp 3 pha Trung áp Chi Nhánh Long An - Công Ty TNHH Kỹ Thuật Nhựa PH Mã Khách hàng: PB06040064554	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	6	Áp Tân Phước, xã Cần Giuộc	Cắt LBFCO nhánh rẽ Công ty trách nhiệm hữu hạn Kỹ Thuật Nhựa PH (tại trụ 13A/1 nhánh rẽ KCN Tân Kim Mờ Rộng, Tuyến 473 Cần Giuộc)	1	0,0006	0,0000	0,0000	0,0000	0,200	167	
274	04-04-26	10h40	04-04-26	11h30	ĐL Cần Giuộc	ĐL Cần Giuộc	Nhánh rẽ Công ty trách nhiệm hữu hạn Mekong Sài Gòn	Nhánh rẽ Công ty trách nhiệm hữu hạn Mekong Sài Gòn	Thay Điện kế gián tiếp 3 pha hạ áp Công Ty TNHH Một Thành Viên TM XNK Mekong Sài Gòn- CN Long An Mã Khách hàng: PB06040064553	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	5	Áp Tân Phước, xã Cần Giuộc	Cắt LBFCO nhánh rẽ Công ty trách nhiệm hữu hạn Mekong Sài Gòn (tại trụ 32B nhánh rẽ KCN Tân Kim Mờ Rộng, Tuyến 473 Cần Giuộc)	1	0,0006	0,0000	0,0000	0,0000	0,167	139	
275	04-04-26	13h30	04-04-26	14h10	ĐL Cần Giuộc	ĐL Cần Giuộc	Nhánh rẽ Chiếu sáng KCN Tân Kim (Công ty Đặng Huỳnh)	Nhánh rẽ Chiếu sáng KCN Tân Kim (Công ty Đặng Huỳnh)	Thay Điện kế gián tiếp 3 pha hạ áp Công Ty Cổ Phần Khai Thác Và Quản Lý KCN Đặng Huỳnh Mã Khách hàng: PB06040063766	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	3	Áp Tân Phước, xã Cần Giuộc	Cắt LBFCO nhánh rẽ Chiếu sáng KCN Tân Kim (Công ty Đặng Huỳnh), tại trụ 11B1 nhánh rẽ KCN Tân Kim Mờ Rộng, Tuyến 473 Cần Giuộc	1	0,0004	0,0000	0,0000	0,0000	0,100	67	
276	04-04-26	14h20	04-04-26	15h10	ĐL Cần Giuộc	ĐL Cần Giuộc	Nhánh rẽ Công Ty Khai Thác & Quản Lý KCN Đặng Huỳnh 2	Nhánh rẽ Công Ty Khai Thác & Quản Lý KCN Đặng Huỳnh 2	Thay Điện kế gián tiếp 3 pha hạ áp Công Ty Cổ Phần Khai Thác Và Quản Lý KCN Đặng Huỳnh Mã khách hàng: PB06040062157	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	30	Áp Tân Phước, xã Cần Giuộc	Cắt LBFCO nhánh rẽ Công Ty Khai Thác & Quản Lý KCN Đặng Huỳnh 2 (tại trụ 30A nhánh rẽ KCN Tân Kim Mờ Rộng, Tuyến 473 Cần Giuộc)	2	0,0011	0,0000	0,0001	0,0000	1,000	833	
277	04-04-26	15h20	04-04-26	16h00	ĐL Cần Giuộc	ĐL Cần Giuộc	Nhánh rẽ Công ty trách nhiệm hữu hạn Toàn Thịnh Phát (Đặng Huỳnh 6)	Nhánh rẽ Công ty trách nhiệm hữu hạn Toàn Thịnh Phát (Đặng Huỳnh 6)	Thay Điện kế gián tiếp 3 pha hạ áp Công Ty Cổ Phần Khai Thác Và Quản Lý KCN Đặng Huỳnh Mã Khách hàng: PB06040063027	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	15	Áp Tân Phước, xã Cần Giuộc	Cắt LBFCO nhánh rẽ Công ty trách nhiệm hữu hạn Toàn Thịnh Phát (Đặng Huỳnh 6), tại trụ 37B nhánh rẽ KCN Tân Kim Mờ Rộng, Tuyến 473 Cần Giuộc	1	0,0004	0,0000	0,0000	0,0000	0,500	333	
278	04-04-26	16h15	04-04-26	17h00	ĐL Cần Giuộc	ĐL Cần Giuộc	Nhánh rẽ Công Ty Cổ Phần Khai Thác Và Quản Lý KCN Đặng Huỳnh 8	Nhánh rẽ Công Ty Cổ Phần Khai Thác Và Quản Lý KCN Đặng Huỳnh 8	Thay Điện kế gián tiếp 3 pha trung áp Công ty Cổ phần Khai thác và Quản lý KCN Đặng Huỳnh Mã Khách hàng: PB06040093407	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	20	Áp Tân Phước, xã Cần Giuộc	Cắt LBFCO nhánh rẽ Công Ty Cổ Phần Khai Thác Và Quản Lý KCN Đặng Huỳnh 8 (tại trụ 18B/18 nhánh rẽ KCN Tân Kim Mờ Rộng, Tuyến 473 Cần Giuộc)	1	0,0005	0,0000	0,0000	0,0000	0,667	500	

STT	Thời điểm cắt điện/cô lập		Thời điểm đóng điện/tái lập		Đơn vị QLVH	Đơn vị công tác	Tên thiết bị, đường dây, Trạm biến áp	Địa điểm công tác	Nội dung công tác	Lý do bảo dưỡng, sửa chữa, thí nghiệm	Imax (A)	Phạm vi ảnh hưởng ngừng cung cấp điện	Biện pháp an toàn	Số KH mất điện	Độ tin cậy (dự kiến)				CS mất (MW)	SL mất (KWH)	Ghi chú
	Ngày	Giờ	Ngày	Giờ											Đơn vị		Công ty				
															SAIDI	SAIFI	SAIDI	SAIFI			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)	(20)	(21)	(22)
279	04-04-26	08h00	04-04-26	17h00	ĐL Đức Hòa	ĐL Đức Hòa	NR Nhơn Hòa 1 NR Gò Đệ Trục Gò Mối- Mỹ Hạnh	Tại trụ: T3-6, T8-9, T10-11, T25-26, T27-29, T35-36, T38-39, T40-42, T46-47, T57-58 T1+2, T5-6, T8-9, T10-12, T14-15, T19-20	Phát hoang đường dây trung hạ áp: NR Nhơn Hòa 1 NR Gò Đệ Trục Gò Mối- Mỹ Hạnh Tổng: 18 cây	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	0	Không cắt điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	16.000	
280	04-04-26	08h00	04-04-26	17h00	ĐL Đức Hòa	ĐL Đức Hòa	Trục Đường 36m	Từ trụ T86/51 đến trụ T86/101 Đường 36m	Vệ sinh sứ bằng nước áp lực cao từ trụ T86/51 đến trụ T86/101 Đường 36m	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	0	Không mất điện	Khóa chế độ tự đóng lại của: MC 477, 478 Đức Đức Lập - đường dây 22kV tuyến 477, 478 Đức Lập, đường dây 22kV tuyến 477, 478 Đức Lập	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	16.000	
281	04-04-26	08h15	04-04-26	09h00	ĐL Đức Hòa	ĐL Đức Hòa	Trạm T6 Đường tỉnh 825	Tại trạm T6 Đường tỉnh 825	Khắc phục khiếm khuyết hệ thống đo đếm trạm công cộng	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	3	Ấp Khiêm Cương, xã Hậu Nghĩa	Cắt FCO trạm T6 Đường tỉnh 825	59	0,3387	0,0006	0,0311	0,0001	0,100	16.000	
282	04-04-26	09h15	04-04-26	10h00	ĐL Đức Hòa	ĐL Đức Hòa	Trạm T242 TD3 Sò Đo	Tại trạm T242 TD3 Sò Đo	Khắc phục khiếm khuyết hệ thống đo đếm trạm công cộng	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	3	Ấp Khiêm Cương, xã Hậu Nghĩa	Cắt FCO trạm T242 TD3 Sò Đo	77	0,4420	0,0008	0,0406	0,0001	0,100	16.000	
283	04-04-26	10h15	04-04-26	11h00	ĐL Đức Hòa	ĐL Đức Hòa	Trạm T9 KDC Hòa Khánh Tây	Tại trạm T9 KDC Hòa Khánh Tây	Khắc phục khiếm khuyết hệ thống đo đếm trạm công cộng	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	3	Ấp Hóc Thơm 2	Cắt FCO trạm T9 KDC Hòa Khánh Tây	86	0,4937	0,0009	0,0453	0,0001	0,100	16.000	
284	04-04-26	11h15	04-04-26	12h00	ĐL Đức Hòa	ĐL Đức Hòa	Trạm T11 Hóc Thơm 1	Tại trạm T11 Hóc Thơm 1	Khắc phục khiếm khuyết hệ thống đo đếm trạm công cộng	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	3	Ấp Hóc Thơm 1	Cắt FCO trạm T11 Hóc Thơm 1	92	0,5281	0,0009	0,0485	0,0001	0,100	16.000	
285	04-04-26	13h30	04-04-26	14h15	ĐL Đức Hòa	ĐL Đức Hòa	Trạm T19/14 Cầu Chùa	Tại trạm T19/14 Cầu Chùa	Khắc phục khiếm khuyết hệ thống đo đếm trạm công cộng	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	3	Ấp Hóc Thơm 1	Cắt FCO trạm T19/14 Cầu Chùa	90	0,5166	0,0009	0,0474	0,0001	0,100	16.000	
286	04-04-26	14h30	04-04-26	15h15	ĐL Đức Hòa	ĐL Đức Hòa	Trạm T21 Cầu Chùa	Tại trạm T21 Cầu Chùa	Khắc phục khiếm khuyết hệ thống đo đếm trạm công cộng	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	3	Ấp Hóc Thơm 1	Cắt FCO trạm T21 Cầu Chùa	1	0,0057	0,0000	0,0005	0,0000	0,100	16.000	
287	04-04-26	15h30	04-04-26	16h15	ĐL Đức Hòa	ĐL Đức Hòa	Trạm T92 Trà Cú	Tại trạm T92 Trà Cú	Khắc phục khiếm khuyết hệ thống đo đếm trạm công cộng	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	3	Ấp Hóc Thơm 1	Cắt FCO trạm T92 Trà Cú	1	0,0057	0,0000	0,0005	0,0000	0,100	16.000	
288	04-04-26	08h00	04-04-26	12h00	ĐL Đức Hòa	ĐL Đức Hòa	TBA T160A/1 Hòa Khánh	Từ trụ T161 đến trụ H1 đường dây hạ áp trạm T160A/1 Hòa Khánh	Tăng cường dây hạ áp trạm T160A/1 Hòa Khánh	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	3	Ấp Thuận Hòa 2, xã Hòa Khánh	Cắt 3FCO Trạm T160A/1 Hòa Khánh	92	0,5281	0,0009	0,0000	0,0001	0,100	16.000	

STT	Thời điểm cắt điện/cô lập		Thời điểm đóng điện/tái lập		Đơn vị QLVH	Đơn vị công tác	Tên thiết bị, đường dây, Trạm biến áp	Địa điểm công tác	Nội dung công tác	Lý do bảo dưỡng, sửa chữa, thí nghiệm	Imax (A)	Phạm vi ảnh hưởng ngừng cung cấp điện	Biện pháp an toàn	Số KH mất điện	Độ tin cậy (dự kiến)				CS mất (MW)	SL mất (KWH)	Ghi chú
	Ngày	Giờ	Ngày	Giờ											Đơn vị		Công ty				
															SAIDI	SAIFI	SAIDI	SAIFI			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)	(20)	(21)	(22)
289	04-04-26	08h00	04-04-26	13h00	ĐL Đức Hòa	Cty TNHH XLD Hòa Phát	NR Công ty TNHH Hồng Kim Long An	Tại trụ 01 NR Công ty TNHH Hồng Kim Long An	GCS TBA từ 2x560KVA xuống 560KVA Công ty TNHH Hồng Kim Long An	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	3	Công ty TNHH Hồng Kim Long An, Ấp 5, xã Mỹ Hạnh	Cắt 3LBFCO NR Công ty TNHH Hồng Kim Long An	1	0,5281	0,0009	0,0000	0,0001	0,100	16.000	
290	04-04-26	14h00	04-04-26	17h00	ĐL Đức Hòa	ĐL Đức Hòa	NR Công ty TNHH Hồng Kim Long An	Tại trụ 01 NR Công ty TNHH Hồng Kim Long An	Lắp đo ghi công trình GCS TBA từ 2x560KVA xuống 560KVA Công ty TNHH Hồng Kim Long An	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	3	Công ty TNHH Hồng Kim Long An, Ấp 5, xã Mỹ Hạnh	Cắt 3LBFCO NR Công ty TNHH Hồng Kim Long An	1	0,5281	0,0009	0,0000	0,0001	0,100	16.000	
291	04-04-26	07h30	04-04-26	17h00	ĐL Đức Huệ	ĐL Đức Huệ	Nhánh rẽ Bệnh Viện, Nhánh rẽ Trường Long Vina, Nhánh rẽ Trung Tâm Dạy Nghề, tuyến 479 Đức Huệ, Nhánh rẽ UB Huyện, Nhánh rẽ Trạm Bơm Mỹ Thạnh Đông, nhánh rẽ Ấp 3 Mỹ Thạnh Đông, Nhánh rẽ ấp 3 Mỹ Thạnh Đông Nối Dài, nhánh rẽ Ông Cừ, nhánh rẽ T73 Mỹ Thạnh Đông, T68A đến T155 tuyến 477 Đức Huệ	Từ T01 đến T08 Nhánh rẽ Bệnh Viện, Từ T01 đến T05 Nhánh rẽ Trường Long Vina, Từ T01 đến T04 Nhánh rẽ Trung Tâm Dạy Nghề, tuyến 479 Đức Huệ, Từ T01 đến T02 Nhánh rẽ UB Huyện, Từ T01 đến T02 Nhánh rẽ Trạm Bơm Mỹ Thạnh Đông, Từ T01 đến T29 nhánh rẽ Ấp 3 Mỹ Thạnh Đông, Từ T01 đến T09 Nhánh rẽ ấp 3 Mỹ Thạnh Đông Nối Dài, Từ T01 đến T05 nhánh rẽ Ông Cừ, Từ T01 đến T12 nhánh rẽ T73 Mỹ Thạnh Đông, Từ T68A đến T155 tuyến 477 Đức Huệ	Phát quang đường dây trung hạ áp ngoài hành lang	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	0	Không cắt điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
292	04-04-26	08h00	04-04-26	11h30	ĐL Đức Huệ	ĐL Đức Huệ	Đường dây hạ áp trạm T117 trục Tân Mỹ - Lộc Giang, tuyến 474 Đức Huệ	Từ trụ T117 đến T117/H14 thuộc đường dây hạ áp trạm T117 trục Tân Mỹ - Lộc Giang, tuyến 474 Đức Huệ	Khắc phục khiếm khuyết lưới điện, thay trụ hạ áp mục gốc, thay thùng cầu dao mục, phát quang lưới điện , bảo trì hạ áp trạm, bịt ống PVC trạm	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	1	Một phần ấp Lộc Thạnh , Xã An Ninh	Cắt 1 FCO trạm T117 trục Tân Mỹ - Lộc Giang	187	0,8961	0,0043	0,0364	0,0002	0,033	117	
293	04-04-26	13h30	04-04-26	15h00	ĐL Đức Huệ	ĐL Đức Huệ	Nhánh rẽ Trường tiểu học Lộc Giang, tuyến 474 Đức Huệ	Từ trụ T03 Nhánh rẽ Trường tiểu học Lộc Giang, tuyến 474 Đức Huệ	Thu hồi trạm biến áp 50kVA không sử dụng	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	0	Một phần ấp An Hòa, xã An Ninh	Cắt 1 LBFCO T01 Trường tiểu học Lộc Giang	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	

STT	Thời điểm cắt điện/cô lập		Thời điểm đóng điện/tái lập		Đơn vị QLVH	Đơn vị công tác	Tên thiết bị, đường dây, Trạm biến áp	Địa điểm công tác	Nội dung công tác	Lý do bảo dưỡng, sửa chữa, thí nghiệm	Imax (A)	Phạm vi ảnh hưởng ngừng cung cấp điện	Biện pháp an toàn	Số KH mất điện	Độ tin cậy (dự kiến)				CS mất (MW)	SL mất (KWH)	Ghi chú
	Ngày	Giờ	Ngày	Giờ											Đơn vị		Công ty				
															SAIDI	SAIFI	SAIDI	SAIFI			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)	(20)	(21)	(22)
294	04-04-26	15h30	04-04-26	17h00	ĐL Đức Huệ	ĐL Đức Huệ	Nhánh rẽ Xóm Đũa, tuyến 474 Đức Huệ	Tại trụ T07 Nhánh rẽ Xóm Đũa, tuyến 474 Đức Huệ	Thu hồi trạm biến áp 25kVA không sử dụng	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	2	Một phần áp Áp lóc Thanh, Xã An Ninh	Cắt 1 LBFCO T01 Xóm Đũa	52	0,1068	0,0012	0,0043	0,0000	0,067	100	
295	04-04-26	07h30	04-04-26	17h00	ĐL Đức Huệ	ĐL Đức Huệ	Tuyến 472, 474, 475, 476, 477, 478, 479 Đức Huệ,	Tuyến 472, 474, 475, 476, 477, 478, 479 Đức Huệ,	Gắn mới, thay điện kế, kiểm tra + khắc phục khiếm khuyết điện kế	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	0	Không cắt điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
296	04-04-26	07h00	04-04-26	17h00	ĐL Tầm Vu	Cty TNHH đầu tư xây dựng hạ tầng Trung Nguyên	Nhánh rẽ TSTL Nguyễn Văn Bé, TSTL Võ Đình Mễ - Tuyến 473 Tầm Vu	Từ trụ số 02 đến trụ số 04 Nhánh rẽ TSTL Nguyễn Văn Bé (473TV-PNT/120/3) đến trụ số 02 Nhánh rẽ TSTL Võ Đình Mễ (473TV-PNT/120/3/4)	Dựng 02 trụ ghép BTLT 16m nâng cao đường dây trung áp phục vụ thi công đường TL 827E	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	3	Các hộ thấp sáng thanh long Nguyễn Văn Bé, Võ Đình Mễ ấp Ái Ngãi, xã Tầm Vu.	Cắt LBFCO Nhánh rẽ TSTL Nguyễn Văn Bé	2	0,0323	0,0001	0,0011	0,0000	0,100	1.000	
297	04-04-26	08h00	04-04-26	17h00	ĐL Tầm Vu	ĐL Tầm Vu	Tuyến 471,477,478,479TV	Tuyến 471,477,478,479 TV	Gắn điện kế mới	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	0	Không cắt điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
298	04-04-26	08h00	04-04-26	17h00	ĐL Tầm Vu	ĐL Tầm Vu	Tuyến 471,473,475,477,479 TV; Tuyến 472,474,476,478,480 TV.	Tuyến 471,473,475,477, 479TV; Tuyến 472,474,476,478, 480TV.	Thay điện kế định kỳ	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	0	Không cắt điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
299	04-04-26	08h00	04-04-26	11h30	ĐL Tân An	ĐL Tân An	Đường dây hạ thế thuộc TBA Xóm Bún 1	Tại đường dây hạ thế thuộc TBA Xóm Bún 1	- Khắc phục khiếm khuyết đường dây hạ thế thuộc TBA Xóm Bún 1 + Thay mới 46m dây hạ thế trần bằng cáp ABC 2x95mm2	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	3	Một phần đường Nguyễn Văn Tiếp, phường Long An, tỉnh Tây Ninh	Cắt CB TBA Xóm Bún 1	56	0,2060	0,0010	0,0109	0,0001	0,100	350	
300	04-04-26	13h30	04-04-26	17h00	ĐL Tân An	ĐL Tân An	Đường dây hạ thế thuộc TBA T9B Đỗ Trình Thoại	Tại đường dây hạ thế thuộc TBA T9B Đỗ Trình Thoại	- Cản pha phòng chống quá tải TBA T9B Đỗ Trình Thoại	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	4	Một phần đường Đỗ Trình Thoại, phường Long An, tỉnh Tây Ninh	Cắt CB TBA T9B Đỗ Trình Thoại	58	0,2134	0,0010	0,0113	0,0001	0,133	467	
301	04-04-26	07h00	04-04-26	17h00	ĐL Tân An	ĐL Tân An	Đường dây hạ thế thuộc TBA T4 Huỳnh Văn Tạo	Tại đường dây hạ thế thuộc TBA T4 Huỳnh Văn Tạo	Sang điện kế khai thác hiệu quả công trình KWF thuộc đường dây hạ áp TBA T4 Huỳnh Văn Tạo (15 HS)	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	0	Không cắt điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
302	04-04-26	08h00	04-04-26	17h00	ĐL Tân An	ĐL Tân An	Tuyến 477 Long An	Tại NR. Chiều Sáng Cao Tốc 2	- Khắc phục khiếm khuyết đường dây trung hạ thế NR. Chiều Sáng Cao Tốc 2 - Cản pha TBA Chiều Sáng 2 - Thay mới 400m dây hạ thế mất an toàn	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	4	Một phần Áp Cầu Tre, phường Khánh Hậu, tỉnh Tây Ninh	Cắt LBFCO PD-T1 Chiều Sáng Cao Tốc 2	51	0,4825	0,0009	0,0255	0,0000	0,133	1.200	

STT	Thời điểm cắt điện/cô lập		Thời điểm đóng điện/tái lập		Đơn vị QLVH	Đơn vị công tác	Tên thiết bị, đường dây, Trạm biến áp	Địa điểm công tác	Nội dung công tác	Lý do bảo dưỡng, sửa chữa, thí nghiệm	Imax (A)	Phạm vi ảnh hưởng ngừng cung cấp điện	Biện pháp an toàn	Số KH mất điện	Độ tin cậy (dự kiến)				CS mất (MW)	SL mất (KWH)	Ghi chú
	Ngày	Giờ	Ngày	Giờ											Đơn vị		Công ty				
															SAIDI	SAIFI	SAIDI	SAIFI			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)	(20)	(21)	(22)
303	04-04-26	08h00	04-04-26	11h30	ĐL Tân An	ĐL Tân An	Tuyến 472 Long An	Tại TBA T5 TS Hoàng Việt - tuyến 472 Long An	- GCS T.5 TS Hoàng Việt từ 250kVA xuống 75kVA (Thay MBA, TI hạ áp, CB và điện kế)	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	6	Một phần Áp 1, xã Mỹ An, tỉnh Tây Ninh	Cắt LBFCO PD-Hoàng Việt	31	0,1141	0,0005	0,0060	0,0000	0,200	700	
304	04-04-26	13h30	04-04-26	17h00	ĐL Tân An	ĐL Tân An	Tuyến 475 Long An	Tại NR. Đình An Trị	- Thay điện kế định kỳ TBA Công Thành Bé 6 (PB06010005207) - TCS TBA T.10 Châu Văn Bảy 100kVA lên 160kVA (Thay MBA, TI, điện kế)	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	15	Một phần đường Châu Văn Bảy, phường Long An, tỉnh Tây Ninh - Công ty TNHH Xây xát Công Thành-Bé Sáu - 378 Châu Thị Kim, Phường Long An, Tỉnh Tây Ninh	Cắt LBFCO PD-Đình An Trị	276	1,0155	0,0048	0,0537	0,0003	0,500	1.750	
305	04-04-26	07h00	04-04-26	17h00	ĐL Tân An	ĐL Tân An	Tuyến 477 Long An	Tại NR. TS Dạy Nghề	- Khắc phục khiếm khuyết đường dây hạ áp thuộc TBA TS Dạy Nghề - Sang điện kế khai thác hiệu quả công trình KWF công trình "XDM Đ/d hạ áp Hẻm 280 - Quốc lộ 62" (8 HS) - TCS TBA TS Dạy nghề từ 160kVA lên 250kVA (Thay MBA, TI hạ áp, CB và điện kế)	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	4	Một phần đường Sương Nguyệt Anh, phường Long An, tỉnh Tây Ninh	Cắt LBFCO PD-TS Dạy Nghề	68	0,7148	0,0012	0,0378	0,0001	0,140	1.400	
306	04-04-26	08h00	04-04-26	16h30	ĐL Tân Hưng	ĐL Tân Hưng	Tuyến 472 Mộc Hóa, 478 Vĩnh Hưng, 476 Vĩnh Hưng và 474 Tam Nông	Tuyến 472 Mộc Hóa, 478 Vĩnh Hưng, 476 Vĩnh Hưng và 474 Tam Nông	Gắn, thay, kiểm tra, khắc phục khiếm khuyết điện kế	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	0	Không cắt điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
307	04-04-26	08h00	04-04-26	16h30	ĐL Tân Hưng	ĐL Tân Hưng	Nhánh rẽ Hưng Thạnh, nhánh rẽ Cà Bát Phái, tuyến 478 Vĩnh Hưng, nhánh rẽ Hưng Điền B, nhánh rẽ Sông Trăng Phái và đường dây hạ áp trạm T50, T59 Hưng Điền B, tuyến 476 Vĩnh Hưng	Nhánh rẽ Hưng Thạnh, nhánh rẽ Cà Bát Phái, nhánh rẽ Hưng Điền B, nhánh rẽ Sông Trăng Phái và đường dây hạ áp trạm T50, T59 Hưng Điền B	Phát quang cây xanh đường dây trung, hạ áp (111 cây)	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	0	Không cắt điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
308	04-04-26	07h00	04-04-26	17h00	ĐL Tân Trụ	Công ty TNHH ĐT TM Xây lắp điện Hoàng Gia Phát	Tuyến 473 - 477TA	Phường Tân An, xã Nhựt Tảo và xã Tân Trụ	Kéo cáp quang liên kết trạm 110kV Tân An và trạm 110kV Tân Trụ từ trụ T66 đến trụ T85 trực chính Tuyến 473 - 477TA. Từ trụ T85 trực chính đến trụ T78 nhánh rẽ Tân Đức đến trụ T119 nhánh rẽ Ngã Ba An Nhựt Tân Chợ Tảo. Từ trụ T119 nhánh rẽ Ngã Ba An Nhựt Tân Chợ Tảo đến trụ 147B nhánh rẽ Chợ Tảo Bình Trinh Tuyến 473TA.	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	0	Không cắt điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	

STT	Thời điểm cắt điện/cô lập		Thời điểm đóng điện/tái lập		Đơn vị QLVH	Đơn vị công tác	Tên thiết bị, đường dây, Trạm biến áp	Địa điểm công tác	Nội dung công tác	Lý do bảo dưỡng, sửa chữa, thí nghiệm	Imax (A)	Phạm vi ảnh hưởng ngừng cung cấp điện	Biện pháp an toàn	Số KH mất điện	Độ tin cậy (dự kiến)				CS mất (MW)	SL mất (KWH)	Ghi chú
	Ngày	Giờ	Ngày	Giờ											Đơn vị		Công ty				
															SAIDI	SAIFI	SAIDI	SAIFI			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)	(20)	(21)	(22)
309	04-04-26	07h30	04-04-26	17h00	ĐL Thanh Hóa	Công ty TNHH Minh Hùng	Nhánh rẽ Bình Hòa Hưng	Từ trụ số 363 đến trụ số 394C nhánh rẽ Bình Hòa Hưng	Thay trụ BTLT 12m bằng trụ BTLT 12m, thay sứ đứng 24kV, ty sứ, Toppin (Công trình SCL 2026)	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	30	Áp Mô Vẹt, áp Thuận Hiệp, áp Tân Hiệp, áp Đồng Khởi, áp 61, áp Gây - xã Bình Thành	Cắt 3LBFCO phân đoạn T363 Tân Hiệp	1973	62,3640	0,1094	1,0428	0,0018	1,000	9.500	
310	04-04-26	07h30	04-04-26	17h00	ĐL Thanh Hóa	Công ty TNHH Minh Hùng	Nhánh rẽ Kênh T5	Từ trụ số 33 đến trụ số 128 nhánh rẽ Kênh T5	Thay sứ đứng 24kV, ty sứ, Toppin (Công trình SCL 2026)	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	0	Kết hợp	Cắt 3LBFCO phân đoạn T363 Tân Hiệp	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
311	04-04-26	07h30	04-04-26	17h00	ĐL Thanh Hóa	Công ty TNHH Minh Hùng	Nhánh rẽ Áp 1 2 Tân Hiệp	Từ trụ số 01 đến trụ số 62 nhánh rẽ Áp 1 2 Tân Hiệp	Thay sứ đứng 24kV, ty sứ, Toppin (Công trình SCL 2026)	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	0	Kết hợp	Cắt 3LBFCO phân đoạn T363 Tân Hiệp	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
312	04-04-26	07h30	04-04-26	15h00	ĐL Thanh Hóa	Công ty TNHH MTV XD TM Minh Khôi Mỹ Quý	Nhánh rẽ Bình Hoà Hưng	Từ trụ số 383 đến trụ số 385 nhánh rẽ Bình Hoà Hưng	Khắc phục khiếm khuyết thay trụ BTLT 12m bằng trụ BTLT 12m mới	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	0	Kết hợp	Cắt 3LBFCO phân đoạn T363 Tân Hiệp	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
313	04-04-26	07h30	04-04-26	12h00	ĐL Thanh Hóa	ĐL Thanh Hóa + XNDV Điện lực Tây Ninh	Nhánh rẽ Áp 1 2 Tân Hiệp và nhánh rẽ CDC áp 3 Tân Hiệp	Từ trụ số 01 đến trụ số 62 nhánh rẽ Áp 1 2 Tân Hiệp; Từ trụ số 01 đến trụ số 13 nhánh rẽ CDC áp 3 Tân Hiệp	- Bảo trì, khắc phục khiếm khuyết, thay LA định kỳ và thí nghiệm máy biến áp	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	0	Kết hợp	Cắt 3LBFCO phân đoạn T363 Tân Hiệp	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
314	04-04-26	13h30	04-04-26	17h00	ĐL Thanh Hóa	ĐL Thanh Hóa + XNDV Điện lực Tây Ninh	Nhánh rẽ Kênh Trung Tâm	Từ trụ số 01 đến trụ số 85 nhánh rẽ Kênh Trung Tâm	- Bảo trì, khắc phục khiếm khuyết, thay LA định kỳ và thí nghiệm máy biến áp	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	0	Kết hợp	Cắt 3LBFCO phân đoạn T363 Tân Hiệp	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
315	04-04-26	07h00	04-04-26	17h00	ĐL Thủ Thừa	ĐL Thủ Thừa	Đường dây hạ thế cấp điện khách hàng do Đội QLĐ Thủ Thừa quản lý	Đường dây hạ thế cấp điện khách hàng do Đội QLĐ Thủ Thừa quản lý	- Điều tra khách hàng 1 pha, 3 pha - Sơn số trụ hạ thế	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	0	Không cắt điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
316	04-04-26	07h30	04-04-26	17h00	ĐL Thủ Thừa	ĐL Thủ Thừa	Nhánh rẽ Tập Đoàn 13, tuyến 477 Thanh Hóa	Từ trụ T1-T44 Nhánh rẽ Tập Đoàn 13, tuyến 477 Thanh Hóa	Bảo trì, sửa chữa, PCSC, khắc phục khiếm khuyết lưới điện	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	3	Một phần áp 8, áp 9, xã Tân Long	Cắt phân đoạn NR Tập Đoàn 13	266	5,8665	0,0103	0,1404	0,0002	0,100	950	
317	04-04-26	07h45	04-04-26	16h30	ĐL Vĩnh Hưng	ĐL Vĩnh Hưng	Nr Láng Đảo Nổi Dài, Nr Láng Đảo 3, Nr Láng Đảo 4	T38 đến T54 Nr Láng Đảo Nổi Dài, T1 đến T13 Nr Láng Đảo 3, T14 đến T49 Nr Láng Đảo 4	Điều hoà trạm T45 Láng Đảo Nổi Dài, thay dây trung áp T5-T5A Nr Láng Đảo 3; thay 01 chằng, chỉnh 03 trụ hạ áp trạm T47 Láng Đảo 4; phát quang	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	10	Áp Láng Đảo - xã Tuyên Bình	Cắt LBFCO T37 Nr Láng Đảo Nổi Dài	342	10,4939	0,0200	0,1665	0,0003	0,333	2.917	
318	04-04-26	07h30	04-04-26	09h00	ĐL Kiến Tường	ĐL Kiến Tường	Trạm T02 TB Bình Hiệp	Trụ T02 Nr An Thành Phát, Tuyến 471MH	Xử lý MBA cháy dầu trạm T02 TB Bình Hiệp tại trụ T02 Nr An Thành Phát	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	1	Một phần áp mới, xã Bình Hiệp	Cắt FCO trạm T02 TB Bình Hiệp	8	0,0286	0,0003	0,0007	0,0000	0,033	50	

STT	Thời điểm cắt điện/cô lập		Thời điểm đóng điện/tái lập		Đơn vị QLVH	Đơn vị công tác	Tên thiết bị, đường dây, Trạm biến áp	Địa điểm công tác	Nội dung công tác	Lý do bảo dưỡng, sửa chữa, thí nghiệm	Imax (A)	Phạm vi ảnh hưởng ngừng cung cấp điện	Biện pháp an toàn	Số KH mất điện	Độ tin cậy (dự kiến)				CS mất (MW)	SL mất (KWH)	Ghi chú
	Ngày	Giờ	Ngày	Giờ											Đơn vị		Công ty				
															SAIDI	SAIFI	SAIDI	SAIFI			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)	(20)	(21)	(22)
319	04-04-26	09h00	04-04-26	10h30	ĐL Kiến Tường	ĐL Kiến Tường	Trạm T37 Tầm Đuông 4	Trụ T37 Nr Bình Hiệp - Lâm Trường	Xử lý MBA cháy dầu trạm T37 Tầm Đuông 4 tại trụ T37 Nr Bình Hiệp - Lâm Trường	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	3	Một phần áp Tầm Đuông, xã Bình Hiệp	Cắt FCO trạm T37 Tầm Đuông 4	40	0,1435	0,0016	0,0033	0,0000	0,100	150	
320	04-04-26	10h30	04-04-26	11h30	ĐL Kiến Tường	ĐL Kiến Tường	Trạm T71 Cụm DCVL Thanh Trị	Trụ T71 Nr Bình Hiệp - Lâm Trường	Xử lý MBA cháy dầu trạm T71 Cụm DCVL Thanh Trị tại trụ T71 Nr Bình Hiệp - Lâm Trường	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	6	Cụm DCVL Thanh Trị, xã Bình Hiệp	Cắt FCO trạm T71 Cụm DCVL Thanh Trị	170	0,4050	0,0067	0,0095	0,0002	0,200	200	
321	04-04-26	13h00	04-04-26	14h00	ĐL Kiến Tường	ĐL Kiến Tường	Trạm T116 Lâm Trường 6	Trụ T116 Nr Bình Hiệp - Lâm Trường, Tuyến 471MH	Xử lý MBA cháy dầu trạm T116 Lâm Trường 6 tại trụ T116 Nr Bình Hiệp - Lâm Trường	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	3	Một phần áp 3, xã Bình Hiệp	Cắt FCO trạm T116 Lâm Trường 6	19	0,0453	0,0008	0,0011	0,0000	0,100	100	
322	04-04-26	14h00	04-04-26	15h00	ĐL Kiến Tường	ĐL Kiến Tường	Trạm T14 Áp 1 Thanh Trị 2	Trụ T14 Nr Rạch Tầm Đuông, Tuyến 471MH	Xử lý MBA cháy dầu trạm T14 Áp 1 Thanh Trị 2 tại trụ T71 Nr T14 Nr Rạch Tầm Đuông	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	3	Một phần áp 3, xã Bình Hiệp	Cắt FCO trạm T14 Áp 1 Thanh Trị 2	47	0,1120	0,0019	0,0026	0,0000	0,100	100	
323	04-04-26	15h00	04-04-26	16h30	ĐL Kiến Tường	ĐL Kiến Tường	Trạm T24 Áp Tầm Đuông 3	Trụ T24 Áp Tầm Đuông, Tuyến 471MH	Xử lý MBA cháy dầu trạm T24 Áp Tầm Đuông 3 tại trụ T24 Áp Tầm Đuông	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	3	Một phần áp Tầm Đuông, xã Bình Hiệp	Cắt FCO trạm T24 Áp Tầm Đuông 3	18	0,0643	0,0007	0,0015	0,0000	0,100	150	
324	04-04-26	07h30	04-04-26	16h30	ĐL Kiến Tường	ĐL Kiến Tường	Tuyến 471, 472, 474, 475, 476 Mộc Hóa	Tuyến 471, 472, 474, 475, 476 Mộc Hóa	Khắc phục khiếm khuyết điện kế, dịch vụ - gắn mới điện kế	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	0	Không cắt điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
325	05-04-26	08h00	05-04-26	17h00	ĐL Bến Lức	Công ty Thủy Phương	Trạm KDC Bến Lức 1	Đường dây hạ áp trạm KDC Bến Lức 1 tuyến 476 Bến Lức	Thay dây LV ABC 4x70mm2 từ T17B đến H17A dài 777m; thay dây LV ABC 4x120mm2 từ T17B đến H7A dài 134m thuộc công trình SCL đường dây hạ áp khu vực Bến Lức	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	3	KDC Mai Thị Non-một phần áp Bến Lức 2, xã Bến Lức	Cắt 3FCO trạm KDC Bến Lức 1	176	1,4883	0,0028	0,0881	0,0002	0,100	900	
326	05-04-26	08h00	05-04-26	11h00	ĐL Cần Đước	ĐL Cần Đước + XNDV Tây Ninh	Trạm và đường dây hạ áp trạm T29 áp 3 Phước Vân và trạm áp 1 Long Khê	Phản hạ áp tại trạm và tại đường dây hạ áp trạm T29 áp 3 Phước Vân và trạm áp 1 Long Khê, tuyến 477, 479 KCN Thuận Đạo	- Xử lý vị trí 2 nguồn tại trụ H3A - CBM cấp độ 2 MBA trạm áp 1 Long Khê - Phát quang, kết hợp vệ sinh, khắc phục khiếm khuyết trạm và đường dây hạ áp trạm - Bảo trì mùa khô 2026	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	2	Một phần áp 11 xã Long Cang	Cắt FCO trạm T29 áp 3 Phước Vân và trạm áp 1 Long Khê	50	0,1414	0,0008	0,0083	0,0000	0,067	200	
327	05-04-26	08h00	05-04-26	17h00	ĐL Cần Đước	ĐL Cần Đước + XNDV Tây Ninh	Nhánh rẽ UB Long Khê	Từ trụ 05A đến trụ 06 UB Long Khê, tuyến 479 KCN Thuận Đạo	- Thí nghiệm định kỳ LBS T6 UB Long Khê - Thay cần DS - Thay LA định kỳ - Thay tolle mục, vệ sinh, phát quang bảo trì lưới điện mùa khô 2026 kết hợp thực hiện các phụ lục PCSC	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	120	Một phần áp Minh Thiện, Đồng Tâm và toàn bộ áp 7, 8, 9, 10 xã Rạch Kiến	Cắt LBS T199 + DS T199/1 Cổng Long Hòa	4496	38,1394	0,0706	2,2486	0,0042	4,000	36.000	

STT	Thời điểm cắt điện/cô lập		Thời điểm đóng điện/tái lập		Đơn vị QLVH	Đơn vị công tác	Tên thiết bị, đường dây, Trạm biến áp	Địa điểm công tác	Nội dung công tác	Lý do bảo dưỡng, sửa chữa, thí nghiệm	Imax (A)	Phạm vi ảnh hưởng ngừng cung cấp điện	Biện pháp an toàn	Số KH mất điện	Độ tin cậy (dự kiến)				CS mất (MW)	SL mất (KWH)	Ghi chú
	Ngày	Giờ	Ngày	Giờ											Đơn vị		Công ty				
															SAIDI	SAIFI	SAIDI	SAIFI			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)	(20)	(21)	(22)
328	05-04-26	08h00	05-04-26	17h00	ĐL Cần Đức	ĐL Cần Đức + XNDV Tây Ninh	Trạm T234 Ngã Tư Xoài Đồi	Phần hạ áp tại trạm và tại đường dây hạ áp trạm T234 Ngã Tư Xoài Đồi, tuyến 479 KCN Thuận Đạo	- CBM cấp độ 2 MBA trạm T234 Ngã Tư Xoài Đồi - Phát quang, kết hợp vệ sinh, khắc phục khiếm khuyết trạm và đường dây hạ áp trạm - Bảo trì mùa khô 2026	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	0	Kết hợp	Cắt FCO trạm T234 Ngã Tư Xoài Đồi	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
329	05-04-26	08h00	05-04-26	17h00	ĐL Cần Đức	ĐL Cần Đức + XNDV Tây Ninh	Trạm KDC NT Ấp Xoài Đồi	Phần hạ áp tại trạm và tại đường dây hạ áp trạm KDC NT Ấp Xoài Đồi, tuyến 479 KCN Thuận Đạo	- CBM cấp độ 2 MBA trạm KDC NT Ấp Xoài Đồi - Phát quang, kết hợp vệ sinh, khắc phục khiếm khuyết trạm và đường dây hạ áp trạm - Bảo trì mùa khô 2026	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	0	Kết hợp	Cắt FCO trạm KDC NT Ấp Xoài Đồi	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
330	05-04-26	08h00	05-04-26	17h00	ĐL Cần Đức	ĐL Cần Đức + XNDV Tây Ninh	Trạm T7 Kênh Xã	Phần hạ áp tại trạm và tại đường dây hạ áp trạm T7 Kênh Xã, tuyến 479 KCN Thuận Đạo	- CBM cấp độ 2 MBA trạm T7 Kênh Xã - Phát quang, kết hợp vệ sinh, khắc phục khiếm khuyết trạm và đường dây hạ áp trạm - Bảo trì mùa khô 2026	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	0	Kết hợp	Cắt FCO trạm T7 Kênh Xã	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
331	05-04-26	08h00	05-04-26	17h00	ĐL Cần Đức	ĐL Cần Đức + XNDV Tây Ninh	Trạm T11 Kênh Xã	Phần hạ áp tại trạm và tại đường dây hạ áp trạmT11 Kênh Xã, tuyến 479 KCN Thuận Đạo	- CBM cấp độ 2 MBA trạm T11 Kênh Xã - Phát quang, kết hợp vệ sinh, khắc phục khiếm khuyết trạm và đường dây hạ áp trạm - Bảo trì mùa khô 2026	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	0	Kết hợp	Cắt FCO trạm T11 Kênh Xã	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
332	05-04-26	08h00	05-04-26	17h00	ĐL Cần Đức	ĐL Cần Đức + XNDV Tây Ninh	Trạm Bảy Vồn 1	Phần hạ áp tại trạm và tại đường dây hạ áp trạm Bảy Vồn 1, tuyến 479 KCN Thuận Đạo	- CBM cấp độ 2 MBA trạm Bảy Vồn 1 - Phát quang, kết hợp vệ sinh, khắc phục khiếm khuyết trạm và đường dây hạ áp trạm - Bảo trì mùa khô 2026	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	0	Kết hợp	Cắt FCO trạm Bảy Vồn 1	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
333	05-04-26	08h00	05-04-26	17h00	ĐL Cần Đức	ĐL Cần Đức + XNDV Tây Ninh	Trạm Bảy Vồn 2	Phần hạ áp tại trạm và tại đường dây hạ áp trạm Bảy Vồn 2, tuyến 479 KCN Thuận Đạo	- CBM cấp độ 2 MBA trạm Bảy Vồn 2 - Phát quang, kết hợp vệ sinh, khắc phục khiếm khuyết trạm và đường dây hạ áp trạm - Bảo trì mùa khô 2026	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	0	Kết hợp	Cắt FCO trạm Bảy Vồn 2	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
334	05-04-26	08h00	05-04-26	17h00	ĐL Cần Đức	ĐL Cần Đức + XNDV Tây Ninh	Trạm T9 Bảy Vồn	Phần hạ áp tại trạm và tại đường dây hạ áp trạm T9 Bảy Vồn, tuyến 479 KCN Thuận Đạo	- CBM cấp độ 2 MBA trạm T9 Bảy Vồn - Phát quang, kết hợp vệ sinh, khắc phục khiếm khuyết trạm và đường dây hạ áp trạm - Bảo trì mùa khô 2026	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	0	Kết hợp	Cắt FCO trạm T9 Bảy Vồn	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
335	05-04-26	08h00	05-04-26	17h00	ĐL Cần Đức	ĐL Cần Đức + XNDV Tây Ninh	Trạm Bảy Vồn 3	Phần hạ áp tại trạm và tại đường dây hạ áp trạm Bảy Vồn 3, tuyến 479 KCN Thuận Đạo	- CBM cấp độ 2 MBA trạm Bảy Vồn 3 - Phát quang, kết hợp vệ sinh, khắc phục khiếm khuyết trạm và đường dây hạ áp trạm - Bảo trì mùa khô 2026	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	0	Kết hợp	Cắt FCO trạm Bảy Vồn 3	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	

STT	Thời điểm cắt điện/cô lập		Thời điểm đóng điện/tái lập		Đơn vị QLVH	Đơn vị công tác	Tên thiết bị, đường dây, Trạm biến áp	Địa điểm công tác	Nội dung công tác	Lý do bảo dưỡng, sửa chữa, thí nghiệm	Imax (A)	Phạm vi ảnh hưởng ngừng cung cấp điện	Biện pháp an toàn	Số KH mất điện	Độ tin cậy (dự kiến)				CS mất (MW)	SL mất (KWH)	Ghi chú
	Ngày	Giờ	Ngày	Giờ											Đơn vị		Công ty				
															SAIDI	SAIFI	SAIDI	SAIFI			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)	(20)	(21)	(22)
336	05-04-26	08h00	05-04-26	17h00	ĐL Cần Đức	ĐL Cần Đức + XNDV Tây Ninh	Trạm Bảy Hùng	Phân hạ áp tại trạm và tại đường dây hạ áp trạm Bảy Hùng, tuyến 479 KCN Thuận Đạo	- CBM cấp độ 2 MBA trạm Bảy Hùng - Phát quang, kết hợp vệ sinh, khắc phục khiếm khuyết trạm và đường dây hạ áp trạm - Bảo trì mùa khô 2026	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	0	Kết hợp	Cắt FCO trạm Bảy Hùng	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
337	05-04-26	08h00	05-04-26	17h00	ĐL Cần Đức	ĐL Cần Đức + XNDV Tây Ninh	Trạm T13 UB Long Khê	Phân hạ áp tại trạm và tại đường dây hạ áp trạm T13 UB Long Khê, tuyến 479 KCN Thuận Đạo	- CBM cấp độ 2 MBA trạm T13 UB Long Khê - Phát quang, kết hợp vệ sinh, khắc phục khiếm khuyết trạm và đường dây hạ áp trạm - Bảo trì mùa khô 2026	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	0	Kết hợp	Cắt FCO trạm T13 UB Long Khê	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
338	05-04-26	08h00	05-04-26	17h00	ĐL Cần Đức	ĐL Cần Đức + XNDV Tây Ninh	Trạm T2 KDC Ấp 1 Long Khê	Phân hạ áp tại trạm và tại đường dây hạ áp trạm T2 KDC Ấp 1 Long Khê, tuyến 479 KCN Thuận Đạo	- CBM cấp độ 2 MBA trạm T2 KDC Ấp 1 Long Khê - Phát quang, kết hợp vệ sinh, khắc phục khiếm khuyết trạm và đường dây hạ áp trạm - Bảo trì mùa khô 2026	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	0	Kết hợp	Cắt FCO trạm T2 KDC Ấp 1 Long Khê	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
339	05-04-26	08h00	05-04-26	17h00	ĐL Cần Đức	ĐL Cần Đức + XNDV Tây Ninh	Trạm KDC Ấp 1 Long Khê	Phân hạ áp tại trạm và tại đường dây hạ áp trạm KDC Ấp 1 Long Khê, tuyến 479 KCN Thuận Đạo	- CBM cấp độ 2 MBA trạm KDC Ấp 1 Long Khê - Phát quang, kết hợp vệ sinh, khắc phục khiếm khuyết trạm và đường dây hạ áp trạm - Bảo trì mùa khô 2026	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	0	Kết hợp	Cắt FCO trạm KDC Ấp 1 Long Khê	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
340	05-04-26	08h00	05-04-26	17h00	ĐL Cần Đức	ĐL Cần Đức + XNDV Tây Ninh	Trạm T17A/1 UB Long Khê	Phân hạ áp tại trạm và tại đường dây hạ áp trạm T17A/1 UB Long Khê, tuyến 479 KCN Thuận Đạo	- CBM cấp độ 2 MBA trạm T17A/1 UB Long Khê - Phát quang, kết hợp vệ sinh, khắc phục khiếm khuyết trạm và đường dây hạ áp trạm - Bảo trì mùa khô 2026	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	0	Kết hợp	Cắt FCO trạm T17A/1 UB Long Khê	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
341	05-04-26	08h00	05-04-26	17h00	ĐL Cần Đức	ĐL Cần Đức + XNDV Tây Ninh	Trạm Tập Đoàn 8 Phước Vân	Phân hạ áp tại trạm và tại đường dây hạ áp trạm Tập Đoàn 8 Phước Vân, tuyến 479 KCN Thuận Đạo	- CBM cấp độ 2 MBA trạm Tập Đoàn 8 Phước Vân - Phát quang, kết hợp vệ sinh, khắc phục khiếm khuyết trạm và đường dây hạ áp trạm - Bảo trì mùa khô 2026	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	0	Kết hợp	Cắt FCO trạm Tập Đoàn 8 Phước Vân	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
342	05-04-26	08h00	05-04-26	17h00	ĐL Cần Đức	ĐL Cần Đức + XNDV Tây Ninh	Trạm T39 UB Long Khê	Phân hạ áp tại trạm và tại đường dây hạ áp trạm T39 UB Long Khê, tuyến 479 KCN Thuận Đạo	- CBM cấp độ 2 MBA trạm T39 UB Long Khê - Phát quang, kết hợp vệ sinh, khắc phục khiếm khuyết trạm và đường dây hạ áp trạm - Bảo trì mùa khô 2026	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	0	Kết hợp	Cắt FCO trạm T39 UB Long Khê	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
343	05-04-26	08h00	05-04-26	17h00	ĐL Cần Đức	ĐL Cần Đức + XNDV Tây Ninh	Trạm T13 ấp 1 Long Khê	Phân hạ áp tại trạm và tại đường dây hạ áp trạm T13 ấp 1 Long Khê, tuyến 479 KCN Thuận Đạo	- CBM cấp độ 2 MBA trạm T13 ấp 1 Long Khê - Phát quang, kết hợp vệ sinh, khắc phục khiếm khuyết trạm và đường dây hạ áp trạm - Bảo trì mùa khô 2026	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	0	Kết hợp	Cắt FCO trạm T13 ấp 1 Long Khê	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	

STT	Thời điểm cắt điện/cô lập		Thời điểm đóng điện/tái lập		Đơn vị QLVH	Đơn vị công tác	Tên thiết bị, đường dây, Trạm biến áp	Địa điểm công tác	Nội dung công tác	Lý do bảo dưỡng, sửa chữa, thí nghiệm	Imax (A)	Phạm vi ảnh hưởng ngừng cung cấp điện	Biện pháp an toàn	Số KH mất điện	Độ tin cậy (dự kiến)				CS mất (MW)	SL mất (KWH)	Ghi chú
	Ngày	Giờ	Ngày	Giờ											Đơn vị		Công ty				
															SAIDI	SAIFI	SAIDI	SAIFI			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)	(20)	(21)	(22)
344	05-04-26	08h00	05-04-26	17h00	ĐL Cần Đước	ĐL Cần Đước	Nhánh rẽ UB Long Khê	Từ trụ T40 đến trụ T40A nhánh rẽ UB Long Khê, tuyến 479 KCN Thuận Đạo	- Thay cần DS T40 UB Long Khê - Đổi lều xử lý đồng vị pha tuyến 479 KCN Thuận Đạo-478 Long Hiệp	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	0	Kết hợp	Cắt LBS T199 + DS T199/1 Cổng Long Hòa	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
345	05-04-26	08h00	05-04-26	17h00	ĐL Cần Đước	ĐL Cần Đước	Đường dây hạ áp trạm T19 Kinh 5 Kiều	Phản hạ áp tại trạm và tại đường dây hạ áp trạm T19 Kinh 5 Kiều, tuyến 479 KCN Thuận Đạo	- Thay trụ hạ áp H18 bị mục gốc, sang dây hạ áp , điện kế thu hồi trụ hạ áp cũ - Phát quang, kết hợp vệ sinh, khắc phục khiếm khuyết trạm và đường dây hạ áp trạm - Bảo trì mùa khô 2026	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	0	Kết hợp	Cắt FCO trạm T19 Kinh 5 Kiều	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
346	05-04-26	08h00	05-04-26	17h00	ĐL Cần Đước	ĐL Cần Đước	Trạm Cơ sở Vũ Nghệ	Tại trạm Cơ sở Vũ Nghệ, tuyến 479 KCN Thuận Đạo	Vệ sinh, bảo trì trạm khách hàng thuê quản lý vận hành	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	0	Kết hợp	Cắt LBFCO p/d Cơ sở Vũ Nghệ	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
347	05-04-26	08h00	05-04-26	17h00	ĐL Cần Đước	ĐL Cần Đước	Trạm Công ty TNHH Công nghệ TTN	Tại trạm Công ty TNHH Công nghệ TTN, tuyến 479 KCN Thuận Đạo	Vệ sinh, bảo trì trạm khách hàng thuê quản lý vận hành	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	0	Kết hợp	Cắt LBFCO p/d Công ty TNHH Công nghệ TTN	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
348	05-04-26	08h00	05-04-26	17h00	ĐL Cần Đước	ĐL Cần Đước	Trạm Cty TNHH TM Trường Phúc	Tại trạm Cty TNHH TM Trường Phúc, tuyến 479 KCN Thuận Đạo	Vệ sinh, bảo trì trạm khách hàng thuê quản lý vận hành	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	0	Kết hợp	Cắt LBFCO p/d Cty TNHH TM Trường Phúc	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
349	05-04-26	08h00	05-04-26	17h00	ĐL Cần Đước	ĐL Cần Đước	Trạm Công ty TNHH Cơ khí Sáu Hòa	Tại trạm Công ty TNHH Cơ khí Sáu Hòa, tuyến 479 KCN Thuận Đạo	Vệ sinh, bảo trì trạm khách hàng thuê quản lý vận hành	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	0	Kết hợp	Cắt LBFCO p/d Công ty TNHH Cơ khí Sáu Hòa	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
350	05-04-26	08h00	05-04-26	17h00	ĐL Cần Đước	ĐL Cần Đước	Trạm Tân Tiến Đạt	Tại trạm Tân Tiến Đạt, tuyến 479 KCN Thuận Đạo	Vệ sinh, bảo trì trạm khách hàng thuê quản lý vận hành	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	0	Kết hợp	Cắt LBFCO p/d Tân Tiến Đạt	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
351	05-04-26	08h00	05-04-26	16h00	ĐL Đức Hòa	Cty TNHH XLĐ Hòa Phát	NR Trung Vinh	Từ trụ 01 đến trụ 10 nhánh rẽ Trung Vinh- Cao Lợi Hưng	Bảo trì đường dây nhánh rẽ Công ty Trung Vinh- Cao Lợi Hưng	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	15	Áp Thuận Hòa 2, xã Hòa Khánh	Cắt LBFCO nhánh rẽ Trung Vinh	5	0,0287	0,0001	0,0000	0,0000	0,500	16.000	
352	05-04-26	08h00	05-04-26	16h00	ĐL Đức Hòa	Cty TNHH XLĐ Hòa Phát	NR Cty TNHH Ngọc Chi	Tại trụ 01 nhánh rẽ Cty TNHH Ngọc Chi	Bảo trì, vệ sinh trạm 400KVA Cty TNHH Ngọc Chi	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	15	Áp Tân Hòa, xã Đức Lập	Cắt 3LBFCO NR Cty TNHH Ngọc Chi	5	0,0287	0,0001	0,0000	0,0000	0,500	16.000	
353	06-04-26	08h30	06-04-26	12h00	ĐL Bến Lức	ĐL Bến Lức	Trạm T8 Áp 5 An Thạnh 2	Từ MBA đến thùng Aptomat đến trụ số 13A-11B đường dây hạ áp trạm T8 Áp 5 An Thạnh 2 tuyến 478 An Thạnh	Bảo trì trạm, kiểm tra tiếp đất, bit ống PVC bảo vệ cáp xuất hạ áp, phát quang lưới điện trụ 1A- 3A, 4A-13A; 3B-11B công tác Khắc phục khiếm khuyết theo Biên bản Kiểm tra lưới (Triết)	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	2	Một phần áp 5 An Thạnh xã Bến Lức	Cắt FCO trạm T8 Áp 5 An Thạnh 2	74	0,2375	0,0011	0,0144	0,0001	0,067	233	

STT	Thời điểm cắt điện/cô lập		Thời điểm đóng điện/tái lập		Đơn vị QLVH	Đơn vị công tác	Tên thiết bị, đường dây, Trạm biến áp	Địa điểm công tác	Nội dung công tác	Lý do bảo dưỡng, sửa chữa, thí nghiệm	Imax (A)	Phạm vi ảnh hưởng ngừng cung cấp điện	Biện pháp an toàn	Số KH mất điện	Độ tin cậy (dự kiến)				CS mất (MW)	SL mất (KWH)	Ghi chú
	Ngày	Giờ	Ngày	Giờ											Đơn vị		Công ty				
															SAIDI	SAIFI	SAIDI	SAIFI			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)	(20)	(21)	(22)
354	06-04-26	13h00	06-04-26	17h00	ĐL Bến Lức	ĐL Bến Lức	Trạm T4 Kênh Cái	Từ MBA đến thùng Aptomat đến trụ số 10A-6B đường dây hạ áp trạm T4 Kênh Cái tuyến 478 An Thạnh	Bảo trì trạm, kiểm tra tiếp đất, bit ống PVC bảo vệ cáp xuất hạ áp, phát quang lưới điện trụ T4- 1A, 8A-10A; 1B-6B công tác Khắc phục khiếm khuyết theo Biên bản Kiểm tra lưới (Triết)	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	2	Một phần áp 6 An Thạnh xã Bến Lức	Cắt FCO trạm T4 Kênh Cái	24	0,0880	0,0004	0,0053	0,0000	0,067	267	
355	06-04-26	07h00	06-04-26	17h00	ĐL Cần Giuộc	ĐL Cần Giuộc	Tuyến 471, 473, 475, 477, 479CG; Tuyến 472, 474, 475, 476, 477, 478, 479, 480LH; Tuyến 472CĐ, 473CĐ, 472CĐ2, 480 Long Hiệp; Tuyến 471, 473, 475, 477, 479 Tân tập	Tuyến 471, 473, 475, 477, 479CG; Tuyến 472, 474, 475, 476, 477, 478, 479, 480LH; Tuyến 472CĐ, 473CĐ, 472CĐ2, 480 Long Hiệp; Tuyến 471, 473, 475, 477, 479 Tân tập	Thay định kỳ năm 2025, thay điện kế điện tử, kiểm tra điện kế, KPKK điện kế, gắn điện kế mới, kiểm tra CRM, thay điện kế cháy đúng, cắt điện đòi nợ, kiểm tra, lắp DCU	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	0	Không cắt điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
356	06-04-26	07h00	06-04-26	17h00	ĐL Cần Giuộc	ĐL Cần Giuộc	Tuyến 471, 473, 475, 477, 479CG; Tuyến 472, 474, 475, 476, 477, 478, 479, 480LH; Tuyến 472CĐ, 473CĐ, 472CĐ2, 480 Long Hiệp; Tuyến 471, 473, 475, 477, 479 Tân tập	Tuyến 471, 473, 475, 477, 479CG; Tuyến 472, 474, 475, 476, 477, 478, 479, 480LH; Tuyến 472CĐ, 473CĐ, 472CĐ2, 480 Long Hiệp; Tuyến 471, 473, 475, 477, 479 Tân tập	Chặt, cưa cây xanh dọc đường dây	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	0	Không cắt điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
357	06-04-26	08h15	06-04-26	09h00	ĐL Đức Hòa	ĐL Đức Hòa	Trạm T11 Sò Đo- Bàu Công	Tại trạm T11 Sò Đo- Bàu Công	Khắc phục khiếm khuyết hệ thống đo đếm trạm công cộng	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	3	Áp Sò Đo, xã Hậu Nghĩa	Cắt FCO trạm T11 Sò Đo- Bàu Công	80	0,4592	0,0008	0,0422	0,0001	0,100	16.000	
358	06-04-26	09h15	06-04-26	10h00	ĐL Đức Hòa	ĐL Đức Hòa	Trạm T14A Sò Đo	Tại trạm T14A Sò Đo	Khắc phục khiếm khuyết hệ thống đo đếm trạm công cộng	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	3	Áp Sò Đo, xã Hậu Nghĩa	Cắt FCO trạm T14A Sò Đo	76	0,4363	0,0008	0,0401	0,0001	0,100	16.000	
359	06-04-26	10h15	06-04-26	11h00	ĐL Đức Hòa	ĐL Đức Hòa	Trạm T36/4 Lập Điện	Tại trạm T36/4 Lập Điện	Khắc phục khiếm khuyết hệ thống đo đếm trạm công cộng	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	3	Áp Lập Điện, xã Hậu Nghĩa	Cắt FCO trạm T36/4 Lập Điện	71	0,4076	0,0007	0,0374	0,0001	0,100	16.000	
360	06-04-26	11h15	06-04-26	12h00	ĐL Đức Hòa	ĐL Đức Hòa	Trạm T49 Bàu Công	Tại trạm T49 Bàu Công	Khắc phục khiếm khuyết hệ thống đo đếm trạm công cộng	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	3	Áp Bàu Công, xã hậu Nghĩa	Cắt FCO trạm T49 Bàu Công	85	0,4879	0,0009	0,0448	0,0001	0,100	16.000	
361	06-04-26	13h30	06-04-26	14h15	ĐL Đức Hòa	ĐL Đức Hòa	Trạm T51 Bàu Công	Tại trạm T51 Bàu Công	Khắc phục khiếm khuyết hệ thống đo đếm trạm công cộng	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	3	Áp Bàu Công, xã hậu Nghĩa	Cắt FCO trạm T51 Bàu Công	77	0,4420	0,0008	0,0406	0,0001	0,100	16.000	

STT	Thời điểm cắt điện/cô lập		Thời điểm đóng điện/tái lập		Đơn vị QLVH	Đơn vị công tác	Tên thiết bị, đường dây, Trạm biến áp	Địa điểm công tác	Nội dung công tác	Lý do bảo dưỡng, sửa chữa, thí nghiệm	Imax (A)	Phạm vi ảnh hưởng ngừng cung cấp điện	Biện pháp an toàn	Số KH mất điện	Độ tin cậy (dự kiến)				CS mất (MW)	SL mất (KWH)	Ghi chú
	Ngày	Giờ	Ngày	Giờ											Đơn vị		Công ty				
															SAIDI	SAIFI	SAIDI	SAIFI			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)	(20)	(21)	(22)
362	06-04-26	14h30	06-04-26	15h15	ĐL Đức Hòa	ĐL Đức Hòa	Trạm T60 Bầu Công	Tại trạm T60 Bầu Công	Khắc phục khiếm khuyết hệ thống đo đếm trạm công cộng	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	3	Áp Bầu Công, xã hậu Nghĩa	Cắt FCO trạm T60 Bầu Công	85	0,4879	0,0009	0,0448	0,0001	0,100	16.000	
363	06-04-26	15h30	06-04-26	16h15	ĐL Đức Hòa	ĐL Đức Hòa	Trạm T13 Xóm Chòi	Tại trạm T13 Xóm Chòi	Khắc phục khiếm khuyết hệ thống đo đếm trạm công cộng	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	3	Áp Rừng Dầu, xã Hậu Nghĩa	Cắt FCO trạm T13 Xóm Chòi	76	0,4363	0,0008	0,0401	0,0001	0,100	16.000	
364	06-04-26	07h30	06-04-26	17h00	ĐL Đức Huệ	ĐL Đức Huệ	Nhánh rẽ Mỹ Thạnh Tây, Nhánh rẽ Cty Phố Đông, Nhánh rẽ Xóm Tràm, Nhánh rẽ Ngã 3 Mỹ Lợi, Nhánh rẽ Xóm Nhà Thương, Nhánh rẽ Xóm 3 Địa, Nhánh rẽ Xóm Mới, Nhánh rẽ 10 Đặng, Nhánh rẽ Ấp Voi, Nhánh rẽ Ấp Voi 2, Nhánh rẽ Xóm Điều, tuyến 479 Đức Huệ	Từ T01 đến T92 Nhánh rẽ Mỹ Thạnh Tây, Từ T01 đến T15 Nhánh rẽ Cty Phố Đông, Từ T01 đến T15 Nhánh rẽ Xóm Tràm, Từ T01 đến T19 Nhánh rẽ Ngã 3 Mỹ Lợi, Từ T01 đến T22 Nhánh rẽ Xóm Nhà Thương, Từ T01 đến T13 Nhánh rẽ Xóm 3 Địa, Từ T01 đến T21 Nhánh rẽ Xóm Mới, Từ T01 đến T16 Nhánh rẽ 10 Đặng, Từ T01 đến T23 Nhánh rẽ Ấp Voi, Từ T01 đến T11 Nhánh rẽ Ấp Voi 2, Từ T01 đến T16 Nhánh rẽ Xóm Điều, tuyến 479 Đức Huệ	Phát quang đường dây trung, hạ áp ngoài hành lang	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	0	Không cắt điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
365	06-04-26	08h00	06-04-26	16h00	ĐL Đức Huệ	Cty Thủy Phương	ĐDHA T20 An Thủy - Tuyến 474 Đức Huệ	Từ H1B--H10A thuộc ĐDHA T20 An Thủy - Tuyến 474 Đức Huệ	Thay trụ HT, sang dây Hạ thế - Công trình SCL năm 2026	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	3	1 Phân áp An Thủy, Xã An Ninh	Cắt FCO Trạm T20 - An Thủy	100	1,0953	0,0023	0,0445	0,0001	0,100	800	
366	06-04-26	07h30	06-04-26	09h00	ĐL Đức Huệ	ĐL Đức Huệ	Nhánh rẽ Tư Quyết, tuyến 478 - Đức Huệ	T4-T5 Nhánh rẽ Tư Quyết	Căng lại bộ căng Trung thế, Phát quang	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	2	1 Phân áp Giồng Trôm, Xã Mỹ Quý	Cắt LB.FCO T03 Tư Quyết	189	0,3881	0,0043	0,0158	0,0002	0,067	100	
367	06-04-26	09h30	06-04-26	11h30	ĐL Đức Huệ	ĐL Đức Huệ	Nhánh rẽ Giồng Ngang, Tuyến 478 - Đức Huệ	Từ T6-T12 Nhánh rẽ Giồng Ngang, Tuyến 478 - Đức Huệ	Lắp lại hệ thống tiếp địa Trạm biến áp	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	3	1 Phân áp Giồng Trôm, 1 Phân áp Mỹ Thuận, Xã Mỹ Quý	Cắt LB.FCO T01 Giồng Ngang	431	1,1801	0,0098	0,0480	0,0004	0,100	200	

STT	Thời điểm cắt điện/cô lập		Thời điểm đóng điện/tái lập		Đơn vị QLVH	Đơn vị công tác	Tên thiết bị, đường dây, Trạm biến áp	Địa điểm công tác	Nội dung công tác	Lý do bảo dưỡng, sửa chữa, thí nghiệm	Imax (A)	Phạm vi ảnh hưởng ngừng cung cấp điện	Biện pháp an toàn	Số KH mất điện	Độ tin cậy (dự kiến)				CS mất (MW)	SL mất (KWH)	Ghi chú
	Ngày	Giờ	Ngày	Giờ											Đơn vị		Công ty				
															SAIDI	SAIFI	SAIDI	SAIFI			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)	(20)	(21)	(22)
368	06-04-26	13h30	06-04-26	17h00	ĐL Đức Huệ	ĐL Đức Huệ	Nhánh rẽ Kênh Tinh, Tuyến 478 - Đức Huệ	Từ T01 đến T15 Nhánh rẽ Kênh Tinh, Tuyến 478 - Đức Huệ	Lắp chằng, ép lèo Trung áp, Phát quang	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	1	1 Phần áp 5- Xã Mỹ Quý	Cắt LB.FCO T01 Kênh Tinh	67	0,3210	0,0015	0,0130	0,0001	0,033	117	
369	06-04-26	08h00	06-04-26	17h00	ĐL Tầm Vu	ĐL Tầm Vu	Tuyến 472,473,475,480TV	Tuyến 472,473,475,480 TV	Phát hoang trung hạ áp. 30 cây	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	0	Không cắt điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
370	06-04-26	08h00	06-04-26	17h00	ĐL Tầm Vu	ĐL Tầm Vu	Tuyến 474,475,476TV	Tuyến 474,475,476TV	Gắn điện kế mới	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	0	Không cắt điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
371	06-04-26	08h00	06-04-26	17h00	ĐL Tầm Vu	ĐL Tầm Vu	Tuyến 471,477,478,479TV	Tuyến 471,477,478,479 TV	Thay điện kế định kỳ	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	0	Không cắt điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
372	06-04-26	08h00	06-04-26	16h30	ĐL Tân Hưng	ĐL Tân Hưng	Trạm T68 Cà Gốc, tuyến 478 Vĩnh Hưng	Đường dây hạ áp trạm T68 Cà Gốc	Thay dây hạ áp và khắc phục khiếm khuyết	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	3	Một phần áp Rường Lưới, xã Tân Hưng	Cắt FCO trạm T68 Cà Gốc	34	0,9645	0,0019	0,0158	0,0000	0,100	850	
373	06-04-26	08h00	06-04-26	12h00	ĐL Tân Trụ	ĐL Tân Trụ	Tuyến 473 - 476 Tân An. Tuyến 471 Bến Lức.	Tuyến 473 - 476 Tân An. Tuyến 471 Bến Lức.	Phát quang đường dây trung hạ áp Nr Chợ Tân Trụ (5 cây), Nr Chợ Táo Bình Trinh (5), Nr Tân Phước Tây (5 cây), Nr Rạch Cá (5 cây), Nr Áp 2 TĐ8 Tân Phước Tây (2 cây), Nr Áp 3 Tân Phước Tây (3 cây) tổng là 25 cây.	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	0	Không cắt điện	Không cắt điện	0	0,2796	0,0000	0,0058	0,0000	0,000	0	
374	06-04-26	08h00	06-04-26	17h00	ĐL Thạnh Hóa	ĐL Thạnh Hóa	Tuyến 471, 472, 473, 474, 477 Thạnh Hoá	xã Thạnh Phước, xã Bình Thành, xã Tân Tây và xã Thạnh Phước	Gắn điện kế, KPKK điện kế, thay ĐK định kỳ, kiểm tra hệ thống đo đếm và thu hồi điện kế.	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	0	Không cắt điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
375	06-04-26	08h00	06-04-26	17h00	ĐL Thạnh Hóa	ĐL Thạnh Hóa	Tuyến 472, 474 Thạnh Hoá	Từ trụ số 160 đến trụ số 265 tuyến 472, 474 Thạnh Hoá	Phát quang bụi tre, vệ sinh gốc trụ đường dây trung hạ áp	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	0	Không cắt điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
376	06-04-26	08h00	06-04-26	09h30	ĐL Kiến Tường	ĐL Kiến Tường	Trạm biến áp T50 Rạch Cái Đồi Bé	Trụ T50 tuyến 471 Mộc Hóa	Bảo trì trạm, hoàn thiện các giải pháp PCSC, bít ống PVC trạm T50 Rạch Cái Đồi Bé	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	1	Một phần Phường Kiến Tường	Cắt FCO Trạm biến áp T50 Rạch Cái Đồi Bé	7	0,0251	0,0003	0,0006	0,0000	0,033	50	
377	06-04-26	10h00	06-04-26	11h30	ĐL Kiến Tường	ĐL Kiến Tường	Trạm biến áp T11 Rạch Cái Sậy	Trụ T11 NR Rạch Cái Sậy	Bảo trì trạm, hoàn thiện các giải pháp PCSC, bít ống PVC, lắp Rack đỡ dây hạ áp trụ T13, thay thùng cầu dao trạm T11 Rạch Cái Sậy	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	2	Một phần áp Cái Sậy, xã Tuyên Thạnh	Cắt FCO Trạm biến áp T11 Rạch Cái Sậy	40	0,1435	0,0016	0,0033	0,0000	0,067	100	

STT	Thời điểm cắt điện/cô lập		Thời điểm đóng điện/tái lập		Đơn vị QLVH	Đơn vị công tác	Tên thiết bị, đường dây, Trạm biến áp	Địa điểm công tác	Nội dung công tác	Lý do bảo dưỡng, sửa chữa, thí nghiệm	Imax (A)	Phạm vi ảnh hưởng ngừng cung cấp điện	Biện pháp an toàn	Số KH mất điện	Độ tin cậy (dự kiến)				CS mất (MW)	SL mất (KWH)	Ghi chú
	Ngày	Giờ	Ngày	Giờ											Đơn vị		Công ty				
															SAIDI	SAIFI	SAIDI	SAIFI			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)	(20)	(21)	(22)
378	06-04-26	13h00	06-04-26	14h30	ĐL Kiến Tường	ĐL Kiến Tường	- Trạm biến áp T5 Ấp 1 Tân Lập	- Trụ T14 NR Ấp 1 Tân Lập	TBA chưa bit ống PVC, ốp tole thân trụ, bit lỗ trụ, đồng bộ các giải pháp PCSC trạm biến áp T5 Ấp 1 Tân Lập	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	1	một phần áp 1, Xã Mộc Hóa	- Cắt FCO Trạm biến áp T14 Kinh T5	28	0,1000	0,0011	0,0023	0,0000	0,030	45	
379	06-04-26	15h00	06-04-26	16h30	ĐL Kiến Tường	ĐL Kiến Tường	- Trạm biến ápT9 Đê Hải Hưng	- Trụ T9 NR Ấp 5 Tân Lập	TBA chưa bit ống PVC, ốp tole thân trụ, bit lỗ trụ, đồng bộ các giải pháp PCSC, xử lý mối nối bo tay H3B, T5/1, T6/1; tia dây hạ áp rơi xuống Rack H4, H6 trạm biến áp T9 Đê Hải Hưng.	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	1	một phần áp 5, Xã Mộc Hóa	- Cắt FCO Trạm biến áp T14 Kinh T5	58	0,2072	0,0023	0,0048	0,0001	0,030	45	
380	07-04-26	08h30	07-04-26	10h30	ĐL Bến Lức	ĐL Bến Lức	Trạm T26/15 Phước Toàn	Từ MBA đến thùng Aptomat trạm T26/15 Phước Toàn tuyến 478 Long Hiệp	Bảo trì trạm, kiểm tra tiếp đất, bit ống PVC bảo vệ cáp xuất hạ áp, ép lại cáp xuất hạ áp công tác Khắc phục khiếm khuyết theo Biên bản Kiểm tra lưới (Trong)	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	2	Một phần áp Phước Toàn xã Mỹ Yên	Cắt FCO trạm T26/15 Phước Toàn	36	0,0660	0,0006	0,0040	0,0000	0,067	133	
381	07-04-26	10h30	07-04-26	12h00	ĐL Bến Lức	ĐL Bến Lức	Trạm T28 Kênh Phước Toàn	Từ MBA đến thùng Aptomat trạm T28 Kênh Phước Toàn tuyến 478 Long Hiệp	Bảo trì trạm, kiểm tra tiếp đất, bit ống PVC bảo vệ cáp xuất hạ áp, lắp nắp thùng cầu dao bị mất công tác Khắc phục khiếm khuyết theo Biên bản Kiểm tra lưới (Trong)	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	2	Một phần áp Phước Toàn xã Mỹ Yên	Cắt FCO trạm T28 Kênh Phước Toàn	91	0,1252	0,0014	0,0076	0,0001	0,067	100	
382	07-04-26	13h00	07-04-26	15h00	ĐL Bến Lức	ĐL Bến Lức	Trạm T98/1 Cầu Ván	Tại trụ số 01 nhánh rẽ DNTN Phan Hữu Phước tuyến 472 Tân An	Bảo trì trạm, kiểm tra tiếp đất, bit ống PVC bảo vệ cáp xuất hạ áp, lắp nắp chụp LA, sơn lại vỏ MBA bị sét công tác Khắc phục khiếm khuyết theo Biên bản Kiểm tra lưới (Thành)	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	4	- Một phần áp 2 Thạnh Đức xã Bình Đức; - DNTN Phan Hữu Phước xã Bình Đức.	Cắt LBFCO nhánh rẽ DNTN Phan Hữu Phước	36	0,0660	0,0006	0,0040	0,0000	0,133	267	
383	07-04-26	15h00	07-04-26	17h00	ĐL Bến Lức	ĐL Bến Lức	Trạm Chín Tờ 2	Từ MBA đến thùng Aptomat trạm Chín Tờ 2 tuyến 472 Tân An	Bảo trì trạm, kiểm tra tiếp đất, bit ống PVC bảo vệ cáp xuất hạ áp, bảo trì trạm cháy dầu công tác Khắc phục khiếm khuyết theo Biên bản Kiểm tra lưới (Thành)	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	2	Một phần áp 2 Nhứt Chánh xã Bình Đức	Cắt FCO trạm Chín Tờ 2	46	0,0844	0,0007	0,0051	0,0000	0,067	133	
384	07-04-26	08h00	07-04-26	11h30	ĐL Cần Đức	ĐL Cần Đức + XNDV Tây Ninh	Nhánh rẽ áp 5-6 Phước Tuy	Từ trụ T02 đến trụ T18 nhánh rẽ áp 5-6 Phước Tuy, tuyến 474 Cần Đức	- Bọc hóa lèo, lắp nắp chụp đầu sứ - Thay chằng mục - CBM cấp độ 2 MBA trạm Phước Tuy 3, T16, T18 áp 5-6 Phước Tuy - Thay LA định kỳ - Thay tolle mục, vệ sinh, phát quang bảo trì lưới điện mùa khô 2026 kết hợp thực hiện các phụ lục PCSC	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	9	Một phần áp 22, 23 xã Cần Đức	Cắt LBFCO p/d áp 5-6 Phước Tuy	272	0,9036	0,0043	0,0529	0,0003	0,300	1.050	

STT	Thời điểm cắt điện/cô lập		Thời điểm đóng điện/tái lập		Đơn vị QLVH	Đơn vị công tác	Tên thiết bị, đường dây, Trạm biến áp	Địa điểm công tác	Nội dung công tác	Lý do bảo dưỡng, sửa chữa, thí nghiệm	Imax (A)	Phạm vi ảnh hưởng ngừng cung cấp điện	Biện pháp an toàn	Số KH mất điện	Độ tin cậy (dự kiến)				CS mất (MW)	SL mất (KWH)	Ghi chú
	Ngày	Giờ	Ngày	Giờ											Đơn vị		Công ty				
															SAIDI	SAIFI	SAIDI	SAIFI			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)	(20)	(21)	(22)
385	07-04-26	10h00	07-04-26	11h30	ĐL Cần Đước	ĐL Cần Đước + XNDV Tây Ninh	Trạm T9/2 Phước Tuy	Phản hạ áp tại trạm và tại đường dây hạ áp trạm T9/2 Phước Tuy, tuyến 474 Cần Đước	- CBM cấp độ 2 MBA trạm T9/2 Phước Tuy - Phát quang, kết hợp vệ sinh, khắc phục khiếm khuyết trạm và đường dây hạ áp trạm - Bảo trì mùa khô 2026	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	3	Một phần áp 23 xã Cần Đước	- Cắt FCO trạm T9/2 Phước Tuy	97	0,1381	0,0015	0,0081	0,0001	0,100	150	
386	07-04-26	10h00	07-04-26	11h30	ĐL Cần Đước	ĐL Cần Đước + XNDV Tây Ninh	Trạm T10 Phước Tuy	Phản hạ áp tại trạm và tại đường dây hạ áp trạm T10 Phước Tuy, tuyến 474 Cần Đước	- CBM cấp độ 2 MBA trạm T10 Phước Tuy - Phát quang, kết hợp vệ sinh, khắc phục khiếm khuyết trạm và đường dây hạ áp trạm - Bảo trì mùa khô 2026	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	3	Một phần áp 12, 22 xã Cần Đước	- Cắt FCO trạm T10 Phước Tuy	85	0,1210	0,0013	0,0071	0,0001	0,100	150	
387	07-04-26	13h30	07-04-26	15h00	ĐL Cần Đước	ĐL Cần Đước + XNDV Tây Ninh	Trạm Phước Tuy 4	Phản hạ áp tại trạm và tại đường dây hạ áp trạm Phước Tuy 4, tuyến 474 Cần Đước	- CBM cấp độ 2 MBA trạm Phước Tuy 4 - Phát quang, kết hợp vệ sinh, khắc phục khiếm khuyết trạm và đường dây hạ áp trạm - Bảo trì mùa khô 2026	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	1	Một phần áp 22 xã Cần Đước	- Cắt FCO trạm Phước Tuy 4	21	0,0299	0,0003	0,0018	0,0000	0,033	50	
388	07-04-26	13h30	07-04-26	15h00	ĐL Cần Đước	ĐL Cần Đước + XNDV Tây Ninh	Trạm T5 UB Phước Tuy	Phản hạ áp tại trạm và tại đường dây hạ áp trạm T5 UB Phước Tuy, tuyến 474 Cần Đước	- CBM cấp độ 2 MBA trạm T5 UB Phước Tuy - Phát quang, kết hợp vệ sinh, khắc phục khiếm khuyết trạm và đường dây hạ áp trạm - Bảo trì mùa khô 2026	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	1	Một phần áp 19 xã Cần Đước	- Cắt FCO trạm T5 UB Phước Tuy	29	0,0413	0,0005	0,0024	0,0000	0,033	50	
389	07-04-26	15h30	07-04-26	17h00	ĐL Cần Đước	ĐL Cần Đước + XNDV Tây Ninh	Trạm T15/2/8 UB Phước Tuy 4	Phản hạ áp tại trạm và tại đường dây hạ áp trạm T15/2/8 UB Phước Tuy 4, tuyến 474 Cần Đước	- CBM cấp độ 2 MBA trạm T15/2/8 UB Phước Tuy 4 - Phát quang, kết hợp vệ sinh, khắc phục khiếm khuyết trạm và đường dây hạ áp trạm - Bảo trì mùa khô 2026	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	2	Một phần áp 19 xã Cần Đước	- Cắt FCO trạm T15/2/8 UB Phước Tuy 4	42	0,0598	0,0007	0,0035	0,0000	0,050	75	
390	07-04-26	07h00	07-04-26	17h00	ĐL Cần Giuộc	ĐL Cần Giuộc	Tuyến 471, 473, 475, 477, 479CG; Tuyến 472, 474, 475, 476, 477, 478, 479, 480LH; Tuyến 472CĐ, 473CĐ, 472CĐ2, 480 Long Hiệp; Tuyến 471, 473, 475, 477, 479 Tân tập	Tuyến 471, 473, 475, 477, 479CG; Tuyến 472, 474, 475, 476, 477, 478, 479, 480LH; Tuyến 472CĐ, 473CĐ, 472CĐ2, 480 Long Hiệp; Tuyến 471, 473, 475, 477, 479 Tân tập	Thay định kỳ năm 2025, thay điện kế điện tử, kiểm tra điện kế, KPKK điện kế, gắn điện kế mới, kiểm tra CRM, thay điện kế cháy đúng, cắt điện đòi nợ, kiểm tra, lắp DCU	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	0	Không cắt điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
391	07-04-26	07h00	07-04-26	17h00	ĐL Cần Giuộc	ĐL Cần Giuộc	Tuyến 471, 473, 475, 477, 479CG; Tuyến 472, 474, 475, 476, 477, 478, 479, 480LH; Tuyến 472CĐ, 473CĐ, 472CĐ2, 480 Long Hiệp; Tuyến 471, 473, 475, 477, 479 Tân tập	Tuyến 471, 473, 475, 477, 479CG; Tuyến 472, 474, 475, 476, 477, 478, 479, 480LH; Tuyến 472CĐ, 473CĐ, 472CĐ2, 480 Long Hiệp; Tuyến 471, 473, 475, 477, 479 Tân tập	Chặt, cưa cây xanh dọc đường dây	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	0	Không cắt điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	

STT	Thời điểm cắt điện/cô lập		Thời điểm đóng điện/tái lập		Đơn vị QLVH	Đơn vị công tác	Tên thiết bị, đường dây, Trạm biến áp	Địa điểm công tác	Nội dung công tác	Lý do bảo dưỡng, sửa chữa, thí nghiệm	Imax (A)	Phạm vi ảnh hưởng ngừng cung cấp điện	Biện pháp an toàn	Số KH mất điện	Độ tin cậy (dự kiến)				CS mất (MW)	SL mất (KWH)	Ghi chú
	Ngày	Giờ	Ngày	Giờ											Đơn vị		Công ty				
															SAIDI	SAIFI	SAIDI	SAIFI			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)	(20)	(21)	(22)
392	07-04-26	08h00	07-04-26	16h00	ĐL Cần Giuộc	Công ty TNHH Một Thành Viên Công Nghệ Thủy Phương	Trạm: T6 Cầu Ngang, T10 Cầu Ngang, T11B Cầu Ngang - Mũi Tàu, T3A/1 Cầu Ngang, T11/1 Cầu Ngang - Mũi Tàu	Trạm: T6 Cầu Ngang, T10 Cầu Ngang, T11B Cầu Ngang - Mũi Tàu, T3A/1 Cầu Ngang, T11/1 Cầu Ngang - Mũi Tàu	Thay dây hạ áp 3xAV70mm2 + 1xAC50mm2 từ H2a đến H8a: 463 mét trạm T6 Cầu Ngang; Thay dây hạ áp 3xAV70mm2 + 1xAC50mm2 từ H8a đến H12a: 344 mét trạm T10 Cầu Ngang	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	30	Áp Tân Xuân, Kim Điền xã Cần Giuộc	- Cắt FCO trạm: T6 Cầu Ngang, T10 Cầu Ngang, T11B Cầu Ngang - Mũi Tàu - Cắt MCCB trạm: T3A/1 Cầu Ngang, T11/1 Cầu Ngang - Mũi Tàu	479	2,5457	0,0053	0,2129	0,0004	1,000	8.000	
393	07-04-26	08h15	07-04-26	09h00	ĐL Đức Hòa	ĐL Đức Hòa	Trạm T4 Ông Long	Tại trạm T4 Ông Long	Khắc phục khiếm khuyết hệ thống đo đếm trạm công cộng	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	3	Áp Mới 2, xã Mỹ Hạnh	Cắt FCO trạm T4 Ông Long	56	0,3215	0,0006	0,0295	0,0001	0,100	16.000	
394	07-04-26	09h15	07-04-26	10h00	ĐL Đức Hòa	ĐL Đức Hòa	Trạm T5A/1 Giồng Lớn	Tại trạm T5A/1 Giồng Lớn	Khắc phục khiếm khuyết hệ thống đo đếm trạm công cộng	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	3	Áp Mới 2, xã Mỹ Hạnh	Cắt FCO trạm T5A/1 Giồng Lớn	79	0,4535	0,0008	0,0416	0,0001	0,100	16.000	
395	07-04-26	10h15	07-04-26	11h00	ĐL Đức Hòa	ĐL Đức Hòa	Trạm T8 Đài Liệt Sỹ	Tại trạm T8 Đài Liệt Sỹ	Khắc phục khiếm khuyết hệ thống đo đếm trạm công cộng	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	3	Áp Mới 2, xã Mỹ Hạnh	Cắt FCO trạm T8 Đài Liệt Sỹ	86	0,4937	0,0009	0,0453	0,0001	0,100	16.000	
396	07-04-26	11h15	07-04-26	12h00	ĐL Đức Hòa	ĐL Đức Hòa	Trạm T16/1 Giồng Lớn	Tại trạm T16/1 Giồng Lớn	Khắc phục khiếm khuyết hệ thống đo đếm trạm công cộng	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	3	Áp Mới 2, xã Mỹ Hạnh	Cắt FCO trạm T16/1 Giồng Lớn	52	0,2985	0,0005	0,0274	0,0000	0,100	16.000	
397	07-04-26	13h30	07-04-26	14h15	ĐL Đức Hòa	ĐL Đức Hòa	Trạm T4 Áp Mới 1	Tại trạm T4 Áp Mới 1	Khắc phục khiếm khuyết hệ thống đo đếm trạm công cộng	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	3	Áp Mới 2, xã Mỹ Hạnh	Cắt FCO trạm T4 Áp Mới 1	90	0,5166	0,0009	0,0474	0,0001	0,100	16.000	
398	07-04-26	14h30	07-04-26	15h15	ĐL Đức Hòa	ĐL Đức Hòa	Trạm T9 Áp Mới 1	Tại trạm T9 Áp Mới 1	Khắc phục khiếm khuyết hệ thống đo đếm trạm công cộng	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	3	Áp Mới 2, xã Mỹ Hạnh	Cắt FCO trạm T9 Áp Mới 1	77	0,4420	0,0008	0,0406	0,0001	0,100	16.000	
399	07-04-26	15h30	07-04-26	16h15	ĐL Đức Hòa	ĐL Đức Hòa	Trạm T76/6 Rừng Sến	Tại trạm T76/6 Rừng Sến	Khắc phục khiếm khuyết hệ thống đo đếm trạm công cộng	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	3	Áp Mới 2, xã Mỹ Hạnh	Cắt FCO trạm T76/6 Rừng Sến	65	0,3731	0,0007	0,0343	0,0001	0,100	16.000	
400	07-04-26	07h30	07-04-26	17h00	ĐL Đức Huệ	ĐL Đức Huệ	Nhánh rẽ Cây Trâm, Nhánh rẽ Ông Bước, Nhánh rẽ T31A Cây Trâm, Nhánh rẽ Giồng Ngang, Nhánh rẽ Giồng Điều, Nhánh rẽ Áp 1,2 Mỹ Quý Đông, tuyến 478 Đức Huệ	Từ trụ T01 đến T47 NR Cây Trâm, Từ trụ T01 đến T02 NR Ông Bước, Từ trụ T01 đến T18 NR T31A Cây Trâm, Từ trụ T01 đến T21 NR Giồng Ngang, Từ trụ T01 đến T22 NR Áp 1,2 Mỹ Quý Đông, tuyến 478 Đức Huệ	Phát quang đường dây trung, hạ áp ngoài hành lang	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	0	Không cắt điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	

STT	Thời điểm cắt điện/cô lập		Thời điểm đóng điện/tái lập		Đơn vị QLVH	Đơn vị công tác	Tên thiết bị, đường dây, Trạm biến áp	Địa điểm công tác	Nội dung công tác	Lý do bảo dưỡng, sửa chữa, thí nghiệm	Imax (A)	Phạm vi ảnh hưởng ngừng cung cấp điện	Biện pháp an toàn	Số KH mất điện	Độ tin cậy (dự kiến)				CS mất (MW)	SL mất (KWH)	Ghi chú
	Ngày	Giờ	Ngày	Giờ											Đơn vị		Công ty				
															SAIDI	SAIFI	SAIDI	SAIFI			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)	(20)	(21)	(22)
401	07-04-26	08h00	07-04-26	17h00	ĐL Tâm Vu	ĐL Tâm Vu	Tuyến 472,474,479,480TV	Tuyến 472,474,479,480 TV	Gắn điện kế mới	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	0	Không cắt điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
402	07-04-26	08h00	07-04-26	17h00	ĐL Tâm Vu	ĐL Tâm Vu	Tuyến 474,475,476TV	Tuyến 474,475,476TV	Thay điện kế định kỳ	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	0	Không cắt điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
403	07-04-26	08h00	07-04-26	17h00	ĐL Tân An	ĐL Tân An	Đường dây hạ thế do ĐL Tân An quản lý	Tại thùng điện kế khách hàng và đường dây hạ thế do ĐL Tân An quản lý	Thay công tơ 3 pha TT	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	0	Không cắt điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
404	07-04-26	08h00	07-04-26	17h00	ĐL Tân An	ĐL Tân An	Đường dây hạ thế do ĐL Tân An quản lý	Tại thùng điện kế khách hàng và đường dây hạ thế do ĐL Tân An quản lý	Thay điện kế định kỳ 1 pha	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	0	Không cắt điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
405	07-04-26	08h00	07-04-26	17h00	ĐL Tân An	ĐL Tân An	Đường dây hạ thế do ĐL Tân An quản lý	Tại thùng điện kế khách hàng và đường dây hạ thế do ĐL Tân An quản lý	Kiểm tra điện kế định kỳ	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	0	Không cắt điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
406	07-04-26	08h00	07-04-26	17h00	ĐL Tân An	ĐL Tân An	Đường dây hạ thế do ĐL Tân An quản lý	Tại thùng điện kế khách hàng và đường dây hạ thế do ĐL Tân An quản lý	Gắn mới điện kế, dịch vụ....	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	0	Không cắt điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
407	07-04-26	08h00	07-04-26	16h00	ĐL Tân An	ĐL Tân An	Nr Cù lao Mỹ Phước	Nr Cù lao Mỹ Phước	BTMK, TNĐK, PCSC và KPKK lưới điện trung hạ áp và TBA;	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	22	Một phần xã Mỹ An, tỉnh Tây Ninh	Cắt LBFCO PD Nr Cù lao Mỹ Phước	496	3,9710	0,0083	0,2205	0,0005	0,733	5.867	
408	07-04-26	08h00	07-04-26	16h30	ĐL Tân Hưng	ĐL Tân Hưng	Trạm T57 và T64 Cả Góc, tuyến 478 Vĩnh Hưng	Đường dây hạ áp trạm T57 và T64 Cả Góc	Thay dây hạ áp và khắc phục khiếm khuyết	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	4	Một phần ấp Rượng Lưới, xã Tân Hưng	Cắt FCO trạm T57 và T64 Cả Góc	30	0,8510	0,0017	0,0139	0,0000	0,133	1.133	
409	07-04-26	08h00	07-04-26	12h00	ĐL Tân Trụ	Trung Tâm TNĐ Tây Ninh	Tại trụ số 29 nhánh rẽ Mỹ Bình (473TA/25B/54/01).	Tại trụ số 29 nhánh rẽ Mỹ Bình (473TA/25B/54/01).	Di dời lưới điện theo yêu cầu của chính quyền địa phương. Đội Quản Lý Điện Tân Trụ kết hợp thay MBA chất lượng kém rỉ sét trạm T29 Mỹ Bình	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	1	Một phần ấp Bình Tây, xã Nhứt Táo, tỉnh Tây Ninh.	Cắt FCO, mở Hotline trạm T29 Mỹ Bình.	5	0,0538	0,0002	0,0011	0,0000	0,033	133	
410	07-04-26	13h30	07-04-26	17h00	ĐL Tân Trụ	Trung Tâm TNĐ Tây Ninh	Tại trụ T71 nhánh rẽ Tân Đức - Tuyến 473 Tân An	Tại trụ T71 nhánh rẽ Tân Đức - Tuyến 473 Tân An	Di dời lưới điện theo yêu cầu của chính quyền địa phương. Điện Lực Tân Trụ kết hợp thay MBAThay MBA tăng công suất từ 25kVA lên 50kVA trạm T71 Tân Đức	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	1	Một phần ấp Tân Đức, một phần ấp 2, xã Nhứt Táo, tỉnh Tây Ninh	Cắt FCO trạm T71 Tân Đức. Mở hotline	35	0,3293	0,0016	0,0068	0,0000	0,033	117	

STT	Thời điểm cắt điện/cô lập		Thời điểm đóng điện/tái lập		Đơn vị QLVH	Đơn vị công tác	Tên thiết bị, đường dây, Trạm biến áp	Địa điểm công tác	Nội dung công tác	Lý do bảo dưỡng, sửa chữa, thí nghiệm	Imax (A)	Phạm vi ảnh hưởng ngừng cung cấp điện	Biện pháp an toàn	Số KH mất điện	Độ tin cậy (dự kiến)				CS mất (MW)	SL mất (KWH)	Ghi chú
	Ngày	Giờ	Ngày	Giờ											Đơn vị		Công ty				
															SAIDI	SAIFI	SAIDI	SAIFI			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)	(20)	(21)	(22)
411	07-04-26	08h00	07-04-26	17h00	ĐL Thanh Hóa	ĐL Thanh Hóa	Tuyến 471, 472, 473, 474, 477 Thanh Hoá	xã Thanh Phước, xã Bình Thành, xã Tân Tây và xã Thanh Phước	Gắn điện kế, KPKK điện kế, thay ĐK định kỳ, kiểm tra hệ thống đo đếm và thu hồi điện kế.	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	0	Không cắt điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
412	07-04-26	08h00	07-04-26	17h00	ĐL Thanh Hóa	ĐL Thanh Hóa	Nhánh rẽ Voi Đình	Từ trụ số 01 đến trụ số 44 nhánh rẽ Voi Đình	Phát quang bụi tre, vệ sinh gốc trụ đường dây trung hạ áp	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	0	Không cắt điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
413	07-04-26	08h00	07-04-26	09h30	ĐL Kiến Tường	ĐL Kiến Tường	Trạm biến áp T31 Tầm Đuông 5	Trụ T31 NR Bình Hiệp - Lâm Trường	Bảo trì trạm, hoàn thiện các giải pháp PCSC, bit ống PVC Trạm biến áp T31 Tầm Đuông 5	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	1	Một phần áp Tầm Đuông, Xã Bình Hiệp	Cắt FCO Trạm biến áp T37 Tầm Đuông 4	31	0,1112	0,0012	0,0026	0,0000	0,033	50	
414	07-04-26	10h00	07-04-26	11h30	ĐL Kiến Tường	ĐL Kiến Tường	Trạm biến áp T37 Tầm Đuông 4	Trụ T37 NR Bình Hiệp - Lâm Trường	Bảo trì trạm, hoàn thiện các giải pháp PCSC, bit ống PVC Trạm biến áp T37 Tầm Đuông 4	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	1	Một phần áp Tầm Đuông, Xã Bình Hiệp	Cắt FCO Trạm biến áp T37 Tầm Đuông 4	40	0,1435	0,0016	0,0033	0,0000	0,043	65	
415	07-04-26	13h00	07-04-26	14h30	ĐL Kiến Tường	ĐL Kiến Tường	Trạm biến áp T40 Lâm Trường 2	Trụ T40 NR Bình Hiệp - Lâm Trường	Bảo trì trạm, hoàn thiện các giải pháp PCSC, bit ống PVC Trạm biến áp T40 Lâm Trường 2	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	1	Một phần Áp 3, Xã Thạnh Trị, TX Kiến Tường	Cắt FCO Trạm biến áp T40 lâm Trường 2	24	0,0861	0,0010	0,0020	0,0000	0,040	60	
416	07-04-26	15h00	07-04-26	16h30	ĐL Kiến Tường	ĐL Kiến Tường	Trạm biến áp T20/1 TBĐ Kênh T1	Tại trụ T20/1 NR TBĐ Kênh T1	Bảo trì trạm, hoàn thiện các giải pháp PCSC, bit ống PVC, kiểm tra cấp xuất hạ áp chuột đóng tổ Trạm biến áp T20/1 TBĐ Kênh T1	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	1	khách hàng Hợp tác xã Nông nghiệp ấp Ông Nhan Tây	Cắt LBFCO Trạm biến áp T20/1 TBĐ Kênh T1	1	0,0036	0,0000	0,0001	0,0000	0,033	50	
417	08-04-26	08h30	08-04-26	10h30	ĐL Bến Lức	ĐL Bến Lức	Trạm T16 Áp 5 An Thạnh - Tân Bửu	Từ MBA đến thùng Aptomat trạm T16 Áp 5 An Thạnh - Tân Bửu tuyến 478 An Thạnh	Bảo trì trạm, kiểm tra tiếp đất, bit ống PVC bảo vệ cấp xuất hạ áp, ép lại cosse hạ áp ngầm trên và dưới CB công tác Khắc phục khiếm khuyết theo Biên bản Kiểm tra lưới (Triết)	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	4	Một phần áp 5 An Thạnh xã Bến Lức; Cơ Sở Gia Công Thịnh Phát- áp 5 An Thạnh xã Bến Lức	Cắt FCO trạm T16 Áp 5 An Thạnh - Tân Bửu; Cơ Sở Gia Công Thịnh Phát	99	0,1816	0,0015	0,0110	0,0001	0,133	267	
418	08-04-26	10h30	08-04-26	12h00	ĐL Bến Lức	ĐL Bến Lức	Trạm T19 Áp 5 An Thạnh 2	Từ MBA đến thùng Aptomat trạm T19 Áp 5 An Thạnh 2 tuyến 478 An Thạnh	Bảo trì trạm, kiểm tra tiếp đất, bit ống PVC bảo vệ cấp xuất hạ áp,bảo trì MBA chảy dầu công tác Khắc phục khiếm khuyết theo Biên bản Kiểm tra lưới (Triết)	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	2	Một phần áp 5 An Thạnh xã Bến Lức	Cắt FCO trạm T19 Áp 5 An Thạnh 2	65	0,0894	0,0010	0,0054	0,0001	0,067	100	
419	08-04-26	13h00	08-04-26	15h00	ĐL Bến Lức	ĐL Bến Lức	Trạm Áp 3 An Thạnh 1	Từ MBA đến thùng Aptomat trạm Áp 3 An Thạnh 1 tuyến 478 An Thạnh	Bảo trì trạm, kiểm tra tiếp đất, bit ống PVC bảo vệ cấp xuất hạ áp, bảo trì MBA chảy dầu công tác Khắc phục khiếm khuyết theo Biên bản Kiểm tra lưới (Triết)	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	2	Một phần áp 3 An Thạnh xã Bến Lức	Cắt FCO trạm Áp 3 An Thạnh 1	124	0,2275	0,0019	0,0138	0,0001	0,067	133	
420	08-04-26	15h00	08-04-26	17h00	ĐL Bến Lức	ĐL Bến Lức	Trạm Áp 4 An Thạnh A	Từ MBA đến thùng Aptomat trạm Áp 4 An Thạnh A tuyến 478 An Thạnh	Bảo trì trạm, kiểm tra tiếp đất, bit ống PVC bảo vệ cấp xuất hạ áp, sơn lại vỏ MBA bụi sét công tác Khắc phục khiếm khuyết theo Biên bản Kiểm tra lưới (Triết)	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	2	Một phần áp 4 An Thạnh xã Bến Lức	Cắt FCO trạm Áp 4 An Thạnh A	26	0,0477	0,0004	0,0029	0,0000	0,067	133	

STT	Thời điểm cắt điện/cô lập		Thời điểm đóng điện/tái lập		Đơn vị QLVH	Đơn vị công tác	Tên thiết bị, đường dây, Trạm biến áp	Địa điểm công tác	Nội dung công tác	Lý do bảo dưỡng, sửa chữa, thí nghiệm	Imax (A)	Phạm vi ảnh hưởng ngừng cung cấp điện	Biện pháp an toàn	Số KH mất điện	Độ tin cậy (dự kiến)				CS mất (MW)	SL mất (KWH)	Ghi chú
	Ngày	Giờ	Ngày	Giờ											Đơn vị		Công ty				
															SAIDI	SAIFI	SAIDI	SAIFI			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)	(20)	(21)	(22)
421	08-04-26	08h30	08-04-26	12h00	ĐL Bến Lức	ĐL Bến Lức	Trạm biến áp T22B áp Chánh Long Hiệp	Tại trạm biến áp T22B áp Chánh Long Hiệp, trụ số 22B nhánh rẽ áp Chánh Long Hiệp tuyến 479 Long Hiệp	Thay MBA giảm công suất từ 50kVA thành 37,5kVA, thay Aptomat 200A	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	2	Một phần áp Chánh Long Hiệp xã Mỹ Yên	- Khóa chế độ tự đóng lại: MC 479 Long Hiệp; - Cắt CB+ FCO+ tháo hotline trạm biến áp T22B áp Chánh Long Hiệp	4	0,0128	0,0001	0,0008	0,0000	0,067	233	
422	08-04-26	13h00	08-04-26	17h00	ĐL Bến Lức	ĐL Bến Lức	Trạm biến áp T38 Phước Vân	Tại trạm biến áp T38 Phước Vân, trụ số 38 nhánh rẽ áp Chánh Long Hiệp tuyến 479 Long Hiệp	Thay MBA giảm công suất từ 25kVA thành 37,5kVA, thay Aptomat 200A	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	2	Một phần áp 1 Phước Vân xã Long Cang	- Khóa chế độ tự đóng lại: MC 479 Long Hiệp; - Cắt CB+ FCO+ tháo hotline trạm biến áp T38 Phước Vân	70	0,2565	0,0011	0,0156	0,0001	0,067	267	
423	08-04-26	08h00	08-04-26	09h30	ĐL Cần Đước	ĐL Cần Đước + XNDV Tây Ninh	Trạm Phước Tuy 7	Phân hạ áp tại trạm và tại đường dây hạ áp trạm Phước Tuy 7, tuyến 474 Cần Đước	- CBM cấp độ 2 MBA trạm Phước Tuy 7 - Phát quang, kết hợp vệ sinh, khắc phục khiếm khuyết trạm và đường dây hạ áp trạm - Bảo trì mùa khô 2026	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	1	Một phần áp 20 xã Cần Đước	- Cắt FCO trạm Phước Tuy 7	35	0,0498	0,0006	0,0029	0,0000	0,033	50	
424	08-04-26	08h00	08-04-26	09h30	ĐL Cần Đước	ĐL Cần Đước + XNDV Tây Ninh	Trạm T40 Phước Tuy	Phân hạ áp tại trạm và tại đường dây hạ áp trạm T40 Phước Tuy, tuyến 474 Cần Đước	- CBM cấp độ 2 MBA trạm T40 Phước Tuy - Phát quang, kết hợp vệ sinh, khắc phục khiếm khuyết trạm và đường dây hạ áp trạm - Bảo trì mùa khô 2026	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	1	Một phần áp 18 xã Cần Đước	- Cắt FCO trạm T40 Phước Tuy	28	0,0399	0,0004	0,0023	0,0000	0,033	50	
425	08-04-26	10h00	08-04-26	11h30	ĐL Cần Đước	ĐL Cần Đước + XNDV Tây Ninh	Trạm Phước Tuy 6	Phân hạ áp tại trạm và tại đường dây hạ áp trạm Phước Tuy 6, tuyến 474 Cần Đước	- CBM cấp độ 2 MBA trạm Phước Tuy 6 - Phát quang, kết hợp vệ sinh, khắc phục khiếm khuyết trạm và đường dây hạ áp trạm - Bảo trì mùa khô 2026	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	2	Một phần áp 18 xã Cần Đước	- Cắt FCO trạm Phước Tuy 6	57	0,0812	0,0009	0,0048	0,0001	0,067	100	
426	08-04-26	10h00	08-04-26	11h30	ĐL Cần Đước	ĐL Cần Đước + XNDV Tây Ninh	Trạm T7 Xóm Bỏ	Phân hạ áp tại trạm và tại đường dây hạ áp trạm T7 Xóm Bỏ, tuyến 474 Cần Đước	- CBM cấp độ 2 MBA trạm T7 Xóm Bỏ - Phát quang, kết hợp vệ sinh, khắc phục khiếm khuyết trạm và đường dây hạ áp trạm - Bảo trì mùa khô 2026	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	2	Một phần áp 18 xã Cần Đước	- Cắt FCO trạm T7 Xóm Bỏ	47	0,0669	0,0007	0,0039	0,0000	0,050	75	
427	08-04-26	13h30	08-04-26	15h00	ĐL Cần Đước	ĐL Cần Đước + XNDV Tây Ninh	Trạm Xóm Bỏ 3	Phân hạ áp tại trạm và tại đường dây hạ áp trạm Xóm Bỏ 3, tuyến 474 Cần Đước	- CBM cấp độ 2 MBA trạm Xóm Bỏ 3 - Phát quang, kết hợp vệ sinh, khắc phục khiếm khuyết trạm và đường dây hạ áp trạm - Bảo trì mùa khô 2026	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	6	Một phần áp 21 xã Cần Đước	- Cắt FCO trạm Xóm Bỏ 3	191	0,2719	0,0030	0,0159	0,0002	0,200	300	
428	08-04-26	13h30	08-04-26	15h00	ĐL Cần Đước	ĐL Cần Đước + XNDV Tây Ninh	Trạm T8/2 Trần Bá Phú	Phân hạ áp tại trạm và tại đường dây hạ áp trạm T8/2 Trần Bá Phú, tuyến 474 Cần Đước	- CBM cấp độ 2 MBA trạm T8/2 Trần Bá Phú - Phát quang, kết hợp vệ sinh, khắc phục khiếm khuyết trạm và đường dây hạ áp trạm - Bảo trì mùa khô 2026	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	1	Một phần áp 24 xã Cần Đước	- Cắt FCO trạm T8/2 Trần Bá Phú	16	0,0228	0,0003	0,0013	0,0000	0,017	25	

STT	Thời điểm cắt điện/cô lập		Thời điểm đóng điện/tái lập		Đơn vị QLVH	Đơn vị công tác	Tên thiết bị, đường dây, Trạm biến áp	Địa điểm công tác	Nội dung công tác	Lý do bảo dưỡng, sửa chữa, thí nghiệm	Imax (A)	Phạm vi ảnh hưởng ngừng cung cấp điện	Biện pháp an toàn	Số KH mất điện	Độ tin cậy (dự kiến)				CS mất (MW)	SL mất (KWH)	Ghi chú
	Ngày	Giờ	Ngày	Giờ											Đơn vị		Công ty				
															SAIDI	SAIFI	SAIDI	SAIFI			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)	(20)	(21)	(22)
429	08-04-26	15h30	08-04-26	17h00	ĐL Cần Đước	ĐL Cần Đước + XNDV Tây Ninh	Trạm Khu 7&8	Phân hạ áp tại trạm và tại đường dây hạ áp trạm Khu 7&8, tuyến 474 Cần Đước	- CBM cấp độ 2 MBA trạm Khu 7&8 - Phát quang, kết hợp vệ sinh, khắc phục khiếm khuyết trạm và đường dây hạ áp trạm - Bảo trì mùa khô 2026	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	15	Một phần áp 7, 8 xã Cần Đước	- Cắt FCO trạm Khu 7&8	503	0,7161	0,0080	0,0419	0,0005	0,500	750	
430	08-04-26	15h30	08-04-26	17h00	ĐL Cần Đước	ĐL Cần Đước + XNDV Tây Ninh	Trạm UB Huyện	Phân hạ áp tại trạm và tại đường dây hạ áp trạm UB Huyện, tuyến 473 Cần Đước	- CBM cấp độ 2 MBA trạm UB Huyện - Phát quang, kết hợp vệ sinh, khắc phục khiếm khuyết trạm và đường dây hạ áp trạm - Bảo trì mùa khô 2026	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	2	Một phần áp 1 xã Cần Đước	- Cắt FCO trạm UB Huyện	48	0,0683	0,0008	0,0040	0,0000	0,067	100	
431	08-04-26	07h00	08-04-26	17h00	ĐL Cần Giuộc	ĐL Cần Giuộc	Tuyến 471, 473, 475, 477, 479CG; Tuyến 472, 474, 475, 476, 477, 478, 479, 480LH; Tuyến 472CĐ, 473CĐ, 472CĐ2, 480 Long Hiệp; Tuyến 471, 473, 475, 477, 479 Tân tập	Tuyến 471, 473, 475, 477, 479CG; Tuyến 472, 474, 475, 476, 477, 478, 479, 480LH; Tuyến 472CĐ, 473CĐ, 472CĐ2, 480 Long Hiệp; Tuyến 471, 473, 475, 477, 479 Tân tập	Thay định kỳ năm 2025, thay điện kế điện tử, kiểm tra điện kế, KPPK điện kế, gắn điện kế mới, kiểm tra CRM, thay điện kế cháy đúng, cắt điện đòi nợ, kiểm tra, lắp DCU	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	0	Không cắt điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
432	08-04-26	07h00	08-04-26	17h00	ĐL Cần Giuộc	ĐL Cần Giuộc	Tuyến 471, 473, 475, 477, 479CG; Tuyến 472, 474, 475, 476, 477, 478, 479, 480LH; Tuyến 472CĐ, 473CĐ, 472CĐ2, 480 Long Hiệp; Tuyến 471, 473, 475, 477, 479 Tân tập	Tuyến 471, 473, 475, 477, 479CG; Tuyến 472, 474, 475, 476, 477, 478, 479, 480LH; Tuyến 472CĐ, 473CĐ, 472CĐ2, 480 Long Hiệp; Tuyến 471, 473, 475, 477, 479 Tân tập	Chặt, cưa cây xanh dọc đường dây	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	0	Không cắt điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
433	08-04-26	08h00	08-04-26	16h00	ĐL Cần Giuộc	Công ty TNHH Một Thành Viên Công Nghệ Thủy Phương	Trạm: T15A Cầu Ngang - Mũi Tàu, T17A Cầu Ngang, T21 Tư Cung, T18/1 Cầu Ngang - Mũi Tàu, T22 Tư Cung	Trạm: T15A Cầu Ngang - Mũi Tàu, T17A Cầu Ngang, T21 Tư Cung, T18/1 Cầu Ngang - Mũi Tàu, T22 Tư Cung	Thay dây hạ áp 3xAV70mm2 + 1xAC50mm2 từ H15a đến H20a: 391 mét trạm T17A Cầu Ngang; Thay dây hạ áp 3xAV70mm2 + 1xAC50mm2 từ H20a đến T22: 132 mét trạm T21 Tư Cung	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	30	Áp Kim Điền xã Cần Giuộc	- Cắt FCO trạm: T15A Cầu Ngang - Mũi Tàu, T17A Cầu Ngang, T21 Tư Cung - Cắt MCCB trạm: T18/1 Cầu Ngang - Mũi Tàu, T22 Tư Cung	878	4,6662	0,0097	0,3903	0,0008	1,000	8.000	
434	08-04-26	08h15	08-04-26	09h00	ĐL Đức Hòa	ĐL Đức Hòa	Trạm T12/10 Đức Hạnh (T26 Đức Hạnh)	Tại trạm T12/10 Đức Hạnh (T26 Đức Hạnh)	Khắc phục khiếm khuyết hệ thống đo đếm trạm công cộng	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	3	Áp Đức Hạnh, xã Đức Lập	Cắt FCO trạm T12/10 Đức Hạnh (T26 Đức Hạnh)	59	0,3387	0,0006	0,0311	0,0001	0,100	16.000	
435	08-04-26	09h15	08-04-26	10h00	ĐL Đức Hòa	ĐL Đức Hòa	Trạm T22/8 Ông Nhanh	Tại trạm T22/8 Ông Nhanh	Khắc phục khiếm khuyết hệ thống đo đếm trạm công cộng	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	3	Áp Tân Hội, xã Hậu Nghĩa	Cắt FCO trạm T22/8 Ông Nhanh	80	0,4592	0,0008	0,0422	0,0001	0,100	16.000	

STT	Thời điểm cắt điện/cô lập		Thời điểm đóng điện/tái lập		Đơn vị QLVH	Đơn vị công tác	Tên thiết bị, đường dây, Trạm biến áp	Địa điểm công tác	Nội dung công tác	Lý do bảo dưỡng, sửa chữa, thí nghiệm	Imax (A)	Phạm vi ảnh hưởng ngừng cung cấp điện	Biện pháp an toàn	Số KH mất điện	Độ tin cậy (dự kiến)				CS mất (MW)	SL mất (KWH)	Ghi chú
	Ngày	Giờ	Ngày	Giờ											Đơn vị		Công ty				
															SAIDI	SAIFI	SAIDI	SAIFI			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)	(20)	(21)	(22)
436	08-04-26	10h15	08-04-26	11h00	ĐL Đức Hòa	ĐL Đức Hòa	Trạm T6A/1/6 Xóm Gò	Tại trạm T6A/1/6 Xóm Gò	Khắc phục khiếm khuyết hệ thống đo đếm trạm công cộng	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	3	Áp Mới 2, xã Mỹ Hạnh	Cắt FCO trạm T6A/1/6 Xóm Gò	86	0,4937	0,0009	0,0453	0,0001	0,100	16.000	
437	08-04-26	11h15	08-04-26	12h00	ĐL Đức Hòa	ĐL Đức Hòa	Trạm T6 Xóm Gò	Tại trạm T6 Xóm Gò	Khắc phục khiếm khuyết hệ thống đo đếm trạm công cộng	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	3	Áp Mới 2, xã Mỹ Hạnh	Cắt FCO trạm T6 Xóm Gò	82	0,4707	0,0008	0,0432	0,0001	0,100	16.000	
438	08-04-26	13h30	08-04-26	14h15	ĐL Đức Hòa	ĐL Đức Hòa	Trạm T24 Đức Ngãi	Tại trạm T24 Đức Ngãi	Khắc phục khiếm khuyết hệ thống đo đếm trạm công cộng	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	3	Áp Đức Ngãi, xã Hậu Nghĩa	Cắt FCO trạm T24 Đức Ngãi	89	0,5109	0,0009	0,0469	0,0001	0,100	16.000	
439	08-04-26	14h30	08-04-26	15h15	ĐL Đức Hòa	ĐL Đức Hòa	Trạm T57A/22 Đức Ngãi	Tại trạm T57A/22 Đức Ngãi	Khắc phục khiếm khuyết hệ thống đo đếm trạm công cộng	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	3	Áp Đức Ngãi, xã Hậu Nghĩa	Cắt FCO trạm T57A/22 Đức Ngãi	55	0,3157	0,0006	0,0290	0,0001	0,100	16.000	
440	08-04-26	15h30	08-04-26	16h15	ĐL Đức Hòa	ĐL Đức Hòa	Trạm T8 Tạ Thanh Hải	Tại trạm T8 Tạ Thanh Hải	Khắc phục khiếm khuyết hệ thống đo đếm trạm công cộng	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	3	Áp Thới Nôi, xã Hòa Khánh	Cắt FCO trạm T8 Tạ Thanh Hải	1	0,0057	0,0000	0,0005	0,0000	0,100	16.000	
441	08-04-26	07h30	08-04-26	17h00	ĐL Đức Huệ	ĐL Đức Huệ	Nr Bến Phà, Nr Xây Xát Lương Thực, Nr Ấp 1,2 Mỹ Thạnh Đông, Nr CDC Đông Thành, Nr Khu Dân Cư Đông Thành, Nr T17A Ấp 1,2 Mỹ Thạnh Đông, Nr Đèn Đường, Nr Khu Vực 3, Nr T8A Khu Vực 3, NR Khu Vực 3 Núi Dài, Nr Cầu Sập 2, tuyến 477 Đức Huệ	Từ trụ T01 đến T20 Nr Bến Phà, Từ T01 đến T3/2 Nr Xây Xát Lương Thực, Từ T01 đến T57 Nr Ấp 1,2 Mỹ Thạnh Đông, Từ T01 đến T03 Nr CDC Đông Thành, Từ T01 đến T08 NR Khu Dân Cư Đông Thành, Từ T01 đến T11 Nr T17A Ấp 1,2 Mỹ Thạnh Đông, Từ T01 đến T21 Nr Đèn Đường, Từ T01 đến T08 Nr Khu Vực 3, Từ T01 đến T11 Nr T8A Khu Vực 3, Từ T01 đến T15 NR Khu Vực 3 Núi Dài, Từ T01 đến T12 Nr Cầu Sập 2, tuyến 477 Đức Huệ	Phát quang đường dây trung, hạ áp ngoài hành lang	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	0	Không cắt điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	

STT	Thời điểm cắt điện/cô lập		Thời điểm đóng điện/tái lập		Đơn vị QLVH	Đơn vị công tác	Tên thiết bị, đường dây, Trạm biến áp	Địa điểm công tác	Nội dung công tác	Lý do bảo dưỡng, sửa chữa, thí nghiệm	Imax (A)	Phạm vi ảnh hưởng ngừng cung cấp điện	Biện pháp an toàn	Số KH mất điện	Độ tin cậy (dự kiến)				CS mất (MW)	SL mất (KWH)	Ghi chú
	Ngày	Giờ	Ngày	Giờ											Đơn vị		Công ty				
															SAIDI	SAIFI	SAIDI	SAIFI			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)	(20)	(21)	(22)
442	08-04-26	07h30	08-04-26	17h00	ĐL Đức Huệ	ĐL Đức Huệ	Tuyến 471, 472, 474, 475, 476, 477, 478, 479 Đức Huệ, 478 ĐHo2	Xã An Ninh, Xã Hiệp Hòa, Xã Mỹ Quý, Xã Đức Huệ, Xã Đông Thành, Xã Bình Thành	Đốc thu, cắt điện, Gắn mới, thay điện kế, kiểm tra + khắc phục khiếm khuyết điện kế	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	0	Không cắt điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
443	08-04-26	08h00	08-04-26	17h00	ĐL Tầm Vu	ĐL Tầm Vu	Tuyến 471,473,475,477TV	Tuyến 471,473,475,477 TV	Gắn điện kế mới	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	0	Không cắt điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
444	08-04-26	08h00	08-04-26	17h00	ĐL Tầm Vu	ĐL Tầm Vu	Tuyến 472,474,479,480TV	Tuyến 472,474,479,480 TV	Thay điện kế định kỳ	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	0	Không cắt điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
445	08-04-26	08h00	08-04-26	17h00	ĐL Tầm Vu	ĐL Tầm Vu + XNDVĐL Tây Ninh	Nhánh rẽ Vĩnh Viễn, Ao Chủ Chi - Tuyến 472 Tầm Vu 2.	Từ trụ số 302 đến trụ số 329 Tuyến 476TV- TVĐ đến trụ số 17 Nhánh rẽ Ao Chủ Chi (476TV- TVĐ/328) - Đang nhận điện tuyến 478 Tầm Vu 2.	Bảo trì, PCSC, vệ sinh sứ, vệ sinh TBĐC, bọc hóa lều, thay LA, CB thí nghiệm, thí nghiệm 2MBA 25kVA (Vĩnh Viễn 1) và 2MBA 37,5kVA (Vĩnh Viễn 2) và 3MBA 50kVA (Ao Chủ Chi, Ao Chủ Chi 2) và 3MBA 100kVA (Cù Lao 1, Cù Lao 1-1, Cù Lao 2), thay 02 trụ H2+H3 ĐĐHA trạm Ao Chủ Chi 2 bị nứt gốc, phát quang lưới điện trung hạ áp.	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	8	Một phần áp Vĩnh Viễn, Xuân Hòa 2 xã Thuận Mỹ	Cắt 3LBFCO 301A Vĩnh Viễn	473	6,8811	0,0127	0,2365	0,0004	0,267	2.400	
446	08-04-26	08h00	08-04-26	17h00	ĐL Tân An	ĐL Tân An	Đường dây hạ thế do ĐL Tân An quản lý	Tại thùng điện kế khách hàng và đường dây hạ thế do ĐL Tân An quản lý	Thay công tơ 3 pha TT	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	0	Không cắt điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
447	08-04-26	08h00	08-04-26	17h00	ĐL Tân An	ĐL Tân An	Đường dây hạ thế do ĐL Tân An quản lý	Tại thùng điện kế khách hàng và đường dây hạ thế do ĐL Tân An quản lý	Thay điện kế định kỳ 1 pha	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	0	Không cắt điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
448	08-04-26	08h00	08-04-26	17h00	ĐL Tân An	ĐL Tân An	Đường dây hạ thế do ĐL Tân An quản lý	Tại thùng điện kế khách hàng và đường dây hạ thế do ĐL Tân An quản lý	Kiểm tra điện kế định kỳ	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	0	Không cắt điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
449	08-04-26	08h00	08-04-26	17h00	ĐL Tân An	ĐL Tân An	Đường dây hạ thế do ĐL Tân An quản lý	Tại thùng điện kế khách hàng và đường dây hạ thế do ĐL Tân An quản lý	Gắn mới điện kế, dịch vụ....	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	0	Không cắt điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
450	08-04-26	08h00	08-04-26	16h00	ĐL Tân An	ĐL Tân An	NR Tràm Mù - NR Láng Cát 1 - NR Láng Cát 2	NR Tràm Mù - NR Láng Cát 1 - NR Láng Cát 2	BTMK, TNDK, PCSC và KPKK lưới điện trung hạ áp và TBA;	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	18	Một phần xã Mỹ An, tỉnh Tây Ninh	Cắt LBFCO PD NR Tràm Mù	65	0,5204	0,0011	0,0289	0,0001	0,587	4.693	

STT	Thời điểm cắt điện/cô lập		Thời điểm đóng điện/tái lập		Đơn vị QLVH	Đơn vị công tác	Tên thiết bị, đường dây, Trạm biến áp	Địa điểm công tác	Nội dung công tác	Lý do bảo dưỡng, sửa chữa, thí nghiệm	Imax (A)	Phạm vi ảnh hưởng ngừng cung cấp điện	Biện pháp an toàn	Số KH mất điện	Độ tin cậy (dự kiến)				CS mất (MW)	SL mất (KWH)	Ghi chú
	Ngày	Giờ	Ngày	Giờ											Đơn vị		Công ty				
															SAIDI	SAIFI	SAIDI	SAIFI			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)	(20)	(21)	(22)
451	08-04-26	08h00	08-04-26	16h30	ĐL Tân Hưng	ĐL Tân Hưng	Trạm T47 Cà Góc, tuyến 478 Vĩnh Hưng	Đường dây hạ áp trạm T47 Cà Góc	Thay dây hạ áp và khắc phục khiếm khuyết	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	3	Một phần áp Rượng Lưới, xã Tân Hưng	Cắt FCO trạm T47 Cà Góc	37	1,0496	0,0021	0,0172	0,0000	0,100	850	
452	08-04-26	08h00	08-04-26	12h00	ĐL Tân Trụ	ĐL Tân Trụ	Từ trụ T01 đến trụ T04 nhánh rẽ Xay Xát Thịnh Vượng - Tuyến 477 Tân An	Từ trụ T01 đến trụ T04 nhánh rẽ Xay Xát Thịnh Vượng - Tuyến 477 Tân An	Bảo trì, vệ sinh sứ, thiết bị, kiểm tra cách điện MBA trạm Xay Xát Thịnh Vượng.	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	1	Xay Xát Thịnh Vượng	Cắt LBFCO nhánh rẽ Xay Xát Thịnh Vượng	1	0,0108	0,0000	0,0002	0,0000	0,033	133	
453	08-04-26	13h30	08-04-26	17h00	ĐL Tân Trụ	ĐL Tân Trụ	Từ trụ T02 đến trụ T06 nhánh rẽ CÔNG TY TNHH MTV V.S THIÊN LỘC PHÚ - Tuyến 477 Tân An	Từ trụ T02 đến trụ T06 nhánh rẽ CÔNG TY TNHH MTV V.S THIÊN LỘC PHÚ - Tuyến 477 Tân An	Bảo trì, vệ sinh sứ, thiết bị, kiểm tra cách điện MBA trạm CÔNG TY TNHH MTV V.S THIÊN LỘC PHÚ.	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	1	Công Ty TNHH MTV V.S Thiên Lộc Phú - Ấp Bình Lăng, xã Tân Trụ, tỉnh Tây Ninh.	Cắt Rec T2 - DS T1 nhánh rẽ CÔNG TY TNHH MTV V.S THIÊN LỘC PHÚ	1	0,0094	0,0000	0,0002	0,0000	0,033	117	
454	08-04-26	08h00	08-04-26	17h00	ĐL Thanh Hóa	ĐL Thanh Hóa	Tuyến 471, 472, 473, 474, 477 Thanh Hoá	xã Thanh Phước, xã Bình Thành, xã Tân Tây và xã Thanh Phước	Gắn điện kế, KPKK điện kế, thay ĐK định kỳ, kiểm tra hệ thống đo đếm và thu hồi điện kế.	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	0	Không cắt điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
455	08-04-26	08h00	08-04-26	17h00	ĐL Thanh Hóa	ĐL Thanh Hóa	Nhánh rẽ Đùng Tuân Tra	Từ trụ số 01 đến trụ số 170 nhánh rẽ Đường Tuân Tra	Phát quang bụi tre, vệ sinh gốc trụ đường dây trung hạ áp	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	0	Không cắt điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
456	08-04-26	08h00	08-04-26	09h30	ĐL Kiến Tường	ĐL Kiến Tường	Trạm T42 Sông Pro 7	Đường dây hạ áp Trạm T42 Sông Pro 7	-Bảo trì trạm, hoàn thiện các giải pháp PCSC, bit ống PVC. -ĐDHA trạm T42 Sông Pro 7 (tại trạm) sứ ống chì bị bể, cấp suất hạ áp đầu kẹp quay (thay 2 SOC và ép lại cấp suất hạ áp VT: 2 cái SOC, 4 kẹp ép, dây tia) - Dây hạ áp rót rack giữa T41-T42, T39-T40, T38-T39 (VT dây tia) Trạm T42 Sông Pro 7 - Chính trụ, đồ bê tông móng trụ, thay chằng ĐDHT trạm T42 Sông Pro 7	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	1	Một phần áp Bình Tây 1, xã Bình Hiệp	Cắt FCO Trạm T42 Sông Pro 7	87	0,3109	0,0035	0,0073	0,0001	0,043	65	
457	08-04-26	10h00	08-04-26	11h30	ĐL Kiến Tường	ĐL Kiến Tường	Trạm biến áp T1 Sông Pro 3	Đường dây hạ áp Trạm T1 Sông Pro 3	- Bảo trì trạm, hoàn thiện các giải pháp PCSC, bit ống PVC. + Dây hạ áp rót rack T2, T3, H2A (Tia lại) + Trụ hạ áp H2A (giữa T2-T3) nghiêng (Chỉnh lại) + Dây ngội cộ đầu trụ hạ áp H1A (giữa T1-T2) (Lắp 1 Uclevis, 1 SOC, 1 Boulon 16x200, 1 long đèn vuông)	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	2	Một phần áp Ông Nhan Đông, xã Bình Hiệp	Cắt FCO Trạm biến áp T1 Sông Pro 3	1	0,0036	0,0000	0,0001	0,0000	0,057	85	

STT	Thời điểm cắt điện/cô lập		Thời điểm đóng điện/tái lập		Đơn vị QLVH	Đơn vị công tác	Tên thiết bị, đường dây, Trạm biến áp	Địa điểm công tác	Nội dung công tác	Lý do bảo dưỡng, sửa chữa, thí nghiệm	Imax (A)	Phạm vi ảnh hưởng ngừng cung cấp điện	Biện pháp an toàn	Số KH mất điện	Độ tin cậy (dự kiến)				CS mất (MW)	SL mất (KWH)	Ghi chú
	Ngày	Giờ	Ngày	Giờ											Đơn vị		Công ty				
															SAIDI	SAIFI	SAIDI	SAIFI			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)	(20)	(21)	(22)
458	08-04-26	13h00	08-04-26	14h30	ĐL Kiến Tường	ĐL Kiến Tường	Trạm T4A Kinh 3 Xã 7	Tại trụ T4A NR Kinh 3 Xã 2	Trạm T4A Kinh 3 Xã 7: - Bảo trì trạm, hoàn thiện các giải pháp PCSC, bít ống PVC. - Dây hạ áp rút rack T5A, T6A, T7A (tía lại) - Dây hạ áp giữa trụ T5A - T6A nằm trên mái nhà (nâng dây hạ áp + Rack 2 tại trụ T6A, gỡ dây bưu điện cột vỏ dây hạ áp)	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	1	Một phần áp Gò Dò, Xã Bình Hiệp	Cắt FCO Trạm T4A Kinh 3 Xã 7	22	0,0786	0,0009	0,0018	0,0000	0,020	30	
459	08-04-26	15h00	08-04-26	16h30	ĐL Kiến Tường	ĐL Kiến Tường	Trạm T12 Gò Thiét	Trụ T12 NR Gò Thiét	- Bảo trì trạm, hoàn thiện các giải pháp PCSC, bít ống PVC. - ĐDHA trạm T12 Gò Thiét: + Trụ hạ áp H2 chẳng đứt (thu hồi chẳng) + Trụ hạ áp H9 chẳng đứt máy ty (trụ góc) - Đào lấp chẳng mới (1ty, 1neo, 1 kẹp, 1 yếm, 10 m cáp chẳng)	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	1	Một phần áp Gò Thiét, Xã Bình Hiệp	Cắt FCO Trạm T12 Gò Thiét	17	0,0607	0,0007	0,0014	0,0000	0,023	35	
460	09-04-26	08h30	09-04-26	12h00	ĐL Bến Lức	ĐL Bến Lức	Trạm Rạch Ông Biện	Từ MBA đến thùng Aptomat đến trụ 183B đường dây hạ áp trạm Rạch Ông Biện tuyến 474 An Thạnh	Bảo trì trạm, kiểm tra tiếp đất, bít ống PVC bảo vệ cáp xuất hạ áp, căng lại dây hạ áp, phát quang, nâng dây hạ áp lên cao công tác Khắc phục khiếm khuyết theo Biên bản Kiểm tra lưới (Đắc)	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	2	Một phần áp 5 xã Thanh Lợi	Cắt FCO trạm Rạch Ông Biện	45	0,1445	0,0007	0,0088	0,0000	0,067	233	
461	09-04-26	13h00	09-04-26	17h00	ĐL Bến Lức	ĐL Bến Lức	Trạm T9 Rạch Ông Biện	Từ MBA đến thùng Aptomat đến trụ 7C- T2 đường dây hạ áp trạm T9 Rạch Ông Biện tuyến 474 An Thạnh	Bảo trì trạm, kiểm tra tiếp đất, bít ống PVC bảo vệ cáp xuất hạ áp, phát quang công tác Khắc phục khiếm khuyết theo Biên bản Kiểm tra lưới (Đắc)	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	2	Một phần áp 5 xã Thanh Lợi	Cắt FCO trạm T9 Rạch Ông Biện	38	0,1394	0,0006	0,0085	0,0000	0,067	267	
462	09-04-26	08h00	09-04-26	11h30	ĐL Cần Đước	ĐL Cần Đước	Đường dây hạ áp trạm T45A/2 Cầu Nôi	Phản hạ áp tại trạm và tại đường dây hạ áp trạm T45A/2 Cầu Nôi, tuyến 471 Cần Đước	- Thay trụ hạ áp H9, H10 bị mục gốc, sang dây hạ áp , điện kế thu hồi trụ hạ áp cũ - Phát quang, kết hợp vệ sinh, khắc phục khiếm khuyết trạm và đường dây hạ áp trạm - Bảo trì mùa khô 2026	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	3	Một phần áp 4 xã Tân Lân	- Cắt FCO trạm T45A/2 Cầu Nôi	44	0,1462	0,0007	0,0086	0,0000	0,100	350	
463	09-04-26	13h30	09-04-26	17h00	ĐL Cần Đước	ĐL Cần Đước	Đường dây hạ áp trạm T6 LM Đồng Nhất	Phản hạ áp tại trạm và tại đường dây hạ áp trạm T6 LM Đồng Nhất, tuyến 474 Cần Đước	- Thay trụ hạ áp H1 bị mục gốc - CBN cấp độ 2 MBA trạm T6 LM Đồng Nhất - Phát quang, kết hợp vệ sinh, khắc phục khiếm khuyết trạm và đường dây hạ áp trạm - Bảo trì mùa khô 2026	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	3	Một phần áp Đồng Nhất xã Cần Đước	- Cắt FCO trạm T6 LM Đồng Nhất	99	0,3289	0,0016	0,0193	0,0001	0,100	350	

STT	Thời điểm cắt điện/cô lập		Thời điểm đóng điện/tái lập		Đơn vị QLVH	Đơn vị công tác	Tên thiết bị, đường dây, Trạm biến áp	Địa điểm công tác	Nội dung công tác	Lý do bảo dưỡng, sửa chữa, thí nghiệm	Imax (A)	Phạm vi ảnh hưởng ngừng cung cấp điện	Biện pháp an toàn	Số KH mất điện	Độ tin cậy (dự kiến)				CS mất (MW)	SL mất (KWH)	Ghi chú
	Ngày	Giờ	Ngày	Giờ											Đơn vị		Công ty				
															SAIDI	SAIFI	SAIDI	SAIFI			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)	(20)	(21)	(22)
464	09-04-26	07h00	09-04-26	17h00	ĐL Cần Giuộc	ĐL Cần Giuộc	Tuyến 471, 473, 475, 477, 479CG; Tuyến 472, 474, 475, 476, 477, 478, 479, 480LH; Tuyến 472CĐ, 473CĐ, 472CĐ2, 480 Long Hiệp; Tuyến 471, 473, 475, 477, 479 Tân tập	Tuyến 471, 473, 475, 477, 479CG; Tuyến 472, 474, 475, 476, 477, 478, 479, 480LH; Tuyến 472CĐ, 473CĐ, 472CĐ2, 480 Long Hiệp; Tuyến 471, 473, 475, 477, 479 Tân tập	Thay định kỳ năm 2025, thay điện kế điện tử, kiểm tra điện kế, KPKK điện kế, gắn điện kế mới, kiểm tra CRM, thay điện kế cháy đúng, cắt điện đòi nợ, kiểm tra, lắp DCU	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	0	Không cắt điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
465	09-04-26	07h00	09-04-26	17h00	ĐL Cần Giuộc	ĐL Cần Giuộc	Tuyến 471, 473, 475, 477, 479CG; Tuyến 472, 474, 475, 476, 477, 478, 479, 480LH; Tuyến 472CĐ, 473CĐ, 472CĐ2, 480 Long Hiệp; Tuyến 471, 473, 475, 477, 479 Tân tập	Tuyến 471, 473, 475, 477, 479CG; Tuyến 472, 474, 475, 476, 477, 478, 479, 480LH; Tuyến 472CĐ, 473CĐ, 472CĐ2, 480 Long Hiệp; Tuyến 471, 473, 475, 477, 479 Tân tập	Chặt, cưa cây xanh dọc đường dây	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	0	Không cắt điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
466	09-04-26	08h00	09-04-26	16h00	ĐL Cần Giuộc	Công ty TNHH Một Thành Viên Công Nghệ Thủy Phương	Trạm: T37 Cao Đài, Cấp nước Tân Kim	Trạm: T37 Cao Đài, Cấp nước Tân Kim	Thay dây hạ áp 3xAV70mm2 + 1xAC50mm2 từ H35a đến H39a: 331 mét trạm T37 Cao Đài	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	15	Áp Trị Yên xã Cần Giuộc	- Cắt FCO trạm: T37 Cao Đài. - Cắt MCCB trạm: Cấp nước Tân Kim	146	0,7759	0,0016	0,0649	0,0001	0,500	4.000	
467	09-04-26	08h00	09-04-26	16h00	ĐL Cần Giuộc	Công ty TNHH Một Thành Viên Công Nghệ Thủy Phương	Trạm: T159 Cầu Mồng Gà, T156A/1 Chợ Trạm Mũi Tàu	Trạm: T159 Cầu Mồng Gà, T156A/1 Chợ Trạm Mũi Tàu	Thay dây hạ áp 3xAV70mm2 + 1xAC50mm2 từ H154a đến H161a: 439 mét trạm T159 Cầu Mồng Gà	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	15	Áp Thuận Bắc, Kế Mỹ xã Mỹ Lộc; áp Long An 3 xã Phước Vĩnh Tây	- Cắt FCO trạm: T159 Cầu Mồng Gà - Cắt MCCB trạm: T156A/1 Chợ Trạm Mũi Tàu	245	1,3021	0,0027	0,1089	0,0002	0,500	4.000	
468	09-04-26	07h30	09-04-26	17h00	ĐL Đức Huệ	ĐL Đức Huệ	Tuyến 477 Đức Huệ	Từ trụ T68A đến T154 đến T280 đến T362 tuyến 477 Đức Huệ	Phát quang đường dây trung, hạ áp ngoài hành lang	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	0	Không cắt điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
469	09-04-26	08h00	09-04-26	17h00	ĐL Tầm Vu	ĐL Tầm Vu	Tuyến 471,473,475,477,479 TV; Tuyến 472,474,476,478,480 TV.	Tuyến 471,473,475,477, 479TV; Tuyến 472,474,476,478, 480TV.	Gắn điện kế mới	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	0	Không cắt điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
470	09-04-26	08h00	09-04-26	17h00	ĐL Tầm Vu	ĐL Tầm Vu	Tuyến 471,473,475,477,479 TV; Tuyến 472,474,476,478,480 TV.	Tuyến 471,473,475,477, 479TV; Tuyến 472,474,476,478, 480TV.	Thay điện kế định kỳ	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	0	Không cắt điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	

STT	Thời điểm cắt điện/cô lập		Thời điểm đóng điện/tái lập		Đơn vị QLVH	Đơn vị công tác	Tên thiết bị, đường dây, Trạm biến áp	Địa điểm công tác	Nội dung công tác	Lý do bảo dưỡng, sửa chữa, thí nghiệm	Imax (A)	Phạm vi ảnh hưởng ngừng cung cấp điện	Biện pháp an toàn	Số KH mất điện	Độ tin cậy (dự kiến)				CS mất (MW)	SL mất (KWH)	Ghi chú
	Ngày	Giờ	Ngày	Giờ											Đơn vị		Công ty				
															SAIDI	SAIFI	SAIDI	SAIFI			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)	(20)	(21)	(22)
471	09-04-26	08h00	09-04-26	17h00	ĐL Tân An	ĐL Tân An	Đường dây hạ thế do ĐL Tân An quản lý	Tại thùng điện kế khách hàng và đường dây hạ thế do ĐL Tân An quản lý	Thay công tơ 3 pha TT	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	0	Không cắt điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
472	09-04-26	08h00	09-04-26	17h00	ĐL Tân An	ĐL Tân An	Đường dây hạ thế do ĐL Tân An quản lý	Tại thùng điện kế khách hàng và đường dây hạ thế do ĐL Tân An quản lý	Thay điện kế định kỳ 1 pha	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	0	Không cắt điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
473	09-04-26	08h00	09-04-26	17h00	ĐL Tân An	ĐL Tân An	Đường dây hạ thế do ĐL Tân An quản lý	Tại thùng điện kế khách hàng và đường dây hạ thế do ĐL Tân An quản lý	Kiểm tra điện kế định kỳ	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	0	Không cắt điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
474	09-04-26	08h00	09-04-26	17h00	ĐL Tân An	ĐL Tân An	Đường dây hạ thế do ĐL Tân An quản lý	Tại thùng điện kế khách hàng và đường dây hạ thế do ĐL Tân An quản lý	Gắn mới điện kế, dịch vụ.....	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	0	Không cắt điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
475	09-04-26	08h00	09-04-26	12h00	ĐL Tân Trụ	ĐL Tân Trụ	Tại trụ T01, T02, T03 nhánh rẽ Xay Xát Tân Hưng - Tuyến 477 Tân An	Tại trụ T01, T02, T03 nhánh rẽ Xay Xát Tân Hưng - Tuyến 477 Tân An	Bảo trì, vệ sinh sứ, thiết bị, kiểm tra cách điện MBA trạm Xay Xát Tân Hưng 1, 2, 3.	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	1	Xay Xát Tân Hưng 1, 2, 3 - Áp Bình Điện, xã Tân Trụ, tỉnh Tây Ninh.	Cắt LBFCO nhánh rẽ Xay Xát Tân Hưng	1	0,0108	0,0000	0,0002	0,0000	0,033	133	
476	09-04-26	13h30	09-04-26	17h00	ĐL Tân Trụ	ĐL Tân Trụ	Tại trụ T01nhánh rẽ Công Ty TNHH Công Khâm - Tuyến 477 Tân An	Tại trụ T01nhánh rẽ Công Ty TNHH Công Khâm - Tuyến 477 Tân An	Bảo trì, vệ sinh sứ, thiết bị, kiểm tra cách điện MBA trạm Công Ty TNHH Công Khâm.	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	1	Công Ty TNHH Công Khâm - Áp Bình Tịnh, xã Tân Trụ, tỉnh Tây Ninh.	Cắt LBFCO nhánh rẽ Công Ty TNHH Công Khâm	1	0,0094	0,0000	0,0002	0,0000	0,033	117	
477	09-04-26	08h00	09-04-26	17h00	ĐL Thạnh Hóa	ĐL Thạnh Hóa	Tuyến 471, 472, 473, 474, 477 Thạnh Hoá	xã Thạnh Phước, xã Bình Thành, xã Tân Tây và xã Thạnh Phước	Gắn điện kế, KPKK điện kế, thay ĐK định kỳ, kiểm tra hệ thống đo đếm và thu hồi điện kế.	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	0	Không cắt điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
478	09-04-26	08h00	09-04-26	17h00	ĐL Thạnh Hóa	ĐL Thạnh Hóa	Nhánh rẽ Kênh T5	Từ trụ số 01 đến trụ số 128 nhánh rẽ Kênh T5	Phát quang bụi tre, vệ sinh gốc trụ đường dây trung hạ áp	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	0	Không cắt điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
479	09-04-26	08h00	09-04-26	09h30	ĐL Kiến Tường	ĐL Kiến Tường	Trạm T65 Kinh Đồn Dong 8	Tại trụ T65 NR Kinh Đồn Dong	- Bảo trì trạm, hoàn thiện các giải pháp PCSC, bít ống PVC. - ĐDHA trạm T65 Kinh Đồn Dong 8: Trụ hạ áp H60A (giữa T60-T61) dây hạ áp vượt lộ thấp - (tháp sắt trụ hạ áp: 1 sắt 2m, 2 Boulon 16x250, 4 long đền)	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	1	Một phần Áp Bình Trung, Xã Bình Hoà	Cắt FCO Trạm T65 Kinh Đồn Dong 8	16	0,0572	0,0006	0,0013	0,0000	0,017	25	

STT	Thời điểm cắt điện/cô lập		Thời điểm đóng điện/tái lập		Đơn vị QLVH	Đơn vị công tác	Tên thiết bị, đường dây, Trạm biến áp	Địa điểm công tác	Nội dung công tác	Lý do bảo dưỡng, sửa chữa, thí nghiệm	Imax (A)	Phạm vi ảnh hưởng ngừng cung cấp điện	Biện pháp an toàn	Số KH mất điện	Độ tin cậy (dự kiến)				CS mất (MW)	SL mất (KWH)	Ghi chú
	Ngày	Giờ	Ngày	Giờ											Đơn vị		Công ty				
															SAIDI	SAIFI	SAIDI	SAIFI			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)	(20)	(21)	(22)
480	09-04-26	10h00	09-04-26	11h30	ĐL Kiến Tường	ĐL Kiến Tường	- Trạm biến áp T44 Kinh Đồn Dong 6	- Trạm biến áp T44 Kinh Đồn Dong 6	ĐDHA trạm T44 Kinh Đồn Dong 6: - Mối nối bo tay trụ H44/1/1B, dây chùng H1B - H3B (ép lại mối nối, căng lại dây chùng VT: 2 ống nối AC50, 2 kẹp 419, 4 kẹp AC35-50, 2 băng keo, 10m AV50) - Mối nối kẹp nhôm H44/1 (ép lại bằng kẹp ép - 1 kẹp 419) - Dây hạ áp rút rack H44/1/7B, H44/1/10B, H44/1/15B (tia dây hạ áp) ĐDHA trạm T45 Kinh Đồn Dong 2:	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	2	một phần áp Gò Dò, Xã Bình Hiệp, Tỉnh Tây Ninh	- Cắt FCO Trạm biến áp T44 Kinh Đồn Dong 6	40	0,1429	0,0016	0,0033	0,0000	0,050	75	
481	09-04-26	13h00	09-04-26	14h30	ĐL Kiến Tường	ĐL Kiến Tường	- Trạm biến áp T45 Kinh Đồn Dong 2	- Trạm biến áp T45 Kinh Đồn Dong 2	- Dây hạ áp rút rack từ H45/1/1B đến H45/1/7B (hướng lên kinh 3 xã) (tia lại dây) - Trụ hạ áp H45/1/7B nghiêng (chỉnh lại trụ)	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	1	một phần áp Gò Dò, Xã Bình Hiệp, Tỉnh Tây Ninh	- Cắt FCO Trạm biến áp T45 Kinh Đồn Dong 2	25	0,0893	0,0010	0,0021	0,0000	0,030	45	
482	09-04-26	15h00	09-04-26	16h30	ĐL Kiến Tường	ĐL Kiến Tường	Trạm T14 Cà Dứa 11	Trụ T14 NR Kinh Cà Dứa Phải	- Bảo trì trạm, hoàn thiện các giải pháp PCSC, bít ống PVC. - Trụ T9A, T10A dây hạ áp chạm trụ (lắp Rack 2 đỡ dây VT: 2 cái Rack 2, 4 cái SOC, 4 cái Boulon 16x300, 8 cái long đền), tia dây trung hòa rơi khỏi sứ T12 NR Kinh Cà Dứa Phải	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	1	Một phần áp Gò Dò nhỏ, Xã Bình Hoà	Cắt FCO Trạm T14 Cà Dứa 11	26	0,0929	0,0010	0,0022	0,0000	0,033	50	
483	10-04-26	08h30	10-04-26	12h00	ĐL Bến Lức	ĐL Bến Lức	Trạm T15 Áp 3 Thạnh Lợi	Từ MBA đến thùng Aptomat đến trụ 9B- 13C đường dây hạ áp trạm T15 Áp 3 Thạnh Lợi tuyến 474 An Thạnh	Bảo trì trạm, kiểm tra tiếp đất, bít ống PVC bảo vệ cáp xuất hạ áp, phát quang lưới điện trụ 5B- 9B, 15-1, 15-13C, 7C-9C, 11C-13C công tác Khắc phục khiếm khuyết theo Biên bản Kiểm tra lưới (Đắc)	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	2	Một phần áp 3 xã Thạnh Lợi	Cắt FCO trạm T15 Áp 3 Thạnh Lợi	138	0,4430	0,0021	0,0269	0,0001	0,067	233	
484	10-04-26	13h00	10-04-26	17h00	ĐL Bến Lức	ĐL Bến Lức	Trạm T13 Áp 1 Thạnh Lợi	Từ MBA đến thùng Aptomat đến trụ 1B- 5B, T3- T11 đường dây hạ áp trạm T13 Áp 1 Thạnh Lợi tuyến 474 An Thạnh	Bảo trì trạm, kiểm tra tiếp đất, bít ống PVC bảo vệ cáp xuất hạ áp, phát quang lưới điện trụ 1B- 5B, T3- T1 công tác Khắc phục khiếm khuyết theo Biên bản Kiểm tra lưới (Đắc)	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	2	Một phần áp 1 xã Thạnh Lợi	Cắt FCO trạm T13 Áp 1 Thạnh Lợi	181	0,6640	0,0028	0,0403	0,0002	0,067	267	

STT	Thời điểm cắt điện/cô lập		Thời điểm đóng điện/tái lập		Đơn vị QLVH	Đơn vị công tác	Tên thiết bị, đường dây, Trạm biến áp	Địa điểm công tác	Nội dung công tác	Lý do bảo dưỡng, sửa chữa, thí nghiệm	Imax (A)	Phạm vi ảnh hưởng ngừng cung cấp điện	Biện pháp an toàn	Số KH mất điện	Độ tin cậy (dự kiến)				CS mất (MW)	SL mất (KWH)	Ghi chú
	Ngày	Giờ	Ngày	Giờ											Đơn vị		Công ty				
															SAIDI	SAIFI	SAIDI	SAIFI			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)	(20)	(21)	(22)
485	10-04-26	08h00	10-04-26	17h00	ĐL Cần Đức	ĐL Cần Đức	Nhánh rẽ áp 1 Long Cang	Từ trụ T2 đến trụ T28 nhánh rẽ áp 5-6 Phước Tuy, tuyến 474 Cản1 Long Cang, tuyến 477 KCN Thuận Đạo	- Sang tải cân pha trung thế - Thay sứ vận hành lâu năm - Bọc hóa lèo, lắp nắp chụp đầu sứ - Thay LA định kỳ - Thay tolle mục, vệ sinh, phát quang bảo trì lưới điện mùa khô 2026 kết hợp thực hiện các phụ lục PCSC	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	15	Một phần áp 1, 6, 10 xã Long Cang	Cắt LBFCO p/d áp 1 Long Cang	488	4,1686	0,0077	0,2441	0,0005	0,500	4.500	
486	10-04-26	07h00	10-04-26	17h00	ĐL Cần Giuộc	ĐL Cần Giuộc	Tuyến 471, 473, 475, 477, 479CG; Tuyến 472, 474, 475, 476, 477, 478, 479, 480LH; Tuyến 472CĐ, 473CĐ, 472CĐ2, 480 Long Hiệp; Tuyến 471, 473, 475, 477, 479 Tân tập	Tuyến 471, 473, 475, 477, 479CG; Tuyến 472, 474, 475, 476, 477, 478, 479, 480LH; Tuyến 472CĐ, 473CĐ, 472CĐ2, 480 Long Hiệp; Tuyến 471, 473, 475, 477, 479 Tân tập	Thay định kỳ năm 2025, thay điện kế điện tử, kiểm tra điện kế mới, kiểm tra CRM, thay điện kế cháy đúng, cắt điện đòi nợ, kiểm tra, lắp DCU	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	0	Không cắt điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
487	10-04-26	07h00	10-04-26	17h00	ĐL Cần Giuộc	ĐL Cần Giuộc	Tuyến 471, 473, 475, 477, 479CG; Tuyến 472, 474, 475, 476, 477, 478, 479, 480LH; Tuyến 472CĐ, 473CĐ, 472CĐ2, 480 Long Hiệp; Tuyến 471, 473, 475, 477, 479 Tân tập	Tuyến 471, 473, 475, 477, 479CG; Tuyến 472, 474, 475, 476, 477, 478, 479, 480LH; Tuyến 472CĐ, 473CĐ, 472CĐ2, 480 Long Hiệp; Tuyến 471, 473, 475, 477, 479 Tân tập	Chặt, cưa cây xanh dọc đường dây	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	0	Không cắt điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
488	10-04-26	08h00	10-04-26	16h00	ĐL Cần Giuộc	Công ty TNHH Một Thành Viên Công Nghệ Thủy Phương	Trạm: Trị Yên, T40A Cầu Ngang - Mũi Tàu	Trạm: Trị Yên, T40A Cầu Ngang - Mũi Tàu	Thay dây hạ áp 3xAV70mm2 + 1xAC50mm2 từ H40a đến T4; từ T44 đến H11 và từ H40a đến H40a/5: 586 mét trạm Trị Yên	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	15	Áp Trị Yên xã Cần Giuộc	- Cắt FCO trạm Trị Yên - Cắt MCCB trạm T40A Cầu Ngang - Mũi Tàu	329	1,7485	0,0036	0,1462	0,0003	0,500	4.000	
489	10-04-26	08h15	10-04-26	09h00	ĐL Đức Hòa	ĐL Đức Hòa	Trạm T14 Áp 1A Hựu Thạnh	Tại trạm T14 Áp 1A Hựu Thạnh	Khắc phục khiếm khuyết hệ thống đo đếm trạm công cộng	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	3	Áp 1A, xã Đức Hòa	Cắt FCO trạm T14 Áp 1A Hựu Thạnh	61	0,3502	0,0006	0,0322	0,0001	0,100	16.000	
490	10-04-26	09h15	10-04-26	10h00	ĐL Đức Hòa	ĐL Đức Hòa	Trạm T36 Áp 1A Hựu Thạnh	Tại trạm T36 Áp 1A Hựu Thạnh	Khắc phục khiếm khuyết hệ thống đo đếm trạm công cộng	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	3	Áp 1A, xã Đức Hòa	Cắt FCO trạm T36 Áp 1A Hựu Thạnh	70	0,4018	0,0007	0,0369	0,0001	0,100	16.000	
491	10-04-26	10h15	10-04-26	11h00	ĐL Đức Hòa	ĐL Đức Hòa	Trạm T25 TL 31 Sa Bà	Tại trạm T25 TL 31 Sa Bà	Khắc phục khiếm khuyết hệ thống đo đếm trạm công cộng	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	3	Áp Bình Lợi, xã Hòa Khánh	Cắt FCO trạm T25 TL 31 Sa Bà	75	0,4305	0,0008	0,0395	0,0001	0,100	16.000	

STT	Thời điểm cắt điện/cô lập		Thời điểm đóng điện/tái lập		Đơn vị QLVH	Đơn vị công tác	Tên thiết bị, đường dây, Trạm biến áp	Địa điểm công tác	Nội dung công tác	Lý do bảo dưỡng, sửa chữa, thí nghiệm	Imax (A)	Phạm vi ảnh hưởng ngừng cung cấp điện	Biện pháp an toàn	Số KH mất điện	Độ tin cậy (dự kiến)				CS mất (MW)	SL mất (KWH)	Ghi chú
	Ngày	Giờ	Ngày	Giờ											Đơn vị		Công ty				
															SAIDI	SAIFI	SAIDI	SAIFI			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)	(20)	(21)	(22)
492	10-04-26	11h15	10-04-26	12h00	ĐL Đức Hòa	ĐL Đức Hòa	Trạm T22/2 Võ Văn Sang	Tại trạm T22/2 Võ Văn Sang	Khắc phục khiếm khuyết hệ thống đo đếm trạm công cộng	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	3	Hộ Võ Văn Sang	Cắt FCO trạm T22/2 Võ Văn Sang	92	0,5281	0,0009	0,0485	0,0001	0,100	16.000	
493	10-04-26	13h30	10-04-26	14h15	ĐL Đức Hòa	ĐL Đức Hòa	Trạm T22/1 Võ Công Huân	Tại trạm T22/1 Võ Công Huân	Khắc phục khiếm khuyết hệ thống đo đếm trạm công cộng	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	3	Hộ Võ Công Huân	Cắt FCO trạm T22/1 Võ Công Huân	85	0,4879	0,0009	0,0448	0,0001	0,100	16.000	
494	10-04-26	14h30	10-04-26	15h15	ĐL Đức Hòa	ĐL Đức Hòa	Trạm T233/1 Trường Cấp 3 HN	Tại trạm T233/1 Trường Cấp 3 HN	Khắc phục khiếm khuyết hệ thống đo đếm trạm công cộng	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	3	Trường cấp 3 Hậu Nghĩa	Cắt FCO trạm T233/1 Trường Cấp 3 Hậu Nghĩa	1	0,0057	0,0000	0,0005	0,0000	0,100	16.000	
495	10-04-26	15h30	10-04-26	16h15	ĐL Đức Hòa	ĐL Đức Hòa	Trạm T22/4 Nguyễn Hữu Thiện	Tại trạm T22/4 Nguyễn Hữu Thiện	Khắc phục khiếm khuyết hệ thống đo đếm trạm công cộng	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	3	Hộ Nguyễn Hữu Thiện	Cắt FCO trạm T22/4 Nguyễn Hữu Thiện	1	0,0057	0,0000	0,0005	0,0000	0,100	16.000	
496	10-04-26	07h30	10-04-26	17h00	ĐL Đức Huệ	ĐL Đức Huệ	Tuyến 471, 472, 474, 475, 476, 477, 478, 479 Đức Huệ, 478 ĐHo2	Xã An Ninh, Xã Hiệp Hòa, Xã Mỹ Quý, Xã Đức Huệ, Xã Đông Thành, Xã Bình Thành	Đốc thu, cắt điện, Gắn mới, thay điện kế, kiểm tra + khắc phục khiếm khuyết điện kế	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	0	Không cắt điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
497	10-04-26	07h30	10-04-26	17h00	ĐL Đức Huệ	ĐL Đức Huệ	Tuyến 471,472, 474, 475, 476, 477, 478, 479 Đức Huệ; nhánh rẽ Công ty Đường Hiệp Hòa, nhánh rẽ Rạch Thiên, tuyến 478 Đức Huệ	Từ trụ A0 đến T48 tuyến 477, 479 Đức Huệ, Từ T48 đến T66 tuyến 479 Đức Huệ, từ T48 đến T69 tuyến 477 Đức Huệ, Từ trụ A0 đến T36 Nhánh rẽ Rạch Cồn, Từ T20 đến T23 nhánh rẽ Công ty Đường Hiệp Hòa, Từ T01 đến T20 nhánh rẽ Rạch Thiên, tuyến 478 Đức Huệ, từ trụ A0 đến T58 tuyến 475,476 Đức Huệ, từ Trụ A0 đến T41 tuyến 472, 474 Đức Huệ , Từ trụ T5D đến T13 tuyến 476 Đức Huệ,	Phát quang đường dây trung, hạ áp ngoài hành lang	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	0	Không cắt điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
498	10-04-26	08h00	10-04-26	17h00	ĐL Tầm Vu	ĐL Tầm Vu	Tuyến 474,475,476TV	Tuyến 474,475,476TV	Gắn điện kế mới	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	0	Không cắt điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	

STT	Thời điểm cắt điện/cô lập		Thời điểm đóng điện/tái lập		Đơn vị QLVH	Đơn vị công tác	Tên thiết bị, đường dây, Trạm biến áp	Địa điểm công tác	Nội dung công tác	Lý do bảo dưỡng, sửa chữa, thí nghiệm	Imax (A)	Phạm vi ảnh hưởng ngừng cung cấp điện	Biện pháp an toàn	Số KH mất điện	Độ tin cậy (dự kiến)				CS mất (MW)	SL mất (KWH)	Ghi chú
	Ngày	Giờ	Ngày	Giờ											Đơn vị		Công ty				
															SAIDI	SAIFI	SAIDI	SAIFI			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)	(20)	(21)	(22)
499	10-04-26	08h00	10-04-26	17h00	ĐL Tầm Vu	ĐL Tầm Vu	Tuyến 471,473,475,477,479 TV; Tuyến 472,474,476,478,480 TV.	Tuyến 471,473,475,477, 479TV; Tuyến 472,474,476,478, 480TV.	Thay điện kế định kỳ	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	0	Không cắt điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
500	10-04-26	08h00	10-04-26	09h30	ĐL Tầm Vu	ĐL Tầm Vu + XNDVDL Tây Ninh	Nhánh rẽ TBA Thuận Mỹ 5 - Tuyến 478 Tầm Vu 2	Tại trụ số 01 Nhánh rẽ TBA Thuận Mỹ 5 (476TV-TVĐ/267)	Bảo trì, PCSC, vệ sinh sứ, vệ sinh TBĐC, bọc hóa lều, thay LA, CB thí nghiệm, thí nghiệm 3MBA 37,5kVA Thuận Mỹ 5, phát quang lưới điện trung hạ áp.	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	3	Một phần áp Bình Trị 2 xã Thuận Mỹ	Cắt 3LBFCO Nhánh rẽ TBA Thuận Mỹ 5	57	0,1382	0,0015	0,0048	0,0001	0,100	150	
501	10-04-26	10h00	10-04-26	11h30	ĐL Tầm Vu	ĐL Tầm Vu + XNDVDL Tây Ninh	Nhánh rẽ Cầu Rạch Heo - Tuyến 478 Tầm Vu 2	Từ trụ số 02 đến trụ số 06 Nhánh rẽ Cầu Rạch Heo (476TV-TVĐ/271	Bảo trì, PCSC, vệ sinh sứ, bọc hóa lều, thay LA, CB thí nghiệm, thí nghiệm MBA 37,5kVA Cầu Rạch Heo 1, phát quang lưới điện trung hạ áp.	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	3	Một phần áp Xuân Hòa 2 xã Thuận Mỹ	Cắt LBFCO Nhánh rẽ Cầu Rạch Heo	14	0,0339	0,0004	0,0012	0,0000	0,100	150	
502	10-04-26	13h30	10-04-26	15h30	ĐL Tầm Vu	ĐL Tầm Vu + XNDVDL Tây Ninh	Nhánh rẽ TBA Thanh Vinh Đông 2 - Tuyến 478 Tầm Vu 2	Tại trụ số 01 Nhánh rẽ TBA Thanh Vinh Đông 2 (476TV-TVĐ/288)	Bảo trì, PCSC, vệ sinh sứ, vệ sinh TBĐC, bọc hóa lều, thay LA, CB thí nghiệm, thí nghiệm 3MBA 50kVA Thanh Vinh Đông 2, phát quang lưới điện trung hạ áp.	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	3	Một phần áp Vinh Xuân A, Mỹ Xuân, xã An Lục Long	Cắt 3FCO Nhánh rẽ TBA Thanh Vinh Đông 2	103	0,3330	0,0028	0,0114	0,0001	0,100	200	
503	10-04-26	16h00	10-04-26	17h00	ĐL Tầm Vu	ĐL Tầm Vu + XNDVDL Tây Ninh	Trạm Thanh Vinh Đông 2-2 - Tuyến 478 Tầm Vu 2	Tại trụ số 282A Tuyến 476TV-TVĐ (Đang nhận điện tuyến 478 Tầm Vu 2)	Bảo trì, trạm và ĐDHA, thay CB thí nghiệm, thí nghiệm MBA 25kVA Thanh Vinh Đông 2-2.	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	3	Một phần áp Vinh Xuân A, Mỹ Xuân, xã An Lục Long	Cắt FCO, aptomat hạ áp trạm Thanh Vinh Đông 2-2	8	0,0129	0,0002	0,0004	0,0000	0,100	100	
504	10-04-26	08h00	10-04-26	17h00	ĐL Tân An	ĐL Tân An	Đường dây hạ thế do ĐL Tân An quản lý	Tại thùng điện kế khách hàng và đường dây hạ thế do ĐL Tân An quản lý	Thay công tơ 3 pha TT	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	0	Không cắt điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
505	10-04-26	08h00	10-04-26	17h00	ĐL Tân An	ĐL Tân An	Đường dây hạ thế do ĐL Tân An quản lý	Tại thùng điện kế khách hàng và đường dây hạ thế do ĐL Tân An quản lý	Thay điện kế định kỳ 1 pha	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	0	Không cắt điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
506	10-04-26	08h00	10-04-26	17h00	ĐL Tân An	ĐL Tân An	Đường dây hạ thế do ĐL Tân An quản lý	Tại thùng điện kế khách hàng và đường dây hạ thế do ĐL Tân An quản lý	Kiểm tra điện kế định kỳ	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	0	Không cắt điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
507	10-04-26	08h00	10-04-26	17h00	ĐL Tân An	ĐL Tân An	Đường dây hạ thế do ĐL Tân An quản lý	Tại thùng điện kế khách hàng và đường dây hạ thế do ĐL Tân An quản lý	Gắn mới điện kế, dịch vụ....	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	0	Không cắt điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	

STT	Thời điểm cắt điện/cô lập		Thời điểm đóng điện/tái lập		Đơn vị QLVH	Đơn vị công tác	Tên thiết bị, đường dây, Trạm biến áp	Địa điểm công tác	Nội dung công tác	Lý do bảo dưỡng, sửa chữa, thí nghiệm	Imax (A)	Phạm vi ảnh hưởng ngừng cung cấp điện	Biện pháp an toàn	Số KH mất điện	Độ tin cậy (dự kiến)				CS mất (MW)	SL mất (KWH)	Ghi chú
	Ngày	Giờ	Ngày	Giờ											Đơn vị		Công ty				
															SAIDI	SAIFI	SAIDI	SAIFI			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)	(20)	(21)	(22)
508	10-04-26	08h00	10-04-26	12h00	ĐL Tân Trụ	ĐL Tân Trụ	Từ trụ T01 đến trụ T05 nhánh rẽ HKD Trần Công Sương - Tuyến 473 Tân An	Từ trụ T01 đến trụ T05 nhánh rẽ HKD Trần Công Sương - Tuyến 473 Tân An	Bảo trì, vệ sinh sứ, thiết bị, kiểm tra cách điện MBA trạm Trần Công Sương.	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	1	HKD Trần Công Sương - Áp Nhứt Tân, xã Vàm Cỏ, tỉnh Tây Ninh.	Cắt LBFCO nhánh rẽ HKD Trần Công Sương	1	0,0108	0,0000	0,0002	0,0000	0,033	133	
509	10-04-26	13h30	10-04-26	17h00	ĐL Tân Trụ	ĐL Tân Trụ	Tại trụ T01 nhánh rẽ Công Ty Bình Phương Tân Trụ - Tuyến 477 Tân An	Tại trụ T01 nhánh rẽ Công Ty Bình Phương Tân Trụ - Tuyến 477 Tân An	Bảo trì, vệ sinh sứ, thiết bị, kiểm tra cách điện MBA trạm Công Ty Bình Phương Tân Trụ.	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	1	Công Ty Bình Phương Tân Trụ - Áp Bình Phú, xã Nhứt Tảo, tỉnh Tây Ninh.	Cắt LBFCO nhánh rẽ Công Ty Bình Phương Tân Trụ	1	0,0094	0,0000	0,0002	0,0000	0,033	117	
510	10-04-26	08h00	10-04-26	17h00	ĐL Thạnh Hóa	ĐL Thạnh Hóa	Tuyến 471, 472, 473, 474, 477 Thạnh Hoá	xã Thạnh Phước, xã Bình Thành, xã Tân Tây và xã Thạnh Phước	Gắn điện kế, KPKK điện kế, thay ĐK định kỳ, kiểm tra hệ thống đo đếm và thu hồi điện kế.	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	0	Không cắt điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
511	10-04-26	08h00	10-04-26	17h00	ĐL Thạnh Hóa	ĐL Thạnh Hóa	Tuyến 473 Thạnh Hoá	Từ trụ số 44 đến trụ số 190 tuyến 473 Thạnh Hoá	Phát quang bụi tre, vệ sinh gốc trụ đường dây trung hạ áp	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	0	Không cắt điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
512	10-04-26	08h00	10-04-26	09h30	ĐL Kiến Tường	ĐL Kiến Tường	Trạm T9 Cầu Cái Cát	Trụ T9 NR Tuyên Thạnh	- Bảo trì trạm, hoàn thiện các giải pháp PCSC, bít ống PVC, ốp tole + bít lỗ trụ - Xử lý khiếm khuyết ĐDHA trạm T9 Cầu Cái Cát: + Dây hạ áp cọ trụ T2A (đề nghị sang dây hạ áp qua trụ trung áp T2A, thu hồi trụ hạ áp) + Dây hạ áp rút rack trụ T4B, T5A, H5A/1, T6, T7, T7A, T8, T8A, T9A, H9A/1, T10 (tía lại) + Dây hạ áp thấp, cọ trụ T12A - Vị trí nguy hiểm (Đề nghị sang dây hạ áp qua trụ trung áp T12A, thu hồi trụ hạ áp, chuyển tải, điện kế từ trạm T9 cầu cái cát sang trạm T14 Tuyên Thạnh, xử lý giao nguồn tại trụ T12A. VT: 4m dây AV50, 1 ống nối 50, 4 kẹp IPC, 1 thùng 4 đk, 4 Boulon 16x350, long đèn vuông, 2 băng keo)	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	2	Một phần Khu phố, Phường Kiến Tường	Cắt FCO Trạm T9 Cầu Cái Cát	201	0,7182	0,0080	0,0168	0,0002	0,077	115	
513	10-04-26	10h00	10-04-26	11h30	ĐL Kiến Tường	ĐL Kiến Tường	Trạm T14 Tuyên Thạnh	Trụ T14 NR Tuyên Thạnh	- Bảo trì trạm, hoàn thiện các giải pháp PCSC, bít ống PVC, ốp tole + bít lỗ trụ chân trụ - Bít ống PVC Trạm T14 Tuyên Thạnh	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	1	Một phần Áp Bắc Chan 2, xã Tuyên Thạnh	Cắt FCO rạm T14 Tuyên Thạnh	29	0,1036	0,0012	0,0024	0,0000	0,040	60	

STT	Thời điểm cắt điện/cô lập		Thời điểm đóng điện/tái lập		Đơn vị QLVH	Đơn vị công tác	Tên thiết bị, đường dây, Trạm biến áp	Địa điểm công tác	Nội dung công tác	Lý do bảo dưỡng, sửa chữa, thí nghiệm	Imax (A)	Phạm vi ảnh hưởng ngừng cung cấp điện	Biện pháp an toàn	Số KH mất điện	Độ tin cậy (dự kiến)				CS mất (MW)	SL mất (KWH)	Ghi chú
	Ngày	Giờ	Ngày	Giờ											Đơn vị		Công ty				
															SAIDI	SAIFI	SAIDI	SAIFI			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)	(20)	(21)	(22)
514	10-04-26	13h00	10-04-26	14h30	ĐL Kiến Tường	ĐL Kiến Tường	- Trạm T206A Kinh 79-6	Trụ T206A NR Kinh 79 - Vĩnh Đại	- Bảo trì trạm, hoàn thiện các giải pháp PCSC, bit ống PVC - Xử lý khiếm khuyết ĐĐHA trạm Kinh 79-6: + Trụ T206, H1, H3 chưa ép lèo (ép lại lèo VT: 12 kẹp ép, 4 băng keo) + Dây hạ áp rớt rack trụ H2, H5, H6, H7, H8, H10, H11 (Tia lại dây)	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	1	Một phần Áp Bàu Chứa, Xã Tuyên Thạnh	Cắt FCO trạm biến áp T2 TB Bình Hiệp	21	0,0750	0,0008	0,0018	0,0000	0,043	65	
515	10-04-26	15h00	10-04-26	16h30	ĐL Kiến Tường	ĐL Kiến Tường	- Trạm T202 Kinh 79-4	Trụ T202 NR Kinh 79 - Vĩnh Đại	- Bảo trì trạm, hoàn thiện các giải pháp PCSC, bit ống PVC - Bit ống PVC Trạm Kinh 79-4	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	1	Một phần Áp Bàu Chứa, Xã Tuyên Thạnh	Cắt FCO Trạm T202 Kinh 79-4	27	0,0965	0,0011	0,0023	0,0000	0,040	60	
516	11-04-26	07h00	11-04-26	17h00	ĐL Cần Giuộc	ĐL Cần Giuộc	Tuyến 471, 473, 475, 477, 479CG; Tuyến 472, 474, 475, 476, 477, 478, 479, 480LH; Tuyến 472CĐ, 473CĐ, 472CĐ2, 480 Long Hiệp; Tuyến 471, 473, 475, 477, 479 Tân tập	Tuyến 471, 473, 475, 477, 479CG; Tuyến 472, 474, 475, 476, 477, 478, 479, 480LH; Tuyến 472CĐ, 473CĐ, 472CĐ2, 480 Long Hiệp; Tuyến 471, 473, 475, 477, 479 Tân tập	Thay định kỳ năm 2025, thay điện kế điện tử, kiểm tra điện kế, KPKK điện kế, gắn điện kế mới, kiểm tra CRM, thay điện kế cháy đúng, cắt điện đòi nợ, kiểm tra, lắp DCU	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	0	Không cắt điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
517	11-04-26	07h00	11-04-26	17h00	ĐL Cần Giuộc	ĐL Cần Giuộc	Tuyến 471, 473, 475, 477, 479CG; Tuyến 472, 474, 475, 476, 477, 478, 479, 480LH; Tuyến 472CĐ, 473CĐ, 472CĐ2, 480 Long Hiệp; Tuyến 471, 473, 475, 477, 479 Tân tập	Tuyến 471, 473, 475, 477, 479CG; Tuyến 472, 474, 475, 476, 477, 478, 479, 480LH; Tuyến 472CĐ, 473CĐ, 472CĐ2, 480 Long Hiệp; Tuyến 471, 473, 475, 477, 479 Tân tập	Chặt, cưa cây xanh dọc đường dây	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	0	Không cắt điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
518	11-04-26	08h00	11-04-26	16h00	ĐL Cần Giuộc	Công ty TNHH Một Thành Viên Công Nghệ Thủy Phương	Trạm: T170 Kế Mỹ, T182 Chợ Trạm - Mũi Tàu, T175/1 Chợ Trạm - Mũi Tàu	Trạm: T170 Kế Mỹ, T182 Chợ Trạm - Mũi Tàu, T175/1 Chợ Trạm - Mũi Tàu	Thay dây hạ áp 3xAV70mm2 + 1xAC50mm2 từ H165a đến T172 và từ T172 đến T181: 872 mét trạm T170 Kế Mỹ	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	20	Áp Kế Mỹ xã Mỹ Lộc; áp Hòa Thuận 2 xã Cần Giuộc	- Cắt FCO trạm T170 Kế Mỹ - Cắt MCCB trạm: T182 Chợ Trạm - Mũi Tàu, T175/1 Chợ Trạm - Mũi Tàu	332	1,7645	0,0037	0,1476	0,0003	0,667	5.333	
519	11-04-26	08h15	11-04-26	09h00	ĐL Đức Hòa	ĐL Đức Hòa	Trạm T11 UB Đức Lập Hạ	Tại trạm T11 UB Đức Lập Hạ	Khắc phục khiếm khuyết hệ thống đo đếm trạm công cộng	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	3	Áp Tân Hòa, xã Đức Lập	Cắt FCO trạm T11 UB Đức Lập Hạ	56	0,3215	0,0006	0,0295	0,0001	0,100	16.000	
520	11-04-26	09h15	11-04-26	10h00	ĐL Đức Hòa	ĐL Đức Hòa	Trạm T49 KCN 3	Tại trạm T49 KCN 3	Khắc phục khiếm khuyết hệ thống đo đếm trạm công cộng	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	3	Áp Tân Hòa, xã Đức Lập	Cắt FCO trạm T49 KCN 3	77	0,4420	0,0008	0,0406	0,0001	0,100	16.000	

STT	Thời điểm cắt điện/cô lập		Thời điểm đóng điện/tái lập		Đơn vị QLVH	Đơn vị công tác	Tên thiết bị, đường dây, Trạm biến áp	Địa điểm công tác	Nội dung công tác	Lý do bảo dưỡng, sửa chữa, thí nghiệm	Imax (A)	Phạm vi ảnh hưởng ngừng cung cấp điện	Biện pháp an toàn	Số KH mất điện	Độ tin cậy (dự kiến)				CS mất (MW)	SL mất (KWH)	Ghi chú
	Ngày	Giờ	Ngày	Giờ											Đơn vị		Công ty				
															SAIDI	SAIFI	SAIDI	SAIFI			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)	(20)	(21)	(22)
521	11-04-26	10h15	11-04-26	11h00	ĐL Đức Hòa	ĐL Đức Hòa	Trạm T49A/3 KCN 3	Tại trạm T49A/3 KCN 3	Khắc phục khiếm khuyết hệ thống đo đếm trạm công cộng	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	3	Áp Tân Hòa, xã Đức Lập	Cắt FCO trạm T49A/3 KCN 3	90	0,5166	0,0009	0,0474	0,0001	0,100	16.000	
522	11-04-26	11h15	11-04-26	12h00	ĐL Đức Hòa	ĐL Đức Hòa	Trạm T32/104 NT Nguyễn Văn Hê	Tại trạm T32/104 NT Nguyễn Văn Hê	Khắc phục khiếm khuyết hệ thống đo đếm trạm công cộng	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	3	Nhà trọ Nguyễn Văn Hê	Cắt FCO trạm T32/104 Nhà trọ Nguyễn Văn Hê	95	0,5453	0,0010	0,0501	0,0001	0,100	16.000	
523	11-04-26	13h30	11-04-26	14h15	ĐL Đức Hòa	ĐL Đức Hòa	Trạm T39/4 Ông Tặc	Tại trạm T39/4 Ông Tặc	Khắc phục khiếm khuyết hệ thống đo đếm trạm công cộng	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	3	Áp Đức Ngải, xã Hậu Nghĩa	Cắt FCO trạm T39/4 Ông Tặc	75	0,4305	0,0008	0,0395	0,0001	0,100	16.000	
524	11-04-26	14h30	11-04-26	15h15	ĐL Đức Hòa	ĐL Đức Hòa	Trạm T120A/1 Ông Tước	Tại trạm T120A/1 Ông Tước	Khắc phục khiếm khuyết hệ thống đo đếm trạm công cộng	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	3	Áp Hậu Hòa, xã Đức Lập	Cắt FCO trạm T120A/1 Ông Tước	77	0,4420	0,0008	0,0406	0,0001	0,100	16.000	
525	11-04-26	15h30	11-04-26	16h15	ĐL Đức Hòa	ĐL Đức Hòa	Trạm T52/21 Tân Hòa	Tại trạm T52/21 Tân Hòa	Khắc phục khiếm khuyết hệ thống đo đếm trạm công cộng	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	3	Áp Tân Hòa, xã Đức Lập	Cắt FCO trạm T52/21 Tân Hòa	86	0,4937	0,0009	0,0453	0,0001	0,100	16.000	
526	11-04-26	07h30	11-04-26	17h00	ĐL Đức Huệ	ĐL Đức Huệ	Tuyến 471, 472, 474, 475, 476, 477, 478, 479 Đức Huệ, 478 ĐHo2	Xã An Ninh, Xã Hiệp Hòa, Xã Mỹ Quý, Xã Đức Huệ, Xã Đông Thành, Xã Bình Thành	Đốc thu, cắt điện, Gắn mới, thay điện kế, kiểm tra + khắc phục khiếm khuyết điện kế	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	0	Không cắt điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
527	11-04-26	08h00	11-04-26	17h00	ĐL Đức Huệ	ĐL Đức Huệ	Nhánh rẽ Gò Sao	Từ trụ T01 đến T34 Nhánh rẽ Gò Sao, Tuyến 474 Đức Huệ,	Bảo trì lưới điện, Khắc phục khiếm khuyết, thu hồi đo ghi trung áp, bảo trì lò, bịt ống PVC trạm, phát quang	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	10	áp Gò Sao, Xã Hiệp Hoà,	Cắt 3LBFCO T147 tuyến 472-474 Đức Huệ	381	4,6946	0,0087	0,1908	0,0004	0,333	3.000	
528	11-04-26	07h30	11-04-26	17h00	ĐL Đức Huệ	ĐL Đức Huệ	Trục Tân Mỹ Lộc Giang, Nr T138A Lộc Thuận, Nr Hòa Hiệp 2, Nr Hòa Hiệp 2,2, Nr T40 Lộc Giang (Ông Tấn) , tuyến 474 Đức Huệ	Từ trụ T110 đến T146 Trục Tân Mỹ Lộc Giang, Từ T26 Nr T138A Lộc Thuận, Từ trụ T01 đến T15 nhánh rẽ Hòa Hiệp 2, Từ T01 đến T25 Hòa Hiệp 2,2, Từ trụ T01 đến T09 nhánh rẽ T40 Lộc Giang(Ông Tấn) tuyến 474 Đức Huệ	Phát quang đường dây trung, hạ áp ngoài hành lang	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	0	Không cắt điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
529	11-04-26	08h00	11-04-26	17h00	ĐL Tầm Vu	ĐL Tầm Vu	Tuyến 471,473,475,477,479 TV; Tuyến 472,474,476,478,480 TV.	Tuyến 471,473,475,477, 479TV; Tuyến 472,474,476,478, 480TV.	Gắn điện kế mới	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	0	Không cắt điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	

STT	Thời điểm cắt điện/cô lập		Thời điểm đóng điện/tái lập		Đơn vị QLVH	Đơn vị công tác	Tên thiết bị, đường dây, Trạm biến áp	Địa điểm công tác	Nội dung công tác	Lý do bảo dưỡng, sửa chữa, thí nghiệm	Imax (A)	Phạm vi ảnh hưởng ngừng cung cấp điện	Biện pháp an toàn	Số KH mất điện	Độ tin cậy (dự kiến)				CS mất (MW)	SL mất (KWH)	Ghi chú
	Ngày	Giờ	Ngày	Giờ											Đơn vị		Công ty				
															SAIDI	SAIFI	SAIDI	SAIFI			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)	(20)	(21)	(22)
530	11-04-26	08h00	11-04-26	17h00	ĐL Tâm Vu	ĐL Tâm Vu	Tuyến 471,473,475,477TV	Tuyến 471,473,475,477 TV	Thay điện kế định kỳ	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	0	Không cắt điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
531	11-04-26	08h00	11-04-26	16h00	ĐL Tân Hưng	ĐL Tân Hưng	Nhánh rẽ Vĩnh Nguyên, nhánh rẽ Vĩnh Nguyên nối dài, tuyến 472 Mộc Hóa	Nhánh rẽ Vĩnh Nguyên, nhánh rẽ Vĩnh Nguyên nối dài	Bảo trì, khắc phục khiếm khuyết và thay sứ đứng (SCL)	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	20	Một phần áp: Vĩnh Nguyên, Rọc Năng, xã Vĩnh Châu	Cắt LBFCO T07 Vĩnh Nguyên	232	6,1939	0,0129	0,1012	0,0002	0,667	5.333	
532	11-04-26	07h00	11-04-26	07h30	ĐL Kiến Tường	ĐL Kiến Tường	- NR Bình Thạnh, tuyến 471 Mộc Hóa - NR Kinh Cả Dứa, tuyến 476 Mộc Hóa	- Tủ trụ T88-T89 NR Kinh cả Dứa - Tủ trụ T43-T45 NR Bình Thạnh	Đóng cắt, cắt vòng tuyến 471-476 Mộc Hóa để chuyển giao lưới từ DS T88 Lộ Cả Dứa 1 đến DS T43 Bình Thạnh	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	0	Không mất điện	- Đóng DS T88 Lộ Cả Dứa 1 - Kiểm tra điều kiện khớp vòng tại LBS T89 Lộ Cả Dứa 1 - Đóng LBS T89 Lộ Cả Dứa 1 - Cắt LBS T44 Bình Thạnh - Cắt REC T2 Solar HD Việt Nam - Kiểm tra dòng điện qua DS T43 Bình Thạnh =0 - Cắt DS T43 Bình Thạnh - Đóng LBS T44 Bình Thạnh - Đóng REC T2 Solar HD Việt Nam	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
533	11-04-26	16h30	11-04-26	17h00	ĐL Kiến Tường	ĐL Kiến Tường	- NR Bình Thạnh, tuyến 471 Mộc Hóa - NR Kinh Cả Dứa, tuyến 476 Mộc Hóa	- Tủ trụ T88-T89 NR Kinh cả Dứa - Tủ trụ T43-T45 NR Bình Thạnh	Đóng cắt, cắt vòng tuyến 471-476 Mộc Hóa để chuyển giao lưới từ DS T43 Bình Thạnh đến DS T88 Lộ Cả Dứa 1	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	0	Không mất điện	- Cắt LBS T44 Bình Thạnh - Cắt REC T2 Solar HD Việt Nam - Kiểm tra không còn điện DS T43 Bình Thạnh về phía trụ T44 - Đóng DS T43 Bình Thạnh - Kiểm tra điều kiện khớp vòng tại LBS T44 Bình Thạnh - Đóng LBS T44 Bình Thạnh - Cắt LBS T89 Lộ Cả Dứa 1 - Kiểm tra dòng điện qua DS T88 Lộ Cả Dứa 1 =0 - Cắt DS T88 Lộ Cả Dứa 1	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	

STT	Thời điểm cắt điện/cô lập		Thời điểm đóng điện/tái lập		Đơn vị QLVH	Đơn vị công tác	Tên thiết bị, đường dây, Trạm biến áp	Địa điểm công tác	Nội dung công tác	Lý do bảo dưỡng, sửa chữa, thí nghiệm	Imax (A)	Phạm vi ảnh hưởng ngừng cung cấp điện	Biện pháp an toàn	Số KH mất điện	Độ tin cậy (dự kiến)				CS mất (MW)	SL mất (KWH)	Ghi chú
	Ngày	Giờ	Ngày	Giờ											Đơn vị		Công ty				
															SAIDI	SAIFI	SAIDI	SAIFI			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)	(20)	(21)	(22)
534	11-04-26	07h30	11-04-26	16h30	ĐL Kiến Tường	ĐL Kiến Tường + TTNTĐ Tây Ninh	- NR Bình Thạnh	- Từ trụ T2 đến T42 NR Bình Thạnh	- Vệ sinh sứ, bảo trì trạm, thay LA định kỳ NR Bình Thạnh từ trụ T2 đến T42 - Bảo trì trạm, bít ống PVC, bít lỗ trụ, thay LA định kỳ, kiểm định FCO trạm T4 Bình Thạnh - Bảo trì, bít lỗ trụ, kiểm định p/d LBFCO T7 Rạch Rò - Bảo trì, bít lỗ trụ, kiểm định p/d FCO T12 Bình Thạnh 6; bảo trì, bít lỗ trụ, bít ống PVC, thay LA trạm T12/1 Bình Thạnh 6 - Bảo trì trạm, bít ống PVC, bít lỗ trụ, thay LA, kiểm định MBA, kiểm định FCO trạm T19 Tuyến DCVL Bình Hiệp - Bảo trì, kiểm định LBFCO p/d Kinh 3 Xã 3 - Bảo trì, thay LA đường dây định kỳ T9, T16, T27, T32, T39 NR Bình Thạnh	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	16	Một phần xã Bình Hòa, xã Mộc Hóa, tỉnh Tây Ninh	- Cắt REC T2 Bình Thạnh - Cắt LBFCO T1A Ngã 4 Bình Hiệp 4 - Cắt DS T1 Bình Thạnh.	397	8,5112	0,0158	0,1988	0,0004	0,533	4.800	
535	11-04-26	07h30	11-04-26	16h30	ĐL Kiến Tường	ĐL Kiến Tường	- NR Kinh 3 Xã 3	Từ trụ T1 đến T21 NR Kinh 3 Xã 3	- Vệ sinh sứ, bảo trì trạm, thay LA định kỳ từ trụ T1 đến T21 NR Kinh 3 Xã 3 - Bảo trì, bít ống PVC + lỗ trụ, kiểm định FCO, kiểm định MBA, thay LA định kỳ T7 Kinh 3 Xã 5, T17 Kinh 3 Xã 3 - Kiểm định tụ bù T3 Kinh 3 Xã 3 - Bảo trì, bít lỗ trụ, kiểm định LBFCO T21 TBĐ Cây Keo; bảo trì, kiểm định MBA, kiểm định FCO, thay LA định kỳ TBĐ T21/1 Kênh Cây Keo	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	16	Một phần xã Bình Hòa, xã Mộc Hóa, tỉnh Tây Ninh	- Cắt REC T2 Bình Thạnh - Cắt LBFCO T1A Ngã 4 Bình Hiệp 4 - Cắt DS T1 Bình Thạnh.	397	8,5112	0,0158	0,1988	0,0004	0,533	4.800	
536	12-04-26	07h00	12-04-26	16h00	ĐL Bến Lức	ĐL Bến Lức	Tuyến 472, 477 An Thạnh	Tại trụ số 154A tuyến 472, 477 An Thạnh	Thí nghiệm định kỳ DS TC tuyến 472, 477 An Thạnh và 3LTD T154A Lương Hòa- mạch dưới; 3LTD T154A Lương Hòa- mạch trên	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	500	Một phần áp 6,7, 9 xã Lương Hòa; một phần áp 3, 5A, 5B Lương Bình Thạnh Lợi	Cắt MC 477, 472 An Thạnh; đóng DTĐ 477-76, 472-76 An Thạnh	1579	13,0336	0,0241	0,7905	0,0015	16,667	150.000	
537	12-04-26	07h00	12-04-26	16h00	ĐL Bến Lức	ĐL Bến Lức	Tuyến 472, 477 An Thạnh	Tại trụ số 206 tuyến 472, 477 An Thạnh	Thí nghiệm định kỳ DS T206 Cầu Xáng Lớn; LS T206 Cầu Xáng Lớn	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	0	Kết hợp	Cắt MC 477, 472 An Thạnh; đóng DTĐ 477-76, 472-76 An Thạnh	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	

STT	Thời điểm cắt điện/cô lập		Thời điểm đóng điện/tái lập		Đơn vị QLVH	Đơn vị công tác	Tên thiết bị, đường dây, Trạm biến áp	Địa điểm công tác	Nội dung công tác	Lý do bảo dưỡng, sửa chữa, thí nghiệm	Imax (A)	Phạm vi ảnh hưởng ngừng cung cấp điện	Biện pháp an toàn	Số KH mất điện	Độ tin cậy (dự kiến)				CS mất (MW)	SL mất (KWH)	Ghi chú
	Ngày	Giờ	Ngày	Giờ											Đơn vị		Công ty				
															SAIDI	SAIFI	SAIDI	SAIFI			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)	(20)	(21)	(22)
538	12-04-26	07h00	12-04-26	16h00	ĐL Bến Lức	Công ty Hữu Phát	Tuyến 472, 477 An Thạnh	Tại trụ số 195 tuyến 472, 477 An Thạnh	Lắp đà, sứ, kéo dây 6xACXH.240mm2- 24kV+ AC.240mm2; đấu nối hoàn chỉnh công trình Đường dây trung thế 22kV 3 pha 2 mạch cấp điện tạm cho nhánh rẽ KDC Lương Hòa	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	0	Kết hợp	Cắt MC 477, 472 An Thạnh; đóng DTĐ 477-76, 472-76 An Thạnh	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
539	12-04-26	08h00	12-04-26	17h00	ĐL Cần Đước	ĐL Cần Đước	Tuyến 476, 478 Rạch Chanh	Từ trụ T15 đến trụ 35 tuyến 476, 478 Rạch Chanh	- Dựng trụ chèn giảm chiều dài khoảng cách dây bọc - Thay LA định kỳ - Thay tolle mục, vệ sinh, phát quang bảo trì lưới điện mùa khô 2026 kết hợp thực hiện các phụ lục PCSC	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	180	Một phần KCN Long Định-Long Cang	- Cắt MC 476, 478 Rạch Chanh - Đóng DNB 476-76, 478-76 Rạch Chanh (Miễn trừ nguyên nhân khác)	3537	30,2136	0,0560	1,7690	0,0033	6,000	54.000	
540	12-04-26	08h00	12-04-26	17h00	ĐL Cần Đước	ĐL Cần Đước	Tuyến 471, 472, 474 Rạch Chanh	Từ trụ T5 đến trụ 28A tuyến 471, 472, 474 Rạch Chanh	- Dựng trụ chèn giảm chiều dài khoảng cách dây bọc - Thay LA định kỳ - Thay tolle mục, vệ sinh, phát quang bảo trì lưới điện mùa khô 2026 kết hợp thực hiện các phụ lục PCSC	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	150	Một phần KCN Long Định-Long Cang	- Cắt MC 471, 472, 474 Rạch Chanh - Đóng DNB 471-76, 472-76, 474-76 Rạch Chanh (Miễn trừ nguyên nhân khác)	405	3,4596	0,0064	0,2026	0,0004	5,000	45.000	
541	12-04-26	08h00	12-04-26	16h00	ĐL Cần Giuộc	Công ty TNHH Một Thành Viên Công Nghệ Thủy Phương	Trạm: T128/1 Chợ Trạm, T125A Chợ Trạm - Mũi Tàu, T126A Chợ Trạm - Mũi Tàu, Cây xăng Tư Thới	Trạm: T128/1 Chợ Trạm, T125A Chợ Trạm - Mũi Tàu, T126A Chợ Trạm - Mũi Tàu, Cây xăng Tư Thới	Thay dây hạ áp 3xACV50mm2 + 1xAC50mm2 từ H3a đến H7b: 281 mét trạm T126/1 Chợ Trạm; Thay dây hạ áp 3xACV50mm2 + 1xAC50mm2 từ T123 đến T128: 279 mét trạm T125 Chợ Trạm	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	20	Áp Thuận Đông, Thuận Nam xã Mỹ Lộc; áp Long An 1 xã Phước Vĩnh Tây	- Cắt FCO trạm: T128/1 Chợ Trạm, T125A Chợ Trạm - Mũi Tàu, T126A Chợ Trạm - Mũi Tàu, Cây xăng Tư Thới	194	1,0310	0,0021	0,0862	0,0002	0,667	5.333	
542	13-04-26	08h30	13-04-26	12h00	ĐL Bến Lức	ĐL Bến Lức	Trạm T47A Áp 5,6 An Thạnh	Từ MBA đến thùng Aptomat đến trụ số H1-51 đường dây hạ áp trạm T47A Áp 5,6 An Thạnh tuyến 478 An Thạnh	Bảo trì trạm, kiểm tra tiếp đất, bit ống PVC bảo vệ cáp xuất hạ áp, phát quang lưới điện trụ H1- 47-48-49- 50-51 công tác Khắc phục khiếm khuyết theo Biên bản Kiểm tra lưới (Triết)	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	2	Một phần áp 5 An Thạnh xã Bến Lức	Cắt FCO trạm T47A Áp 5,6 An Thạnh	73	0,2343	0,0011	0,0142	0,0001	0,067	233	
543	13-04-26	13h00	13-04-26	17h00	ĐL Bến Lức	ĐL Bến Lức	Trạm T20B/1 Áp 5,6 An Thạnh	Từ MBA đến thùng Aptomat đến trụ số 11A đường dây hạ áp trạm T20B/1 Áp 5,6 An Thạnh tuyến 478 An Thạnh	Bảo trì trạm, kiểm tra tiếp đất, bit ống PVC bảo vệ cáp xuất hạ áp, phát quang lưới điện trụ 7A- 11A công tác Khắc phục khiếm khuyết theo Biên bản Kiểm tra lưới (Triết)	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	2	Một phần áp 5 An Thạnh xã Bến Lức	Cắt FCO trạm T20B/1 Áp 5,6 An Thạnh	33	0,1211	0,0005	0,0073	0,0000	0,067	267	

STT	Thời điểm cắt điện/cô lập		Thời điểm đóng điện/tái lập		Đơn vị QLVH	Đơn vị công tác	Tên thiết bị, đường dây, Trạm biến áp	Địa điểm công tác	Nội dung công tác	Lý do bảo dưỡng, sửa chữa, thí nghiệm	Imax (A)	Phạm vi ảnh hưởng ngừng cung cấp điện	Biện pháp an toàn	Số KH mất điện	Độ tin cậy (dự kiến)				CS mất (MW)	SL mất (KWH)	Ghi chú
	Ngày	Giờ	Ngày	Giờ											Đơn vị		Công ty				
															SAIDI	SAIFI	SAIDI	SAIFI			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)	(20)	(21)	(22)
544	13-04-26	08h00	13-04-26	17h00	ĐL Bến Lức	Công ty ETC 68	Trạm T31B Gò Đen Bình Chánh tuyến 478 Bến Lức	Từ trụ 3A đến trụ 4A đường dây hạ áp độc lập trạm T31B Gò Đen Bình Chánh tuyến 478 Bến Lức	Trồng 1 trụ đôi BTLT 10,5m, sang dây hạ áp qua trụ mới, thu hồi trụ cũ công tác di dời trụ 3A đường dây hạ áp trạm T31B Gò Đen Bình Chánh phục vụ thi công mở rộng đường theo đề nghị của UBND xã Mỹ Yên	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	2	Một phần áp 1 Mỹ Yên, xã Mỹ Yên	Cắt CB trạm T31B Gò Đen Bình Chánh	42	0,3467	0,0006	0,0210	0,0000	0,067	600	
545	13-04-26	07h00	13-04-26	17h00	ĐL Cần Giuộc	ĐL Cần Giuộc	Tuyến 471, 473, 475, 477, 479CG; Tuyến 472, 474, 475, 476, 477, 478, 479, 480LH; Tuyến 472CĐ, 473CĐ, 472CĐ2, 480 Long Hiệp; Tuyến 471, 473, 475, 477, 479 Tân tập	Tuyến 471, 473, 475, 477, 479CG; Tuyến 472, 474, 475, 476, 477, 478, 479, 480LH; Tuyến 472CĐ, 473CĐ, 472CĐ2, 480 Long Hiệp; Tuyến 471, 473, 475, 477, 479 Tân tập	Thay định kỳ năm 2025, thay điện kế điện tử, kiểm tra điện kế, KPKK điện kế, gắn điện kế mới, kiểm tra CRM, thay điện kế cháy đúng, cắt điện đòi nợ, kiểm tra, lắp DCU	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	0	Không cắt điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
546	13-04-26	07h00	13-04-26	17h00	ĐL Cần Giuộc	ĐL Cần Giuộc	Tuyến 471, 473, 475, 477, 479CG; Tuyến 472, 474, 475, 476, 477, 478, 479, 480LH; Tuyến 472CĐ, 473CĐ, 472CĐ2, 480 Long Hiệp; Tuyến 471, 473, 475, 477, 479 Tân tập	Tuyến 471, 473, 475, 477, 479CG; Tuyến 472, 474, 475, 476, 477, 478, 479, 480LH; Tuyến 472CĐ, 473CĐ, 472CĐ2, 480 Long Hiệp; Tuyến 471, 473, 475, 477, 479 Tân tập	Chặt, cưa cây xanh dọc đường dây	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	0	Không cắt điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
547	13-04-26	08h00	13-04-26	16h00	ĐL Cần Giuộc	Công ty TNHH Một Thành Viên Công Nghệ Thủy Phương	Trạm: T143 Năm Học, T138A Chợ Trạm - Mũi Tàu, T147A Chợ Trạm - Mũi Tàu, T136/1 Năm Học, T148/1 Chợ Trạm - Mũi Tàu	Trạm: T143 Năm Học, T138A Chợ Trạm - Mũi Tàu, T147A Chợ Trạm - Mũi Tàu, T136/1 Năm Học, T148/1 Chợ Trạm - Mũi Tàu	Thay dây hạ áp 3xAV70mm2 + 1xAC50mm2 từ H136a đến T143 và từ T143 đến H151a: 996 mét trạm T143 Năm Học; Thay dây hạ áp 3xAV70mm2 + 1xAC50mm2 từ T136/1 đến T136 và từ H136a đến H133a: 189 mét trạm T136/1 Năm Học	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	30	Áp Thuận Đông, Thuận Nam xã Mỹ Lộc; áp Long An 2, 4 xã Phước Vĩnh Tây	- Cắt FCO trạm: T143 Năm Học, T138A Chợ Trạm - Mũi Tàu, T147A Chợ Trạm - Mũi Tàu - Cắt FCO Nr trạm T136/1 Năm Học - Cắt MCCB trạm T148/1 Chợ Trạm - Mũi Tàu	359	1,9079	0,0040	0,1596	0,0003	1,000	8.000	
548	13-04-26	08h15	13-04-26	09h00	ĐL Đức Hòa	ĐL Đức Hòa	Trạm T119 Cầu Tân Thái	Tại trạm T119 Cầu Tân Thái	Khắc phục khiếm khuyết hệ thống đo đếm trạm công cộng	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	3	Áp Rừng Muối, xã Hậu Nghĩa	Cắt FCO trạm T119 Cầu Tân Thái	59	0,3387	0,0006	0,0311	0,0001	0,100	16.000	
549	13-04-26	09h15	13-04-26	10h00	ĐL Đức Hòa	ĐL Đức Hòa	Trạm T7 Ông Búng	Tại trạm T7 Ông Búng	Khắc phục khiếm khuyết hệ thống đo đếm trạm công cộng	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	3	Áp Sò Đo, xã Hậu Nghĩa	Cắt FCO trạm T7 Ông Búng	90	0,5166	0,0009	0,0474	0,0001	0,100	16.000	
550	13-04-26	10h15	13-04-26	11h00	ĐL Đức Hòa	ĐL Đức Hòa	Trạm T7 Ông Tạng	Tại trạm T7 Ông Tạng	Khắc phục khiếm khuyết hệ thống đo đếm trạm công cộng	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	3	Áp Sò Đo, xã Hậu Nghĩa	Cắt FCO trạm T7 Ông Tạng	86	0,4937	0,0009	0,0453	0,0001	0,100	16.000	

STT	Thời điểm cắt điện/cô lập		Thời điểm đóng điện/tái lập		Đơn vị QLVH	Đơn vị công tác	Tên thiết bị, đường dây, Trạm biến áp	Địa điểm công tác	Nội dung công tác	Lý do bảo dưỡng, sửa chữa, thí nghiệm	Imax (A)	Phạm vi ảnh hưởng ngừng cung cấp điện	Biện pháp an toàn	Số KH mất điện	Độ tin cậy (dự kiến)				CS mất (MW)	SL mất (KWH)	Ghi chú
	Ngày	Giờ	Ngày	Giờ											Đơn vị		Công ty				
															SAIDI	SAIFI	SAIDI	SAIFI			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)	(20)	(21)	(22)
551	13-04-26	11h15	13-04-26	12h00	ĐL Đức Hòa	ĐL Đức Hòa	Trạm T7 Rừng Muối	Tại trạm T7 Rừng Muối	Khắc phục khiếm khuyết hệ thống đo đếm trạm công cộng	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	3	Áp Rừng Muối, xã Hậu Nghĩa	Cắt FCO trạm T7 Rừng Muối	78	0,4477	0,0008	0,0411	0,0001	0,100	16.000	
552	13-04-26	13h30	13-04-26	14h15	ĐL Đức Hòa	ĐL Đức Hòa	Trạm T16 Sò Đo- Gò Sao	Tại trạm T16 Sò Đo- Gò Sao	Khắc phục khiếm khuyết hệ thống đo đếm trạm công cộng	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	3	Áp Sò Đo, xã Hậu Nghĩa	Cắt FCO trạm T16 Sò Đo- Gò Sao	90	0,5166	0,0009	0,0474	0,0001	0,100	16.000	
553	13-04-26	14h30	13-04-26	15h15	ĐL Đức Hòa	ĐL Đức Hòa	Trạm T21 Sò Đo- Gò Sao	Tại trạm T21 Sò Đo- Gò Sao	Khắc phục khiếm khuyết hệ thống đo đếm trạm công cộng	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	3	Áp Sò Đo, xã Hậu Nghĩa	Cắt FCO trạm T21 Sò Đo- Gò Sao	96	0,5511	0,0010	0,0506	0,0001	0,100	16.000	
554	13-04-26	15h30	13-04-26	16h15	ĐL Đức Hòa	ĐL Đức Hòa	Trạm T238A/8 Sò Đo	Tại trạm T238A/8 Sò Đo	Khắc phục khiếm khuyết hệ thống đo đếm trạm công cộng	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	3	Áp Sò Đo, xã Hậu Nghĩa	Cắt FCO trạm T238A/8 Sò Đo	56	0,3215	0,0006	0,0295	0,0001	0,100	16.000	
555	13-04-26	07h30	13-04-26	17h00	ĐL Đức Huệ	ĐL Đức Huệ	Tuyến 471, 472, 474, 475, 476, 477, 478, 479 Đức Huệ, 478 ĐHo2	Xã An Ninh, Xã Hiệp Hòa, Xã Mỹ Quý, Xã Đức Huệ, Xã Đông Thành, Xã Bình Thành	Đốc thu, cắt điện, Gắn mới, thay điện kế, kiểm tra + khắc phục khiếm khuyết điện kế	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	0	Không cắt điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
556	13-04-26	07h30	13-04-26	17h00	ĐL Đức Huệ	ĐL Đức Huệ	Nr Xóm Mới, Nr Voi Đình, Nr T20A Voi Đình, Nr Chân Tóc, NR Chân Tóc Núi Dài, Nr ấp 6 Mỹ Quý Đông, Nr Ấp 5 Mỹ Quý Đông, Nr Phước Mỹ, NR Sơ Rơ Mã Đá, tuyến 478 Đức Huệ	Từ T1-T12 Nr Xóm Mới, T1-T22 Nr Voi Đình, Từ T1-T6 Nr T20A Voi Đình, T1-T43 Nr Chân Tóc, T1-T69 NR Chân Tóc Núi Dài, Từ T1 đến T10 Nr ấp 6 Mỹ Quý Đông, T1-59 Nr Ấp 5 Mỹ Quý Đông, T1-22 Nr Phước Mỹ, Từ T01 đến T05 Nr Sơ Rơ Mã Đá, tuyến 478 Đức Huệ	Phát quang đường dây trung, hạ áp ngoài hành lang	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	0	Không cắt điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
557	13-04-26	08h00	13-04-26	17h00	ĐL Tầm Vu	ĐL Tầm Vu	Tuyến 471,473,475,476TV	Tuyến 471,473,475,476 TV	Phát hoang trung hạ áp. 40 cây	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	0	Không cắt điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
558	13-04-26	08h00	13-04-26	17h00	ĐL Tầm Vu	ĐL Tầm Vu	Tuyến 471,477,478,479TV	Tuyến 471,477,478,479 TV	Gắn điện kế mới	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	0	Không cắt điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	

STT	Thời điểm cắt điện/cô lập		Thời điểm đóng điện/tái lập		Đơn vị QLVH	Đơn vị công tác	Tên thiết bị, đường dây, Trạm biến áp	Địa điểm công tác	Nội dung công tác	Lý do bảo dưỡng, sửa chữa, thí nghiệm	Imax (A)	Phạm vi ảnh hưởng ngừng cung cấp điện	Biện pháp an toàn	Số KH mất điện	Độ tin cậy (dự kiến)				CS mất (MW)	SL mất (KWH)	Ghi chú
	Ngày	Giờ	Ngày	Giờ											Đơn vị		Công ty				
															SAIDI	SAIFI	SAIDI	SAIFI			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)	(20)	(21)	(22)
559	13-04-26	08h00	13-04-26	17h00	ĐL Tầm Vu	ĐL Tầm Vu	Tuyến 471,473,475,477,479 TV; Tuyến 472,474,476,478,480 TV.	Tuyến 471,473,475,477,479TV; Tuyến 472,474,476,478,480TV.	Thay điện kế định kỳ	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	0	Không cắt điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
560	13-04-26	08h00	13-04-26	17h00	ĐL Tầm Vu	ĐL Tầm Vu + XNDVDL Tây Ninh	Nhánh rẽ Phú Tây A, Phú Tây A2, Phú Tây A3, Hóc Năng - Tuyến 472 Tầm Vu 2.	Từ trụ số 03 đến trụ số 11 Nhánh rẽ Phú Tây A (476TV-TVĐ/209) đến trụ số 09 Nhánh rẽ Phú Tây A2 (476TV-TVĐ/209/11T) đến trụ số 06 Nhánh rẽ Phú Tây A3 (476TV-TVĐ/209/11P) và đến trụ số 12 Nhánh rẽ Hóc Năng (476TV-TVĐ/209/11)đan g nhận điện tuyến 472 Tầm Vu 2.	Bảo trì, PCSC, vệ sinh sứ, vệ sinh TBĐC, bọc hóa lều, thay LA, CB thí nghiệm, thí nghiệm MBA 50kVA (Phú Tây A2) và 8MBA 25kVA (Thanh Phú Long 8, Phú Tây A1, Phú Tây A3, Phú Tây A4, Phú Tây A4-1, Hóc Năng), phát quang lưới điện trung hạ áp.	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	6	Một phần áp Phú Tây B xã Thuận Mỹ	Cắt LBFCO Nhánh rẽ Phú Tây A	350	5,0917	0,0094	0,1750	0,0003	0,200	1.800	
561	13-04-26	08h00	13-04-26	17h00	ĐL Tân An	ĐL Tân An	Đường dây hạ thế do ĐL Tân An quản lý	Tại thùng điện kế khách hàng và đường dây hạ thế do ĐL Tân An quản lý	Thay công tơ 3 pha TT	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	0	Không cắt điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
562	13-04-26	08h00	13-04-26	17h00	ĐL Tân An	ĐL Tân An	Đường dây hạ thế do ĐL Tân An quản lý	Tại thùng điện kế khách hàng và đường dây hạ thế do ĐL Tân An quản lý	Thay điện kế định kỳ 1 pha	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	0	Không cắt điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
563	13-04-26	08h00	13-04-26	17h00	ĐL Tân An	ĐL Tân An	Đường dây hạ thế do ĐL Tân An quản lý	Tại thùng điện kế khách hàng và đường dây hạ thế do ĐL Tân An quản lý	Kiểm tra điện kế định kỳ	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	0	Không cắt điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
564	13-04-26	08h00	13-04-26	17h00	ĐL Tân An	ĐL Tân An	Đường dây hạ thế do ĐL Tân An quản lý	Tại thùng điện kế khách hàng và đường dây hạ thế do ĐL Tân An quản lý	Gắn mới điện kế, dịch vụ....	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	0	Không cắt điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
565	13-04-26	08h00	13-04-26	16h30	ĐL Tân Hưng	ĐL Tân Hưng	Trạm T26 và T35 Cà Góc, tuyến 478 Vĩnh Hưng	Đường dây hạ áp trạm T26 và T35 Cà Góc	Thay dây hạ áp và khắc phục khiếm khuyết	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	4	Một phần áp Rượng Lưới, xã Tân Hưng	Cắt FCO trạm T26 và T35 Cà Góc	28	0,7943	0,0016	0,0130	0,0000	0,133	1.133	
566	13-04-26	08h00	13-04-26	16h30	ĐL Tân Hưng	ĐL Tân Hưng	Trạm biến áp T9B Gò Thuyền A, tuyến 474 Tam Nông	Trạm biến áp T9B Gò Thuyền A	Đầu tư xây dựng đường dây hạ áp, khắc phục khiếm khuyết	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	5	Một phần áp Gò Thuyền A, xã Tân Hưng	Cắt FCO trạm T9B Gò Thuyền A	71	2,0140	0,0039	0,0329	0,0001	0,167	1.417	

STT	Thời điểm cắt điện/cô lập		Thời điểm đóng điện/tái lập		Đơn vị QLVH	Đơn vị công tác	Tên thiết bị, đường dây, Trạm biến áp	Địa điểm công tác	Nội dung công tác	Lý do bảo dưỡng, sửa chữa, thí nghiệm	Imax (A)	Phạm vi ảnh hưởng ngừng cung cấp điện	Biện pháp an toàn	Số KH mất điện	Độ tin cậy (dự kiến)				CS mất (MW)	SL mất (KWH)	Ghi chú
	Ngày	Giờ	Ngày	Giờ											Đơn vị		Công ty				
															SAIDI	SAIFI	SAIDI	SAIFI			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)	(20)	(21)	(22)
567	13-04-26	08h00	13-04-26	17h00	ĐL Tân Trụ	ĐL Tân Trụ	Tại trụ T15 nhánh rẽ Nhứt Tân 3 - Tuyến 475 Tầm Vu	Tại trụ T15 nhánh rẽ Nhứt Tân 3 - Tuyến 475 Tầm Vu	Phát quang đường dây trung hạ áp nhánh rẽ Tân Đức (10 cây), nhánh rẽ Mỹ Bình (5 cây), nhánh rẽ Quê Mỹ Thạnh (5 cây), nhánh rẽ Ngã Ba An Nhứt Tân Chợ Tào (5 cây), nhánh rẽ Chợ Ông Huyện (10 cây) và các nhánh thuộc trục tổng cộng 35 cây.	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	0	Không cắt điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
568	13-04-26	08h00	13-04-26	17h00	ĐL Thạnh Hóa	ĐL Thạnh Hóa	Tuyến 471, 472, 473, 474, 477 Thạnh Hoá	xã Thạnh Phước, xã Bình Thành, xã Tân Tây và xã Thạnh Phước	Gắn điện kế, KPKK điện kế, thay ĐK định kỳ, kiểm tra hệ thống đo đếm và thu hồi điện kế.	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	0	Không cắt điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
569	13-04-26	08h00	13-04-26	17h00	ĐL Thạnh Hóa	ĐL Thạnh Hóa	Nhánh rẽ Thuận Bình	Từ trụ số 01 đến trụ số 134 nhánh rẽ Thuận Bình	Phát quang bụi tre, vệ sinh gốc trụ đường dây trung hạ áp	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	0	Không cắt điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
570	13-04-26	07h30	13-04-26	16h30	ĐL Kiến Tường	ĐL Kiến Tường	Tuyến 475 Mộc Hóa	Từ trụ T1 đến 100 tuyến 475 Mộc Hóa	Vệ sinh hotline tuyến 475 Mộc Hóa	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	0	Không cắt điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
571	14-04-26	07h00	14-04-26	16h00	ĐL Bến Lức	ĐL Bến Lức+ XNDV ĐL Tây Ninh	Trạm T6/1 áp 1 Thạnh Lợi tuyến 474 An Thạnh	Từ MBA đến thùng Aptomat trạm T6/1 áp 1 Thạnh Lợi, trụ số 6/1 nhánh rẽ áp 1 Thạnh Lợi tuyến 474 An Thạnh	- Bảo trì trạm, kiểm tra tiếp đất, bit ống PVC bảo vệ cáp xuất hạ áp; - Kiểm định định kỳ TBA.	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	2	Một phần áp 1 xã Thạnh Lợi	Cắt FCO trạm T6/1 áp 1 Thạnh Lợi	76	0,6273	0,0012	0,0380	0,0001	0,067	600	
572	14-04-26	07h00	14-04-26	16h00	ĐL Bến Lức	ĐL Bến Lức+ XNDV ĐL Tây Ninh	Trạm T13 áp 1 Thạnh Lợi tuyến 474 An Thạnh	Từ MBA đến thùng Aptomat trạm T13 áp 1 Thạnh Lợi, trụ số 6/1 nhánh rẽ áp 1 Thạnh Lợi tuyến 474 An Thạnh	- Bảo trì trạm, kiểm tra tiếp đất, bit ống PVC bảo vệ cáp xuất hạ áp; - Kiểm định định kỳ TBA.	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	2	Một phần áp 1 xã Thạnh Lợi	Cắt FCO trạm T13 áp 1 Thạnh Lợi	45	0,3714	0,0007	0,0225	0,0000	0,067	600	
573	14-04-26	07h00	14-04-26	16h00	ĐL Bến Lức	ĐL Bến Lức+ XNDV ĐL Tây Ninh	Trạm T197/1 Thạnh Lợi tuyến 474 An Thạnh	Từ MBA đến thùng Aptomat trạm T197/1 Thạnh Lợi, trụ số 1 nhánh rẽ trạm T197/1 Thạnh Lợi tuyến 474 An Thạnh	- Bảo trì trạm, kiểm tra tiếp đất, bit ống PVC bảo vệ cáp xuất hạ áp; - Kiểm định định kỳ TBA.	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	2	Một phần áp 4 xã Thạnh Lợi	Cắt FCO trạm T197/1 Thạnh Lợi	50	0,4127	0,0008	0,0250	0,0000	0,067	600	
574	14-04-26	07h00	14-04-26	16h00	ĐL Bến Lức	ĐL Bến Lức+ XNDV ĐL Tây Ninh	Trạm T260 Thạnh Lợi tuyến 474 An Thạnh	Từ MBA đến thùng Aptomat trạm T260 Thạnh Lợi, trụ số 260 nhánh rẽ Thạnh Lợi tuyến 474 An Thạnh	- Bảo trì trạm, kiểm tra tiếp đất, bit ống PVC bảo vệ cáp xuất hạ áp; - Kiểm định định kỳ TBA.	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	2	Một phần áp 1 xã Thạnh Lợi	Cắt FCO trạm T260 Thạnh Lợi	79	0,6521	0,0012	0,0396	0,0001	0,067	600	

STT	Thời điểm cắt điện/cô lập		Thời điểm đóng điện/tái lập		Đơn vị QLVH	Đơn vị công tác	Tên thiết bị, đường dây, Trạm biến áp	Địa điểm công tác	Nội dung công tác	Lý do bảo dưỡng, sửa chữa, thí nghiệm	Imax (A)	Phạm vi ảnh hưởng ngừng cung cấp điện	Biện pháp an toàn	Số KH mất điện	Độ tin cậy (dự kiến)				CS mất (MW)	SL mất (KWH)	Ghi chú
	Ngày	Giờ	Ngày	Giờ											Đơn vị		Công ty				
															SAIDI	SAIFI	SAIDI	SAIFI			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)	(20)	(21)	(22)
575	14-04-26	07h00	14-04-26	16h00	ĐL Bến Lức	ĐL Bến Lức+ XNDV ĐL Tây Ninh	Trạm UB Thanh Lợi 1, 2 tuyến 474 An Thạnh	Từ MBA đến thùng Aptomat trạm UB Thanh Lợi 1, 2, trụ số 214 nhánh rẽ Thanh Hòa tuyến 474 An Thạnh	- Bảo trì trạm, kiểm tra tiếp đất, bit ống PVC bảo vệ cáp xuất hạ áp; - Kiểm định định kỳ TBA.	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	2	Một phần áp 4 xã Thanh Lợi	Cắt FCO tram UB Thanh Lợi 1, 2	66	0,5448	0,0010	0,0330	0,0001	0,067	600	
576	14-04-26	07h00	14-04-26	16h00	ĐL Bến Lức	ĐL Bến Lức+ XNDV ĐL Tây Ninh	Trạm Kênh 30/4 tuyến 474 An Thạnh	Từ MBA đến thùng Aptomat trạm Kênh 30/4, trụ số 256A nhánh rẽ Thanh Lợi tuyến 474 An Thạnh	- Bảo trì trạm, kiểm tra tiếp đất, bit ống PVC bảo vệ cáp xuất hạ áp; - Kiểm định định kỳ TBA.	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	2	Một phần áp 5 xã Thanh Lợi	Cắt FCO trạm Kênh 30/4	27	0,2229	0,0004	0,0135	0,0000	0,067	600	
577	14-04-26	07h00	14-04-26	16h00	ĐL Bến Lức	ĐL Bến Lức+ XNDV ĐL Tây Ninh	Trạm Kênh Bà Hạt tuyến 474 An Thạnh	Từ MBA đến thùng Aptomat trạm Kênh Bà Hạt, trụ số 9 nhánh rẽ áp 2 Thanh Lợi tuyến 474 An Thạnh	- Bảo trì trạm, kiểm tra tiếp đất, bit ống PVC bảo vệ cáp xuất hạ áp; - Kiểm định định kỳ TBA.	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	2	Một phần áp 2 xã Thanh Lợi	Cắt FCO trạm Kênh Bà Hạt	75	0,6191	0,0011	0,0375	0,0001	0,067	600	
578	14-04-26	07h00	14-04-26	16h00	ĐL Bến Lức	ĐL Bến Lức+ XNDV ĐL Tây Ninh	Trạm Kênh Bảo Voi 2 tuyến 474 An Thạnh	Từ MBA đến thùng Aptomat trạm Kênh Bảo Voi 2, trụ số 15 nhánh rẽ áp 2 Thanh Lợi tuyến 474 An Thạnh	- Bảo trì trạm, kiểm tra tiếp đất, bit ống PVC bảo vệ cáp xuất hạ áp; - Kiểm định định kỳ TBA.	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	2	Một phần áp 2 xã Thanh Lợi	Cắt FCO trạm Kênh Bảo Voi 2	45	0,3714	0,0007	0,0225	0,0000	0,067	600	
579	14-04-26	08h00	14-04-26	09h30	ĐL Cần Đước	ĐL Cần Đước + XNDV Tây Ninh	Trạm T20/1 Bệnh Viện	Phân hạ áp tại trạm và tại đường dây hạ áp trạm T20/1 Bệnh Viện, tuyến 473 Cần Đước	- CBM cấp độ 2 MBA trạm T20/1 Bệnh Viện - Phát quang, kết hợp vệ sinh, khắc phục khiếm khuyết trạm và đường dây hạ áp trạm - Bảo trì mùa khô 2026	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	1	Một phần áp 9 xã Cần Đước	- Cắt FCO trạm T20/1 Bệnh Viện	8	0,0114	0,0001	0,0007	0,0000	0,033	50	
580	14-04-26	08h00	14-04-26	09h30	ĐL Cần Đước	ĐL Cần Đước + XNDV Tây Ninh	Trạm T9 Khu 1C	Phân hạ áp tại trạm và tại đường dây hạ áp trạm T9 Khu 1C, tuyến 473 Cần Đước	- CBM cấp độ 2 MBA trạm T9 Khu 1C - Phát quang, kết hợp vệ sinh, khắc phục khiếm khuyết trạm và đường dây hạ áp trạm - Bảo trì mùa khô 2026	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	3	Một phần áp 23 xã Cần Đước	- Cắt FCO trạm T9 Khu 1C	73	0,1039	0,0012	0,0061	0,0001	0,083	125	
581	14-04-26	10h00	14-04-26	11h30	ĐL Cần Đước	ĐL Cần Đước + XNDV Tây Ninh	Trạm Anh Trào	Phân hạ áp tại trạm và tại đường dây hạ áp trạm Anh Trào, tuyến 477 Cần Đước	- CBM cấp độ 2 MBA trạm Anh Trào - Phát quang, kết hợp vệ sinh, khắc phục khiếm khuyết trạm và đường dây hạ áp trạm - Bảo trì mùa khô 2026	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	3	Một phần áp 10 xã Cần Đước và một phần áp Nhà Thờ xã Tân Lân	- Cắt FCO trạm Anh Trào	86	0,1224	0,0014	0,0072	0,0001	0,100	150	
582	14-04-26	10h00	14-04-26	11h30	ĐL Cần Đước	ĐL Cần Đước + XNDV Tây Ninh	Trạm T27B/20 Cầu Miếu	Phân hạ áp tại trạm và tại đường dây hạ áp trạm T27B/20 Cầu Miếu, tuyến 473 Cần Đước	- CBM cấp độ 2 MBA trạm T27B/20 Cầu Miếu - Phát quang, kết hợp vệ sinh, khắc phục khiếm khuyết trạm và đường dây hạ áp trạm - Bảo trì mùa khô 2026	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	1	Một phần áp 23 xã Cần Đước	- Cắt FCO trạm T27B/20 Cầu Miếu	39	0,0555	0,0006	0,0033	0,0000	0,033	50	

STT	Thời điểm cắt điện/cô lập		Thời điểm đóng điện/tái lập		Đơn vị QLVH	Đơn vị công tác	Tên thiết bị, đường dây, Trạm biến áp	Địa điểm công tác	Nội dung công tác	Lý do bảo dưỡng, sửa chữa, thí nghiệm	Imax (A)	Phạm vi ảnh hưởng ngừng cung cấp điện	Biện pháp an toàn	Số KH mất điện	Độ tin cậy (dự kiến)				CS mất (MW)	SL mất (KWH)	Ghi chú
	Ngày	Giờ	Ngày	Giờ											Đơn vị		Công ty				
															SAIDI	SAIFI	SAIDI	SAIFI			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)	(20)	(21)	(22)
583	14-04-26	13h30	14-04-26	15h00	ĐL Cần Đước	ĐL Cần Đước + XNDV Tây Ninh	Trạm Ba Ôn	Phản hạ áp tại trạm và tại đường dây hạ áp trạm Ba Ôn, tuyến 473 Cần Đước	- CBM cấp độ 2 MBA tram Ba Ôn - Phát quang, kết hợp vệ sinh, khắc phục khiếm khuyết trạm và đường dây hạ áp trạm - Bảo trì mùa khô 2026	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	2	Một phản áp 10 xã Cần Đước và một phản áp Nhà Thờ xã Tân Lân	- Cắt FCO trạm Ba Ôn	69	0,0982	0,0011	0,0058	0,0001	0,067	100	
584	14-04-26	13h30	14-04-26	15h00	ĐL Cần Đước	ĐL Cần Đước + XNDV Tây Ninh	Trạm Anh Chánh 1	Phản hạ áp tại trạm và tại đường dây hạ áp trạm Anh Chánh 1, tuyến 473 Cần Đước	- CBM cấp độ 2 MBA trạm Anh Chánh 1 - Phát quang, kết hợp vệ sinh, khắc phục khiếm khuyết trạm và đường dây hạ áp trạm - Bảo trì mùa khô 2026	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	1	Một phản áp 23 xã Cần Đước	- Cắt FCO trạm Anh Chánh 1	31	0,0441	0,0005	0,0026	0,0000	0,033	50	
585	14-04-26	15h30	14-04-26	17h00	ĐL Cần Đước	ĐL Cần Đước + XNDV Tây Ninh	Trạm T73A/6 Chùa Phước Lâm	Phản hạ áp tại trạm và tại đường dây hạ áp trạm T73A/6 Chùa Phước Lâm, tuyến 473 Cần Đước	- CBM cấp độ 2 MBA trạm T73A/6 Chùa Phước Lâm - Phát quang, kết hợp vệ sinh, khắc phục khiếm khuyết trạm và đường dây hạ áp trạm - Bảo trì mùa khô 2026	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	2	Một phản áp Xóm Chùa xã Tân Lân	- Cắt FCO trạm T73A/6 Chùa Phước Lâm	47	0,0669	0,0007	0,0039	0,0000	0,050	75	
586	14-04-26	15h30	14-04-26	17h00	ĐL Cần Đước	ĐL Cần Đước + XNDV Tây Ninh	Trạm T73A/18 Chùa Phước Lâm	Phản hạ áp tại trạm và tại đường dây hạ áp trạm T73A/18 Chùa Phước Lâm, tuyến 473 Cần Đước	- CBM cấp độ 2 MBA trạm T73A/18 Chùa Phước Lâm - Phát quang, kết hợp vệ sinh, khắc phục khiếm khuyết trạm và đường dây hạ áp trạm - Bảo trì mùa khô 2026	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	1	Một phản áp 24 xã Cần Đước	- Cắt FCO trạm T73A/18 Chùa Phước Lâm	39	0,0555	0,0006	0,0033	0,0000	0,033	50	
587	14-04-26	07h00	14-04-26	17h00	ĐL Cần Giuộc	ĐL Cần Giuộc	Tuyến 471, 473, 475, 477, 479CG; Tuyến 472, 474, 475, 476, 477, 478, 479, 480LH; Tuyến 472CĐ, 473CĐ, 472CĐ2, 480 Long Hiệp; Tuyến 471, 473, 475, 477, 479 Tân tập	Tuyến 471, 473, 475, 477, 479CG; Tuyến 472, 474, 475, 476, 477, 478, 479, 480LH; Tuyến 472CĐ, 473CĐ, 472CĐ2, 480 Long Hiệp; Tuyến 471, 473, 475, 477, 479 Tân tập	Thay định kỳ năm 2025, thay điện kế điện tử, kiểm tra điện kế, KPKK điện kế, gắn điện kế mới, kiểm tra CRM, thay điện kế cháy đúng, cắt điện đòi nợ, kiểm tra, lắp DCU	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	0	Không cắt điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
588	14-04-26	07h00	14-04-26	17h00	ĐL Cần Giuộc	ĐL Cần Giuộc	Tuyến 471, 473, 475, 477, 479CG; Tuyến 472, 474, 475, 476, 477, 478, 479, 480LH; Tuyến 472CĐ, 473CĐ, 472CĐ2, 480 Long Hiệp; Tuyến 471, 473, 475, 477, 479 Tân tập	Tuyến 471, 473, 475, 477, 479CG; Tuyến 472, 474, 475, 476, 477, 477, 478, 479, 480LH; Tuyến 472CĐ, 473CĐ, 472CĐ2, 480 Long Hiệp; Tuyến 471, 473, 475, 477, 479 Tân tập	Chặt, cưa cây xanh dọc đường dây	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	0	Không cắt điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	

STT	Thời điểm cắt điện/cô lập		Thời điểm đóng điện/tái lập		Đơn vị QLVH	Đơn vị công tác	Tên thiết bị, đường dây, Trạm biến áp	Địa điểm công tác	Nội dung công tác	Lý do bảo dưỡng, sửa chữa, thí nghiệm	Imax (A)	Phạm vi ảnh hưởng ngừng cung cấp điện	Biện pháp an toàn	Số KH mất điện	Độ tin cậy (dự kiến)				CS mất (MW)	SL mất (KWH)	Ghi chú
	Ngày	Giờ	Ngày	Giờ											Đơn vị		Công ty				
															SAIDI	SAIFI	SAIDI	SAIFI			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)	(20)	(21)	(22)
589	14-04-26	08h00	14-04-26	16h00	ĐL Cần Giuộc	Công ty TNHH Một Thành Viên Công Nghệ Thủy Phương	Trạm: T9A Phước Hậu, T12 Phước Hậu, T15 Phước Hậu	Trạm: T9A Phước Hậu, T12 Phước Hậu, T15 Phước Hậu	Thay dây hạ áp 3xAV50mm2 + 1xAC50mm2 từ T9 đến T13: 333 mét trạm T12 Phước Hậu; Thay dây hạ áp 3xAV50mm2 + 1xAC50mm2 từ T13 đến T17: 330 mét trạm T15 Phước Hậu	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	15	Áp Lộc Tiền, Lộc Trung xã Mỹ Lộc; áp Trong xã Phước Lý	- Cắt FCO trạm T9A Phước Hậu - Cắt FCO NR trạm: T12 Phước Hậu, T15 Phước Hậu	215	1,1426	0,0024	0,0956	0,0002	0,500	4.000	
590	14-04-26	08h00	14-04-26	16h00	ĐL Cần Giuộc	Công ty TNHH Một Thành Viên Công Nghệ Thủy Phương	Trạm: T7 KDC Thái Sơn	Trạm: T7 KDC Thái Sơn	Thay tủ điện cấp ngậm, điện kế vị trí T7-N1.1; T7-N1.2; T7-N1.1/1; T7-N1.1/2; T7-N1.1/1/1; T7-N1.1/1/2; T7-N2.3/1; T7-N2.3/2; T7-N2A.3/1; T7-N2A.3/2; T7-N2B.3/2/1; T7-N4.1; T7-N4.2; T7-N3.1.1; T7-N3.1/2; T7-N3.1/3; T7-N3.1/1/1; T7-N3.1/1/2; T7-N3.1/1/3; T7-N2.1; T7-N2.2; T7-N2.3; T7-N2.4; T7-N3.1; T7-N3.3.2; T4-N4.2/3/1: 26 tủ	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	25	Áp Long Hậu 2 xã Cần Giuộc	- Cắt MCCB trạm T7 KDC Thái Sơn	90	0,4783	0,0010	0,0400	0,0001	0,833	6.667	
591	14-04-26	07h30	14-04-26	17h00	ĐL Đức Huệ	ĐL Đức Huệ	Tuyến 479 Đức Huệ, NR Trạm Bơm Áp 6, Nr Bàu Sấu, NR Rach Gốc, Nr T9A Bàu Sấu, Nr Bàu Sấu 2, Nr Áp 6 Mỹ Thạnh Đông, Nr Ông Dương, Nr Ông Dương Nối Dài, Nr Cầu Sập, tuyến 479 Đức Huệ	T66 -T114 tuyến 479 Đức Huệ, T1-T07 NR Trạm Bơm Áp 6, T1-T60 Nr Bàu Sấu, T11- T36 NR Rach Gốc, T01-T13 Nr T9A Bàu Sấu, T01-T15 Nr Bàu Sấu 2, T01-T7 Nr Áp 6 Mỹ Thạnh Đông, T01-T08 Nr Ông Dương, T01-T16 Nr Ông Dương Nối Dài, Từ T01 đến T21 Nr Cầu Sập, tuyến 479 Đức Huệ	Phát quang đường dây trung, hạ áp ngoài hành lang	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	0	Không cắt điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	

STT	Thời điểm cắt điện/cô lập		Thời điểm đóng điện/tái lập		Đơn vị QLVH	Đơn vị công tác	Tên thiết bị, đường dây, Trạm biến áp	Địa điểm công tác	Nội dung công tác	Lý do bảo dưỡng, sửa chữa, thí nghiệm	Imax (A)	Phạm vi ảnh hưởng ngừng cung cấp điện	Biện pháp an toàn	Số KH mất điện	Độ tin cậy (dự kiến)				CS mất (MW)	SL mất (KWH)	Ghi chú
	Ngày	Giờ	Ngày	Giờ											Đơn vị		Công ty				
															SAIDI	SAIFI	SAIDI	SAIFI			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)	(20)	(21)	(22)
592	14-04-26	07h30	14-04-26	16h30	ĐL Kiến Tường	ĐL Kiến Tường	- NR Rạch Rỏ	Từ trụ T1 đến T17 NR Rạch Rỏ 3	- Bảo trì trạm, hoàn thiện các giải pháp PCSC, bit ống PVC trạm Rạch Rỏ 3, Rạch Rỏ 2 - Tia lại dây trung hào T1 Rạch Rỏ - Xử lý khiếm khuyết ĐDHA trạm T17 Rạch Rỏ 3: Dây hạ áp rút rack H1, H4, H15/1, H16/1, trụ hạ áp thấp (4 mét) H4 (Tia lại dây hạ áp, tháp sắt trụ H4) - Xử lý khiếm khuyết ĐDHA trạm T3 Rạch Rỏ 2: + Dây hạ áp rút rack H6, H7, H8 (tia lại) + Chằng hạ áp trụ H10 đứt (trụ cuối) - Thu hồi chằng	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	16	Một phần xã Bình Hòa, xã Mộc Hóa, tỉnh Tây Ninh	- Cắt REC T2 Bình Thạnh - Cắt LBFCO T1A Ngã 4 Bình Hiệp 4 - Cắt DS T1 Bình Thạnh.	397	8,5112	0,0158	0,1988	0,0004	0,533	4.800	
593	14-04-26	08h00	14-04-26	17h00	ĐL Tầm Vu	ĐL Tầm Vu	Tuyến 474,475,476TV	Tuyến 474,475,476TV	Gắn điện kế mới	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	0	Không cắt điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
594	14-04-26	08h00	14-04-26	17h00	ĐL Tầm Vu	ĐL Tầm Vu	Tuyến 471,477,478,479TV	Tuyến 471,477,478,479 TV	Thay điện kế định kỳ	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	0	Không cắt điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
595	14-04-26	08h00	14-04-26	17h00	ĐL Tân An	ĐL Tân An	Đường dây hạ thế do ĐL Tân An quản lý	Tại thùng điện kế khách hàng và đường dây hạ thế do ĐL Tân An quản lý	Thay công tơ 3 pha TT	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	0	Không cắt điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
596	14-04-26	08h00	14-04-26	17h00	ĐL Tân An	ĐL Tân An	Đường dây hạ thế do ĐL Tân An quản lý	Tại thùng điện kế khách hàng và đường dây hạ thế do ĐL Tân An quản lý	Thay điện kế định kỳ 1 pha	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	0	Không cắt điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
597	14-04-26	08h00	14-04-26	17h00	ĐL Tân An	ĐL Tân An	Đường dây hạ thế do ĐL Tân An quản lý	Tại thùng điện kế khách hàng và đường dây hạ thế do ĐL Tân An quản lý	Kiểm tra điện kế định kỳ	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	0	Không cắt điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
598	14-04-26	08h00	14-04-26	17h00	ĐL Tân An	ĐL Tân An	Đường dây hạ thế do ĐL Tân An quản lý	Tại thùng điện kế khách hàng và đường dây hạ thế do ĐL Tân An quản lý	Gắn mới điện kế, dịch vụ....	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	0	Không cắt điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
599	14-04-26	08h00	14-04-26	16h30	ĐL Tân Hưng	ĐL Tân Hưng	Nhánh rẽ TT Y Tế, tuyến 478 Vĩnh Hưng	Nhánh rẽ TT Y Tế	Đầu tư xây dựng đường dây trung hạ áp và trạm biến áp, khắc phục khiếm khuyết	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	8	Một phần ấp Gò Thuyền A, xã Tân Hưng	Cắt LBFCO T201A TT Y Tế	115	3,2621	0,0064	0,0533	0,0001	0,267	2.267	

STT	Thời điểm cắt điện/cô lập		Thời điểm đóng điện/tái lập		Đơn vị QLVH	Đơn vị công tác	Tên thiết bị, đường dây, Trạm biến áp	Địa điểm công tác	Nội dung công tác	Lý do bảo dưỡng, sửa chữa, thí nghiệm	Imax (A)	Phạm vi ảnh hưởng ngừng cung cấp điện	Biện pháp an toàn	Số KH mất điện	Độ tin cậy (dự kiến)				CS mất (MW)	SL mất (KWH)	Ghi chú
	Ngày	Giờ	Ngày	Giờ											Đơn vị		Công ty				
															SAIDI	SAIFI	SAIDI	SAIFI			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)	(20)	(21)	(22)
600	14-04-26	08h00	14-04-26	16h30	ĐL Tân Hưng	ĐL Tân Hưng	Trạm T10 Cà Gác, tuyến 478 Vĩnh Hưng	Đường dây hạ áp trạm T10 Cà Gác	Thay dây hạ áp và khắc phục khiếm khuyết	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	3	Một phần áp Rường Lưới, xã Tân Hưng	Cắt FCO trạm T10 Cà Gác	50	1,4183	0,0028	0,0232	0,0000	0,100	850	
601	14-04-26	08h00	14-04-26	12h00	ĐL Tân Trụ	ĐL Tân Trụ	Từ trụ T01 đến trụ T03 nhánh rẽ Công Ty Huỳnh Dư - Tuyến 477 Tân An	Từ trụ T01 đến trụ T03 nhánh rẽ Công Ty Huỳnh Dư - Tuyến 477 Tân An	Bảo trì, vệ sinh sứ, thiết bị, kiểm tra cách điện MBA trạm Công Ty Huỳnh Dư.	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	1	Công Ty Huỳnh Dư - Áp Bình Điện, xã Tân Trụ, tỉnh Tây Ninh.	Cắt LBFCO nhánh rẽ Công Ty Huỳnh Dư	1	0,0108	0,0000	0,0002	0,0000	0,033	133	
602	14-04-26	08h00	14-04-26	12h00	ĐL Tân Trụ	ĐL Tân Trụ	Tại trụ T02 nhánh rẽ Công Ty TNHH MTV Huỳnh Dư 2 - Tuyến 477 Tân An	Tại trụ T02 nhánh rẽ Công Ty TNHH MTV Huỳnh Dư 2 - Tuyến 477 Tân An	Bảo trì, vệ sinh sứ, thiết bị, kiểm tra cách điện MBA trạm Công Ty TNHH MTV Huỳnh Dư 2.	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	1	Công Ty TNHH MTV Huỳnh Dư 2 - Áp Bình Điện, xã Tân Trụ, tỉnh Tây Ninh.	Cắt LBFCO nhánh rẽ Công Ty TNHH MTV Huỳnh Dư 2.	1	0,0108	0,0000	0,0002	0,0000	0,033	133	
603	14-04-26	08h00	14-04-26	17h00	ĐL Thạnh Hóa	ĐL Thạnh Hóa	Tuyến 471, 472, 473, 474, 477 Thạnh Hoá	xã Thạnh Phước, xã Bình Thành, xã Tân Tây và xã Thạnh Phước	Gắn điện kế, KPKK điện kế, thay ĐK định kỳ, kiểm tra hệ thống đo đếm và thu hồi điện kế.	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	0	Không cắt điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
604	14-04-26	08h00	14-04-26	17h00	ĐL Thạnh Hóa	ĐL Thạnh Hóa	Nhánh rẽ Kênh Trung Tâm	Từ trụ số 02 đến trụ số 85 nhánh rẽ Kênh Trung Tâm	Bảo trì trạm, thay LA, MCCB thí nghiệm định kỳ, khắc phục khiếm khuyết và phát quang	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	6	Áp Tân Hiệp, xã Bình Thành	Cắt LBFCO phân đoạn T01 Kênh Trung Tâm	337	10,0915	0,0187	0,1687	0,0003	0,200	1.800	
605	14-04-26	08h00	14-04-26	17h00	ĐL Thạnh Hóa	Công ty TNHH Minh Hùng	Đường dây hạ áp thuộc TBA T12 số 1 ấp 2 Thủy Tây	Toàn đường dây hạ áp thuộc TBA T12 số 1 ấp 2 Thủy Tây	Thay dây 3xAV.50 hiện hữu bằng dây 3xAV.50 mới (Công trình SCL 2026)	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	1	ấp An Đồng, xã Thanh Hoá	Cắt 3FCO TBA T12 ấp 1 2 Thủy Đông	117	3,5036	0,0065	0,0586	0,0001	0,033	300	
606	14-04-26	07h30	14-04-26	16h30	ĐL Kiến Tường	ĐL Kiến Tường	Tuyến 475 Mộc Hóa	Từ trụ T101 đến 195 tuyến 475 Mộc Hóa	Vệ sinh hotline tuyến 475 Mộc Hóa	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	0	Không cắt điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
607	15-04-26	07h00	15-04-26	16h00	ĐL Bến Lức	ĐL Bến Lức+ XNDV ĐL Tây Ninh	Trạm Kênh Tắc tuyến 474 An Thạnh	Từ MBA đến thùng Aptomat trạm Kênh Tắc, trụ số 247 nhánh rẽ Thanh Lợi tuyến 474 An Thạnh	- Bảo trì trạm, kiểm tra tiếp đất, bit ống PVC bảo vệ cáp xuất hạ áp; - Kiểm định định kỳ TBA.	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	2	Một phần áp 2 xã Thanh Lợi	Cắt FCO trạm Kênh Tắc	37	0,3054	0,0006	0,0185	0,0000	0,067	600	
608	15-04-26	07h00	15-04-26	16h00	ĐL Bến Lức	ĐL Bến Lức+ XNDV ĐL Tây Ninh	Trạm Mương Sâu tuyến 474 An Thạnh	Từ MBA đến thùng Aptomat trạm Mương Sâu, trụ số 224 nhánh rẽ Thanh Lợi tuyến 474 An Thạnh	- Bảo trì trạm, kiểm tra tiếp đất, bit ống PVC bảo vệ cáp xuất hạ áp; - Kiểm định định kỳ TBA.	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	2	Một phần áp 4 xã Thanh Lợi	Cắt FCO trạm Mương Sâu	25	0,2064	0,0004	0,0125	0,0000	0,067	600	
609	15-04-26	07h00	15-04-26	12h00	ĐL Bến Lức	ĐL Bến Lức+ XNDV ĐL Tây Ninh	Trạm áp 8,9 Lương Hòa 1 tuyến 474 An Thạnh	Từ MBA đến thùng Aptomat trạm áp 8,9 Lương Hòa 1 trụ số 12 nhánh rẽ ấp 8, 9 Lương Hòa tuyến 474 An Thạnh	- Bảo trì trạm, kiểm tra tiếp đất, bit ống PVC bảo vệ cáp xuất hạ áp; - Kiểm định định kỳ TBA.	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	2	Một phần áp 9 xã Lương Hòa	Cắt FCO trạm áp 8,9 Lương Hòa 1	76	0,3485	0,0012	0,0211	0,0001	0,067	333	

STT	Thời điểm cắt điện/cô lập		Thời điểm đóng điện/tái lập		Đơn vị QLVH	Đơn vị công tác	Tên thiết bị, đường dây, Trạm biến áp	Địa điểm công tác	Nội dung công tác	Lý do bảo dưỡng, sửa chữa, thí nghiệm	Imax (A)	Phạm vi ảnh hưởng ngừng cung cấp điện	Biện pháp an toàn	Số KH mất điện	Độ tin cậy (dự kiến)				CS mất (MW)	SL mất (KWH)	Ghi chú
	Ngày	Giờ	Ngày	Giờ											Đơn vị		Công ty				
															SAIDI	SAIFI	SAIDI	SAIFI			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)	(20)	(21)	(22)
610	15-04-26	07h00	15-04-26	12h00	ĐL Bến Lức	ĐL Bến Lức+ XNDV ĐL Tây Ninh	Trạm áp 8,9 Lương Hòa 3 tuyến 474 An Thạnh	Từ MBA đến thùng Aptomat trạm áp 8,9 Lương Hòa 3 trụ số 22 nhánh rẽ áp 8, 9 Lương Hòa tuyến 474 An Thanh	- Bảo trì trạm, kiểm tra tiếp đất, bit ống PVC bảo vệ cáp xuất hạ áp; - Kiểm định định kỳ TBA.	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	2	Một phần áp 9 xã Lương Hòa	Cắt FCO trạm áp 8,9 Lương Hòa 3	50	0,2293	0,0008	0,0139	0,0000	0,067	333	
611	15-04-26	08h00	15-04-26	09h30	ĐL Cần Đước	ĐL Cần Đước + XNDV Tây Ninh	Trạm Anh Bá	Phản hạ áp tại trạm và tại đường dây hạ áp trạm Anh Bá, tuyến 473 Cần Đước	- CBM cấp độ 2 MBA trạm Anh Bá - Phát quang, kết hợp vệ sinh, khắc phục khiếm khuyết trạm và đường dây hạ áp trạm - Bảo trì mùa khô 2026	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	8	Một phần áp Xóm Chùa xã Tân Lân	- Cắt FCO trạm Anh Bá	244	0,3474	0,0039	0,0203	0,0002	0,267	400	
612	15-04-26	08h00	15-04-26	09h30	ĐL Cần Đước	ĐL Cần Đước + XNDV Tây Ninh	Trạm T16 Áp 7 Phước Tuy	Phản hạ áp tại trạm và tại đường dây hạ áp trạm T16 Áp 7 Phước Tuy, tuyến 473 Cần Đước	- CBM cấp độ 2 MBA trạm T16 Áp 7 Phước Tuy - Phát quang, kết hợp vệ sinh, khắc phục khiếm khuyết trạm và đường dây hạ áp trạm - Bảo trì mùa khô 2026	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	2	Một phần áp 24 xã Cần Đước	- Cắt FCO trạm T16 Áp 7 Phước Tuy	57	0,0812	0,0009	0,0048	0,0001	0,067	100	
613	15-04-26	10h00	15-04-26	11h30	ĐL Cần Đước	ĐL Cần Đước + XNDV Tây Ninh	Trạm T84 Tân Lân Xoài Đồi	Phản hạ áp tại trạm và tại đường dây hạ áp trạm T84 Tân Lân Xoài Đồi, tuyến 473 Cần Đước	- CBM cấp độ 2 MBA trạm T84 Tân Lân Xoài Đồi - Phát quang, kết hợp vệ sinh, khắc phục khiếm khuyết trạm và đường dây hạ áp trạm - Bảo trì mùa khô 2026	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	1	Một phần áp Xóm Chùa xã Tân Lân	- Cắt FCO trạm T84 Tân Lân Xoài Đồi	36	0,0513	0,0006	0,0030	0,0000	0,033	50	
614	15-04-26	10h00	15-04-26	11h30	ĐL Cần Đước	ĐL Cần Đước + XNDV Tây Ninh	Trạm Mỹ Lệ 5	Phản hạ áp tại trạm và tại đường dây hạ áp trạm Mỹ Lệ 5, tuyến 473 Cần Đước	- CBM cấp độ 2 MBA trạm Mỹ Lệ 5 - Phát quang, kết hợp vệ sinh, khắc phục khiếm khuyết trạm và đường dây hạ áp trạm - Bảo trì mùa khô 2026	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	3	Một phần áp Xóm Chùa xã Tân Lân và một phần áp Vạn Phước xã Mỹ Lệ	- Cắt FCO trạm Mỹ Lệ 5	76	0,1082	0,0012	0,0063	0,0001	0,083	125	
615	15-04-26	13h30	15-04-26	15h00	ĐL Cần Đước	ĐL Cần Đước + XNDV Tây Ninh	Trạm T3/1 Đình Vạn Phước	Phản hạ áp tại trạm và tại đường dây hạ áp trạm T3/1 Đình Vạn Phước, tuyến 473 Cần Đước	- CBM cấp độ 2 MBA trạm T3/1 Đình Vạn Phước - Phát quang, kết hợp vệ sinh, khắc phục khiếm khuyết trạm và đường dây hạ áp trạm - Bảo trì mùa khô 2026	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	2	Một phần áp Vạn Phước xã Mỹ Lệ	- Cắt FCO trạm T3/1 Đình Vạn Phước	68	0,0968	0,0011	0,0057	0,0001	0,067	100	
616	15-04-26	13h30	15-04-26	15h00	ĐL Cần Đước	ĐL Cần Đước + XNDV Tây Ninh	Trạm T18 Đình Vạn Phước	Phản hạ áp tại trạm và tại đường dây hạ áp trạm T18 Đình Vạn Phước, tuyến 473 Cần Đước	- CBM cấp độ 2 MBA trạm T18 Đình Vạn Phước - Phát quang, kết hợp vệ sinh, khắc phục khiếm khuyết trạm và đường dây hạ áp trạm - Bảo trì mùa khô 2026	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	2	Một phần áp Cầu Chùa xã Mỹ Lệ	- Cắt FCO trạm T18 Đình Vạn Phước	42	0,0598	0,0007	0,0035	0,0000	0,050	75	
617	15-04-26	15h30	15-04-26	17h00	ĐL Cần Đước	ĐL Cần Đước + XNDV Tây Ninh	Trạm T15 Cầu Làng	Phản hạ áp tại trạm và tại đường dây hạ áp trạm T15 Cầu Làng, tuyến 473 Cần Đước	- CBM cấp độ 2 MBA trạm T15 Cầu Làng - Phát quang, kết hợp vệ sinh, khắc phục khiếm khuyết trạm và đường dây hạ áp trạm - Bảo trì mùa khô 2026	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	4	Một phần áp Cầu Tam Bình, Cầu Làng xã Mỹ Lệ	- Cắt FCO trạm T15 Cầu Làng	121	0,1723	0,0019	0,0101	0,0001	0,133	200	

STT	Thời điểm cắt điện/cô lập		Thời điểm đóng điện/tái lập		Đơn vị QLVH	Đơn vị công tác	Tên thiết bị, đường dây, Trạm biến áp	Địa điểm công tác	Nội dung công tác	Lý do bảo dưỡng, sửa chữa, thí nghiệm	Imax (A)	Phạm vi ảnh hưởng ngừng cung cấp điện	Biện pháp an toàn	Số KH mất điện	Độ tin cậy (dự kiến)				CS mất (MW)	SL mất (KWH)	Ghi chú
	Ngày	Giờ	Ngày	Giờ											Đơn vị		Công ty				
															SAIDI	SAIFI	SAIDI	SAIFI			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)	(20)	(21)	(22)
618	15-04-26	15h30	15-04-26	17h00	ĐL Cần Đước	ĐL Cần Đước + XNDV Tây Ninh	Trạm T8 Út Lâu Năm Hùng	Phân hạ áp tại trạm và tại đường dây hạ áp trạm T8 Út Lâu Năm Hùng, tuyến 473 Cần Đước	- CBM cấp độ 2 MBA trạm T8 Út Lâu Năm Hùng - Phát quang, kết hợp vệ sinh, khắc phục khiếm khuyết trạm và đường dây hạ áp trạm - Bảo trì mùa khô 2026	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	1	Một phân áp Cầu Làng xã Mỹ Lệ	- Cắt FCO trạm T8 Út Lâu Năm Hùng	23	0,0327	0,0004	0,0019	0,0000	0,033	50	
619	15-04-26	07h00	15-04-26	17h00	ĐL Cần Giuộc	ĐL Cần Giuộc	Tuyến 471, 473, 475, 477, 479CG; Tuyến 472, 474, 475, 476, 477, 478, 479, 480LH; Tuyến 472CĐ, 473CĐ, 472CĐ2, 480 Long Hiệp; Tuyến 471, 473, 475, 477, 479 Tân tập	Tuyến 471, 473, 475, 477, 479CG; Tuyến 472, 474, 475, 476, 477, 478, 479, 480LH; Tuyến 472CĐ, 473CĐ, 472CĐ2, 480 Long Hiệp; Tuyến 471, 473, 475, 477, 479 Tân tập	Thay định kỳ năm 2025, thay điện kế điện tử, kiểm tra điện kế, KPKK điện kế, gắn điện kế mới, kiểm tra CRM, thay điện kế cháy đúng, cắt điện đòi nợ, kiểm tra, lắp DCU	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	0	Không cắt điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
620	15-04-26	07h00	15-04-26	17h00	ĐL Cần Giuộc	ĐL Cần Giuộc	Tuyến 471, 473, 475, 477, 479CG; Tuyến 472, 474, 475, 476, 477, 478, 479, 480LH; Tuyến 472CĐ, 473CĐ, 472CĐ2, 480 Long Hiệp; Tuyến 471, 473, 475, 477, 479 Tân tập	Tuyến 471, 473, 475, 477, 479CG; Tuyến 472, 474, 475, 476, 477, 478, 479, 480LH; Tuyến 472CĐ, 473CĐ, 472CĐ2, 480 Long Hiệp; Tuyến 471, 473, 475, 477, 479 Tân tập	Chặt, cưa cây xanh dọc đường dây	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	0	Không cắt điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
621	15-04-26	08h00	15-04-26	16h00	ĐL Cần Giuộc	Công ty TNHH Một Thành Viên Công Nghệ Thủy Phương	Trạm: T33A Phước Hậu, T26 Phước Hậu, T31 Phước Hậu, T23 Văn Hai, UB Phước Hậu	Trạm: T33A Phước Hậu, T26 Phước Hậu, T31 Phước Hậu, T23 Văn Hai, UB Phước Hậu	Thay dây hạ áp 3xAV50mm2 + 1xAC50mm2 từ T24 đến T28: 321 mét trạm T26 Phước Hậu; Thay dây hạ áp 3xAV50mm2 + 1xAC50mm2 từ T28 đến T34: 503 mét trạm T31 Phước Hậu	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	30	Áp Lộc Tiền, Lộc Trung xã Mỹ Lộc; áp Trong xã Phước Lý	- Cắt FCO trạm T33A Phước Hậu - Cắt FCO NR trạm: T26 Phước Hậu, T31 Phước Hậu - Cắt MCCB trạm: T23 Văn Hai, UB Phước Hậu	516	2,7423	0,0057	0,2294	0,0005	1,000	8.000	
622	15-04-26	08h00	15-04-26	16h00	ĐL Cần Giuộc	Công ty TNHH Một Thành Viên Công Nghệ Thủy Phương	Trạm: T6 KDC Thái Sơn	Trạm: T6 KDC Thái Sơn	Thay tủ điện cấp ngầm, điện kế vị trí T6-N1.1; T6-N1.2; T6-N1.1/1; T6-N1.1/2; T6-N1.1/3; T6-N1.1/4; T6-N2.1; T6-N2.2; T6-N2.1/1; T6-N2.1/2; T6-N2.1/3; T6-N4.1; T6-N4.2; T6-N4.3; T6-N4.4; T6-N3.1; T6-N3.2; T6-N3.3; T6-N3.4; T6-N3.5; T6-N3.6; T6-N3.7: 22 tủ	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	25	Áp Long Hậu 2 xã Cần Giuộc	- Cắt MCCB trạm T6 KDC Thái Sơn	90	0,4783	0,0010	0,0400	0,0001	0,833	6.667	

STT	Thời điểm cắt điện/cô lập		Thời điểm đóng điện/tái lập		Đơn vị QLVH	Đơn vị công tác	Tên thiết bị, đường dây, Trạm biến áp	Địa điểm công tác	Nội dung công tác	Lý do bảo dưỡng, sửa chữa, thí nghiệm	Imax (A)	Phạm vi ảnh hưởng ngừng cung cấp điện	Biện pháp an toàn	Số KH mất điện	Độ tin cậy (dự kiến)				CS mất (MW)	SL mất (KWH)	Ghi chú
	Ngày	Giờ	Ngày	Giờ											Đơn vị		Công ty				
															SAIDI	SAIFI	SAIDI	SAIFI			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)	(20)	(21)	(22)
623	15-04-26	07h30	15-04-26	17h00	ĐL Đức Huệ	ĐL Đức Huệ	Nr Ngã 5 Bình Thành, Nr Ngã 5 Bình Thành 2, Nr T2 Bình Hòa Nam, Nr Ấp 3,4 Bình Hòa Hưng, Nr Kênh Gây, Nr HGD Nguyễn Ngọc Long	Từ T1 đến T83 Nr Ngã 5 Bình Thành, Từ T1 đến T44 Nr Ngã 5 Bình Thành 2,Từ T01 đến T07 Nr T2 Bình Hòa Nam, Từ T01 đến T60 Nr Ấp 3,4 Bình Hòa Hưng, Từ T01 đến T15 Nr Kênh Gây, Từ T01 đến T20 Nr HGD Nguyễn Ngọc Long, tuyến 477 Đức Huệ	Phát quang đường dây trung, hạ áp ngoài hành lang	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	0	Không cắt điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
624	15-04-26	08h00	15-04-26	17h00	ĐL Tâm Vu	ĐL Tâm Vu	Tuyến 472,474,479,480TV	Tuyến 472,474,479,480 TV	Gắn điện kế mới	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	0	Không cắt điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
625	15-04-26	08h00	15-04-26	17h00	ĐL Tâm Vu	ĐL Tâm Vu	Tuyến 474,475,476TV	Tuyến 474,475,476TV	Thay điện kế định kỳ	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	0	Không cắt điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
626	15-04-26	08h00	15-04-26	17h00	ĐL Tâm Vu	ĐL Tâm Vu + XNDVDL Tây Ninh	Nhánh rẽ Phú Tây B, Phú Tây B1, Phú Tây B2, Phú Tây B3 - Tuyến 472 Tâm Vu 2.	Từ trụ số 02 đến trụ số 15 Nhánh rẽ Phú Tây B (476TV-TVĐ/219A) đến trụ số 09 Nhánh rẽ Phú Tây B3 (476TV-TVĐ/219A/9) đến trụ số 08 Nhánh rẽ Phú Tây B2 (476TV-TVĐ/219A/15) đang nhận điện tuyến 472 Tâm Vu 2	Bảo trì, PCSC, vệ sinh sứ, vệ sinh TBĐC, bọc hóa lều, thay LA, CB thí nghiệm, thí nghiệm 6MBA 50kVA (Phú Tây B2, Phú Tây B3) và 7MBA 25kVA (Phú Tây B1, Phú Tây B1-1, Phú Tây B4), phát quang lưới điện trung hạ áp.	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	6	Một phần áp Phú Tây B xã Thuận Mỹ	Cắt 3LBFCO Nhánh rẽ Phú Tây B	350	5,0917	0,0094	0,1750	0,0003	0,200	1.800	
627	15-04-26	08h00	15-04-26	16h30	ĐL Tân Hưng	ĐL Tân Hưng	Nhánh rẽ Cà Sạch, tuyến 472 Mộc Hóa	Nhánh rẽ Cà Sạch	Đầu tư xây dựng đường dây trung hạ áp và trạm biến áp, khắc phục khiếm khuyết	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	8	Một phần áp Cà Sạch, xã Tân Hưng	Cắt LBFCO T02 Cà Sạch	258	7,3185	0,0144	0,1196	0,0002	0,267	2.267	
628	15-04-26	08h00	15-04-26	16h30	ĐL Tân Hưng	ĐL Tân Hưng	Trạm T27 Vĩnh Nguyên, tuyến 472 Mộc Hóa	Đường dây hạ áp trạm T27 Vĩnh Nguyên	Thay dây hạ áp và khắc phục khiếm khuyết	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	3	Một phần áp Vĩnh Nguyên, xã Vĩnh Châu	Cắt FCO trạm T27 Vĩnh Nguyên	54	1,5318	0,0030	0,0250	0,0000	0,100	850	
629	15-04-26	08h00	15-04-26	12h00	ĐL Tân Trụ	ĐL Tân Trụ	Tại trụ T02 nhánh rẽ Thanh Phong - Tuyến 477 Tân An	Tại trụ T02 nhánh rẽ Thanh Phong - Tuyến 477 Tân An	Khắc phục tiếp đất mất cấp trạm Mười Bầu.	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	1	Một phần áp Thanh Phong, xã Tân Trụ, tỉnh Tây Ninh	Cắt FCO Mờ hotline trạm Mười Bầu.	52	0,5591	0,0023	0,0116	0,0000	0,033	133	

STT	Thời điểm cắt điện/cô lập		Thời điểm đóng điện/tái lập		Đơn vị QLVH	Đơn vị công tác	Tên thiết bị, đường dây, Trạm biến áp	Địa điểm công tác	Nội dung công tác	Lý do bảo dưỡng, sửa chữa, thí nghiệm	Imax (A)	Phạm vi ảnh hưởng ngừng cung cấp điện	Biện pháp an toàn	Số KH mất điện	Độ tin cậy (dự kiến)				CS mất (MW)	SL mất (KWH)	Ghi chú
	Ngày	Giờ	Ngày	Giờ											Đơn vị		Công ty				
															SAIDI	SAIFI	SAIDI	SAIFI			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)	(20)	(21)	(22)
630	15-04-26	13h30	15-04-26	17h00	ĐL Tân Trụ	ĐL Tân Trụ	Tại trụ T05 nhánh rẽ Thanh Phong - Tuyến 477 Tân An	Tại trụ T05 nhánh rẽ Thanh Phong - Tuyến 477 Tân An	Khắc phục tiếp đất mất cấp trạm T5 Thanh Phong.	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	1	Một phần áp Thanh Phong, xã Tân Trụ, tỉnh Tây Ninh	Cắt FCO Mở hotline trạm T5 Thanh Phong.	26	0,2446	0,0012	0,0051	0,0000	0,033	117	
631	15-04-26	08h00	15-04-26	17h00	ĐL Thanh Hóa	ĐL Thanh Hóa	Tuyến 471, 472, 473, 474, 477 Thanh Hoá	xã Thanh Phước, xã Bình Thành, xã Tân Tây và xã Thanh Phước	Gắn điện kế, KPKK điện kế, thay ĐK định kỳ, kiểm tra hệ thống đo đếm và thu hồi điện kế.	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	0	Không cắt điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
632	15-04-26	08h00	15-04-26	17h00	ĐL Thanh Hóa	Công ty TNHH Minh Hùng	Đường dây hạ áp thuộc TBA T32/1 số 2 ấp 2 Thủy Tây	Toàn đường dây hạ áp thuộc TBA T32/1 số 2 ấp 2 Thủy Tây	Thay dây 2xAV.50 hiện hữu bằng dây 2xAV.50 mới (Công trình SCL 2026)	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	1	ấp Ông Hiếu, xã Thanh Phước	Cắt FCO TBA T32/1 số 2 ấp 2 Thủy Tây	70	2,0962	0,0039	0,0351	0,0001	0,033	300	
633	15-04-26	08h00	15-04-26	09h30	ĐL Kiến Tường	ĐL Kiến Tường	- Trạm T195 Kinh 79-2	Trụ T195 NR Kinh 79 - Vĩnh Đại	- Bảo trì trạm, hoàn thiện các giải pháp PCSC, bit ống PVC - Bít ống PVC Trạm Kinh 79-2	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	1	Một phần Áp Bầu Chứa, Xã Tuyên Thạnh	Cắt FCO Trạm T195 Kinh 79-2	4	0,0143	0,0002	0,0003	0,0000	0,033	50	
634	15-04-26	10h00	15-04-26	11h30	ĐL Kiến Tường	ĐL Kiến Tường	- Trạm T36 Gò Ót 2	- Trụ T36 NR Bắc Chan - Tuyên Bình	'- Bảo trì trạm, hoàn thiện các giải pháp PCSC, bit ống PVC - Xử lý khiếm khuyết ĐDHÀ trạm T36 Gò Ót 2: + Lèo hạ áp bắt bằng kẹp boulon tại H36A, H1 (VT: 8 kẹp ép 279, băng keo) + Dây hạ áp rớt rack trụ H36A/1, H36A/2, H36A/3, H2, H3, H4, H5, H6, H7, H8, H9, H10 (hạ áp độc lập)	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	1	Một phần áp Gò Ót, Xã Tuyên Thạnh	Cắt FCO Trạm T36 Gò Ót 2	20	0,0715	0,0008	0,0017	0,0000	0,017	25	
635	15-04-26	13h00	15-04-26	14h00	ĐL Kiến Tường	ĐL Kiến Tường	Trạm T11 Khóm 5-2	Trụ T11 NR Ven Sông Vàm Cỏ 2	- Bảo trì trạm, hoàn thiện các giải pháp PCSC, bit ống PVC, thay thùng cầu dao, chỉnh trụ hạ áp nghiêng H8A Trạm T11 Khóm 5-2	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	1	Một phần khu phố 5, Phường Kiến Tường, Tỉnh Tây Ninh	Cắt FCO Trạm T11 Khóm 5-2	25	0,0596	0,0010	0,0014	0,0000	0,020	20	
636	15-04-26	14h30	15-04-26	15h00	ĐL Kiến Tường	ĐL Kiến Tường	Trạm T13 Khóm 5-1	Trụ T13 NR Ven Sông Vàm Cỏ	- Bảo trì trạm, hoàn thiện các giải pháp PCSC, bit ống PVC Trạm T13 Khóm 5-1	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	1	Một phần khu phố 5, Phường Kiến Tường, Tỉnh Tây Ninh	Cắt FCO Trạm T13 Khóm 5-1	31	0,0369	0,0012	0,0009	0,0000	0,017	8	
637	15-04-26	15h30	15-04-26	16h00	ĐL Kiến Tường	ĐL Kiến Tường	Trạm T20 Khóm 5-4	Trụ T20 NR Ven Sông Vàm Cỏ	- Bảo trì trạm, hoàn thiện các giải pháp PCSC, bit ống PVC Trạm T13 Khóm 5-4	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	1	Một phần khu phố 5, Phường Kiến Tường, Tỉnh Tây Ninh	Cắt FCO Trạm T20 Khóm 5-4	29	0,0345	0,0012	0,0008	0,0000	0,033	17	
638	16-04-26	08h00	16-04-26	09h30	ĐL Cần Đước	ĐL Cần Đước + XNDV Tây Ninh	Trạm UB Mỹ Lệ 4	Phân hạ áp tại trạm và tại đường dây hạ áp trạm UB Mỹ Lệ 4, tuyến 473 Cần Đước	- CBM cấp độ 2 MBA trạm UB Mỹ Lệ 4 - Phát quang, kết hợp vệ sinh, khắc phục khiếm khuyết trạm và đường dây hạ áp trạm - Bảo trì mùa khô 2026	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	5	Một phần áp Cầu Làng, Cầu Nhỏ xã Mỹ Lệ	- Cắt FCO trạm UB Mỹ Lệ 4	140	0,1993	0,0022	0,0117	0,0001	0,167	250	

STT	Thời điểm cắt điện/cô lập		Thời điểm đóng điện/tái lập		Đơn vị QLVH	Đơn vị công tác	Tên thiết bị, đường dây, Trạm biến áp	Địa điểm công tác	Nội dung công tác	Lý do bảo dưỡng, sửa chữa, thí nghiệm	Imax (A)	Phạm vi ảnh hưởng ngừng cung cấp điện	Biện pháp an toàn	Số KH mất điện	Độ tin cậy (dự kiến)				CS mất (MW)	SL mất (KWH)	Ghi chú
	Ngày	Giờ	Ngày	Giờ											Đơn vị		Công ty				
															SAIDI	SAIFI	SAIDI	SAIFI			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)	(20)	(21)	(22)
639	16-04-26	08h00	16-04-26	09h30	ĐL Cần Đức	ĐL Cần Đức + XNDV Tây Ninh	Nhánh rẽ áp 8 Mỹ Lệ	- Từ trụ T1 đến trụ T3 nhánh rẽ áp 8 Mỹ Lệ - Phân hạ áp tại trạm và tại đường dây hạ áp trạm Áp 4 Mỹ Lệ, tuyến 473 Cần Đức	- Thắp sắt T1, T2 nâng cao khoảng cách pha-đất nhánh rẽ áp 8 Mỹ Lệ - CBM cấp độ 2 MBA trạm Áp 4 Mỹ Lệ - Phát quang, kết hợp vệ sinh, khắc phục khiếm khuyết trạm và đường dây hạ áp trạm - Bảo trì mùa khô 2026	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	6	Một phần áp Mỹ Tây, Chợ Mỹ xã Mỹ Lệ	- Cắt LBFCO p/d Áp 4 Mỹ Lệ	195	0,2776	0,0031	0,0163	0,0002	0,200	300	
640	16-04-26	10h00	16-04-26	11h30	ĐL Cần Đức	ĐL Cần Đức + XNDV Tây Ninh	Trạm T131 Tân Lân Xoài Đồi	Phân hạ áp tại trạm và tại đường dây hạ áp trạm T131 Tân Lân Xoài Đồi, tuyến 473 Cần Đức	- CBM cấp độ 2 MBA trạm T131 Tân Lân Xoài Đồi - Phát quang, kết hợp vệ sinh, khắc phục khiếm khuyết trạm và đường dây hạ áp trạm - Bảo trì mùa khô 2026	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	2	Một phần áp Mỹ Tây xã Mỹ Lệ	- Cắt FCO trạm T131 Tân Lân Xoài Đồi	43	0,0612	0,0007	0,0036	0,0000	0,050	75	
641	16-04-26	10h00	16-04-26	11h30	ĐL Cần Đức	ĐL Cần Đức + XNDV Tây Ninh	Trạm T5 KDC Ấp Mỹ Tây	Phân hạ áp tại trạm và tại đường dây hạ áp trạm T5 KDC Ấp Mỹ Tây, tuyến 473 Cần Đức	- CBM cấp độ 2 MBA trạm T5 KDC Ấp Mỹ Tây - Phát quang, kết hợp vệ sinh, khắc phục khiếm khuyết trạm và đường dây hạ áp trạm - Bảo trì mùa khô 2026	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	1	Một phần áp Mỹ Tây xã Mỹ Lệ	- Cắt FCO trạm T5 KDC Ấp Mỹ Tây	17	0,0242	0,0003	0,0014	0,0000	0,017	25	
642	16-04-26	13h30	16-04-26	15h00	ĐL Cần Đức	ĐL Cần Đức + XNDV Tây Ninh	Trạm T12 Tám Bon	Phân hạ áp tại trạm và tại đường dây hạ áp trạm T12 Tám Bon, tuyến 473 Cần Đức	- CBM cấp độ 2 MBA trạm T12 Tám Bon - Phát quang, kết hợp vệ sinh, khắc phục khiếm khuyết trạm và đường dây hạ áp trạm - Bảo trì mùa khô 2026	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	1	Một phần áp Cầu Chùa xã Mỹ Lệ	- Cắt FCO trạm T12 Tám Bon	29	0,0413	0,0005	0,0024	0,0000	0,033	50	
643	16-04-26	13h30	16-04-26	15h00	ĐL Cần Đức	ĐL Cần Đức + XNDV Tây Ninh	Trạm T24 Ấp 5 Tân Trạch	Phân hạ áp tại trạm và tại đường dây hạ áp trạm T24 Ấp 5 Tân Trạch, tuyến 473 Cần Đức	- CBM cấp độ 2 MBA trạm T24 Ấp 5 Tân Trạch - Phát quang, kết hợp vệ sinh, khắc phục khiếm khuyết trạm và đường dây hạ áp trạm - Bảo trì mùa khô 2026	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	1	Một phần áp 13 xã Mỹ Lệ	- Cắt FCO trạm T24 Ấp 5 Tân Trạch	16	0,0228	0,0003	0,0013	0,0000	0,017	25	
644	16-04-26	15h30	16-04-26	17h00	ĐL Cần Đức	ĐL Cần Đức + XNDV Tây Ninh	Trạm T27 Ấp 5 Tân Trạch	Phân hạ áp tại trạm và tại đường dây hạ áp trạm T27 Ấp 5 Tân Trạch, tuyến 473 Cần Đức	- CBM cấp độ 2 MBA trạm T27 Ấp 5 Tân Trạch - Phát quang, kết hợp vệ sinh, khắc phục khiếm khuyết trạm và đường dây hạ áp trạm - Bảo trì mùa khô 2026	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	1	Một phần áp 13 xã Mỹ Lệ	- Cắt FCO trạm T27 Ấp 5 Tân Trạch	38	0,0541	0,0006	0,0032	0,0000	0,033	50	
645	16-04-26	15h30	16-04-26	17h00	ĐL Cần Đức	ĐL Cần Đức + XNDV Tây Ninh	Trạm Ấp 5 Tân Trạch 2	Phân hạ áp tại trạm và tại đường dây hạ áp trạm Ấp 5 Tân Trạch 2, tuyến 473 Cần Đức	- CBM cấp độ 2 MBA trạm Ấp 5 Tân Trạch 2 - Phát quang, kết hợp vệ sinh, khắc phục khiếm khuyết trạm và đường dây hạ áp trạm - Bảo trì mùa khô 2026	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	2	Một phần áp 13 xã Mỹ Lệ	- Cắt FCO trạm Ấp 5 Tân Trạch 2	56	0,0797	0,0009	0,0047	0,0001	0,067	100	

STT	Thời điểm cắt điện/cô lập		Thời điểm đóng điện/tái lập		Đơn vị QLVH	Đơn vị công tác	Tên thiết bị, đường dây, Trạm biến áp	Địa điểm công tác	Nội dung công tác	Lý do bảo dưỡng, sửa chữa, thí nghiệm	Imax (A)	Phạm vi ảnh hưởng ngừng cung cấp điện	Biện pháp an toàn	Số KH mất điện	Độ tin cậy (dự kiến)				CS mất (MW)	SL mất (KWH)	Ghi chú
	Ngày	Giờ	Ngày	Giờ											Đơn vị		Công ty				
															SAIDI	SAIFI	SAIDI	SAIFI			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)	(20)	(21)	(22)
646	16-04-26	07h00	16-04-26	17h00	ĐL Cần Giuộc	ĐL Cần Giuộc	Tuyến 471, 473, 475, 477, 479CG; Tuyến 472, 474, 475, 476, 477, 478, 479, 480LH; Tuyến 472CĐ, 473CĐ, 472CĐ2, 480 Long Hiệp; Tuyến 471, 473, 475, 477, 479 Tân tập	Tuyến 471, 473, 475, 477, 479CG; Tuyến 472, 474, 475, 476, 477, 478, 479, 480LH; Tuyến 472CĐ, 473CĐ, 472CĐ2, 480 Long Hiệp; Tuyến 471, 473, 475, 477, 479 Tân tập	Thay định kỳ năm 2025, thay điện kế điện tử, kiểm tra điện kế, KPKK điện kế, gắn điện kế mới, kiểm tra CRM, thay điện kế cháy đúng, cắt điện đòi nợ, kiểm tra, lắp DCU	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	0	Không cắt điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
647	16-04-26	07h00	16-04-26	17h00	ĐL Cần Giuộc	ĐL Cần Giuộc	Tuyến 471, 473, 475, 477, 479CG; Tuyến 472, 474, 475, 476, 477, 478, 479, 480LH; Tuyến 472CĐ, 473CĐ, 472CĐ2, 480 Long Hiệp; Tuyến 471, 473, 475, 477, 479 Tân tập	Tuyến 471, 473, 475, 477, 479CG; Tuyến 472, 474, 475, 476, 477, 478, 479, 480LH; Tuyến 472CĐ, 473CĐ, 472CĐ2, 480 Long Hiệp; Tuyến 471, 473, 475, 477, 479 Tân tập	Chặt, cưa cây xanh dọc đường dây	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	0	Không cắt điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
648	16-04-26	08h00	16-04-26	16h00	ĐL Cần Giuộc	Công ty TNHH Một Thành Viên Công Nghệ Thủy Phương	Trạm: T5 Vĩnh Phước, T6 Vĩnh Phước, T1B/1 Vĩnh Phước	Trạm: T5 Vĩnh Phước, T6 Vĩnh Phước, T1B/1 Vĩnh Phước	Thay dây hạ áp 3xAV50mm2 + 1xAC50mm2 từ T3 đến T7A: 398 mét trạm T6 Vĩnh Phước	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	30	Áp Vĩnh Phước xã Phước Lý	- Cắt FCO trạm: T5 Vĩnh Phước, T6 Vĩnh Phước - Cắt MCCB trạm T1B/1 Vĩnh Phước	133	0,7068	0,0015	0,0591	0,0001	1,000	8.000	
649	16-04-26	08h15	16-04-26	09h00	ĐL Đức Hòa	ĐL Đức Hòa	Trạm T29/1 Ông Hùng	Tại trạm T29/1 Ông Hùng	Khắc phục khiếm khuyết hệ thống đo đếm trạm công cộng	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	3	Áp Bình Tiên 2, xã Đức Hòa	Cắt FCO trạm T29/1 Ông Hùng	59	0,3387	0,0006	0,0311	0,0001	0,100	16.000	
650	16-04-26	09h15	16-04-26	10h00	ĐL Đức Hòa	ĐL Đức Hòa	Trạm T29/7 Ông Hùng	Tại trạm T29/7 Ông Hùng	Khắc phục khiếm khuyết hệ thống đo đếm trạm công cộng	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	3	Áp Bình Tiên 2, xã Đức Hòa	Cắt FCO trạm T29/7 Ông Hùng	80	0,4592	0,0008	0,0422	0,0001	0,100	16.000	
651	16-04-26	10h15	16-04-26	11h00	ĐL Đức Hòa	ĐL Đức Hòa	Trạm T5 Áp 2 Đức Hòa Đông	Tại trạm T5 Áp 2 Đức Hòa Đông	Khắc phục khiếm khuyết hệ thống đo đếm trạm công cộng	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	3	Áp 5, xã Mỹ Hạnh	Cắt FCO trạm T5 Áp 2 Đức Hòa Đông	82	0,4707	0,0008	0,0432	0,0001	0,100	16.000	
652	16-04-26	11h15	16-04-26	12h00	ĐL Đức Hòa	ĐL Đức Hòa	Trạm T12 Áp 2 Đức Hòa Đông	Tại trạm T12 Áp 2 Đức Hòa Đông	Khắc phục khiếm khuyết hệ thống đo đếm trạm công cộng	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	3	Áp 5, xã Mỹ Hạnh	Cắt FCO trạm T12 Áp 2 Đức Hòa Đông	92	0,5281	0,0009	0,0485	0,0001	0,100	16.000	
653	16-04-26	13h30	16-04-26	14h15	ĐL Đức Hòa	ĐL Đức Hòa	Trạm T5 Hộ Dương Tân Tú	Tại trạm T5 Hộ Dương Tân Tú	Khắc phục khiếm khuyết hệ thống đo đếm trạm công cộng	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	3	Hộ Dương Tân Tú	Cắt FCO trạm T5 Hộ Dương Tân Tú	81	0,4650	0,0008	0,0427	0,0001	0,100	16.000	

STT	Thời điểm cắt điện/cô lập		Thời điểm đóng điện/tái lập		Đơn vị QLVH	Đơn vị công tác	Tên thiết bị, đường dây, Trạm biến áp	Địa điểm công tác	Nội dung công tác	Lý do bảo dưỡng, sửa chữa, thí nghiệm	Imax (A)	Phạm vi ảnh hưởng ngừng cung cấp điện	Biện pháp an toàn	Số KH mất điện	Độ tin cậy (dự kiến)				CS mất (MW)	SL mất (KWH)	Ghi chú
	Ngày	Giờ	Ngày	Giờ											Đơn vị		Công ty				
															SAIDI	SAIFI	SAIDI	SAIFI			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)	(20)	(21)	(22)
654	16-04-26	14h30	16-04-26	15h15	ĐL Đức Hòa	ĐL Đức Hòa	Trạm T13 Kênh 5 Khoan	Tại trạm T13 Kênh 5 Khoan	Khắc phục khiếm khuyết hệ thống đo đếm trạm công cộng	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	3	Áp Bình Tiên 2, xã Đức Hòa	Cắt FCO trạm T13 Kênh 5 Khoan	52	0,2985	0,0005	0,0274	0,0000	0,100	16.000	
655	16-04-26	15h30	16-04-26	16h15	ĐL Đức Hòa	ĐL Đức Hòa	Nhà trọ An Tín	Tại trạm 01 Nhà trọ An Tín	Khắc phục khiếm khuyết hệ thống đo đếm trạm công cộng	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	3	Nhà trọ An Tín	Cắt FCO nhà trọ An Tín	1	0,0057	0,0000	0,0005	0,0000	0,100	16.000	
656	16-04-26	07h30	16-04-26	17h00	ĐL Đức Huệ	ĐL Đức Huệ	Tuyến 471, 472, 474, 475, 476, 477, 478, 479 Đức Huệ, 478 ĐHo2	Xã An Ninh, Xã Hiệp Hòa, Xã Mỹ Quý, Xã Đức Huệ, Xã Đông Thành, Xã Bình Thạnh	Độc thu, cắt điện, Gắn mới, thay điện kế, kiểm tra + khắc phục khiếm khuyết điện kế	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	0	Không cắt điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
657	16-04-26	07h30	16-04-26	17h00	ĐL Đức Huệ	ĐL Đức Huệ	Nr Hòa Tây, NR Thiên Thanh, Nr Bầu Sến, Nr Manh Manh, Nr Ấp 4 Bình Thành, Nr Ủy Ban Bình Hòa Bắc, NR Ủy Ban Kênh Trà Cú, Nr Kênh Trà Cú	Từ T01 đến T21 Nr Hòa Tây, Từ T01 đến T15 Nr Thiên Thanh, Từ T01 đến T25 Nr Bầu Sến, Từ T01 đến T27 Nr Manh Manh, Từ T01 đến T07 Nr Ấp 4 Bình Thành, Từ T01 đến T13 Nr Ủy Ban Bình Hòa Bắc, Từ T01 đến T21 Nr Ủy Ban Kênh Trà Cú, Từ T01 đến T69 Nr Kênh Trà Cú, tuyến 477 Đức Huệ	Phát quang đường dây trung, hạ áp ngoài hành lang	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	0	Không cắt điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
658	16-04-26	08h00	16-04-26	17h00	ĐL Tầm Vu	ĐL Tầm Vu	Tuyến 471,473,475,477TV	Tuyến 471,473,475,477 TV	Gắn điện kế mới	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	0	Không cắt điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
659	16-04-26	08h00	16-04-26	17h00	ĐL Tầm Vu	ĐL Tầm Vu	Tuyến 472,474,479,480TV	Tuyến 472,474,479,480 TV	Thay điện kế định kỳ	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	0	Không cắt điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
660	16-04-26	08h00	16-04-26	17h00	ĐL Tân An	ĐL Tân An	Đường dây hạ thế do ĐL Tân An quản lý	Tại thùng điện kế khách hàng và đường dây hạ thế do ĐL Tân An quản lý	Thay công tơ 3 pha TT	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	0	Không cắt điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
661	16-04-26	08h00	16-04-26	17h00	ĐL Tân An	ĐL Tân An	Đường dây hạ thế do ĐL Tân An quản lý	Tại thùng điện kế khách hàng và đường dây hạ thế do ĐL Tân An quản lý	Thay điện kế định kỳ 1 pha	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	0	Không cắt điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	

STT	Thời điểm cắt điện/cô lập		Thời điểm đóng điện/tái lập		Đơn vị QLVH	Đơn vị công tác	Tên thiết bị, đường dây, Trạm biến áp	Địa điểm công tác	Nội dung công tác	Lý do bảo dưỡng, sửa chữa, thí nghiệm	Imax (A)	Phạm vi ảnh hưởng ngừng cung cấp điện	Biện pháp an toàn	Số KH mất điện	Độ tin cậy (dự kiến)				CS mất (MW)	SL mất (KWH)	Ghi chú
	Ngày	Giờ	Ngày	Giờ											Đơn vị		Công ty				
															SAIDI	SAIFI	SAIDI	SAIFI			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)	(20)	(21)	(22)
662	16-04-26	08h00	16-04-26	17h00	ĐL Tân An	ĐL Tân An	Đường dây hạ thế do ĐL Tân An quản lý	Tại thùng điện kế khách hàng và đường dây hạ thế do ĐL Tân An quản lý	Kiểm tra điện kế định kỳ	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	0	Không cắt điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
663	16-04-26	08h00	16-04-26	17h00	ĐL Tân An	ĐL Tân An	Đường dây hạ thế do ĐL Tân An quản lý	Tại thùng điện kế khách hàng và đường dây hạ thế do ĐL Tân An quản lý	Gắn mới điện kế, dịch vụ....	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	0	Không cắt điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
664	16-04-26	08h00	16-04-26	16h30	ĐL Tân Hưng	ĐL Tân Hưng	Trạm T64 Vĩnh Châu A, tuyến 472 Mộc Hóa	Đường dây hạ áp trạm T64 Vĩnh Châu A	Thay dây hạ áp và khắc phục khiếm khuyết	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	3	Một phần áp 1/5, xã Vĩnh Châu	Cắt FCO trạm T64 Vĩnh Châu A	66	1,8722	0,0037	0,0306	0,0001	0,100	850	
665	16-04-26	08h00	16-04-26	16h30	ĐL Tân Hưng	ĐL Tân Hưng	Nhánh rẽ Đường Đất, tuyến 476 Vĩnh Hưng	Nhánh rẽ Đường Đất	Đầu tư xây dựng đường dây hạ áp và trạm biến áp, khắc phục khiếm khuyết	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	6	Một phần áp: Cây Me, Ba Gò, xã Hưng Điền	Cắt LBFCO T01 Đường Đất	61	1,7304	0,0034	0,0283	0,0001	0,200	1.700	
666	16-04-26	08h00	16-04-26	12h00	ĐL Tân Trụ	ĐL Tân Trụ	Tại trụ T08 nhánh rẽ Thanh Phong - Tuyến 477 Tân An	Tại trụ T08 nhánh rẽ Thanh Phong - Tuyến 477 Tân An	Khắc phục tiếp đất mất cấp trạm T8 Thanh Phong.	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	1	Một phần áp Thanh Phong, xã Tân Trụ, tỉnh Tây Ninh	Cắt FCO Mỡ hotline trạm T8 Thanh Phong.	21	0,2258	0,0009	0,0047	0,0000	0,033	133	
667	16-04-26	13h30	16-04-26	17h00	ĐL Tân Trụ	ĐL Tân Trụ	Tại trụ T12 nhánh rẽ Thanh Phong - Tuyến 477 Tân An	Tại trụ T12 nhánh rẽ Thanh Phong - Tuyến 477 Tân An	Khắc phục tiếp đất mất cấp trạm T12 Thanh Phong.	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	1	Một phần áp Thanh Phong, xã Tân Trụ, tỉnh Tây Ninh	Cắt FCO Mỡ hotline trạm T12 Thanh Phong.	35	0,3293	0,0016	0,0068	0,0000	0,033	117	
668	16-04-26	08h00	16-04-26	17h00	ĐL Thạnh Hóa	ĐL Thạnh Hóa	Tuyến 471, 472, 473, 474, 477 Thạnh Hoá	xã Thạnh Phước, xã Bình Thành, xã Tân Tây và xã Thạnh Phước	Gắn điện kế, KPKK điện kế, thay ĐK định kỳ, kiểm tra hệ thống đo đếm và thu hồi điện kế.	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	0	Không cắt điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
669	16-04-26	08h00	16-04-26	17h00	ĐL Thạnh Hóa	Công ty TNHH Minh Hùng	Đường dây hạ áp thuộc TBA T51 số 1 Ông Hiếu	Toàn đường dây hạ áp thuộc TBA T51 số 1 Ông Hiếu	Thay dây 2xAV.50 hiện hữu bằng dây 2xAV.50 mới (Công trình SCL 2026)	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	1	ấp Ông Hiếu, xã Thạnh Phước	Cắt FCO TBA T51 số 1 Ông Hiếu	71	2,1261	0,0039	0,0356	0,0001	0,033	300	
670	16-04-26	07h30	16-04-26	16h30	ĐL Kiến Tường	ĐL Kiến Tường + Đội Hotline	Tuyến 471 Mộc Hóa	Từ trụ T95 đến 146 tuyến 471 Mộc Hóa	Vệ sinh hotline tuyến 471 Mộc Hóa	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	0	Không cắt điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
671	17-04-26	07h00	17-04-26	17h00	ĐL Cần Giuộc	ĐL Cần Giuộc	Tuyến 471, 473, 475, 477, 479CG; Tuyến 472, 474, 475, 476, 477, 478, 479, 480LH; Tuyến 472CĐ, 473CĐ, 472CĐ2, 480 Long Hiệp; Tuyến 471, 473, 475, 477, 479 Tân tập	Tuyến 471, 473, 475, 477, 479CG; Tuyến 472, 474, 475, 476, 477, 478, 479, 480LH; Tuyến 472CĐ, 473CĐ, 472CĐ2, 480 Long Hiệp; Tuyến 471, 473, 475, 477, 479 Tân tập	Thay định kỳ năm 2025, thay điện kế điện tử, kiểm tra điện kế, KPKK điện kế, gắn điện kế mới, kiểm tra CRM, thay điện kế cháy đúng, cắt điện đòi nợ, kiểm tra, lắp DCU	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	0	Không cắt điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	

STT	Thời điểm cắt điện/cô lập		Thời điểm đóng điện/tái lập		Đơn vị QL VH	Đơn vị công tác	Tên thiết bị, đường dây, Trạm biến áp	Địa điểm công tác	Nội dung công tác	Lý do bảo dưỡng, sửa chữa, thí nghiệm	Imax (A)	Phạm vi ảnh hưởng ngừng cung cấp điện	Biện pháp an toàn	Số KH mất điện	Độ tin cậy (dự kiến)				CS mất (MW)	SL mất (KWH)	Ghi chú
	Ngày	Giờ	Ngày	Giờ											Đơn vị		Công ty				
															SAIDI	SAIFI	SAIDI	SAIFI			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)	(20)	(21)	(22)
672	17-04-26	07h00	17-04-26	17h00	ĐL Cần Giuộc	ĐL Cần Giuộc	Tuyến 471, 473, 475, 477, 479CG; Tuyến 472, 474, 475, 476, 477, 478, 479, 480LH; Tuyến 472CĐ, 473CĐ, 472CĐ2, 480 Long Hiệp; Tuyến 471, 473, 475, 477, 479 Tân tập	Tuyến 471, 473, 475, 477, 479CG; Tuyến 472, 474, 475, 476, 477, 478, 479, 480LH; Tuyến 472CĐ, 473CĐ, 472CĐ2, 480 Long Hiệp; Tuyến 471, 473, 475, 477, 479 Tân tập	Chặt, cưa cây xanh dọc đường dây	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	0	Không cắt điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
673	17-04-26	08h00	17-04-26	16h00	ĐL Cần Giuộc	Công ty TNHH Một Thành Viên Công Nghệ Thủy Phương	Trạm: T173 Năm Nhãn, T175 Mũi Tàu Xoài Đồi	Trạm: T173 Năm Nhãn, T175 Mũi Tàu Xoài Đồi	Thay dây hạ áp 3xAV50mm2 + 1xAC50mm2 từ T173 đến T176: 268 mét trạm T175 Mũi Tàu Xoài Đồi; Thay dây hạ áp 3xAV50mm2 + 1xAC50mm2 từ T173 đến T171A: 180 mét trạm T173 Năm Nhãn	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	15	Áp Phước Hưng 2 xã Mỹ Lộc	- Cắt FCO trạm: T173 Năm Nhãn, T175 Mũi Tàu Xoài Đồi	275	1,4615	0,0030	0,1222	0,0003	0,500	4.000	
674	17-04-26	08h15	17-04-26	09h00	ĐL Đức Hòa	ĐL Đức Hòa	Trạm T11B TD2 Bình Tiên	Tại trạm T11B TD2 Bình Tiên	Khắc phục khiếm khuyết hệ thống đo đếm trạm công cộng	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	3	Áp Bình Tiên 2, xã Đức Hòa	Cắt FCO trạm T11B TD2 Bình Tiên	96	0,5511	0,0010	0,0506	0,0001	0,100	16.000	
675	17-04-26	09h15	17-04-26	10h00	ĐL Đức Hòa	ĐL Đức Hòa	Trạm T29 Đức Hòa Đông	Tại trạm T29 Đức Hòa Đông	Khắc phục khiếm khuyết hệ thống đo đếm trạm công cộng	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	3	Áp 5, xã Mỹ Hạnh	Cắt FCO trạm T29 Đức Hòa Đông	71	0,4076	0,0007	0,0374	0,0001	0,100	16.000	
676	17-04-26	10h15	17-04-26	11h00	ĐL Đức Hòa	ĐL Đức Hòa	Trạm T20 Gò Mã Đạo	Tại trạm T20 Gò Mã Đạo	Khắc phục khiếm khuyết hệ thống đo đếm trạm công cộng	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	3	Áp Bình Tiên 2, xã Đức Hòa	Cắt FCO trạm T20 Gò Mã Đạo	86	0,4937	0,0009	0,0453	0,0001	0,100	16.000	
677	17-04-26	11h15	17-04-26	12h00	ĐL Đức Hòa	ĐL Đức Hòa	Trạm T36 Chợ Chiều	Tại trạm T36 Chợ Chiều	Khắc phục khiếm khuyết hệ thống đo đếm trạm công cộng	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	3	Áp Bình Tiên 2, xã Đức Hòa	Cắt FCO trạm T36 Chợ Chiều	80	0,4592	0,0008	0,0422	0,0001	0,100	16.000	
678	17-04-26	13h30	17-04-26	14h15	ĐL Đức Hòa	ĐL Đức Hòa	Trạm T24A Bình Tiên	Tại trạm T24A Bình Tiên	Khắc phục khiếm khuyết hệ thống đo đếm trạm công cộng	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	3	Áp Bình Tiên 2, xã Đức Hòa	Cắt FCO tạm T24A Bình Tiên	75	0,4305	0,0008	0,0395	0,0001	0,100	16.000	
679	17-04-26	14h30	17-04-26	15h15	ĐL Đức Hòa	ĐL Đức Hòa	Trạm T22/1 Cty Phúc Khang Sen Việt	Tại trạm T22/1 Cty Phúc Khang Sen Việt	Khắc phục khiếm khuyết hệ thống đo đếm trạm công cộng	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	3	Áp 5, xã Mỹ Hạnh	Cắt FCO trạm T22/1 Cty Phúc Khang Sen Việt	52	0,2985	0,0005	0,0274	0,0000	0,100	16.000	
680	17-04-26	15h30	17-04-26	16h15	ĐL Đức Hòa	ĐL Đức Hòa	Nhà trọ Lâm văn Hồng	Tại trụ 01 Nhà trọ Lâm văn Hồng	Khắc phục khiếm khuyết hệ thống đo đếm trạm công cộng	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	3	Nhà trọ Lâm Văn Hồng	Cắt FCO nhà trọ Lâm văn Hồng	1	0,0057	0,0000	0,0005	0,0000	0,100	16.000	

STT	Thời điểm cắt điện/cô lập		Thời điểm đóng điện/tái lập		Đơn vị QLVH	Đơn vị công tác	Tên thiết bị, đường dây, Trạm biến áp	Địa điểm công tác	Nội dung công tác	Lý do bảo dưỡng, sửa chữa, thí nghiệm	Imax (A)	Phạm vi ảnh hưởng ngừng cung cấp điện	Biện pháp an toàn	Số KH mất điện	Độ tin cậy (dự kiến)				CS mất (MW)	SL mất (KWH)	Ghi chú
	Ngày	Giờ	Ngày	Giờ											Đơn vị		Công ty				
															SAIDI	SAIFI	SAIDI	SAIFI			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)	(20)	(21)	(22)
681	17-04-26	07h30	17-04-26	17h00	ĐL Đức Huệ	ĐL Đức Huệ	Tuyến 471, 472, 474, 475, 476, 477, 478, 479 Đức Huệ, 478 ĐHo2	Xã An Ninh, Xã Hiệp Hòa, Xã Mỹ Quý, Xã Đức Huệ, Xã Đông Thành, Xã Bình Thành	Độc thu, cắt điện, Gắn mới, thay điện kế, kiểm tra + khắc phục khiếm khuyết điện kế	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	0	Không cắt điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
682	17-04-26	08h00	17-04-26	16h00	ĐL Đức Huệ	Cty Thủy Phương	ĐDHA Trạm T33 Rạch Cối, Tuyến 478 - Đức Huệ	Từ H1-H4, H5B - ĐDHA Trạm T33 Rạch Cối, Tuyến 478 - Đức Huệ	Thay trụ HT, sang dây Hạ thế - Công trình SCL năm 2026	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	3	1 Phần áp Đông Hòa Bắc, Xã Mỹ Quý	Cắt LB.FCO Nr Rạch Cối	85	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
683	17-04-26	08h00	17-04-26	16h00	ĐL Đức Huệ	ĐL Đức Huệ	Nhánh rẽ Rạch Cối, Tuyến 478 - Đức Huệ	T02 đến T33 Nhánh Rẽ Rạch Cối, Tuyến 478 - Đức Huệ	Bảo trì lưới điện, khắc phục khiếm khuyết lưới điện + Phát quang	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	3	1 Phần áp Đông Hòa Bắc, Xã Mỹ Quý	Cắt LB.FCO Nr Rạch Cối	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
684	17-04-26	07h30	17-04-26	17h00	ĐL Đức Huệ	ĐL Đức Huệ	Nr An Ninh Tây, Nr CDC An Ninh Tây, Nr An Thạnh, Nr An Thủy, Nr T36 An Thủy	Từ T22 đến T66 Nr An Ninh Tây, Từ T01 đến T6/5 Nr CDC An Ninh Tây, Từ T01 đến T24 Nr An Thạnh, Từ T01 đến T81 Nr An Thủy, Từ T01 đến T42 nhánh rẽ T36 An Thủy, tuyến 474 Đức Huệ	Phát quang đường dây trung, hạ áp ngoài hành lang	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	0	Không cắt điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
685	17-04-26	08h00	17-04-26	17h00	ĐL Tầm Vu	ĐL Tầm Vu	Tuyến 471,473,475,477,479 TV; Tuyến 472,474,476,478,480 TV.	Tuyến 471,473,475,477, 479TV; Tuyến 472,474,476,478, 480TV.	Gắn điện kế mới	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	0	Không cắt điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
686	17-04-26	08h00	17-04-26	17h00	ĐL Tầm Vu	ĐL Tầm Vu	Tuyến 471,473,475,477TV	Tuyến 471,473,475,477 TV	Thay điện kế định kỳ	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	0	Không cắt điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
687	17-04-26	08h00	17-04-26	11h30	ĐL Tầm Vu	ĐL Tầm Vu + XNDVDL Tây Ninh	Nhánh rẽ Hội Xuân, Hội Xuân nổi dài - Tuyến 480 Tầm Vu	Từ trụ số 02 Nhánh rẽ Hội Xuân (480TV/163/22A) đến trụ số 19 Nhánh rẽ Hội Xuân nổi dài (480TV/163/22A) .	Bảo trì, PCSC, vệ sinh sứ, vệ sinh TBĐC, lắp bổ sung LA tăng cường chống sét, bọc hóa lèo, thay LA, CB thí nghiệm, tháp đá nâng cao độ tính không, thí nghiệm MBA 50kVA Dương Xuân Hội 2-2, phát quang lưới điện trung hạ áp.	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	6	Một phần áp Hội Xuân, Mỹ Xuân, xã An Lục Long	Cắt 3LBFCO Nhánh rẽ Hội Xuân	354	2,0027	0,0095	0,0688	0,0003	0,200	700	

STT	Thời điểm cắt điện/cô lập		Thời điểm đóng điện/tái lập		Đơn vị QLVH	Đơn vị công tác	Tên thiết bị, đường dây, Trạm biến áp	Địa điểm công tác	Nội dung công tác	Lý do bảo dưỡng, sửa chữa, thí nghiệm	Imax (A)	Phạm vi ảnh hưởng ngừng cung cấp điện	Biện pháp an toàn	Số KH mất điện	Độ tin cậy (dự kiến)				CS mất (MW)	SL mất (KWH)	Ghi chú
	Ngày	Giờ	Ngày	Giờ											Đơn vị		Công ty				
															SAIDI	SAIFI	SAIDI	SAIFI			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)	(20)	(21)	(22)
688	17-04-26	13h30	17-04-26	17h00	ĐL Tâm Vu	ĐL Tâm Vu + XNDVDL Tây Ninh	Nhánh rẽ Vĩnh Xuân - Tuyến 480 Tâm Vu	Từ trụ số 01 đến trụ số 21 Nhánh rẽ Vĩnh Xuân (480TV/163/22).	Bảo trì, PCSC, vệ sinh sứ, vệ sinh TBĐC, bọc hóa lều, thay LA, CB thí nghiệm, thí nghiệm 2MBA 50kVA (Vĩnh Xuân 1, Vĩnh Xuân 1-1) và 3MBA 25kVA (Vĩnh Xuân 2, Vĩnh Xuân 8), phát quang lưới điện trung hạ áp.	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	6	Một phần áp Vĩnh Xuân A, Mỹ Xuân, xã An Lục Long	Cắt 3LBFCO Nhánh rẽ Vĩnh Xuân	282	1,5954	0,0076	0,0548	0,0003	0,200	700	
689	17-04-26	08h00	17-04-26	17h00	ĐL Tân An	ĐL Tân An	Đường dây hạ thế do ĐL Tân An quản lý	Tại thùng điện kế khách hàng và đường dây hạ thế do ĐL Tân An quản lý	Thay điện kế định kỳ 1 pha	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	0	Không cắt điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
690	17-04-26	08h00	17-04-26	17h00	ĐL Tân An	ĐL Tân An	Đường dây hạ thế do ĐL Tân An quản lý	Tại thùng điện kế khách hàng và đường dây hạ thế do ĐL Tân An quản lý	Kiểm tra điện kế định kỳ	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	0	Không cắt điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
691	17-04-26	07h30	17-04-26	17h00	ĐL Tân An	ĐL Tân An	NR Trần Văn Đầu+ KTKH	NR Trần Văn Đầu+ KTKH	Thí công công trình nâng cấp đường Trần văn Đầu, cải tạo vỉa hè	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	75	Một phần đường Trần Văn Đầu, thuộc phường Khánh Hậu, tỉnh Tây Ninh	Cắt LBFCO PD NR Trần Văn Đầu+ KTKH	300	2,8521	0,0050	0,1584	0,0003	2,500	23.750	
692	17-04-26	07h30	17-04-26	17h00	ĐL Tân An	ĐL Tân An	NR Trần Văn Đầu+ KTKH	NR Trần Văn Đầu+ KTKH	BTMK, TNDK, PCSC và KPKK lưới điện trung hạ áp và TBA; TNDK LBS T1B Trần Văn Đầu MBA T.5,T10B, T.15 và T.26 Trần Văn Đầu	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.			Cắt LBFCO PD NR Trần Văn Đầu+ KTKH	300	2,8521	0,0050	0,1584	0,0003	0,000	0	
693	17-04-26	08h00	17-04-26	16h30	ĐL Tân Hưng	ĐL Tân Hưng	Nhánh rẽ Lê Văn Khương, tuyến 476 Vĩnh Hưng	Nhánh rẽ Lê Văn Khương	Đầu tư xây dựng đường dây hạ áp và trạm biến áp, khắc phục khiếm khuyết	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	10	Một phần áp: Cây Me, Ba Gò, xã Hưng Điền	Cắt LBFCO T01 Lê Văn Khương	161	4,5670	0,0090	0,0746	0,0001	0,333	2.833	
694	17-04-26	08h00	17-04-26	16h30	ĐL Tân Hưng	ĐL Tân Hưng	Trạm T08 Vườn Chuối, tuyến 472 Mộc Hóa	Đường dây hạ áp trạm T08 Vườn Chuối	Thay dây hạ áp và khắc phục khiếm khuyết	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	3	Một phần áp Vườn Chuối, xã Vĩnh Châu	Cắt FCO trạm T08 Vườn Chuối	20	0,5673	0,0011	0,0093	0,0000	0,100	850	
695	17-04-26	08h00	17-04-26	12h00	ĐL Tân Trụ	ĐL Tân Trụ	Tại trụ T29/13 nhánh rẽ Bình An 3 - Tuyến 477 Tân An	Tại trụ T29/13 nhánh rẽ Bình An 3 - Tuyến 477 Tân An	Khắc phục tiếp đất mất cấp trạm Bình An 3.	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	1	Một phần áp Bình An, xã Tân Trụ, tỉnh Tây Ninh	Cắt FCO Mở hotline trạm Bình An 3.	38	0,4086	0,0017	0,0085	0,0000	0,033	133	
696	17-04-26	13h30	17-04-26	17h00	ĐL Tân Trụ	ĐL Tân Trụ	Tại trụ T29/14 nhánh rẽ Bình An 3 - Tuyến 477 Tân An	Tại trụ T29/14 nhánh rẽ Bình An 3 - Tuyến 477 Tân An	Khắc phục tiếp đất mất cấp trạm T29/14 Bình An 3.	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	1	Một phần áp Bình An, xã Tân Trụ, tỉnh Tây Ninh	Cắt FCO Mở hotline trạm T29/14 Bình An 3.	50	0,4704	0,0022	0,0097	0,0000	0,033	117	
697	17-04-26	08h00	17-04-26	17h00	ĐL Thạnh Hóa	ĐL Thạnh Hóa	Tuyến 471, 472, 473, 474, 477 Thạnh Hoá	xã Thạnh Phước, xã Bình Thành, xã Tân Tây và xã Thạnh Phước	Gắn điện kế, KPKK điện kế, thay ĐK định kỳ, kiểm tra hệ thống đo đếm và thu hồi điện kế.	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	0	Không cắt điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	

STT	Thời điểm cắt điện/cô lập		Thời điểm đóng điện/tái lập		Đơn vị QLVH	Đơn vị công tác	Tên thiết bị, đường dây, Trạm biến áp	Địa điểm công tác	Nội dung công tác	Lý do bảo dưỡng, sửa chữa, thí nghiệm	Imax (A)	Phạm vi ảnh hưởng ngừng cung cấp điện	Biện pháp an toàn	Số KH mất điện	Độ tin cậy (dự kiến)				CS mất (MW)	SL mất (KWH)	Ghi chú
	Ngày	Giờ	Ngày	Giờ											Đơn vị		Công ty				
															SAIDI	SAIFI	SAIDI	SAIFI			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)	(20)	(21)	(22)
698	17-04-26	08h00	17-04-26	17h00	ĐL Thanh Hóa	Công ty TNHH Minh Hùng	Nhánh rẽ Rạch Ông Bường	Toàn đường dây hạ áp thuộc TBA T60/2 Rạch Ông Bường	Thay trụ vuông 7,5m và thay dây 2xAV.50 hiện hữu bằng dây 2xAV.50 mới (Công trình SCL 2026)	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	1	ấp Ông Hiếu, xã Thanh Phước	Cắt LBFCO phân đoạn T60 Rạch Ông Bường	14	0,4192	0,0008	0,0070	0,0000	0,033	300	
699	17-04-26	08h00	17-04-26	17h00	ĐL Thanh Hóa	ĐL Thanh Hóa	Nhánh rẽ Vàm Lớn	Từ trụ số 01 đến trụ số 48 nhánh rẽ Vàm Lớn	Bảo trì trạm, thay LA, MCCB thí nghiệm định kỳ, khắc phục khiếm khuyết và phát quang	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	9	ấp Vàm Lớn, xã Thanh Phước	Cắt LBFCO phân đoạn T43 Vàm Lớn	412	12,3374	0,0228	0,2063	0,0004	0,300	2.700	
700	17-04-26	13h00	17-04-26	14h30	ĐL Kiên Tường	ĐL Kiên Tường	Trạm T7 Kênh Tà Êt	Trụ T7 NR Kênh Tà Êt	- Bảo trì trạm, hoàn thiện các giải pháp PCSC, bit ống PVC - Xử lý khiếm khuyết Trạm T7 Kênh Tà Êt: Chưa bit ống PVC, chưa ốp tole + bit lỗ trụ (bit ống PVC, ốp tole VT: 1 mét ống PVC 90, 1 tấm tole, 2 bộ đai thép)	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	1	Một phần áp 2, Xã Bình Hoà	Cắt FCO Trạm T7 Kênh Tà Êt	9	0,0322	0,0004	0,0008	0,0000	0,033	50	
701	17-04-26	15h00	17-04-26	16h30	ĐL Kiên Tường	ĐL Kiên Tường	Trạm T19 Kinh Cà Dừa 7	Trụ T19 NR Kinh Cà Dừa	- Bảo trì trạm, hoàn thiện các giải pháp PCSC, bit ống PVC - Xử lý khiếm khuyết đường dây hạ áp Dây hạ áp đứt bo tay (ép lại mối nối VT: 1 ống nối AC 50)	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	1	Một phần áp áp 4, Xã Bình Hoà	Cắt FCO Trạm T19 Kinh Cà Dừa 7	38	0,1358	0,0015	0,0032	0,0000	0,020	30	
702	18-04-26	07h00	18-04-26	17h00	ĐL Cần Giuộc	ĐL Cần Giuộc	Tuyến 471, 473, 475, 477, 479CG; Tuyến 472, 474, 475, 476, 477, 478, 479, 480LH; Tuyến 472CĐ, 473CĐ, 472CĐ2, 480 Long Hiệp; Tuyến 471, 473, 475, 477, 479 Tân tập	Tuyến 471, 473, 475, 477, 479CG; Tuyến 472, 474, 475, 476, 477, 478, 479, 480LH; Tuyến 472CĐ, 473CĐ, 472CĐ2, 480 Long Hiệp; Tuyến 471, 473, 475, 477, 479 Tân tập	Thay định kỳ năm 2025, thay điện kế điện tử, kiểm tra điện kế, KPKK điện kế, gắn điện kế mới, kiểm tra CRM, thay điện kế cháy đúng, cắt điện đòi nợ, kiểm tra, lắp DCU	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	0	Không cắt điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
703	18-04-26	07h00	18-04-26	17h00	ĐL Cần Giuộc	ĐL Cần Giuộc	Tuyến 471, 473, 475, 477, 479CG; Tuyến 472, 474, 475, 476, 477, 478, 479, 480LH; Tuyến 472CĐ, 473CĐ, 472CĐ2, 480 Long Hiệp; Tuyến 471, 473, 475, 477, 479 Tân tập	Tuyến 471, 473, 475, 477, 479CG; Tuyến 472, 474, 475, 476, 477, 478, 479, 480LH; Tuyến 472CĐ, 473CĐ, 472CĐ2, 480 Long Hiệp; Tuyến 471, 473, 475, 477, 479 Tân tập	Chặt, cưa cây xanh dọc đường dây	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	0	Không cắt điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
704	18-04-26	08h00	18-04-26	16h00	ĐL Cần Giuộc	Công ty TNHH Một Thành Viên Công Nghệ Thủy Phương	Trạm: T13A Long Thượng, Sáu Nhánh, T10 Long Thượng	Trạm: T13A Long Thượng, Sáu Nhánh, T10 Long Thượng	Thay dây hạ áp 3xAV50mm2 + 1xAC50mm2 từ T13 đến T16: 253 mét trạm Sáu Nhánh	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	25	Áp Kế Mỹ xã Mỹ Lộc; ấp Hòa Thuận 2 xã Cần Giuộc	- Cắt FCO trạm: T13A Long Thượng, Sáu Nhánh - Cắt MCCB trạm T10 Long Thượng	549	2,9177	0,0061	0,2440	0,0005	0,833	6.667	

STT	Thời điểm cắt điện/cô lập		Thời điểm đóng điện/tái lập		Đơn vị QLVH	Đơn vị công tác	Tên thiết bị, đường dây, Trạm biến áp	Địa điểm công tác	Nội dung công tác	Lý do bảo dưỡng, sửa chữa, thí nghiệm	Imax (A)	Phạm vi ảnh hưởng ngừng cung cấp điện	Biện pháp an toàn	Số KH mất điện	Độ tin cậy (dự kiến)				CS mất (MW)	SL mất (KWH)	Ghi chú
	Ngày	Giờ	Ngày	Giờ											Đơn vị		Công ty				
															SAIDI	SAIFI	SAIDI	SAIFI			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)	(20)	(21)	(22)
705	18-04-26	08h00	18-04-26	16h00	ĐL Cần Giuộc	Công ty TNHH Một Thành Viên Công Nghệ Thủy Phương	Trạm Tư Long	Trạm Tư Long	Thay dây hạ áp 3xAV50mm2 + 1xAC50mm2 từ T237B đến T243C: 449 mét trạm Tư Long	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	12	Áp Vĩnh Phước xã Phước Lý	- Cắt FCO Nr trạm Tư Long	119	0,6324	0,0013	0,0529	0,0001	0,400	3.200	
706	18-04-26	08h15	18-04-26	09h00	ĐL Đức Hòa	ĐL Đức Hòa	Trạm T33 Giồng Ngang	Tại trạm T33 Giồng Ngang	Khắc phục khiếm khuyết hệ thống đo đếm trạm công cộng	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	3	Áp Giồng Ngang, xã Hòa Khánh	Cắt FCO trạm T33 Giồng Ngang	90	0,5166	0,0009	0,0474	0,0001	0,100	16.000	
707	18-04-26	09h15	18-04-26	10h00	ĐL Đức Hòa	ĐL Đức Hòa	Trạm T57 Cống Bà Bông	Tại trạm T57 Cống Bà Bông	Khắc phục khiếm khuyết hệ thống đo đếm trạm công cộng	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	3	Áp 1, xã Mỹ Hạnh	Cắt FCO trạm T57 Cống Bà Bông	77	0,4420	0,0008	0,0406	0,0001	0,100	16.000	
708	18-04-26	10h15	18-04-26	11h00	ĐL Đức Hòa	ĐL Đức Hòa	Trạm T69A/8/9 Cát Tường	Tại trạm T69A/8/9 Cát Tường	Khắc phục khiếm khuyết hệ thống đo đếm trạm công cộng	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	3	Áp 1, xã Mỹ Hạnh	Cắt FCO trạm T69A/8/9 Cát Tường	92	0,5281	0,0009	0,0485	0,0001	0,100	16.000	
709	18-04-26	11h15	18-04-26	12h00	ĐL Đức Hòa	ĐL Đức Hòa	HKD Thảo Hằng	Tại trụ 01 HKD Thảo Hằng	Khắc phục khiếm khuyết hệ thống đo đếm trạm công cộng	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	3	HKD Thảo Hằng	Cắt FCO HKD Thảo Hằng	1	0,0057	0,0000	0,0005	0,0000	0,100	16.000	
710	18-04-26	13h30	18-04-26	14h15	ĐL Đức Hòa	ĐL Đức Hòa	Trạm T10/7 TB Bình Hữu	Tại trạm T10/7 TB Bình Hữu	Khắc phục khiếm khuyết hệ thống đo đếm trạm công cộng	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	3	Áp Hình Hữu, xã Đức Lập	Cắt FCO trạm T10/7 TB Bình Hữu	61	0,3502	0,0006	0,0322	0,0001	0,100	16.000	
711	18-04-26	14h30	18-04-26	15h15	ĐL Đức Hòa	ĐL Đức Hòa	Trạm T8 Nhơn Hòa 1	Tại trạm T8 Nhơn Hòa 1	Khắc phục khiếm khuyết hệ thống đo đếm trạm công cộng	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	3	Áp Nhơn Hòa 1, xã Đức Lập	Cắt FCO trạm T8 Nhơn Hòa 1	52	0,2985	0,0005	0,0274	0,0000	0,100	16.000	
712	18-04-26	15h30	18-04-26	16h15	ĐL Đức Hòa	ĐL Đức Hòa	Trạm T69A/8 Cống bà Bông	Tại trạm T69A/8 Cống bà Bông	Khắc phục khiếm khuyết hệ thống đo đếm trạm công cộng	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	3	Áp 1, xã Mỹ Hạnh	Cắt FCO trạm T69A/8 Cống bà Bông	92	0,5281	0,0009	0,0485	0,0001	0,100	16.000	
713	18-04-26	07h30	18-04-26	17h00	ĐL Đức Huệ	ĐL Đức Huệ	T25A Bình Hòa Nam, Nr Ông Đá, Nr Cầu 7 Chuyển, Nr Diễm Ngọc, Nr Bến Phà Trà Cú, Nr Bình Hòa Nam	Từ T01 đến T06 Nr T23A Bình Hòa Nam, Từ T01 đến T07 Nr Ông Đá, Từ T01 đến T10 Nr Cầu 7 Chuyển, Từ T01 đến T07 Nr Diễm Ngọc, Từ T01 đến T10 Nr Bến Phà Trà Cú, Từ T01 đến T114 Nr Bình Hòa Nam, tuyến 477 Đức Huệ	Phát quang đường dây trung, hạ áp ngoài hành lang	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	0	Không cắt điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	

STT	Thời điểm cắt điện/cô lập		Thời điểm đóng điện/tái lập		Đơn vị QLVH	Đơn vị công tác	Tên thiết bị, đường dây, Trạm biến áp	Địa điểm công tác	Nội dung công tác	Lý do bảo dưỡng, sửa chữa, thí nghiệm	Imax (A)	Phạm vi ảnh hưởng ngừng cung cấp điện	Biện pháp an toàn	Số KH mất điện	Độ tin cậy (dự kiến)				CS mất (MW)	SL mất (KWH)	Ghi chú
	Ngày	Giờ	Ngày	Giờ											Đơn vị		Công ty				
															SAIDI	SAIFI	SAIDI	SAIFI			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)	(20)	(21)	(22)
714	18-04-26	07h30	18-04-26	11h30	ĐL Kiến Tường	ĐL Kiến Tường + TTNTĐ Tây Ninh	- NR Bình Hòa Đông	Từ trụ T93 NR Bình Hòa Đông đến trụ T112 NR Bình Hòa Đông	- vệ sinh tủ, bảo trì trạm, thiết bị, bít lỗ trụ từ trụ T93 đến T123 NR Bình Hòa Đông - Bảo trì, ốp tole + bít lỗ trụ LBS T93+DS T94 Bình Hòa Đông - Kiểm định FCO T98 Áp Bình Đông 1, thay LA định kỳ T98/1 trạm Áp Bình Đông 1; - Thay LA định kỳ T99, T109, T119 NR Bình Hòa Đông, tăng cường mối nối T121-T122 (pha A) - Bảo trì, kiểm định FCO T107 Áp Bình Đông 6; Bảo trì, thay LA định kỳ T107/1 trạm Áp Bình Đông 6; - Kiểm định LBFCO T110 TB Hai Ra; Bảo trì trạm, thay LA, kiểm định MBA T110/1 TB Hai Ra - Bảo trì, kiểm định LBFCO T111A Kinh Đường Bàng 2 - Bảo trì, thay LA định kỳ, kiểm định FCO, kiểm định MBA trạm T114 Áp Bình Đông 7 và trạm T118 Bình Hòa Đông	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	12	Một phần áp Bình Đông, Xã Mộc Hóa, Tỉnh Tây Ninh	- Kiểm tra DS T92 Bình Hòa Đông đang ở trạng thái cắt - Cắt LBS T156A + DS T157 Bình Hòa Đông	699	6,6603	0,0278	0,1556	0,0006	0,400	1.600	
715	18-04-26	07h00	18-04-26	07h30	ĐL Kiến Tường	ĐL Kiến Tường	- Tuyến 471 Mộc Hóa - Tuyến 476 Mộc Hóa	- Tại LBS T89 Lộ Cà Dứa 1 - Tại LBS T93 + DS T92 Bình Hòa Đông	- Đóng, cắt vòng tuyến 471 - 476 Mộc Hóa để chuyển giao lưới tuyến từ DS T92 Bình Hòa Đông đến LBS T89 Lộ Cà Dứa 1	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	0	Không mất điện	- Kiểm tra DS T92 + LBS T93 Bình Hòa Đông đang ở trạng thái cắt - Đóng DS T92 Bình Hòa Đông - Kiểm tra điều kiện khép vòng tại LBS T93 Bình Hòa Đông - Đóng LBS T93 Bình Hòa Đông - Cắt LBS T89 Lộ Cà Dứa 1 - Kiểm tra dòng điện qua DS T88 Lộ Cà Dứa 1 =0 - Cắt DS T88 Lộ Cà Dứa 1	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	

STT	Thời điểm cắt điện/cô lập		Thời điểm đóng điện/tái lập		Đơn vị QLVH	Đơn vị công tác	Tên thiết bị, đường dây, Trạm biến áp	Địa điểm công tác	Nội dung công tác	Lý do bảo dưỡng, sửa chữa, thí nghiệm	Imax (A)	Phạm vi ảnh hưởng ngừng cung cấp điện	Biện pháp an toàn	Số KH mất điện	Độ tin cậy (dự kiến)				CS mất (MW)	SL mất (KWH)	Ghi chú
	Ngày	Giờ	Ngày	Giờ											Đơn vị		Công ty				
															SAIDI	SAIFI	SAIDI	SAIFI			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)	(20)	(21)	(22)
716	18-04-26	13h00	18-04-26	16h30	ĐL Kiến Tường	ĐL Kiến Tường + TTNTĐ Tây Ninh	- NR Bình Hòa Đông	Từ trụ T123 NR Bình Hòa Đông đến trụ T157 NR Bình Hòa Đông	- vệ sinh sứ, bảo trì trạm, thiết bị, bít lỗ trụ từ trụ T123 đến T156A NR Bình Hòa Đông - Bảo trì trạm, thay LA định kỳ, kiểm định FCO trạm T132 Ấp Bình Đông 3. - Bảo trì, kiểm định LBFCO T136 Ấp Bình Đông; Bảo trì, thay LA định kỳ, kiểm định FCO, MBA trạm T136/6 Ấp Bình Đông 4. - Bảo trì trạm, thay LA định kỳ, kiểm định FCO trạm T145 Tuyến DCVL Bình Hòa Trung và trạm T148 tuyến DCVL Bình Hòa Trung 1 - Kiểm định LBFCO T152 Kinh Xuyên - Bảo trì, thay LA, kiểm định FCO, kiểm định MBA trạm T13 Kinh Xuyên 1, T20 Kinh Xuyên 2 - Thay LA định kỳ T135, T145, T151 NR Bình Hòa Đông, tăng cường mối nối T133-T134 (pha B), lắp lại dây trung hòa rơi khỏi sứ và thay chằng sét T137, thay chằng sét T142, tăng	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	12	Một phần áp Bình Đông, Xã Mộc Hóa, Tỉnh Tây Ninh	- Kiểm tra DS T92 Bình Hòa Đông đang ở trạng thái cắt - Cắt LBS T156A + DS T157 Bình Hòa Đông	699	5,8278	0,0278	0,1361	0,0006	0,400	1.400	
717	18-04-26	07h00	18-04-26	07h30	ĐL Kiến Tường	ĐL Kiến Tường	- Tuyến 471 Mộc Hóa - Tuyến 476 Mộc Hóa	- Tại LBS T89 Lộ Cà Dừa 1 - Tại LBS T93 + DS T92 Bình Hòa Đông	- Đóng, cắt vòng tuyến 471 Lộ Cà Dừa 1 - 476 Mộc Hóa để chuyển giao lưới tuyến từ LBS T89 Lộ Cà Dừa 1 đến DS T92 Bình Hòa Đông	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	0	Không mất điện	- Kiểm tra điều kiện khép vòng tại LBS T89 Lộ Cà Dừa 1 - Đóng LBS T89 Lộ Cà Dừa 1 - Cắt LBS T93 Bình Hòa Đông - Kiểm tra LBS T93 Bình Hòa Đông đang trạng cắt tốt - Cắt DS T92 Bình Hòa Đông	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
718	18-04-26	08h00	18-04-26	17h00	ĐL Tầm Vu	ĐL Tầm Vu	Tuyến 471,477,478,479TV	Tuyến 471,477,478,479 TV	Gắn điện kế mới	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	0	Không cắt điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
719	18-04-26	08h00	18-04-26	17h00	ĐL Tầm Vu	ĐL Tầm Vu	Tuyến 471,473,475,477,479 TV; Tuyến 472,474,476,478,480 TV.	Tuyến 471,473,475,477, 479TV; Tuyến 472,474,476,478, 480TV.	Thay điện kế định kỳ	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	0	Không cắt điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	

STT	Thời điểm cắt điện/cô lập		Thời điểm đóng điện/tái lập		Đơn vị QLVH	Đơn vị công tác	Tên thiết bị, đường dây, Trạm biến áp	Địa điểm công tác	Nội dung công tác	Lý do bảo dưỡng, sửa chữa, thí nghiệm	Imax (A)	Phạm vi ảnh hưởng ngừng cung cấp điện	Biện pháp an toàn	Số KH mất điện	Độ tin cậy (dự kiến)				CS mất (MW)	SL mất (KWH)	Ghi chú
	Ngày	Giờ	Ngày	Giờ											Đơn vị		Công ty				
															SAIDI	SAIFI	SAIDI	SAIFI			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)	(20)	(21)	(22)
720	18-04-26	08h00	18-04-26	16h30	ĐL Tân Hưng	ĐL Tân Hưng	Nhánh rẽ Vĩnh Bửu 1, tuyến 472 Mộc Hóa	Nhánh rẽ Vĩnh Bửu 1	Cài tạo nâng cấp đường dây trung hạ áp và trạm biến áp, khắc phục khiếm khuyết	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	25	Một phần áp Vĩnh Ân, một phần áp Võ Văn Be, áp Vàm Gừa, áp 4 và áp 5, một phần áp Sớm Mới, xã Vĩnh Châu	Cắt LBFCO T01 Vĩnh Bửu	1128	31,9973	0,0627	0,5230	0,0010	0,833	7.083	
721	18-04-26	08h00	18-04-26	16h30	ĐL Tân Hưng	ĐL Tân Hưng	Trạm T11 và T16 Vĩnh Nguyên, tuyến 472 Mộc Hóa	Đường dây hạ áp trạm T11 và T16 Vĩnh Nguyên	Thay dây hạ áp và khắc phục khiếm khuyết	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	4	Một phần áp Vĩnh Nguyên, xã Vĩnh Châu	Cắt FCO trạm T11 và T16 Vĩnh Nguyên	38	1,0779	0,0021	0,0176	0,0000	0,133	1.133	
722	18-04-26	08h00	18-04-26	17h00	ĐL Thạnh Hóa	Công ty TNHH Minh Hùng	Đường dây hạ áp thuộc TBA T70 Số 2 Ông Hiếu	Toàn đường dây hạ áp thuộc TBA T70 Số 2 Ông Hiếu	Thay dây 2xAV.50 hiện hữu bằng dây 2xAV.50 mới (Công trình SCL 2026)	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	1	áp Ông Hiếu, xã Thạnh Phước	Cắt FCO TBA T70 Số 2 Ông Hiếu	52	1,5571	0,0029	0,0260	0,0000	0,033	300	
723	19-04-26	07h00	19-04-26	16h00	ĐL Bến Lức	ĐL Bến Lức	Nhánh rẽ Gò Đen Long Khê tuyến 478 Long Hiệp	Từ trụ số 85 đến trụ số 90B nhánh rẽ Gò Đen Long Khê tuyến 478 Long Hiệp đến trạm Cơ Sở Hiệp Long	- Sang dây hạ áp qua trụ 85B xây dựng mới, thu hồi trụ 85B; sang dây hạ áp qua trụ 90 xây dựng mới, thu hồi trụ 90; - Bảo trì thuê QLVH Cơ Sở Hiệp Long	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	100	Một phần áp Phước Toàn, áp 1 Mỹ Yên, ấp Chợ xã Mỹ Yên; toàn bộ áp 1, 2, 3A, 3B, 4, 5 Phước Lợi xã Mỹ Yên	Cắt Rec T65+ 3 LS T66 Gò Đen - Long Khê	5223	43,0559	0,0797	2,6152	0,0048	3,333	30.000	
724	19-04-26	07h00	19-04-26	16h00	ĐL Bến Lức	ĐL Bến Lức+ XNDV ĐL Tây Ninh	Nhánh rẽ Phước Tiến tuyến 478 Long Hiệp	Từ MBA đến thùng Aptomat trạm T4 Phước Tiến, trụ số 04 nhánh rẽ Phước Tiến tuyến 478 Long Hiệp	- Bảo trì trạm, kiểm tra tiếp đất, bit ống PVC bảo vệ cáp xuất hạ áp; - Kiểm định định kỳ TBA.	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	0	Kết hợp	- Cắt Rec T65+ 3 LS T66 Gò Đen - Long Khê; - Cắt FCO trạm T4 Phước Tiến.	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
725	19-04-26	07h00	19-04-26	16h00	ĐL Bến Lức	ĐL Bến Lức+ XNDV ĐL Tây Ninh	Nhánh rẽ Phước Tiến tuyến 478 Long Hiệp	Từ MBA đến thùng Aptomat trạm T10 Phước Tiến, trụ số 10 nhánh rẽ Phước Tiến tuyến 478 Long Hiệp	- Bảo trì trạm, kiểm tra tiếp đất, bit ống PVC bảo vệ cáp xuất hạ áp; - Kiểm định định kỳ TBA.	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	0	Kết hợp	- Cắt Rec T65+ 3 LS T66 Gò Đen - Long Khê; - Cắt 3FCO trạm T10 Phước Tiến.	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
726	19-04-26	07h00	19-04-26	16h00	ĐL Bến Lức	ĐL Bến Lức+ XNDV ĐL Tây Ninh	Nhánh rẽ Phước Tiến tuyến 478 Long Hiệp	Từ MBA đến thùng Aptomat trạm T12B Phước Tiến, trụ số 12B nhánh rẽ Phước Tiến tuyến 478 Long Hiệp	- Bảo trì trạm, kiểm tra tiếp đất, bit ống PVC bảo vệ cáp xuất hạ áp; - Kiểm định định kỳ TBA.	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	0	Kết hợp	- Cắt Rec T65+ 3 LS T66 Gò Đen - Long Khê; - Cắt 3FCO trạm T12B Phước Tiến.	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
727	19-04-26	07h00	19-04-26	16h00	ĐL Bến Lức	ĐL Bến Lức+ XNDV ĐL Tây Ninh	Nhánh rẽ Công ty Cổ phần Địa ốc Thăng Lợi tuyến 478 Long Hiệp	Từ trụ số 01 nhánh rẽ Công ty Cổ phần Địa ốc Thăng Lợi tuyến 478 Long Hiệp đến TBA (2x400+750kVA) Công ty Cổ phần Địa ốc Thăng Lợi	- Bảo trì trạm, kiểm tra tiếp đất, bit ống PVC bảo vệ cáp xuất hạ áp; - Kiểm định định kỳ TBA (2x400+750kVA); - Kiểm định định kỳ: Đoạn cáp ngầm T4B/1 đến KDC Thăng Lợi Gò Đen (2x400kVA); Đoạn cáp ngầm Tủ RMU 1 - TBA KDC Thăng Lợi 400kVA; Đoạn cáp ngầm Tủ RMU 2 đến TBA KDC Thăng Lợi 400kVA	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	0	Kết hợp	- Cắt Rec T65+ 3 LS T66 Gò Đen - Long Khê; - Cắt 3FCO trạm T12B Phước Tiến.	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	

STT	Thời điểm cắt điện/cô lập		Thời điểm đóng điện/tái lập		Đơn vị QLVH	Đơn vị công tác	Tên thiết bị, đường dây, Trạm biến áp	Địa điểm công tác	Nội dung công tác	Lý do bảo dưỡng, sửa chữa, thí nghiệm	Imax (A)	Phạm vi ảnh hưởng ngừng cung cấp điện	Biện pháp an toàn	Số KH mất điện	Độ tin cậy (dự kiến)				CS mất (MW)	SL mất (KWH)	Ghi chú
	Ngày	Giờ	Ngày	Giờ											Đơn vị		Công ty				
															SAIDI	SAIFI	SAIDI	SAIFI			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)	(20)	(21)	(22)
728	19-04-26	07h00	19-04-26	16h00	ĐL Bến Lức	ĐL Bến Lức+ XNDV ĐL Tây Ninh	Nhánh rẽ áp 3B Phước Lợi tuyến 478 Long Hiệp	Từ MBA đến thùng Aptomat trạm T9 áp 3B Phước Lợi, trụ số 09 nhánh rẽ áp 3B Phước Lợi tuyến 478 Long Hiệp	- Bảo trì trạm, kiểm tra tiếp đất, bit ống PVC bảo vệ cáp xuất hạ áp; - Kiểm định định kỳ TBA.	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	0	Kết hợp	- Cắt Rec T65+ 3 LS T66 Gò Đen - Long Khê; - Cắt FCO trạm T9 áp 3B Phước Lợi.	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
729	19-04-26	07h00	19-04-26	16h00	ĐL Bến Lức	ĐL Bến Lức+ XNDV ĐL Tây Ninh	Nhánh rẽ áp 4 Phước Lợi tuyến 478 Long Hiệp	Từ MBA đến thùng Aptomat trạm áp 4 Phước Lợi 1, trụ số 07 nhánh rẽ áp 4 Phước Lợi tuyến 478 Long Hiệp	- Bảo trì trạm, kiểm tra tiếp đất, bit ống PVC bảo vệ cáp xuất hạ áp; - Kiểm định định kỳ TBA.	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	0	Kết hợp	- Cắt Rec T65+ 3 LS T66 Gò Đen - Long Khê; - Cắt FCO trạm áp 4 Phước Lợi 1.	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
730	19-04-26	07h00	19-04-26	16h00	ĐL Bến Lức	ĐL Bến Lức+ XNDV ĐL Tây Ninh	Nhánh rẽ áp 4 Phước Lợi tuyến 478 Long Hiệp	Từ MBA đến thùng Aptomat trạm áp 4 Phước Lợi 2, trụ số 14 nhánh rẽ áp 4 Phước Lợi tuyến 478 Long Hiệp	- Bảo trì trạm, kiểm tra tiếp đất, bit ống PVC bảo vệ cáp xuất hạ áp; - Kiểm định định kỳ TBA.	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	0	Kết hợp	- Cắt Rec T65+ 3 LS T66 Gò Đen - Long Khê; - Cắt FCO trạm áp 4 Phước Lợi 2.	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
731	19-04-26	07h00	19-04-26	16h00	ĐL Bến Lức	ĐL Bến Lức	Nhánh rẽ Cty TNHH SX TM DV Vận tải Phước Lợi (250kVA) tuyến 478 Long Hiệp	Tại trụ số 02 nhánh rẽ Cty TNHH SX TM DV Vận tải Phước Lợi (250kVA) tuyến 478 Long Hiệp	Bảo trì thuê QLVH	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	0	Kết hợp	Cắt Rec T65+ 3 LS T66 Gò Đen - Long Khê	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
732	19-04-26	07h00	19-04-26	16h00	ĐL Bến Lức	ĐL Bến Lức	Nhánh rẽ Công ty TNHH Lâm Phát Minh (250kVA) tuyến 478 Long Hiệp	Tại trụ số 02 nhánh rẽ Công ty TNHH Lâm Phát Minh (250kVA) tuyến 478 Long Hiệp	Bảo trì thuê QLVH	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	0	Kết hợp	Cắt Rec T65+ 3 LS T66 Gò Đen - Long Khê	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
733	19-04-26	07h00	19-04-26	16h00	ĐL Bến Lức	ĐL Bến Lức	Nhánh rẽ Cty TNHH Phú Hữu tuyến 478 Long Hiệp	Tại trụ số 02 nhánh rẽ Cty TNHH Phú Hữu tuyến 478 Long Hiệp	Bảo trì thuê QLVH	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	0	Kết hợp	Cắt Rec T65+ 3 LS T66 Gò Đen - Long Khê	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
734	19-04-26	07h00	19-04-26	16h00	ĐL Bến Lức	ĐL Bến Lức	Nhánh rẽ DNTN Nhựt Hữu tuyến 478 Long Hiệp	Tại trụ số 02 nhánh rẽ DNTN Nhựt Hữu tuyến 478 Long Hiệp	Bảo trì thuê QLVH	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	0	Kết hợp	Cắt Rec T65+ 3 LS T66 Gò Đen - Long Khê	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
735	19-04-26	07h00	19-04-26	16h00	ĐL Bến Lức	ĐL Bến Lức	Nhánh rẽ Chi nhánh Cty TNHH 01 Thành viên SXTMDV Minh Thù 630KVA tuyến 478 Long Hiệp	Tại trụ số 02 nhánh rẽ DNTN Nhựt Hữu tuyến 478 Long Hiệp	Bảo trì thuê QLVH	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	0	Kết hợp	Cắt Rec T65+ 3 LS T66 Gò Đen - Long Khê	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
736	19-04-26	07h00	19-04-26	16h00	ĐL Bến Lức	ĐL Bến Lức	Nhánh rẽ Chi nhánh DNTN Hiệp Thành Phước Lợi tuyến 478 Long Hiệp	Tại trụ số 03 nhánh rẽ DNTN Hiệp Thành Phước Lợi tuyến 478 Long Hiệp	Bảo trì thuê QLVH	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	0	Kết hợp	Cắt Rec T65+ 3 LS T66 Gò Đen - Long Khê	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	

STT	Thời điểm cắt điện/cô lập		Thời điểm đóng điện/tái lập		Đơn vị QLVH	Đơn vị công tác	Tên thiết bị, đường dây, Trạm biến áp	Địa điểm công tác	Nội dung công tác	Lý do bảo dưỡng, sửa chữa, thí nghiệm	Imax (A)	Phạm vi ảnh hưởng ngừng cung cấp điện	Biện pháp an toàn	Số KH mất điện	Độ tin cậy (dự kiến)				CS mất (MW)	SL mất (KWH)	Ghi chú
	Ngày	Giờ	Ngày	Giờ											Đơn vị		Công ty				
															SAIDI	SAIFI	SAIDI	SAIFI			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)	(20)	(21)	(22)
737	19-04-26	08h00	19-04-26	08h30	ĐL Bến Lức	ĐL Bến Lức	Nhánh rẽ Gò Đen Long Khê tuyến 478 Long Hiệp	Tại tủ điều khiển Rec T65 Gò Đen - Long Khê, trụ 65 nhánh rẽ Gò Đen Long Khê tuyến 478 Long Hiệp	Nghiệm thu điều khiển xa thiết bị thuộc công tác kết nối SCADA HMI 22kV	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	0	Kết hợp	- Không cắt điện; - Kiểm tra 3 LS T66 Gò Đen - Long Khê đang cắt	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
738	19-04-26	07h00	19-04-26	16h00	ĐL Bến Lức	Công ty Ngọc Huy	Nhánh rẽ Gò Đen Long Khê tuyến 478 Long Hiệp	Từ trụ số 102A đến trụ số 103 nhánh rẽ Gò Đen Long Khê tuyến 478 Long Hiệp đến trụ 01 XDM nhánh rẽ HKD Đặng Tấn Hùng	Trồng 1 trụ BTLT 14m, lắp đà, sứ, kéo dây 3xACXH.50mm2+ AC.50mm2 dài 19m, đấu nối hoàn chỉnh công trình đường dây 22kV 3 pha và TBA 320kVA HKD Đặng Tấn Hùng	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	0	Kết hợp	Cắt Rec T65+ 3 LS T66 Gò Đen - Long Khê	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
739	19-04-26	08h00	19-04-26	17h00	ĐL Cần Đước	ĐL Cần Đước	Nhánh rẽ Tân Trạch	Từ trụ T15 đến trụ 19 nhánh rẽ Tân Trạch, tuyến 472, 474 Cần Đước 2	- Dựng trụ chèn giảm chiều dài khoảng cách dây bọc - Thay LA định kỳ - Thay tolle mục, vệ sinh, phát quang bảo trì lưới điện mùa khô 2026 kết hợp thực hiện các phụ lục PCSC	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	350	Một phần xã Mỹ Lệ, Rạch Kiến, Phước Lý, một phần CCN Thiên Lộc Thành và toàn bộ KCN Cầu Tràm	Cắt MC 472, 474, 476, 478, 480 Cần Đước 2; đóng DTĐ 472-76, 474-76, 476-76, 478-76, 480-76 Cần Đước 2	11379	97,2010	0,1800	5,6909	0,0105	11,667	105.000	
740	19-04-26	06h00	19-04-26	18h00	ĐL Đức Hòa	ĐL Đức Hòa	NR Đường số 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9 Hải Sơn 3,4, Đường số 5 Tân Đò, trục Hải Sơn 3,4	Trục chính tuyến 471, 472, 473, 474, 475, 476, 477, 478, 470 Bình Tiền	Bảo trì, thực hiện các giải pháp phòng chống sự cố tuyến 471, 472, 473, 474, 475, 476, 477, 478, 470 Bình Tiền	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	956	Áp Bình Tiền 2, xã Đức Hòa	Cắt MC 471, 472, 473, 474, 475, 476, 477, 478, 480 Bình Tiền Đóng DTĐ 471-76, 472-76, 473-76, 474-76, 475-76, 476-76, 477-76, 478-76, 480-76 Bình Tiền	576	3,3064	0,0058	0,3036	0,0005	0,033	16.000	
741	19-04-26	07h30	19-04-26	17h00	ĐL Tân An + Tân Trụ	Công Ty TNHH Minh Hùng	Từ trụ T69 đến trụ T85; Từ trụ T85 đến trụ T02 nhánh rẽ Tân Đức - Tuyến 473 Tân An	Từ trụ T69 đến trụ T85; Từ trụ T85 đến trụ T02 nhánh rẽ Tân Đức - Tuyến 473 Tân An	Thay dây trần bằng dây bọc 3xAC185mm2 bằng dây 3xACX/HDPE 185mm2 mạch trên. Thay dây trần bằng dây bọc 3xAC150mm2 bằng dây 3xACX/HDPE 150mm2 mạch dưới.	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	150	Áp Lạc Tấn, áp Mỹ Đạo, áp Tân Đức, áp 2, áp Bình Đức, áp Bình Hòa xã Nhựt Tảo, áp Bình Lăng, áp Thanh Phong, áp Bình An, áp Bình Đức, xã Tân Trụ, áp Bình Điện, áp Bình Thạnh, áp Bình Tịnh, xã Tân Trụ, tỉnh Tây Ninh	Cắt Rec T76 Cổng Liễu - DS T67 Cổng Liễu. Cắt DS T66B (nhá MC 473 Tân An)	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	5,000	47.500	
742	19-04-26	07h30	19-04-26	17h00	ĐL Tân Trụ	Công Ty TNHH Minh Hùng	Từ trụ T86 đến trụ T139 trục chính Cổng Liễu Chợ Tân Trụ - Tuyến 477 Tân An	Từ trụ T86 đến trụ T139 trục chính Cổng Liễu Chợ Tân Trụ - Tuyến 477 Tân An	Thay dây trần bằng dây bọc 3xAC150mm2 bằng dây 3xACX/HDPE 150mm2 mạch dưới.	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	0	Kết hợp công tác ngày 19/04/2026	Cắt Rec T76 Cổng Liễu - DS T67 Cổng Liễu. Cắt DS T66B (nhá MC 473 Tân An)	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
743	19-04-26	07h30	19-04-26	17h00	ĐL Tân Trụ	Công Ty TNHH Minh Hùng	Từ trụ T86 đến trụ T139 trục chính Cổng Liễu Chợ Tân Trụ - Tuyến 477 Tân An	Từ trụ T86 đến trụ T139 trục chính Cổng Liễu Chợ Tân Trụ - Tuyến 477 Tân An	Thay dây trần bằng dây bọc 3xAC150mm2 bằng dây 3xACX/HDPE 150mm2 mạch dưới.	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	0	Kết hợp công tác ngày 19/04/2026	Cắt Rec T76 Cổng Liễu - DS T67 Cổng Liễu. Cắt DS T66B (nhá MC 473 Tân An)	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	

STT	Thời điểm cắt điện/cô lập		Thời điểm đóng điện/tái lập		Đơn vị QLVH	Đơn vị công tác	Tên thiết bị, đường dây, Trạm biến áp	Địa điểm công tác	Nội dung công tác	Lý do bảo dưỡng, sửa chữa, thí nghiệm	Imax (A)	Phạm vi ảnh hưởng ngừng cung cấp điện	Biện pháp an toàn	Số KH mất điện	Độ tin cậy (dự kiến)				CS mất (MW)	SL mất (KWH)	Ghi chú
	Ngày	Giờ	Ngày	Giờ											Đơn vị		Công ty				
															SAIDI	SAIFI	SAIDI	SAIFI			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)	(20)	(21)	(22)
744	19-04-26	08h00	19-04-26	12h00	ĐL Tân Trụ	ĐL Tân Trụ	Tại trụ T67B trực chính Công Liễu Chợ Tân Trụ - Tuyến 477 Tân An	Tại trụ T67B trực chính Công Liễu Chợ Tân Trụ - Tuyến 477 Tân An	Lắp DS T67B trực chính Công Liễu Chợ Tân Trụ	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	0	Kết hợp công tác ngày 19/04/2026	Cắt Rec T76 Công Liễu - DS T67 Công Liễu. Cắt DS T66B (nhả MC 473 Tân An)	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
745	19-04-26	13h30	19-04-26	17h00	ĐL Tân Trụ	ĐL Tân Trụ	Tại trụ T68B trực chính Công Liễu Chợ Tân Trụ - Tuyến 477 Tân An	Tại trụ T68B trực chính Công Liễu Chợ Tân Trụ - Tuyến 477 Tân An	Lắp DS T68B trực chính Công Liễu Chợ Tân Trụ	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	0	Kết hợp công tác ngày 19/04/2026	Cắt Rec T76 Công Liễu - DS T67 Công Liễu. Cắt DS T66B (nhả MC 473 Tân An)	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
746	19-04-26	08h00	19-04-26	12h00	ĐL Tân Trụ	ĐL Tân Trụ	Tại trụ T69 trực chính Công Liễu Chợ Tân Trụ - Tuyến 477 Tân An	Tại trụ T69 trực chính Công Liễu Chợ Tân Trụ - Tuyến 477 Tân An	Lắp DS T69 trực chính Công Liễu Chợ Tân Trụ	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	0	Kết hợp công tác ngày 19/04/2026	Cắt Rec T76 Công Liễu - DS T67 Công Liễu. Cắt DS T66B (nhả MC 473 Tân An)	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
747	19-04-26	13h30	19-04-26	17h00	ĐL Tân Trụ	ĐL Tân Trụ	Tại trụ T98B trực chính Công Liễu Chợ Tân Trụ - Tuyến 477 Tân An	Tại trụ T98B trực chính Công Liễu Chợ Tân Trụ - Tuyến 477 Tân An	Lắp DS T98B trực chính Công Liễu Chợ Tân Trụ	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	0	Kết hợp công tác ngày 19/04/2026	Cắt Rec T76 Công Liễu - DS T67 Công Liễu. Cắt DS T66B (nhả MC 473 Tân An)	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
748	19-04-26	08h00	19-04-26	12h00	ĐL Tân Trụ	ĐL Tân Trụ	Tại trụ T1A nhánh rẽ Tân Đức - Tuyến 473 Tân An	Tại trụ T1A nhánh rẽ Tân Đức - Tuyến 473 Tân An	Lắp DS T1A nhánh rẽ Tân Đức	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	0	Kết hợp công tác ngày 19/04/2026	Cắt Rec T76 Công Liễu - DS T67 Công Liễu. Cắt DS T66B (nhả MC 473 Tân An)	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
749	19-04-26	13h30	19-04-26	17h00	ĐL Tân Trụ	ĐL Tân Trụ	Tại trụ T121B trực chính Công Liễu Chợ Tân Trụ - Tuyến 477 Tân An	Tại trụ T121B trực chính Công Liễu Chợ Tân Trụ - Tuyến 477 Tân An	Lắp DS T121B trực chính Công Liễu Chợ Tân Trụ	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	0	Kết hợp công tác ngày 19/04/2026	Cắt Rec T76 Công Liễu - DS T67 Công Liễu. Cắt DS T66B (nhả MC 473 Tân An)	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
750	19-04-26	08h00	19-04-26	12h00	ĐL Tân Trụ	ĐL Tân Trụ	Tại trụ T122B trực chính Công Liễu Chợ Tân Trụ - Tuyến 477 Tân An	Tại trụ T122B trực chính Công Liễu Chợ Tân Trụ - Tuyến 477 Tân An	Lắp DS T122B trực chính Công Liễu Chợ Tân Trụ	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	0	Kết hợp công tác ngày 19/04/2026	Cắt Rec T76 Công Liễu - DS T67 Công Liễu. Cắt DS T66B (nhả MC 473 Tân An)	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
751	19-04-26	13h30	19-04-26	17h00	ĐL Tân Trụ	ĐL Tân Trụ	Tại trụ T180B trực chính Công Liễu Chợ Tân Trụ - Tuyến 477 Tân An	Tại trụ T180B trực chính Công Liễu Chợ Tân Trụ - Tuyến 477 Tân An	Lắp DS T180B trực chính Công Liễu Chợ Tân Trụ	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	0	Kết hợp công tác ngày 19/04/2026	Cắt Rec T76 Công Liễu - DS T67 Công Liễu. Cắt DS T66B (nhả MC 473 Tân An)	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
752	20-04-26	07h00	20-04-26	17h00	ĐL Cần Giuộc	ĐL Cần Giuộc	Tuyến 471, 473, 475, 477, 479CG; Tuyến 472, 474, 475, 476, 477, 478, 479, 480LH; Tuyến 472CĐ, 473CĐ, 472CĐ2, 480 Long Hiệp; Tuyến 471, 473, 475, 477, 479 Tân tập	Tuyến 471, 473, 475, 477, 479CG; Tuyến 472, 474, 475, 476, 477, 478, 479, 480LH; Tuyến 472CĐ, 473CĐ, 472CĐ2, 480 Long Hiệp; Tuyến 471, 473, 475, 477, 479 Tân tập	Thay định kỳ năm 2025, thay điện kế điện tử, kiểm tra điện kế, KPKK điện kế, gắn điện kế mới, kiểm tra CRM, thay điện kế cháy đúng, cắt điện đòi nợ, kiểm tra, lắp DCU	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	0	Không cắt điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	

STT	Thời điểm cắt điện/cô lập		Thời điểm đóng điện/tái lập		Đơn vị QLVH	Đơn vị công tác	Tên thiết bị, đường dây, Trạm biến áp	Địa điểm công tác	Nội dung công tác	Lý do bảo dưỡng, sửa chữa, thí nghiệm	Imax (A)	Phạm vi ảnh hưởng ngừng cung cấp điện	Biện pháp an toàn	Số KH mất điện	Độ tin cậy (dự kiến)				CS mất (MW)	SL mất (KWH)	Ghi chú
	Ngày	Giờ	Ngày	Giờ											Đơn vị		Công ty				
															SAIDI	SAIFI	SAIDI	SAIFI			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)	(20)	(21)	(22)
753	20-04-26	07h00	20-04-26	17h00	ĐL Cần Giuộc	ĐL Cần Giuộc	Tuyến 471, 473, 475, 477, 479CG; Tuyến 472, 474, 475, 476, 477, 478, 479, 480LH; Tuyến 472CĐ, 473CĐ, 472CĐ2, 480 Long Hiệp; Tuyến 471, 473, 475, 477, 479 Tân tập	Tuyến 471, 473, 475, 477, 479CG; Tuyến 472, 474, 475, 476, 477, 478, 479, 480LH; Tuyến 472CĐ, 473CĐ, 472CĐ2, 480 Long Hiệp; Tuyến 471, 473, 475, 477, 479 Tân tập	Chặt, cưa cây xanh dọc đường dây	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	0	Không cắt điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
754	20-04-26	08h00	20-04-26	09h30	ĐL Đức Hòa	ĐL Đức Hòa	Trạm 51 Ông Đạt	Tại trạm 51 Ông Đạt	Khắc phục khiếm khuyết hệ thống đo đếm trạm công cộng	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	3	Áp Rừng Sến, xã Đức Lập	Cắt 3FCO trạm 51 Ông Đạt	92	0,5281	0,0009	0,0485	0,0001	0,100	16.000	
755	20-04-26	10h00	20-04-26	11h30	ĐL Đức Hòa	ĐL Đức Hòa	Trạm T100 Ông Độ	Tại trạm T100 Ông Độ	Khắc phục khiếm khuyết hệ thống đo đếm trạm công cộng	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	3	Áp Rừng Sến, xã Đức Lập	Cắt 3FCO trạm T100 Ông Độ	90	0,5166	0,0009	0,0474	0,0001	0,100	16.000	
756	20-04-26	13h00	20-04-26	14h30	ĐL Đức Hòa	ĐL Đức Hòa	Trạm T83A/4 Mỹ Hạnh	Tại trạm T83A/4 Mỹ Hạnh	Khắc phục khiếm khuyết hệ thống đo đếm trạm công cộng	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	3	Áp Rừng Sến, xã Đức Lập	Cắt 3FCO trạm T83A/4 Mỹ Hạnh	75	0,4305	0,0008	0,0395	0,0001	0,100	16.000	
757	20-04-26	15h00	20-04-26	16h30	ĐL Đức Hòa	ĐL Đức Hòa	Trạm T64 Ông Nang	Tại trạm T64 Ông Nang	Khắc phục khiếm khuyết hệ thống đo đếm trạm công cộng	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	3	Áp Rừng Sến, xã Đức Lập	Cắt 3FCO trạm T64 Ông Nang	92	0,5281	0,0009	0,0485	0,0001	31,867	16.000	
758	20-04-26	07h30	20-04-26	17h00	ĐL Đức Huệ	ĐL Đức Huệ	Tuyến 471, 472, 474, 475, 476, 477, 478, 479 Đức Huệ, 478 ĐHo2	Xã An Ninh, Xã Hiệp Hòa, Xã Mỹ Quý, Xã Đức Huệ, Xã Đông Thành, Xã Bình Thành	Đốc thu, cắt điện, Gắn mới, thay điện kế, kiểm tra + khắc phục khiếm khuyết điện kế	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	0	Không cắt điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
759	20-04-26	07h30	20-04-26	17h00	ĐL Đức Huệ	ĐL Đức Huệ	Nr KCN DNN Nr Đường số 5, Nr Rạch Nhum Hóc Thơm, Nr T34A Hóc Thơm, Nr T44 Hóc Thơm, Nr Áp Chánh Tân Phú, Nr T13 ấp Chánh	Từ T1 đến T16 đến T9 Nr KCN DNN Nr Đường số 5, Từ T1 đến T44 Nr Rạch Nhum Hóc Thơm, Từ T1 đến T10 Nr T34A Hóc Thơm, Từ T1 đến T30 Nr T44 Hóc Thơm, T1 đến T19 Nr Áp Chánh Tân Phú, Từ T1 đến T18 Nr T13 ấp Chánh	Phát quang đường dây trung, hạ áp ngoài hành lang	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	0	Không cắt điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
760	20-04-26	08h00	20-04-26	17h00	ĐL Tầm Vu	ĐL Tầm Vu	Tuyến 471,477,479TV	Tuyến 471,477,479TV	Phát hoang trung hạ áp. 30 cây	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	0	Không cắt điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	

STT	Thời điểm cắt điện/cô lập		Thời điểm đóng điện/tái lập		Đơn vị QLVH	Đơn vị công tác	Tên thiết bị, đường dây, Trạm biến áp	Địa điểm công tác	Nội dung công tác	Lý do bảo dưỡng, sửa chữa, thí nghiệm	Imax (A)	Phạm vi ảnh hưởng ngừng cung cấp điện	Biện pháp an toàn	Số KH mất điện	Độ tin cậy (dự kiến)				CS mất (MW)	SL mất (KWH)	Ghi chú
	Ngày	Giờ	Ngày	Giờ											Đơn vị		Công ty				
															SAIDI	SAIFI	SAIDI	SAIFI			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)	(20)	(21)	(22)
761	20-04-26	08h00	20-04-26	17h00	ĐL Tâm Vu	ĐL Tâm Vu	Tuyến 474,475,476TV	Tuyến 474,475,476TV	Gắn điện kế mới	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	0	Không cắt điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
762	20-04-26	08h00	20-04-26	17h00	ĐL Tâm Vu	ĐL Tâm Vu	Tuyến 471,477,478,479TV	Tuyến 471,477,478,479 TV	Thay điện kế định kỳ	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	0	Không cắt điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
763	20-04-26	08h00	20-04-26	17h00	ĐL Tân An	ĐL Tân An	Đường dây hạ thế do ĐL Tân An quản lý	Tại thùng điện kế khách hàng và đường dây hạ thế do ĐL Tân An quản lý	Thay công tơ 3 pha TT	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	0	Không cắt điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
764	20-04-26	08h00	20-04-26	17h00	ĐL Tân An	ĐL Tân An	Đường dây hạ thế do ĐL Tân An quản lý	Tại thùng điện kế khách hàng và đường dây hạ thế do ĐL Tân An quản lý	Thay điện kế định kỳ 1 pha	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	0	Không cắt điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
765	20-04-26	08h00	20-04-26	17h00	ĐL Tân An	ĐL Tân An	Đường dây hạ thế do ĐL Tân An quản lý	Tại thùng điện kế khách hàng và đường dây hạ thế do ĐL Tân An quản lý	Kiểm tra điện kế định kỳ	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	0	Không cắt điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
766	20-04-26	08h00	20-04-26	17h00	ĐL Tân An	ĐL Tân An	Đường dây hạ thế do ĐL Tân An quản lý	Tại thùng điện kế khách hàng và đường dây hạ thế do ĐL Tân An quản lý	Gắn mới điện kế, dịch vụ....	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	0	Không cắt điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
767	20-04-26	08h00	20-04-26	16h30	ĐL Tân Hưng	ĐL Tân Hưng	Nhánh rẽ Láng Sen, tuyến 472 Mộc Hóa	Nhánh rẽ Láng Sen	Cải tạo nâng cấp đường dây trung hạ áp và trạm biến áp, khắc phục khiếm khuyết	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	15	Một phần áp Vinh Ân, áp Láng Sen, xã Vinh Châu	Cắt LBFCO T07 Láng Sen	528	14,9775	0,0294	0,2448	0,0005	0,500	4.250	
768	20-04-26	08h00	20-04-26	16h30	ĐL Tân Hưng	ĐL Tân Hưng	Trạm T12 và T18 Vinh Châu A, tuyến 472 Mộc Hóa	Đường dây hạ áp trạm T12 và T18 Vinh Châu A	Thay dây hạ áp và khắc phục khiếm khuyết	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	4	Một phần áp 1/5, xã Vinh Châu	Cắt FCO trạm T12 và T18 Vinh Châu A	29	0,8226	0,0016	0,0134	0,0000	0,133	1.133	
769	20-04-26	08h00	20-04-26	17h00	ĐL Tân Trụ	ĐL Tân Trụ	Tại trụ T41 nhánh rẽ Mỹ Bình - Tuyến 473 Tân An	Tại trụ T41 nhánh rẽ Mỹ Bình - Tuyến 473 Tân An	Phát quang đường dây trung hạ áp trực chính Công Liễu Chợ Tân Trụ (15 cây), nhánh rẽ Nhứt Ninh (5 cây) và các nhánh rẽ thuộc trục (10 cây) tổng 30 cây.	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	0	Không cắt điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
770	20-04-26	08h00	20-04-26	17h00	ĐL Thanh Hóa	ĐL Thanh Hóa	Tuyến 471, 472, 473, 474, 477 Thanh Hoá	xã Thanh Phước, xã Bình Thành, xã Tân Tây và xã Thanh Phước	Gắn điện kế, KPKK điện kế, thay ĐK định kỳ, kiểm tra hệ thống đo đếm và thu hồi điện kế.	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	0	Không cắt điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	

STT	Thời điểm cắt điện/cô lập		Thời điểm đóng điện/tái lập		Đơn vị QLVH	Đơn vị công tác	Tên thiết bị, đường dây, Trạm biến áp	Địa điểm công tác	Nội dung công tác	Lý do bảo dưỡng, sửa chữa, thí nghiệm	Imax (A)	Phạm vi ảnh hưởng ngừng cung cấp điện	Biện pháp an toàn	Số KH mất điện	Độ tin cậy (dự kiến)				CS mất (MW)	SL mất (KWH)	Ghi chú
	Ngày	Giờ	Ngày	Giờ											Đơn vị		Công ty				
															SAIDI	SAIFI	SAIDI	SAIFI			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)	(20)	(21)	(22)
771	20-04-26	08h00	20-04-26	17h00	ĐL Thanh Hóa	ĐL Thanh Hóa	Tuyến 471, 472, 473, 474, 477 Thanh Hoá	xã Thanh Phước, xã Bình Thành, xã Tân Tây và xã Thanh Phước	Gắn điện kế, KPKK điện kế, thay ĐK định kỳ, kiểm tra hệ thống đo đếm và thu hồi điện kế.	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	0	Không cắt điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
772	20-04-26	08h00	20-04-26	17h00	ĐL Thanh Hóa	ĐL Thanh Hóa	Nhánh rẽ Kênh Trung Tâm	Từ trụ số 01 đến trụ số 85 nhánh rẽ Kênh Trung Tâm	Phát quang bụi tre, vệ sinh gốc trụ đường dây trung hạ áp	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	0	Không cắt điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
773	20-04-26	08h00	20-04-26	09h30	ĐL Kiến Tường	ĐL Kiến Tường	Trạm T19 Kinh Cả Dứa 7	Trụ T19 NR Kinh Cả Dứa	- Bảo trì trạm, hoàn thiện các giải pháp PCSC, bit ống PVC	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	1	Một phần áp áp 4, Xã Bình Hoà	Cắt FCO Trạm T19 Kinh Cả Dứa 7	32	0,1143	0,0013	0,0027	0,0000	0,017	25	
774	20-04-26	10h00	20-04-26	11h30	ĐL Kiến Tường	ĐL Kiến Tường	Trạm T18/1 TB cây Cắm	Trụ T18/1 NR TB Cây Cắm	- Bảo trì trạm, hoàn thiện các giải pháp PCSC, bit ống PVC	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	1	Khách hàng Võ Thị Ý, Khu phố 2, Xã Mộc Hoá	Cắt FCO Trạm T18/1 TB cây Cắm	1	0,0036	0,0000	0,0001	0,0000	0,033	50	
775	20-04-26	13h00	20-04-26	14h30	ĐL Kiến Tường	ĐL Kiến Tường	Trạm T10 Bình Hòa Đông 4	Trụ T10 NR Ngọn Bến Buôn	- Bảo trì trạm, hoàn thiện các giải pháp PCSC, bit ống PVC - Xử lý khiếm khuyết ĐDHA trạm Bình Hòa Đông 4: + Dây hạ áp rớt rack T19 (tía lại) + Mối nối bo tay T21-T22 (lắp ống nối hạ áp)	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	2	Một phần Áp 3, Xã Bình Hoà	Cắt FCO Trạm T10 Bình Hòa Đông 4	59	0,2108	0,0023	0,0049	0,0001	0,067	100	
776	20-04-26	15h00	20-04-26	16h30	ĐL Kiến Tường	ĐL Kiến Tường	Trạm T76 Ngọn Bến Buôn	Trụ T76 NR Ngọn Bến Buôn	- Bảo trì trạm, hoàn thiện các giải pháp PCSC, bit ống PVC, thay thùng cầu dao trạm - Xử lý khiếm khuyết ĐDHA trạm T76 Ngọn Bến Buôn 2 - Trụ hạ áp H4A nghiêng (chỉnh lại trụ)	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	1	Một phần Áp Gò Dò Nhỏ, Xã Bình Hoà	Cắt FCO Trạm T76 Ngọn Bến Buôn	22	0,0786	0,0009	0,0018	0,0000	0,033	50	
777	21-04-26	07h00	21-04-26	17h00	ĐL Cần Giuộc	ĐL Cần Giuộc	Tuyến 471, 473, 475, 477, 479CG; Tuyến 472, 474, 475, 476, 477, 478, 479, 480LH; Tuyến 472CĐ, 473CĐ, 472CĐ2, 480 Long Hiệp; Tuyến 471, 473, 475, 477, 479 Tân tập	Tuyến 471, 473, 475, 477, 479CG; Tuyến 472, 474, 475, 476, 477, 478, 479, 480LH; Tuyến 472CĐ, 473CĐ, 472CĐ2, 480 Long Hiệp; Tuyến 471, 473, 475, 477, 479 Tân tập	Thay định kỳ năm 2025, thay điện kế điện tử, kiểm tra điện kế, KPKK điện kế, gắn điện kế mới, kiểm tra CRM, thay điện kế cháy đứng, cắt điện đòi nợ, kiểm tra, lắp DCU	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	0	Không cắt điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	

STT	Thời điểm cắt điện/cô lập		Thời điểm đóng điện/tái lập		Đơn vị QLVH	Đơn vị công tác	Tên thiết bị, đường dây, Trạm biến áp	Địa điểm công tác	Nội dung công tác	Lý do bảo dưỡng, sửa chữa, thí nghiệm	Imax (A)	Phạm vi ảnh hưởng ngừng cung cấp điện	Biện pháp an toàn	Số KH mất điện	Độ tin cậy (dự kiến)				CS mất (MW)	SL mất (KWH)	Ghi chú
	Ngày	Giờ	Ngày	Giờ											Đơn vị		Công ty				
															SAIDI	SAIFI	SAIDI	SAIFI			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)	(20)	(21)	(22)
778	21-04-26	07h00	21-04-26	17h00	ĐL Cần Giuộc	ĐL Cần Giuộc	Tuyến 471, 473, 475, 477, 479CG; Tuyến 472, 474, 475, 476, 477, 478, 479, 480LH; Tuyến 472CĐ, 473CĐ, 472CĐ2, 480 Long Hiệp; Tuyến 471, 473, 475, 477, 479 Tân tập	Tuyến 471, 473, 475, 477, 479CG; Tuyến 472, 474, 475, 476, 477, 478, 479, 480LH; Tuyến 472CĐ, 473CĐ, 472CĐ2, 480 Long Hiệp; Tuyến 471, 473, 475, 477, 479 Tân tập	Chặt, cưa cây xanh dọc đường dây	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	0	Không cắt điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
779	21-04-26	08h00	21-04-26	09h30	ĐL Đức Hòa	ĐL Đức Hòa	Trạm T18/3/1 Đường 24A Tân Đức	Tại trạm T18/3/1 Đường 24A Tân Đức	Khắc phục khiếm khuyết hệ thống đo đếm trạm công cộng	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	3	Áp Bình Tiên 2, xã Đức Hòa	Cắt 3FCO trạm T18/3/1 Đường 24A Tân Đức	76	0,4363	0,0008	0,0401	0,0001	0,100	16.000	
780	21-04-26	10h00	21-04-26	11h30	ĐL Đức Hòa	ĐL Đức Hòa	Trạm T30/3/1 Đường 24A Tân Đức	Tại trạm T30/3/1 Đường 24A Tân Đức	Khắc phục khiếm khuyết hệ thống đo đếm trạm công cộng	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	3	Áp Bình Tiên 2, xã Đức Hòa	Cắt 3FCO trạm T30/3/1 Đường 24A Tân Đức	70	0,4018	0,0007	0,0369	0,0001	0,100	16.000	
781	21-04-26	13h00	21-04-26	14h30	ĐL Đức Hòa	ĐL Đức Hòa	Trạm T16/1 Đường 25A Tân Đức	Tại trạm T16/1 Đường 25A Tân Đức	Khắc phục khiếm khuyết hệ thống đo đếm trạm công cộng	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	3	Áp Bình Tiên 2, xã Đức Hòa	Cắt 3FCO trạm T16/1 Đường 25A Tân Đức	92	0,5281	0,0009	0,0485	0,0001	0,100	16.000	
782	21-04-26	15h00	21-04-26	16h30	ĐL Đức Hòa	ĐL Đức Hòa	Trạm T13/2/1 Đường 25A Tân Đức	Tại trạm T13/2/1 Đường 25A Tân Đức	Khắc phục khiếm khuyết hệ thống đo đếm trạm công cộng	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	3	Áp Bình Tiên 2, xã Đức Hòa	Cắt 3FCO trạm T13/2/1 Đường 25A Tân Đức	152	0,8725	0,0015	0,0801	0,0001	0,100	16.000	
783	21-04-26	07h30	21-04-26	17h00	ĐL Đức Huệ	ĐL Đức Huệ	Tuyến 471, 472, 474, 475, 476, 477, 478, 479 Đức Huệ, 478 ĐHo2	Xã An Ninh, Xã Hiệp Hòa, Xã Mỹ Quý, Xã Đức Huệ, Xã Đông Thành, Xã Bình Thành	Đốc thu, cắt điện, Gắn mới, thay điện kế, kiểm tra + khắc phục khiếm khuyết điện kế	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	0	Không cắt điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
784	21-04-26	07h30	21-04-26	17h00	ĐL Đức Huệ	ĐL Đức Huệ	Nr Đồn Biên Phòng 869, Nr 8 Thông -7 Lưc, Nr 2 Hồ- 9 Phê, Nr Chốt Dân Quân MTT, T1-T10 Nr Giồng Lưc,Nr Áp Dinh, Nr 5 Trăn Nr T3A 5 Trăn,NR Trường Học Dinh, Nr Áp 5 Mỹ Bình, tuyến 479 Đức Huệ	T1-T42 Nr Đồn Biên Phòng 869, T1-T12 Nr 8 Thông -7 Lưc, T01-T07 Nr 2 Hồ- 9 Phê, T1-T40 Nr Chốt Dân Quân MTT, T1-T10 Nr Giồng Lưc, từ T01-T21 Nr Áp Dinh, T01-T14 Nr 5 Trăn, Từ T1 đến T36 Nr T3A 5 Trăn, NR Từ T1 đến T46 Nr Trường Học Dinh, Từ T1 đến T31 Nr Áp 5 Mỹ Bình, tuyến 479 Đức Huệ	Phát quang đường dây trung, hạ áp ngoài hành lang	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	0	Không cắt điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	

STT	Thời điểm cắt điện/cô lập		Thời điểm đóng điện/tái lập		Đơn vị QLVH	Đơn vị công tác	Tên thiết bị, đường dây, Trạm biến áp	Địa điểm công tác	Nội dung công tác	Lý do bảo dưỡng, sửa chữa, thí nghiệm	Imax (A)	Phạm vi ảnh hưởng ngừng cung cấp điện	Biện pháp an toàn	Số KH mất điện	Độ tin cậy (dự kiến)				CS mất (MW)	SL mất (KWH)	Ghi chú
	Ngày	Giờ	Ngày	Giờ											Đơn vị		Công ty				
															SAIDI	SAIFI	SAIDI	SAIFI			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)	(20)	(21)	(22)
785	21-04-26	08h00	21-04-26	17h00	ĐL Tâm Vu	ĐL Tâm Vu	Tuyến 472,474,479,480TV	Tuyến 472,474,479,480 TV	Gắn điện kế mới	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	0	Không cắt điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
786	21-04-26	08h00	21-04-26	17h00	ĐL Tâm Vu	ĐL Tâm Vu	Tuyến 474,475,476TV	Tuyến 474,475,476TV	Thay điện kế định kỳ	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	0	Không cắt điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
787	21-04-26	08h00	21-04-26	17h00	ĐL Tân An	ĐL Tân An	Đường dây hạ thế do ĐL Tân An quản lý	Tại thùng điện kế khách hàng và đường dây hạ thế do ĐL Tân An quản lý	Thay công tơ 3 pha TT	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	0	Không cắt điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
788	21-04-26	08h00	21-04-26	17h00	ĐL Tân An	ĐL Tân An	Đường dây hạ thế do ĐL Tân An quản lý	Tại thùng điện kế khách hàng và đường dây hạ thế do ĐL Tân An quản lý	Thay điện kế định kỳ 1 pha	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	0	Không cắt điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
789	21-04-26	08h00	21-04-26	17h00	ĐL Tân An	ĐL Tân An	Đường dây hạ thế do ĐL Tân An quản lý	Tại thùng điện kế khách hàng và đường dây hạ thế do ĐL Tân An quản lý	Kiểm tra điện kế định kỳ	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	0	Không cắt điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
790	21-04-26	08h00	21-04-26	17h00	ĐL Tân An	ĐL Tân An	Đường dây hạ thế do ĐL Tân An quản lý	Tại thùng điện kế khách hàng và đường dây hạ thế do ĐL Tân An quản lý	Gắn mới điện kế, dịch vụ....	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	0	Không cắt điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
791	21-04-26	08h00	21-04-26	16h30	ĐL Tân Hưng	ĐL Tân Hưng	Trạm T33 và T41 Vĩnh Châu A, tuyến 472 Mộc Hóa	Đường dây hạ áp trạm T33 và T41 Vĩnh Châu A	Thay dây hạ áp và khắc phục khiếm khuyết	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	4	Một phần áp 1/5, xã Vĩnh Châu	Cắt FCO trạm T33 và T41 Vĩnh Châu A	58	1,6453	0,0032	0,0269	0,0001	0,133	1.133	
792	21-04-26	08h00	21-04-26	12h00	ĐL Tân Trụ	ĐL Tân Trụ	Tại trụ T03 nhánh rẽ Đập Lớn - Tuyến 477 Tân An	Tại trụ T03 nhánh rẽ Đập Lớn - Tuyến 477 Tân An	Khắc phục tiếp đất mất cấp trạm T3 Đập Lớn.	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	1	Một phần áp Bình Đức, xã Tân Trụ, tỉnh Tây Ninh	Cắt FCO Mở hotline trạm T3 Đập Lớn.	94	1,0108	0,0042	0,0209	0,0001	0,033	133	
793	21-04-26	13h30	21-04-26	17h00	ĐL Tân Trụ	ĐL Tân Trụ	Tại trụ T09 nhánh rẽ Đập Lớn - Tuyến 477 Tân An	Tại trụ T09 nhánh rẽ Đập Lớn - Tuyến 477 Tân An	Khắc phục tiếp đất mất cấp trạm T9 Đập Lớn.	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	1	Một phần áp Bình Đức, xã Tân Trụ, tỉnh Tây Ninh	Cắt FCO Mở hotline trạm T9 Đập Lớn.	56	0,5269	0,0025	0,0109	0,0001	0,033	117	
794	21-04-26	08h00	21-04-26	17h00	ĐL Thanh Hóa	ĐL Thanh Hóa	Tuyến 471, 472, 473, 474, 477 Thanh Hoá	xã Thanh Phước, xã Bình Thành, xã Tân Tây và xã Thanh Phước	Gắn điện kế, KPKK điện kế, thay ĐK định kỳ, kiểm tra hệ thống đo đếm và thu hồi điện kế.	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	0	Không cắt điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
795	21-04-26	08h00	21-04-26	17h00	ĐL Thanh Hóa	Công ty TNHH Minh Hùng	Đường dây hạ áp thuộc TBA T85/1 Trường Cấp 1,2 Thanh Phú	Toàn đường dây hạ áp thuộc TBA T85/1 Trường Cấp 1,2 Thanh Phú	Thay dây 2xAV.50 hiện hữu bằng dây 2xAV.50 mới (Công trình SCL 2026)	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	1	ấp Cà Thom, xã Thanh Phước	Cắt FCO TBA T85/1 Trường Cấp 1,2 Thanh Phú	79	2,3657	0,0044	0,0396	0,0001	0,033	300	

STT	Thời điểm cắt điện/cô lập		Thời điểm đóng điện/tái lập		Đơn vị QLVH	Đơn vị công tác	Tên thiết bị, đường dây, Trạm biến áp	Địa điểm công tác	Nội dung công tác	Lý do bảo dưỡng, sửa chữa, thí nghiệm	Imax (A)	Phạm vi ảnh hưởng ngừng cung cấp điện	Biện pháp an toàn	Số KH mất điện	Độ tin cậy (dự kiến)				CS mất (MW)	SL mất (KWH)	Ghi chú
	Ngày	Giờ	Ngày	Giờ											Đơn vị		Công ty				
															SAIDI	SAIFI	SAIDI	SAIFI			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)	(20)	(21)	(22)
796	21-04-26	08h00	21-04-26	17h00	ĐL Thanh Hóa	ĐL Thanh Hóa	Nhánh rẽ Áp 5 Tân Tây	Từ trụ số 05 đến trụ số 57 nhánh rẽ Áp 5 Tân Tây	Bảo trì trạm, thay LA, MCCB thí nghiệm định kỳ, khắc phục khiếm khuyết và phát quang	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	8	ấp Công Trường, xã Tân Tây	Cắt LBFCO phân đoạn T3A Áp 5 Tân Tây	244	7,3066	0,0135	0,1222	0,0002	0,267	2.400	
797	21-04-26	08h00	21-04-26	09h30	ĐL Kiến Tường	ĐL Kiến Tường	Trạm T49 Ngọn Bến Buôn 4	Trụ T49 NR Ngọn Bến Buôn	- Bảo trì trạm, hoàn thiện các giải pháp PCSC, bit ống PVC trạm	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	1	Một phần Áp Gò Dò Nhỏ, Xã Bình Hoà	Cắt FCO Trạm T49 Ngọn Bến Buôn 4	31	0,1108	0,0012	0,0026	0,0000	0,017	25	
798	21-04-26	10h00	21-04-26	11h30	ĐL Kiến Tường	ĐL Kiến Tường	Trạm T28 Kinh Thị Xã 1	Trụ T28 NR Kinh Thị Xã	- Bảo trì trạm, hoàn thiện các giải pháp PCSC, bit ống PVC trạm - Xử lý khiếm khuyết đường dây hạ áp TBA T28 Kinh Thị Xã 1: + Trụ H5B/5 mỗi nối hạ áp bo tay (éo lại mỗi nối VT: 2 ống nối AC 70) + Trụ H5B/1-H5B/13 dây hạ áp chùng (căng lại từ H5B/1-H5B/13)	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	1	Một phần Khu phố 3, Xã Mộc Hoá	Cắt FCO Trạm T28 Kinh Thị Xã 1	13	0,0465	0,0005	0,0011	0,0000	0,033	50	
799	21-04-26	13h00	21-04-26	14h30	ĐL Kiến Tường	ĐL Kiến Tường	Trạm T70 Bình Bắc 3	Trụ T70 NR Bình Bắc	- Bảo trì trạm, hoàn thiện các giải pháp PCSC, bit ống PVC trạm - Xử lý mỗi nối hạ áp giữa trụ T70 - T71 (ép lại mỗi nối bo tay VT: 2 ống nối AC50, 2 cuộn băng keo, 2 kẹp ép 419, 1m ống xoắn) - Tia lại dây nguội trng thể rớt khỏi Uclevis T71-T72	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	1	Một phần áp Bình Bắc, Xã Bình Hiệp	Cắt FCO Trạm T70 Bình Bắc 3	25	0,0893	0,0010	0,0021	0,0000	0,027	40	
800	21-04-26	15h00	21-04-26	16h30	ĐL Kiến Tường	ĐL Kiến Tường	Trạm T17 Cây Khô Lớn 5	Trụ T17 NR Cây Khô Lớn 2	- Bảo trì trạm, hoàn thiện các giải pháp PCSC, bit ống PVC trạm	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	1	Một phần áp Bình Nam, Xã Bình Hoà	Cắt FCO Trạm T17 Cây Khô Lớn 5	26	0,0929	0,0010	0,0022	0,0000	0,023	35	
801	22-04-26	07h00	22-04-26	17h00	ĐL Cần Giuộc	ĐL Cần Giuộc	Tuyến 471, 473, 475, 477, 479CG; Tuyến 472, 474, 475, 476, 477, 478, 479, 480LH; Tuyến 472CĐ, 473CĐ, 472CĐ2, 480 Long Hiệp; Tuyến 471, 473, 475, 477, 479 Tân tập	Tuyến 471, 473, 475, 477, 479CG; Tuyến 472, 474, 475, 476, 477, 478, 479, 480LH; Tuyến 472CĐ, 473CĐ, 472CĐ2, 480 Long Hiệp; Tuyến 471, 473, 475, 477, 479 Tân tập	Thay định kỳ năm 2025, thay điện kế điện tử, kiểm tra điện kế, KPKK điện kế, gắn điện kế mới, kiểm tra CRM, thay điện kế cháy đứng, cắt điện đòi nợ, kiểm tra, lắp DCU	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	0	Không cắt điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	

STT	Thời điểm cắt điện/cô lập		Thời điểm đóng điện/tái lập		Đơn vị QLVH	Đơn vị công tác	Tên thiết bị, đường dây, Trạm biến áp	Địa điểm công tác	Nội dung công tác	Lý do bảo dưỡng, sửa chữa, thí nghiệm	Imax (A)	Phạm vi ảnh hưởng ngừng cung cấp điện	Biện pháp an toàn	Số KH mất điện	Độ tin cậy (dự kiến)				CS mất (MW)	SL mất (KWH)	Ghi chú
	Ngày	Giờ	Ngày	Giờ											Đơn vị		Công ty				
															SAIDI	SAIFI	SAIDI	SAIFI			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)	(20)	(21)	(22)
802	22-04-26	07h00	22-04-26	17h00	ĐL Cần Giuộc	ĐL Cần Giuộc	Tuyến 471, 473, 475, 477, 479CG; Tuyến 472, 474, 475, 476, 477, 478, 479, 480LH; Tuyến 472CĐ, 473CĐ, 472CĐ2, 480 Long Hiệp; Tuyến 471, 473, 475, 477, 479 Tân tập	Tuyến 471, 473, 475, 477, 479CG; Tuyến 472, 474, 475, 476, 477, 478, 479, 480LH; Tuyến 472CĐ, 473CĐ, 472CĐ2, 480 Long Hiệp; Tuyến 471, 473, 475, 477, 479 Tân tập	Chặt, cưa cây xanh dọc đường dây	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	0	Không cắt điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
803	22-04-26	08h00	22-04-26	16h00	ĐL Cần Giuộc	Công ty TNHH Một Thành Viên Công Nghệ Thủy Phương	Trạm: T1 KDC Long Hậu	Trạm: T1 KDC Long Hậu	Thay tủ điện cáp ngầm và tủ điện kế vị trí T1A-1/1; T1A-1/1/1; T1A-1/5; T1A-1/6; T1A-2/3; T1A-3/1; T1A-4/2; T1A-4/4; T1A-4/5; T1B-1/3; T1B-1/4; T1B-1/5: 12 tủ	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	15	Áp Long Hậu 3 xã Cần Giuộc	- Cắt MCCB trạm T1 KDC Long Hậu	234	1,2436	0,0026	0,1040	0,0002	0,500	4.000	
804	22-04-26	08h00	22-04-26	16h00	ĐL Cần Giuộc	Công ty TNHH Một Thành Viên Công Nghệ Thủy Phương	Trạm: T5 KDC Long Hậu	Trạm: T5 KDC Long Hậu	Thay tủ điện cáp ngầm và tủ điện kế vị trí T5-1/1; T5-1/2; T5-1/4; T5-2/2; T5-3/5; T5-3/6; T5-3/7; T5-3/8: 8 tủ	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	10	Áp Long Hậu 3 xã Cần Giuộc	- Cắt MCCB trạm T5 KDC Long Hậu	28	0,1488	0,0003	0,0124	0,0000	0,333	2.667	
805	22-04-26	08h00	22-04-26	09h30	ĐL Đức Hòa	ĐL Đức Hòa	Trạm T12 Chùa Tháp	Tại trạm T12 Chùa Tháp	Khắc phục khiếm khuyết hệ thống đo đếm trạm công cộng	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	3	Áp Bình Hữu, xã Đức Lập	Cắt 3FCO trạm T12 Chùa Tháp	92	0,5281	0,0009	0,0485	0,0001	0,100	16.000	
806	22-04-26	10h00	22-04-26	11h30	ĐL Đức Hòa	ĐL Đức Hòa	Trạm T22 Chùa Tháp	Tại trạm T22 Chùa Tháp	Khắc phục khiếm khuyết hệ thống đo đếm trạm công cộng	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	3	Áp Bình Hữu, xã Đức Lập	Cắt 3FCO trạm T22 Chùa Tháp	102	0,5855	0,0010	0,0538	0,0001	0,100	16.000	
807	22-04-26	13h00	22-04-26	14h30	ĐL Đức Hòa	ĐL Đức Hòa	Trạm T20/1 Chùa Tháp	Tại trạm T20/1 Chùa Tháp	Khắc phục khiếm khuyết hệ thống đo đếm trạm công cộng	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	3	Áp Bình Hữu, xã Đức Lập	Cắt 3FCO trạm T20/1 Chùa Tháp	76	0,4363	0,0008	0,0401	0,0001	0,100	16.000	
808	22-04-26	15h00	22-04-26	16h30	ĐL Đức Hòa	ĐL Đức Hòa	Trạm T13 Nhơn Hòa 1	Tại trạm T13 Nhơn Hòa 1	Khắc phục khiếm khuyết hệ thống đo đếm trạm công cộng	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	3	Áp Nhơn Hòa 1, xã Đức Lập	Cắt 3FCO trạm T13 Nhơn Hòa 1	94	0,5396	0,0009	0,0496	0,0001	0,100	16.000	
809	22-04-26	07h30	22-04-26	17h00	ĐL Đức Huệ	ĐL Đức Huệ	Tuyến 471, 472, 474, 475, 476, 477, 478, 479 Đức Huệ, 478 ĐHo2	Xã An Ninh, Xã Hiệp Hòa, Xã Mỹ Quý, Xã Đức Huệ, Xã Đông Thành, Xã Bình Thành	Đốc thu, cắt điện, Gắn mới, thay điện kế, kiểm tra + khắc phục khiếm khuyết điện kế	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	0	Không cắt điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	

STT	Thời điểm cắt điện/cô lập		Thời điểm đóng điện/tái lập		Đơn vị QLVH	Đơn vị công tác	Tên thiết bị, đường dây, Trạm biến áp	Địa điểm công tác	Nội dung công tác	Lý do bảo dưỡng, sửa chữa, thí nghiệm	Imax (A)	Phạm vi ảnh hưởng ngừng cung cấp điện	Biện pháp an toàn	Số KH mất điện	Độ tin cậy (dự kiến)				CS mất (MW)	SL mất (KWH)	Ghi chú
	Ngày	Giờ	Ngày	Giờ											Đơn vị		Công ty				
															SAIDI	SAIFI	SAIDI	SAIFI			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)	(20)	(21)	(22)
810	22-04-26	07h30	22-04-26	17h00	ĐL Đức Huệ	ĐL Đức Huệ	Nr Ông Khích (T105/9/4), Nr Bà Vọng, Nr T14 Bà Vọng, Nr T25 Bà Vọng, Nr Ông Chử, Nr Ông Nhàn, Nr ĐT 825, Nr Rừng Bà Thuộc, Nr T105 ấp Chánh	Từ T1 đến T4 Nr Ông Khích (T105/9/4), Từ T1 đến T38 Nr Bà Vọng, Từ T1 đến T8 Nr T14 Bà Vọng, Từ T1 đến T10 Nr T25 Bà Vọng, T1 đến T9 Nr Ông Chử, T1 đến T7 Nr Ông Nhàn, Từ T10 đến T15/4 Nr ĐT 825, Từ T4 đến T10 Nr Rừng Bà Thuộc, Nr T105 ấp Chánh	Phát quang đường dây trung, hạ áp ngoài hành lang	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	0	Không cắt điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
811	22-04-26	08h00	22-04-26	17h00	ĐL Tầm Vu	ĐL Tầm Vu	Tuyến 471,473,475,477TV	Tuyến 471,473,475,477 TV	Gắn điện kế mới	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	0	Không cắt điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
812	22-04-26	08h00	22-04-26	17h00	ĐL Tầm Vu	ĐL Tầm Vu	Tuyến 472,474,479,480TV	Tuyến 472,474,479,480 TV	Thay điện kế định kỳ	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	0	Không cắt điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
813	22-04-26	08h00	22-04-26	12h00	ĐL Tầm Vu	ĐL Tầm Vu + XNDVĐL Tây Ninh	Nhánh rẽ Vĩnh Xuân 2A, Bảy Chi, Trương Đình Châu XC - Tuyến 480 Tầm Vu	Từ trụ số 21 đến trụ số 10 Nhánh rẽ Vĩnh Xuân 2A (479TV/137V/17) đến trụ số 11 Nhánh rẽ Bảy Chi (479TV/137V/17/15) và đến trụ số 07 Nhánh rẽ Trương Đình Châu XC (479TV/137V/17/15/11).	Bảo trì, PCSC, vệ sinh sứ, vệ sinh TBĐC, lắp bổ sung LA tăng cường chống sét, bọc hóa lều, thay LA, CB thí nghiệm, tháp dả năng cao độ tỉnh không, thí nghiệm 2 MBA 25kVA Vĩnh Xuân 2-4, Trương Đình Châu XC, phát quang lưới điện trung hạ áp.	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	6	Một phần áp Vĩnh Xuân A xã An Lục Long	Cắt LBFCO Nhánh rẽ Vĩnh Xuân 2A	306	1,9785	0,0082	0,0680	0,0003	0,200	800	
814	22-04-26	14h00	22-04-26	17h00	ĐL Tầm Vu	ĐL Tầm Vu	Nhánh rẽ Vĩnh Xuân 2 - Tuyến 480 Tầm Vu	Từ trụ số 02 đến trụ số 09 Nhánh rẽ Vĩnh Xuân 2 (480TV/163/14).	Bảo trì, PCSC, vệ sinh sứ, vệ sinh TBĐC, bọc hóa lều, thay LA, CB thí nghiệm, thay tiếp địa bị đứt, mất, phát quang lưới điện trung hạ áp.	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	5	Một phần áp Vĩnh Xuân A xã An Lục Long	Cắt LBFCO Nhánh rẽ Vĩnh Xuân 2	113	0,5480	0,0030	0,0188	0,0001	0,167	500	
815	22-04-26	08h00	22-04-26	17h00	ĐL Tân An	ĐL Tân An	Đường dây hạ thế do ĐL Tân An quản lý	Tại thùng điện kế khách hàng và đường dây hạ thế do ĐL Tân An quản lý	Thay điện kế định kỳ 1 pha	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	0	Không cắt điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	

STT	Thời điểm cắt điện/cô lập		Thời điểm đóng điện/tái lập		Đơn vị QLVH	Đơn vị công tác	Tên thiết bị, đường dây, Trạm biến áp	Địa điểm công tác	Nội dung công tác	Lý do bảo dưỡng, sửa chữa, thí nghiệm	Imax (A)	Phạm vi ảnh hưởng ngừng cung cấp điện	Biện pháp an toàn	Số KH mất điện	Độ tin cậy (dự kiến)				CS mất (MW)	SL mất (KWH)	Ghi chú
	Ngày	Giờ	Ngày	Giờ											Đơn vị		Công ty				
															SAIDI	SAIFI	SAIDI	SAIFI			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)	(20)	(21)	(22)
816	22-04-26	08h00	22-04-26	17h00	ĐL Tân An	ĐL Tân An	Đường dây hạ thế do ĐL Tân An quản lý	Tại thùng điện kế khách hàng và đường dây hạ thế do ĐL Tân An quản lý	Kiểm tra điện kế định kỳ	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	0	Không cắt điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
817	22-04-26	08h00	22-04-26	17h00	ĐL Tân An	ĐL Tân An	Đường dây hạ thế do ĐL Tân An quản lý	Tại thùng điện kế khách hàng và đường dây hạ thế do ĐL Tân An quản lý	Gắn mới điện kế, dịch vụ....	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	0	Không cắt điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
818	22-04-26	08h00	22-04-26	16h30	ĐL Tân Hưng	ĐL Tân Hưng	Trạm T46 và T53 Vĩnh Châu A, tuyến 472 Mộc Hóa	Đường dây hạ áp trạm T46 và T53 Vĩnh Châu A	Thay dây hạ áp và khắc phục khiếm khuyết	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	4	Một phần áp 1/5, xã Vĩnh Châu	Cắt FCO trạm T46 và T53 Vĩnh Châu A	30	0,8510	0,0017	0,0139	0,0000	0,133	1.133	
819	22-04-26	08h00	22-04-26	12h00	ĐL Tân Trụ	ĐL Tân Trụ	Tại trụ T05 nhánh rẽ Đập Lớn - Tuyến 477 Tân An	Tại trụ T05 nhánh rẽ Đập Lớn - Tuyến 477 Tân An	Khắc phục tiếp đất mất cấp trạm T5 Tám Xương.	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	1	Một phần áp Bình Lãng, xã Tân Trụ, tỉnh Tây Ninh	Cắt FCO Mở hotline trạm T5 Tám Xương.	34	0,3656	0,0015	0,0076	0,0000	0,033	133	
820	22-04-26	13h30	22-04-26	17h00	ĐL Tân Trụ	ĐL Tân Trụ	Tại trụ T7/21 nhánh rẽ Tám Xương 2 - Tuyến 477 Tân An	Tại trụ T7/21 nhánh rẽ Tám Xương 2 - Tuyến 477 Tân An	Khắc phục tiếp đất mất cấp trạm Tám Xương 2.	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	1	Một phần áp Bình Lãng, xã Tân Trụ, tỉnh Tây Ninh	Cắt FCO Mở hotline trạm T9 Đập Lớn.	14	0,1317	0,0006	0,0027	0,0000	0,033	117	
821	22-04-26	08h00	22-04-26	17h00	ĐL Thạnh Hóa	ĐL Thạnh Hóa	Tuyến 471, 472, 473, 474, 477 Thạnh Hoá	xã Thạnh Phước, xã Bình Thành, xã Tân Tây và xã Thạnh Phước	Gắn điện kế, KPKK điện kế, thay ĐK định kỳ, kiểm tra hệ thống đo đếm và thu hồi điện kế.	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	0	Không cắt điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
822	22-04-26	08h00	22-04-26	17h00	ĐL Thạnh Hóa	Công ty TNHH Minh Hùng	Đường dây hạ áp thuộc TBA T77 UB Thạnh An	Toàn đường dây hạ áp thuộc TBA T77 UB Thạnh An	Thay dây 2xAV.50 hiện hữu bằng dây 2xAV.50 mới (Công trình SCL 2026)	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	1	ấp Thạnh An, xã Thạnh Hoá	Cắt FCO TBA T77 UB Thạnh An	21	0,6288	0,0012	0,0105	0,0000	0,033	300	
823	22-04-26	08h00	22-04-26	17h00	ĐL Thạnh Hóa	ĐL Thạnh Hóa	Nhánh rẽ Kênh T5	Từ trụ số 01 đến trụ số 128 nhánh rẽ Kênh T5	Phát quang bụi tre, vệ sinh gốc trụ đường dây trung hạ áp	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	0	Không cắt điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
824	22-04-26	08h00	22-04-26	09h30	ĐL Kiến Tường	ĐL Kiến Tường	Trạm T30 Cây Khô Lớn 3	Trụ T30 NR Cây Khô Lớn 2	- Bảo trì trạm, hoàn thiện các giải pháp PCSC, bit ống PVC trạm	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	1	Một phần áp Bình Nam, Xã Bình Hoà	Cắt FCO Trạm T30 Cây Khô Lớn 3	26	0,0929	0,0010	0,0022	0,0000	0,017	25	
825	22-04-26	10h00	22-04-26	11h30	ĐL Kiến Tường	ĐL Kiến Tường	Trạm T51 Cây Khô Lớn 4	Trụ T51 NR Cây Khô Lớn 2	- Bảo trì trạm, hoàn thiện các giải pháp PCSC, bit ống PVC trạm	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	1	Một phần áp Hương Trang, Xã Bình Hoà	Cắt FCO Trạm T51 Cây Khô Lớn 3	31	0,1108	0,0012	0,0026	0,0000	0,043	65	

STT	Thời điểm cắt điện/cô lập		Thời điểm đóng điện/tái lập		Đơn vị QLVH	Đơn vị công tác	Tên thiết bị, đường dây, Trạm biến áp	Địa điểm công tác	Nội dung công tác	Lý do bảo dưỡng, sửa chữa, thí nghiệm	Imax (A)	Phạm vi ảnh hưởng ngừng cung cấp điện	Biện pháp an toàn	Số KH mất điện	Độ tin cậy (dự kiến)				CS mất (MW)	SL mất (KWH)	Ghi chú
	Ngày	Giờ	Ngày	Giờ											Đơn vị		Công ty				
															SAIDI	SAIFI	SAIDI	SAIFI			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)	(20)	(21)	(22)
826	22-04-26	13h00	22-04-26	14h30	ĐL Kiến Tường	ĐL Kiến Tường	Trạm T4 Kinh Cửa Đông 3	Trụ T4 NR Kinh Cửa Đông	- Bảo trì trạm, hoàn thiện các giải pháp PCSC, bit ống PVC trạm. - Xử lý kiểm khuyết ĐDHA trạm Kinh Cửa Đông 3: Trụ T4-T5, T5-T6, T6-T7, T8-T9, T9-T10, T11-T12 Dây ABC cò trụ - lắp kẹp đỡ cáp - (Rack 5 cái, U 5 cái, SOC 15, Bulon 16x200 5 cây, Bulon 16x250 10 cây, lông dền vuông 20 cái, bulon móc 16x250 1 cái, kẹp treo cáp ABC 1 cái)	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	2	Một phần Khu Phố 5, Phường Kiến Tường	Cắt FCO Trạm T4 Kinh Cửa Đông 3	51	0,1822	0,0020	0,0043	0,0000	0,050	75	
827	22-04-26	15h00	22-04-26	16h30	ĐL Kiến Tường	ĐL Kiến Tường	Trạm T16 Kinh Cửa Đông 2	Trụ T4 NR Kinh Cửa Đông	- Bảo trì trạm, hoàn thiện các giải pháp PCSC, bit ống PVC trạm. - Xử lý kiểm khuyết ĐDHA tĐZHA trạm T16 Kinh Cửa Đông Trụ T9-T10, T10-T11, T15-T16, T17-T18, T18-T19, T20-T21-T22 Dây hạ áp cạ trụ - lắp rack đỡ dây hạ áp: Rack 2 6 cái, U 1 cái, bulon 16x250 13 cây, lông dền 26. SOC 13 cái	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	1	Một phần Khu Phố 5, Phường Kiến Tường	Cắt FCO Trạm T16 Kinh Cửa Đông 2	25	0,0893	0,0010	0,0021	0,0000	0,030	45	
828	23-04-26	07h00	23-04-26	17h00	ĐL Cần Giuộc	ĐL Cần Giuộc	Tuyến 471, 473, 475, 477, 479CG; Tuyến 472, 474, 475, 476, 477, 478, 479, 480LH; Tuyến 472CĐ, 473CĐ, 472CĐ2, 480 Long Hiệp; Tuyến 471, 473, 475, 477, 479 Tân tập	Tuyến 471, 473, 475, 477, 479CG; Tuyến 472, 474, 475, 476, 477, 478, 479, 480LH; Tuyến 472CĐ, 473CĐ, 472CĐ2, 480 Long Hiệp; Tuyến 471, 473, 475, 477, 479 Tân tập	Thay định kỳ năm 2025, thay điện kế điện tử, kiểm tra điện kế, KPKK điện kế, gắn điện kế mới, kiểm tra CRM, thay điện kế cháy đúng, cắt điện đòi nợ, kiểm tra, lắp DCU	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	0	Không cắt điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
829	23-04-26	07h00	23-04-26	17h00	ĐL Cần Giuộc	ĐL Cần Giuộc	Tuyến 471, 473, 475, 477, 479CG; Tuyến 472, 474, 475, 476, 477, 478, 479, 480LH; Tuyến 472CĐ, 473CĐ, 472CĐ2, 480 Long Hiệp; Tuyến 471, 473, 475, 477, 479 Tân tập	Tuyến 471, 473, 475, 477, 479CG; Tuyến 472, 474, 475, 476, 477, 478, 479, 480LH; Tuyến 472CĐ, 473CĐ, 472CĐ2, 480 Long Hiệp; Tuyến 471, 473, 475, 477, 479 Tân tập	Chặt, cưa cây xanh dọc đường dây	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	0	Không cắt điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	

STT	Thời điểm cắt điện/cô lập		Thời điểm đóng điện/tái lập		Đơn vị QLVH	Đơn vị công tác	Tên thiết bị, đường dây, Trạm biến áp	Địa điểm công tác	Nội dung công tác	Lý do bảo dưỡng, sửa chữa, thí nghiệm	Imax (A)	Phạm vi ảnh hưởng ngừng cung cấp điện	Biện pháp an toàn	Số KH mất điện	Độ tin cậy (dự kiến)				CS mất (MW)	SL mất (KWH)	Ghi chú
	Ngày	Giờ	Ngày	Giờ											Đơn vị		Công ty				
															SAIDI	SAIFI	SAIDI	SAIFI			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)	(20)	(21)	(22)
830	23-04-26	08h00	23-04-26	16h00	ĐL Cần Giuộc	Công ty TNHH Một Thành Viên Công Nghệ Thủy Phương	Trạm: T2 KDC Long Hậu	Trạm: T2 KDC Long Hậu	Thay tủ điện cáp ngầm và tủ điện kế vị trí T2-1/1; T2-1/5; T2-2/1; T2-2/6; T2-3/1; T2-3/3; T2-3/4; T2-3/5; T2-4/1; T2-4/4; T2-4/6: 11 tủ	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	8	Áp Long Hậu 3 xã Cần Giuộc	- Cắt MCCB trạm T2 KDC Long Hậu	120	0,6378	0,0013	0,0533	0,0001	0,267	2.133	
831	23-04-26	08h00	23-04-26	16h00	ĐL Cần Giuộc	Công ty TNHH Một Thành Viên Công Nghệ Thủy Phương	Trạm: T4 KDC Long Hậu	Trạm: T4 KDC Long Hậu	Thay tủ điện cáp ngầm và tủ điện kế vị trí T4A-1/1; T4A-1/2; T4A-1/5; T4A-1/6; T4A-2/4; T4A-3/1; T4A-3/2; T4B-3/3; T4B-3/4: 9 tủ	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	8	Áp Long Hậu 3 xã Cần Giuộc	- Cắt MCCB trạm T4 KDC Long Hậu	78	0,4145	0,0009	0,0347	0,0001	0,267	2.133	
832	23-04-26	08h00	23-04-26	09h30	ĐL Đức Hòa	ĐL Đức Hòa	Trạm T17 Gò Cao	Tại trạm T17 Gò Cao	Khắc phục khiếm khuyết hệ thống đo đếm trạm công cộng	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	3	Áp Gò Cao, xã Hậu Nghĩa	Cắt 3FCO trạm T17 Gò Cao	126	0,7233	0,0013	0,0664	0,0001	0,100	16.000	
833	23-04-26	10h00	23-04-26	11h30	ĐL Đức Hòa	ĐL Đức Hòa	Trạm T10/1 Gò Cao	Tại trạm T10/1 Gò Cao	Khắc phục khiếm khuyết hệ thống đo đếm trạm công cộng	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	3	Áp Gò Cao, xã Hậu Nghĩa	Cắt 3FCO trạm T10/1 Gò Cao	105	0,6027	0,0011	0,0554	0,0001	0,100	16.000	
834	23-04-26	13h00	23-04-26	14h30	ĐL Đức Hòa	ĐL Đức Hòa	Trạm T6 út Thảo	Tại trạm T6 út Thảo	Khắc phục khiếm khuyết hệ thống đo đếm trạm công cộng	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	3	Áp Khiêm Cương, xã Hậu Nghĩa	Cắt 3FCO trạm T6 Út Thảo	79	0,4535	0,0008	0,0416	0,0001	0,100	16.000	
835	23-04-26	15h00	23-04-26	16h30	ĐL Đức Hòa	ĐL Đức Hòa	Trạm T36 Gò Cao	Tại trạm T36 Gò Cao	Khắc phục khiếm khuyết hệ thống đo đếm trạm công cộng	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	3	Áp Gò Cao, xã Hậu Nghĩa	Cắt 3FCO trạm T36 Gò Cao	130	0,7462	0,0013	0,0685	0,0001	0,100	16.000	
836	23-04-26	07h30	23-04-26	17h00	ĐL Đức Huệ	ĐL Đức Huệ	T47 đến T139 tuyến 475-476 Đức Huệ, Nr T54 Tân Phú, T64 Tân Phú, Nr Thổ Định, Nr Rạch Nhum Gò Sao, Nr T10/12 Rạch Nhum, Nr T12 Rạch Nhum 3 Tân phú, Nr Rạch Nhum T1-T10	từ T47 đến T139 tuyến 475-476 Đức Huệ, Từ T1 đến T9 Nr T54 Tân Phú, từ T1-T12 T64 Tân Phú, Từ T1 đến T20 Nr Thổ Định, Từ T1 đến T12 Nr Rạch Nhum Gò Sao, Từ T1 đến T12 Nr T10/12 Rạch Nhum, Từ T1 đến T6 Nr T12 Rạch Nhum 3 Tân phú, từ T1 đến T10 Nr Rạch Nhum	Phát quang đường dây trung, hạ áp ngoài hành lang	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	0	Không cắt điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	

STT	Thời điểm cắt điện/cô lập		Thời điểm đóng điện/tái lập		Đơn vị QLVH	Đơn vị công tác	Tên thiết bị, đường dây, Trạm biến áp	Địa điểm công tác	Nội dung công tác	Lý do bảo dưỡng, sửa chữa, thí nghiệm	Imax (A)	Phạm vi ảnh hưởng ngừng cung cấp điện	Biện pháp an toàn	Số KH mất điện	Độ tin cậy (dự kiến)				CS mất (MW)	SL mất (KWH)	Ghi chú
	Ngày	Giờ	Ngày	Giờ											Đơn vị		Công ty				
															SAIDI	SAIFI	SAIDI	SAIFI			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)	(20)	(21)	(22)
837	23-04-26	07h30	23-04-26	17h00	ĐL Đức Huệ	ĐL Đức Huệ	Tuyến 471, 472, 474, 475, 476, 477, 478, 479 Đức Huệ, 478 ĐHo2	Xã An Ninh, Xã Hiệp Hòa, Xã Mỹ Quý, Xã Đức Huệ, Xã Đông Thành, Xã Bình Thành	Đốc thu, cắt điện, Gắn mới, thay điện kế, kiểm tra + khắc phục khiếm khuyết điện kế	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	0	Không cắt điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
838	23-04-26	08h00	23-04-26	17h00	ĐL Tầm Vu	ĐL Tầm Vu	Tuyến 471,473,475,477,479 TV; Tuyến 472,474,476,478,480 TV.	Tuyến 471,473,475,477, 479TV; Tuyến 472,474,476,478, 480TV.	Gắn điện kế mới	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	0	Không cắt điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
839	23-04-26	08h00	23-04-26	17h00	ĐL Tầm Vu	ĐL Tầm Vu	Tuyến 471,473,475,477TV	Tuyến 471,473,475,477 TV	Thay điện kế định kỳ	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	0	Không cắt điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
840	23-04-26	08h00	23-04-26	12h00	ĐL Tầm Vu	ĐL Tầm Vu + XNDVDL Tây Ninh	Nhánh rẽ Cầu Bà Trung - Tuyến 478 Tầm Vu 2	Từ trụ số 04 đến trụ số 17 Nhánh rẽ Cầu Bà Trung (476TV-TVĐ/301A)	Bảo trì, PCSC, vệ sinh sứ, vệ sinh TBĐC, bọc hóa lều, thay LA, CB thí nghiệm, thí nghiệm 3MBA 37,5kVA (Cầu Bà Trung) và 3MBA 50kVA (Cầu Bà Trung 2), phát quang lưới điện trung hạ áp.	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	6	Một phần áp Xuân Hòa 2 xã Thuận Mỹ	Cắt 3LBFCO Nhánh rẽ Cầu Bà Trung	164	1,0604	0,0044	0,0365	0,0002	0,200	800	
841	23-04-26	14h00	23-04-26	15h30	ĐL Tầm Vu	ĐL Tầm Vu + XNDVDL Tây Ninh	Nhánh rẽ TBA UB Thanh Vĩnh Đông - Tuyến 478 Tầm Vu 2	Tại trụ số 01 Nhánh rẽ TBA UB Thanh Vĩnh Đông (476TV-TVĐ/301A/1)	Bảo trì, PCSC, vệ sinh sứ, vệ sinh TBĐC, bọc hóa lều, thay LA, CB thí nghiệm, thí nghiệm MBA 160kVA UB Thanh Vĩnh Đông, phát quang lưới điện trung hạ áp.	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	3	Một phần áp Xuân Hòa 2 xã Thuận Mỹ	Cắt 3LBFCO Nhánh rẽ TBA UB Thanh Vĩnh Đông	145	0,3516	0,0039	0,0121	0,0001	0,100	150	
842	23-04-26	16h00	23-04-26	17h00	ĐL Tầm Vu	ĐL Tầm Vu + XNDVDL Tây Ninh	Nhánh rẽ Trạm bù Thanh Vĩnh Đông - Tuyến 478 Tầm Vu 2	Tại trụ số 01 Nhánh rẽ Trạm bù Thanh Vĩnh Đông (476TV-TVĐ/298)	Bảo trì, PCSC, vệ sinh sứ, vệ sinh TBĐC, thí nghiệm trạm bù 900KVA.	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	0	Không	Cắt 3LBFCO Nhánh rẽ Trạm bù Thanh Vĩnh Đông	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
843	23-04-26	08h00	23-04-26	17h00	ĐL Tân An	ĐL Tân An	Đường dây hạ thế do ĐL Tân An quản lý	Tại thùng điện kế khách hàng và đường dây hạ thế do ĐL Tân An quản lý	Kiểm tra điện kế định kỳ	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	0	Không cắt điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
844	23-04-26	08h00	23-04-26	17h00	ĐL Tân An	ĐL Tân An	Đường dây hạ thế do ĐL Tân An quản lý	Tại thùng điện kế khách hàng và đường dây hạ thế do ĐL Tân An quản lý	Gắn mới điện kế, dịch vụ....	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	0	Không cắt điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
845	23-04-26	08h00	23-04-26	14h00	ĐL Tân An	ĐL Tân An	TBA Triển Lãm 1	TBA Triển Lãm 1	- BTMK PCSC và KPKK phát quang đường dây hạ áp; - TNDK năm 2025	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	6	Một phần đường Quốc lộ 1A thuộc phường Long An, tỉnh Tây Ninh	Cắt LBFCO PD TBA Triển Lãm 1	98	0,5884	0,0016	0,0327	0,0001	0,200	1.200	
846	23-04-26	08h00	23-04-26	16h30	ĐL Tân Hưng	ĐL Tân Hưng	Nhánh rẽ Vườn Chuối, Vườn Chuối nối dài, tuyến 472 Mộc Hóa	Nhánh rẽ Vườn Chuối, Vườn Chuối nối dài	Bảo trì, thí nghiệm thiết bị, thay thiết bị thử nghiệm, khắc phục khiếm khuyết và SCL	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	15	Một phần áp: Vườn Chuối, Sớm Mới xã Vĩnh Châu	Cắt LBFCO T06 Vườn Chuối	186	5,2762	0,0103	0,0862	0,0002	0,500	4.250	

STT	Thời điểm cắt điện/cô lập		Thời điểm đóng điện/tái lập		Đơn vị QLVH	Đơn vị công tác	Tên thiết bị, đường dây, Trạm biến áp	Địa điểm công tác	Nội dung công tác	Lý do bảo dưỡng, sửa chữa, thí nghiệm	Imax (A)	Phạm vi ảnh hưởng ngừng cung cấp điện	Biện pháp an toàn	Số KH mất điện	Độ tin cậy (dự kiến)				CS mất (MW)	SL mất (KWH)	Ghi chú
	Ngày	Giờ	Ngày	Giờ											Đơn vị		Công ty				
															SAIDI	SAIFI	SAIDI	SAIFI			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)	(20)	(21)	(22)
847	23-04-26	08h00	23-04-26	12h00	ĐL Tân Trụ	ĐL Tân Trụ	Tại trụ T18/5 nhánh rẽ Bình Điện 1 - Tuyến 477 Tân An	Tại trụ T18/5 nhánh rẽ Bình Điện 1 - Tuyến 477 Tân An	Khắc phục tiếp đất mất cấp trạm T18/5 Bình Điện 1.	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	1	Một phần áp Bình Điện, xã Tân Trụ, tỉnh Tây Ninh	Cắt FCO Mở hotline trạm T18/5 Bình Điện 1.	33	0,3548	0,0015	0,0073	0,0000	0,033	133	
848	23-04-26	13h30	23-04-26	17h00	ĐL Tân Trụ	ĐL Tân Trụ	Tại trụ T9 nhánh rẽ Bình Điện 2 - Tuyến 477 Tân An	Tại trụ T9 nhánh rẽ Bình Điện 2 - Tuyến 477 Tân An	Khắc phục tiếp đất mất cấp trạm T9 Bình Điện 2.	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	1	Một phần áp Bình Điện, xã Tân Trụ, tỉnh Tây Ninh	Cắt FCO Mở hotline trạm T9 Bình Điện 2.	34	0,3199	0,0015	0,0066	0,0000	0,033	117	
849	23-04-26	08h00	23-04-26	17h00	ĐL Thanh Hóa	ĐL Thanh Hóa	Tuyến 471, 472, 473, 474, 477 Thanh Hoá	xã Thanh Phước, xã Bình Thành, xã Tân Tây và xã Thanh Phước	Gắn điện kế, KPKK điện kế, thay ĐK định kỳ, kiểm tra hệ thống đo đếm và thu hồi điện kế.	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	0	Không cắt điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
850	23-04-26	08h00	23-04-26	17h00	ĐL Thanh Hóa	Công ty TNHH Minh Hùng	Đường dây hạ áp thuộc TBA T65 Cấp nước Thanh Hóa	Toàn đường dây hạ áp thuộc TBA T65 Cấp nước Thanh Hóa	Thay dây 2xAV.50 hiện hữu bằng dây 2xAV.50 mới (Công trình SCL 2026)	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	1	ấp Cái Vòm, xã Thanh Hoá	Cắt FCO TBA T65 Cấp nước Thanh Hóa	195	5,8393	0,0108	0,0976	0,0002	0,033	300	
851	23-04-26	08h00	23-04-26	11h30	ĐL Thanh Hóa	ĐL Thanh Hóa	Nhánh rẽ Voi Đình	Từ trụ số 01 đến trụ số 44 nhánh rẽ Voi Đình	Bảo trì trạm, thay LA, MCCB thí nghiệm định kỳ, khắc phục khiếm khuyết và phát quang	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	5	Áp Voi Đình, xã Tân Tây	Cắt LBFCO phân đoạn T01 Cây Khế	503	5,8576	0,0279	0,0979	0,0005	0,167	583	
852	23-04-26	15h30	23-04-26	16h30	ĐL Kiến Tường	ĐL Kiến Tường	Trạm T15 Lê Lợi	Trụ T15 NR Bắc Hòa	- Bảo trì trạm, hoàn thiện các giải pháp PCSC, bít ống PVC trạm. - Thay thùng cầu dao mục, rỉ sét	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	2	Một phần khu phố 5, Phường Kiến Tường	Cắt FCO Trạm T15 Lê Lợi	33	0,0786	0,0013	0,0018	0,0000	0,063	63	
853	24-04-26	07h00	24-04-26	17h00	ĐL Cần Giuộc	ĐL Cần Giuộc	Tuyến 471, 473, 475, 477, 479CG; Tuyến 472, 474, 475, 476, 477, 478, 479, 480LH; Tuyến 472CĐ, 473CĐ, 472CĐ2, 480 Long Hiệp; Tuyến 471, 473, 475, 477, 479 Tân tập	Tuyến 471, 473, 475, 477, 479CG; Tuyến 472, 474, 475, 476, 477, 478, 479, 480LH; Tuyến 472CĐ, 473CĐ, 473CĐ, 472CĐ2, 480 Long Hiệp; Tuyến 471, 473, 475, 477, 479 Tân tập	Thay định kỳ năm 2025, thay điện kế điện tử, kiểm tra điện kế, KPKK điện kế, gắn điện kế mới, kiểm tra CRM, thay điện kế cháy đúng, cắt điện đòi nợ, kiểm tra, lắp DCU	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	0	Không cắt điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
854	24-04-26	07h00	24-04-26	17h00	ĐL Cần Giuộc	ĐL Cần Giuộc	Tuyến 471, 473, 475, 477, 479CG; Tuyến 472, 474, 475, 476, 477, 478, 479, 480LH; Tuyến 472CĐ, 473CĐ, 472CĐ2, 480 Long Hiệp; Tuyến 471, 473, 475, 477, 479 Tân tập	Tuyến 471, 473, 475, 477, 479CG; Tuyến 472, 474, 475, 476, 477, 478, 479, 480LH; Tuyến 472CĐ, 473CĐ, 473CĐ, 472CĐ2, 480 Long Hiệp; Tuyến 471, 473, 475, 477, 479 Tân tập	Chặt, cưa cây xanh dọc đường dây	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	0	Không cắt điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	

STT	Thời điểm cắt điện/cô lập		Thời điểm đóng điện/tái lập		Đơn vị QLVH	Đơn vị công tác	Tên thiết bị, đường dây, Trạm biến áp	Địa điểm công tác	Nội dung công tác	Lý do bảo dưỡng, sửa chữa, thí nghiệm	Imax (A)	Phạm vi ảnh hưởng ngừng cung cấp điện	Biện pháp an toàn	Số KH mất điện	Độ tin cậy (dự kiến)				CS mất (MW)	SL mất (KWH)	Ghi chú
	Ngày	Giờ	Ngày	Giờ											Đơn vị		Công ty				
															SAIDI	SAIFI	SAIDI	SAIFI			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)	(20)	(21)	(22)
855	24-04-26	08h00	24-04-26	16h00	ĐL Cần Giuộc	Công ty TNHH Một Thành Viên Công Nghệ Thủy Phương	Trạm: T3 KDC Long Hậu	Trạm: T3 KDC Long Hậu	Thay tủ điện cáp ngầm và tủ điện kế vị trí T3A-1/2; T3A-2/2; T3A-2/3; T3B-1/2; T3B-1/3; T3B-1/4; T3B-1/5; T3B-1/7; T3B-1/8; T3B-2/1; T3B-2/2; T3B-2/4; T3B-3/3; T3B-3/4; T3B-3/5; T3B-3/6: 16 tủ.	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	10	Áp Long Hậu 3 xã Cần Giuộc	- Cắt MCCB trạm T3 KDC Long Hậu	193	1,0257	0,0021	0,0858	0,0002	0,333	2.667	
856	24-04-26	08h00	24-04-26	16h00	ĐL Cần Giuộc	Công ty TNHH Một Thành Viên Công Nghệ Thủy Phương	Trạm: T6 KDC Long Hậu	Trạm: T6 KDC Long Hậu	Thay tủ điện cáp ngầm và tủ điện kế vị trí T6A-1/2; T6A-1/4; T6A-2/1; T6B-1/4; T6B-1/5; T6B-2/2; T6B-2/3; T6B-2/4; T6B-3/2: 9 tủ	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	10	Áp Long Hậu 3 xã Cần Giuộc	- Cắt MCCB trạm T6 KDC Long Hậu	128	0,6803	0,0014	0,0569	0,0001	0,333	2.667	
857	24-04-26	07h30	24-04-26	17h00	ĐL Đức Huệ	ĐL Đức Huệ	Nr Bến Phà, Nr Xay Xát Lương Thực, Nr Áp 1,2 Mỹ Thạnh Đông, Nr CDC Đông Thành, Nr Khu Dân Cư Đông Thành, Nr T17A Áp 1,2 Mỹ Thạnh Đông, Nr Đền Đường, Nr Khu Vực 3, Nr T8A Khu Vực 3, NR Khu Vực 3 Núi Dài, Nr Cầu Sập 2, tuyến 477 Đức Huệ	Từ trụ T01 đến T20 Nr Bến Phà, Từ T01 đến T3/2 Nr Xay Xát Lương Thực, Từ T01 đến T57 Nr Áp 1,2 Mỹ Thạnh Đông, Từ T01 đến T03 Nr CDC Đông Thành, Từ T01 đến T08 NR Khu Dân Cư Đông Thành, Từ T01 đến T11 Nr T17A Áp 1,2 Mỹ Thạnh Đông, Từ T01 đến T21 Nr Đền Đường, Từ T01 đến T08 Nr Khu Vực 3, Từ T01 đến T11 Nr T8A Khu Vực 3, Từ T01 đến T15 NR Khu Vực 3 Núi Dài, Từ T01 đến T12 Nr Cầu Sập 2, tuyến 477 Đức Huệ	Phát quang đường dây trung, hạ áp ngoài hành lang	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	0	Không cắt điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
858	24-04-26	07h30	24-04-26	17h00	ĐL Đức Huệ	ĐL Đức Huệ	Tuyến 471, 472, 474, 475, 476, 477, 478, 479 Đức Huệ, 478 ĐHo2	Xã An Ninh, Xã Hiệp Hòa, Xã Mỹ Quý, Xã Đức Huệ, Xã Đông Thành, Xã Bình Thành	Đốc thu, cắt điện, Gắn mới, thay điện kế, kiểm tra + khắc phục khiếm khuyết điện kế	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	0	Không cắt điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	

STT	Thời điểm cắt điện/cô lập		Thời điểm đóng điện/tái lập		Đơn vị QLVH	Đơn vị công tác	Tên thiết bị, đường dây, Trạm biến áp	Địa điểm công tác	Nội dung công tác	Lý do bảo dưỡng, sửa chữa, thí nghiệm	Imax (A)	Phạm vi ảnh hưởng ngừng cung cấp điện	Biện pháp an toàn	Số KH mất điện	Độ tin cậy (dự kiến)				CS mất (MW)	SL mất (KWH)	Ghi chú
	Ngày	Giờ	Ngày	Giờ											Đơn vị		Công ty				
															SAIDI	SAIFI	SAIDI	SAIFI			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)	(20)	(21)	(22)
859	24-04-26	08h00	24-04-26	09h30	ĐL Đức Hòa	ĐL Đức Hòa	Trạm T2/1 cây Xăng	Tại trạm T2/1 cây Xăng	Khắc phục khiếm khuyết hệ thống đo đếm trạm công cộng	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	3	Áp Khiêm Cường, xã Hậu Nghĩa	Cắt 3FCO trạm T2/1 cây Xăng	92	0,5281	0,0009	0,0485	0,0001	0,100	16.000	
860	24-04-26	10h00	24-04-26	11h30	ĐL Đức Hòa	ĐL Đức Hòa	Trạm T108 Ông Nhu	Tại trạm T108 Ông Nhu	Khắc phục khiếm khuyết hệ thống đo đếm trạm công cộng	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	3	Áp Bàu Sen, xã Đức Lập	Cắt 3FCO trạm T108 Ông Nhu	75	0,4305	0,0008	0,0395	0,0001	0,100	16.000	
861	24-04-26	13h00	24-04-26	14h30	ĐL Đức Hòa	ĐL Đức Hòa	Trạm T7 Bến Xe Chợ Mới	Tại trạm T7 Bến Xe Chợ Mới	Khắc phục khiếm khuyết hệ thống đo đếm trạm công cộng	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	3	Áp Khiêm Cường, xã Hậu Nghĩa	Cắt 3FCO trạm T7 Bến Xe Chợ Mới	101	0,5798	0,0010	0,0532	0,0001	0,100	16.000	
862	24-04-26	15h00	24-04-26	16h30	ĐL Đức Hòa	ĐL Đức Hòa	Trạm T44 KTD Đường 3/2	Tại trạm T44 KTD Đường 3/2	Khắc phục khiếm khuyết hệ thống đo đếm trạm công cộng	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	3	Áp Khiêm Cường, xã Hậu Nghĩa	Cắt 3FCO trạm T44 KTD Đường 3/2	92	0,5281	0,0009	0,0485	0,0001	0,100	16.000	
863	24-04-26	08h00	24-04-26	17h00	ĐL Tầm Vu	ĐL Tầm Vu	Tuyến 471,477,478,479TV	Tuyến 471,477,478,479 TV	Gắn điện kế mới	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	0	Không cắt điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
864	24-04-26	08h00	24-04-26	17h00	ĐL Tầm Vu	ĐL Tầm Vu	Tuyến 471,473,475,477,479 TV; Tuyến 472,474,476,478,480 TV.	Tuyến 471,473,475,477, 479TV; Tuyến 472,474,476,478, 480TV.	Thay điện kế định kỳ	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	0	Không cắt điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
865	24-04-26	08h00	24-04-26	17h00	ĐL Tầm Vu	ĐL Tầm Vu + XNDVĐL Tây Ninh	Nhánh rẽ Bình An, Bình An nối dài, Bùn Viêt Thanh XC, Sông Cui, Bến dò bà Nhờ, Xóm Đình, Hai Kịch, Lê Văn Thương XC - Tuyến 480 Tầm Vu 2	Từ trụ số 28 Nhánh rẽ Bình An (476TV-TVĐ/258) đến trụ số 01 Nhánh rẽ TBA Bình Thới 4-1 (476TV-TVĐ/258/84) đến trụ số 21 Nhánh rẽ Sông Cui (476TV-TVĐ/258/29) đến trụ số 10 Nhánh rẽ Bến dò Bà Nhờ (476TV-TVĐ/258/42) và đến trụ số 09 Nhánh rẽ Lê Văn Thương XC /42/1) và đến trụ số 09 Nhánh rẽ Hai Kịch (476TV-TVĐ/258/80).	Bảo trì, PCSC, vệ sinh sứ, vệ sinh TBĐC, lắp bổ sung LA tăng cường chống sét, bọc hóa lèo, thay LA, CB thí nghiệm, tháp dâ năng cao độ tính không, thí nghiệm 18 MBA 25kVA (Sông Cui 1, Bình An 3-1, Bình An 4, Bình An 4-1, Xóm Chùa, Bình Khương 2, Lê Văn Thương XC, Lê Văn Thường XC 1, Bình Thới 1-1, Bình Thới 2-1, Bình Thới 4, Bình Thới 4-1) và MBA 37,5kVA (Bình Thới 1-2) và 10 MBA 50kVA (Bình An 1, Bình An 1-2, Bình An 3, Sông Cui, Bình Khương 1, Bình Thới 2-2, Hai Kịch), phát quang lưới điện trung hạ áp.	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	10	Một phần áp Bình An, Bình Thới, Bình Khương, Bình Thạnh 3, xã Thuận Mỹ	Cắt 3LBFCO T27A Bình An	1068	15,5371	0,0288	0,5341	0,0010	0,333	3.000	

STT	Thời điểm cắt điện/cô lập		Thời điểm đóng điện/tái lập		Đơn vị QLVH	Đơn vị công tác	Tên thiết bị, đường dây, Trạm biến áp	Địa điểm công tác	Nội dung công tác	Lý do bảo dưỡng, sửa chữa, thí nghiệm	Imax (A)	Phạm vi ảnh hưởng ngừng cung cấp điện	Biện pháp an toàn	Số KH mất điện	Độ tin cậy (dự kiến)				CS mất (MW)	SL mất (KWH)	Ghi chú
	Ngày	Giờ	Ngày	Giờ											Đơn vị		Công ty				
															SAIDI	SAIFI	SAIDI	SAIFI			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)	(20)	(21)	(22)
866	24-04-26	08h00	24-04-26	17h00	ĐL Tân An	ĐL Tân An	Đường dây hạ thế do ĐL Tân An quản lý	Tại thùng điện kế khách hàng và đường dây hạ thế do ĐL Tân An quản lý	Thay công tơ 3 pha TT	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	0	Không cắt điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
867	24-04-26	08h00	24-04-26	17h00	ĐL Tân An	ĐL Tân An	Đường dây hạ thế do ĐL Tân An quản lý	Tại thùng điện kế khách hàng và đường dây hạ thế do ĐL Tân An quản lý	Thay điện kế định kỳ 1 pha	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	0	Không cắt điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
868	24-04-26	08h00	24-04-26	17h00	ĐL Tân An	ĐL Tân An	Đường dây hạ thế do ĐL Tân An quản lý	Tại thùng điện kế khách hàng và đường dây hạ thế do ĐL Tân An quản lý	Kiểm tra điện kế định kỳ	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	0	Không cắt điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
869	24-04-26	08h00	24-04-26	17h00	ĐL Tân An	ĐL Tân An	Đường dây hạ thế do ĐL Tân An quản lý	Tại thùng điện kế khách hàng và đường dây hạ thế do ĐL Tân An quản lý	Gắn mới điện kế, dịch vụ....	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	0	Không cắt điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
870	24-04-26	08h00	24-04-26	16h30	ĐL Tân Hưng	ĐL Tân Hưng	Trạm T03 và T33 Hưng Hà-STT, tuyến 476 Vĩnh Hưng	Đường dây hạ áp trạm T03 và T33 Hưng Hà-STT	Thay dây hạ áp và khắc phục khiếm khuyết	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	5	Một phần áp 1/5, xã Vĩnh Châu	Cắt FCO trạm T03 và T33 Hưng Hà-STT	93	2,6381	0,0052	0,0431	0,0001	0,167	1.417	
871	24-04-26	08h00	24-04-26	12h00	ĐL Tân Trụ	ĐL Tân Trụ	Tại trụ T42 nhánh rẽ Nhứt Ninh - Tuyến 472 Tầm Vu 2	Tại trụ T42 nhánh rẽ Nhứt Ninh - Tuyến 472 Tầm Vu 2	Khắc phục tiếp đất mất cấp trạm Năm Chương.	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	1	Một phần áp Bình Lợi, xã Vàm Cỏ, tỉnh Tây Ninh	Cắt FCO Mở hotline trạm Năm Chương.	26	0,2796	0,0012	0,0058	0,0000	0,033	133	
872	24-04-26	13h30	24-04-26	17h00	ĐL Tân Trụ	ĐL Tân Trụ	Tại trụ T48 nhánh rẽ Nhứt Ninh - Tuyến 472 Tầm Vu 2	Tại trụ T48 nhánh rẽ Nhứt Ninh - Tuyến 472 Tầm Vu 2	Khắc phục tiếp đất mất cấp trạm Năm Râu.	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	1	Một phần áp Bình Lợi, xã Vàm Cỏ, tỉnh Tây Ninh	Cắt FCO Mở hotline trạm Năm Râu.	26	0,2446	0,0012	0,0051	0,0000	0,033	117	
873	24-04-26	08h00	24-04-26	17h00	ĐL Thạnh Hóa	ĐL Thạnh Hóa	Tuyến 471, 472, 473, 474, 477 Thạnh Hoá	xã Thạnh Phước, xã Bình Thành, xã Tân Tây và xã Thạnh Phước	Gắn điện kế, KPKK điện kế, thay ĐK định kỳ, kiểm tra hệ thống đo đếm và thu hồi điện kế.	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	0	Không cắt điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
874	24-04-26	08h00	24-04-26	17h00	ĐL Thạnh Hóa	ĐL Thạnh Hóa	Nhánh rẽ Kênh Bình Phước	Từ trụ số 02 đến trụ số 67 nhánh rẽ Kênh Bình Phước	Bảo trì trạm, thay LA, MCCB thí nghiệm định kỳ, khắc phục khiếm khuyết và phát quang	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	7	Áp Cà Sấu, xã Thạnh Phước	Cắt LBFCO phân đoạn T01 Kênh Bình Phước	205	6,1387	0,0114	0,1026	0,0002	0,233	2.100	

STT	Thời điểm cắt điện/cô lập		Thời điểm đóng điện/tái lập		Đơn vị QLVH	Đơn vị công tác	Tên thiết bị, đường dây, Trạm biến áp	Địa điểm công tác	Nội dung công tác	Lý do bảo dưỡng, sửa chữa, thí nghiệm	Imax (A)	Phạm vi ảnh hưởng ngừng cung cấp điện	Biện pháp an toàn	Số KH mất điện	Độ tin cậy (dự kiến)				CS mất (MW)	SL mất (KWH)	Ghi chú
	Ngày	Giờ	Ngày	Giờ											Đơn vị		Công ty				
															SAIDI	SAIFI	SAIDI	SAIFI			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)	(20)	(21)	(22)
875	28-04-26	07h00	28-04-26	17h00	ĐL Cần Giuộc	ĐL Cần Giuộc	Tuyến 471, 473, 475, 477, 479CG; Tuyến 472, 474, 475, 476, 477, 478, 479, 480LH; Tuyến 472CĐ, 473CĐ, 472CĐ2, 480 Long Hiệp; Tuyến 471, 473, 475, 477, 479 Tân tập	Tuyến 471, 473, 475, 477, 479CG; Tuyến 472, 474, 475, 476, 477, 478, 479, 480LH; Tuyến 472CĐ, 473CĐ, 472CĐ2, 480 Long Hiệp; Tuyến 471, 473, 475, 477, 479 Tân tập	Thay định kỳ năm 2025, thay điện kế điện tử, kiểm tra điện kế, KPKK điện kế, gắn điện kế mới, kiểm tra CRM, thay điện kế cháy đúng, cắt điện đòi nợ, kiểm tra, lắp DCU	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	0	Không cắt điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
876	28-04-26	07h00	28-04-26	17h00	ĐL Cần Giuộc	ĐL Cần Giuộc	Tuyến 471, 473, 475, 477, 479CG; Tuyến 472, 474, 475, 476, 477, 478, 479, 480LH; Tuyến 472CĐ, 473CĐ, 472CĐ2, 480 Long Hiệp; Tuyến 471, 473, 475, 477, 479 Tân tập	Tuyến 471, 473, 475, 477, 479CG; Tuyến 472, 474, 475, 476, 477, 478, 479, 480LH; Tuyến 472CĐ, 473CĐ, 472CĐ2, 480 Long Hiệp; Tuyến 471, 473, 475, 477, 479 Tân tập	Chặt, cưa cây xanh dọc đường dây	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	0	Không cắt điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
877	28-04-26	07h30	28-04-26	17h00	ĐL Đức Huệ	ĐL Đức Huệ	Tuyến 471, 472, 474, 475, 476, 477, 478, 479 Đức Huệ, 478 ĐHo2	Xã An Ninh, Xã Hiệp Hòa, Xã Mỹ Quý, Xã Đức Huệ, Xã Đông Thành, Xã Bình Thành	Đốc thu, cắt điện, Gắn mới, thay điện kế, kiểm tra + khắc phục khiếm khuyết điện kế	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	0	Không cắt điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
878	28-04-26	07h30	28-04-26	17h00	ĐL Đức Huệ	ĐL Đức Huệ	Trục Tân Mỹ Lộc Giang, Nr An Hòa, Nr TH Lộc Giang A, Nr T8 An Hòa, T4B Xóm Đũa	Tu T28 đến T146 Trục Tân Mỹ Lộc Giang, Từ T1 đến T16 Nr An Hòa, Từ T1 đến T3 Nr TH Lộc Giang A, Từ T1 đến T16 Nr T8 An Hòa, Từ T1 đến T7/8 T4B Xóm Đũa	Phát quang đường dây trung, hạ áp ngoài hành lang	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	0	Không cắt điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
879	28-04-26	08h00	28-04-26	17h00	ĐL Tầm Vu	ĐL Tầm Vu	Tuyến 471,473,475,477TV	Tuyến 471,473,475,477 TV	Gắn điện kế mới	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	0	Không cắt điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
880	28-04-26	08h00	28-04-26	17h00	ĐL Tầm Vu	ĐL Tầm Vu	Tuyến 472,474,479,480TV	Tuyến 472,474,479,480 TV	Thay điện kế định kỳ	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	0	Không cắt điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
881	28-04-26	08h00	28-04-26	16h30	ĐL Tân Hưng	ĐL Tân Hưng	Nhánh rẽ Sông Trăng phải, tuyến 476 Vĩnh Hưng	Nhánh rẽ Sông Trăng phải	Thay trụ trung, hạ áp (SCL), khắc phục khiếm khuyết	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	20	Một phần áp: Cây Me, Ba Gò, xã Hưng Điền	Cắt LBFCO T05 Sông Trăng phải	698	19,7998	0,0388	0,3236	0,0006	0,667	5.667	

STT	Thời điểm cắt điện/cô lập		Thời điểm đóng điện/tái lập		Đơn vị QLVH	Đơn vị công tác	Tên thiết bị, đường dây, Trạm biến áp	Địa điểm công tác	Nội dung công tác	Lý do bảo dưỡng, sửa chữa, thí nghiệm	Imax (A)	Phạm vi ảnh hưởng ngừng cung cấp điện	Biện pháp an toàn	Số KH mất điện	Độ tin cậy (dự kiến)				CS mất (MW)	SL mất (KWH)	Ghi chú
	Ngày	Giờ	Ngày	Giờ											Đơn vị		Công ty				
															SAIDI	SAIFI	SAIDI	SAIFI			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)	(20)	(21)	(22)
882	28-04-26	08h00	28-04-26	12h00	ĐL Tân Trụ	ĐL Tân Trụ	Tại trụ T07 nhánh rẽ Út Sánh - Tuyến 472 Tầm Vu 2	Tại trụ T07 nhánh rẽ Út Sánh - Tuyến 472 Tầm Vu 2	Khắc phục tiếp đất mất cấp trạm Chín Chiến.	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	1	Một phần áp Bình Lợi, xã Vàm Cỏ, tỉnh Tây Ninh	Cắt FCO Mở hotline trạm Chín Chiến.	42	0,4516	0,0019	0,0093	0,0000	0,033	133	
883	28-04-26	13h30	28-04-26	17h00	ĐL Tân Trụ	ĐL Tân Trụ	Tại trụ T08 nhánh rẽ Út Sánh - Tuyến 472 Tầm Vu 2	Tại trụ T08 nhánh rẽ Út Sánh - Tuyến 472 Tầm Vu 2	Khắc phục tiếp đất mất cấp trạm Út Sánh.	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	1	Một phần áp Bình Lợi, xã Vàm Cỏ, tỉnh Tây Ninh	Cắt FCO Mở hotline trạm Út Sánh.	56	0,5269	0,0025	0,0109	0,0001	0,033	117	
884	28-04-26	08h00	28-04-26	17h00	ĐL Thạnh Hóa	ĐL Thạnh Hóa	Tuyến 471, 472, 473, 474, 477 Thạnh Hoá	xã Thạnh Phước, xã Bình Thành, xã Tân Tây và xã Thạnh Phước	Gắn điện kế, KPKK điện kế, thay ĐK định kỳ, kiểm tra hệ thống đo đếm và thu hồi điện kế.	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	0	Không cắt điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
885	29-04-26	07h00	29-04-26	17h00	ĐL Cần Giuộc	ĐL Cần Giuộc	Tuyến 471, 473, 475, 477, 479CG; Tuyến 472, 474, 475, 476, 477, 478, 479, 480LH; Tuyến 472CĐ, 473CĐ, 472CĐ2, 480 Long Hiệp; Tuyến 471, 473, 475, 477, 479 Tân tập	Tuyến 471, 473, 475, 477, 479CG; Tuyến 472, 474, 475, 476, 477, 478, 479, 480LH; Tuyến 472CĐ, 473CĐ, 472CĐ2, 480 Long Hiệp; Tuyến 471, 473, 475, 477, 479 Tân tập	Thay định kỳ năm 2025, thay điện kế điện tử, kiểm tra điện kế, KPKK điện kế, gắn điện kế mới, kiểm tra CRM, thay điện dòi cháy đúng, cắt điện đòi nợ, kiểm tra, lắp DCU	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	0	Không cắt điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
886	29-04-26	07h00	29-04-26	17h00	ĐL Cần Giuộc	ĐL Cần Giuộc	Tuyến 471, 473, 475, 477, 479CG; Tuyến 472, 474, 475, 476, 477, 478, 479, 480LH; Tuyến 472CĐ, 473CĐ, 472CĐ2, 480 Long Hiệp; Tuyến 471, 473, 475, 477, 479 Tân tập	Tuyến 471, 473, 475, 477, 479CG; Tuyến 472, 474, 475, 476, 477, 478, 479, 480LH; Tuyến 472CĐ, 473CĐ, 472CĐ2, 480 Long Hiệp; Tuyến 471, 473, 475, 477, 479 Tân tập	Chặt, cưa cây xanh dọc đường dây	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	0	Không cắt điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
887	29-04-26	07h30	29-04-26	17h00	ĐL Đức Huệ	ĐL Đức Huệ	Tuyến 471, 472, 474, 475, 476, 477, 478, 479 Đức Huệ, 478 ĐHo2	Xã An Ninh, Xã Hiệp Hòa, Xã Mỹ Quý, Xã Đức Huệ, Xã Đông Thành, Xã Bình Thành	Đốc thu, cắt điện, Gắn mới, thay điện kế, kiểm tra + khắc phục khiếm khuyết điện kế	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	0	Không cắt điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
888	29-04-26	08h00	29-04-26	17h00	ĐL Tầm Vu	ĐL Tầm Vu	Tuyến 471,473,475,477,479 TV; Tuyến 472,474,476,478,480 TV.	Tuyến 471,473,475,477, 479TV; Tuyến 472,474,476,478, 480TV.	Gắn điện kế mới	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	0	Không cắt điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
889	29-04-26	08h00	29-04-26	17h00	ĐL Tầm Vu	ĐL Tầm Vu	Tuyến 471,473,475,477TV	Tuyến 471,473,475,477 TV	Thay điện kế định kỳ	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	0	Không cắt điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	

STT	Thời điểm cắt điện/cô lập		Thời điểm đóng điện/tái lập		Đơn vị QLVH	Đơn vị công tác	Tên thiết bị, đường dây, Trạm biến áp	Địa điểm công tác	Nội dung công tác	Lý do bảo dưỡng, sửa chữa, thí nghiệm	Imax (A)	Phạm vi ảnh hưởng ngừng cung cấp điện	Biện pháp an toàn	Số KH mất điện	Độ tin cậy (dự kiến)				CS mất (MW)	SL mất (KWH)	Ghi chú
	Ngày	Giờ	Ngày	Giờ											Đơn vị		Công ty				
															SAIDI	SAIFI	SAIDI	SAIFI			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)	(20)	(21)	(22)
890	29-04-26	08h00	29-04-26	16h30	ĐL Tân Hưng	ĐL Tân Hưng	Nhánh rẽ Thanh Hưng, nhánh rẽ Cái Bát 1, tuyến 476 Vĩnh Hưng	Nhánh rẽ Thanh Hưng, nhánh rẽ Cái Bát 1	Thay trụ trung, hạ áp và thay dây hạ áp (SCL), khắc phục khiếm khuyết	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	30	Một phần áp: Cây Me, Ba Gò, xã Hưng Điền	Cắt LBFCO T34 Thanh Hưng	941	26,6928	0,0523	0,4363	0,0009	1,000	8.500	
891	29-04-26	08h00	29-04-26	17h00	ĐL Thanh Hóa	ĐL Thanh Hóa	Tuyến 471, 472, 473, 474, 477 Thanh Hoá	xã Thanh Phước, xã Bình Thành, xã Tân Tây và xã Thanh Phước	Gắn điện kế, KPKK điện kế, thay ĐK định kỳ, kiểm tra hệ thống đo đếm và thu hồi điện kế.	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	0	Không cắt điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
892	29-04-26	08h00	29-04-26	17h00	ĐL Thanh Hóa	ĐL Thanh Hóa	Nhánh rẽ Kênh Bình Phước	Từ trụ số 02 đến trụ số 67 nhánh rẽ Kênh Bình Phước	Bảo trì trạm, thay LA, MCCB thí nghiệm định kỳ, khắc phục khiếm khuyết và phát quang	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	7	Áp Cà Sấu, xã Thanh Phước	Cắt LBFCO phân đoạn T01 Kênh Bình Phước	205	6,1387	0,0114	0,1026	0,0002	0,233	2.100	
CƠ SỞ 2																					
1	01-04-26	08h00	01-04-26	17h00	ĐL Bến Cầu	ĐL Bến Cầu	Lưới điện hạ áp từ trụ 53/100/12/36P/9 đến trụ 53/100/12/36P/9/10 thuộc trạm 50kVA Bình Phú 16 53/100/12P/36/9 tuyến 480BC	Lưới điện hạ áp từ trụ 53/100/12/36P/9 đến trụ 53/100/12/36P/9/10 thuộc trạm 50kVA Bình Phú 16 53/100/12P/36/9 tuyến 480BC	Phát quang lưới điện hạ áp từ trụ 53/100/12/36P/9 đến trụ 53/100/12/36P/9/10 thuộc trạm 50kVA Bình Phú 16 53/100/12P/36/9 tuyến 480BC	Phát quang lưới điện	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
2	01-04-26	08h00	01-04-26	17h00	ĐL Bến Cầu	ĐL Bến Cầu	Nhánh rẽ 22kV từ trụ 53/117/10/1 đến trụ 53/117/10/46 Phước Lập tuyến 480BC	Từ trụ 53/117/10/1 đến trụ 53/117/10/46 nhánh rẽ 22kV Phước Lập tuyến 480BC	Phát quang lưới điện trung hạ áp từ trụ 53/117/10/1 đến trụ 53/117/10/46 Phước Lập tuyến 480BC	Phát quang lưới điện	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
3	01-04-26	08h00	01-04-26	17h00	ĐL Bến Cầu	ĐL Bến Cầu	Nhánh rẽ 12,7kV từ trụ 56B/23 đến trụ 56B/63 Bắc Sơ Rơ tuyến 478ĐH	Từ trụ 56B/23 đến trụ 56B/63 nhánh rẽ 12,7kV Sơ Rơ tuyến 478ĐH	Phát quang lưới điện trung hạ áp từ trụ 56B/23 đến trụ 56B/63 Bắc Sơ Rơ tuyến 478ĐH	Phát quang lưới điện	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
4	01-04-26	08h00	01-04-26	17h00	ĐL Bến Cầu	ĐL Bến Cầu	Nhánh rẽ 12,7kV từ trụ 56B/40B đến trụ 56B/40B/20 Sơ Rơ 2 tuyến 478ĐH	Từ trụ 56B/40B đến trụ 56B/40B/20 nhánh rẽ 12,7kV Sơ Rơ 2 tuyến 478ĐH	Phát quang lưới điện trung hạ áp từ trụ 56B/40B đến trụ 56B/40B/20 Sơ Rơ 2 tuyến 478ĐH	Phát quang lưới điện	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
5	01-04-26	08h00	01-04-26	17h00	ĐL Dương Minh Châu	ĐL Dương Minh Châu	Đường dây 22kV từ trụ 234/1 Phước Ninh tuyến 471HT	Từ trụ 234/63 đến trụ 234/84B Phước Ninh tuyến 471HT	Phát quang lưới điện, mé nhánh, vệ sinh gốc trụ từ trụ 234/63 đến trụ 234/84B Phước Ninh tuyến 471HT	Phát quang	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
6	01-04-26	08h00	01-04-26	17h00	ĐL Dương Minh Châu	ĐL Dương Minh Châu	Đường dây 22kV từ trụ 48B/141 Áp Láng tuyến 476HT	Từ trụ 234/84B đến trụ 234/102 Phước Ninh tuyến 476HT	Phát quang lưới điện, mé nhánh, vệ sinh gốc trụ từ trụ 234/84B đến trụ 234/102 Phước Ninh tuyến 476HT	Phát quang	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	

STT	Thời điểm cắt điện/cô lập		Thời điểm đóng điện/tái lập		Đơn vị QLVH	Đơn vị công tác	Tên thiết bị, đường dây, Trạm biến áp	Địa điểm công tác	Nội dung công tác	Lý do bảo dưỡng, sửa chữa, thí nghiệm	Imax (A)	Phạm vi ảnh hưởng ngừng cung cấp điện	Biện pháp an toàn	Số KH mất điện	Độ tin cậy (dự kiến)				CS mất (MW)	SL mất (KWH)	Ghi chú
	Ngày	Giờ	Ngày	Giờ											Đơn vị		Công ty				
															SAIDI	SAIFI	SAIDI	SAIFI			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)	(20)	(21)	(22)
7	01-04-26	08h00	01-04-26	17h00	ĐL Dương Minh Châu	ĐL Dương Minh Châu	Nhánh rẽ 22kV từ trụ 305/2 Phước Lợi 2 tuyến 477HT	Từ trụ 305/2/1 đến trụ 305/2/20B, từ trụ 305/2/20B đến trụ 305/20B/13 Phước Lợi 2 tuyến 477HT	Tháo lắp bảng số trụ, bảng cấm treo từ trụ 305/2/1 đến trụ 305/2/20B, từ trụ 305/2/20B đến trụ 305/20B/13 Phước Lợi 2 tuyến 477HT	Sửa chữa thường xuyên	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
8	01-04-26	08h00	01-04-26	09h30	ĐL Dương Minh Châu	ĐL Dương Minh Châu	Trạm 250kVA tại trụ 471/60B/1 Nước đá Phước Minh tuyến 475TĐ	Trạm 250kVA trụ 471/60B/1 Nước đá Phước Minh tuyến 475TĐ	Thay công tơ định kỳ khách hàng: Trần Thị Nga trạm 250kVA tại trụ 471/60B/1 Nước đá Phước Minh tuyến 475TĐ	Thay thiết bị định kỳ	6	Trạm chuyên dùng khách hàng: Nước đá Phước Minh	Cắt 3FCO trạm 250kVA tại trụ 471/60B/1 Nước đá Phước Minh tuyến 475TĐ	1	0,0016	0,0000	0,0001	0,0000	0,206	309	
9	01-04-26	10h00	01-04-26	11h30	ĐL Dương Minh Châu	ĐL Dương Minh Châu	Trạm 3x25kVA tại trụ 118/91/8 Ưu Mỹ tuyến 475TĐ	Trạm 3x25kVA trụ 118/91/8 Ưu Mỹ tuyến 475TĐ	Thay công tơ định kỳ khách hàng: Chi nhánh 1- Công ty TNHH Tân Tây Nam trạm 3x25kVA tại trụ 118/91/8 Ưu Mỹ tuyến 475TĐ	Thay thiết bị định kỳ	1	Trạm chuyên dùng khách hàng: Ưu Mỹ	Cắt 3FCO trạm 3x25kVA tại trụ 118/91/8 Ưu Mỹ tuyến 475TĐ	1	0,0016	0,0000	0,0001	0,0000	0,034	51	
10	01-04-26	13h30	01-04-26	14h30	ĐL Dương Minh Châu	ĐL Dương Minh Châu	Trạm 3x15kVA tại trụ 118/90B/1 Nhà quản lý Cầu K8 - Kênh Đông tuyến 475TĐ	Trạm 3x15kVA trụ 118/90B/1 Nhà quản lý Cầu K8 - Kênh Đông tuyến 475TĐ	Thay công tơ định kỳ khách hàng: Công ty TNHH MTV Khai thác Thủy lợi miền Nam trạm 3x15kVA tại trụ 118/90B/1 Nhà quản lý Cầu K8 - Kênh Đông tuyến 475TĐ	Thay thiết bị định kỳ	1	Trạm chuyên dùng khách hàng: Nhà quản lý Cầu K8 - Kênh Đông	Cắt 3FCO trạm 3x15kVA tại trụ 118/90B/1 Nhà quản lý Cầu K8 - Kênh Đông tuyến 475TĐ	1	0,0011	0,0000	0,0001	0,0000	0,034	34	
11	01-04-26	14h30	01-04-26	15h30	ĐL Dương Minh Châu	ĐL Dương Minh Châu	Trạm 3x15kVA trụ 118/79B/1 Tài Hùng tuyến 475TĐ	Trạm 3x15kVA trụ 118/79B/1 Tài Hùng tuyến 475TĐ	Thay công tơ Công ty TNHH Máy dệt Minh Đông Việt Nam trạm 3x15kVA tại trụ 118/79B/1 Tài Hùng tuyến 475TĐ	Thay thiết bị định kỳ	1	Trạm chuyên dùng khách hàng: Tài Hùng	Cắt 3FCO trạm 3x15kVA tại trụ 118/79B/1 Tài Hùng tuyến 475TĐ	1	0,0011	0,0000	0,0001	0,0000	0,034	34	
12	01-04-26	16h00	01-04-26	17h00	ĐL Dương Minh Châu	ĐL Dương Minh Châu	Trạm 3x15kVA trụ 118/73/1 Lò bánh mì Triệu Thiên Sơn tuyến 475TĐ	Trạm 3x15kVA trụ 118/73/1 Lò bánh mì Triệu Thiên Sơn tuyến 475TĐ	Thay công tơ định kỳ khách hàng: Triệu Thiên Sơn trạm 3x15kVA tại trụ 118/73/1 Lò bánh mì Triệu Thiên Sơn tuyến 475TĐ	Thay thiết bị định kỳ	1	Trạm chuyên dùng khách hàng: Lò bánh mì Triệu Thiên Sơn	Cắt 3FCO trạm 3x15kVA tại trụ 118/73/1 Lò bánh mì Triệu Thiên Sơn tuyến 475TĐ	1	0,0011	0,0000	0,0001	0,0000	0,034	34	
13	01-04-26	07h30	01-04-26	17h00	ĐL Gò Dầu	ĐL Gò Dầu	Trạm 250kVA trụ 161/9/5/11/3T Trâm Vàng 7-1 tuyến 473BC	Trạm 250kVA trụ 161/9/5/11/3T Trâm Vàng 7-1 tuyến 473BC	Sửa chữa quay thùng trạm trụ 161/9/5/11/3T tuyến 473BC	Sửa chữa thường xuyên	4	Khu phố Trâm Vàng 2 phường Gò Dầu	Cắt 3FCO Trạm 250kVA trụ 161/9/5/11/3T Trâm Vàng 7-1 tuyến 473BC		0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,079	670	
14	01-04-26	07h30	01-04-26	17h00	ĐL Gò Dầu	ĐL Gò Dầu	Trạm 2x37,5kVA trụ 161/9/2B Trâm Vàng 8 tuyến 473BC Trạm 2x25kVA trụ 161/9/5/5 Trâm Vàng 23 tuyến 473BC	Trạm 2x37,5kVA trụ 161/9/2B Trâm Vàng 8 tuyến 473BC Trạm 2x25kVA trụ 161/9/5/5 Trâm Vàng 23 tuyến 473BC	Cắt dừng dây hạ áp trụ 161/9/5/2B, đầu lèo hạ áp trụ 161/9/5 sang tải giảm tải trạm trụ 161/9/5/5 tuyến 473BC	Sửa chữa thường xuyên	2	Khu phố Trâm Vàng 2 phường Gò Dầu	Cắt CB Trạm 2x37,5kVA trụ 161/9/2B Trâm Vàng 8 tuyến 473BC Trạm 2x25kVA trụ 161/9/5/5 Trâm Vàng 23 tuyến 473BC	75	0,6300	0,0012	0,0000	0,0000	0,040	340	
15	01-04-26	07h30	01-04-26	17h00	ĐL Gò Dầu	ĐL Gò Dầu	Trạm 2x25kVA trụ 161/5A/3 Trâm Vàng 15 tuyến 473BC	Trạm 2x25kVA trụ 161/5A/3 Trâm Vàng 15 tuyến 473BC	Tháo gỡ tụ bù hạ áp trụ 161/5A/3B tuyến 473BC	Sửa chữa thường xuyên	2	Khu phố Trâm Vàng 2 phường Gò Dầu	Cắt CB Trạm 2x25kVA trụ 161/5A/3 Trâm Vàng 15 tuyến 473BC	45	0,3780	0,0007	0,0000	0,0000	0,040	340	

STT	Thời điểm cắt điện/cô lập		Thời điểm đóng điện/tái lập		Đơn vị QLVH	Đơn vị công tác	Tên thiết bị, đường dây, Trạm biến áp	Địa điểm công tác	Nội dung công tác	Lý do bảo dưỡng, sửa chữa, thí nghiệm	Imax (A)	Phạm vi ảnh hưởng ngừng cung cấp điện	Biện pháp an toàn	Số KH mất điện	Độ tin cậy (dự kiến)				CS mất (MW)	SL mất (KWH)	Ghi chú
	Ngày	Giờ	Ngày	Giờ											Đơn vị		Công ty				
															SAIDI	SAIFI	SAIDI	SAIFI			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)	(20)	(21)	(22)
16	01-04-26	07h30	01-04-26	17h00	ĐL Gò Dầu	ĐL Gò Dầu	Tuyến 473BC	Tuyến 473BC	Tháo gỡ tụ bù hạ áp không sử dụng đang cô lập trụ 161/9/5/6, 161/5A/5/9 tuyến 473BC	Sửa chữa thường xuyên	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
17	01-04-26	07h30	01-04-26	17h00	ĐL Gò Dầu	ĐL Gò Dầu	Tuyến 471PDC	Tuyến 471PĐC	Tháo gỡ tụ bù hạ áp không sử dụng đang cô lập trụ 42/10/1/9T, 42/7a, 42/11a, 42/38/7, 42/36b/4, 42/49, 42/61, 42/76, 42/79a, 42/107B/57/15/4P, 42/107B/57/15/17P, 42/107B/57/15/27P, 42/107B/57/47/10 tuyến 471PDC	Sửa chữa thường xuyên	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
18	01-04-26	07h30	01-04-26	17h00	ĐL Gò Dầu	ĐL Gò Dầu	Nhánh rẽ 22kV từ trụ 161/1 Công ty Hồng Phúc tuyến 473BC	Nhánh rẽ 22kV từ trụ 161/1 Công ty Hồng Phúc tuyến 473BC	Phát quang lưới điện hạ cao áp từ trụ 161/1 đến trụ 161/20/21 và các nhánh rẽ đầu nối trụ 161/4B, 161/5A, 161/9, 161/10, 161/15 tuyến 473BC	Phát quang	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
19	01-04-26	07h30	01-04-26	17h00	ĐL Gò Dầu	ĐL Gò Dầu	Đường dây và các nhánh rẽ hạ áp khu vực phường Gò Dầu, Gia Lộc, xã Thanh Đức, Phước Thạnh, Truong Mít	Đường dây và các nhánh rẽ hạ áp khu vực phường Gò Dầu, Gia Lộc, xã Thanh Đức, Phước Thạnh, Truong Mít	Gắn mới, di dời, nâng công suất, thực hiện ứng dụng hiện trường, thay công tơ định kỳ, hong, lệch thời gian, thay công tơ 3 giá, 2 chiều, cô lập, tái lập điện do quá hạn thanh toán, thu hồi điện kế không sử dụng, thay thùng công tơ bể, lắp DCU, xử lý đo ghi xa, cân bằng pha hạ áp	Sửa chữa thường xuyên	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
20	01-04-26	07h30	01-04-26	17h00	ĐL Gò Dầu	ĐL Gò Dầu	Đường dây và các nhánh rẽ hạ áp khu vực phường Gò Dầu, Gia Lộc, xã Thanh Đức, Phước Thạnh, Truong Mít	Đường dây và các nhánh rẽ hạ áp khu vực phường Gò Dầu, Gia Lộc, xã Thanh Đức, Phước Thạnh, Truong Mít	Kiểm tra lưới điện, đo tải trung áp, hạ áp, bút dây leo, bịt lưới mất cáo, cắt đại thép ống HDPE, che chắn cáp lực tránh chạm chập, vệ sinh gốc trụ, kiểm tra hệ thống đo đếm trung áp, gỡ tổ chim	Sửa chữa thường xuyên	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
21	01-04-26	08h00	01-04-26	17h00	ĐL Hòa Thành	ĐL Hòa Thành	Trạm 75kVA Trường Đông Q trụ 32/17/4 Nguyễn Lương Bằng tuyến 474TN	Trạm 75kVA Trường Đông Q trụ 32/17/4 Nguyễn Lương Bằng tuyến 474TN	Tăng cường cáp lực, thay hệ thống đo đếm, tháo lắp vật tư phụ kiện trạm 75kVA Trường Đông Q trụ 32/17/4 Nguyễn Lương Bằng tuyến 474TN	Sửa chữa thường xuyên số 19/TT-ĐLHT	6	Khu phố Trường Đức phường Long Hoa	Cắt CB, FCO, tháo hotline trạm 75kVA Trường Đông Q trụ 32/17/4 Nguyễn Lương Bằng tuyến 474TN	87	0,7448	0,0016	0,0387	0,0001	0,060	484	
22	01-04-26	08h00	01-04-26	17h00	ĐL Hòa Thành	ĐL Hòa Thành	Trạm 25kVA Hiệp Trường Y trụ 149B/2 Quốc Lộ 22B tuyến 471TN	Trạm 25kVA Hiệp Trường Y trụ 149B/2 Quốc Lộ 22B tuyến 471TN	Nặng công suất MBA từ 25kVA lên 50kVA Hiệp Trường Y, tháo lắp vật tư phụ kiện trụ 149B/2 Quốc Lộ 22B tuyến 471TN	Sửa chữa thường xuyên	2	Khu phố Hiệp Trường phường Thanh Điền	- Cắt CB, FCO, tháo hotline trạm 25kVA Hiệp Trường Y trụ 149B/2 Quốc Lộ 22B tuyến 471TN - Cắt CB trạm 75kVA Hiệp Trường M trụ 149B/3 Quốc Lộ 22B tuyến 471TN	29	0,2483	0,0005	0,0129	0,0000	0,023	181	

STT	Thời điểm cắt điện/cô lập		Thời điểm đóng điện/tái lập		Đơn vị QLVH	Đơn vị công tác	Tên thiết bị, đường dây, Trạm biến áp	Địa điểm công tác	Nội dung công tác	Lý do bảo dưỡng, sửa chữa, thí nghiệm	Imax (A)	Phạm vi ảnh hưởng ngừng cung cấp điện	Biện pháp an toàn	Số KH mất điện	Độ tin cậy (dự kiến)				CS mất (MW)	SL mất (KWH)	Ghi chú
	Ngày	Giờ	Ngày	Giờ											Đơn vị		Công ty				
															SAIDI	SAIFI	SAIDI	SAIFI			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)	(20)	(21)	(22)
23	01-04-26	08h00	01-04-26	17h00	ĐL Hòa Thành	ĐL Hòa Thành	Nhánh rẽ 12,7kV từ trụ 190/15/1 đến trụ 190/15/7 Quốc Lộ 22B tuyến 471TN	Trạm 50kVA Long Trung 11 trụ 190/15/4 Quốc Lộ 22B tuyến 471TN	Nặng công suất MBA từ 50kVA lên 75kVA Long Trung 11, tháo lắp vật tư phụ kiện trụ 190/15/4 Quốc Lộ 22B tuyến 471TN	Sửa chữa thường xuyên	8	Khu phố Long Trung Phường Hòa Thành	Cắt LBFCO trụ 190/15/1 Quốc Lộ 22B tuyến 471TN	207	1,7720	0,0037	0,0922	0,0002	0,091	725	
24	01-04-26	08h00	01-04-26	17h00	ĐL Hòa Thành	ĐL Hòa Thành	Đường dây 22kV từ trụ 113 đến trụ 128 Lý Thường Kiệt tuyến 482TN	Từ trụ 113 đến trụ 128 Lý Thường Kiệt tuyến 482TN	Phát quang lưới điện hạ cao áp từ trụ 113 đến trụ 128 Lý Thường Kiệt tuyến 482TN	Phát quang	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
25	01-04-26	08h00	03-04-26	11h30	ĐL Tân Biên	ĐL Tân Biên	Nhánh rẽ 12,7kV trụ 149/1/5/1 áp Mới tuyến 474TBI	Trụ 149/1/5/13 tuyến 474TBI lên 50kVA	Nặng công suất TBA 25kVA trụ 149/1/5/13 tuyến 474TBI lên 50kVA	Sửa chữa thường xuyên	4	Ấp Mới xã Thạnh Bình	Cắt LBFCO trụ 149/1/5/1 áp Mới tuyến 474TBI	111	0,5593	0,0027	0,0216	0,0001	0,013	44	
26	01-04-26	08h00	01-04-26	17h00	ĐL Tân Châu	ĐL Tân Châu	Tuyến 479 trạm 110kV Tân Hưng	Từ trụ 85 đến trụ 85/82 tuyến 479TH	Phát quang hành lang lưới điện từ trụ 85 đến trụ 85/82 tuyến 479TH	Phát quang hành lang lưới điện	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
27	01-04-26	08h00	01-04-26	17h00	ĐL Tân Ninh	ĐL Tân Ninh	Đường dây và các nhánh rẽ hạ áp khu vực phường Tân Ninh, Bình Minh, Ninh Thạnh	Đường dây và các nhánh rẽ hạ áp khu vực phường Tân Ninh, Bình Minh, Ninh Thạnh	Gắn điện kế mới, thay định kỳ, không truyền dữ liệu, tháo thanh lý, kiểm tra nhanh chậm, gắn modem đọc từ xa; thay thùng bể khu vực quản lý ĐLTN	Sửa chữa thường xuyên	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
28	01-04-26	08h00	01-04-26	17h00	ĐL Tân Ninh	ĐL Tân Ninh	Đường dây 22kV và các nhánh rẽ tuyến 481TN	Từ trụ 80/13 đến trụ 80/47 và các nhánh rẽ đường Cách Mạng Tháng Tám tuyến 481TN	Phát quang hành lang lưới điện cao hạ áp từ trụ 80/13 đến trụ 80/47 và các nhánh rẽ đường Cách Mạng Tháng Tám tuyến 481TN	Phát quang	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
29	01-04-26	08h00	01-04-26	11h30	ĐL Thái Bình	ĐL Thái Bình	Trạm biến áp 3x25kVA trụ 65/2 Công ty TNHH sản xuất & thương mại CM tuyến 472SD	Trạm biến áp 3x25kVA trụ 65/2 Công ty TNHH sản xuất & thương mại CM tuyến 472SD	Thay công tơ điện từ 3 pha định kỳ trạm biến áp 3x25kVA trụ 65/2 Công ty TNHH sản xuất & thương mại CM tuyến 472SD	Thay hệ thống đo đếm định kỳ	1	Khách hàng: Công ty TNHH sản xuất & thương mại CM	Cắt CB, 3 FCO trạm biến áp 3x25kVA trụ 65/2 Công ty TNHH sản xuất & thương mại CM tuyến 472SD	1	0,0035	0,0000	0,0002	0,0000	0,034	120	
30	01-04-26	08h00	01-04-26	11h30	ĐL Thái Bình	ĐL Thái Bình	Trạm biến áp 3x75kVA trụ 42/1 Cơ sở sản xuất nước đá Sầm tuyến 471TN	Trạm biến áp 3x75kVA trụ 42/1 Cơ sở sản xuất nước đá Sầm tuyến 471TN	Thay công tơ điện từ 3 pha định kỳ trạm biến áp 3x75kVA trụ 42/1 Cơ sở sản xuất nước đá Sầm tuyến 471TN	Thay hệ thống đo đếm định kỳ	1	Khách hàng: Cơ sở sản xuất nước đá Sầm	Cắt CB, 3 FCO trạm biến áp 3x75kVA trụ 42/1 Cơ sở sản xuất nước đá Sầm tuyến 471TN	1	0,0035	0,0000	0,0002	0,0000	0,034	120	
31	01-04-26	08h00	01-04-26	11h30	ĐL Thái Bình	ĐL Thái Bình	Trạm biến áp 3x15kVA trụ 109B/1 Hộ kinh doanh Nguyễn Văn Lâm tuyến 476SD	Trạm biến áp 3x15kVA trụ 109B/1 Hộ kinh doanh Nguyễn Văn Lâm tuyến 476SD	Thay công tơ điện từ 3 pha định kỳ trạm biến áp 3x15kVA trụ 109B/1 Hộ kinh doanh Nguyễn Văn Lâm tuyến 476SD	Thay hệ thống đo đếm định kỳ	1	Khách hàng: Hộ kinh doanh Nguyễn Văn Lâm	Cắt CB, 3 FCO trạm biến áp 3x15kVA trụ 109B/1 Hộ kinh doanh Nguyễn Văn Lâm tuyến 476SD	1	0,0035	0,0000	0,0002	0,0000	0,034	120	
32	01-04-26	08h00	01-04-26	11h30	ĐL Thái Bình	ĐL Thái Bình	Trạm biến áp 250kVA trụ 141/18/28/18B/3 Cơ sở chế biến hạt điều Nguyễn Tấn Linh tuyến 476SD	Trạm biến áp 250kVA trụ 141/18/28/18B/3 Cơ sở chế biến hạt điều Nguyễn Tấn Linh tuyến 476SD	Thay công tơ điện từ 3 pha định kỳ trạm biến áp 250kVA trụ 141/18/28/18B/3 Cơ sở chế biến hạt điều Nguyễn Tấn Linh tuyến 476SD	Thay hệ thống đo đếm định kỳ	1	Khách hàng: Cơ sở chế biến hạt điều Nguyễn Tấn Linh	Cắt CB, 3 FCO trạm biến áp 250kVA trụ 141/18/28/18B/3 Cơ sở chế biến hạt điều Nguyễn Tấn Linh tuyến 476SD	1	0,0035	0,0000	0,0002	0,0000	0,034	120	

STT	Thời điểm cắt điện/cô lập		Thời điểm đóng điện/tái lập		Đơn vị QLVH	Đơn vị công tác	Tên thiết bị, đường dây, Trạm biến áp	Địa điểm công tác	Nội dung công tác	Lý do bảo dưỡng, sửa chữa, thí nghiệm	Imax (A)	Phạm vi ảnh hưởng ngừng cung cấp điện	Biện pháp an toàn	Số KH mất điện	Độ tin cậy (dự kiến)				CS mất (MW)	SL mất (KWH)	Ghi chú
	Ngày	Giờ	Ngày	Giờ											Đơn vị		Công ty				
															SAIDI	SAIFI	SAIDI	SAIFI			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)	(20)	(21)	(22)
33	01-04-26	08h00	01-04-26	11h30	ĐL Thái Bình	ĐL Thái Bình	Trạm biến áp 3x50kVA trụ 141/22B Công ty TNHH Cơ Điện Thu Hưng Thịnh tuyển 476SD	Trạm biến áp 3x50kVA trụ 141/22B Công ty TNHH Cơ Điện Thu Hưng Thịnh tuyển 476SD	Thay công tơ điện từ 3 pha định kỳ trạm biến áp 3x50kVA trụ 141/22B Công ty TNHH Cơ Điện Thu Hưng Thịnh tuyển 476SD	Thay hệ thống đo đếm định kỳ	1	Khách hàng: Công ty TNHH Cơ Điện Thu Hưng Thịnh	Cắt CB, 3 FCO trạm biến áp 3x50kVA trụ 141/22B Công ty TNHH Cơ Điện Thu Hưng Thịnh tuyển 476SD	1	0,0035	0,0000	0,0002	0,0000	0,034	120	
34	01-04-26	08h00	01-04-26	11h30	ĐL Thái Bình	ĐL Thái Bình	Trạm biến áp 320kVA trụ 141/28/2T Công ty cổ phần sản xuất thương mại T&B tuyển 476SD	Trạm biến áp 320kVA trụ 141/28/2T Công ty cổ phần sản xuất thương mại T&B tuyển 476SD	Thay 3CT (500/5A) hạ thế định kỳ trạm biến áp 320kVA trụ 141/28/2T Công ty cổ phần sản xuất thương mại T&B tuyển 476SD	Thay hệ thống đo đếm định kỳ	1	Khách hàng: Công ty cổ phần sản xuất thương mại T&B	Cắt CB, 3 FCO trạm biến áp 320kVA trụ 141/28/2T Công ty cổ phần sản xuất thương mại T&B tuyển 476SD	1	0,0035	0,0000	0,0002	0,0000	0,034	120	
35	01-04-26	08h00	01-04-26	11h30	ĐL Thái Bình	ĐL Thái Bình	Nhánh rẽ 12,7kV từ trụ 369/34/6 đến trụ 369/34/29 tuyển 471SD	Từ trụ 369/34/6 đến trụ 369/34/29 tuyển 471SD	Ép lèo cao áp bị nóng đỏ, kiềng dây cao áp bị tuột kiềng từ trụ 369/34/6 đến trụ 369/34/29 tuyển 471SD	Xử lý khiếm khuyết	1	Áp Phước Hòa xã Phước Vinh	Cắt 1 LBFCO trụ 369/34/2 tuyển 471SD	101	0,3538	0,0017	0,0197	0,0001	0,011	40	
36	01-04-26	08h00	01-04-26	17h00	ĐL Thái Bình	ĐL Thái Bình	Nhánh rẽ 12,7kV từ trụ 266/1 đến trụ 266/16/16 tuyển 471SD	Từ trụ 266/1 đến trụ 266/16/16 tuyển 471SD	Phát quang lưới điện hạ, cao áp từ trụ 266/1 đến trụ 266/16/16 tuyển 471SD	Phát quang lưới điện	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
37	01-04-26	08h00	01-04-26	17h00	ĐL Thái Bình	ĐL Thái Bình	Lưới điện hạ áp từ trụ 266/7/2/9/7 đến trụ 266/7/2/9/20 tuyển 471SD	Từ trụ 266/7/2/9/7 đến trụ 266/7/2/9/20 tuyển 471SD	Phát quang lưới điện hạ áp từ trụ 266/7/2/9/7 đến trụ 266/7/2/9/20 tuyển 471SD	Phát quang lưới điện	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
38	01-04-26	08h00	01-04-26	17h00	ĐL Thái Bình	ĐL Thái Bình	Nhánh rẽ 22kV từ trụ 369/1 đến trụ 369/20 tuyển 471SD	Từ trụ 369/1 đến trụ 369/20 tuyển 471SD	Phát quang lưới điện hạ, cao áp từ trụ 369/1 đến trụ 369/20 tuyển 471SD	Phát quang lưới điện	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
39	01-04-26	08h00	01-04-26	17h00	ĐL Thái Bình	ĐL Thái Bình	Nhánh rẽ 12,7kV từ trụ 364/1 đến trụ 364/11 tuyển 471SD	Từ trụ 364/1 đến trụ 364/11 tuyển 471SD	Phát quang lưới điện hạ, cao áp từ trụ 364/1 đến trụ 364/11 tuyển 471SD	Phát quang lưới điện	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
40	01-04-26	13h30	01-04-26	17h00	ĐL Thái Bình	ĐL Thái Bình	Trạm biến áp 3x37,5kVA trụ 127/1 Công Ty TNHH MTV Gia Hưng Long tuyển 476SD	Trạm biến áp 3x37,5kVA trụ 127/1 Công Ty TNHH MTV Gia Hưng Long tuyển 476SD	Thay công tơ điện từ 3 pha định kỳ trạm biến áp 3x37,5kVA trụ 127/1 Công Ty TNHH MTV Gia Hưng Long tuyển 476SD	Thay hệ thống đo đếm định kỳ	1	Khách hàng: Công Ty TNHH MTV Gia Hưng Long	Cắt CB, 3 FCO trạm biến áp 3x37,5kVA trụ 127/1 Công Ty TNHH MTV Gia Hưng Long tuyển 476SD	1	0,0035	0,0000	0,0002	0,0000	0,034	120	
41	01-04-26	13h30	01-04-26	17h00	ĐL Thái Bình	ĐL Thái Bình	Trạm biến áp 3x75kVA trụ 117/1P Chi nhánh 1 Công ty TNHH Việt Thái Sơn tuyển 476SD	Trạm biến áp 3x75kVA trụ 117/1P Chi nhánh 1 Công ty TNHH Việt Thái Sơn tuyển 476SD	Thay công tơ 3 pha điện từ gián tiếp + 3CT (500/5A) hạ thế định kỳ trạm biến áp 3x75kVA trụ 117/1P Chi nhánh 1 Công ty TNHH Việt Thái Sơn tuyển 476SD	Thay hệ thống đo đếm định kỳ	1	Khách hàng: Chi nhánh 1 Công ty TNHH Việt Thái Sơn	Cắt CB, 3 FCO trạm biến áp 3x75kVA trụ 117/1P Chi nhánh 1 Công ty TNHH Việt Thái Sơn tuyển 476SD	1	0,0035	0,0000	0,0002	0,0000	0,034	120	
42	01-04-26	13h30	01-04-26	17h00	ĐL Thái Bình	ĐL Thái Bình	Trạm biến áp 3x25kVA trụ 141/47/1 Địa Điểm Kinh Doanh - Công ty TNHH Tandt Việt Nam tuyển 476SD	Trạm biến áp 3x25kVA trụ 141/47/1 Địa Điểm Kinh Doanh - Công ty TNHH Tandt Việt Nam tuyển 476SD	Thay công tơ điện từ 3 pha định kỳ trạm biến áp 3x25kVA trụ 141/47/1 Địa Điểm Kinh Doanh - Công ty TNHH Tandt Việt Nam tuyển 476SD	Thay hệ thống đo đếm định kỳ	1	Khách hàng: Địa Điểm Kinh Doanh - Công ty TNHH Tandt Việt Nam	Cắt CB, 3 FCO trạm biến áp 3x25kVA trụ 141/47/1 Địa Điểm Kinh Doanh - Công ty TNHH Tandt Việt Nam tuyển 476SD	1	0,0035	0,0000	0,0002	0,0000	0,034	120	

STT	Thời điểm cắt điện/cô lập		Thời điểm đóng điện/tái lập		Đơn vị QLVH	Đơn vị công tác	Tên thiết bị, đường dây, Trạm biến áp	Địa điểm công tác	Nội dung công tác	Lý do bảo dưỡng, sửa chữa, thí nghiệm	Imax (A)	Phạm vi ảnh hưởng ngừng cung cấp điện	Biện pháp an toàn	Số KH mất điện	Độ tin cậy (dự kiến)				CS mất (MW)	SL mất (KWH)	Ghi chú
	Ngày	Giờ	Ngày	Giờ											Đơn vị		Công ty				
															SAIDI	SAIFI	SAIDI	SAIFI			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)	(20)	(21)	(22)
43	01-04-26	13h30	01-04-26	17h00	ĐL Thái Bình	ĐL Thái Bình	Trạm biến áp 25kVA trụ 148 Công ty Cổ phần kinh doanh dịch vụ dạy nghề Tây Ninh tuyến 476SD	Trạm biến áp 25kVA trụ 148 Công ty Cổ phần kinh doanh dịch vụ dạy nghề Tây Ninh tuyến 476SD	Thay công tơ điện từ 1 pha định kỳ trạm biến áp 25kVA trụ 148 Công ty Cổ phần kinh doanh dịch vụ dạy nghề Tây Ninh tuyến 476SD	Thay hệ thống đo đếm định kỳ	1	Khách hàng: Công ty Cổ phần kinh doanh dịch vụ dạy nghề Tây Ninh	Cắt CB, FCO trạm biến áp 25kVA trụ 148 Công ty Cổ phần kinh doanh dịch vụ dạy nghề Tây Ninh tuyến 476SD	1	0,0035	0,0000	0,0002	0,0000	0,011	40	
44	01-04-26	13h30	01-04-26	17h00	ĐL Thái Bình	ĐL Thái Bình	Trạm biến áp 25kVA trụ 369/8 Năng Rà A tuyến 471SD	Trạm biến áp 25kVA trụ 369/8 Năng Rà A tuyến 471SD	Xử lý máy biến áp bị rỉ dầu, bảo trì trạm biến áp trạm 25kVA trụ 369/8 Năng Rà A tuyến 471SD	Xử lý khiếm khuyết	1	Ấp Phước Hòa xã Phước Vinh	Cắt 1 CB, 2 FCO và tháo 1 hotline trạm 25kVA trụ 369/8 Năng Rà A tuyến 471SD	31	0,1086	0,0005	0,0060	0,0000	0,011	40	
45	01-04-26	13h30	01-04-26	17h00	ĐL Thái Bình	ĐL Thái Bình	Trạm biến áp 50kVA trụ 364/11 Phước Hòa 3 tuyến 471SD	Trạm biến áp 50kVA trụ 364/11 Phước Hòa 3 tuyến 471SD	Xử lý máy biến áp bị rỉ dầu, bảo trì trạm biến áp trạm 50kVA trụ 364/11 Phước Hòa 3 tuyến 471SD	Xử lý khiếm khuyết	1	Ấp Phước Hòa xã Phước Vinh	Cắt CB, FCO và tháo hotline trạm 50kVA trụ 364/11 Phước Hòa 3 tuyến 471SD	75	0,2627	0,0013	0,0146	0,0001	0,011	40	
46	01-04-26	13h30	01-04-26	17h00	ĐL Thái Bình	ĐL Thái Bình	Trạm biến áp 50kVA trụ 343 Phước Lợi tuyến 471SD	Trạm biến áp 50kVA trụ 343 Phước Lợi tuyến 471SD	Xử lý máy biến áp bị rỉ dầu, bảo trì trạm biến áp trạm 50kVA trụ 343 Phước Lợi tuyến 471SD	Xử lý khiếm khuyết	1	Ấp Phước Lợi xã Phước Vinh	Cắt CB, FCO và tháo hotline trạm 50kVA trụ 343 Phước Lợi tuyến 471SD	32	0,1121	0,0005	0,0062	0,0000	0,011	40	
47	01-04-26	08h00	01-04-26	17h00	ĐL Trảng Bàng	ĐL Trảng Bàng	Lưới hạ áp từ trụ 25C/67B đến trụ 25C/71, từ trụ 25C/67B đến trụ 67B/5 thuộc trạm 50kVA trụ 25C/67 Lộc An 2 tuyến 478TB	Từ trụ 25C/67B đến trụ 25C/71, từ trụ 25C/67B đến trụ 67B/5 tuyến 478TB	Cây TBA 2x25kVA, sang tải, cân pha và nghiệm thu đóng điện	Sửa chữa thường xuyên	2	Khu phố Lộc An phường An Tịnh	Cắt CB trạm 50kVA trụ 25C/67 Lộc An 2 tuyến 478TB	80	1,4426	0,0026	0,0802	0,0002	0,024	217	
48	01-04-26	08h00	01-04-26	17h00	Đội QLĐ Trảng Bàng	Đội QLĐ Trảng Bàng	Nhánh rẽ 12,7kV từ 25C/30/28/20/1 An Đức tuyến 478TB	Từ trụ 25C/30/28/20/1 đến trụ 20/7 tuyến 478TB	Phát quang, bảo trì lưới nhánh rẽ từ 25C/30/28/20/1 tuyến 478TB	Sửa chữa thường xuyên	6	Khu phố An Đức phường An Tịnh	Cắt LBFCO trụ 25C/30/28/20/1 An Đức T.28/20/1 tuyến 478TB	96	0,8656	0,0016	0,0481	0,0001	0,072	652	
49	02-04-26	08h00	02-04-26	17h00	ĐL Bến Cầu	ĐL Bến Cầu	Nhánh rẽ 22kV từ trụ 104/1/76/1 đến trụ 104/1/76/12 Trạm Bơm Bến Đình tuyến 479BC	Từ trụ 104/1/76/1 đến trụ 104/1/76/12 nhánh rẽ 22kV Trạm Bơm Bến Đình tuyến 479BC	Phát quang lưới điện trung hạ áp từ trụ 104/1/76/1 đến trụ 104/1/76/12 Trạm Bơm Bến Đình tuyến 479BC	Phát quang lưới điện	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
50	02-04-26	08h00	02-04-26	17h00	ĐL Bến Cầu	ĐL Bến Cầu	Nhánh rẽ 12,7kV từ trụ 104/1/76/9 đến trụ 104/1/76/9/7 Bầu Tép 4 tuyến 479BC	Từ trụ 104/1/76/9 đến trụ 104/1/76/9/7 nhánh rẽ 12,7kV Bầu Tép 4 tuyến 479BC	Phát quang lưới điện trung hạ áp từ trụ 104/1/76/9 đến trụ 104/1/76/9/7 Bầu Tép 4 tuyến 479BC	Phát quang lưới điện	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
51	02-04-26	08h00	02-04-26	17h00	ĐL Bến Cầu	ĐL Bến Cầu	Nhánh rẽ 22kV từ trụ 104/1/76B/1 đến trụ 104/1/76B/16 Xóm Khuất tuyến 479BC	Từ trụ 104/1/76B/1 đến trụ 104/1/76B/16 nhánh rẽ 22kV Xóm Khuất tuyến 479BC	Phát quang lưới điện trung hạ áp từ trụ 104/1/76B/1 đến trụ 104/1/76B/16 Xóm Khuất tuyến 479BC	Phát quang lưới điện	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
52	02-04-26	08h00	02-04-26	17h00	ĐL Bến Cầu	ĐL Bến Cầu	Nhánh rẽ 12,7kV từ trụ 104/44 đến trụ 104/57 Bầu Tép tuyến 479BC	Từ trụ 104/44 đến trụ 104/57 nhánh rẽ 12,7kV Bầu Tép tuyến 479BC	Phát quang lưới điện trung hạ áp từ trụ 104/44 đến trụ 104/57 Bầu Tép tuyến 479BC	Phát quang lưới điện	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	

STT	Thời điểm cắt điện/cô lập		Thời điểm đóng điện/tái lập		Đơn vị QLVH	Đơn vị công tác	Tên thiết bị, đường dây, Trạm biến áp	Địa điểm công tác	Nội dung công tác	Lý do bảo dưỡng, sửa chữa, thí nghiệm	Imax (A)	Phạm vi ảnh hưởng ngừng cung cấp điện	Biện pháp an toàn	Số KH mất điện	Độ tin cậy (dự kiến)				CS mất (MW)	SL mất (KWH)	Ghi chú
	Ngày	Giờ	Ngày	Giờ											Đơn vị		Công ty				
															SAIDI	SAIFI	SAIDI	SAIFI			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)	(20)	(21)	(22)
53	02-04-26	08h00	02-04-26	17h00	ĐL Bến Cầu	ĐL Bến Cầu	Đường dây 22kV từ trụ 104/1/1A đến 104/1/76B/2 đường dây 22kV Nối tuyến 479BC-474TĐ tuyến 479BC	Từ trụ 104/1/1A đến 104/1/76B/2 đường dây 22kV Nối tuyến 479BC-474TĐ tuyến 479BC	Lắp biển số trụ, biển báo nguy hiểm từ trụ 104/1/1A đến 104/1/76B/2 Nối tuyến 479BC-474TĐ tuyến 479BC	Sửa chữa thường xuyên	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
54	02-04-26	08h00	02-04-26	17h00	ĐL Bến Cầu	ĐL Bến Cầu	Đường dây 22kV từ trụ 140B đến trụ 150B Bến Cầu - Long Vĩnh tuyến 479MB - 476BC	Từ trụ 140B đến trụ 150B đường dây 22kV Bến Cầu - Long Vĩnh tuyến 479MB - 476BC	Lắp biển số trụ, biển báo nguy hiểm từ trụ 140B đến trụ 150B Bến Cầu - Long Vĩnh tuyến 479MB - 476BC	Sửa chữa thường xuyên	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
55	02-04-26	08h00	02-04-26	09h30	ĐL Dương Minh Châu	ĐL Dương Minh Châu	Trạm 3x25kVA trụ 354/1B Trại gà Thanh Tiễn tuyến 475TĐ	Trạm 3x25kVA trụ 354/1B Trại gà Thanh Tiễn tuyến 475TĐ	Thay công tơ định kỳ khách hàng: Nguyễn Thanh Sang trạm 3x25kVA tại trụ 354/1B Trại gà Thanh Tiễn tuyến 475TĐ	Thay thiết bị định kỳ	1	Trạm chuyên dùng khách hàng: Trại gà Thanh Tiễn	Cắt 3FCO trạm 3x25kVA tại trụ 354/1B Trại gà Thanh Tiễn tuyến 475TĐ	1	0,0016	0,0000	0,0001	0,0000	0,034	51	
56	02-04-26	10h00	02-04-26	11h30	ĐL Dương Minh Châu	ĐL Dương Minh Châu	Trạm 3x25kVA trụ 460/1 Trại gà Nguyễn Văn Hiến tuyến 475TĐ	Trạm 3x25kVA trụ 460/1 Trại gà Nguyễn Văn Hiến tuyến 475TĐ	Thay công tơ định kỳ khách hàng: Nguyễn Văn Hiến trạm 3x25kVA tại trụ 460/1 Trại gà Nguyễn Văn Hiến tuyến 475TĐ	Thay thiết bị định kỳ	1	Trạm chuyên dùng khách hàng: Trại gà Nguyễn Văn Hiến	Cắt 3FCO trạm 3x25kVA tại trụ 460/1 Trại gà Nguyễn Văn Hiến tuyến 475TĐ	1	0,0016	0,0000	0,0001	0,0000	0,034	51	
57	02-04-26	13h30	02-04-26	14h30	ĐL Dương Minh Châu	ĐL Dương Minh Châu	Trạm 3x25kVA trụ 138B/1 Công ty TNHH MTV Trà Tâm Lan tuyến 473TĐ	Trạm 3x25kVA trụ 138B/1 Công ty TNHH MTV Trà Tâm Lan tuyến 473TĐ	Thay công tơ định kỳ khách hàng: Công ty TNHH MTV Trà Tâm Lan trạm 3x25kVA tại trụ 138B/1 Công ty TNHH MTV Trà Tâm Lan tuyến 473TĐ	Thay thiết bị định kỳ	1	Trạm chuyên dùng khách hàng: Công ty TNHH MTV Trà Tâm Lan	Cắt 3FCO trạm 3x25kVA tại trụ 138B/1 Công ty TNHH MTV Trà Tâm Lan tuyến 473TĐ	1	0,0011	0,0000	0,0001	0,0000	0,034	34	
58	02-04-26	15h00	02-04-26	16h30	ĐL Dương Minh Châu	ĐL Dương Minh Châu	Trạm 3x25kVA trụ 123/1A/1 DNTN Hùng Diệp tuyến 473TĐ	Trạm 3x25kVA trụ 123/1A/1 DNTN Hùng Diệp tuyến 473TĐ	Thay công tơ định kỳ khách hàng: Đỗ Thị Diệp trạm 3x25kVA tại trụ 123/1A/1 DNTN Hùng Diệp tuyến 473TĐ	Thay thiết bị định kỳ	1	Trạm chuyên dùng khách hàng: DNTN Hùng Diệp	Cắt 3FCO trạm 3x25kVA tại trụ 123/1A/1 DNTN Hùng Diệp tuyến 473TĐ	1	0,0016	0,0000	0,0001	0,0000	0,034	51	
59	02-04-26	08h00	02-04-26	17h00	ĐL Dương Minh Châu	ĐL Dương Minh Châu	Nhánh rẽ 12,7kV từ trụ 305/38B/1 Phước Bình 2 tuyến 477HT	Từ trụ 305/38B/1A đến trụ 305/38B/33 Phước Bình 2 tuyến 477HT	Tháo lắp bảng số trụ, bảng cấm treo từ trụ 305/38B/1A đến trụ 305/38B/33 Phước Bình 2 tuyến 477HT	Sửa chữa thường xuyên	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
60	02-04-26	08h00	02-04-26	17h00	ĐL Dương Minh Châu	ĐL Dương Minh Châu	Nhánh rẽ 12,7kV từ 234/20B/1 Phước Ninh tuyến 471HT	Từ 234/20B/3 đến trụ 234/20B/7 Phước Ninh tuyến 471HT	Lắp cách điện treo, giáp niu, tiếp địa, phát quang từ 234/20B/3 đến trụ 234/20B/7 Phước Ninh tuyến 471HT	Sửa chữa thường xuyên	6	Áp Tân Định 1 xã Dương Minh Châu	Cắt LBFCO trụ 234/20B/1 Phước Ninh tuyến 471HT	96	0,9281	0,0017	0,0481	0,0001	0,069	621	
61	02-04-26	07h30	02-04-26	17h00	ĐL Gò Dầu	ĐL Gò Dầu	Trạm 2x25kVA trụ 42/107B/36/35 Áp 6.18 tuyến 472TĐ	Trạm 2x25kVA trụ 42/107B/36/35 Áp 6.18 tuyến 472TĐ	Thay tụ bù hạ áp trụ 42/107B/36/35/10 tuyến 472TĐ, Phát quang lưới điện hạ áp trạm trụ 42/107B/36/35 tuyến 472TĐ	Sửa chữa thường xuyên Phát quang	2	Áp 2 xã Trường Mít	Cắt CB Trạm 2x25kVA trụ 42/107B/36/35 Áp 6.18 tuyến 472TĐ	52	0,4368	0,0009	0,0000	0,0000	0,040	340	
62	02-04-26	07h30	02-04-26	17h00	ĐL Gò Dầu	ĐL Gò Dầu	Trạm 250kVA trụ 42/107B/3A Bầu Đồn 8 tuyến 472TĐ	Trạm 250kVA trụ 42/107B/3A Bầu Đồn 8 tuyến 472TĐ	Tháo gỡ tụ bù hạ áp trụ 42/107B/2B/7 tuyến 472TĐ, phát quang lưới điện hạ áp trạm trụ 42/107B/3A tuyến 472TĐ	Sửa chữa thường xuyên Phát quang	2	Áp 2 xã Trường Mít	Cắt CB Trạm 250kVA trụ 42/107B/3A Bầu Đồn 8 tuyến 472TĐ	181	1,5205	0,0030	0,0001	0,0000	0,040	340	

STT	Thời điểm cắt điện/cô lập		Thời điểm đóng điện/tái lập		Đơn vị QLVH	Đơn vị công tác	Tên thiết bị, đường dây, Trạm biến áp	Địa điểm công tác	Nội dung công tác	Lý do bảo dưỡng, sửa chữa, thí nghiệm	Imax (A)	Phạm vi ảnh hưởng ngừng cung cấp điện	Biện pháp an toàn	Số KH mất điện	Độ tin cậy (dự kiến)				CS mất (MW)	SL mất (KWH)	Ghi chú
	Ngày	Giờ	Ngày	Giờ											Đơn vị		Công ty				
															SAIDI	SAIFI	SAIDI	SAIFI			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)	(20)	(21)	(22)
63	02-04-26	07h30	02-04-26	17h00	ĐL Gò Dầu	ĐL Gò Dầu	Tuyến 472TĐ	Tuyến 472TĐ	Tháo gỡ tủ bù hạ áp không sử dụng đang cô lập trụ 42/107B/41, 42/99/12/5, 42/65/82B/1, 42/107B/24/3, 42/107B/57/66, 42/107B/57/74/10, 42/107B/57/15/20T/10 tuyến 472TĐ	Sửa chữa thường xuyên	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
64	02-04-26	07h30	02-04-26	17h00	ĐL Gò Dầu	ĐL Gò Dầu	Trạm 2x37,5kVA trụ 42/114/14/9 Áp 3.6 tuyến 472TĐ	Trạm 2x37,5kVA trụ 42/114/14/9 Áp 3.6 tuyến 472TĐ	Thay tủ bù hạ áp trụ 42/114/14/9B/3T tuyến 472TĐ, phát quang lưới điện hạ áp trạm trụ 42/114/14/9 tuyến 472TĐ	Sửa chữa thường xuyên Phát quang	2	Áp 3 xã Truông Mít	Cắt CB Trạm 2x37,5kVA trụ 42/114/14/9 Áp 3.6 tuyến 472TĐ	71	0,5964	0,0012	0,0000	0,0000	0,040	340	
65	02-04-26	07h30	02-04-26	17h00	ĐL Gò Dầu	ĐL Gò Dầu	Trạm 50kVA trụ 42/65/77/33/11 Phước Đông 13-1 (P.T) tuyến 472TĐ	Trạm 50kVA trụ 42/65/77/33/11 Phước Đông 13-1 (P.T) tuyến 472TĐ	Tháo gỡ tủ bù hạ áp trụ 42/65/77/33/6/6 tuyến 472TĐ, phát quang lưới điện hạ áp trạm trụ 42/65/77/33/11 tuyến 472TĐ	Sửa chữa thường xuyên Phát quang	2	Áp Phước Đông xã Phước Thạnh	Cắt CB Trạm 50kVA trụ 42/65/77/33/11 Phước Đông 13-1 (P.T) tuyến 472TĐ	30	0,2520	0,0005	0,0000	0,0000	0,040	340	
66	02-04-26	07h30	02-04-26	17h00	ĐL Gò Dầu	ĐL Gò Dầu	Trạm 50kVA trụ 42/65/60B Phước Hòa 15 tuyến 472TĐ	Trạm 50kVA trụ 42/65/60B Phước Hòa 15 tuyến 472TĐ	Thay tủ bù hạ áp trụ 42/65/60A tuyến 472TĐ, phát quang lưới điện hạ áp trạm trụ 42/65/60B tuyến 472TĐ	Sửa chữa thường xuyên Phát quang	2	Áp Phước Hòa xã Phước Thạnh	Cắt CB Trạm 50kVA trụ 42/65/60B Phước Hòa 15 tuyến 472TĐ	58	0,4872	0,0010	0,0000	0,0000	0,040	340	
67	02-04-26	07h30	02-04-26	17h00	ĐL Gò Dầu	ĐL Gò Dầu	Trạm 250kVA trụ 42/65/82B Phước Hội 25 tuyến 472TĐ	Trạm 250kVA trụ 42/65/82B Phước Hội 25 tuyến 472TĐ	Tháo gỡ tủ bù hạ áp trụ 42/65/82B/1 tuyến 472TĐ, phát quang lưới điện hạ áp trạm trụ 42/65/82B tuyến 472TĐ	Sửa chữa thường xuyên Phát quang	2	Áp Phước Hội B xã Phước Thạnh	Cắt CB Trạm 250kVA trụ 42/65/82B Phước Hội 25 tuyến 472TĐ	160	1,3441	0,0026	0,0000	0,0000	0,040	340	
68	02-04-26	07h30	02-04-26	17h00	ĐL Gò Dầu	ĐL Gò Dầu	Trạm 2x50kVA trụ 42/65/77/29 Phước Đông 27 tuyến 472TĐ	Trạm 2x50kVA trụ 42/65/77/29 Phước Đông 27 tuyến 472TĐ	Thay tủ bù hạ áp trụ 42/65/77/28B tuyến 472TĐ, phát quang lưới điện hạ áp trạm trụ 42/65/77/29 tuyến 472TĐ	Sửa chữa thường xuyên Phát quang	2	Áp Phước Đông xã Phước Thạnh	Cắt CB Trạm 2x50kVA trụ 42/65/77/29 Phước Đông 27 tuyến 472TĐ	69	0,5796	0,0011	0,0000	0,0000	0,040	340	
69	02-04-26	07h30	02-04-26	17h00	ĐL Gò Dầu	ĐL Gò Dầu	Trạm 50kVA trụ 42/65/94/6 Phước Hội 10 tuyến 472TĐ	Trạm 50kVA trụ 42/65/94/6 Phước Hội 10 tuyến 472TĐ	Thay tủ bù hạ áp trụ 42/65/94/8A tuyến 472TĐ, phát quang lưới điện hạ áp trạm trụ 42/65/94/6 tuyến 472TĐ	Sửa chữa thường xuyên Phát quang	2	Áp Phước Hội B xã Phước Thạnh	Cắt CB Trạm 50kVA trụ 42/65/94/6 Phước Hội 10 tuyến 472TĐ	53	0,4452	0,0009	0,0000	0,0000	0,040	340	
70	02-04-26	07h30	02-04-26	17h00	ĐL Gò Dầu	ĐL Gò Dầu	Trạm 75kVA trụ 42/65/94/16B/13 Phước Tây 4 tuyến 472TĐ	Trạm 75kVA trụ 42/65/94/16B/13 Phước Tây 4 tuyến 472TĐ	Thay tủ bù hạ áp trụ 42/65/94/16B/13/3 tuyến 472TĐ, phát quang lưới điện hạ áp trạm trụ 42/65/94/16B/13 tuyến 472TĐ	Sửa chữa thường xuyên Phát quang	2	Áp Phước Tây xã Phước Thạnh	Cắt CB Trạm 75kVA trụ 42/65/94/16B/13 Phước Tây 4 tuyến 472TĐ	86	0,7224	0,0014	0,0000	0,0000	0,040	340	
71	02-04-26	07h30	02-04-26	17h00	ĐL Gò Dầu	ĐL Gò Dầu	Trạm 2x50kVA trụ 42/65/77/35 Phước Đông 3 (P.T) tuyến 472TĐ	Trạm 2x50kVA trụ 42/65/77/35 Phước Đông 3 (P.T) tuyến 472TĐ	Thay tủ bù hạ áp trụ 42/65/77/38/2/5 tuyến 472TĐ, phát quang lưới điện hạ áp trạm trụ 42/65/77/35 tuyến 472TĐ	Sửa chữa thường xuyên Phát quang	2	Áp Phước Đông xã Phước Thạnh	Cắt CB Trạm 2x50kVA trụ 42/65/77/35 Phước Đông 3 (P.T) tuyến 472TĐ	64	0,5376	0,0011	0,0000	0,0000	0,040	340	
72	02-04-26	07h30	02-04-26	17h00	ĐL Gò Dầu	ĐL Gò Dầu	Trạm 75kVA trụ 42/65/20B/1 Áp 5.2 tuyến 472TĐ	Trạm 75kVA trụ 42/65/20B/1 Áp 5.2 tuyến 472TĐ	Thay tủ bù hạ áp trụ 42/65/20B/1/1/1P tuyến 472TĐ, phát quang lưới điện hạ áp trạm trụ 42/65/20B/1 tuyến 472TĐ	Sửa chữa thường xuyên Phát quang	2	Áp 5 xã Truông Mít	Cắt CB Trạm 75kVA trụ 42/65/20B/1 Áp 5.2 tuyến 472TĐ	48	0,4032	0,0008	0,0000	0,0000	0,040	340	

STT	Thời điểm cắt điện/cô lập		Thời điểm đóng điện/tái lập		Đơn vị QL VH	Đơn vị công tác	Tên thiết bị, đường dây, Trạm biến áp	Địa điểm công tác	Nội dung công tác	Lý do bảo dưỡng, sửa chữa, thí nghiệm	Imax (A)	Phạm vi ảnh hưởng ngừng cung cấp điện	Biện pháp an toàn	Số KH mất điện	Độ tin cậy (dự kiến)				CS mất (MW)	SL mất (KWH)	Ghi chú
	Ngày	Giờ	Ngày	Giờ											Đơn vị		Công ty				
															SAIDI	SAIFI	SAIDI	SAIFI			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)	(20)	(21)	(22)
73	02-04-26	07h30	02-04-26	17h00	ĐL Gò Dầu	ĐL Gò Dầu	Trạm 75kVA trụ 42/65/33/18 Phước Đông 7 tuyến 472TĐ	Trạm 75kVA trụ 42/65/33/18 Phước Đông 7 tuyến 472TĐ	Tháo gỡ tụ bù hạ áp trụ 42/65/33/18/6 tuyến 472TĐ, phát quang lưới điện hạ áp trạm trụ 42/65/33/18 tuyến 472TĐ	Sửa chữa thường xuyên Phát quang	2	Áp Phước Đông xã Phước Thạnh	Cắt CB Trạm 75kVA trụ 42/65/33/18 Phước Đông 7 tuyến 472TĐ	46	0,3864	0,0008	0,0000	0,0000	0,040	340	
74	02-04-26	07h30	02-04-26	17h00	ĐL Gò Dầu	ĐL Gò Dầu	Nhánh rẽ 22kV từ trụ 42/107B/2 áp 6 tuyến 472TĐ	Nhánh rẽ 22kV từ trụ 42/107B/2 áp 6 tuyến 472TĐ	Phát quang lưới điện hạ cao áp từ trụ 42/107B/2 Áp 6 tuyến 472TĐ	Phát quang	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
75	02-04-26	07h30	02-04-26	17h00	ĐL Gò Dầu	ĐL Gò Dầu	Đường dây và các nhánh rẽ hạ áp khu vực phường Gò Dầu, Gia Lộc, xã Thanh Đức, Phước Thạnh, Truong Mít	Đường dây và các nhánh rẽ hạ áp khu vực phường Gò Dầu, Gia Lộc, xã Thanh Đức, Phước Thạnh, Truong Mít	Gắn mới, di dời, nâng công suất, thực hiện ứng dụng hiện trường, thay công tơ định kỳ, hỏng, lệch thời gian, thay công tơ 3 giá, 2 chiều, cô lập, tái lập điện do quá hạn thanh toán, thu hồi điện kế không sử dụng, thay thùng công tơ bể, lắp DCU, xử lý đo ghi xa, cân bằng pha hạ áp	Sửa chữa thường xuyên	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
76	02-04-26	07h30	02-04-26	17h00	ĐL Gò Dầu	ĐL Gò Dầu	Đường dây và các nhánh rẽ hạ áp khu vực phường Gò Dầu, Gia Lộc, xã Thanh Đức, Phước Thạnh, Truong Mít	Đường dây và các nhánh rẽ hạ áp khu vực phường Gò Dầu, Gia Lộc, xã Thanh Đức, Phước Thạnh, Truong Mít	Kiểm tra lưới điện, đo tải trung áp, hạ áp, bứt dây leo, bịt lưới mắt cáo, cắt đai thép ống HDPE, che chắn cáp lực tránh chạm chập, vệ sinh gốc trụ, kiểm tra hệ thống đo đếm trung áp, gỡ tổ chim	Sửa chữa thường xuyên	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
77	02-04-26	08h00	02-04-26	17h00	ĐL Hòa Thành	ĐL Hòa Thành	Đường dây 22kV từ trụ 1 đến trụ 60 Nguyễn Lương Bằng tuyến 474TN	Từ trụ 1 đến trụ 60 Nguyễn Lương Bằng tuyến 474TN	Phát quang lưới điện hạ cao áp từ trụ 1 đến trụ 60 Nguyễn Lương Bằng tuyến 474TN	Phát quang	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
78	02-04-26	08h00	02-04-26	17h00	ĐL Hòa Thành	ĐL Hòa Thành	Đường dây 22kV từ trụ 57 đến trụ 97 Phạm Văn Đồng tuyến 471TN	Từ trụ 57 đến trụ 97 Phạm Văn Đồng tuyến 471TN	Phát quang lưới điện hạ cao áp từ trụ 57 đến trụ 97 Phạm Văn Đồng tuyến 471TN	Phát quang	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
79	02-04-26	08h00	02-04-26	09h30	ĐL Tân Biên	ĐL Tân Biên	TBA 50kVA Hòa Đông 2B trụ 104/144B tuyến 477TBI	Trụ 104/144B tuyến 477TBI	Thay công tơ, CT định kỳ TBA 50kVA Hòa Đông 2B trụ 104/144B tuyến 477TBI	Thay công tơ, CT định kỳ	1	Áp Hòa Đông A, xã Phước Vinh	Cắt FCO TBA 50kVA Hòa Đông 2B trụ 104/144B tuyến 477TBI	48	0,1037	0,0012	0,0040	0,0000	0,001	2	
80	02-04-26	09h30	02-04-26	10h30	ĐL Tân Biên	ĐL Tân Biên	TBA 3x50kVA CS Đặng Thị Trọng trụ 104/156/2 tuyến 477TBI	Trụ 104/156/2 tuyến 477TBI	Thay công tơ định kỳ TBA 3x50kVA CS Đặng Thị Trọng trụ 104/156/2 tuyến 477TBI	Thay công tơ định kỳ	1	Công ty TNHH Cua xê gỗ Minh Anh	Cắt 3FCO TBA 3x50kVA CS Đặng Thị Trọng trụ 104/156/2 tuyến 477TBI	1	0,0014	0,0000	0,0001	0,0000	0,002	2	
81	02-04-26	10h30	02-04-26	17h00	ĐL Tân Biên	ĐL Tân Biên	TBA 750kVA Công ty TNHH SX-TM và DV Á Châu - Nhà máy Á Châu Tây Ninh trụ 104/162B/14BP/1 tuyến 477TBI	Trụ 104/162B/14BP/1 tuyến 477TBI	Tháo thanh lý hệ thống đo đếm TBA 750kVA Công ty TNHH SX-TM và DV Á Châu - Nhà máy Á Châu Tây Ninh trụ 104/162B/14BP/1 tuyến 477TBI	Tháo thanh lý hệ thống đo đếm	0	Công ty TNHH SX - TM và dịch vụ Á Châu	Cắt 3LBFCO TBA 750kVA Công ty TNHH SX-TM và DV Á Châu - Nhà máy Á Châu Tây Ninh trụ 104/162B/14BP/1 tuyến 477TBI	1	0,0094	0,0000	0,0004	0,0000	0,000	0	

STT	Thời điểm cắt điện/cô lập		Thời điểm đóng điện/tái lập		Đơn vị QLVH	Đơn vị công tác	Tên thiết bị, đường dây, Trạm biến áp	Địa điểm công tác	Nội dung công tác	Lý do bảo dưỡng, sửa chữa, thí nghiệm	Imax (A)	Phạm vi ảnh hưởng ngừng cung cấp điện	Biện pháp an toàn	Số KH mất điện	Độ tin cậy (dự kiến)				CS mất (MW)	SL mất (KWH)	Ghi chú
	Ngày	Giờ	Ngày	Giờ											Đơn vị		Công ty				
															SAIDI	SAIFI	SAIDI	SAIFI			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)	(20)	(21)	(22)
82	02-04-26	08h00	02-04-26	17h00	ĐL Tân Châu	ĐL Tân Châu	Nhánh rẽ 12,7kV trụ 144/1 Hội Tân tuyến 478TH	Trụ 144/5 tuyến 478TH	- Thi công nâng công suất trạm 37,5kVA lên 2x37,5kVA trụ 144/5, kéo tăng cường dây hạ áp từ trụ 144/5B đến trụ 144/5B/13 tuyến 478TH - Phát quang hành lang lưới điện từ trụ 144/2 đến trụ 144/9, từ trụ 144/3 đến trụ 144/3/14 tuyến 478TH	Sửa chữa thường xuyên	10	Áp Hội Tân xã Tân Hội	Cắt LBFCO trụ 144/1 nhánh rẽ 12,7kV Hội Tân tuyến 478TH	176	1,6851	0,0031	0,0882	0,0002	0,114	1.029	
83	02-04-26	08h00	02-04-26	17h00	ĐL Tân Ninh	ĐL Tân Ninh	Đường dây và các nhánh rẽ hạ áp khu vực phường Tân Ninh, Bình Minh, Ninh Thạnh	Đường dây và các nhánh rẽ hạ áp khu vực phường Tân Ninh, Bình Minh, Ninh Thạnh	Gắn điện kế mới, thay định kỳ, không truyền dữ liệu, tháo thanh lý, kiểm tra nhanh chậm, gắn modem đọc từ xa; thay thùng bể khu vực quản lý ĐLTN	Sửa chữa thường xuyên	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
84	02-04-26	08h00	02-04-26	17h00	ĐL Tân Ninh	ĐL Tân Ninh	Đường dây 22kV và các nhánh rẽ tuyến 475TN, 479TN, 477TN trạm 110kV Tây Ninh	Từ trụ 1 đến trụ 23 và các nhánh rẽ tuyến 475TN, 479TN, 477TN	Phát quang hành lang lưới điện cao hạ áp từ trụ 1 đến trụ 23 và các nhánh rẽ tuyến 475TN, 479TN, 477TN	Phát quang	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
85	02-04-26	08h00	02-04-26	11h30	ĐL Thái Bình	ĐL Thái Bình	Trạm biến áp 3x50kVA trụ 164/20/1 Phạm Thị Phong Phú tuyến 476SD	Trạm biến áp 3x50kVA trụ 164/20/1 Phạm Thị Phong Phú tuyến 476SD	Thay công tơ điện từ 3 pha định kỳ trạm biến áp 3x50kVA trụ 164/20/1 Phạm Thị Phong Phú tuyến 476SD	Thay hệ thống đo đếm định kỳ	1	Khách hàng: Phạm Thị Phong Phú	Cắt CB, 3 FCO trạm biến áp 3x50kVA trụ 164/20/1 Phạm Thị Phong Phú tuyến 476SD	1	0,0035	0,0000	0,0002	0,0000	0,034	120	
86	02-04-26	08h00	02-04-26	11h30	ĐL Thái Bình	ĐL Thái Bình	Trạm biến áp 3x37,5kVA trụ 185/1 Nguyễn Thị Kim Tiên (Cơ sở sản xuất bánh trắng) tuyến 476SD	Trạm biến áp 3x37,5kVA trụ 185/1 Nguyễn Thị Kim Tiên (Cơ sở sản xuất bánh trắng) tuyến 476SD	Thay công tơ điện từ 3 pha định kỳ trạm biến áp 3x37,5kVA trụ 185/1 Nguyễn Thị Kim Tiên (Cơ sở sản xuất bánh trắng) tuyến 476SD	Thay hệ thống đo đếm định kỳ	1	Khách hàng: Nguyễn Thị Kim Tiên (Cơ sở sản xuất bánh trắng)	Cắt CB, 3 FCO trạm biến áp 3x37,5kVA trụ 185/1 Nguyễn Thị Kim Tiên (Cơ sở sản xuất bánh trắng) tuyến 476SD	1	0,0035	0,0000	0,0002	0,0000	0,034	120	
87	02-04-26	08h00	02-04-26	11h30	ĐL Thái Bình	ĐL Thái Bình	Trạm biến áp 3x25kVA trụ 205 Công ty TNHH TM XD Công Toại tuyến 476SD	Trạm biến áp 3x25kVA trụ 205 Công ty TNHH TM XD Công Toại tuyến 476SD	Thay công tơ 3 pha điện từ trực tiếp định kỳ trạm biến áp 3x25kVA trụ 205 Công ty TNHH TM XD Công Toại tuyến 476SD	Thay hệ thống đo đếm định kỳ	1	Khách hàng: Công ty TNHH TM XD Công Toại	Cắt CB, 3 FCO trạm biến áp 3x25kVA trụ 205 Công ty TNHH TM XD Công Toại tuyến 476SD	1	0,0035	0,0000	0,0002	0,0000	0,034	120	
88	02-04-26	08h00	02-04-26	11h30	ĐL Thái Bình	ĐL Thái Bình	Trạm biến áp 400kVA trụ 294/16/6 Công Ty TNHH Tăng Thành tuyến 476SD	Trạm biến áp 400kVA trụ 294/16/6 Công Ty TNHH Tăng Thành tuyến 476SD	Thay công tơ điện từ 3 pha định kỳ trạm biến áp 400kVA trụ 294/16/6 Công Ty TNHH Tăng Thành tuyến 476SD	Thay hệ thống đo đếm định kỳ	1	Khách hàng: Công Ty TNHH Tăng Thành	Cắt 2 CB, 3 FCO trạm biến áp 400kVA trụ 294/16/6 Công Ty TNHH Tăng Thành tuyến 476SD	1	0,0035	0,0000	0,0002	0,0000	0,034	120	
89	02-04-26	08h00	02-04-26	11h30	ĐL Thái Bình	ĐL Thái Bình	Trạm biến áp 25kVA trụ 294/6A Trường THCS Lê Lợi tuyến 476SD	Trạm biến áp 25kVA trụ 294/6A Trường THCS Lê Lợi tuyến 476SD	Thay công tơ 1 pha điện từ gián tiếp + ICT (150/5A) hạ thế định kỳ trạm biến áp 25kVA trụ 294/6A Trường THCS Lê Lợi tuyến 476SD	Thay hệ thống đo đếm định kỳ	1	Khách hàng: Trường THCS Lê Lợi	Cắt CB, FCO trạm biến áp 25kVA trụ 294/6A Trường THCS Lê Lợi tuyến 476SD	1	0,0035	0,0000	0,0002	0,0000	0,011	40	
90	02-04-26	08h00	02-04-26	11h30	ĐL Thái Bình	ĐL Thái Bình	Trạm biến áp 25kVA trụ 307/1 VNPT TÂY NINH tuyến 476SD	Trạm biến áp 25kVA trụ 307/1 VNPT TÂY NINH tuyến 476SD	Thay ICT (150/5A) hạ thế định kỳ trạm biến áp 25kVA trụ 307/1 VNPT TÂY NINH tuyến 476SD	Thay hệ thống đo đếm định kỳ	1	Khách hàng: VNPT TÂY NINH	Cắt CB, FCO trạm biến áp 25kVA trụ 307/1 VNPT TÂY NINH tuyến 476SD	1	0,0035	0,0000	0,0002	0,0000	0,011	40	

STT	Thời điểm cắt điện/cô lập		Thời điểm đóng điện/tái lập		Đơn vị QLVH	Đơn vị công tác	Tên thiết bị, đường dây, Trạm biến áp	Địa điểm công tác	Nội dung công tác	Lý do bảo dưỡng, sửa chữa, thí nghiệm	Imax (A)	Phạm vi ảnh hưởng ngừng cung cấp điện	Biện pháp an toàn	Số KH mất điện	Độ tin cậy (dự kiến)				CS mất (MW)	SL mất (KWH)	Ghi chú
	Ngày	Giờ	Ngày	Giờ											Đơn vị		Công ty				
															SAIDI	SAIFI	SAIDI	SAIFI			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)	(20)	(21)	(22)
91	02-04-26	08h00	02-04-26	17h00	ĐL Thái Bình	ĐL Thái Bình	Lưới điện hạ áp từ trụ 28HT đến trụ 38HT, từ trụ 369/26b/3HT đến trụ 369/26b/16HT, từ trụ 383b đến trụ 383b/12HT tuyến 471SD	Từ trụ 28HT đến trụ 38HT, từ trụ 369/26b/3HT đến trụ 369/26b/16HT, từ trụ 383b đến trụ 383b/12HT tuyến 471SD	Phát quang lưới điện hạ áp từ trụ 28HT đến trụ 38HT, từ trụ 369/26b/3HT đến trụ 369/26b/16HT, từ trụ 383b đến trụ 383b/12HT tuyến 471SD	Phát quang lưới điện	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
92	02-04-26	08h00	02-04-26	17h00	ĐL Thái Bình	ĐL Thái Bình	Lưới điện hạ áp từ trụ 341/20b đến trụ 341/20b/10HT tuyến 471SD	Từ trụ 341/20b đến trụ 341/20b/10HT tuyến 471SD	Phát quang lưới điện hạ áp từ trụ 341/20b đến trụ 341/20b/10HT tuyến 471SD	Phát quang lưới điện	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
93	02-04-26	08h00	02-04-26	17h00	ĐL Thái Bình	ĐL Thái Bình	Lưới điện hạ áp từ trụ 341/8/15HT đến trụ 341/8/15HT/18 tuyến 478SD	Từ trụ 341/8/15HT đến trụ 341/8/15HT/18 tuyến 478SD	Phát quang lưới điện hạ áp từ trụ 341/8/15HT đến trụ 341/8/15HT/18 tuyến 478SD	Phát quang lưới điện	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
94	02-04-26	13h30	02-04-26	17h00	ĐL Thái Bình	ĐL Thái Bình	Trạm biến áp 3x50kVA trụ 239 Hộ kinh doanh VLXD Cát, Đá Tú Trần tuyến 476SD	Trạm biến áp 3x50kVA trụ 239 Hộ kinh doanh VLXD Cát, Đá Tú Trần tuyến 476SD	Thay công tơ điện từ 3 pha định kỳ trạm biến áp 3x50kVA trụ 239 Hộ kinh doanh VLXD Cát, Đá Tú Trần tuyến 476SD	Thay hệ thống đo đếm định kỳ	1	Khách hàng: Hộ kinh doanh VLXD Cát, Đá Tú Trần	Cắt 2 CB, 3 FCO trạm biến áp 3x50kVA trụ 239 Hộ kinh doanh VLXD Cát, Đá Tú Trần tuyến 476SD	1	0,0035	0,0000	0,0002	0,0000	0,034	120	
95	02-04-26	13h30	02-04-26	17h00	ĐL Thái Bình	ĐL Thái Bình	Trạm biến áp 1000kVA trụ 255B/6 Công ty Cổ phần Hải Đăng tuyến 476SD	Trạm biến áp 1000kVA trụ 255B/6 Công ty Cổ phần Hải Đăng tuyến 476SD	Thay công tơ điện từ 3 pha định kỳ trạm biến áp 1000kVA trụ 255B/6 Công ty Cổ phần Hải Đăng tuyến 476SD	Thay hệ thống đo đếm định kỳ	2	Khách hàng: Công ty Cổ phần Hải Đăng	Cắt CB, 3 LBFCO trạm biến áp 1000kVA trụ 255B/6 Công ty Cổ phần Hải Đăng tuyến 476SD	1	0,0035	0,0000	0,0002	0,0000	0,069	240	
96	02-04-26	13h30	02-04-26	17h00	ĐL Thái Bình	ĐL Thái Bình	Trạm biến áp 400kVA trụ 294/12A/6 Công ty TNHH MTV Anh Thông tuyến 476SD	Trạm biến áp 400kVA trụ 294/12A/6 Công ty TNHH MTV Anh Thông tuyến 476SD	Thay công tơ điện từ 3 pha định kỳ trạm biến áp 400kVA trụ 294/12A/6 Công ty TNHH MTV Anh Thông tuyến 476SD	Thay hệ thống đo đếm định kỳ	1	Khách hàng: Công ty TNHH MTV Anh Thông	Cắt CB, 3 FCO trạm biến áp 400kVA trụ 294/12A/6 Công ty TNHH MTV Anh Thông tuyến 476SD	1	0,0035	0,0000	0,0002	0,0000	0,034	120	
97	02-04-26	13h30	02-04-26	17h00	ĐL Thái Bình	ĐL Thái Bình	Trạm biến áp 3x25kVA trụ 316/1 Doanh nghiệp tư nhân Hữu Diễn tuyến 476SD	Trạm biến áp 3x25kVA trụ 316/1 Doanh nghiệp tư nhân Hữu Diễn tuyến 476SD	Thay công tơ điện từ 3 pha định kỳ trạm biến áp 3x25kVA trụ 316/1 Doanh nghiệp tư nhân Hữu Diễn tuyến 476SD	Thay hệ thống đo đếm định kỳ	1	Khách hàng: Doanh nghiệp tư nhân Hữu Diễn	Cắt CB, 3 FCO trạm biến áp 3x25kVA trụ 316/1 Doanh nghiệp tư nhân Hữu Diễn tuyến 476SD	1	0,0035	0,0000	0,0002	0,0000	0,034	120	
98	02-04-26	13h30	02-04-26	17h00	ĐL Thái Bình	ĐL Thái Bình	Trạm biến áp 50kVA trụ 128/98/55/1 Công ty TNHH xăng dầu Huỳnh Anh tuyến 476SD	Trạm biến áp 50kVA trụ 128/98/55/1 Công ty TNHH xăng dầu Huỳnh Anh tuyến 476SD	Thay công tơ điện từ 1 pha định kỳ trạm biến áp 50kVA trụ 128/98/55/1 Công ty TNHH xăng dầu Huỳnh Anh tuyến 476SD	Thay hệ thống đo đếm định kỳ	1	Khách hàng: Công ty TNHH xăng dầu Huỳnh Anh	Cắt CB, FCO trạm biến áp 50kVA trụ 128/98/55/1 Công ty TNHH xăng dầu Huỳnh Anh tuyến 476SD	1	0,0035	0,0000	0,0002	0,0000	0,011	40	
99	02-04-26	07h30	02-04-26	17h00	ĐL Trảng Bàng	ĐL Trảng Bàng	Tủ điện T.34/2/1/TĐ04 tuyến 475TB	Tủ điện T.34/2/1/TĐ04 tuyến 475TB	Thay định kỳ hệ thống đo đếm	Thay định kỳ	2	Cơ sở sản xuất bánh mì Minh Tâm	Cắt CB tổng tủ điện T.34/2/1/TĐ04 tuyến 475TB	1	0,0096	0,0000	0,0005	0,0000	0,072	688	
100	02-04-26	07h30	02-04-26	17h00	ĐL Trảng Bàng	ĐL Trảng Bàng	Tủ điện T.34/2/1/TĐ14(D15) tuyến 475TB	Tủ điện T.34/2/1/TĐ14(D15) tuyến 475TB	Thay định kỳ hệ thống đo đếm	Thay định kỳ	2	Công ty TNHH Xupai Power Việt Nam	Cắt CB tổng tủ điện T.34/2/1/TĐ14 tuyến 475TB	1	0,0096	0,0000	0,0005	0,0000	0,072	688	
101	02-04-26	07h30	02-04-26	17h00	ĐL Trảng Bàng	ĐL Trảng Bàng	Tủ điện T.34/2/1/TĐ11B tuyến 475TB	Tủ điện T.34/2/1/TĐ11B tuyến 475TB	Thay định kỳ hệ thống đo đếm	Thay định kỳ	2	Công ty TNHH Golden Central Hotel	Cắt CB tổng tủ điện T.34/2/1/TĐ11B tuyến 475TB	1	0,0096	0,0000	0,0005	0,0000	0,072	688	

STT	Thời điểm cắt điện/cô lập		Thời điểm đóng điện/tái lập		Đơn vị QLVH	Đơn vị công tác	Tên thiết bị, đường dây, Trạm biến áp	Địa điểm công tác	Nội dung công tác	Lý do bảo dưỡng, sửa chữa, thí nghiệm	Imax (A)	Phạm vi ảnh hưởng ngừng cung cấp điện	Biện pháp an toàn	Số KH mất điện	Độ tin cậy (dự kiến)				CS mất (MW)	SL mất (KWH)	Ghi chú
	Ngày	Giờ	Ngày	Giờ											Đơn vị		Công ty				
															SAIDI	SAIFI	SAIDI	SAIFI			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)	(20)	(21)	(22)
102	02-04-26	08h00	02-04-26	17h00	ĐL Trảng Bàng	ĐL Trảng Bàng	Nhánh rẽ 22kV trụ 251B Công ty TNHH Công nghệ Thực phẩm Miền Đông tuyển 475TB	Trụ 251B Công ty TNHH Công nghệ Thực phẩm Miền Đông tuyển 475TB	Thay định kỳ hệ thống đo đếm (thay VT)	Thay định kỳ	10	Công ty TNHH Công nghệ Thực phẩm Miền Đông	Cắt LBFCO trụ 251B Công ty TNHH Công nghệ Thực phẩm Miền Đông tuyển 475TB	1	0,0090	0,0000	0,0005	0,0000	0,362	3.258	
103	02-04-26	08h00	02-04-26	17h00	ĐL Trảng Bàng	ĐL Trảng Bàng	Lưới hạ áp từ trụ 184/43/33 sang trụ 184/43/33/1 đến trụ 33/1a thuộc trạm 2x50kVA trụ 184/43/37 Lộc Trị T.43/37 tuyển 478TB	Từ trụ 184/43/33 đến trụ 184/43/33/1a	Kéo dây, sang lưới hạ áp từ trụ 184/43/33 sang trụ 184/43/33/1 đến trụ 184/43/33/1a	Chiết tính	5	Áp Lộc Trị xã Hưng Thuận	Cắt CB trạm 2x50kVA trụ 184/43/37 Lộc Trị T.43/37 tuyển 478TB	94	0,8473	0,0016	0,0466	0,0001	0,060	0	
104	02-04-26	08h00	02-04-26	17h00	ĐL Trảng Bàng	ĐL Trảng Bàng	Nhánh rẽ 12,7kV trụ 210/1 Xóm Suối tuyển 475TB	Từ trụ 210/1 đến trụ 210/16 tuyển 475TB	Phát quang, bảo trì lưới nhánh rẽ 210 tuyển 475TB	Sửa chữa thường xuyên	0	Áp Xóm Suối, Cầu Xe xã Hưng Thuận	Cắt LBFCO trụ 210/1 Xóm Suối tuyển 475TB	127	1,1447	0,0021	0,0630	0,0001	0,000	0	
105	02-04-26	08h00	02-04-26	17h00	ĐL Trảng Bàng	ĐL Trảng Bàng	Nhánh rẽ 12,7kV trụ 204/1 Cầu Xe tuyển 475TB	Từ trụ 204/1 đến trụ 204/10 tuyển 475TB	Phát quang, bảo trì lưới nhánh rẽ 204 tuyển 475TB	Sửa chữa thường xuyên	0	Áp Xóm Suối xã Hưng Thuận	Cắt LBFCO trụ 204/1 Cầu Xe T.204 tuyển 475TB	53	0,4777	0,0009	0,0263	0,0000	0,000	0	
106	03-04-26	08h00	03-04-26	17h00	ĐL Bến Cầu	ĐL Bến Cầu	Trạm 50kVA trụ 221/108/16T/11 Long Cường 24 tuyển 476BC	Trạm 50kVA trụ 221/108/16T/11 Long Cường 24 tuyển 476BC	Cân pha hạ áp trạm 50kVA trụ 221/108/16T/11 Long Cường 24 tuyển 476BC	Cân pha hạ áp	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
107	03-04-26	08h00	03-04-26	17h00	ĐL Bến Cầu	ĐL Bến Cầu	Trạm 75kVA trụ 221/39/27 Long Cường 5 tuyển 476BC	Trạm 75kVA trụ 221/39/27 Long Cường 5 tuyển 476BC	Cân pha hạ áp trạm 75kVA trụ 221/39/27 Long Cường 5 tuyển 476BC	Cân pha hạ áp	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
108	03-04-26	08h00	03-04-26	17h00	ĐL Bến Cầu	ĐL Bến Cầu	Trạm 75kVA trụ 171/35 Bầu Trảm Nhỏ 2 tuyển 479BC	Trạm 75kVA trụ 171/35 Bầu Trảm Nhỏ 2 tuyển 479BC	Cân pha hạ áp trạm 75kVA trụ 171/35 Bầu Trảm Nhỏ 2 tuyển 479BC	Cân pha hạ áp	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
109	03-04-26	08h00	03-04-26	17h00	ĐL Bến Cầu	ĐL Bến Cầu	Trạm 250kVA trụ 160/22 Xóm Lò 11 tuyển 479BC	Trạm 250kVA trụ 160/22 Xóm Lò 11 tuyển 479BC	Cân pha hạ áp trạm 250kVA trụ 160/22 Xóm Lò 11 tuyển 479BC	Cân pha hạ áp	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
110	03-04-26	08h00	03-04-26	17h00	ĐL Bến Cầu	ĐL Bến Cầu	Trạm 250kVA trụ 160/36 Xóm Lò 12 tuyển 479BC	Trạm 250kVA trụ 160/36 Xóm Lò 12 tuyển 479BC	Cân pha hạ áp trạm 250kVA trụ 160/36 Xóm Lò 12 tuyển 479BC	Cân pha hạ áp	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
111	03-04-26	08h00	03-04-26	17h00	ĐL Bến Cầu	ĐL Bến Cầu	Trạm 250kVA trụ 160/65 Xóm Lò 13 tuyển 479BC	Trạm 250kVA trụ 160/65 Xóm Lò 13 tuyển 479BC	Cân pha hạ áp trạm 250kVA trụ 160/65 Xóm Lò 13 tuyển 479BC	Cân pha hạ áp	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
112	03-04-26	08h00	03-04-26	17h00	ĐL Bến Cầu	ĐL Bến Cầu	Nhánh rẽ 12,7kV từ trụ 53/142/6/1 đến trụ 53/142/6/50 Áp A5 tuyển 480BC	Từ trụ 53/142/6/1 đến trụ 53/142/6/50 nhánh rẽ 12,7kV Áp A5 tuyển 480BC	Phát quang lưới điện trung hạ áp từ trụ 53/142/6/1 đến trụ 53/142/6/50 Áp A5 tuyển 480BC	Phát quang lưới điện	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
113	03-04-26	08h00	03-04-26	17h00	ĐL Bến Cầu	ĐL Bến Cầu	Nhánh rẽ 12,7kV từ trụ 53/142/6/50 đến trụ 53/142/6/50/62 Phước Trung-Phước Long tuyển 480BC	Từ trụ 53/142/6/50 đến trụ 53/142/6/50/62 nhánh rẽ 12,7kV Phước Trung-Phước Long tuyển 480BC	Phát quang lưới điện trung hạ áp từ trụ 53/142/6/50 đến trụ 53/142/6/50/62 Phước Trung-Phước Long tuyển 480BC	Phát quang lưới điện	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	

STT	Thời điểm cắt điện/cô lập		Thời điểm đóng điện/tái lập		Đơn vị QLVH	Đơn vị công tác	Tên thiết bị, đường dây, Trạm biến áp	Địa điểm công tác	Nội dung công tác	Lý do bảo dưỡng, sửa chữa, thí nghiệm	Imax (A)	Phạm vi ảnh hưởng ngừng cung cấp điện	Biện pháp an toàn	Số KH mất điện	Độ tin cậy (dự kiến)				CS mất (MW)	SL mất (KWH)	Ghi chú
	Ngày	Giờ	Ngày	Giờ											Đơn vị		Công ty				
															SAIDI	SAIFI	SAIDI	SAIFI			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)	(20)	(21)	(22)
114	03-04-26	08h00	03-04-26	17h00	ĐL Bến Cầu	ĐL Bến Cầu	Nhánh rẽ 12,7kV từ trụ 53/142/6/50/21 đến trụ 53/142/6/50/21/10 Phước Trung 1 tuyến 480BC	Từ trụ 53/142/6/50/21 đến trụ 53/142/6/50/21/10 nhánh rẽ 12,7kV Phước Trung 1 tuyến 480BC	Phát quang lưới điện trung hạ áp từ trụ 53/142/6/50/21 đến trụ 53/142/6/50/21/10 Phước Trung 1 tuyến 480BC	Phát quang lưới điện	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
115	03-04-26	08h00	03-04-26	17h00	ĐL Bến Cầu	ĐL Bến Cầu	Nhánh rẽ 12,7kV từ trụ 53/142/6/50/41 đến trụ 53/142/6/50/41/10 Phước Trung 2 tuyến 480BC	Từ trụ 53/142/6/50/41 đến trụ 53/142/6/50/41/10 nhánh rẽ 12,7kV Phước Trung 2 tuyến 480BC	Phát quang lưới điện trung hạ áp từ trụ 53/142/6/50/41 đến trụ 53/142/6/50/41/10 Phước Trung 2 tuyến 480BC	Phát quang lưới điện	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
116	03-04-26	08h00	03-04-26	17h00	ĐL Dương Minh Châu	ĐL Dương Minh Châu	Nhánh rẽ 12,7kV từ trụ 235A/2 Bầu Năng - Dương Minh Châu tuyến 477HT	Trụ 235A/1 Bầu Năng - Dương Minh Châu tuyến 477HT	Lắp cách điện treo, giáp niu tại trụ 235A/1 Bầu Năng - Dương Minh Châu tuyến 477HT	Sửa chữa thường xuyên	6	Áp Phước Hòa xã Dương Minh Châu	Cắt LBFCO trụ 235A/2 và tháo hotline nhánh rẽ đầu nối tại trụ 235A Bầu Năng - Dương Minh Châu tuyến 477HT	123	1,1891	0,0022	0,0616	0,0001	0,069	621	
117	03-04-26	08h00	03-04-26	17h00	ĐL Dương Minh Châu	ĐL Dương Minh Châu	Nhánh rẽ 12,7kV từ trụ 235A/2 Bầu Năng - Dương Minh Châu tuyến 477HT	Từ trụ 235A/6 đến trụ 235A/17 Bầu Năng - Dương Minh Châu tuyến 477HT	Phát quang lưới điện, mé nhánh, vệ sinh gốc trụ từ trụ 235A/6 đến trụ 235A/17 Bầu Năng - Dương Minh Châu tuyến 477HT	Phát quang	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
118	03-04-26	08h00	03-04-26	17h00	ĐL Dương Minh Châu	ĐL Dương Minh Châu	Nhánh rẽ 22kV từ trụ 253/2 Xay Đá tuyến 477HT	Từ trụ 253/2B đến trụ 253/6, trụ 253/42B, trụ 253/51, trụ 253/54, từ 253/8/47 đến trụ 253/8/93 Xay Đá tuyến 477HT	Tháo lắp bảng số trụ, bảng cắm treo từ trụ 253/2B đến trụ 253/6, trụ 253/42B, trụ 253/51, trụ 253/54, từ 253/8/47 đến trụ 253/8/93 Xay Đá tuyến 477HT	Sửa chữa thường xuyên	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
119	03-04-26	08h00	03-04-26	17h00	ĐL Dương Minh Châu	ĐL Dương Minh Châu	Nhánh rẽ 12,7kV từ trụ 305/80/1 Bầu Vuông tuyến 477HT	Từ trụ 305/80/1 đến trụ 305/80/24 Bầu Vuông tuyến 477HT	Tháo lắp bảng số trụ, bảng cắm treo từ trụ 305/80/1 đến trụ 305/80/24 Bầu Vuông tuyến 477HT	Sửa chữa thường xuyên	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
120	03-04-26	08h00	03-04-26	17h00	ĐL Dương Minh Châu	Công ty Ngân Anh	Trạm 3x50kVA trụ 98/4/1 Công ty TNHH Miviko Tây Ninh tuyến 474TN	Trạm 3x50kVA trụ 98/4/1 Công ty TNHH Miviko Tây Ninh tuyến 474TN	Dựng trụ, di dời vật tư, trạm 3x50kVA tại trụ 98/4/1 Công ty TNHH Miviko Tây Ninh tuyến 474TN	Di dời lưới điện mở rộng đường giao	3	Trạm chuyên dùng khách hàng: Công ty TNHH Miviko Tây Ninh	Cắt 3FCO trạm 3x50kVA trụ 98/4/1 Công ty TNHH Miviko Tây Ninh và tháo 3hotline nhánh rẽ vào trạm đầu nối tại trụ 98/4 Bầu Năng tuyến 474TN	1	0,0097	0,0000	0,0005	0,0000	0,103	927	
121	03-04-26	07h30	03-04-26	17h00	ĐL Gò Dầu	ĐL Gò Dầu	Trạm 50kVA trụ 270/7B/6B Xóm Đồng 16 tuyến 471TB	Trạm 50kVA trụ 270/7B/6B Xóm Đồng 16 tuyến 471TB	Tháo gỡ tủ bù hạ áp trụ 270/7B/6B tuyến 471TB, phát quang lưới điện hạ áp trạm trụ 270/7B/6B tuyến 471TB	Sửa chữa thường xuyên Phát quang	2	Khu phố Trâm Vàng 3 phường Gò Dầu	Cắt CB Trạm 50kVA trụ 270/7B/6B Xóm Đồng 16 tuyến 471TB	33	0,2772	0,0005	0,0000	0,0000	0,040	340	

STT	Thời điểm cắt điện/cô lập		Thời điểm đóng điện/tái lập		Đơn vị QLVH	Đơn vị công tác	Tên thiết bị, đường dây, Trạm biến áp	Địa điểm công tác	Nội dung công tác	Lý do bảo dưỡng, sửa chữa, thí nghiệm	Imax (A)	Phạm vi ảnh hưởng ngừng cung cấp điện	Biện pháp an toàn	Số KH mất điện	Độ tin cậy (dự kiến)				CS mất (MW)	SL mất (KWH)	Ghi chú
	Ngày	Giờ	Ngày	Giờ											Đơn vị		Công ty				
															SAIDI	SAIFI	SAIDI	SAIFI			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)	(20)	(21)	(22)
122	03-04-26	07h30	03-04-26	17h00	ĐL Gò Dầu	ĐL Gò Dầu	Trạm 2x50kVA trụ 270/40B/2 Xóm Đồng 9 tuyến 471TB	Trạm 2x50kVA trụ 270/40B/2 Xóm Đồng 9 tuyến 471TB	Thay tụ bù hạ áp trụ 270/40B/2/3 tuyến 471TB, phát quang lưới điện hạ áp trạm trụ 270/40B/2 tuyến 471TB	Sửa chữa thường xuyên Phát quang	2	Khu phố Xóm Đồng phường Gò Dầu	Cắt CB Trạm 2x50kVA trụ 270/40B/2 Xóm Đồng 9 tuyến 471TB	77	0,6468	0,0013	0,0000	0,0000	0,040	340	
123	03-04-26	07h30	03-04-26	17h00	ĐL Gò Dầu	ĐL Gò Dầu	Trạm 50kVA trụ 270/40B/7 Xóm Đồng 8 tuyến 471TB	Trạm 50kVA trụ 270/40B/7 Xóm Đồng 8 tuyến 471TB	Thay tụ bù hạ áp trụ 270/40B/9B tuyến 471TB, phát quang lưới điện hạ áp trạm trụ 270/40B/7 tuyến 471TB	Sửa chữa thường xuyên Phát quang	2	Khu phố Xóm Đồng phường Gò Dầu	Cắt CB Trạm 50kVA trụ 270/40B/7 Xóm Đồng 8 tuyến 471TB	57	0,4788	0,0009	0,0000	0,0000	0,040	340	
124	03-04-26	07h30	03-04-26	17h00	ĐL Gò Dầu	ĐL Gò Dầu	Trạm 50kVA trụ 270/7B/15 Xóm Đồng 17 tuyến 471TB	Trạm 50kVA trụ 270/7B/15 Xóm Đồng 17 tuyến 471TB	Thay tụ bù hạ áp trụ 270/7B/9/5 tuyến 471TB, phát quang lưới điện hạ áp trạm trụ 270/7B/15 tuyến 471TB	Sửa chữa thường xuyên Phát quang	2	Khu phố Trâm Vàng 3 phường Gò Dầu	Cắt CB Trạm 50kVA trụ 270/7B/15 Xóm Đồng 17 tuyến 471TB	68	0,5712	0,0011	0,0000	0,0000	0,040	340	
125	03-04-26	07h30	03-04-26	17h00	ĐL Gò Dầu	ĐL Gò Dầu	Trạm 250kVA trụ 270/6B Xóm Đồng 13 tuyến 471TB	Trạm 250kVA trụ 270/6B Xóm Đồng 13 tuyến 471TB	Tháo gỡ tụ bù hạ áp trụ 270/7B tuyến 471TB, phát quang lưới điện hạ áp trạm trụ 270/6B tuyến 471TB	Sửa chữa thường xuyên Phát quang	2	Khu phố Trâm Vàng 3 phường Gò Dầu	Cắt CB Trạm 250kVA trụ 270/6B Xóm Đồng 13 tuyến 471TB	156	1,3105	0,0026	0,0000	0,0000	0,040	340	
126	03-04-26	07h30	03-04-26	17h00	ĐL Gò Dầu	ĐL Gò Dầu	Trạm 250kVA trụ 83 Phước Đồng 1 tuyến 471TB	Trạm 250kVA trụ 83 Phước Đồng 1 tuyến 471TB	Thay tụ bù hạ áp trụ 79 tuyến 471TB, phát quang lưới điện hạ áp trạm trụ 83 tuyến 471TB	Sửa chữa thường xuyên Phát quang	2	Khu phố Suối Cao B phường Gia Lộc	Cắt CB Trạm 250kVA trụ 83 Phước Đồng 1 tuyến 471TB	153	1,2853	0,0025	0,0000	0,0000	0,040	340	
127	03-04-26	07h30	03-04-26	17h00	ĐL Gò Dầu	ĐL Gò Dầu	Trạm 75kVA trụ 80/21 Suối Cao 2 tuyến 471TB	Trạm 75kVA trụ 80/21 Suối Cao 2 tuyến 471TB	Thay tụ bù hạ áp trụ 80/21/3 tuyến 471TB, phát quang lưới điện hạ áp trạm trụ 80/21 tuyến 471TB	Sửa chữa thường xuyên Phát quang	2	Khu phố Suối Cao B phường Gia Lộc	Cắt CB Trạm 75kVA trụ 80/21 Suối Cao 2 tuyến 471TB	38	0,3192	0,0006	0,0000	0,0000	0,040	340	
128	03-04-26	07h30	03-04-26	17h00	ĐL Gò Dầu	ĐL Gò Dầu	Trạm 2x50kVA trụ 270/52/11 Bàu Sen 1 tuyến 471TB	Trạm 2x50kVA trụ 270/52/11 Bàu Sen 1 tuyến 471TB	Thay tụ bù hạ áp trụ 270/52/11/1/1/9 tuyến 471TB, Phát quang lưới điện hạ áp trạm trụ 270/52/11 tuyến 471TB	Sửa chữa thường xuyên Phát quang	3	Khu phố Xóm Đồng phường Gò Dầu	Cắt CB Trạm 2x50kVA trụ 270/52/11 Bàu Sen 1 tuyến 471TB	75	0,6300	0,0012	0,0000	0,0000	0,059	500	
129	03-04-26	07h30	03-04-26	17h00	ĐL Gò Dầu	ĐL Gò Dầu	Tuyến 471TB	Tuyến 471TB	Tháo gỡ tụ bù hạ áp không sử dụng đang cô lập trụ 80/21/7B, 65/9/9, 71a, 67, 59/8/5P, 59/8/6 tuyến 471TB	Sửa chữa thường xuyên	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
130	03-04-26	07h30	03-04-26	17h00	ĐL Gò Dầu	ĐL Gò Dầu	Nhánh rẽ 22kV từ trụ 94 Cây Trắc tuyến 471TB	Nhánh rẽ 22kV từ trụ 94 Cây Trắc tuyến 471TB	Phát quang lưới điện hạ cao áp từ trụ 94 Cây Trắc tuyến 471TB	Phát quang	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
131	03-04-26	07h30	03-04-26	17h00	ĐL Gò Dầu	ĐL Gò Dầu	Nhánh rẽ 22kV từ trụ 58B/1 Suối Cao tuyến 471TB	Nhánh rẽ 22kV từ trụ 58B/1 Suối Cao tuyến 471TB	Phát quang lưới điện hạ cao áp từ trụ 58B/1 Suối Cao tuyến 471TB	Phát quang	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
132	03-04-26	07h30	03-04-26	17h00	ĐL Gò Dầu	ĐL Gò Dầu	Đường dây và các nhánh rẽ hạ áp khu vực phường Gò Dầu, Gia Lộc, xã Thanh Đức, Phước Thạnh, Truong Mít	Đường dây và các nhánh rẽ hạ áp khu vực phường Gò Dầu, Gia Lộc, xã Thanh Đức, Phước Thạnh, Truong Mít	Gắn mới, di dời, nâng công suất, thực hiện ứng dụng hiện trường, thay công tơ định kỳ, hỏng, lệch thời gian, thay công tơ 3 giá, 2 chiều, cô lập, tái lập điện do quá hạn thanh toán, thu hồi điện kế không sử dụng, thay thùng công tơ bể, lắp DCU, xử lý đo ghi xa, cân bằng pha hạ áp	Sửa chữa thường xuyên	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	

STT	Thời điểm cắt điện/cô lập		Thời điểm đóng điện/tái lập		Đơn vị QLVH	Đơn vị công tác	Tên thiết bị, đường dây, Trạm biến áp	Địa điểm công tác	Nội dung công tác	Lý do bảo dưỡng, sửa chữa, thí nghiệm	Imax (A)	Phạm vi ảnh hưởng ngừng cung cấp điện	Biện pháp an toàn	Số KH mất điện	Độ tin cậy (dự kiến)				CS mất (MW)	SL mất (KWH)	Ghi chú
	Ngày	Giờ	Ngày	Giờ											Đơn vị		Công ty				
															SAIDI	SAIFI	SAIDI	SAIFI			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)	(20)	(21)	(22)
133	03-04-26	07h30	03-04-26	17h00	ĐL Gò Dầu	ĐL Gò Dầu	Đường dây và các nhánh rẽ hạ áp khu vực phường Gò Dầu, Gia Lộc, xã Thanh Đức, Phước Thạnh, Truông Mít	Đường dây và các nhánh rẽ hạ áp khu vực phường Gò Dầu, Gia Lộc, xã Thanh Đức, Phước Thạnh, Truông Mít	Kiểm tra lưới điện, đo tải trung áp, hạ áp, bứt dây leo, bịt lưới mất cáo, cắt đai thép ống HDPE, che chắn cáp lực tránh chạm chập, vệ sinh gốc trụ, kiểm tra hệ thống đo đếm trung áp, gỡ tổ chim	Sửa chữa thường xuyên	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
134	03-04-26	08h00	03-04-26	17h00	ĐL Hòa Thành	ĐL Hòa Thành	Nhánh rẽ 22kV từ trụ 4/2/5 đến trụ 4/2/16 Nguyễn Huệ tuyến 476TN	Từ trụ 4/2/5 đến trụ 4/2/16 Nguyễn Huệ tuyến 476TN	Phát quang lưới điện hạ cao áp từ trụ 4/2/5 đến trụ 4/2/16 Nguyễn Huệ tuyến 476TN	Phát quang	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
135	03-04-26	08h00	03-04-26	17h00	ĐL Hòa Thành	ĐL Hòa Thành	Nhánh rẽ 22kV từ trụ 114B/1 đến trụ 114B/29/6, từ trụ 114B/11 đến trụ 114B/11/9 Nguyễn Văn Linh tuyến 474TN	Từ trụ 114B/1 đến trụ 114B/29/6, từ trụ 114B/11 đến trụ 114B/11/9 Nguyễn Văn Linh tuyến 474TN	Phát quang lưới điện hạ cao áp từ trụ 114B/1 đến trụ 114B/29/6, từ trụ 114B/11 đến trụ 114B/11/9 Nguyễn Văn Linh tuyến 474TN	Phát quang	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
136	03-04-26	08h00	03-04-26	17h00	ĐL Tân Biên	ĐL Tân Biên	Nhánh rẽ 22kV Công ty TNHH Mevius Farm Thạnh Bắc Trụ 85/94B/50/1 tuyến 474TH	Trụ 85/94B/50/1 tuyến 474TH	Thay công tơ, CT, VT định kỳ nhánh rẽ 22kV Công ty TNHH Mevius Farm Thạnh Bắc Trụ 85/94B/50/1 tuyến 474TH	Thay công tơ, CT, VT định kỳ	13	Công ty TNHH Mevius Farm Thạnh Bắc	Cắt 3LBFCO Trụ 85/94B/50/1 nhánh rẽ 22kV Công ty TNHH Mevius Farm Thạnh Bắc tuyến 474TH	1	0,0130	0,0000	0,0005	0,0000	0,182	1.641	
137	03-04-26	08h00	03-04-26	17h00	ĐL Tân Biên	ĐL Tân Biên	Nhánh rẽ 22kV trụ 94B/1 Xóm Chàm tuyến 474TH	Trụ 94B/1B; từ trụ 94B/1 đến trụ 94B/50 tuyến 474TH	Thay DS trụ 94B/1B bị phóng điện; xử lý khiếm khuyết từ trụ 94B/1 đến trụ 94B/50 tuyến 474TH	Sửa chữa thường xuyên	100	Ấp Thạnh Hiệp xã Tân Lập	Cắt REC trụ 94B/1 và 3LTD trụ 94B Xóm Chàm tuyến 474TH	427	5,5324	0,0102	0,2139	0,0004	1,403	12.627	
138	03-04-26	08h00	03-04-26	17h00	ĐL Tân Châu	ĐL Tân Châu	Tuyến 479 trạm 110kV Tân Hưng	Từ trụ 85/82 đến trụ 85/146 tuyến 479TH	Phát quang hành lang lưới điện từ trụ 85/82 đến trụ 85/146 tuyến 479TH	Phát quang hành lang lưới điện	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
139	03-04-26	08h00	03-04-26	21h00	ĐL Tân Châu	ĐL Tân Châu	Tuyến 477 trạm 110kV Tân Hưng	Từ trụ 2 đến trụ 263, từ trụ 176 đến trụ 176/58 tuyến 477TH	Đo điện trung áp giờ thấp điểm cao điểm từ trụ 2 đến trụ 263, từ trụ 176 đến trụ 176/58 tuyến 477TH	Đo điện trung áp	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
140	03-04-26	08h00	03-04-26	21h00	ĐL Tân Châu	ĐL Tân Châu	Tuyến 476 trạm 110kV Tân Hưng	Từ trụ 10 đến trụ 92/174 tuyến 476TH	Đo điện trung áp giờ thấp điểm cao điểm từ trụ 10 đến trụ 92/174 tuyến 476TH	Đo điện trung áp	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
141	03-04-26	08h00	03-04-26	17h00	ĐL Tân Ninh	ĐL Tân Ninh	Đường dây và các nhánh rẽ hạ áp khu vực phường Tân Ninh, Bình Minh, Ninh Thạnh	Đường dây và các nhánh rẽ hạ áp khu vực phường Tân Ninh, Bình Minh, Ninh Thạnh	Gắn điện kế mới, thay định kỳ, không truyền dữ liệu, tháo thanh lý, kiểm tra nhanh chậm, gắn modem đọc từ xa; thay thùng bể khu vực quản lý ĐLTN	Sửa chữa thường xuyên	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
142	03-04-26	08h00	03-04-26	17h00	ĐL Tân Ninh	ĐL Tân Ninh	Đường dây 22kV và các nhánh rẽ tuyến 477CM trạm 110kV Cầu Máng	Từ trụ 23/2 đến trụ 23/69B và các nhánh rẽ tuyến 477CM trạm 110kV Cầu Máng	Phát quang hành lang lưới điện cao hạ áp từ trụ 23/2 đến trụ 23/69B và các nhánh rẽ tuyến tuyến 477CM trạm 110kV Cầu Máng	Phát quang	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	

STT	Thời điểm cắt điện/cô lập		Thời điểm đóng điện/tái lập		Đơn vị QLVH	Đơn vị công tác	Tên thiết bị, đường dây, Trạm biến áp	Địa điểm công tác	Nội dung công tác	Lý do bảo dưỡng, sửa chữa, thí nghiệm	Imax (A)	Phạm vi ảnh hưởng ngừng cung cấp điện	Biện pháp an toàn	Số KH mất điện	Độ tin cậy (dự kiến)				CS mất (MW)	SL mất (KWH)	Ghi chú
	Ngày	Giờ	Ngày	Giờ											Đơn vị		Công ty				
															SAIDI	SAIFI	SAIDI	SAIFI			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)	(20)	(21)	(22)
143	03-04-26	08h00	03-04-26	11h30	ĐL Thái Bình	ĐL Thái Bình	Trạm biến áp 3x25kVA trụ 128/41/4 Thái Văn Nhung tuyến 477SD	Trạm biến áp 3x25kVA trụ 128/41/4 Thái Văn Nhung tuyến 477SD	Thay công tơ 3 pha điện tử gián tiếp + 3CT (150/5A) hạ thế định kỳ trạm biến áp 3x25kVA trụ 128/41/4 Thái Văn Nhung tuyến 477SD	Thay hệ thống đo đếm định kỳ	1	Khách hàng: Thái Văn Nhung	Cắt CB, 3 FCO trạm biến áp 3x25kVA trụ 128/41/4 Thái Văn Nhung tuyến 477SD	1	0,0035	0,0000	0,0002	0,0000	0,034	120	
144	03-04-26	08h00	03-04-26	11h30	ĐL Thái Bình	ĐL Thái Bình	Trạm biến áp 25kVA trụ 128/46/36/11 Võ Phước Ninh tuyến 477SD	Trạm biến áp 25kVA trụ 128/46/36/11 Võ Phước Ninh tuyến 477SD	Thay 1CT (150/5A) hạ thế định kỳ trạm biến áp 25kVA trụ 128/46/36/11 Võ Phước Ninh tuyến 477SD	Thay hệ thống đo đếm định kỳ	1	Khách hàng: Võ Phước Ninh	Cắt CB, FCO trạm biến áp 25kVA trụ 128/46/36/11 Võ Phước Ninh tuyến 477SD	1	0,0035	0,0000	0,0002	0,0000	0,011	40	
145	03-04-26	08h00	03-04-26	11h30	ĐL Thái Bình	ĐL Thái Bình	Trạm biến áp 25kVA trụ 128/46/36/15/18 Liêu Văn Siêu tuyến 477SD	Trạm biến áp 25kVA trụ 128/46/36/15/18 Liêu Văn Siêu tuyến 477SD	Thay công tơ 1 pha điện tử gián tiếp + 1CT (150/5A) hạ thế định kỳ trạm biến áp 25kVA trụ 128/46/36/15/18 Liêu Văn Siêu tuyến 477SD	Thay hệ thống đo đếm định kỳ	1	Khách hàng: Liêu Văn Siêu	Cắt 7 CB, FCO trạm biến áp 25kVA trụ 128/46/36/15/18 Liêu Văn Siêu tuyến 477SD	7	0,0245	0,0001	0,0014	0,0000	0,011	40	
146	03-04-26	08h00	03-04-26	11h30	ĐL Thái Bình	ĐL Thái Bình	Trạm biến áp 3x25kVA trụ 43A/1 Công Ty TNHH Hân Phát Hưng tuyến 478SD	Trạm biến áp 3x25kVA trụ 43A/1 Công Ty TNHH Hân Phát Hưng tuyến 478SD	Thay công tơ điện tử 3 pha định kỳ trạm biến áp 3x25kVA trụ 43A/1 Công Ty TNHH Hân Phát Hưng tuyến 478SD	Thay hệ thống đo đếm định kỳ	1	Khách hàng: Công Ty TNHH Hân Phát Hưng	Cắt CB, 3 FCO trạm biến áp 3x25kVA trụ 43A/1 Công Ty TNHH Hân Phát Hưng tuyến 478SD	1	0,0035	0,0000	0,0002	0,0000	0,034	120	
147	03-04-26	08h00	03-04-26	11h30	ĐL Thái Bình	ĐL Thái Bình	Trạm biến áp 15kVA trụ 71/1 Dương Văn Độ tuyến 478SD	Trạm biến áp 15kVA trụ 71/1 Dương Văn Độ tuyến 478SD	Thay công tơ điện tử 1 pha định kỳ trạm biến áp 15kVA trụ 71/1 Dương Văn Độ tuyến 478SD	Thay hệ thống đo đếm định kỳ	1	Khách hàng: Dương Văn Độ	Cắt CB, 3 FCO trạm biến áp 15kVA trụ 71/1 Dương Văn Độ tuyến 478SD	1	0,0035	0,0000	0,0002	0,0000	0,034	120	
148	03-04-26	08h00	03-04-26	11h30	ĐL Thái Bình	ĐL Thái Bình	Trạm biến áp 75kVA trụ 111/33B/1 Chi nhánh Công ty TNHH Dinh dưỡng Á Châu (VN) tại Bình Dương tuyến 478SD	Trạm biến áp 75kVA trụ 111/33B/1 Chi nhánh Công ty TNHH Dinh dưỡng Á Châu (VN) tại Bình Dương tuyến 478SD	Thay công tơ điện tử 1 pha định kỳ trạm biến áp 75kVA trụ 111/33B/1 Chi nhánh Công ty TNHH Dinh dưỡng Á Châu (VN) tại Bình Dương tuyến 478SD	Thay hệ thống đo đếm định kỳ	1	Khách hàng: Chi nhánh Công ty TNHH Dinh dưỡng Á Châu (VN) tại Bình Dương	Cắt CB, FCO trạm biến áp 75kVA trụ 111/33B/1 Chi nhánh Công ty TNHH Dinh dưỡng Á Châu (VN) tại Bình Dương tuyến 478SD	1	0,0035	0,0000	0,0002	0,0000	0,011	40	
149	03-04-26	08h00	03-04-26	17h00	ĐL Thái Bình	ĐL Thái Bình	Nhánh rẽ 22kV từ trụ 287 đến trụ 287/4, từ trụ 287/3 đến trụ 287/3/6 tuyến 476SD	Từ trụ 287 đến trụ 287/4, từ trụ 287/3 đến trụ 287/3/6 tuyến 476SD	Phát quang lưới điện hạ, cao áp từ trụ 287 đến trụ 287/4, từ trụ 287/3 đến trụ 287/3/6 tuyến 476SD	Phát quang lưới điện	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
150	03-04-26	08h00	03-04-26	17h00	ĐL Thái Bình	ĐL Thái Bình	Nhánh rẽ 22kV từ trụ 294/1A đến trụ 294/17A, từ trụ 294/15A đến trụ 294/15A/2 tuyến 476SD	Từ trụ 294/1A đến trụ 294/17A, từ trụ 294/15A đến trụ 294/15A/2 tuyến 476SD	Phát quang lưới điện hạ, cao áp từ trụ 294/1A đến trụ 294/17A, từ trụ 294/15A đến trụ 294/15A/2 tuyến 476SD	Phát quang lưới điện	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
151	03-04-26	08h00	03-04-26	17h00	ĐL Thái Bình	ĐL Thái Bình	Nhánh rẽ 127kV từ trụ 313C/1 đến trụ 313C/12 tuyến 476SD	Từ trụ 313C/1 đến trụ 313C/12 tuyến 476SD	Phát quang lưới điện hạ, cao áp từ trụ 313C/1 đến trụ 313C/12 tuyến 476SD	Phát quang lưới điện	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
152	03-04-26	08h00	03-04-26	17h00	ĐL Thái Bình	ĐL Thái Bình	Nhánh rẽ 12,7kV từ trụ 186/121B/1P đến trụ 186/121B/58P, từ trụ 186/121B/42P đến trụ 186/121B/42P/14 tuyến 473SD	Từ trụ 186/121B/1P đến trụ 186/121B/58P, từ trụ 186/121B/42P đến trụ 186/121B/42P/14 tuyến 473SD	Phát quang lưới điện hạ, cao áp từ trụ 186/121B/1P đến trụ 186/121B/58P, từ trụ 186/121B/42P đến trụ 186/121B/42P/14 tuyến 473SD	Phát quang lưới điện	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	

STT	Thời điểm cắt điện/cô lập		Thời điểm đóng điện/tái lập		Đơn vị QLVH	Đơn vị công tác	Tên thiết bị, đường dây, Trạm biến áp	Địa điểm công tác	Nội dung công tác	Lý do bảo dưỡng, sửa chữa, thí nghiệm	Imax (A)	Phạm vi ảnh hưởng ngừng cung cấp điện	Biện pháp an toàn	Số KH mất điện	Độ tin cậy (dự kiến)				CS mất (MW)	SL mất (KWH)	Ghi chú
	Ngày	Giờ	Ngày	Giờ											Đơn vị		Công ty				
															SAIDI	SAIFI	SAIDI	SAIFI			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)	(20)	(21)	(22)
153	03-04-26	08h00	03-04-26	17h00	ĐL Thái Bình	ĐL Thái Bình	Lưới điện hạ áp từ trụ 186/121B/58P/1T đến trụ 186/121B/58P/14T, từ trụ 186/121B/58P/1P đến trụ 186/121B/58P/16P tuyến 473SD	Từ trụ 186/121B/58P/1T đến trụ 186/121B/58P/14T, từ trụ 186/121B/58P/1P đến trụ 186/121B/58P/16P tuyến 473SD	Phát quang lưới điện hạ áp từ trụ 186/121B/58P/1T đến trụ 186/121B/58P/1P đến trụ 186/121B/58P/16P tuyến 473SD	Phát quang lưới điện	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
154	03-04-26	08h00	03-04-26	17h00	ĐL Thái Bình	ĐL Thái Bình	Lưới điện hạ áp từ trụ 128/46/36/87/1 đến trụ 128/46/36/87/7, từ trụ 128/46/36/89/1 đến trụ 128/46/36/89/7, từ trụ 128/46/36/89/5/1 đến trụ 128/46/36/89/5/5, từ trụ 128/46/36/93/1 đến trụ 128/46/36/93/7, từ trụ 128/46/36/93/5/1 đến trụ 128/46/36/93/5/5, từ trụ 128/46/36/97/1 đến trụ 128/46/36/97/7, từ trụ 128/46/36/97/1T đến trụ 128/46/36/97/10T tuyến 477SD	Từ trụ 128/46/36/87/1 đến trụ 128/46/36/87/7, từ trụ 128/46/36/89/1 đến trụ 128/46/36/89/7, từ trụ 128/46/36/89/5/1 đến trụ 128/46/36/89/5/5, từ trụ 128/46/36/93/1 đến trụ 128/46/36/93/7, từ trụ 128/46/36/93/5/1 đến trụ 128/46/36/93/5/5, từ trụ 128/46/36/97/1 đến trụ 128/46/36/97/7, từ trụ 128/46/36/97/1T đến trụ 128/46/36/97/10T tuyến 477SD	Phát quang lưới điện hạ áp từ trụ 128/46/36/87/1 đến trụ 128/46/36/87/7, từ trụ 128/46/36/89/1 đến trụ 128/46/36/89/7, từ trụ 128/46/36/89/5/1 đến trụ 128/46/36/89/5/5, từ trụ 128/46/36/93/1 đến trụ 128/46/36/93/7, từ trụ 128/46/36/93/5/1 đến trụ 128/46/36/93/5/5, từ trụ 128/46/36/97/1 đến trụ 128/46/36/97/7, từ trụ 128/46/36/97/1T đến trụ 128/46/36/97/10T tuyến 477SD	Phát quang lưới điện	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
155	03-04-26	13h30	03-04-26	17h00	ĐL Thái Bình	ĐL Thái Bình	Trạm biến áp 1250kVA trụ 128/65B/5 Công ty TNHH Quốc Kiệt Tây Ninh tuyến 477SD	Trạm biến áp 1250kVA trụ 128/65B/5 Công ty TNHH Quốc Kiệt Tây Ninh tuyến 477SD	Thay công tơ điện từ 3 pha định kỳ trạm biến áp 1250kVA trụ 128/65B/5 Công ty TNHH Quốc Kiệt Tây Ninh tuyến 477SD	Thay hệ thống đo đếm định kỳ	2	Khách hàng: CÔNG TY TNHH QUỐC KIẾT TÂY NINH	Cắt 2 CB trạm biến áp 1250kVA trụ 128/65B/5/1 Công ty TNHH Quốc Kiệt Tây Ninh; Cắt 3 LBFCO trụ 128/65B/5 tuyến 477SD	1	0,0035	0,0000	0,0002	0,0000	0,069	240	
156	03-04-26	13h30	03-04-26	17h00	ĐL Thái Bình	ĐL Thái Bình	Trạm biến áp 25kVA trụ 128/98/50B/1 Công ty TNHH sản xuất thương mại dịch vụ CFSG tuyến 476SD	Trạm biến áp 25kVA trụ 128/98/50B/1 Công ty TNHH sản xuất thương mại dịch vụ CFSG tuyến 476SD	Thay công tơ 1 pha điện từ gián tiếp + 1CT (150/5A) hạ thế định kỳ trạm biến áp 25kVA trụ 128/98/50B/1 Công ty TNHH sản xuất thương mại dịch vụ CFSG tuyến 476SD	Thay hệ thống đo đếm định kỳ	1	Khách hàng: Công ty TNHH sản xuất thương mại dịch vụ CFSG	Cắt CB, FCO trạm biến áp 25kVA trụ 128/98/50B/1 Công ty TNHH sản xuất thương mại dịch vụ CFSG tuyến 476SD	1	0,0035	0,0000	0,0002	0,0000	0,011	40	

STT	Thời điểm cắt điện/cô lập		Thời điểm đóng điện/tái lập		Đơn vị QLVH	Đơn vị công tác	Tên thiết bị, đường dây, Trạm biến áp	Địa điểm công tác	Nội dung công tác	Lý do bảo dưỡng, sửa chữa, thí nghiệm	Imax (A)	Phạm vi ảnh hưởng ngừng cung cấp điện	Biện pháp an toàn	Số KH mất điện	Độ tin cậy (dự kiến)				CS mất (MW)	SL mất (KWH)	Ghi chú
	Ngày	Giờ	Ngày	Giờ											Đơn vị		Công ty				
															SAIDI	SAIFI	SAIDI	SAIFI			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)	(20)	(21)	(22)
157	03-04-26	13h30	03-04-26	17h00	ĐL Thái Bình	ĐL Thái Bình	Trạm biến áp 3x25kVA trụ 307/178/27B/2 Công ty TNHH Skey Việt Nam tuyển 479MB	Trạm biến áp 3x25kVA trụ 307/178/27B/2 Công ty TNHH Skey Việt Nam tuyển 479MB	Thay công tơ điện từ 3 pha định kỳ trạm biến áp 3x25kVA trụ 307/178/27B/2 Công ty TNHH Skey Việt Nam tuyển 479MB	Thay hệ thống đo đếm định kỳ	1	Khách hàng: Công ty TNHH Skey Việt Nam	Cắt CB, 3 FCO trạm biến áp 3x25kVA trụ 307/178/27B/2 Công ty TNHH Skey Việt Nam tuyển 479MB	1	0,0035	0,0000	0,0002	0,0000	0,034	120	
158	03-04-26	13h30	03-04-26	17h00	ĐL Thái Bình	ĐL Thái Bình	Trạm biến áp 50kVA trụ 186/38/1 Công ty TNHH XNK TM CN DV Hùng Duy tuyển 473SD	Trạm biến áp 50kVA trụ 186/38/1 Công ty TNHH XNK TM CN DV Hùng Duy tuyển 473SD	Thay công tơ điện từ 1 pha định kỳ trạm biến áp 50kVA trụ 186/38/1 Công ty TNHH XNK TM CN DV Hùng Duy tuyển 473SD	Thay hệ thống đo đếm định kỳ	1	Khách hàng: Công ty TNHH XNK TM CN DV Hùng Duy	Cắt CB, FCO trạm biến áp 50kVA trụ 186/38/1 Công ty TNHH XNK TM CN DV Hùng Duy tuyển 473SD	1	0,0035	0,0000	0,0002	0,0000	0,011	40	
159	03-04-26	08h00	03-04-26	17h00	ĐL Trảng Bàng	ĐL Trảng Bàng	Nhánh rẽ 22kV trụ 68B Doanh nghiệp Tư nhân Đức Thịnh tuyển 477TB	Trụ 68B Doanh nghiệp Tư nhân Đức Thịnh tuyển 477TB	Thay định kỳ hệ thống đo đếm (thay CT)	Thay định kỳ	20	Doanh nghiệp Tư nhân Đức Thịnh	Cắt 3LBFCO và tháo 3hotline trụ 68B Doanh nghiệp Tư nhân Đức Thịnh tuyển 477TB	1	0,0092	0,0000	0,0005	0,0000	0,724	6.516	
160	03-04-26	08h00	03-04-26	17h00	ĐL Trảng Bàng	ĐL Trảng Bàng	Nhánh rẽ 22kV trụ 68C Doanh nghiệp Tư nhân Phước Hậu tuyển 477TB	Trụ 68C Doanh nghiệp Tư nhân Phước Hậu tuyển 477TB	Thay định kỳ hệ thống đo đếm (thay CT, VT)	Thay định kỳ	20	Doanh nghiệp Tư nhân Phước Hậu	Cắt 3LBFCO và tháo 3hotline trụ 68C Doanh nghiệp Tư nhân Phước Hậu tuyển 477TB	1	0,0092	0,0000	0,0005	0,0000	0,724	6.516	
161	04-04-26	08h00	04-04-26	09h00	ĐL Dương Minh Châu	ĐL Dương Minh Châu	Trạm 3x25kVA trụ 305/80/1 DNTN chế biến củ mì Hồng Phát tuyển 477HT	Trạm 3x25kVA trụ 305/80/1 DNTN chế biến củ mì Hồng Phát tuyển 477HT	Thay công tơ định kỳ khách hàng: Công ty TNHH Nông sản Quốc tế Hiệp Phát trạm 3x25kVA tại trụ 305/80/1 DNTN chế biến củ mì Hồng Phát tuyển 477HT	Thay thiết bị định kỳ	1	Trạm chuyên dùng khách hàng: DNTN chế biến củ mì Hồng Phát	Cắt 3FCO trạm 3x25kVA tại trụ 305/80/1 DNTN chế biến củ mì Hồng Phát tuyển 477HT	1	0,0011	0,0000	0,0001	0,0000	0,034	34	
162	04-04-26	09h00	04-04-26	10h00	ĐL Dương Minh Châu	ĐL Dương Minh Châu	Trạm 3x25kVA trụ 226A/4 Trường Trung học cơ sở Suối Đá tuyển 471HT	Trạm 3x25kVA trụ 226A/4 Trường Trung học cơ sở Suối Đá tuyển 471HT	Thay công tơ định kỳ khách hàng: Trường Trung học cơ sở Suối Đá trạm 3x25kVA tại trụ 226A/4 Trường Trung học cơ sở Suối Đá tuyển 471HT	Thay thiết bị định kỳ	1	Trạm chuyên dùng khách hàng: Trường Trung học cơ sở Suối Đá	Cắt 3FCO trạm 3x25kVA tại trụ 226A/4 Trường Trung học cơ sở Suối Đá tuyển 471HT	1	0,0011	0,0000	0,0001	0,0000	0,034	34	
163	04-04-26	10h30	04-04-26	11h30	ĐL Dương Minh Châu	ĐL Dương Minh Châu	Trạm 3x25kVA trụ 77 Hàn tiện Bàu Năng-1 tuyển 474TN	Trạm 3x25kVA trụ 77 Hàn tiện Bàu Năng-1 tuyển 474TN	Thay công tơ định kỳ khách hàng: Công ty TNHH Hồng Hiệp trạm 3x25kVA tại trụ 77 Hàn tiện Bàu Năng-1 tuyển 474TN	Thay thiết bị định kỳ	1	Trạm chuyên dùng khách hàng: Hàn tiện Bàu Năng-1	Cắt 3FCO trạm 3x25kVA tại trụ 77 Hàn tiện Bàu Năng-1 tuyển 474TN	1	0,0011	0,0000	0,0001	0,0000	0,034	34	
164	04-04-26	08h00	04-04-26	17h00	ĐL Dương Minh Châu	ĐL Dương Minh Châu	Đường dây 22kV từ trụ 251Thị trấn tuyển 477HT	Từ trụ 305 đến trụ 305/38 Bàu Năng - Dương Minh Châu tuyển 477HT	Phát quang lưới điện, mé nhánh, vệ sinh gốc trụ từ trụ 305 đến trụ 305/38 Bàu Năng - Dương Minh Châu tuyển 477HT	Phát quang	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	

STT	Thời điểm cắt điện/cô lập		Thời điểm đóng điện/tái lập		Đơn vị QLVH	Đơn vị công tác	Tên thiết bị, đường dây, Trạm biến áp	Địa điểm công tác	Nội dung công tác	Lý do bảo dưỡng, sửa chữa, thí nghiệm	Imax (A)	Phạm vi ảnh hưởng ngừng cung cấp điện	Biện pháp an toàn	Số KH mất điện	Độ tin cậy (dự kiến)				CS mất (MW)	SL mất (KWH)	Ghi chú
															Đơn vị		Công ty				
	Ngày	Giờ	Ngày	Giờ											SAIDI	SAIFI	SAIDI	SAIFI			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)	(20)	(21)	(22)
165	04-04-26	08h00	04-04-26	17h00	ĐL Dương Minh Châu	Công ty Ngân Anh	Nhánh rẽ 12,7kV từ trụ 471/55/1T Cao su Tỉnh Đoàn tuyến 475TĐ	Từ trụ 471/55/1T đến 471/55/22T Cao su Tỉnh Đoàn tuyến 475TĐ	Thay trụ, lắp vật tư phụ kiện, di dời trạm, sang lưới và thu hồi trụ từ trụ 471/55/1T đến 471/55/22T và đóng điện nghiệm thu sau khi công tác xong tại trụ 471/55/19T Cao su Tỉnh Đoàn tuyến 475TĐ	Sửa chữa lớn	15	Ấp Phước Lộc, B2 xã Lộc Ninh	- Cắt LBFCO trụ 471/55/1T và tháo hotline nhánh rẽ Cao su Tỉnh Đoàn đầu nối tại trụ 471/55 Phước Minh tuyến 475TĐ - Cắt CB điện kế đèn tín hiệu giao thông (số No: 24102102524) trụ 471/55 Phước Minh tuyến 475TĐ - Cắt CB điện kế (số No: 2410945939) trụ 471/55/1B/1 Phước Minh tuyến 475TĐ.	105	1,0151	0,0019	0,0526	0,0001	0,171	1.539	
166	04-04-26	07h30	04-04-26	17h00	ĐL Gò Dầu	ĐL Gò Dầu	Trạm 400kVA trụ 180A Rạch Sơn 6 tuyến 476TĐ	Trạm 400kVA trụ 180A Rạch Sơn 6 tuyến 476TĐ	Tháo gỡ tụ bù hạ áp trụ 181/5, 182, thay tụ bù hạ áp trụ 179/3 tuyến 476TĐ, phát quang lưới điện hạ áp trạm trụ 180A tuyến 476TĐ	Sửa chữa thường xuyên Phát quang	3	Khu phố Rạch Sơn phường Gò Dầu	Cắt CB Trạm 400kVA trụ 180A Rạch Sơn 6 tuyến 476TĐ	93	0,7812	0,0015	0,0000	0,0000	0,059	500	
167	04-04-26	07h30	04-04-26	17h00	ĐL Gò Dầu	ĐL Gò Dầu	Trạm 250kVA trụ 177B Rạch Sơn 7 tuyến 476TĐ	Trạm 250kVA trụ 177B Rạch Sơn 7 tuyến 476TĐ	Thay tụ bù hạ áp trụ 178/2/3 tuyến 476TĐ, phát quang lưới điện hạ áp trạm trụ 177B tuyến 476TĐ	Sửa chữa thường xuyên Phát quang	3	Khu phố Rạch Sơn phường Gò Dầu	Cắt CB Trạm 250kVA trụ 177B Rạch Sơn 7 tuyến 476TĐ	121	1,0165	0,0020	0,0001	0,0000	0,059	500	
168	04-04-26	07h30	04-04-26	17h00	ĐL Gò Dầu	ĐL Gò Dầu	Trạm 250kVA trụ 210B Nội Ô 3 tuyến 476TĐ	Trạm 250kVA trụ 210B Nội Ô 3 tuyến 476TĐ	Tháo gỡ tụ bù hạ áp trụ 212 tuyến 476TĐ, phát quang lưới điện hạ áp trạm trụ 210B tuyến 476TĐ	Sửa chữa thường xuyên Phát quang	3	Khu phố Nội Ô A phường Gò Dầu	Cắt CB Trạm 250kVA trụ 210B Nội Ô 3 tuyến 476TĐ	107	0,8988	0,0018	0,0000	0,0000	0,059	500	
169	04-04-26	07h30	04-04-26	17h00	ĐL Gò Dầu	ĐL Gò Dầu	Trạm 400kVA trụ 209/8B Thanh Hà 2 tuyến 476TĐ	Trạm 400kVA trụ 209/8B Thanh Hà 2 tuyến 476TĐ	Tháo gỡ tụ bù hạ áp trụ 209/7 tuyến 476TĐ, phát quang lưới điện hạ áp trạm trụ 209/8B tuyến 476TĐ	Sửa chữa thường xuyên Phát quang	6	Khu phố Rạch Sơn, Thanh Hà phường Gò Dầu	Cắt CB Trạm 400kVA trụ 209/8B Thanh Hà 2 tuyến 476TĐ	232	1,9489	0,0038	0,0002	0,0000	0,119	1.010	
170	04-04-26	07h30	04-04-26	17h00	ĐL Gò Dầu	ĐL Gò Dầu	Trạm 250kVA trụ 220B/1 Nội Ô 4 tuyến 476TĐ	Trạm 250kVA trụ 220B/1 Nội Ô 4 tuyến 476TĐ	Thay tụ bù hạ áp trụ 221/5 tuyến 476TĐ, phát quang lưới điện hạ áp trạm trụ 220B/1 tuyến 476TĐ	Sửa chữa thường xuyên Phát quang	3	Khu phố Thanh Hà phường Gò Dầu	Cắt CB Trạm 250kVA trụ 220B/1 Nội Ô 4 tuyến 476TĐ	75	0,6300	0,0012	0,0000	0,0000	0,059	500	
171	04-04-26	07h30	04-04-26	17h00	ĐL Gò Dầu	ĐL Gò Dầu	Trạm 400kVA trụ 177 Trần Hưng Đạo D tuyến 473BC	Trạm 400kVA trụ 177 Trần Hưng Đạo D tuyến 473BC	Tháo gỡ tụ bù hạ áp trụ 234/7B tuyến 473BC, phát quang lưới điện hạ áp trạm trụ 177 tuyến 473BC	Sửa chữa thường xuyên Phát quang	5	Khu phố Thanh Bình A, Thanh Bình B, Thanh Bình C phường Gò Dầu	Cắt CB Trạm 400kVA trụ 177 Trần Hưng Đạo D tuyến 473BC	311	2,6125	0,0051	0,0002	0,0000	0,099	840	
172	04-04-26	07h30	04-04-26	17h00	ĐL Gò Dầu	ĐL Gò Dầu	Trạm 250kVA trụ 183/18 Trương Vĩnh Ký 3 tuyến 473BC	Trạm 250kVA trụ 183/18 Trương Vĩnh Ký 3 tuyến 473BC	Lắp mới tụ bù hạ áp T.230/2P/4/7 tuyến 476TĐ, phát quang lưới điện hạ áp trạm trụ 183/18 tuyến 473BC	Sửa chữa thường xuyên Phát quang	3	Khu phố Nội Ô B phường Gò Dầu	Cắt CB Trạm 250kVA trụ 183/18 Trương Vĩnh Ký 3 tuyến 473BC	160	1,3441	0,0026	0,0001	0,0000	0,059	500	
173	04-04-26	07h30	04-04-26	17h00	ĐL Gò Dầu	ĐL Gò Dầu	Trạm 250kVA trụ 239 Trâm Vàng tuyến 471TB	Trạm 250kVA trụ 239 Trâm Vàng tuyến 471TB	Tháo gỡ tụ bù hạ áp trụ 238B tuyến 471TB, phát quang lưới điện hạ áp trạm trụ 239 tuyến 471TB	Sửa chữa thường xuyên Phát quang	3	Khu phố Trâm Vàng 1 phường Gò Dầu	Cắt CB Trạm 250kVA trụ 239 Trâm Vàng tuyến 471TB	100	0,8400	0,0016	0,0000	0,0000	0,059	500	

STT	Thời điểm cắt điện/cô lập		Thời điểm đóng điện/tái lập		Đơn vị QLVH	Đơn vị công tác	Tên thiết bị, đường dây, Trạm biến áp	Địa điểm công tác	Nội dung công tác	Lý do bảo dưỡng, sửa chữa, thí nghiệm	Imax (A)	Phạm vi ảnh hưởng ngừng cung cấp điện	Biện pháp an toàn	Số KH mất điện	Độ tin cậy (dự kiến)				CS mất (MW)	SL mất (KWH)	Ghi chú
	Ngày	Giờ	Ngày	Giờ											Đơn vị		Công ty				
															SAIDI	SAIFI	SAIDI	SAIFI			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)	(20)	(21)	(22)
174	04-04-26	07h30	04-04-26	17h00	ĐL Gò Dầu	ĐL Gò Dầu	Trạm 400kVA trụ 183/4/1A Trương Vĩnh Ký 1 tuyến 473BC	Trạm 400kVA trụ 183/4/1A Trương Vĩnh Ký 1 tuyến 473BC	Thay tụ bù hạ áp trụ 183/2/2 tuyến 473BC, phát quang lưới điện hạ áp trạm trụ 183/4/1A tuyến 473BC	Sửa chữa thường xuyên Phát quang	3	Khu phố Nội Ô B phường Gò Dầu	Cắt CB Trạm 400kVA trụ 183/4/1A Trương Vĩnh Ký 1 tuyến 473BC	295	2,4781	0,0049	0,0001	0,0000	0,059	500	
175	04-04-26	07h30	04-04-26	17h00	ĐL Gò Dầu	ĐL Gò Dầu	Trạm 400kVA trụ 54/107 Hùng Vương 2 tuyến 476TĐ	Trạm 400kVA trụ 54/107 Hùng Vương 2 tuyến 476TĐ	Tháo gỡ tụ bù hạ áp trụ 54/108a tuyến 476TĐ, phát quang lưới điện hạ áp trạm trụ 54/107 tuyến 476TĐ	Sửa chữa thường xuyên Phát quang	3	Khu phố Thanh Bình C phường Gò Dầu	Cắt CB Trạm 400kVA trụ 54/107 Hùng Vương 2 tuyến 476TĐ	234	1,9657	0,0039	0,0001	0,0000	0,059	500	
176	04-04-26	07h30	04-04-26	17h00	ĐL Gò Dầu	ĐL Gò Dầu	Trạm 250kVA trụ 54/102 Hùng Vương 9 tuyến 476TĐ	Trạm 250kVA trụ 54/102 Hùng Vương 9 tuyến 476TĐ	Thay tụ bù hạ áp trụ 54/103B tuyến 476TĐ, phát quang lưới điện hạ áp trạm trụ 54/102 tuyến 476TĐ	Sửa chữa thường xuyên Phát quang	3	Khu phố Thanh Bình A, Thanh Hà phường Gò Dầu	Cắt CB Trạm 250kVA trụ 54/102 Hùng Vương 9 tuyến 476TĐ	114	0,9577	0,0019	0,0001	0,0000	0,059	500	
177	04-04-26	07h30	04-04-26	17h00	ĐL Gò Dầu	ĐL Gò Dầu	Trạm 400kVA trụ 54/111 Hùng Vương 7 tuyến 476TĐ	Trạm 400kVA trụ 54/111 Hùng Vương 7 tuyến 476TĐ	Tháo gỡ tụ bù hạ áp trụ 54/112 tuyến 476TĐ, phát quang lưới điện hạ áp trạm trụ 54/111 tuyến 476TĐ	Sửa chữa thường xuyên Phát quang	3	Khu phố Thanh Bình A, Thanh Bình C phường Gò Dầu	Cắt CB Trạm 400kVA trụ 54/111 Hùng Vương 7 tuyến 476TĐ	155	1,3021	0,0026	0,0001	0,0000	0,059	500	
178	04-04-26	07h30	04-04-26	17h00	ĐL Gò Dầu	ĐL Gò Dầu	Trạm 50kVA trụ 128/122/4/36/2 Phước An 8 tuyến 477TĐ	Trạm 50kVA trụ 128/122/4/36/2 Phước An 8 tuyến 477TĐ	Thay tụ bù hạ áp trụ 128/122/4/32/5b tuyến 477TĐ	Sửa chữa thường xuyên	3	Ấp Phước An xã Phước Thạnh	Cắt CB Trạm 50kVA trụ 128/122/4/36/2 Phước An 8 tuyến 477TĐ	41	0,3444	0,0007	0,0000	0,0000	0,059	500	
179	04-04-26	07h30	04-04-26	17h00	ĐL Gò Dầu	ĐL Gò Dầu	Trạm 2x50kVA trụ 128/101/4 Phước Bình 17 tuyến 477TĐ	Trạm 2x50kVA trụ 128/101/4 Phước Bình 17 tuyến 477TĐ	Thay tụ bù hạ áp trụ 128/101/3A tuyến 477TĐ	Sửa chữa thường xuyên	3	Ấp Phước Bình A xã Phước Thạnh	Cắt CB Trạm 2x50kVA trụ 128/101/4 Phước Bình 17 tuyến 477TĐ	75	0,6300	0,0012	0,0000	0,0000	0,059	500	
180	04-04-26	07h30	04-04-26	17h00	ĐL Gò Dầu	ĐL Gò Dầu	Trạm 75kVA trụ 128/101/7 Phước Bình 4 tuyến 477TĐ	Trạm 75kVA trụ 128/101/7 Phước Bình 4 tuyến 477TĐ	Thay tụ bù hạ áp trụ 128/101/7/7c tuyến 477TĐ	Sửa chữa thường xuyên	3	Ấp Phước Bình A xã Phước Thạnh	Cắt CB Trạm 75kVA trụ 128/101/7 Phước Bình 4 tuyến 477TĐ	68	0,5712	0,0011	0,0000	0,0000	0,059	500	
181	04-04-26	07h30	04-04-26	17h00	ĐL Gò Dầu	ĐL Gò Dầu	Trạm 2x50kVA trụ 128/122/4/5 Phước Bình 2 tuyến 477TĐ	Trạm 2x50kVA trụ 128/122/4/5 Phước Bình 2 tuyến 477TĐ	Thay tụ bù hạ áp trụ 128/122/4/7A tuyến 477TĐ	Sửa chữa thường xuyên	3	Ấp Phước Bình B xã Phước Thạnh	Cắt CB Trạm 2x50kVA trụ 128/122/4/5 Phước Bình 2 tuyến 477TĐ	84	0,7056	0,0014	0,0000	0,0000	0,059	500	
182	04-04-26	07h30	04-04-26	17h00	ĐL Gò Dầu	ĐL Gò Dầu	Trạm 50kVA trụ 128/122/4/19 Phước An 7 tuyến 477TĐ	Trạm 50kVA trụ 128/122/4/19 Phước An 7 tuyến 477TĐ	Thay tụ bù hạ áp trụ 128/122/4/18B/2 tuyến 477TĐ, phát quang lưới điện hạ áp trạm trụ 128/122/4/19 tuyến 477TĐ	Sửa chữa thường xuyên Phát quang	3	Ấp Phước An xã Phước Thạnh	Cắt CB Trạm 50kVA trụ 128/122/4/19 Phước An 7 tuyến 477TĐ	32	0,2688	0,0005	0,0000	0,0000	0,059	500	
183	04-04-26	07h30	04-04-26	17h00	ĐL Gò Dầu	ĐL Gò Dầu	Trạm 2x37,5kVA trụ 128/122/4/10 Phước Bình 3 tuyến 477TĐ	Trạm 2x37,5kVA trụ 128/122/4/10 Phước Bình 3 tuyến 477TĐ	Thay tụ bù hạ áp trụ 128/122/4/9/2 tuyến 472TĐ	Sửa chữa thường xuyên	3	Ấp Phước Bình B xã Phước Thạnh	Cắt CB Trạm 2x37,5kVA trụ 128/122/4/10 Phước Bình 3 tuyến 477TĐ	53	0,4452	0,0009	0,0000	0,0000	0,059	500	
184	04-04-26	07h30	04-04-26	17h00	ĐL Gò Dầu	ĐL Gò Dầu	Trạm 50kVA trụ 42/65/94/27 Phước Bình 12 tuyến 472TĐ	Trạm 50kVA trụ 42/65/94/27 Phước Bình 12 tuyến 472TĐ	Thay tụ bù hạ áp trụ 42/65/94/26A tuyến 472TĐ, phát quang lưới điện hạ áp trạm trụ 42/65/94/27 tuyến 472TĐ	Sửa chữa thường xuyên Phát quang	2	Ấp Phước Bình A xã Phước Thạnh	Cắt CB Trạm 50kVA trụ 42/65/94/27 Phước Bình 12 tuyến 472TĐ	53	0,4452	0,0009	0,0000	0,0000	0,040	340	
185	04-04-26	07h30	04-04-26	17h00	ĐL Gò Dầu	ĐL Gò Dầu	Tuyến 476TĐ	Tuyến 476TĐ	Tháo gỡ tụ bù hạ áp không sử dụng đang cô lập trụ 226/6, 54/112/21/7 tuyến 476TĐ	Sửa chữa thường xuyên Phát quang	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	

STT	Thời điểm cắt điện/cô lập		Thời điểm đóng điện/tái lập		Đơn vị QLVH	Đơn vị công tác	Tên thiết bị, đường dây, Trạm biến áp	Địa điểm công tác	Nội dung công tác	Lý do bảo dưỡng, sửa chữa, thí nghiệm	Imax (A)	Phạm vi ảnh hưởng ngừng cung cấp điện	Biện pháp an toàn	Số KH mất điện	Độ tin cậy (dự kiến)				CS mất (MW)	SL mất (KWH)	Ghi chú
	Ngày	Giờ	Ngày	Giờ											Đơn vị		Công ty				
															SAIDI	SAIFI	SAIDI	SAIFI			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)	(20)	(21)	(22)
186	04-04-26	07h30	04-04-26	17h00	ĐL Gò Dầu	ĐL Gò Dầu	Nhánh rẽ 12,7kV đầu nối trụ 128/95 tuyến 477TĐ	Nhánh rẽ 12,7kV đầu nối trụ 128/95 tuyến 477TĐ	Phát quang lưới điện hạ cao áp nhánh rẽ 12,7kV đầu nối trụ 128/95 tuyến 477TĐ	Phát quang	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
187	04-04-26	07h30	04-04-26	17h00	ĐL Gò Dầu	ĐL Gò Dầu	Nhánh rẽ 12,7kV đầu nối trụ 128/101 tuyến 477TĐ	Nhánh rẽ 12,7kV đầu nối trụ 128/101 tuyến 477TĐ	Phát quang lưới điện hạ cao áp nhánh rẽ 12,7kV đầu nối trụ 128/101 tuyến 477TĐ	Phát quang	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
188	04-04-26	07h30	04-04-26	17h00	ĐL Gò Dầu	ĐL Gò Dầu	Nhánh rẽ 12,7kV đầu nối trụ 128/122 tuyến 477TĐ	Nhánh rẽ 12,7kV đầu nối trụ 128/122 tuyến 477TĐ	Phát quang lưới điện hạ cao áp nhánh rẽ 12,7kV đầu nối trụ 128/122 tuyến 477TĐ	Phát quang	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
189	04-04-26	07h30	04-04-26	17h00	ĐL Gò Dầu	ĐL Gò Dầu	Đường dây và các nhánh rẽ hạ áp khu vực phường Gò Dầu, Gia Lộc, xã Thạnh Đức, Phước Thạnh, Truong Mít	Đường dây và các nhánh rẽ hạ áp khu vực phường Gò Dầu, Gia Lộc, xã Thạnh Đức, Phước Thạnh, Truong Mít	Gắn mới, di dời, nâng công suất, thực hiện ứng dụng hiện trường, thay công tơ định kỳ, hỏng, lệch thời gian, thay công tơ 3 giá, 2 chiều, cô lập, tái lập điện do quá hạn thanh toán, thu hồi điện kế không sử dụng, thay thùng công tơ bể, lắp DCU, xử lý đo ghi xa, cân bằng pha hạ áp	Sửa chữa thường xuyên	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
190	04-04-26	07h30	04-04-26	17h00	ĐL Gò Dầu	ĐL Gò Dầu	Đường dây và các nhánh rẽ hạ áp khu vực phường Gò Dầu, Gia Lộc, xã Thạnh Đức, Phước Thạnh, Truong Mít	Đường dây và các nhánh rẽ hạ áp khu vực phường Gò Dầu, Gia Lộc, xã Thạnh Đức, Phước Thạnh, Truong Mít	Kiểm tra lưới điện, đo tải trung áp, hạ áp, bút dây leo, bịt lưới mắt cáo, cắt đại thép ống HDPE, che chắn cáp lực tránh chạm chập, vệ sinh gốc trụ, kiểm tra hệ thống đo đếm trung áp, gỡ tổ chim	Sửa chữa thường xuyên	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
191	04-04-26	08h00	04-04-26	17h00	ĐL Hòa Thành	ĐL Hòa Thành	Lưới điện hạ áp trụ 133/11 Lạc Long quân tuyến 471TN	Trụ 133/11 Lạc Long quân tuyến 471TN	Tháo đầu dây ABC vượt đường, tháo vật tư phụ kiện bàn giao Điện lực Tân Ninh trụ 133/11 Lạc Long quân tuyến 471TN	Bản giao ĐL Tân Ninh theo tờ trình số 12/TTr-KT	6	Khu phố Hiệp Hòa phường Thanh Điền	Cắt CB trạm 160kVA Ngõ Tùng Châu E trụ 133/10B Lạc Long Quân tuyến 471TN	42	0,3595	0,0007	0,0187	0,0000	0,105	838	
192	04-04-26	08h00	04-04-26	17h00	ĐL Hòa Thành	ĐL Hòa Thành	Lưới điện hạ áp trụ 133/19 Lạc Long quân tuyến 471TN	Trụ 133/19 Lạc Long quân tuyến 471TN	Tháo đầu dây ABC vượt đường, tháo vật tư phụ kiện bàn giao Điện lực Tân Ninh trụ 133/19 Lạc Long quân tuyến 471TN	Bản giao ĐL Tân Ninh theo tờ trình số 12/TTr-KT	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
193	04-04-26	08h00	04-04-26	17h00	ĐL Hòa Thành	ĐL Hòa Thành	Lưới điện hạ áp trụ 133/25 Lạc Long quân tuyến 471TN	Trụ 133/25 Lạc Long quân tuyến 471TN	Tháo đầu dây ABC vượt đường, tháo vật tư phụ kiện bàn giao Điện lực Tân Ninh trụ 133/25 Lạc Long quân tuyến 471TN	Bản giao ĐL Tân Ninh theo tờ trình số 12/TTr-KT	11	Khu phố Hiệp An phường Thanh Điền	Cắt CB, 3FCO, tháo 3 hotline trạm 400kVA Cửa số 7B trụ 133/25 Lạc Long Quân tuyến 471TN	199	1,7036	0,0035	0,0886	0,0002	0,196	1.571	
194	04-04-26	08h00	04-04-26	17h00	ĐL Hòa Thành	ĐL Hòa Thành	Lưới điện hạ áp trụ 133/27 Lạc Long quân tuyến 471TN	Trụ 133/27 Lạc Long quân tuyến 471TN	Tháo đầu dây ABC vượt đường, tháo vật tư phụ kiện bàn giao Điện lực Tân Ninh trụ 133/27 Lạc Long quân tuyến 471TN	Bản giao ĐL Tân Ninh theo tờ trình số 12/TTr-KT	6	Khu phố Hiệp An phường Thanh Điền	- Cắt CB trạm 400kVA Cửa số 7B trụ 133/25 Lạc Long Quân tuyến 471TN - Cắt CB trạm 3x75kVA Cửa số 7F trụ 133/28 Lạc Long Quân tuyến 471TN	20	0,1712	0,0004	0,0089	0,0000	0,105	838	
195	04-04-26	08h00	04-04-26	17h00	ĐL Hòa Thành	ĐL Hòa Thành	Lưới điện hạ áp trụ 133/32 Lạc Long quân tuyến 471TN	Trụ 133/32 Lạc Long quân tuyến 471TN	Tháo đầu dây ABC vượt đường, tháo vật tư phụ kiện bàn giao Điện lực Tân Ninh trụ 133/32 Lạc Long quân tuyến 471TN	Bản giao ĐL Tân Ninh theo tờ trình số 12/TTr-KT	7	Khu phố Hiệp An phường Thanh Điền	Cắt CB, 3FCO, tháo 3 hotline trạm 250kVA Cửa số 7B trụ 133/32 Lạc Long Quân tuyến 471TN	197	1,6864	0,0035	0,0877	0,0002	0,131	1.047	

STT	Thời điểm cắt điện/cô lập		Thời điểm đóng điện/tái lập		Đơn vị QL VH	Đơn vị công tác	Tên thiết bị, đường dây, Trạm biến áp	Địa điểm công tác	Nội dung công tác	Lý do bảo dưỡng, sửa chữa, thí nghiệm	Imax (A)	Phạm vi ảnh hưởng ngừng cung cấp điện	Biện pháp an toàn	Số KH mất điện	Độ tin cậy (dự kiến)				CS mất (MW)	SL mất (KWH)	Ghi chú
	Ngày	Giờ	Ngày	Giờ											Đơn vị		Công ty				
															SAIDI	SAIFI	SAIDI	SAIFI			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)	(20)	(21)	(22)
196	04-04-26	08h00	04-04-26	17h00	ĐL Hòa Thành	ĐL Hòa Thành	Lưới điện hạ áp trụ 89/19 Lạc Long quân tuyến 476TN	Trụ 89/19 Lạc Long quân tuyến 476TN	Tháo đầu dây ABC vượt đường, tháo vật tư phụ kiện bàn giao Điện lực Tân Ninh trụ 89/19 Lạc Long quân tuyến 476TN	Bàn giao ĐL Tân Ninh theo tờ trình số 12/TTTr-KT	11	Khu phố Hiệp Định phường Thanh Điền	Cắt CB, 3FCO, tháo 3 hotline trạm 400kVA Ngõ Tùng Châu C trụ 89/19 Lạc Long Quân tuyến 476TN	25	0,2140	0,0004	0,0111	0,0000	0,196	1.571	
197	04-04-26	08h00	04-04-26	17h00	ĐL Hòa Thành	ĐL Hòa Thành	Nhánh rẽ 22kV trụ 89/16 Lạc Long quân tuyến 476TN	Trụ 89/16 Lạc Long quân tuyến 476TN	Bàn giao Điện lực Tân Ninh lắp đá FCO trụ 89/16 Lạc Long quân tuyến 476TN	Theo thỏa thuận của ĐL Tân Ninh	0	Khu phố Hiệp Định phường Thanh Điền	Tháo 3 hotline nhánh rẽ trụ 89/16 Lạc Long Quân tuyến 476TN (nhánh rẽ cấp cho ĐL Tân Ninh)	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
198	04-04-26	08h00	04-04-26	17h00	ĐL Hòa Thành	ĐL Hòa Thành	Lưới điện hạ áp trụ 89/14 Lạc Long quân tuyến 476TN	Trụ 89/14 Lạc Long quân tuyến 476TN	Tháo đầu dây ABC vượt đường, tháo vật tư phụ kiện bàn giao Điện lực Tân Ninh trụ 89/14 Lạc Long quân tuyến 476TN	Bàn giao ĐL Tân Ninh theo tờ trình số 12/TTTr-KT	7	Khu phố Hiệp Định phường Thanh Điền	Cắt CB, 3FCO, tháo 3 hotline trạm 250kVA Chế biến đường Hiệp Tân trụ 89/14 Lạc Long Quân tuyến 476TN	123	1,0530	0,0022	0,0548	0,0001	0,131	1.047	
199	04-04-26	08h00	04-04-26	17h00	ĐL Hòa Thành	ĐL Hòa Thành	Lưới điện hạ áp trụ 89/8 Lạc Long quân tuyến 476TN	Trụ 89/8 Lạc Long quân tuyến 476TN	Tháo đầu dây ABC vượt đường, tháo vật tư phụ kiện bàn giao Điện lực Tân Ninh trụ 89/8 Lạc Long quân tuyến 476TN	Bàn giao ĐL Tân Ninh theo tờ trình số 12/TTTr-KT	11	Khu phố Hiệp Định phường Thanh Điền	Cắt CB, 3FCO, tháo 3 hotline trạm 400kVA Ngõ Tùng Châu D trụ 89/8 Lạc Long Quân tuyến 476TN	45	0,3852	0,0008	0,0200	0,0000	0,196	1.571	
200	04-04-26	08h00	04-04-26	17h00	ĐL Tân Ninh	ĐL Tân Ninh	Đường dây và các nhánh rẽ hạ áp khu vực phường Tân Ninh, Bình Minh, Ninh Thạnh	Đường dây và các nhánh rẽ hạ áp khu vực phường Tân Ninh, Bình Minh, Ninh Thạnh	Gắn điện kế mới, thay định kỳ, không truyền dữ liệu, tháo thanh lý, kiểm tra nhanh chậm, gắn modem đọc từ xa; thay thùng bể khu vực quản lý ĐLTN	Sửa chữa thường xuyên	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
201	04-04-26	08h00	04-04-26	17h00	ĐL Tân Ninh	ĐL Tân Ninh	Đường dây 22kV và các nhánh rẽ tuyến 477CM trạm 110kV Cầu Máng	Từ trụ 26 đến trụ 63 và các nhánh rẽ đường Kênh Tây tuyến 477CM trạm 110kV Cầu Máng	Phát quang hành lang lưới điện cao hạ áp từ trụ 26 đến trụ 63 và các nhánh rẽ đường Kênh Tây tuyến 477CM trạm 110kV Cầu Máng	Phát quang	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
202	04-04-26	08h00	04-04-26	17h00	ĐL Tân Ninh	ĐL Tân Ninh	Lưới hạ áp trạm 400kVA trụ 89/26/1 Lạc Long Quân - A, trạm 160kVA trụ 133/29B/1 Lạc Long Quân - G tuyến 471TN	Từ trụ 90B/26/1 đến trụ 89/26/1/3T; từ trụ 133/32 đến trụ 133/32/1 đường Lạc Long Quân tuyến 471TN	Tháo thu hồi dây ABC hạ áp từ trụ 89/26/1 đến trụ 89/26/1/3T; từ trụ 133/32 đến trụ 133/32/1 đường Lạc Long Quân tuyến 471TN	Sửa chữa thường xuyên	12	Khu phố 10, 11 phường Tân Ninh	- Cắt FCO tháo hotline trạm 400kVA trụ 89/26/1 Lạc Long Quân - A tuyến 471TN - Cắt CB trạm 160kVA trụ 133/29B/1 Lạc Long Quân - G tuyến 471TN	221	1,9678	0,0036	0,1107	0,0002	0,412	3.704	

STT	Thời điểm cắt điện/cô lập		Thời điểm đóng điện/tái lập		Đơn vị QLVH	Đơn vị công tác	Tên thiết bị, đường dây, Trạm biến áp	Địa điểm công tác	Nội dung công tác	Lý do bảo dưỡng, sửa chữa, thí nghiệm	Imax (A)	Phạm vi ảnh hưởng ngừng cung cấp điện	Biện pháp an toàn	Số KH mất điện	Độ tin cậy (dự kiến)				CS mất (MW)	SL mất (KWH)	Ghi chú
	Ngày	Giờ	Ngày	Giờ											Đơn vị		Công ty				
															SAIDI	SAIFI	SAIDI	SAIFI			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)	(20)	(21)	(22)
203	04-04-26	08h00	04-04-26	17h00	ĐL Tân Ninh	ĐL Tân Ninh	Lưới hạ áp trạm 250kVA trụ 73/10/9 Nguyễn Văn Rốp - H, trạm 160kVA trụ 89/16/1 Lạc Long Quân - C, trạm 160kVA trụ 89/21/1 Lạc Long Quân - D tuyến 471TN	Tại trạm 160kVA trụ 89/16/1 Lạc Long Quân - C tuyến 471TN từ trụ 89/19/1/2P đến trụ 89/19/1/5P, từ trụ 89/19/1 đến trụ 89/19/1/4T, từ trụ 89/19/1/4T đến trụ 89/19/1/4T/6 đường Lạc long Quân tuyến 471TN	Xử lý khiếm khuyết lắp đa composit FCO,LA trạm 160kVA trụ 89/16/1 Lạc Long Quân - C tuyến 471TN, tháo thu hồi dây, ép lèo sang tái trạm biến áp từ trụ 89/19/1/2P đến trụ 89/19/1/5P, từ trụ 89/19/1 đến trụ 89/19/1/4T, từ trụ 89/19/1/4T đến trụ 89/19/1/4T/6 đường Lạc long Quân tuyến 471TN	Sửa chữa thường xuyên	15	Khu phố 10 phường Tân Ninh	- Cắt CB trạm trạm 250kVA trụ 73/10/9 Nguyễn Văn Rốp - H, trạm 160kVA trụ 89/21/1 Lạc Long Quân - D tuyến 471TN - Cắt FCO trạm 160kVA trụ 89/16/1 Lạc Long Quân - C tuyến 471TN	297	2,6446	0,0049	0,1488	0,0003	0,171	1.543	
204	04-04-26	08h00	04-04-26	11h30	ĐL Thái Bình	ĐL Thái Bình	Trạm biến áp 3x50kVA trụ 284/1T Trường Tiểu Học Nguyễn Bá Ngọc tuyến 471SD	Trạm biến áp 3x50kVA trụ 284/1T Trường Tiểu Học Nguyễn Bá Ngọc tuyến 471SD	Thay công tơ điện từ 3 pha định kỳ trụ 284/1T/1, 284/1T/3 Trường Tiểu Học Nguyễn Bá Ngọc tuyến 471SD	Thay hệ thống đo đếm định kỳ	1	Khách hàng: 1/Trường THCS Lạc Long Quân, 2/Trường Tiểu Học Nguyễn Bá Ngọc, 3/Trường Mẫu Giáo Mai Vàng	Cắt CB tổng trạm biến áp 3x50kVA trụ 284/1T Trường Tiểu Học Nguyễn Bá Ngọc tuyến 471SD	1	0,0035	0,0000	0,0002	0,0000	0,034	120	
205	04-04-26	08h00	04-04-26	11h30	ĐL Thái Bình	ĐL Thái Bình	Trạm biến áp 3x25kVA trụ 53/10B Trường tiểu học Lê Quý Đôn tuyến 474SD	Trạm biến áp 3x25kVA trụ 53/10B Trường tiểu học Lê Quý Đôn tuyến 474SD	Thay công tơ điện từ 3 pha định kỳ trạm biến áp 3x25kVA trụ 53/10B Trường tiểu học Lê Quý Đôn tuyến 474SD	Thay hệ thống đo đếm định kỳ	1	Khách hàng: Trường tiểu học Lê Quý Đôn	Cắt CB, 3 FCO trạm biến áp 3x25kVA trụ 53/10B Trường tiểu học Lê Quý Đôn tuyến 474SD	1	0,0035	0,0000	0,0002	0,0000	0,034	120	
206	04-04-26	08h00	04-04-26	11h30	ĐL Thái Bình	ĐL Thái Bình	Trạm biến áp 25kVA trụ 59 Khu TG tham mưu+Chốt trực phòng không tuyến 476SD	Trạm biến áp 25kVA trụ 59 Khu TG tham mưu+Chốt trực phòng không tuyến 476SD	Thay 1CT (150/5A) hạ thế định kỳ trạm biến áp 25kVA trụ 59 Khu TG tham mưu+Chốt trực phòng không tuyến 476SD	Thay hệ thống đo đếm định kỳ	1	Khách hàng: Khách hàng: Khu TG tham mưu+Chốt trực phòng không	Cắt CB, FCO trạm biến áp 25kVA trụ 59 Khu TG tham mưu, Chốt trực phòng không tuyến 476SD	1	0,0035	0,0000	0,0002	0,0000	0,011	40	
207	04-04-26	08h00	04-04-26	11h30	ĐL Thái Bình	ĐL Thái Bình	Trạm biến áp 3x15kVA trụ 69/10 Tiểu đoàn 25 VT 2 - Sư đoàn 5 tuyến 476SD	Trạm biến áp 3x15kVA trụ 69/10 Tiểu đoàn 25 VT 2 - Sư đoàn 5 tuyến 476SD	Thay công tơ điện từ 3 pha định kỳ trạm biến áp 3x15kVA trụ 69/10 Tiểu đoàn 25 VT 2 - Sư đoàn 5 tuyến 476SD	Thay hệ thống đo đếm định kỳ	1	Khách hàng: 1/Tiểu đoàn 25 VT 2 - Sư đoàn 5, 2/Tiểu đoàn 14 Cối 100 2 - Sư đoàn 5	Cắt CB tổng trạm biến áp 3x15kVA trụ 69/10 Tiểu đoàn 25 VT 2 - Sư đoàn 5 tuyến 476SD	1	0,0035	0,0000	0,0002	0,0000	0,034	120	
208	04-04-26	08h00	04-04-26	11h30	ĐL Thái Bình	ĐL Thái Bình	Trạm biến áp 3x25kVA trụ 69/13/1 Nhà khách Sư đoàn BB5 tuyến 476SD	Trạm biến áp 3x25kVA trụ 69/13/1 Nhà khách Sư đoàn BB5 tuyến 476SD	Thay công tơ điện từ 3 pha định kỳ trạm biến áp 3x25kVA trụ 69/13/1 Nhà khách Sư đoàn BB5 tuyến 476SD	Thay hệ thống đo đếm định kỳ	1	Khách hàng: 1/Nhà khách Sư đoàn BB5, 2/Đại đội 26 SC	Cắt CB tổng trạm biến áp 3x25kVA trụ 69/13/1 Nhà khách Sư đoàn BB5 tuyến 476SD	1	0,0035	0,0000	0,0002	0,0000	0,034	120	
209	04-04-26	08h00	04-04-26	11h30	ĐL Thái Bình	ĐL Thái Bình	Trạm biến áp 3x75kVA trụ 69/18/3 Tiểu Đoàn 16SMPK - Sư Đoàn 5 tuyến 476SD	Trạm biến áp 3x75kVA trụ 69/18/3 Tiểu Đoàn 16SMPK - Sư Đoàn 5 tuyến 476SD	Thay công tơ điện từ 3 pha định kỳ trạm biến áp 3x75kVA trụ 69/18/3 Tiểu Đoàn 16SMPK - Sư Đoàn 5 tuyến 476SD	Thay hệ thống đo đếm định kỳ	1	Khách hàng: Tiểu Đoàn 16SMPK - Sư Đoàn 5	Cắt CB tổng trạm biến áp 3x75kVA trụ 69/18/3 Tiểu Đoàn 16SMPK - Sư Đoàn 5 tuyến 476SD	1	0,0035	0,0000	0,0002	0,0000	0,034	120	
210	04-04-26	08h00	04-04-26	11h30	ĐL Thái Bình	ĐL Thái Bình	Trạm biến áp 25kVA trụ 128/65/1/1 Trường Tiểu Học Kim Đồng tuyến 477SD	Trạm biến áp 25kVA trụ 128/65/1/1 Trường Tiểu Học Kim Đồng tuyến 477SD	Thay công tơ điện từ 3 pha định kỳ trạm biến áp 25kVA trụ 128/65/1/1 Trường Tiểu Học Kim Đồng tuyến 477SD	Thay hệ thống đo đếm định kỳ	1	Khách hàng: Trường Tiểu Học Kim Đồng	Cắt CB, FCO trạm biến áp 25kVA trụ 128/65/1/1 Trường Tiểu Học Kim Đồng tuyến 477SD	1	0,0035	0,0000	0,0002	0,0000	0,011	40	

STT	Thời điểm cắt điện/cô lập		Thời điểm đóng điện/tái lập		Đơn vị QLVH	Đơn vị công tác	Tên thiết bị, đường dây, Trạm biến áp	Địa điểm công tác	Nội dung công tác	Lý do bảo dưỡng, sửa chữa, thí nghiệm	Imax (A)	Phạm vi ảnh hưởng ngừng cung cấp điện	Biện pháp an toàn	Số KH mất điện	Độ tin cậy (dự kiến)				CS mất (MW)	SL mất (KWH)	Ghi chú
	Ngày	Giờ	Ngày	Giờ											Đơn vị		Công ty				
															SAIDI	SAIFI	SAIDI	SAIFI			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)	(20)	(21)	(22)
211	04-04-26	08h00	04-04-26	11h30	ĐL Thái Bình	ĐL Thái Bình	Trạm biến áp 37,5kVA trụ 128/97/4/1 Trường tiểu học Dương Minh Châu tuyến 477SD	Trạm biến áp 37,5kVA trụ 128/97/4/1 Trường tiểu học Dương Minh Châu tuyến 477SD	Thay ICT (200/5A) hạ thế định kỳ trạm biến áp 37,5kVA trụ 128/97/4/1 Trường tiểu học Dương Minh Châu tuyến 477SD	Thay hệ thống đo đếm định kỳ	1	Khách hàng: Trường tiểu học Dương Minh Châu	Cắt CB, FCO trạm biến áp 37,5kVA trụ 128/97/4/1 Trường tiểu học Dương Minh Châu tuyến 477SD	1	0,0035	0,0000	0,0002	0,0000	0,011	40	
212	04-04-26	08h00	04-04-26	11h30	ĐL Thái Bình	ĐL Thái Bình	Trạm biến áp 25kVA trụ 141/11/1 Trường tiểu học Chu Văn An tuyến 476SD	Trạm biến áp 25kVA trụ 141/11/1 Trường tiểu học Chu Văn An tuyến 476SD	Thay ICT (150/5A) hạ thế định kỳ trạm biến áp 25kVA trụ 141/11/1 Trường tiểu học Chu Văn An tuyến 476SD	Thay hệ thống đo đếm định kỳ	1	Khách hàng: Trường tiểu học Chu Văn An	Cắt CB, FCO trạm biến áp 25kVA trụ 141/11/1 Trường tiểu học Chu Văn An tuyến 476SD	1	0,0035	0,0000	0,0002	0,0000	0,011	40	
213	04-04-26	08h00	04-04-26	11h30	ĐL Thái Bình	ĐL Thái Bình	Trạm biến áp 25kVA trụ 141/18/1P Trường Mầm non Ngôi Sao Nhỏ tuyến 476SD	Trạm biến áp 25kVA trụ 141/18/1P Trường Mầm non Ngôi Sao Nhỏ tuyến 476SD	Thay ICT (150/5A) hạ thế định kỳ trạm biến áp 25kVA trụ 141/18/1P Trường Mầm non Ngôi Sao Nhỏ tuyến 476SD	Thay hệ thống đo đếm định kỳ	1	Khách hàng: Trường Mầm non Ngôi Sao Nhỏ	Cắt CB, FCO trạm biến áp 25kVA trụ 141/18/1P Trường Mầm non Ngôi Sao Nhỏ tuyến 476SD	1	0,0035	0,0000	0,0002	0,0000	0,011	40	
214	04-04-26	08h00	04-04-26	17h00	ĐL Thái Bình	ĐL Thái Bình	Lưới điện hạ áp từ trụ 341/56T/1P đến trụ 341/56T/30P tuyến 471SD	Từ trụ 341/56T/1P đến trụ 341/56T/30P tuyến 471SD	Căng dây hạ áp bị chùng, kết hợp phát quang lưới điện hạ áp từ trụ 341/56T/1P đến trụ 341/56T/30P tuyến 471SD	Xử lý khiếm khuyết	1	Ấp Phước Lộc xã Phước Vinh	Cắt CB trạm 37,5kVA trụ 341/56T Rạch Tre 1 tuyến 471SD	54	0,4864	0,0009	0,0271	0,0001	0,011	103	
215	04-04-26	08h00	04-04-26	11h30	ĐL Thái Bình	ĐL Thái Bình	Lưới điện hạ áp từ trụ 341/17T/1HT đến trụ 341/17T/4HT tuyến 471SD	Từ trụ 341/17T/1HT đến trụ 341/17T/4HT tuyến 471SD	Chỉnh trụ hạ áp bị nghiêng, kết hợp phát quang lưới điện hạ áp từ trụ 341/17T/1HT đến trụ 341/17T/4HT tuyến 471SD	Xử lý khiếm khuyết	1	Ấp Phước Lập xã Phước Vinh	Cắt CB trạm 25kVA trụ 341/16T Bàng Dung 1A tuyến 471SD	92	0,3222	0,0015	0,0179	0,0001	0,011	40	
216	04-04-26	08h00	04-04-26	17h00	ĐL Thái Bình	ĐL Thái Bình	Lưới điện hạ áp từ trụ 341/24T/1HT đến trụ 341/24T/5HT, từ trụ 341/35T/1HT đến trụ 341/35T/13HT, từ trụ 341/35T/1A đến trụ 341/35T/23A tuyến 471SD	Từ trụ 341/24T/1HT đến trụ 341/24T/5HT, từ trụ 341/35T/1HT đến trụ 341/35T/1HT đến trụ 341/35T/13HT, từ trụ 341/35T/1A đến trụ 341/35T/23A tuyến 471SD	Phát quang lưới điện hạ áp từ trụ 341/24T/1HT đến trụ 341/24T/5HT, từ trụ 341/35T/1HT đến trụ 341/35T/13HT, từ trụ 341/35T/1A đến trụ 341/35T/23A tuyến 471SD	Phát quang lưới điện	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
217	04-04-26	13h30	04-04-26	17h00	ĐL Thái Bình	ĐL Thái Bình	Trạm biến áp 25kVA trụ 53/16/7/1 Trường Tiểu học Võ Thị Sáu tuyến 474SD	Trạm biến áp 25kVA trụ 53/16/7/1 Trường Tiểu học Võ Thị Sáu tuyến 474SD	Thay công tơ điện từ 1 pha định kỳ trạm biến áp 25kVA trụ 53/16/7/1 Trường Tiểu học Võ Thị Sáu tuyến 474SD	Thay hệ thống đo đếm định kỳ	1	Khách hàng: Trường Tiểu học Võ Thị Sáu	Cắt CB, FCO trạm biến áp 25kVA trụ 53/16/7/1 Trường Tiểu học Võ Thị Sáu tuyến 474SD	1	0,0035	0,0000	0,0002	0,0000	0,011	40	
218	04-04-26	13h30	04-04-26	17h00	ĐL Thái Bình	ĐL Thái Bình	Trạm biến áp 3x75kVA trụ 56B/1 Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 - Tây Ninh tuyến 473SD	Trạm biến áp 3x75kVA trụ 56B/1 Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 - Tây Ninh tuyến 473SD	Thay công tơ điện từ 3 pha định kỳ trạm biến áp 3x75kVA trụ 56B/1 Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 - Tây Ninh tuyến 473SD	Thay hệ thống đo đếm định kỳ	1	Khách hàng: Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 - Tây Ninh	Cắt CB, 3 FCO trạm biến áp 3x75kVA trụ 56B/1 Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 - Tây Ninh tuyến 473SD	1	0,0035	0,0000	0,0002	0,0000	0,011	40	

STT	Thời điểm cắt điện/cô lập		Thời điểm đóng điện/tái lập		Đơn vị QLVH	Đơn vị công tác	Tên thiết bị, đường dây, Trạm biến áp	Địa điểm công tác	Nội dung công tác	Lý do bảo dưỡng, sửa chữa, thí nghiệm	Imax (A)	Phạm vi ảnh hưởng ngừng cung cấp điện	Biện pháp an toàn	Số KH mất điện	Độ tin cậy (dự kiến)				CS mất (MW)	SL mất (KWH)	Ghi chú
	Ngày	Giờ	Ngày	Giờ											Đơn vị		Công ty				
															SAIDI	SAIFI	SAIDI	SAIFI			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)	(20)	(21)	(22)
219	04-04-26	13h30	04-04-26	17h00	ĐL Thái Bình	ĐL Thái Bình	Trạm biến áp 3x37,5kVA trụ 58C/1 Công an xã Châu Thành tuyển 473SD	Trạm biến áp 3x37,5kVA trụ 58C/1 Công an xã Châu Thành tuyển 473SD	Thay công tơ điện từ 3 pha định kỳ trạm biến áp 3x37,5kVA trụ 58C/1 Công an xã Châu Thành tuyển 473SD	Thay hệ thống đo đếm định kỳ	1	Khách hàng: Công an xã Châu Thành	Cắt CB, 3 FCO trạm biến áp 3x37,5kVA trụ 58C/1 Công an xã Châu Thành tuyển 473SD	1	0,0035	0,0000	0,0002	0,0000	0,034	120	
220	04-04-26	13h30	04-04-26	17h00	ĐL Thái Bình	ĐL Thái Bình	Trạm biến áp 250kVA trụ 60/2 Trung tâm phục vụ hành chính công xã Châu Thành tuyển 473SD	Trạm biến áp 250kVA trụ 60/2 Trung tâm phục vụ hành chính công xã Châu Thành tuyển 473SD	Thay công tơ điện từ 3 pha định kỳ trạm biến áp 250kVA trụ 60/2 Trung tâm phục vụ hành chính công xã Châu Thành tuyển 473SD	Thay hệ thống đo đếm định kỳ	1	Khách hàng: TRUNG TÂM PHỤC VỤ HÀNH CHÍNH CÔNG XÃ CHÂU THÀNH	Cắt CB, 3 FCO trạm biến áp 250kVA trụ 60/2 Trung tâm phục vụ hành chính công xã Châu Thành tuyển 473SD	1	0,0035	0,0000	0,0002	0,0000	0,034	120	
221	04-04-26	13h30	04-04-26	17h00	ĐL Thái Bình	ĐL Thái Bình	Trạm biến áp 250kVA trụ 8/11 Tiểu Đoàn 5 - Trung Đoàn 5 tuyển 476SD	Trạm biến áp 250kVA trụ 8/11 Tiểu Đoàn 5 - Trung Đoàn 5 tuyển 476SD	Thay công tơ điện từ 3 pha định kỳ trạm biến áp 250kVA trụ 8/11 Tiểu Đoàn 5 - Trung Đoàn 5 tuyển 476SD	Thay hệ thống đo đếm định kỳ	1	Khách hàng: Tiểu Đoàn 5 - Trung Đoàn 5	Cắt CB, 3 FCO trạm biến áp 250kVA trụ 8/11 Tiểu Đoàn 5 - Trung Đoàn 5 tuyển 476SD	1	0,0035	0,0000	0,0002	0,0000	0,034	120	
222	04-04-26	13h30	04-04-26	17h00	ĐL Thái Bình	ĐL Thái Bình	Trạm biến áp 25kVA trụ 141/1/1 Trường THCS Lê Duẩn tuyển 473SD	Trạm biến áp 25kVA trụ 141/1/1 Trường THCS Lê Duẩn tuyển 473SD	Thay ICT (150/5A) hạ thế định kỳ trạm biến áp 25kVA trụ 141/1/1 Trường THCS Lê Duẩn tuyển 473SD	Thay hệ thống đo đếm định kỳ	1	Khách hàng: Trường THCS Lê Duẩn	Cắt CB, FCO trạm biến áp 25kVA trụ 141/1/1 Trường THCS Lê Duẩn tuyển 473SD	1	0,0035	0,0000	0,0002	0,0000	0,011	40	
223	04-04-26	13h30	04-04-26	17h00	ĐL Thái Bình	ĐL Thái Bình	Trạm biến áp 37,5kVA trụ 186/110/7/1A Trường Tiểu học Phạm Văn Nô tuyển 473SD	Trạm biến áp 37,5kVA trụ 186/110/7/1A Trường Tiểu học Phạm Văn Nô tuyển 473SD	Thay công tơ điện từ 1 pha định kỳ trạm biến áp 37,5kVA trụ 186/110/7/1A Trường Tiểu học Phạm Văn Nô tuyển 473SD	Thay hệ thống đo đếm định kỳ	1	Khách hàng: Trường Tiểu học Phạm Văn Nô	Cắt CB, FCO trạm biến áp 37,5kVA trụ 186/110/7/1A Trường Tiểu học Phạm Văn Nô tuyển 473SD	1	0,0035	0,0000	0,0002	0,0000	0,011	40	
224	04-04-26	13h30	04-04-26	17h00	ĐL Thái Bình	ĐL Thái Bình	Trạm biến áp 25kVA trụ 141/18/37/3P/1 Trường Mầm non Vàng Anh tuyển 476SD	Trạm biến áp 25kVA trụ 141/18/37/3P/1 Trường Mầm non Vàng Anh tuyển 476SD	Thay ICT (150/5A) hạ thế định kỳ trạm biến áp 25kVA trụ 141/18/37/3P/1 Trường Mầm non Vàng Anh tuyển 476SD	Thay hệ thống đo đếm định kỳ	1	Khách hàng: Trường Mầm non Vàng Anh	Cắt CB, FCO trạm biến áp 25kVA trụ 141/18/37/3P/1 Trường Mầm non Vàng Anh tuyển 476SD	1	0,0035	0,0000	0,0002	0,0000	0,011	40	
225	04-04-26	13h30	04-04-26	17h00	ĐL Thái Bình	ĐL Thái Bình	Trạm biến áp 25kVA trụ 141/41/1 Trường Tiểu Học Quang Trung (Cơ Sờ 2) tuyển 476SD	Trạm biến áp 25kVA trụ 141/41/1 Trường Tiểu Học Quang Trung (Cơ Sờ 2) tuyển 476SD	Thay ICT (150/5A) hạ thế định kỳ trạm biến áp 25kVA trụ 141/41/1 Trường Tiểu Học Quang Trung (Cơ Sờ 2) tuyển 476SD	Thay hệ thống đo đếm định kỳ	1	Khách hàng: Trường Tiểu Học Quang Trung (Cơ Sờ 2)	Cắt CB, FCO trạm biến áp 25kVA trụ 141/41/1 Trường Tiểu Học Quang Trung (Cơ Sờ 2) tuyển 476SD	1	0,0035	0,0000	0,0002	0,0000	0,011	40	
226	04-04-26	13h30	04-04-26	17h00	ĐL Thái Bình	ĐL Thái Bình	Trạm biến áp 3x25kVA trụ 151/7/3B/1 Trường Mầm non Ngôi Sao Nhỏ tuyển 472SD	Trạm biến áp 3x25kVA trụ 151/7/3B/1 Trường Mầm non Ngôi Sao Nhỏ tuyển 472SD	Thay công tơ điện từ 3 pha định kỳ trạm biến áp 3x25kVA trụ 151/7/3B/1 Trường Mầm non Ngôi Sao Nhỏ tuyển 472SD	Thay hệ thống đo đếm định kỳ	1	Khách hàng: Trường Mầm non Ngôi Sao Nhỏ	Cắt CB, 3 FCO trạm biến áp 3x25kVA trụ 151/7/3B/1 Trường Mầm non Ngôi Sao Nhỏ tuyển 472SD	1	0,0035	0,0000	0,0002	0,0000	0,034	120	
227	04-04-26	13h30	04-04-26	17h00	ĐL Thái Bình	ĐL Thái Bình	Trạm biến áp 3x37,5kVA trụ 151/7/6T Trường THCS Võ Văn Truyến tuyển 472SD	Trạm biến áp 3x37,5kVA trụ 151/7/6T Trường THCS Võ Văn Truyến tuyển 472SD	Thay công tơ điện từ 3 pha định kỳ trạm biến áp 3x37,5kVA trụ 151/7/6T Trường THCS Võ Văn Truyến tuyển 472SD	Thay hệ thống đo đếm định kỳ	1	Khách hàng: Trường THCS Võ Văn Truyến	Cắt CB, 3 FCO trạm biến áp 3x37,5kVA trụ 151/7/6T Trường THCS Võ Văn Truyến tuyển 472SD	1	0,0035	0,0000	0,0002	0,0000	0,034	120	
228	04-04-26	13h30	04-04-26	17h00	ĐL Thái Bình	ĐL Thái Bình	Trạm biến áp 25kVA trụ 181/1 Trường Tiểu Học Lương Thế Vinh tuyển 476SD	Trạm biến áp 25kVA trụ 181/1 Trường Tiểu Học Lương Thế Vinh tuyển 476SD	Thay ICT (150/5A) hạ thế định kỳ trạm biến áp 25kVA trụ 181/1 Trường Tiểu Học Lương Thế Vinh tuyển 476SD	Thay hệ thống đo đếm định kỳ	1	Khách hàng: Trường Tiểu Học Lương Thế Vinh	Cắt CB, FCO trạm biến áp 25kVA trụ 181/1 Trường Tiểu Học Lương Thế Vinh tuyển 476SD	1	0,0035	0,0000	0,0002	0,0000	0,011	40	

STT	Thời điểm cắt điện/cô lập		Thời điểm đóng điện/tái lập		Đơn vị QLVH	Đơn vị công tác	Tên thiết bị, đường dây, Trạm biến áp	Địa điểm công tác	Nội dung công tác	Lý do bảo dưỡng, sửa chữa, thí nghiệm	Imax (A)	Phạm vi ảnh hưởng ngừng cung cấp điện	Biện pháp an toàn	Số KH mất điện	Độ tin cậy (dự kiến)				CS mất (MW)	SL mất (KWH)	Ghi chú
	Ngày	Giờ	Ngày	Giờ											Đơn vị		Công ty				
															SAIDI	SAIFI	SAIDI	SAIFI			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)	(20)	(21)	(22)
229	04-04-26	13h30	04-04-26	17h00	ĐL Thái Bình	ĐL Thái Bình	Lưới điện hạ áp từ trụ 341/53T/1T đến trụ 341/53T/19T tuyến 471SD	Từ trụ 341/53T/1T đến trụ 341/53T/19T tuyến 471SD	Chỉnh neo hạ áp bị nghiêng, căng neo hạ áp, kết hợp phát quang lưới điện hạ áp từ trụ 341/53T/1T đến trụ 341/53T/19T tuyến 471SD	Xử lý khiếm khuyết	1	Ấp Phước Lộc xã Phước Vinh	Cắt CB trạm 75kVA trụ 341/53T Bàng Dung D tuyến 471SD	197	0,6900	0,0033	0,0384	0,0002	0,011	40	
230	05-04-26	07h30	05-04-26	17h00	ĐL Trảng Bàng	ĐL Trảng Bàng	Nhánh rẽ 22kV trụ 22/6D/1 Công ty TNHH LI-YUEN GARMENT tuyến 471KCNTB	Trụ 22/6D/1 Công ty TNHH LI-YUEN GARMENT tuyến 471KCNTB	Thay định kỳ hệ thống đo đếm (thay CT)	Thay định kỳ	15	Công ty TNHH LI-YUEN GARMENT	Cắt 3LBFCO trụ 22/6D Công ty TNHH LI-YUEN GARMENT tuyến 471KCNTB	1	0,0096	0,0000	0,0005	0,0000	0,543	5.158	
231	05-04-26	07h30	05-04-26	17h00	ĐL Trảng Bàng	ĐL Trảng Bàng	Nhánh rẽ 22kV trụ 8/12 Công ty TNHH May mặc LangHam tuyến 472KCNTB	Trụ 8/12 Công ty TNHH May mặc LangHam tuyến 472KCNTB	Thay định kỳ hệ thống đo đếm (thay VT)	Thay định kỳ	15	Công ty TNHH May mặc LangHam	Cắt 3LBFCO và tháo 3 hotline trụ 8/12 Công ty TNHH May mặc LangHam tuyến 472KCNTB	1	0,0095	0,0000	0,0005	0,0000	0,543	5.158	
232	05-04-26	07h30	05-04-26	17h00	ĐL Trảng Bàng	ĐL Trảng Bàng	Nhánh rẽ 22kV trụ 2/11/8B Công ty TNHH PARK CORP. (Việt Nam) tuyến 475KCNTB	Trụ 2/11/8B Công ty TNHH PARK CORP. (Việt Nam) tuyến 475KCNTB	Thay định kỳ hệ thống đo đếm (thay VT)	Thay định kỳ	15	Công ty TNHH PARK CORP. (Việt Nam)	Cắt 3LBFCO và tháo 3 hotline trụ 2/11/8B Công ty TNHH PARK CORP. (Việt Nam) tuyến 475KCNTB	1	0,0095	0,0000	0,0005	0,0000	0,543	5.158	
233	06-04-26	08h00	06-04-26	17h00	ĐL Bến Cầu	ĐL Bến Cầu	Nhánh rẽ 12,7kV từ trụ 53/86B/22/16/38/1 đến trụ 53/86B/16/38/9/10 Phước Giang 1 tuyến 480BC	Từ trụ 53/86B/22/16/38/1 đến trụ 53/86B/16/38/9/10 nhánh rẽ 12,7kV Phước Giang 1 tuyến 480BC	Phát quang lưới điện trung hạ áp từ trụ 53/86B/22/16/38/1 đến trụ 53/86B/16/38/9/10 Phước Giang 1 tuyến 480BC	Phát quang lưới điện	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
234	06-04-26	08h00	06-04-26	17h00	ĐL Bến Cầu	ĐL Bến Cầu	Nhánh rẽ 12,7kV từ trụ 53/142/6/50/1 đến trụ 53/142/6/50/45 Phước Trung - Phước Long tuyến 480BC	Từ trụ 53/142/6/50/1 đến trụ 53/142/6/50/45 nhánh rẽ 12,7 Phước Trung - Phước Long tuyến 480BC	Phát quang lưới điện trung hạ áp từ trụ 53/142/6/50/1 đến trụ 53/142/6/50/45 Phước Trung - Phước Long tuyến 480BC	Phát quang lưới điện	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
235	06-04-26	08h00	06-04-26	17h00	ĐL Bến Cầu	ĐL Bến Cầu	Nhánh rẽ 12,7kV từ trụ 53/142/6/50/60/1 đến trụ 53/142/6/50/60/15 Phước Long 1 tuyến 480BC	Từ trụ 53/142/6/50/60/1 đến trụ 53/142/6/50/60/15 5 nhánh rẽ 12,7kV Phước Long 1 tuyến 480BC	Phát quang lưới điện trung hạ áp từ trụ 53/142/6/50/60/1 đến trụ 53/142/6/50/60/15 Phước Long 1 tuyến 480BC	Phát quang lưới điện	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
236	06-04-26	08h00	06-04-26	17h00	ĐL Dương Minh Châu	ĐL Dương Minh Châu	- Trạm 250kVA trụ 298B/6 Thị trấn-6 tuyến 477HT. - Trạm 250kVA trụ 298B/1 Thị trấn-8 tuyến 477HT.	Từ trụ 296 đến trụ 296/14 Bàu Năng - Dương Minh Châu tuyến 477HT	Nâng cấp lưới điện hạ áp từ trụ 296 đến trụ 296/14 Bàu Năng - Dương Minh Châu tuyến 477HT	Đầu tư xây dựng	12	Ấp 3, ấp 4 xã Dương Minh Châu.	- Cắt CB trạm 250kVA trụ 298B/6 Thị trấn-6 tuyến 477HT. - Cắt CB trạm 250kVA trụ 298B/1 Thị trấn-8 tuyến 477HT.	227	2,1969	0,0041	0,1137	0,0002	0,412	3.708	

STT	Thời điểm cắt điện/cô lập		Thời điểm đóng điện/tái lập		Đơn vị QLVH	Đơn vị công tác	Tên thiết bị, đường dây, Trạm biến áp	Địa điểm công tác	Nội dung công tác	Lý do bảo dưỡng, sửa chữa, thí nghiệm	Imax (A)	Phạm vi ảnh hưởng ngừng cung cấp điện	Biện pháp an toàn	Số KH mất điện	Độ tin cậy (dự kiến)				CS mất (MW)	SL mất (KWH)	Ghi chú
	Ngày	Giờ	Ngày	Giờ											Đơn vị		Công ty				
															SAIDI	SAIFI	SAIDI	SAIFI			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)	(20)	(21)	(22)
237	06-04-26	08h00	06-04-26	17h00	ĐL Dương Minh Châu	ĐL Dương Minh Châu	Trạm 50kVA trụ 182/14 Phước Long-1 tuyến 471HT	Trạm 50kVA trụ 182/14 Phước Long-1 tuyến 471HT	Thí nghiệm CBM MBA trạm 50 kVA trụ 182/14 Phước Long-1 tuyến 471HT	Thí nghiệm thiết bị định kỳ	3	Áp Phước Long 2 xã Dương Minh Châu.	Cắt FCO và tháo hotline trạm 50kVA trụ 182/14 Phước Long-1 tuyến 471HT	75	0,7258	0,0013	0,0376	0,0001	0,034	306	
238	06-04-26	07h30	06-04-26	17h00	ĐL Gò Dầu	ĐL Gò Dầu	Đường dây 22kV từ trụ 110B đến trụ 182 tuyến 478TĐ	Đường dây 22kV từ trụ 110B đến trụ 182 tuyến 478TĐ	Phát quang lưới điện hạ cao áp từ trụ 134 đến trụ 182, từ trụ 127A đến trụ 127A/11, từ trụ 177 đến trụ 177/10, từ trụ 177/3B đến trụ 177/3B/21 tuyến 478TĐ	Phát quang	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
239	06-04-26	07h30	06-04-26	17h00	ĐL Gò Dầu	Công ty Minh Ngọc	Trạm biến áp 250kVA trụ 42/13 tuyến 471PĐC	Trạm biến áp 250kVA trụ 42/13 tuyến 471PĐC	Sửa chữa, thay dây hạ áp, lắp biến số trụ	Sửa chữa lớn 2026	6	Khu phố Phước Đức B phường Gia Lộc	Cắt CB Trạm biến áp 250kVA trụ 42/13 tuyến 471PĐC	213	1,6337	0,0032	0,0002	0,0000	0,119	1.010	
240	06-04-26	07h30	06-04-26	22h00	ĐL Gò Dầu	Công ty Minh Ngọc	Trạm biến áp 400kVA trụ 42/10/1 tuyến 471PĐC	Trạm biến áp 400kVA trụ 42/10/1 tuyến 471PĐC	Sửa chữa, thay dây hạ áp, lắp biến số trụ	Sửa chữa lớn 2026	8	Khu phố Phước Đức B phường Gia Lộc	Cắt CB Tram biến áp 400kVA trụ 42/10/1 tuyến 471PĐC	286	2,1935	0,0043	0,0003	0,0000	0,158	1.350	
241	06-04-26	07h30	06-04-26	17h00	ĐL Gò Dầu	Công ty Minh Ngọc	Trạm biến áp 250kVA trụ 42/8A tuyến 471PĐC	Trạm biến áp 250kVA trụ 42/8A tuyến 471PĐC	Sửa chữa, thay dây hạ áp, lắp biến số trụ	Sửa chữa lớn 2026	4	Khu phố Phước Đức B phường Gia Lộc	Cắt CB Trạm biến áp 250kVA trụ 42/8A tuyến 471PĐC	143	1,0968	0,0022	0,0001	0,0000	0,079	670	
242	06-04-26	08h00	06-04-26	17h00	ĐL Hòa Thành	ĐL Hòa Thành	Đường dây 22kV từ trụ 18 đến trụ 57 Trần Phú tuyến 475LH	Từ trụ 18 đến trụ 57 Trần Phú tuyến 475LH	Phát quang hành lang lưới điện hạ cao áp từ trụ 18 đến trụ 57 Trần Phú tuyến 475LH	Phát quang	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
243	06-04-26	08h00	06-04-26	17h00	ĐL Tân Biên	ĐL Tân Biên	Nhánh rẽ 12,7kV trụ 20/1 Công an Tân Biên tuyến 474TBI	Từ trụ 20/1 đến trụ 20/7 tuyến 474TBI	Trồng trụ trung áp xen lưới, nâng cấp nhánh rẽ 1 pha lên 3 pha từ trụ 20/1 đến trụ 20/7 tuyến 474TBI	Đầu tư xây dựng	4	Áp 7 xã Tân Biên	Cắt LBFCO trụ 20/1 Công an Tân Biên tuyến 474TBI	428	5,5454	0,0103	0,2144	0,0004	0,032	292	
244	06-04-26	08h00	06-04-26	17h00	ĐL Tân Châu	ĐL Tân Châu	Nhánh rẽ 22kV trụ 173/36/49 công ty TNHH Trường Thịnh tuyến 475SN	Từ trụ 173/36/49/1 đến trụ 173/36/49/3 tuyến 475SN	Thi công dựng trụ tháp đa U, lắp đặt phụ kiện thiết bị di dời đường dây trung áp từ trụ 173/36/49/1 đến trụ 173/36/49/3 tuyến 475SN	Chiết tính sửa chữa	100	Công ty Trường Thịnh	Cắt REC trụ 173/36/49/1 và 3LTD trụ 173/36/49 nhánh rẽ 22kV công ty Trường Thịnh tuyến 475SN	1	0,0096	0,0000	0,0005	0,0000	3,429	30.865	
245	06-04-26	08h00	06-04-26	17h00	ĐL Tân Ninh	ĐL Tân Ninh	Đường dây 22kV và các nhánh rẽ tuyến 472TN	Từ trụ 6 đến trụ 62 và các nhánh rẽ đường Huỳnh Tấn Phát tuyến 471TN	Phát quang hành lang lưới điện cao hạ áp từ trụ 6 đến trụ 62 và các nhánh rẽ đường Huỳnh Tấn Phát tuyến 471TN	Phát quang	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
246	06-04-26	08h00	06-04-26	17h00	ĐL Thái Bình	ĐL Thái Bình	Đường dây 22kV từ trụ 143 đến trụ 299 tuyến 478SD	Từ trụ 143 đến trụ 299 tuyến 478SD	Phát quang lưới điện hạ, cao áp từ trụ 143 đến trụ 299 tuyến 478SD	Phát quang lưới điện	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
247	06-04-26	08h00	06-04-26	17h00	ĐL Thái Bình	ĐL Thái Bình	Nhánh rẽ 12,7kV từ trụ 169 đến trụ 169/8A/14 tuyến 478SD	Từ trụ 169 đến trụ 169/8A/14 tuyến 478SD	Phát quang lưới điện hạ, cao áp từ trụ 169 đến trụ 169/8A/14 tuyến 478SD	Phát quang lưới điện	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
248	06-04-26	08h00	06-04-26	17h00	ĐL Thái Bình	ĐL Thái Bình	Nhánh rẽ 22kV từ trụ 18 đến trụ 18/6, từ trụ 19 đến trụ 19/7 tuyến 473SD-477SD	Từ trụ 18 đến trụ 18/6, từ trụ 19 đến trụ 19/7 tuyến 473SD-477SD	Phát quang lưới điện hạ, cao áp từ trụ 18 đến trụ 18/6, từ trụ 19 đến trụ 19/7 tuyến 473SD-477SD	Phát quang lưới điện	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	

STT	Thời điểm cắt điện/cô lập		Thời điểm đóng điện/tái lập		Đơn vị QLVH	Đơn vị công tác	Tên thiết bị, đường dây, Trạm biến áp	Địa điểm công tác	Nội dung công tác	Lý do bảo dưỡng, sửa chữa, thí nghiệm	Imax (A)	Phạm vi ảnh hưởng ngừng cung cấp điện	Biện pháp an toàn	Số KH mất điện	Độ tin cậy (dự kiến)				CS mất (MW)	SL mất (KWH)	Ghi chú
	Ngày	Giờ	Ngày	Giờ											Đơn vị		Công ty				
															SAIDI	SAIFI	SAIDI	SAIFI			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)	(20)	(21)	(22)
249	06-04-26	08h00	06-04-26	17h00	ĐL Thái Bình	ĐL Thái Bình	Nhánh rẽ 22kV từ trụ 80 đến trụ 80/2P, từ trụ 80 đến trụ 134/47 tuyến 471SD	Từ trụ 80 đến trụ 80/2P, từ trụ 80 đến trụ 134/47 tuyến 471SD	Phát quang lưới điện hạ, cao áp từ trụ 80 đến trụ 80/2P, từ trụ 80 đến trụ 134/47 tuyến 471SD	Phát quang lưới điện	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
250	06-04-26	08h00	06-04-26	17h00	ĐL Trảng Bàng	ĐL Trảng Bàng	Trạm 3x25kVA trụ 137/1 Cơ sở Vật liệu xây dựng Nam Hưng tuyến 473TB	Trụ 137/1 Cơ sở Vật liệu xây dựng Nam Hưng tuyến 473TB	Thay định kỳ hệ thống đo đếm (thay TI)	Thay định kỳ	2	Cơ sở Vật liệu xây dựng Nam Hưng	Cắt CB và 3FCO trạm 3x25kVA trụ 137/1 Cơ sở Vật liệu xây dựng Nam Hưng tuyến 473TB	1	0,0091	0,0000	0,0005	0,0000	0,072	652	
251	06-04-26	08h00	06-04-26	17h00	ĐL Trảng Bàng	ĐL Trảng Bàng	Trạm 630kVA trụ 102B/1 Cơ sở Sản xuất Kinh doanh Trọng Tín tuyến 477TB	Trụ 102B/1 Cơ sở Sản xuất Kinh doanh Trọng Tín tuyến 477TB	Thay định kỳ hệ thống đo đếm (thay TI)	Thay định kỳ	12	Cơ sở Sản xuất Kinh doanh Trọng Tín	Cắt CB và 3FCO trạm 630kVA trụ 102B/1 Cơ sở Sản xuất Kinh doanh Trọng Tín tuyến 477TB	1	0,0091	0,0000	0,0005	0,0000	0,434	3.910	
252	07-04-26	08h00	07-04-26	17h00	ĐL Bến Cầu	ĐL Bến Cầu	Nhánh rẽ 12,7kV từ trụ 221/39/1 đến trụ 221/39/57 Bầu Nổ tuyến 476BC	Từ trụ 221/39/1 đến trụ 221/39/57 nhánh rẽ 12,7kV Bầu Nổ tuyến 476BC	Phát quang lưới điện trung hạ áp từ trụ 221/39/1 đến trụ 221/39/57 Bầu Nổ tuyến 476BC	Phát quang lưới điện	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
253	07-04-26	08h00	07-04-26	17h00	ĐL Bến Cầu	ĐL Bến Cầu	Nhánh rẽ 12,7kV từ trụ 194/7/59B/1P đến trụ 194/7/59B/41P Long Hưng - Long Cường tuyến 476BC	Từ trụ 194/7/59B/1P đến trụ 194/7/59B/41P nhánh rẽ 12,7kV Long Hưng - Long Cường tuyến 476BC	Phát quang lưới điện trung hạ áp từ trụ 194/7/59B/1P đến trụ 194/7/59B/41P Long Hưng - Long Cường tuyến 476BC	Phát quang lưới điện	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
254	07-04-26	08h00	07-04-26	17h00	ĐL Bến Cầu	ĐL Bến Cầu	Nhánh rẽ 12,7kV từ trụ 194/7/59B/45P/1 đến trụ 194/7/59B/45P/7 Long Hưng 4 tuyến 476BC	Từ trụ 194/7/59B/45P/1 đến trụ 194/7/59B/45P/7 nhánh rẽ 12,7kV Long Hưng 4 tuyến 476BC	Phát quang lưới điện trung hạ áp từ trụ 194/7/59B/45P/1 đến trụ 194/7/59B/45P/7 Long Hưng 4 tuyến 476BC	Phát quang lưới điện	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
255	07-04-26	08h00	07-04-26	17h00	ĐL Dương Minh Châu	ĐL Dương Minh Châu	Trạm 400kVA trụ 82 Bầu Năng-H tuyến 474TN	Trạm 400kVA trụ 82 Bầu Năng-H tuyến 474TN	Thay trụ, xà, giá đỡ MBA, FCO, LA, thùng cầu dao tổng, cáp lực, thùng công tơ tại trạm 400kVA trụ 82 Bầu Năng-H tuyến 474TN	Sửa chữa lớn	10	Khu phố Ninh Thuận phường Ninh Thạnh	Cắt 3FCO và tháo 3hotline trạm 400kVA trụ 82 Bầu Năng-H tuyến 474TN	328	3,1743	0,0059	0,1643	0,0003	0,343	3.087	
256	07-04-26	07h30	07-04-26	17h00	ĐL Gò Dầu	ĐL Gò Dầu	Đường dây 22kV từ trụ 01 đến trụ 80 tuyến 471TĐ, 473TĐ, 475TĐ	Đường dây 22kV từ trụ 01 đến trụ 80 tuyến 471TĐ, 473TĐ, 475TĐ	Phát quang lưới điện hạ cao áp từ trụ 01 đến trụ 80, từ trụ 60A đến trụ 60A/7, từ trụ 26A đến trụ 26A/26 tuyến 477TĐ	Phát quang	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
257	07-04-26	07h30	07-04-26	22h00	ĐL Gò Dầu	Công ty Minh Ngọc	Trạm biến áp 250kVA trụ 42/4I tuyến 471PĐC	Trạm biến áp 250kVA trụ 42/4I tuyến 471PĐC	Sửa chữa, thay dây hạ áp, lắp biến số trụ	Sửa chữa lớn 2026	4	Khu phố Phước Đức A phường Gia Lộc	Cắt CB Trạm biến áp 250kVA trụ 42/4I tuyến 471PĐC	138	1,0584	0,0021	0,0001	0,0000	0,079	670	
258	07-04-26	07h30	07-04-26	17h00	ĐL Gò Dầu	Công ty Minh Ngọc	Trạm biến áp 400kVA trụ 35 tuyến 471PĐC	Trạm biến áp 400kVA trụ 35 tuyến 471PĐC	Sửa chữa, thay dây hạ áp, lắp biến số trụ	Sửa chữa lớn 2026	5	Khu phố Phước Đức A phường Gia Lộc	Cắt CB Trạm biến áp 400kVA trụ 35 tuyến 471PĐC	200	1,5339	0,0030	0,0001	0,0000	0,099	840	
259	07-04-26	08h00	07-04-26	17h00	ĐL Hòa Thành	ĐL Hòa Thành	Nhánh rẽ 22kV từ trụ 254B/1 đến trụ 254B/34 Nguyễn Chí Thanh tuyến 477LH	Từ trụ 254B/1 đến trụ 254B/34 Nguyễn Chí Thanh tuyến 477LH	Phát quang hành lang lưới điện hạ cao áp từ trụ 254B/1 đến trụ 254B/34 Nguyễn Chí Thanh tuyến 477LH	Phát quang	0	Không mất điện	Không cắt điện	1	0,0086	0,0000	0,0004	0,0000	0,000	0	

STT	Thời điểm cắt điện/cô lập		Thời điểm đóng điện/tái lập		Đơn vị QLVH	Đơn vị công tác	Tên thiết bị, đường dây, Trạm biến áp	Địa điểm công tác	Nội dung công tác	Lý do bảo dưỡng, sửa chữa, thí nghiệm	Imax (A)	Phạm vi ảnh hưởng ngừng cung cấp điện	Biện pháp an toàn	Số KH mất điện	Độ tin cậy (dự kiến)				CS mất (MW)	SL mất (KWH)	Ghi chú
	Ngày	Giờ	Ngày	Giờ											Đơn vị		Công ty				
															SAIDI	SAIFI	SAIDI	SAIFI			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)	(20)	(21)	(22)
260	07-04-26	08h00	07-04-26	17h00	ĐL Tân Biên	ĐL Tân Biên	Nhánh rẽ 22kV trụ 51/1 Tân Khai tuyến 474TH	Trụ 51/31B, từ trụ 51/2 đến trụ 51/84 tuyến 474TH	Trồng trụ xen lưới trụ 51/31B, kéo dây trung áp, xử lý khiếm khuyết lưới điện từ trụ 51/2 đến trụ 51/84 tuyến 474TH	Đầu tư xây dựng	15	Áp Tân Khai xã Tân Lập	Cắt 3LBFCO trụ 51/1 Tân Khai tuyến 474TH	645	8,3569	0,0155	0,3231	0,0006	0,122	1.094	
261	07-04-26	06h00	07-04-26	06h30	ĐL Tân Biên	ĐL Tân Biên	Đường dây 22kV trụ 17/169 Thanh Bình 6 tuyến 476TH Đường dây 22kV trụ 17/57 và DS trụ 17/58 Thanh Phú tuyến 476TBI	Từ trụ 17/58 đến trụ 17/169 tuyến 476TBI	Chuyển điện tuyến 476TBI nhận tuyến 476TH từ trụ 17/58 đến trụ 17/169	Chuyển điện	30	Không mất điện	Đóng REC trụ 17/169 Thanh Bình 6 tuyến 476TH Cắt REC trụ 17/57 và DS trụ 17/58 Thanh Phú tuyến 476TBI	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
262	07-04-26	17h00	07-04-26	17h30	ĐL Tân Biên	ĐL Tân Biên	Đường dây 22kV trụ 17/169 Thanh Bình 6 tuyến 476TH Đường dây 22kV trụ 17/57 và DS trụ 17/58 Thanh Phú tuyến 476TBI	Trụ 17/169 tuyến 476TBI	Chuyển điện tuyến 476TBI và 476TH về kết lưới ban đầu trụ 17/169 tuyến 476TBI	Chuyển điện	30	Không mất điện	Đóng DS trụ 17/58 và REC trụ 17/57 Thanh Phú tuyến 476TBI Cắt REC trụ 17/169 Thanh Bình 6 tuyến 476TH	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
263	07-04-26	08h00	07-04-26	17h00	ĐL Tân Biên	ĐL Tân Biên	Trạm 110kV Tân Biên tuyến 476TBI Phân đoạn 22kV trụ 19 Nguyễn Chí Thanh tuyến 477TBI	Từ trụ 17 đến trụ 17/57 tuyến 476TBI	Trồng trụ xen lưới, lắp đặt dây chống sét từ trụ 17 đến trụ 17/57 tuyến 476TBI	Đầu tư xây dựng	80	Áp Thanh Sơn xã Tân Biên; áp Thanh An xã Tân Biên	Cắt MC 476TBI và đóng DND 476-76TBI Cắt DS trụ 19 Nguyễn Chí Thanh tuyến 477TBI	810	10,4947	0,0194	0,4058	0,0008	1,122	10.101	
264	07-04-26	08h00	07-04-26	17h00	ĐL Tân Châu	ĐL Tân Châu	Nhánh rẽ 22kV trụ 173/36/49 công ty TNHH Trường Thịnh tuyến 475SN	Từ trụ 173/36/49/1 đến trụ 173/36/49/3 tuyến 475SN	Thi công dựng trụ tháp đã U, lắp đặt phụ kiện thiết bị đi dôi đường dây trung áp từ trụ 173/36/49/1 đến trụ 173/36/49/3 tuyến 475SN	Chiết tính sửa chữa	100	Công ty Trường Thịnh	Cắt REC trụ 173/36/49/1 và 3LTD trụ 173/36/49 nhánh rẽ 22kV công ty Trường Thịnh tuyến 475SN	48	0,4596	0,0009	0,0240	0,0000	3,429	30.865	
265	07-04-26	08h00	07-04-26	17h00	ĐL Tân Ninh	ĐL Tân Ninh	Đường dây 22kV và các nhánh rẽ tuyến 478TN	Từ trụ 15 đến trụ 15/38 và các nhánh rẽ đường Bời Lời tuyến 478TN	Phát quang hành lang lưới điện cao hạ áp từ trụ 15 đến trụ 15/38 và các nhánh rẽ đường Bời Lời tuyến 478TN	Phát quang	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
266	07-04-26	08h00	07-04-26	17h00	ĐL Tân Ninh	Công ty TNHH DV KT Ngân Anh	Nhánh rẽ 22kV trụ 63/1 đường Tân Bình tuyến 471CM	Từ trụ 63/4 đến trụ 63/45 đường Tân Bình tuyến 471CM	Trồng trụ, thay dây trần thành dây bọc trung áp sang lưới thu hồi vật tư từ trụ 63/4 đến trụ 63/45 đường Tân Bình tuyến 471CM	Sửa chữa lớn 2026	40	Khu phố Tân Phước, Tân Lập, Tân Trung, Thanh Hiệp phường Bình Minh	- Cắt LBS trụ 63/2 Bờ Bắc tuyến 471CM - Cắt DS trụ trụ 63/1 Bờ Bắc tuyến 471CM - Cắt Recloser trụ 53/1 Tân Bình tuyến 471CM - Cắt DS trụ trụ 53 Tân Bình tuyến 471CM	3513	31,2807	0,0579	1,7599	0,0033	1,372	12.346	
267	07-04-26	08h00	07-04-26	11h30	ĐL Thái Bình	ĐL Thái Bình	Trạm biến áp 160kVA trụ 132/39/3 Công Ty Cổ Phần Nông Nghiệp Đại Thành tuyến 477SD	Trạm biến áp 160kVA trụ 132/39/3 Công Ty Cổ Phần Nông Nghiệp Đại Thành tuyến 477SD	Thay công tơ điện từ 3 pha định kỳ trạm biến áp 160kVA trụ 132/39/3 Công Ty Cổ Phần Nông Nghiệp Đại Thành tuyến 477SD	Thay hệ thống đo đếm định kỳ	1	Khách hàng: Công Ty Cổ Phần Nông Nghiệp Đại Thành	Cắt CB, 3 FCO trạm biến áp 160kVA trụ 132/39/3 Công Ty Cổ Phần Nông Nghiệp Đại Thành tuyến 477SD	1	0,0035	0,0000	0,0002	0,0000	0,034	120	

STT	Thời điểm cắt điện/cô lập		Thời điểm đóng điện/tái lập		Đơn vị QLVH	Đơn vị công tác	Tên thiết bị, đường dây, Trạm biến áp	Địa điểm công tác	Nội dung công tác	Lý do bảo dưỡng, sửa chữa, thí nghiệm	Imax (A)	Phạm vi ảnh hưởng ngừng cung cấp điện	Biện pháp an toàn	Số KH mất điện	Độ tin cậy (dự kiến)				CS mất (MW)	SL mất (KWH)	Ghi chú
	Ngày	Giờ	Ngày	Giờ											Đơn vị		Công ty				
															SAIDI	SAIFI	SAIDI	SAIFI			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)	(20)	(21)	(22)
268	07-04-26	08h00	07-04-26	11h30	ĐL Thái Bình	ĐL Thái Bình	Trạm biến áp 25kVA trụ 186/162/51/18/1 Sầm Nguơn Nhứt tuyến 473SD	Trạm biến áp 25kVA trụ 186/162/51/18/1 Sầm Nguơn Nhứt tuyến 473SD	Thay công tơ điện từ 1 pha định kỳ trạm biến áp 25kVA trụ 186/162/51/18/1 Sầm Nguơn Nhứt tuyến 473SD	Thay hệ thống đo đếm định kỳ	1	Khách hàng: Sầm Nguơn Nhứt	Cắt CB, FCO trạm biến áp 25kVA trụ 186/162/51/18/1 Sầm Nguơn Nhứt tuyến 473SD	1	0,0035	0,0000	0,0002	0,0000	0,011	40	
269	07-04-26	08h00	07-04-26	11h30	ĐL Thái Bình	ĐL Thái Bình	Trạm biến áp 3x15kVA trụ 186/181/1 Cơ sở sản xuất Phan Bá Nguyên tuyến 473SD	Trạm biến áp 3x15kVA trụ 186/181/1 Cơ sở sản xuất Phan Bá Nguyên tuyến 473SD	Thay công tơ điện từ 3 pha định kỳ trạm biến áp 3x15kVA trụ 186/181/1 Cơ sở sản xuất Phan Bá Nguyên tuyến 473SD	Thay hệ thống đo đếm định kỳ	1	Khách hàng: Cơ sở sản xuất Phan Bá Nguyên	Cắt CB, 3 FCO trạm biến áp 3x15kVA trụ 186/181/1 Cơ sở sản xuất Phan Bá Nguyên tuyến 473SD	1	0,0035	0,0000	0,0002	0,0000	0,034	120	
270	07-04-26	08h00	07-04-26	17h00	ĐL Thái Bình	ĐL Thái Bình	Nhánh rẽ 22kV từ trụ 51 đến trụ 51/18/17 tuyến 471SD	Từ trụ 51 đến trụ 51/18/17 tuyến 471SD	Phát quang lưới điện hạ, cao áp từ trụ 51 đến trụ 51/18/17 tuyến 471SD	Phát quang lưới điện	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
271	07-04-26	08h00	07-04-26	17h00	ĐL Thái Bình	ĐL Thái Bình	Nhánh rẽ 22kV từ trụ 63 đến trụ 63/23/7 tuyến 478SD	Từ trụ 63 đến trụ 63/23/7 tuyến 478SD	Phát quang lưới điện hạ, cao áp từ trụ 63 đến trụ 63/23/7 tuyến 478SD	Phát quang lưới điện	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
272	07-04-26	08h00	07-04-26	17h00	ĐL Thái Bình	ĐL Thái Bình	Nhánh rẽ 12,7kV từ trụ 80/16 đến trụ 80/16/32, từ trụ 80/18B đến trụ 80/18B/20, từ trụ 80/18B/20, từ trụ 80/34 đến trụ 80/34/16, từ trụ 80/38B đến trụ 80/38B/17, từ 80/41 đến trụ 80/41/1 tuyến 475SD	Từ trụ 80/16 đến trụ 80/16/32, từ trụ 80/18B đến trụ 80/18B/20, từ trụ 80/34 đến trụ 80/34/16, từ trụ 80/38B đến trụ 80/38B/17, từ 80/41 đến trụ 80/41/1 tuyến 475SD	Phát quang lưới điện hạ, cao áp từ trụ 80/16 đến trụ 80/16/32, từ trụ 80/18B đến trụ 80/18B/20, từ trụ 80/34 đến trụ 80/34/16, từ trụ 80/38B đến trụ 80/38B/17, từ 80/41 đến trụ 80/41/1 tuyến 475SD	Phát quang lưới điện	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
273	07-04-26	13h30	07-04-26	17h00	ĐL Thái Bình	ĐL Thái Bình	Trạm biến áp 560kVA trụ 186/189/18B/2 Công ty TNHH MTV Hà Lê tuyến 473SD	Trạm biến áp 560kVA trụ 186/189/18B/2 Công ty TNHH MTV Hà Lê tuyến 473SD	Thay công tơ điện từ 3 pha định kỳ trạm biến áp 560kVA trụ 186/189/18B/2 Công ty TNHH MTV Hà Lê tuyến 473SD	Thay hệ thống đo đếm định kỳ	1	Khách hàng: Công ty TNHH MTV Hà Lê	Cắt CB trạm biến áp 560kVA trụ 186/189/18B/2, 3 FCO trụ 186/189/18B/1 Công ty TNHH MTV Hà Lê tuyến 473SD	1	0,0035	0,0000	0,0002	0,0000	0,034	120	
274	07-04-26	13h30	07-04-26	17h00	ĐL Thái Bình	ĐL Thái Bình	Trạm biến áp 25kVA trụ 186/189/22/1A/8B/1 Sầm Nguơn Nhứt tuyến 473SD	Trạm biến áp 25kVA trụ 186/189/22/1A/8B/1 Sầm Nguơn Nhứt tuyến 473SD	Thay công tơ điện từ 1 pha định kỳ trạm biến áp 25kVA trụ 186/189/22/1A/8B/1 Sầm Nguơn Nhứt tuyến 473SD	Thay hệ thống đo đếm định kỳ	1	Khách hàng: Sầm Nguơn Nhứt	Cắt CB, FCO trạm biến áp 25kVA trụ 186/189/22/1A/8B/1 Sầm Nguơn Nhứt tuyến 473SD	1	0,0035	0,0000	0,0002	0,0000	0,011	40	
275	07-04-26	13h30	07-04-26	17h00	ĐL Thái Bình	ĐL Thái Bình	Trạm biến áp 160kVA trụ 186/189/5B/1 Cơ Sở SX nước đá Châu Luồn tuyến 473SD	Trạm biến áp 160kVA trụ 186/189/5B/1 Cơ Sở SX nước đá Châu Luồn tuyến 473SD	Thay công tơ điện từ 3 pha định kỳ trạm biến áp 160kVA trụ 186/189/5B/1 Cơ Sở SX nước đá Châu Luồn tuyến 473SD	Thay hệ thống đo đếm định kỳ	1	Khách hàng: Cơ Sở SX nước đá Châu Luồn	Cắt CB, 3 FCO trạm biến áp 160kVA trụ 186/189/5B/1 Cơ Sở SX nước đá Châu Luồn tuyến 473SD	1	0,0035	0,0000	0,0002	0,0000	0,034	120	
276	07-04-26	07h30	07-04-26	17h00	ĐL Trảng Bàng	ĐL Trảng Bàng	Tủ điện T.34/2/1/TĐ11B(C3) tuyến 475TB	Tủ điện T.34/2/1/TĐ11B(C3) tuyến 475TB	Thay định kỳ hệ thống đo đếm (thay công tơ)	Thay định kỳ	2	Công ty TNHH Golden Central Hotel	Cắt CB tổng tủ điện T.34/2/1/TĐ11B tuyến 475TB	1	0,0096	0,0000	0,0005	0,0000	0,072	688	
277	07-04-26	07h30	07-04-26	17h00	ĐL Trảng Bàng	ĐL Trảng Bàng	Tủ điện T.34/2/1/TĐ04(A18) tuyến 475TB	Tủ điện T.34/2/1/TĐ04(A18) tuyến 475TB	Thay định kỳ hệ thống đo đếm (thay công tơ)	Thay định kỳ	2	Công ty TNHH Golden Central Hotel	Cắt CB tổng tủ điện T.34/2/1/TĐ04 tuyến 475TB	1	0,0096	0,0000	0,0005	0,0000	0,072	688	

STT	Thời điểm cắt điện/cô lập		Thời điểm đóng điện/tái lập		Đơn vị QLVH	Đơn vị công tác	Tên thiết bị, đường dây, Trạm biến áp	Địa điểm công tác	Nội dung công tác	Lý do bảo dưỡng, sửa chữa, thí nghiệm	Imax (A)	Phạm vi ảnh hưởng ngừng cung cấp điện	Biện pháp an toàn	Số KH mất điện	Độ tin cậy (dự kiến)				CS mất (MW)	SL mất (KWH)	Ghi chú
	Ngày	Giờ	Ngày	Giờ											Đơn vị		Công ty				
															SAIDI	SAIFI	SAIDI	SAIFI			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)	(20)	(21)	(22)
278	07-04-26	07h30	07-04-26	17h00	ĐL Trảng Bàng	ĐL Trảng Bàng	Tủ điện T.34/2/1/TĐ16(C30) tuyến 475TB	Tủ điện T.34/2/1/TĐ16(C30) tuyến 475TB	Thay định kỳ hệ thống đo đếm (thay công tơ)	Thay định kỳ	2	Công ty TNHH Golden Central Hotel	Cắt CB tổng tủ điện T.34/2/1/TĐ16 tuyến 475TB	1	0,0096	0,0000	0,0005	0,0000	0,072	688	
279	07-04-26	07h30	07-04-26	17h00	ĐL Trảng Bàng	ĐL Trảng Bàng	Tủ điện T.34/2/1/TĐ09(D18) tuyến 475TB	Tủ điện T.34/2/1/TĐ09(D18) tuyến 475TB	Thay định kỳ hệ thống đo đếm (thay công tơ)	Thay định kỳ	2	Hà Ngọc Phụng	Cắt CB tổng tủ điện T.34/2/1/TĐ09 tuyến 475TB	1	0,0096	0,0000	0,0005	0,0000	0,072	688	
280	07-04-26	07h30	07-04-26	17h00	ĐL Trảng Bàng	ĐL Trảng Bàng	Tủ điện T.34/2/1/TĐ12(C14) tuyến 475TB	Tủ điện T.34/2/1/TĐ12(C14) tuyến 475TB	Thay định kỳ hệ thống đo đếm (thay công tơ)	Thay định kỳ	2	Võ Thanh Trí	Cắt CB tổng tủ điện T.34/2/1/TĐ12 tuyến 475TB	1	0,0096	0,0000	0,0005	0,0000	0,072	688	
281	08-04-26	08h00	08-04-26	17h00	ĐL Bến Cầu	ĐL Bến Cầu	Đường dây 22kV từ trụ 235 đến trụ 342 Bến Cầu - Long Vĩnh tuyến 476BC	Từ trụ 235 đến trụ 342 đường dây 22kV Bến Cầu - Long Vĩnh tuyến 476BC	Phát quang lưới điện trung hạ áp từ trụ 235 đến trụ 342 Bến Cầu - Long Vĩnh tuyến 476BC	Phát quang lưới điện	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
282	08-04-26	08h00	08-04-26	17h00	ĐL Bến Cầu	ĐL Bến Cầu	Nhánh rẽ 12,7kV từ trụ 280B/1 đến trụ 280B/14 Long Thạnh 3 tuyến 476BC	Từ trụ 280B/1 đến trụ 280B/14 nhánh rẽ 12,7kV Long Thạnh 3 tuyến 476BC	Phát quang lưới điện trung hạ áp từ trụ 280B/1 đến trụ 280B/14 Long Thạnh 3 tuyến 476BC	Phát quang lưới điện	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
283	08-04-26	08h00	08-04-26	17h00	ĐL Dương Minh Châu	ĐL Dương Minh Châu	Trạm 25kVA trụ 234/106 Phước Lễ-I tuyến 476HT	Trạm 25kVA trụ 234/106 Phước Lễ-I tuyến 476HT	Thí nghiệm CBM MBA trạm 25kVA trụ 234/106 Phước Lễ-I tuyến 476HT	Thí nghiệm thiết bị định kỳ	1	Áp Phước Lễ xã Cầu Khởi.	Cắt FCO và tháo hotline trạm 25kVA trụ 234/106 Phước Lễ-I tuyến 476HT	20	0,1936	0,0004	0,0100	0,0000	0,011	99	
284	08-04-26	07h30	08-04-26	17h00	ĐL Gò Dầu	ĐL Gò Dầu	Nhánh rẽ 22kV từ trụ 68/1 Bến Chò tuyến 474TĐ	Nhánh rẽ 22kV từ trụ 68/1 Bến Chò tuyến 474TĐ	Phát quang lưới điện hạ cao áp từ trụ 68/1 đến trụ 68/71/44, từ trụ 68/98 đến trụ 68/98/33 tuyến 474TĐ	Phát quang	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
285	08-04-26	07h30	08-04-26	17h00	ĐL Gò Dầu	Công ty Minh Ngọc	Trạm biến áp 250kVA trụ 45 tuyến 471PĐC	Trạm biến áp 250kVA trụ 45 tuyến 471PĐC	Sửa chữa, thay dây hạ áp, lắp biến số trụ	Sửa chữa lớn 2026	4	Khu phố Phước Đức A phường Gia Lộc	Cắt CB Trạm biến áp 250kVA trụ 45 tuyến 471PĐC	145	1,1121	0,0022	0,0001	0,0000	0,079	670	
286	08-04-26	07h30	08-04-26	17h00	ĐL Gò Dầu	Công ty Minh Ngọc	Trạm biến áp 250kVA trụ 57B/1 tuyến 471PĐC	Trạm biến áp 250kVA trụ 57B/1 tuyến 471PĐC	Sửa chữa, thay dây hạ áp, lắp biến số trụ	Sửa chữa lớn 2026	4	Khu phố Suối Cao A phường Gia Lộc	Cắt CB Trạm biến áp 250kVA trụ 57B/1 tuyến 471PĐC	134	1,0277	0,0020	0,0001	0,0000	0,079	670	
287	08-04-26	07h30	08-04-26	22h00	ĐL Gò Dầu	Công ty Minh Ngọc	Trạm biến áp 400kVA trụ 64 tuyến 471PĐC	Trạm biến áp 400kVA trụ 64 tuyến 471PĐC	Sửa chữa, thay dây hạ áp, lắp biến số trụ	Sửa chữa lớn 2026	6	Khu phố Suối Cao A phường Gia Lộc	Cắt CB Trạm biến áp 400kVA trụ 64 tuyến 471PĐC	216	1,6567	0,0032	0,0002	0,0000	0,119	1.010	
288	08-04-26	08h00	08-04-26	17h00	ĐL Hòa Thành	ĐL Hòa Thành	Đường dây 22kV từ trụ 1A, 1B đến trụ 16 Bầu Éch tuyến 471/473LH	Từ trụ 1A, 1B đến trụ 16 Bầu Éch tuyến 471/473LH	Phát quang hành lang lưới điện hạ cao áp từ trụ 1A, 1B đến trụ 16 Bầu Éch tuyến 471/473LH	Phát quang	0	Không mất điện	Không cắt điện	3	0,0257	0,0001	0,0013	0,0000	0,000	0	
289	08-04-26	08h00	08-04-26	17h00	ĐL Hòa Thành	ĐL Hòa Thành	Trạm 3x50kVA Sân C trụ 20/3 Nguyễn Văn Linh tuyến 474TN	Trạm 3x50kVA Sân C trụ 20/3 Nguyễn Văn Linh tuyến 474TN	Thí nghiệm CBM trạm 3x50kVA Sân C trụ 20/3 Nguyễn Văn Linh tuyến 474TN	Thí nghiệm CBM	4	Khu phố Long Đại phường Long Hoa	Cắt CB, 3FCO, tháo 3 hotline trạm 3x50kVA Sân C trụ 20/3 Nguyễn Văn Linh tuyến 474TN	156	1,3354	0,0028	0,0695	0,0001	0,079	628	
290	08-04-26	08h00	08-04-26	17h00	ĐL Hòa Thành	ĐL Hòa Thành	Trạm 3x50kVA Sân C trụ 20/9 Nguyễn Văn Linh tuyến 474TN	Trạm 3x50kVA Sân C trụ 20/9 Nguyễn Văn Linh tuyến 474TN	Thí nghiệm CBM trạm 3x50kVA Sân C trụ 20/9 Nguyễn Văn Linh tuyến 474TN	Thí nghiệm CBM	4	Khu phố Long Đại phường Long Hoa	Cắt CB, 3FCO, tháo 3 hotline trạm 3x50kVA Sân C trụ 20/9 Nguyễn Văn Linh tuyến 474TN	142	1,2156	0,0025	0,0632	0,0001	0,079	628	

STT	Thời điểm cắt điện/cô lập		Thời điểm đóng điện/tái lập		Đơn vị QLVH	Đơn vị công tác	Tên thiết bị, đường dây, Trạm biến áp	Địa điểm công tác	Nội dung công tác	Lý do bảo dưỡng, sửa chữa, thí nghiệm	Imax (A)	Phạm vi ảnh hưởng ngừng cung cấp điện	Biện pháp an toàn	Số KH mất điện	Độ tin cậy (dự kiến)				CS mất (MW)	SL mất (KWH)	Ghi chú
	Ngày	Giờ	Ngày	Giờ											Đơn vị		Công ty				
															SAIDI	SAIFI	SAIDI	SAIFI			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)	(20)	(21)	(22)
291	08-04-26	08h00	08-04-26	17h00	ĐL Hòa Thành	ĐL Hòa Thành	Trạm 50kVA Sân Cu H trụ 20/9B/2 Nguyễn Văn Linh tuyến 474TN	Trạm 50kVA Sân Cu H trụ 20/9B/2 Nguyễn Văn Linh tuyến 474TN	Thí nghiệm CBM trạm 50kVA Sân Cu H trụ 20/9B/2 Nguyễn Văn Linh tuyến 474TN	Thí nghiệm CBM	4	Khu phố Long Đại phường Long Hoa	Cắt CB, FCO, tháo hotline trạm 50kVA Sân Cu H trụ 20/9B/2 Nguyễn Văn Linh tuyến 474TN	60	0,5136	0,0011	0,0267	0,0001	0,045	363	
292	08-04-26	08h00	08-04-26	17h00	ĐL Tân Biên	ĐL Tân Biên	Nhánh rẽ 12,7kV trụ 134B/7 Gò Cát tuyến 474TBI	Trụ 134B/96B, từ trụ 134B/96B đến trụ 134B/96B/30 tuyến 474TBI	Trồng trụ trung áp xen lưới trụ 134B/96B, kéo dây trung áp từ trụ 134B/96B đến trụ 134B/96B/30 tuyến 474TBI	Đầu tư xây dựng	15	Áp Gò Cát, Bàu Đưng xã Thạnh Bình	Cắt LBFCO trụ 134B/7 Gò Cát tuyến 474TBI	1383	17,9188	0,0332	0,6928	0,0013	0,210	1.894	
293	08-04-26	08h00	08-04-26	17h00	ĐL Tân Châu	ĐL Tân Châu	Nhánh rẽ 22kV trụ 173/36/49 công ty TNHH Trường Thịnh tuyến 475SN	Từ trụ 173/36/49/1 đến trụ 173/36/49/3 tuyến 475SN	Thi công dựng trụ thép dâ U, lắp đặt phụ kiện thiết bị di dời đường dây trung áp từ trụ 173/36/49/1 đến trụ 173/36/49/3 tuyến 475SN	Chiết tính sửa chữa	100	Công ty Trường Thịnh	Cắt REC trụ 173/36/49/1 và 3LTD trụ 173/36/49 nhánh rẽ 22kV công ty Trường Thịnh tuyến 475SN	48	0,4596	0,0009	0,0240	0,0000	3,429	30.865	
294	08-04-26	08h00	08-04-26	17h00	ĐL Tân Ninh	ĐL Tân Ninh	Đường dây 22kV và các nhánh rẽ tuyến 474TN, 478TN	Từ trụ 2 đến trụ 15 và các nhánh rẽ đường Bời Lời tuyến 474TN, 478TN	Phát quang hành lang lưới điện cao hạ áp từ trụ 2 đến trụ 15 và các nhánh rẽ đường Bời Lời tuyến 474TN, 478TN	Phát quang	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
295	08-04-26	08h00	08-04-26	11h30	ĐL Thái Bình	ĐL Thái Bình	Trạm biến áp 2x25kVA trụ 60/4 TT Châu Thành-H và TT Châu Thành-19 tuyến 473SD	Trạm biến áp 2x25kVA trụ 60/4 TT Châu Thành-H và TT Châu Thành-19 tuyến 473SD	Thí nghiệm CBM, bảo trì trạm biến áp trạm trụ 60/4 TT Châu Thành-H và TT Châu Thành-19 tuyến 473SD	Thí nghiệm định kỳ	1	Áp 2 xã Châu Thành	Cắt 1 CB, 2 FCO và Tháo 1 hotline trạm biến áp 2x25kVA trụ 60/4 TT Châu Thành-H và TT Châu Thành-19 tuyến 473SD	32	0,1121	0,0005	0,0062	0,0000	0,011	40	
296	08-04-26	08h00	08-04-26	11h30	ĐL Thái Bình	ĐL Thái Bình	Trạm biến áp 15kVA trụ 46 Đền đường Ngã ba Sọ tuyến 473SD	Trạm biến áp 15kVA trụ 46 Đền đường Ngã ba Sọ tuyến 473SD	Thí nghiệm CBM, bảo trì trạm biến áp trạm trụ 46 Đền đường Ngã ba Sọ tuyến 473SD	Thí nghiệm định kỳ	1	Khách hàng; Phòng Kinh tế hạ tầng xã Châu Thành	Cắt CB, FCO và Tháo hotline trạm biến áp 15kVA trụ 46 Đền đường Ngã ba Sọ tuyến 473SD	1	0,0035	0,0000	0,0002	0,0000	0,011	40	
297	08-04-26	08h00	08-04-26	11h30	ĐL Thái Bình	ĐL Thái Bình	Trạm biến áp 50kVA trụ 60/4/13P TT Châu Thành-M tuyến 473SD	Trạm biến áp 50kVA trụ 60/4/13P TT Châu Thành-M tuyến 473SD	Thí nghiệm CBM, bảo trì trạm biến áp trạm trụ 60/4/13P TT Châu Thành-M tuyến 473SD	Thí nghiệm định kỳ	1	Áp 2 xã Châu Thành	Cắt CB, FCO và Tháo hotline trạm biến áp 50kVA trụ 60/4/13P TT Châu Thành-M tuyến 473SD	95	0,3328	0,0016	0,0185	0,0001	0,011	40	
298	08-04-26	08h00	08-04-26	11h30	ĐL Thái Bình	ĐL Thái Bình	Trạm biến áp 50kVA trụ 69 TT Châu Thành-F tuyến 473SD	Trạm biến áp 50kVA trụ 69 TT Châu Thành-F tuyến 473SD	Thí nghiệm CBM, bảo trì trạm biến áp trạm trụ 69 TT Châu Thành-F tuyến 473SD	Thí nghiệm định kỳ	1	Áp 3 xã Châu Thành	Cắt CB, FCO và Tháo hotline trạm biến áp 50kVA trụ 69 TT Châu Thành-F tuyến 473SD	41	0,1436	0,0007	0,0080	0,0000	0,011	40	
299	08-04-26	08h00	08-04-26	17h00	ĐL Thái Bình	ĐL Thái Bình	Nhánh rẽ 22kV từ trụ 88/1 đến trụ 88/1/21 tuyến 473SD	Từ trụ 88/1 đến trụ 88/1/21 tuyến 473SD	Phát quang lưới điện hạ, cao áp từ trụ 88/1 đến trụ 88/1/21 tuyến 473SD	Phát quang lưới điện	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
300	08-04-26	08h00	08-04-26	17h00	ĐL Thái Bình	ĐL Thái Bình	Nhánh rẽ 12,7kV từ trụ 89B/1 đến trụ 89B/15 tuyến 473SD	Từ trụ 89B/1 đến trụ 89B/15 tuyến 473SD	Phát quang lưới điện hạ, cao áp từ trụ 89B/1 đến trụ 89B/15 tuyến 473SD	Phát quang lưới điện	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
301	08-04-26	08h00	08-04-26	17h00	ĐL Thái Bình	ĐL Thái Bình	Đường dây 22kV từ trụ 280 đến trụ 341 tuyến 471SD	Từ trụ 280 đến trụ 341 tuyến 471SD	Phát quang lưới điện hạ, cao áp từ trụ 280 đến trụ 341 tuyến 471SD	Phát quang lưới điện	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	

STT	Thời điểm cắt điện/cô lập		Thời điểm đóng điện/tái lập		Đơn vị QLVH	Đơn vị công tác	Tên thiết bị, đường dây, Trạm biến áp	Địa điểm công tác	Nội dung công tác	Lý do bảo dưỡng, sửa chữa, thí nghiệm	Imax (A)	Phạm vi ảnh hưởng ngừng cung cấp điện	Biện pháp an toàn	Số KH mất điện	Độ tin cậy (dự kiến)				CS mất (MW)	SL mất (KWH)	Ghi chú
	Ngày	Giờ	Ngày	Giờ											Đơn vị		Công ty				
															SAIDI	SAIFI	SAIDI	SAIFI			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)	(20)	(21)	(22)
302	08-04-26	13h30	08-04-26	17h00	ĐL Thái Bình	ĐL Thái Bình	Trạm biến áp 50kVA trụ 76/7 TT Châu Thành-8 tuyến 473SD	Trạm biến áp 50kVA trụ 76/7 TT Châu Thành-8 tuyến 473SD	Thí nghiệm CBM, bảo trì trạm biến áp trạm trụ 76/7 TT Châu Thành-8 tuyến 473SD	Thí nghiệm định kỳ	1	Áp 3 xã Châu Thành	Cắt CB, FCO và Tháo hotline trạm biến áp 50kVA trụ 76/7 TT Châu Thành-8 tuyến 473SD	59	0,2067	0,0010	0,0115	0,0001	0,011	40	
303	08-04-26	13h30	08-04-26	17h00	ĐL Thái Bình	ĐL Thái Bình	Trạm biến áp 2x50kVA trụ 88/1/7 TT Châu Thành 12 và TT Châu Thành 12A tuyến 473SD	Trạm biến áp 2x50kVA trụ 88/1/7 TT Châu Thành 12 và TT Châu Thành 12A tuyến 473SD	Thí nghiệm CBM, bảo trì trạm biến áp trạm trụ 88/1/7 TT Châu Thành 12 và TT Châu Thành 12A tuyến 473SD	Thí nghiệm định kỳ	1	Áp 3 xã Châu Thành	Cắt 2 CB, 2 FCO và Tháo 1 hotline trạm biến áp 2x50kVA trụ 88/1/7 TT Châu Thành 12 và TT Châu Thành 12A tuyến 473SD	125	0,4379	0,0021	0,0244	0,0001	0,011	40	
304	08-04-26	13h30	08-04-26	17h00	ĐL Thái Bình	ĐL Thái Bình	Trạm biến áp 15kVA NHNN Thành Long trụ 165/1 NHNN Thành Long tuyến 473SD	Trạm biến áp 15kVA NHNN Thành Long trụ 165/1 NHNN Thành Long tuyến 473SD	Thí nghiệm CBM, bảo trì trạm biến áp trạm trụ 165/1 NHNN Thành Long tuyến 473SD	Thí nghiệm định kỳ	1	Khách hàng: Ngân hàng Nông nghiệp Thành Long	Cắt CB, FCO và Tháo hotline trạm biến áp 15kVA NHNN Thành Long trụ 165/1 NHNN Thành Long tuyến 473SD	1	0,0035	0,0000	0,0002	0,0000	0,011	40	
305	08-04-26	08h00	08-04-26	17h00	ĐL Trảng Bàng	ĐL Trảng Bàng	Nhánh rẽ 22kV từ trụ 24/1 đến trụ 24/4 Bệnh Viện TB tuyến 475TB	Từ trụ 24/1 đến trụ 24/4 tuyến 475TB	Phát quang NR trụ 24 tuyến 475TB	Phát quang	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000		
306	08-04-26	08h00	08-04-26	17h00	ĐL Trảng Bàng	ĐL Trảng Bàng	Lưới hạ áp từ trụ 49/1 đến trụ 49/7/12; từ trụ 49/7 đến trụ 49/7/6T/10; từ trụ 49/7/3T đến trụ 49/7/3T/5 thuộc trạm 2x75kVA trụ 49/7 Hoà Bình 1 tuyến 471TB	Từ trụ 49/1 đến trụ 49/7/12; từ trụ 49/7 đến trụ 49/7/6T/10; từ trụ 49/7/3T đến trụ 49/7/3T/5	Phát quang hạ áp, căng dây chùng, kiểm soát hạ áp	Sửa chữa thường xuyên	6	Khu phố Hoà Bình phường Trảng Bàng	Cắt CB trạm 2x75kVA trụ 49/7 Hoà Bình 1 tuyến 471TB	176	1,5864	0,0029	0,0869	0,0002	0,072	652	
307	08-04-26	08h00	08-04-26	17h00	ĐL Trảng Bàng	ĐL Trảng Bàng	Lưới hạ áp trụ 34/33/6/1 thuộc trạm 250kVA trụ 34/33/6B An Phú T.33/6B tuyến 475TB	Trụ 34/33/6/1 tuyến 475TB	Thay kẹp dừng hạ áp trụ 34/33/6/1 tuyến 475TB	Sửa chữa thường xuyên	1	Khu phố An Phú, An Quới phường Trảng Bàng	Cắt CB trạm 250kVA trụ 34/33/6B An Phú T.33/6B tuyến 475TB	118	1,0636	0,0020	0,0582	0,0001	0,036	326	
308	09-04-26	08h00	09-04-26	17h00	ĐL Bến Cầu	ĐL Bến Cầu	Nhánh rẽ 12,7kV từ trụ 306B đến trụ 306/12 Long Hòa 1-2 tuyến 476BC	Từ trụ 306B đến trụ 306/12 nhánh rẽ 12,7kV Long Hòa 1-2 tuyến 476BC	Phát quang lưới điện trung hạ áp từ trụ 306B đến trụ 306/12 Long Hòa 1-2 tuyến 476BC	Phát quang lưới điện	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
309	09-04-26	08h00	09-04-26	17h00	ĐL Bến Cầu	ĐL Bến Cầu	Nhánh rẽ 12,7kV từ trụ 309/1 đến trụ 309/15 Long Giao 4 tuyến 476BC	Từ trụ 309/1 đến trụ 309/15 nhánh rẽ 12,7kV Long Giao 4 tuyến 476BC	Phát quang lưới điện trung hạ áp từ trụ 309/1 đến trụ 309/15 Long Giao 4 tuyến 476BC	Phát quang lưới điện	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
310	09-04-26	08h00	09-04-26	17h00	ĐL Dương Minh Châu	ĐL Dương Minh Châu	Nhánh rẽ 12,7kV từ trụ 21 Bình Linh tuyến 472HT	Từ trụ 27B đến trụ 31B, từ trụ 31B đến trụ 31B/20, từ trụ 31B/2p đến trụ 31B/8p Bình Linh tuyến 472HT .	Thay trụ, thay dây hạ áp, sửa chữa thùng công tơ biến dạng, mất nắp gây mất an toàn từ trụ 27B đến trụ 31B, từ trụ 31B đến trụ 31B/20, từ trụ 31B/2p đến trụ 31B/8p Bình Linh tuyến 472HT .	Sửa chữa lớn	10	Khu phố Bình Linh phường Ninh Thạnh	Cắt LBFCO trụ 21 Bình Linh tuyến 472HT	194	1,8775	0,0035	0,0972	0,0002	0,114	1.026	

STT	Thời điểm cắt điện/cô lập		Thời điểm đóng điện/tái lập		Đơn vị QLVH	Đơn vị công tác	Tên thiết bị, đường dây, Trạm biến áp	Địa điểm công tác	Nội dung công tác	Lý do bảo dưỡng, sửa chữa, thí nghiệm	Imax (A)	Phạm vi ảnh hưởng ngừng cung cấp điện	Biện pháp an toàn	Số KH mất điện	Độ tin cậy (dự kiến)				CS mất (MW)	SL mất (KWH)	Ghi chú
	Ngày	Giờ	Ngày	Giờ											Đơn vị		Công ty				
															SAIDI	SAIFI	SAIDI	SAIFI			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)	(20)	(21)	(22)
311	09-04-26	08h00	09-04-26	17h00	ĐL Dương Minh Châu	ĐL Dương Minh Châu	Trạm 37,5kVA trụ 24 Bình Linh-I tuyến 472HT	Trạm 37,5kVA trụ 24 Bình Linh-I tuyến 472HT	Thí nghiệm CBM MBA trạm 37,5 kVA trụ 24 Bình Linh-I tuyến 472HT	Thí nghiệm thiết bị định kỳ	0	Khu phố Bình Linh phường Ninh Thạnh	Cắt FCO và tháo hotline trạm 37,5kVA trụ 24 Bình Linh-I tuyến 472HT	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
312	09-04-26	07h30	09-04-26	17h00	ĐL Gò Dầu	Công ty Minh Ngọc	Trạm biến áp 250kVA trụ 42/65/6B tuyến 471PĐC	Trạm biến áp 250kVA trụ 42/65/6B tuyến 471PĐC	Sửa chữa, thay dây hạ áp, lắp biến số trụ	Sửa chữa lớn 2026	4	Áp 5 xã Trường Mít	Cắt CB Trạm biến áp 250kVA trụ 42/65/6B tuyến 471PĐC	121	0,9280	0,0018	0,0001	0,0000	0,079	670	
313	09-04-26	07h30	09-04-26	17h00	ĐL Gò Dầu	Công ty Minh Ngọc	Trạm biến áp 250kVA trụ 42/65/14B tuyến 471PĐC	Trạm biến áp 250kVA trụ 42/65/14B tuyến 471PĐC	Sửa chữa, thay dây hạ áp, lắp biến số trụ	Sửa chữa lớn 2026	5	Áp 5 xã Trường Mít	Cắt CB Trạm biến áp 250kVA trụ 42/65/14B tuyến 471PĐC	165	1,2655	0,0025	0,0001	0,0000	0,099	840	
314	09-04-26	07h30	09-04-26	17h00	ĐL Gò Dầu	Công ty Minh Ngọc	Trạm biến áp 250kVA trụ 42/65/26C tuyến 471PĐC	Trạm biến áp 250kVA trụ 42/65/26C tuyến 471PĐC	Sửa chữa, thay dây hạ áp, lắp biến số trụ	Sửa chữa lớn 2026	5	Áp 5 xã Trường Mít	Cắt CB Trạm biến áp 250kVA trụ 42/65/26C tuyến 471PĐC	169	1,2962	0,0025	0,0001	0,0000	0,099	840	
315	09-04-26	08h00	09-04-26	17h00	ĐL Hòa Thành	ĐL Hòa Thành	Đường dây 22kV từ trụ 136B đến trụ 209 Quốc Lộ 22B tuyến 472SD	Từ trụ 136B đến trụ 209 Quốc Lộ 22B tuyến 472SD	Phát quang hành lang lưới điện hạ cao áp từ trụ 136B đến trụ 209 Quốc Lộ 22B tuyến 472SD	Phát quang	0	Không mất điện	Không cắt điện	170	1,4553	0,0030	0,0757	0,0002	0,000	0	
316	09-04-26	08h00	09-04-26	17h00	ĐL Tân Ninh	ĐL Tân Ninh	Đường dây 22kV và các nhánh rẽ tuyến 476TN	Từ trụ 3 đến trụ 79 và các nhánh rẽ đường Điện Biên Phủ tuyến 476TN	Phát quang hành lang lưới điện cao hạ áp từ trụ 3 đến trụ 79 và các nhánh rẽ đường Điện Biên Phủ tuyến 476TN	Phát quang	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
317	09-04-26	08h00	09-04-26	11h30	ĐL Thái Bình	ĐL Thái Bình	Trạm biến áp 3x25kVA trụ 65/2 Công ty TNHH sản xuất & thương mại CM tuyến 472SD	Trạm biến áp 3x25kVA trụ 65/2 Công ty TNHH sản xuất & thương mại CM tuyến 472SD	Thay công tơ điện từ 3 pha định kỳ trạm biến áp 3x25kVA trụ 65/2 Công ty TNHH sản xuất & thương mại CM tuyến 472SD	Thay hệ thống đo đếm định kỳ	1	Khách hàng: Công ty TNHH sản xuất & thương mại CM	Cắt CB, 3 FCO trạm biến áp 3x25kVA trụ 65/2 Công ty TNHH sản xuất & thương mại CM tuyến 472SD	1	0,0035	0,0000	0,0002	0,0000	0,034	120	
318	09-04-26	08h00	09-04-26	11h30	ĐL Thái Bình	ĐL Thái Bình	Trạm biến áp 3x75kVA trụ 42/1 Cơ sở sản xuất nước đá Sầm tuyến 471TN	Trạm biến áp 3x75kVA trụ 42/1 Cơ sở sản xuất nước đá Sầm tuyến 471TN	Thay công tơ điện từ 3 pha định kỳ trạm biến áp 3x75kVA trụ 42/1 Cơ sở sản xuất nước đá Sầm tuyến 471TN	Thay hệ thống đo đếm định kỳ	1	Khách hàng: Cơ sở sản xuất nước đá Sầm	Cắt CB, 3 FCO trạm biến áp 3x75kVA trụ 42/1 Cơ sở sản xuất nước đá Sầm tuyến 471TN	1	0,0035	0,0000	0,0002	0,0000	0,034	120	
319	09-04-26	08h00	09-04-26	11h30	ĐL Thái Bình	ĐL Thái Bình	Trạm biến áp 3x15kVA trụ 109B/1 Hộ kinh doanh Nguyễn Văn Lâm tuyến 476SD	Trạm biến áp 3x15kVA trụ 109B/1 Hộ kinh doanh Nguyễn Văn Lâm tuyến 476SD	Thay công tơ điện từ 3 pha định kỳ trạm biến áp 3x15kVA trụ 109B/1 Hộ kinh doanh Nguyễn Văn Lâm tuyến 476SD	Thay hệ thống đo đếm định kỳ	1	Khách hàng: Hộ kinh doanh Nguyễn Văn Lâm	Cắt CB, 3 FCO trạm biến áp 3x15kVA trụ 109B/1 Hộ kinh doanh Nguyễn Văn Lâm tuyến 476SD	1	0,0035	0,0000	0,0002	0,0000	0,034	120	
320	09-04-26	08h00	09-04-26	11h30	ĐL Thái Bình	ĐL Thái Bình	Trạm biến áp 37.5kVA trụ 88/1/21 Xóm Ruộng 2 tuyến 473SD	Trạm biến áp 37.5kVA trụ 88/1/21 Xóm Ruộng 2 tuyến 473SD	Thí nghiệm CBM, bảo trì trạm biến áp trạm trụ 88/1/21 Xóm Ruộng 2 tuyến 473SD	Thí nghiệm định kỳ	1	Áp Xóm Ruộng xã Hào Đức	Cắt CB, FCO và Tháo hotline trạm biến áp 37.5kVA trụ 88/1/21 Xóm Ruộng 2 tuyến 473SD	77	0,2698	0,0013	0,0150	0,0001	0,011	40	
321	09-04-26	08h00	09-04-26	11h30	ĐL Thái Bình	ĐL Thái Bình	Trạm biến áp 50kVA trụ 89B/15 Xóm Ruộng 3 tuyến 473SD	Trạm biến áp 50kVA trụ 89B/15 Xóm Ruộng 3 tuyến 473SD	Thí nghiệm CBM, bảo trì trạm biến áp trạm trụ 89B/15 Xóm Ruộng 3 tuyến 473SD	Thí nghiệm định kỳ	1	Áp Xóm Ruộng xã Hào Đức	Cắt CB, FCO và Tháo hotline trạm biến áp 50kVA trụ 89B/15 Xóm Ruộng 3 tuyến 473SD	83	0,2908	0,0014	0,0162	0,0001	0,011	40	
322	09-04-26	08h00	09-04-26	11h30	ĐL Thái Bình	ĐL Thái Bình	Trạm biến áp 37.5kVA trụ 94 Bến Sỏi-2 tuyến 473SD	Trạm biến áp 37.5kVA trụ 94 Bến Sỏi-2 tuyến 473SD	Thí nghiệm CBM, bảo trì trạm biến áp trạm trụ 94 Bến Sỏi-2 tuyến 473SD	Thí nghiệm định kỳ	1	Áp Xóm Ruộng xã Hào Đức	Cắt CB, FCO và Tháo hotline trạm biến áp 37.5kVA trụ 94 Bến Sỏi-2 tuyến 473SD	30	0,1051	0,0005	0,0058	0,0000	0,011	40	

STT	Thời điểm cắt điện/cô lập		Thời điểm đóng điện/tái lập		Đơn vị QLVH	Đơn vị công tác	Tên thiết bị, đường dây, Trạm biến áp	Địa điểm công tác	Nội dung công tác	Lý do bảo dưỡng, sửa chữa, thí nghiệm	Imax (A)	Phạm vi ảnh hưởng ngừng cung cấp điện	Biện pháp an toàn	Số KH mất điện	Độ tin cậy (dự kiến)				CS mất (MW)	SL mất (KWH)	Ghi chú
	Ngày	Giờ	Ngày	Giờ											Đơn vị		Công ty				
															SAIDI	SAIFI	SAIDI	SAIFI			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)	(20)	(21)	(22)
323	09-04-26	08h00	09-04-26	11h30	ĐL Thái Bình	ĐL Thái Bình	Trạm biến áp 25kVA trụ 98 Bến Sỏi-3 tuyến 473SD	Trạm biến áp 25kVA trụ 98 Bến Sỏi-3 tuyến 473SD	Thí nghiệm CBM, bảo trì trạm biến áp trạm trụ 98 Bến Sỏi-3 tuyến 473SD	Thí nghiệm định kỳ	1	Áp Xóm Ruộng xã Hảo Đước	Cắt CB, FCO và Tháo hotline trạm biến áp 25kVA trụ 98 Bến Sỏi-3 tuyến 473SD	41	0,1436	0,0007	0,0080	0,0000	0,011	40	
324	09-04-26	08h00	09-04-26	17h00	ĐL Thái Bình	ĐL Thái Bình	Nhánh rẽ 22kV từ trụ 341/1 đến trụ 341/55 tuyến 471SD	Từ trụ 341/1 đến trụ 341/55 tuyến 471SD	Phát quang lưới điện hạ, cao áp từ trụ 341/1 đến trụ 341/55 tuyến 471SD	Phát quang lưới điện	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
325	09-04-26	13h30	09-04-26	17h00	ĐL Thái Bình	ĐL Thái Bình	Trạm biến áp 3x37,5kVA trụ 127/1 Công Ty TNHH MTV Gia Hưng Long tuyến 476SD	Trạm biến áp 3x37,5kVA trụ 127/1 Công Ty TNHH MTV Gia Hưng Long tuyến 476SD	Thay công tơ điện từ 3 pha định kỳ trạm biến áp 3x37,5kVA trụ 127/1 Công Ty TNHH MTV Gia Hưng Long tuyến 476SD	Thay hệ thống đo đếm định kỳ	1	Khách hàng: Công Ty TNHH MTV Gia Hưng Long	Cắt CB, 3 FCO trạm biến áp 3x37,5kVA trụ 127/1 Công Ty TNHH MTV Gia Hưng Long tuyến 476SD	1	0,0035	0,0000	0,0002	0,0000	0,034	120	
326	09-04-26	13h30	09-04-26	17h00	ĐL Thái Bình	ĐL Thái Bình	Trạm biến áp 3x75kVA trụ 117/1P Chi nhánh 1 Công ty TNHH Việt Thái Sơn tuyến 476SD	Trạm biến áp 3x75kVA trụ 117/1P Chi nhánh 1 Công ty TNHH Việt Thái Sơn tuyến 476SD	Thay công tơ 3 pha điện từ gián tiếp + 3CT (500/5A) hạ thế định kỳ trạm biến áp 3x75kVA trụ 117/1P Chi nhánh 1 Công ty TNHH Việt Thái Sơn tuyến 476SD	Thay hệ thống đo đếm định kỳ	1	Khách hàng: Chi nhánh 1 Công ty TNHH Việt Thái Sơn	Cắt CB, 3 FCO trạm biến áp 3x75kVA trụ 117/1P Chi nhánh 1 Công ty TNHH Việt Thái Sơn tuyến 476SD	1	0,0035	0,0000	0,0002	0,0000	0,034	120	
327	09-04-26	13h30	09-04-26	17h00	ĐL Thái Bình	ĐL Thái Bình	Trạm biến áp 25kVA trụ 117 Bến Sỏi-4 tuyến 473SD	Trạm biến áp 25kVA trụ 117 Bến Sỏi-4 tuyến 473SD	Thí nghiệm CBM, bảo trì trạm biến áp trạm trụ 117 Bến Sỏi-4 tuyến 473SD	Thí nghiệm định kỳ	1	Áp Xóm Ruộng xã Hảo Đước	Cắt CB, FCO và Tháo hotline trạm biến áp 25kVA trụ 117 Bến Sỏi-4 tuyến 473SD	22	0,0771	0,0004	0,0043	0,0000	0,011	40	
328	09-04-26	13h30	09-04-26	17h00	ĐL Thái Bình	ĐL Thái Bình	Trạm biến áp 37.5kVA trụ 186/18 Hòa Hội-2 tuyến 473SD	Trạm biến áp 37.5kVA trụ 186/18 Hòa Hội-2 tuyến 473SD	Thí nghiệm CBM, bảo trì trạm biến áp trạm trụ 186/18 Hòa Hội-2 tuyến 473SD	Thí nghiệm định kỳ	1	Áp Thành Tân xã Ninh Điền	Cắt CB, FCO và Tháo hotline trạm biến áp 37.5kVA trụ 186/18 Hòa Hội-2 tuyến 473SD	57	0,1997	0,0010	0,0111	0,0001	0,011	40	
329	09-04-26	13h30	09-04-26	17h00	ĐL Thái Bình	ĐL Thái Bình	Trạm biến áp 37.5kVA trụ 186/18/7 Thanh Nghĩa 1 tuyến 473SD	Trạm biến áp 37.5kVA trụ 186/18/7 Thanh Nghĩa 1 tuyến 473SD	Thí nghiệm CBM, bảo trì trạm biến áp trạm trụ 186/18/7 Thanh Nghĩa 1 tuyến 473SD	Thí nghiệm định kỳ	1	Áp Thành Tân xã Ninh Điền	Cắt CB, FCO và Tháo hotline trạm biến áp 37.5kVA trụ 186/18/7 Thanh Nghĩa 1 tuyến 473SD	81	0,2838	0,0014	0,0158	0,0001	0,011	40	
330	09-04-26	13h30	09-04-26	17h00	ĐL Thái Bình	ĐL Thái Bình	Trạm biến áp 2x25kVA trụ 186/18/20 Thanh Nghĩa và Thanh Nghĩa 2 tuyến 473SD	Trạm biến áp 2x25kVA trụ 186/18/20 Thanh Nghĩa và Thanh Nghĩa 2 tuyến 473SD	Thí nghiệm CBM, bảo trì trạm biến áp trạm trụ 186/18/20 Thanh Nghĩa và Thanh Nghĩa 2 tuyến 473SD	Thí nghiệm định kỳ	1	Áp Thành Tân xã Ninh Điền	Cắt 2 CB, 2 FCO và Tháo 1 hotline trạm biến áp 2x25kVA trụ 186/18/20 Thanh Nghĩa và Thanh Nghĩa 2 tuyến 473SD	52	0,1822	0,0009	0,0101	0,0000	0,011	40	
331	09-04-26	07h30	09-04-26	17h00	ĐL Trảng Bàng	ĐL Trảng Bàng	Tủ điện T.34/2/1/TĐ08(AD1) tuyến 475TB	Tủ điện T.34/2/1/TĐ01(A 38) tuyến 475TB	Thay định kỳ hệ thống đo đếm (thay công tơ)	Thay định kỳ	2	Trương Anh Tuấn	Cắt CB tổng tủ điện T.34/2/1/TĐ01 tuyến 475TB	1	0,0096	0,0000	0,0005	0,0000	0,072	688	
332	09-04-26	07h30	09-04-26	17h00	ĐL Trảng Bàng	ĐL Trảng Bàng	Tủ điện T.34/2/1/TĐ17(11) tuyến 475TB	Tủ điện T.34/2/1/TĐ17(1 1) tuyến 475TB	Thay định kỳ hệ thống đo đếm (thay công tơ)	Thay định kỳ	2	Công ty TNHH tư vấn và can thiệp trẻ chậm nói Happy House	Cắt CB tổng tủ điện T.34/2/1/TĐ17 tuyến 475TB	1	0,0096	0,0000	0,0005	0,0000	0,072	688	
333	09-04-26	07h30	09-04-26	17h00	ĐL Trảng Bàng	ĐL Trảng Bàng	Tủ điện T.34/2/1/TĐ08(A49) tuyến 475TB	Tủ điện T.34/2/1/TĐ08(A 49) tuyến 475TB	Thay định kỳ hệ thống đo đếm (thay công tơ)	Thay định kỳ	2	Nguyễn Thị Ngân Hà	Cắt CB tổng tủ điện T.34/2/1/TĐ08 tuyến 475TB	1	0,0096	0,0000	0,0005	0,0000	0,072	688	
334	09-04-26	07h30	09-04-26	17h00	ĐL Trảng Bàng	ĐL Trảng Bàng	Trụ 34/2/1 tuyến 475TB	Trụ 34/2/1 tuyến 475TB	Thay định kỳ hệ thống đo đếm (thay công tơ)	Thay định kỳ	2	Công ty CP Hasakibeauty & Clinic	Cắt CB khách hàng trụ 34/2/1 tuyến 475TB	1	0,0096	0,0000	0,0005	0,0000	0,072	688	

STT	Thời điểm cắt điện/cô lập		Thời điểm đóng điện/tái lập		Đơn vị QLVH	Đơn vị công tác	Tên thiết bị, đường dây, Trạm biến áp	Địa điểm công tác	Nội dung công tác	Lý do bảo dưỡng, sửa chữa, thí nghiệm	Imax (A)	Phạm vi ảnh hưởng ngừng cung cấp điện	Biện pháp an toàn	Số KH mất điện	Độ tin cậy (dự kiến)				CS mất (MW)	SL mất (KWH)	Ghi chú
	Ngày	Giờ	Ngày	Giờ											Đơn vị		Công ty				
															SAIDI	SAIFI	SAIDI	SAIFI			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)	(20)	(21)	(22)
335	09-04-26	07h30	09-04-26	17h00	ĐL Trảng Bàng	ĐL Trảng Bàng	Tủ điện T.34/2/1/TĐ06(A3) tuyến 475TB	Tủ điện T.34/2/1/TĐ06(A3) tuyến 475TB	Thay định kỳ hệ thống đo đếm (thay công tơ)	Thay định kỳ	2	Ngân hàng Thương mại CP Phương Đông	Cắt CB tổng tủ điện T.34/2/1/TĐ06 tuyến 475TB	1	0,0096	0,0000	0,0005	0,0000	0,072	688	
336	10-04-26	08h00	10-04-26	17h00	ĐL Bến Cầu	ĐL Bến Cầu	Nhánh rẽ 12,7kV từ trụ 314/1 đến trụ 314/14 Long Giao 2 tuyến 476BC	Từ trụ 314/1 đến trụ 314/14 nhánh rẽ 12,7kV Long Giao 2 tuyến 476BC	Phát quang lưới điện trung hạ áp từ trụ 314/1 đến trụ 314/14 Long Giao 2 tuyến 476BC	Phát quang lưới điện	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
337	10-04-26	08h00	10-04-26	17h00	ĐL Bến Cầu	ĐL Bến Cầu	Đường dây 22kV 2 mạch từ trụ 1 đến trụ 103 đường dây Nổi Tuyến tuyến 476BC - 479BC	Từ trụ 1 đến trụ 103 đường dây 2 mạch 22kV Nổi Tuyến tuyến 476BC - 479BC	Phát quang lưới điện trung hạ áp từ trụ 1 đến trụ 103 đường dây Nổi Tuyến tuyến 476BC - 479BC	Phát quang lưới điện	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
338	10-04-26	08h00	10-04-26	17h00	ĐL Bến Cầu	ĐL Bến Cầu	Đường dây 22kV từ trụ 30 đến trụ 30/4 Tà Beng tuyến 481MB	Từ trụ 30 đến trụ 30/4 nhánh rẽ 12,7kV Tà Beng tuyến 481MB	Phát quang lưới điện trung hạ áp từ trụ 31 đến trụ 30/4 Tà Beng tuyến 481MB	Phát quang lưới điện	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
339	10-04-26	08h00	10-04-26	17h00	ĐL Dương Minh Châu	ĐL Dương Minh Châu	Trạm 250kVA trụ 144 Khởi Trung-D tuyến 473TĐ	Trạm 250kVA trụ 144 Khởi Trung-D tuyến 473TĐ	Thí nghiệm CBM MBA trạm 250 kVA trụ 144 Khởi Trung-D tuyến 473TĐ	Thí nghiệm thiết bị định kỳ	6	Áp Khởi Trung xã Cầu Khởi.	Cắt 3FCO và tháo 3hotline trạm 250kVA trụ 144 Khởi Trung-D tuyến 473TĐ	124	1,2000	0,0022	0,0621	0,0001	0,206	1.854	
340	10-04-26	07h30	10-04-26	17h00	ĐL Gò Dầu	Công ty Minh Ngọc	Trạm biến áp 250kVA trụ 270/6B tuyến 471PĐC	Trạm biến áp 250kVA trụ 270/6B tuyến 471PĐC	Sửa chữa, thay dây hạ áp, lắp biến số trụ	Sửa chữa lớn 2026	4	Khu phố Trâm Vàng phường Gò Dầu	Cắt CB Trạm biến áp 250kVA trụ 270/6B tuyến 471PĐC	156	1,1965	0,0023	0,0001	0,0000	0,079	670	
341	10-04-26	07h30	10-04-26	17h00	ĐL Gò Dầu	Công ty Minh Ngọc	Trạm biến áp 250kVA trụ 270/13B tuyến 471PĐC	Trạm biến áp 250kVA trụ 270/13B tuyến 471PĐC	Sửa chữa, thay dây hạ áp, lắp biến số trụ	Sửa chữa lớn 2026	5	Khu phố Trâm Vàng phường Gò Dầu	Cắt CB Trạm biến áp 250kVA trụ 270/13B tuyến 471PĐC	199	1,5263	0,0030	0,0001	0,0000	0,099	840	
342	10-04-26	08h00	10-04-26	17h00	ĐL Hòa Thành	ĐL Hòa Thành	Đường dây 22kV từ trụ 76 đến trụ 76/25/4/12 Nguyễn Văn Linh tuyến 473LH	Từ trụ 76 đến trụ 76/25/4/12 Nguyễn Văn Linh tuyến 473LH	Phát quang hành lang lưới điện hạ cao áp từ trụ 76 đến trụ 76/25/4/12 Nguyễn Văn Linh tuyến 473LH	Phát quang	0	Không mất điện	Không cắt điện	336	2,8764	0,0060	0,1496	0,0003	0,000	0	
343	10-04-26	08h00	10-04-26	17h00	ĐL Hòa Thành	ĐL Hòa Thành	Trạm 50kVA Sân Cu F trụ 20/28 Nguyễn Văn Linh tuyến 474TN	Trạm 50kVA Sân Cu F trụ 20/28 Nguyễn Văn Linh tuyến 474TN	Thí nghiệm CBM trạm 50kVA Sân Cu F trụ 20/28 Nguyễn Văn Linh tuyến 474TN	Thí nghiệm CBM	4	Khu phố Sân Cu phường Long Hoa	Cắt CB, FCO, tháo hotline trạm 50kVA Sân Cu F trụ 20/28 Nguyễn Văn Linh tuyến 474TN	31	0,2654	0,0006	0,0138	0,0000	0,045	363	
344	10-04-26	08h00	10-04-26	17h00	ĐL Hòa Thành	ĐL Hòa Thành	Trạm 2x25kVA Sân Cu K trụ 20/31/15P Nguyễn Văn Linh tuyến 474TN	Trạm 2x25kVA Sân Cu K trụ 20/31/15P Nguyễn Văn Linh tuyến 474TN	Thí nghiệm CBM trạm 2x25kVA Sân Cu K trụ 20/31/15P Nguyễn Văn Linh tuyến 474TN	Thí nghiệm CBM	4	Khu phố Sân Cu phường Long Hoa	Cắt CB, FCO, tháo hotline trạm 2x25kVA Sân Cu K trụ 20/31/15P Nguyễn Văn Linh tuyến 474TN	63	0,5393	0,0011	0,0281	0,0001	0,045	363	
345	10-04-26	08h00	10-04-26	17h00	ĐL Hòa Thành	ĐL Hòa Thành	Trạm 50kVA Sân Cu R trụ 20/31/1A/9 Nguyễn Văn Linh tuyến 474TN	Trạm 50kVA Sân Cu R trụ 20/31/1A/9 Nguyễn Văn Linh tuyến 474TN	Thí nghiệm CBM trạm 50kVA Sân Cu R trụ 20/31/1A/9 Nguyễn Văn Linh tuyến 474TN	Thí nghiệm CBM	4	Khu phố Sân Cu phường Long Hoa	Cắt CB, FCO, tháo hotline trạm 50kVA Sân Cu R trụ 20/31/1A/9 Nguyễn Văn Linh tuyến 474TN	83	0,7105	0,0015	0,0370	0,0001	0,045	363	
346	10-04-26	08h00	10-04-26	17h00	ĐL Tân Biên	ĐL Tân Biên	Nhánh rẽ 22kV trụ 231B/2 Suối Ông Đình tuyến 474TBI	Trụ 231B/61B, từ trụ 231B/2 đến trụ 231B/97 tuyến 474TBI	Trồng trụ trung áp xen lưới trụ 231B/61B, xử lý khiêm khuyết lưới điện từ trụ 231B/2 đến trụ 231B/97 tuyến 474TBI	Đầu tư xây dựng	12	Áp 5, Suối Ông Đình xã Trà Vong	Cắt LBS và DS trụ 231B/2 Suối Ông Đình tuyến 474TBI	689	8,9270	0,0165	0,3452	0,0006	0,168	1.515	

STT	Thời điểm cắt điện/cô lập		Thời điểm đóng điện/tái lập		Đơn vị QLVH	Đơn vị công tác	Tên thiết bị, đường dây, Trạm biến áp	Địa điểm công tác	Nội dung công tác	Lý do bảo dưỡng, sửa chữa, thí nghiệm	Imax (A)	Phạm vi ảnh hưởng ngừng cung cấp điện	Biện pháp an toàn	Số KH mất điện	Độ tin cậy (dự kiến)				CS mất (MW)	SL mất (KWH)	Ghi chú
	Ngày	Giờ	Ngày	Giờ											Đơn vị		Công ty				
															SAIDI	SAIFI	SAIDI	SAIFI			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)	(20)	(21)	(22)
347	10-04-26	08h00	10-04-26	17h00	ĐL Tân Châu	ĐL Tân Châu	Tuyến 471 trạm 110kV Tân Hưng	Từ trụ 100 đến trụ 100/103 tuyến 471TH	Phát quang hành lang lưới điện từ trụ 100 đến trụ 100/103 tuyến 471TH	Phát quang hành lang lưới điện	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
348	10-04-26	08h00	10-04-26	17h00	ĐL Tân Ninh	ĐL Tân Ninh	Đường dây 22kV và các nhánh rẽ tuyến 476TN	Từ trụ 3 đến trụ 79 và các nhánh rẽ đường Điện Biên Phủ tuyến 476TN	Phát quang hành lang lưới điện cao hạ áp từ trụ 3 đến trụ 79 và các nhánh rẽ đường Điện Biên Phủ tuyến 476TN	Phát quang	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
349	10-04-26	08h00	10-04-26	17h00	ĐL Tân Ninh	Công ty TNHH DV KT Ngân Anh	Đường dây 22kV trụ 53 Trần Hưng Đạo tuyến 471TN, 473TN	Từ trụ 53 đến trụ 94 đường Trần Hưng Đạo tuyến 471TN, 473TN	Trồng trụ 16m, thay dây ACX240mm² thành ACXH240mm² sang lưới thu hồi vật tư từ trụ 53 đến trụ 94 đường Trần Hưng Đạo tuyến 471TN, 473TN	Sửa chữa lớn 2026	40	Khu phố 16, 17 19, 20, 21, 22 phường Tân Ninh	- Cắt Recloser và DS trụ 53 Trần Hưng Đạo tuyến 471TN - Cắt LBS và 3LTD trụ 113 Võ Duy Dương tuyến 471TN - Cắt LBS và DS trụ 97/1 Trương Quyền tuyến 471TN - Cắt LBS và đóng DTĐ ngăn lộ LBS 04 tủ RMU 09 Trần Hưng Đạo 3 tuyến 473TN - Cắt Recloser trụ 93/1 Tua Hai tuyến 473TN - Cắt DS trụ 93/2P tua Hai tuyến 473TN	2998	26,6950	0,0494	1,5019	0,0028	1,372	12.346	
350	10-04-26	08h00	10-04-26	11h30	ĐL Thái Bình	ĐL Thái Bình	Trạm biến áp 50kVA trụ 128/26 Ninh Điện-3 tuyến 477SD	Trạm biến áp 50kVA trụ 128/26 Ninh Điện-3 tuyến 477SD	Thí nghiệm CBM, bảo trì trạm biến áp trạm trụ 128/26 Ninh Điện-3 tuyến 477SD	Thí nghiệm định kỳ	1	Áp Nam Bến Sỏi xã Ninh Điện	Cắt CB, FCO và Tháo hotline trạm biến áp 50kVA trụ 128/26 Ninh Điện-3 tuyến 477SD	100	0,3503	0,0017	0,0195	0,0001	0,011	40	
351	10-04-26	08h00	10-04-26	11h30	ĐL Thái Bình	ĐL Thái Bình	Trạm biến áp 25kVA trụ 128/46 Ninh Điện-4 tuyến 477SD	Trạm biến áp 25kVA trụ 128/46 Ninh Điện-4 tuyến 477SD	Thí nghiệm CBM, bảo trì trạm biến áp trạm trụ 128/46 Ninh Điện-4 tuyến 477SD	Thí nghiệm định kỳ	1	Áp Bến Cừ xã Ninh Điện	Cắt CB, FCO và Tháo hotline trạm biến áp 25kVA trụ 128/46 Ninh Điện-4 tuyến 477SD	17	0,0596	0,0003	0,0033	0,0000	0,011	40	
352	10-04-26	08h00	10-04-26	11h30	ĐL Thái Bình	ĐL Thái Bình	Trạm biến áp 25kVA trụ 128/46/8 Ninh Điện-10 tuyến 477SD	Trạm biến áp 25kVA trụ 128/46/8 Ninh Điện-10 tuyến 477SD	Thí nghiệm CBM, bảo trì trạm biến áp trạm trụ 128/46/8 Ninh Điện-10 tuyến 477SD	Thí nghiệm định kỳ	0	Không mất điện	Cắt CB, FCO và Tháo hotline trạm biến áp 25kVA trụ 128/46/8 Ninh Điện-10 tuyến 477SD	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
353	10-04-26	08h00	10-04-26	11h30	ĐL Thái Bình	ĐL Thái Bình	Trạm biến áp 50kVA trụ 128/46/36 Bến Cừ 4 tuyến 477SD	Trạm biến áp 50kVA trụ 128/46/36 Bến Cừ 4 tuyến 477SD	Thí nghiệm CBM, bảo trì trạm biến áp trạm trụ 128/46/36 Bến Cừ 4 tuyến 477SD	Thí nghiệm định kỳ	1	Áp Bến Cừ xã Ninh Điện	Cắt CB, FCO và Tháo hotline trạm biến áp 50kVA trụ 128/46/36 Bến Cừ 4 tuyến 477SD	93	0,3258	0,0016	0,0181	0,0001	0,011	40	
354	10-04-26	08h00	10-04-26	17h00	ĐL Thái Bình	ĐL Thái Bình	Nhánh rẽ 12,7kV từ trụ 206/2 đến trụ 206/11/14 tuyến 471SD	Từ trụ 206/2 đến trụ 206/11/14 tuyến 471SD	Phát quang lưới điện hạ, cao áp từ trụ 206/2 đến trụ 206/11/14 tuyến 471SD	Phát quang lưới điện	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
355	10-04-26	08h00	10-04-26	17h00	ĐL Thái Bình	ĐL Thái Bình	Nhánh rẽ 12,7kV từ trụ 179 đến trụ 179/28 tuyến 471SD	Từ trụ 179 đến trụ 179/28 tuyến 471SD	Phát quang lưới điện hạ, cao áp từ trụ 179 đến trụ 179/28 tuyến 471SD	Phát quang lưới điện	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
356	10-04-26	08h00	10-04-26	17h00	ĐL Thái Bình	ĐL Thái Bình	Nhánh rẽ 12,7kV từ trụ 266/7/2 đến trụ 266/7/2/9/17 tuyến 471SD	Từ trụ 266/7/2 đến trụ 266/7/2/9/17 tuyến 471SD	Phát quang lưới điện hạ, cao áp từ trụ 266/7/2 đến trụ 266/7/2/9/17 tuyến 471SD	Phát quang lưới điện	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	

STT	Thời điểm cắt điện/cô lập		Thời điểm đóng điện/tái lập		Đơn vị QLVH	Đơn vị công tác	Tên thiết bị, đường dây, Trạm biến áp	Địa điểm công tác	Nội dung công tác	Lý do bảo dưỡng, sửa chữa, thí nghiệm	Imax (A)	Phạm vi ảnh hưởng ngừng cung cấp điện	Biện pháp an toàn	Số KH mất điện	Độ tin cậy (dự kiến)				CS mất (MW)	SL mất (KWH)	Ghi chú
	Ngày	Giờ	Ngày	Giờ											Đơn vị		Công ty				
															SAIDI	SAIFI	SAIDI	SAIFI			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)	(20)	(21)	(22)
357	10-04-26	13h30	10-04-26	17h00	ĐL Thái Bình	ĐL Thái Bình	Trạm biến áp 37.5kVA trụ 128/46/36/97 Làng Thanh Niên 2 tuyến 477SD	Trạm biến áp 37.5kVA trụ 128/46/36/97 Làng Thanh Niên 2 tuyến 477SD	Thí nghiệm CBM, bảo trì trạm biến áp trạm trụ 128/46/36/97 Làng Thanh Niên 2 tuyến 477SD	Thí nghiệm định kỳ	1	Áp Bến Cừ xã Ninh Diền	Cắt CB, FCO và Tháo hotline trạm biến áp 37.5kVA trụ 128/46/36/97 Làng Thanh Niên 2 tuyến 477SD	34	0,1191	0,0006	0,0066	0,0000	0,011	40	
358	10-04-26	13h30	10-04-26	17h00	ĐL Thái Bình	ĐL Thái Bình	Trạm biến áp 50kVA trụ 128/51 Ninh Diền-5 tuyến 477SD	Trạm biến áp 50kVA trụ 128/51 Ninh Diền-5 tuyến 477SD	Thí nghiệm CBM, bảo trì trạm biến áp trạm trụ 128/51 Ninh Diền-5 tuyến 477SD	Thí nghiệm định kỳ	1	Áp Bến Cừ xã Ninh Diền	Cắt CB, FCO và Tháo hotline trạm biến áp 50kVA trụ 128/51 Ninh Diền-5 tuyến 477SD	52	0,1822	0,0009	0,0101	0,0000	0,011	40	
359	10-04-26	13h30	10-04-26	17h00	ĐL Thái Bình	ĐL Thái Bình	Trạm biến áp 250kVA trụ 128/66B Bến Cừ-6 tuyến 477SD	Trạm biến áp 250kVA trụ 128/66B Bến Cừ-6 tuyến 477SD	Thí nghiệm CBM, bảo trì trạm biến áp trạm trụ 128/66B Bến Cừ-6 tuyến 477SD	Thí nghiệm định kỳ	1	Áp Bến Cừ xã Ninh Diền	Cắt CB, 3 FCO và Tháo 3 hotline trạm biến áp 250kVA trụ 128/66B Bến Cừ-6 tuyến 477SD	190	0,6657	0,0032	0,0370	0,0002	0,034	120	
360	10-04-26	13h30	10-04-26	17h00	ĐL Thái Bình	ĐL Thái Bình	Trạm biến áp 25kVA trụ 128/76 Ninh Diền-9 tuyến 477SD	Trạm biến áp 25kVA trụ 128/76 Ninh Diền-9 tuyến 477SD	Thí nghiệm CBM, bảo trì trạm biến áp trạm trụ 128/76 Ninh Diền-9 tuyến 477SD	Thí nghiệm định kỳ	1	Áp Bến Cừ xã Ninh Diền	Cắt CB, FCO và Tháo hotline trạm biến áp 25kVA trụ 128/76 Ninh Diền-9 tuyến 477SD	39	0,1366	0,0007	0,0076	0,0000	0,011	40	
361	10-04-26	08h00	10-04-26	17h00	ĐL Trảng Bàng	ĐL Trảng Bàng	Trạm 50kVA trụ 210/8 Cầu Xe T.210/8 tuyến 475TB	Trạm 50kVA trụ 210/8 Cầu Xe T.210/8 tuyến 475TB	Phát quang, vệ sinh bảo trì trạm	Sửa chữa thường xuyên	2	Áp Cầu Xe xã Hưng Thuận	Cắt CB và FCO trạm 50kVA trụ 210/8 Cầu Xe T.210/8 tuyến 475TB	23	0,2073	0,0004	0,0114	0,0000	0,024	217	
362	10-04-26	08h00	10-04-26	17h00	ĐL Trảng Bàng	ĐL Trảng Bàng	Nhánh rẽ 12,7kV từ trụ 161/1 đến trụ 161/18 Lộc Châu tuyến 473TB	Từ trụ 161/1 đến trụ 161/18 tuyến 473TB	Phát quang, bảo trì lưới căng neo trung áp	Sửa chữa thường xuyên	10	Khu phố Lộc Châu, Lộc Tiến phường An Tịnh	Cắt LBFCO trụ 161/1 Lộc Châu tuyến 473TB	256	2,3074	0,0043	0,1263	0,0002	0,121	1.086	
363	11-04-26	08h00	11-04-26	17h00	ĐL Dương Minh Châu	ĐL Dương Minh Châu	Nhánh rẽ 12,7kV từ trụ 118/138/14/2 Bến Lầy 2 tuyến 475TD	Từ trụ 118/138/14/4 đến trụ 118/138/14/25 Bến Lầy 2 tuyến 475TD	Nâng cấp nhánh rẽ trung áp từ trụ 118/138/14/4 đến trụ 118/138/14/25 Bến Lầy 2 tuyến 475TD	Đầu tư xây dựng	35	Áp 1, áp 2 xã Lộc Ninh	Cắt 3LBFCO trụ 118/138/14/2 Bến Lầy 2 tuyến 475TD	576	5,5744	0,0103	0,2886	0,0005	1,200	10.800	
364	11-04-26	07h30	11-04-26	17h00	ĐL Gò Dầu	Công ty Minh Ngọc	Trạm biến áp 250kVA trụ 270/31 tuyến 471PĐC	Trạm biến áp 250kVA trụ 270/31 tuyến 471PĐC	Sửa chữa, thay dây hạ áp, lắp biến số trụ	Sửa chữa lớn 2026	3	Khu phố Xóm Đồng phường Gò Dầu	Cắt CB Trạm biến áp 250kVA trụ 270/31 tuyến 471PĐC	99	0,7593	0,0015	0,0000	0,0000	0,059	500	
365	11-04-26	07h30	11-04-26	17h00	ĐL Gò Dầu	Công ty Minh Ngọc	Trạm biến áp 160kVA trụ 270/35B tuyến 471PĐC	Trạm biến áp 160kVA trụ 270/35B tuyến 471PĐC	Sửa chữa, thay dây hạ áp, lắp biến số trụ	Sửa chữa lớn 2026	1	Khu phố Xóm Đồng phường Gò Dầu	Cắt CB Trạm biến áp 160kVA trụ 270/35B tuyến 471PĐC	29	0,2224	0,0004	0,0000	0,0000	0,020	170	
366	11-04-26	07h30	11-04-26	17h00	ĐL Gò Dầu	Công ty Minh Ngọc	Trạm biến áp 250kVA trụ 270/42B tuyến 471PĐC	Trạm biến áp 250kVA trụ 270/42B tuyến 471PĐC	Sửa chữa, thay dây hạ áp, lắp biến số trụ	Sửa chữa lớn 2026	2	Khu phố Xóm Đồng phường Gò Dầu	Cắt CB Trạm biến áp 250kVA trụ 270/42B tuyến 471PĐC	56	0,4295	0,0008	0,0000	0,0000	0,040	340	
367	11-04-26	08h00	11-04-26	17h00	ĐL Hòa Thành	ĐL Hòa Thành	Nhánh rẽ 22kV từ trụ 28/4 đến trụ 28/4/52 Nguyễn Chí Thanh tuyến 477LH	Từ trụ 28/4 đến trụ 28/4/52 Nguyễn Chí Thanh tuyến 477LH	Phát quang hành lang lưới điện hạ cao áp từ trụ 28/4 đến trụ 28/4/52 Nguyễn Chí Thanh tuyến 477LH	Phát quang	0	Không mất điện	Không cắt điện	1	0,0086	0,0000	0,0004	0,0000	0,000	0	

STT	Thời điểm cắt điện/cô lập		Thời điểm đóng điện/tái lập		Đơn vị QLVH	Đơn vị công tác	Tên thiết bị, đường dây, Trạm biến áp	Địa điểm công tác	Nội dung công tác	Lý do bảo dưỡng, sửa chữa, thí nghiệm	Imax (A)	Phạm vi ảnh hưởng ngừng cung cấp điện	Biện pháp an toàn	Số KH mất điện	Độ tin cậy (dự kiến)				CS mất (MW)	SL mất (KWH)	Ghi chú
	Ngày	Giờ	Ngày	Giờ											Đơn vị		Công ty				
															SAIDI	SAIFI	SAIDI	SAIFI			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)	(20)	(21)	(22)
368	11-04-26	08h00	11-04-26	17h00	ĐL Tân Biên	ĐL Tân Biên	Đường dây 22kV trụ 52 Thạnh Tây tuyến 479TBI Đường dây 22kV trụ 43 và DS trụ 42B Cầu Cẩn Đăng tuyến 473TBI Đường dây 22kV trụ 283/5 và DS trụ 283/4B Xa Mát tuyến 473TBI	Từ trụ 53 đến trụ 140 tuyến 473TBI, 479TBI	Trồng trụ trung áp, lắp phụ kiện từ trụ 53 đến trụ 140 tuyến 473TBI, 479TBI; xử lý khiếm khuyết lưới điện	Đầu tư xây dựng	400	Xã Tân Lập; các ấp Tân Thanh, Tân Thạnh, Tân Nam, Thạnh Trung, Thạnh Tây xã Tân Biên	Cắt REC và DS trụ 52 Thạnh Tây tuyến 479TBI Cắt REC trụ 43 và DS trụ 42B Cầu Cẩn Đăng tuyến 473TBI Cắt REC trụ 283/5 và DS trụ 283/4B Xa Mát tuyến 473TBI	5239	67,8790	0,1257	2,6245	0,0049	5,612	50.507	
369	11-04-26	07h00	11-04-26	17h00	ĐL Tân Châu	ĐL Tân Châu	Tuyến 472SN, 474SN, 476SN, 475SN, 477SN, 479SN	Từ tủ hợp bộ MC 472SN, 474SN, 476SN, 475SN, 477SN, 479SN	- Thay ống bảo vệ cáp ngầm tuyến 472SN, 474SN, 476SN, 475SN, 477SN, 479SN - Thí nghiệm cáp ngầm tuyến 472SN, 474SN, 476SN, 475SN, 477SN, 479SN	Sửa chữa thường xuyên, bảo trì cáp ngầm	700	Xã Tân Hòa	- Cắt MC 472SN, 474SN, 476SN, 475SN, 477SN, 479SN và đóng DTĐ 472-76SN, 474-76SN, 476-76SN, 475-76SN, 477-76SN, 479-76SN	7822	83,2128	0,1387	4,3539	0,0073	24,006	240.062	
370	11-04-26	08h00	11-04-26	11h30	ĐL Thái Bình	ĐL Thái Bình	Trạm biến áp 250kVA trụ 141/18/28/18B/3 Cơ sở chế biến hạt điều Nguyễn Tấn Linh tuyến 476SD	Trạm biến áp 250kVA trụ 141/18/28/18B/3 Cơ sở chế biến hạt điều Nguyễn Tấn Linh tuyến 476SD	Thay công tơ điện từ 3 pha định kỳ trạm biến áp 250kVA trụ 141/18/28/18B/3 Cơ sở chế biến hạt điều Nguyễn Tấn Linh tuyến 476SD	Thay hệ thống đo đếm định kỳ	1	Khách hàng: Cơ sở chế biến hạt điều Nguyễn Tấn Linh	Cắt CB, 3 FCO trạm biến áp 250kVA trụ 141/18/28/18B/3 Cơ sở chế biến hạt điều Nguyễn Tấn Linh tuyến 476SD	1	0,0035	0,0000	0,0002	0,0000	0,034	120	
371	11-04-26	08h00	11-04-26	11h30	ĐL Thái Bình	ĐL Thái Bình	Trạm biến áp 3x50kVA trụ 141/22B Công ty TNHH Cơ Điện Thu Hưng Thịnh tuyến 476SD	Trạm biến áp 3x50kVA trụ 141/22B Công ty TNHH Cơ Điện Thu Hưng Thịnh tuyến 476SD	Thay công tơ điện từ 3 pha định kỳ trạm biến áp 3x50kVA trụ 141/22B Công ty TNHH Cơ Điện Thu Hưng Thịnh tuyến 476SD	Thay hệ thống đo đếm định kỳ	1	Khách hàng: Công ty TNHH Cơ Điện Thu Hưng Thịnh	Cắt CB, 3 FCO trạm biến áp 3x50kVA trụ 141/22B Công ty TNHH Cơ Điện Thu Hưng Thịnh tuyến 476SD	1	0,0035	0,0000	0,0002	0,0000	0,034	120	
372	11-04-26	08h00	11-04-26	11h30	ĐL Thái Bình	ĐL Thái Bình	Trạm biến áp 320kVA trụ 141/28/2T Công ty cổ phần sản xuất thương mại T&B tuyến 476SD	Trạm biến áp 320kVA trụ 141/28/2T Công ty cổ phần sản xuất thương mại T&B tuyến 476SD	Thay 3CT (500/5A) hạ thế định kỳ trạm biến áp 320kVA trụ 141/28/2T Công ty cổ phần sản xuất thương mại T&B tuyến 476SD	Thay hệ thống đo đếm định kỳ	1	Khách hàng: Công ty cổ phần sản xuất thương mại T&B	Cắt CB, 3 FCO trạm biến áp 320kVA trụ 141/28/2T Công ty cổ phần sản xuất thương mại T&B tuyến 476SD	1	0,0035	0,0000	0,0002	0,0000	0,034	120	
373	11-04-26	08h00	11-04-26	17h00	ĐL Thái Bình	ĐL Thái Bình	Nhánh rẽ 22kV từ trụ 128/46 đến trụ 128/46/36 tuyến 477SD	Từ trụ 128/46 đến trụ 128/46/36 tuyến 477SD	Phát quang lưới điện hạ, cao áp từ trụ 128/46 đến trụ 128/46/36 tuyến 477SD	Phát quang lưới điện	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
374	11-04-26	13h30	11-04-26	17h00	ĐL Thái Bình	ĐL Thái Bình	Trạm biến áp 3x25kVA trụ 141/47/1 Địa Điểm Kinh Doanh - Công ty TNHH Tandt Việt Nam tuyến 476SD	Trạm biến áp 3x25kVA trụ 141/47/1 Địa Điểm Kinh Doanh - Công ty TNHH Tandt Việt Nam tuyến 476SD	Thay công tơ điện từ 3 pha định kỳ trạm biến áp 3x25kVA trụ 141/47/1 Địa Điểm Kinh Doanh - Công ty TNHH Tandt Việt Nam tuyến 476SD	Thay hệ thống đo đếm định kỳ	1	Khách hàng: Địa Điểm Kinh Doanh - Công ty TNHH Tandt Việt Nam	Cắt CB, 3 FCO trạm biến áp 3x25kVA trụ 141/47/1 Địa Điểm Kinh Doanh - Công ty TNHH Tandt Việt Nam tuyến 476SD	1	0,0035	0,0000	0,0002	0,0000	0,034	120	

STT	Thời điểm cắt điện/cô lập		Thời điểm đóng điện/tái lập		Đơn vị QLVH	Đơn vị công tác	Tên thiết bị, đường dây, Trạm biến áp	Địa điểm công tác	Nội dung công tác	Lý do bảo dưỡng, sửa chữa, thí nghiệm	Imax (A)	Phạm vi ảnh hưởng ngừng cung cấp điện	Biện pháp an toàn	Số KH mất điện	Độ tin cậy (dự kiến)				CS mất (MW)	SL mất (KWH)	Ghi chú
	Ngày	Giờ	Ngày	Giờ											Đơn vị		Công ty				
															SAIDI	SAIFI	SAIDI	SAIFI			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)	(20)	(21)	(22)
375	11-04-26	13h30	11-04-26	17h00	ĐL Thái Bình	ĐL Thái Bình	Trạm biến áp 25kVA trụ 148 Công ty Cổ phần kinh doanh dịch vụ dạy nghề Tây Ninh tuyển 476SD	Trạm biến áp 25kVA trụ 148 Công ty Cổ phần kinh doanh dịch vụ dạy nghề Tây Ninh tuyển 476SD	Thay công tơ điện từ 1 pha định kỳ trạm biến áp 25kVA trụ 148 Công ty Cổ phần kinh doanh dịch vụ dạy nghề Tây Ninh tuyển 476SD	Thay hệ thống đo đếm định kỳ	1	Khách hàng: Công ty Cổ phần kinh doanh dịch vụ dạy nghề Tây Ninh	Cắt CB, FCO trạm biến áp 25kVA trụ 148 Công ty Cổ phần kinh doanh dịch vụ dạy nghề Tây Ninh tuyển 476SD	1	0,0035	0,0000	0,0002	0,0000	0,011	40	
376	12-04-26	07h30	12-04-26	17h00	ĐL Trảng Bàng	ĐL Trảng Bàng	Nhánh rẽ 22kV trụ 15/5 Công ty TNHH Kỹ thuật DER JINH (VN) tuyển 475KCNTB	Trụ 15/5 Công ty TNHH Kỹ thuật DER JINH (VN) tuyển 475KCNTB	Thay định kỳ hệ thống đo đếm (thay VT)	Thay định kỳ	15	Công ty TNHH Kỹ thuật DER JINH (VN)	Cắt 3LBFCO trụ 15 Công ty TNHH Kỹ thuật DER JINH (VN) tuyển 475KCNTB	1	0,0096	0,0000	0,0005	0,0000	0,543	5.158	
377	12-04-26	07h30	12-04-26	17h00	ĐL Trảng Bàng	ĐL Trảng Bàng	Nhánh rẽ 22kV trụ 38A Công ty TNHH COLLTEx (VN) tuyển 474KCNTB	Trụ 38A Công ty TNHH COLLTEx (VN) tuyển 475KCNTB	Thay định kỳ hệ thống đo đếm (thay VT)	Thay định kỳ	10	Công ty TNHH COLLTEx (VN)	Cắt 3LBFCO và tháo 3 hotline trụ 38A Công ty TNHH COLLTEx (VN) tuyển 475KCNTB	1	0,0098	0,0000	0,0005	0,0000	0,362	3.439	
378	12-04-26	07h30	12-04-26	17h00	ĐL Trảng Bàng	ĐL Trảng Bàng	Trạm 50kVA trụ 26B CHI NHÁNH Công ty TNHH Dệt may Lan Trần tuyển 474KCNTB	Trụ 26B CHI NHÁNH Công ty TNHH Dệt may Lan Trần tuyển 474KCNTB	Thay định kỳ hệ thống đo đếm (thay VT)	Thay định kỳ	3	CHI NHÁNH Công ty TNHH Dệt may Lan Trần	Cắt FCO và tháo hotline trạm 50kVA trụ 26B CHI NHÁNH Công ty TNHH Dệt may Lan Trần tuyển 474KCNTB	1	0,0095	0,0000	0,0005	0,0000	0,036	344	
379	12-04-26	08h00	12-04-26	17h00	ĐL Trảng Bàng	ĐL Trảng Bàng	Nhánh rẽ 22kV trụ 36B Công ty CP Dệt lưới Sài Gòn tuyển 475KCNTB	Trụ 36B Công ty CP Dệt lưới Sài Gòn tuyển 475KCNTB	Thay định kỳ hệ thống đo đếm (thay VT)	Thay định kỳ	12	Công ty CP Dệt lưới Sài Gòn	Cắt 3LBFCO và tháo 3 hotline trụ 36B Công ty CP Dệt lưới Sài Gòn tuyển 475KCNTB	1	0,0090	0,0000	0,0005	0,0000	0,434	3.910	
380	13-04-26	08h00	13-04-26	17h00	ĐL Bến Cầu	ĐL Bến Cầu	Nhánh rẽ 12,7kV từ trụ 234/48B/23 đến trụ 234/48B/23/12 Cao Su 10 tuyển 479MB	Từ trụ 234/48B/23 đến trụ 234/48B/23/12 Cao Su 10 tuyển 479MB	Phát quang lưới điện trung hạ áp từ trụ 234/48B/23 đến trụ 234/48B/23/12 Cao Su 10 tuyển 479MB	Phát quang lưới điện	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
381	13-04-26	08h00	13-04-26	17h00	ĐL Bến Cầu	ĐL Bến Cầu	Nhánh rẽ 12,7kV từ trụ 234/48B/40 đến trụ 234/48B/40/6 Cao Su 4 tuyển 479MB	Từ trụ 234/48B/40 đến trụ 234/48B/40/6 Cao Su 4 tuyển 479MB	Phát quang lưới điện trung hạ áp từ trụ 234/48B/40 đến trụ 234/48B/40/6 Cao Su 4 tuyển 479MB	Phát quang lưới điện	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
382	13-04-26	08h00	13-04-26	17h00	ĐL Dương Minh Châu	ĐL Dương Minh Châu	Nhánh rẽ 22kV từ trụ 305/38B/1 Phước Bình 2 tuyển 477HT	Tại trụ 305/38B/6, trụ 305/38B/8, trụ 305/38B/17 Phước Bình 2 tuyển 477HT	Tháo gỡ thu hồi vật tư, phụ kiện trạm và đầu lèo hạ áp tại trụ 305/38B/6, trụ 305/38B/8, trụ 305/38B/17 Phước Bình 2 tuyển 477HT	Đầu tư xây dựng	15	Ấp Phước Bình 2 xã Dương Minh Châu	Cắt 3LBFCO trụ 305/38B/1 Phước Bình 2 tuyển 477HT	441	4,2679	0,0079	0,2209	0,0004	0,514	4.626	

STT	Thời điểm cắt điện/cô lập		Thời điểm đóng điện/tái lập		Đơn vị QLVH	Đơn vị công tác	Tên thiết bị, đường dây, Trạm biến áp	Địa điểm công tác	Nội dung công tác	Lý do bảo dưỡng, sửa chữa, thí nghiệm	Imax (A)	Phạm vi ảnh hưởng ngừng cung cấp điện	Biện pháp an toàn	Số KH mất điện	Độ tin cậy (dự kiến)				CS mất (MW)	SL mất (KWH)	Ghi chú
	Ngày	Giờ	Ngày	Giờ											Đơn vị		Công ty				
															SAIDI	SAIFI	SAIDI	SAIFI			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)	(20)	(21)	(22)
383	13-04-26	08h00	13-04-26	17h00	ĐL Dương Minh Châu	ĐL Dương Minh Châu	- Trạm 250kVA trụ 118/71 Lộc Trung-7 tuyến 475TĐ. - Trạm 250kVA trụ 118/79B Lộc Trung tuyến 475TĐ.	Trụ 118/76 Lộc Ninh tuyến 475TĐ	Thí nghiệm thiết bị định kỳ REC trụ 118/76 Lộc Ninh tuyến 475TĐ	Thí nghiệm thiết bị định kỳ	12	Áp Lộc Tân, Lộc Hiệp xã Lộc Ninh.	- Cắt REC trụ 118/76 và DS trụ 118/75, DS trụ 118/77 Lộc Ninh tuyến 475TĐ. - Cắt CB trạm 250kVA trụ 118/71 Lộc Trung-7 tuyến 475TĐ. - Cắt CB trạm 250kVA trụ 118/79B Lộc Trung tuyến 475TĐ.	371	3,5905	0,0066	0,1859	0,0003	0,412	3.708	
384	13-04-26	08h00	13-04-26	17h00	ĐL Dương Minh Châu	ĐL Dương Minh Châu	Trạm 75kVA trụ 215 Phước Tân I-H tuyến 471HT, 477HT	Trạm 75kVA trụ 215 Phước Tân I-H tuyến 471HT, 477HT	Thí nghiệm CBM MBA trạm 75 kVA trụ 215 Phước Tân I-H tuyến 471HT, 477HT	Thí nghiệm thiết bị định kỳ	5	Áp Phước Tân 2 xã Dương Minh Châu.	Cắt FCO và tháo hotline trạm 75kVA trụ 215 Phước Tân I-H tuyến 471HT, 477HT	100	0,9678	0,0018	0,0501	0,0001	0,057	513	
385	13-04-26	08h00	13-04-26	17h00	ĐL Dương Minh Châu	ĐL Dương Minh Châu	Trạm 25kVA trụ 48B/110/10 Phước Hiệp tuyến 476HT	Trạm 25kVA trụ 48B/110/10 Phước Hiệp tuyến 476HT	Thí nghiệm CBM MBA trạm 25 kVA trụ 48B/110/10 Phước Hiệp tuyến 476HT	Thí nghiệm thiết bị định kỳ	1	Áp Phước Hiệp xã Cầu Khôi.	Cắt FCO và tháo hotline trạm 25kVA trụ 48B/110/10 Phước Hiệp tuyến 476HT	38	0,3678	0,0007	0,0190	0,0000	0,011	99	
386	13-04-26	08h00	13-04-26	17h00	ĐL Dương Minh Châu	ĐL Dương Minh Châu	Trạm 75kVA trụ 253/34 Phước Hòa-G tuyến 477HT	Trạm 75kVA trụ 253/34 Phước Hòa-G tuyến 477HT	Thí nghiệm CBM MBA trạm 75 kVA trụ 253/34 Phước Hòa-G tuyến 477HT	Thí nghiệm thiết bị định kỳ	5	Áp Phước Hòa, Phước Lợi 1 xã Dương Minh Châu.	Cắt FCO và tháo hotline trạm 75kVA trụ 253/34 Phước Hòa-G tuyến 477HT	58	0,5613	0,0010	0,0291	0,0001	0,057	513	
387	13-04-26	07h30	13-04-26	17h00	ĐL Gò Dầu	Công ty Minh Ngọc	Trạm biến áp 250kVA trụ 270/50B tuyến 471PĐC	Trạm biến áp 250kVA trụ 270/50B tuyến 471PĐC	Sửa chữa, thay dây hạ áp, lắp biến số trụ	Sửa chữa lớn 2026	4	Khu phố Xóm Đồng phường Gò Dầu	Cắt CB Trạm biến áp 250kVA trụ 270/50B tuyến 471PĐC	159	1,2195	0,0024	0,0001	0,0000	0,079	670	
388	13-04-26	07h30	13-04-26	17h00	ĐL Gò Dầu	Công ty Minh Ngọc	Trạm biến áp 250kVA trụ 270/59B tuyến 471PĐC	Trạm biến áp 250kVA trụ 270/59B tuyến 471PĐC	Sửa chữa, thay dây hạ áp, lắp biến số trụ	Sửa chữa lớn 2026	3	Khu phố Xóm Đồng phường Gò Dầu	Cắt CB Trạm biến áp 250kVA trụ 270/59B tuyến 471PĐC	105	0,8053	0,0016	0,0000	0,0000	0,059	500	
389	13-04-26	07h30	13-04-26	17h00	ĐL Gò Dầu	Công ty Minh Ngọc	Trạm biến áp 250kVA trụ 270/66B tuyến 471PĐC	Trạm biến áp 250kVA trụ 270/66B tuyến 471PĐC	Sửa chữa, thay dây hạ áp, lắp biến số trụ	Sửa chữa lớn 2026	2	Khu phố Xóm Đồng phường Gò Dầu	Cắt CB Trạm biến áp 250kVA trụ 270/66B tuyến 471PĐC	71	0,5446	0,0011	0,0000	0,0000	0,040	340	
390	13-04-26	07h30	13-04-26	17h00	ĐL Gò Dầu	Công ty Ngân Anh	Nhánh rẽ trung áp 1 pha đầu nổi trụ 42/65/94/11 tuyến 471PĐC	Nhánh rẽ trung áp 1 pha đầu nổi trụ 42/65/94/11 tuyến 471PĐC	Cài tạo nâng cấp Nhánh rẽ trung áp 1 pha đầu nổi trụ 42/65/94/11 tuyến 471PĐC lên 3 pha, lắp mới trạm 250kVA trụ 42/65/94/14B, 22B tuyến 472TĐ	Đầu tư xây dựng 2026	10	Áp Phước Tây xã Phước Thạnh	Cắt LBFCO trụ 42/65/94/28 tuyến 472TĐ	538	4,1263	0,0081	0,0008	0,0000	0,198	1.680	
391	13-04-26	08h00	13-04-26	17h00	ĐL Hòa Thành	ĐL Hòa Thành	Đường dây 22kV từ trụ 209 đến trụ 264B Quốc Lộ 22B tuyến 477LH	Từ trụ 209 đến trụ 264B Quốc Lộ 22B tuyến 477LH	Phát quang hành lang lưới điện hạ cao áp từ trụ 209 đến trụ 264B Quốc Lộ 22B tuyến 477LH	Phát quang	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
392	13-04-26	06h00	13-04-26	06h30	ĐL Tân Biên	ĐL Tân Biên	Phân đoạn 22kV trụ 159 Thạnh Bình 8 tuyến 479TH Phân đoạn 22kV trụ 37 và DS trụ 37B Thạnh Lợi tuyến 478TBI	Chuyển điện tuyến 479TH cấp điện tuyến 478TBI từ trụ 37B đến trụ 159 tuyến 478TBI	Chuyển điện tuyến 479TH cấp điện tuyến 478TBI từ trụ 37B đến trụ 159 tuyến 478TBI	Chuyển điện	40	Không mất điện	Đóng LBS trụ 159 Thạnh Bình 8 tuyến 479TH Cắt REC trụ 37 và DS trụ 37B Thạnh Lợi tuyến 478TBI	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	

STT	Thời điểm cắt điện/cô lập		Thời điểm đóng điện/tái lập		Đơn vị QLVH	Đơn vị công tác	Tên thiết bị, đường dây, Trạm biến áp	Địa điểm công tác	Nội dung công tác	Lý do bảo dưỡng, sửa chữa, thí nghiệm	Imax (A)	Phạm vi ảnh hưởng ngừng cung cấp điện	Biện pháp an toàn	Số KH mất điện	Độ tin cậy (dự kiến)				CS mất (MW)	SL mất (KWH)	Ghi chú
	Ngày	Giờ	Ngày	Giờ											Đơn vị		Công ty				
															SAIDI	SAIFI	SAIDI	SAIFI			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)	(20)	(21)	(22)
393	13-04-26	17h00	13-04-26	17h30	ĐL Tân Biên	ĐL Tân Biên	Phân đoạn 22kV trụ 159 Thạnh Bình 8 tuyến 479TH Phân đoạn 22kV trụ 37 và DS trụ 37B Thạnh Lợi tuyến 478TBI	Trụ 159 tuyến 478TBI	Chuyển điện tuyến 479TH , 478TBI về kết lưới ban đầu trụ 159 tuyến 478TBI	Chuyển điện	40	Không mất điện	Đóng DS trụ 37B và REC trụ 37Thạnh Lợi tuyến 478TBI Cắt LBS trụ 159 Thạnh Bình 8 tuyến 479TH	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
394	13-04-26	06h00	13-04-26	06h30	ĐL Tân Biên	ĐL Tân Biên	Đường dây 22kV trụ 17/169 Thạnh Bình 6 tuyến 476TH Đường dây 22kV trụ 17/12 Thạnh An tuyến 476TBI	Từ trụ 17/12 đến trụ 17/169 tuyến 476TBI	Chuyển điện tuyến 476TBI nhận tuyến 476TH từ trụ 17/12 đến trụ 17/169 tuyến 476TBI	Chuyển điện	30	Không mất điện	Đóng REC trụ 17/169 Thạnh Bình 6 tuyến 476TH Cắt LBS và DS trụ 17/12 Thạnh An tuyến 476TBI	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
395	13-04-26	17h00	13-04-26	17h30	ĐL Tân Biên	ĐL Tân Biên	Đường dây 22kV trụ 17/169 Thạnh Bình 6 tuyến 476TH Đường dây 22kV trụ 17/12 Thạnh An tuyến 476TBI	Trụ 17/169 tuyến 476TBI	Chuyển điện tuyến 476TBI và 476TH về kết lưới ban đầu trụ 17/169 tuyến 476TBI	Chuyển điện	30	Không mất điện	Đóng DS và LBS trụ 17/12 Thạnh An tuyến 476TBI Cắt REC trụ 17/169 Thạnh Bình 6 tuyến 476TH	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
396	13-04-26	08h00	13-04-26	17h00	ĐL Tân Biên	ĐL Tân Biên	Trạm 110kV tuyến 476TBI, 478TBI Phân đoạn 22kV trụ 19 Nguyễn Chí Thanh tuyến 477TBI	Từ trụ 1T đến trụ 18 tuyến 476TBI, 478TBI	Trồng trụ xen lưới, lắp đặt dây chống sét từ trụ 1T đến trụ 18 tuyến 476TBI, 478TBI	Đầu tư xây dựng	80	Áp Thạnh Lộc, xã Thạnh Bình; ấp Thạnh An xã Tân Biên	Cắt MC 476TBI và đóng DTĐ 476-76TBI Cắt MC 478TBI và đóng DTĐ 478-76TBI Cắt DS trụ 19 Nguyễn Chí Thanh tuyến 477TBI	2078	26,9236	0,0499	1,0410	0,0019	1,122	10.101	
397	13-04-26	08h00	13-04-26	17h00	ĐL Tân Ninh	ĐL Tân Ninh	Đường dây 22kV và các nhánh rẽ tuyến 474TN	Từ trụ 15 đến trụ 75 và các nhánh rẽ đường Điện Biên Phủ, Cách Mạng Tháng Tám tuyến 474TN	Phát quang hành lang lưới điện cao hạ áp từ trụ 15 đến trụ 75 và các nhánh rẽ đường Điện Biên Phủ, Cách Mạng Tháng Tám tuyến 474TN	Phát quang	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
398	13-04-26	08h00	13-04-26	17h00	ĐL Thái Bình	ĐL Thái Bình	Nhánh rẽ 12,7kV từ trụ 159/1 đến trụ 159/21 tuyến 477SD	Từ trụ 159/1 đến trụ 159/21 tuyến 477SD	Phát quang lưới điện hạ, cao áp từ trụ 159/1 đến trụ 159/21 tuyến 477SD	Phát quang lưới điện	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
399	13-04-26	08h00	13-04-26	17h00	ĐL Thái Bình	ĐL Thái Bình	Nhánh rẽ 12,7kV từ trụ 179 đến trụ 179/79 tuyến 477SD	Từ trụ 179 đến trụ 179/79 tuyến 477SD	Phát quang lưới điện hạ, cao áp từ trụ 179 đến trụ 179/79 tuyến 477SD	Phát quang lưới điện	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
400	13-04-26	08h00	13-04-26	17h00	ĐL Thái Bình	ĐL Thái Bình	Nhánh rẽ 22kV từ trụ 141/18 đến trụ 141/18/8T, từ trụ 141/18 đến trụ 141/18/35/30, từ trụ 141/18/10/1 đến trụ 141/10/61 tuyến 476SD	Từ trụ 141/18 đến trụ 141/18/8T, từ trụ 141/18 đến trụ 141/18/35/30, từ trụ 141/18/10/1 đến trụ 141/10/61 tuyến 476SD	Phát quang lưới điện hạ, cao áp từ trụ 141/18 đến trụ 141/18/8T, từ trụ 141/18 đến trụ 141/18/35/30, từ trụ 141/18/10/1 đến trụ 141/10/61 tuyến 476SD	Phát quang lưới điện	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
401	13-04-26	08h00	13-04-26	17h00	ĐL Trảng Bàng	ĐL Trảng Bàng	Trạm 400kVA trụ 45/1 Ban chỉ huy phòng thủ khu vực 2 - gò đầu tuyến 471TB	Trụ 45/1 Ban chỉ huy phòng thủ khu vực 2 - gò đầu tuyến 471TB	Thay định kỳ hệ thống đo đếm (thay công tơ, TI)	Thay định kỳ	10	Ban chỉ huy phòng thủ khu vực 2 - gò đầu	Cắt 3FCO và tháo 3 hotline trạm 400kVA trụ 45/1 Ban chỉ huy phòng thủ khu vực 2 - gò đầu tuyến 471TB	1	0,0090	0,0000	0,0005	0,0000	0,362	3.258	

STT	Thời điểm cắt điện/cô lập		Thời điểm đóng điện/tái lập		Đơn vị QL VH	Đơn vị công tác	Tên thiết bị, đường dây, Trạm biến áp	Địa điểm công tác	Nội dung công tác	Lý do bảo dưỡng, sửa chữa, thí nghiệm	Imax (A)	Phạm vi ảnh hưởng ngừng cung cấp điện	Biện pháp an toàn	Số KH mất điện	Độ tin cậy (dự kiến)				CS mất (MW)	SL mất (KWH)	Ghi chú
	Ngày	Giờ	Ngày	Giờ											Đơn vị		Công ty				
															SAIDI	SAIFI	SAIDI	SAIFI			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)	(20)	(21)	(22)
402	13-04-26	08h00	13-04-26	17h00	ĐL Trảng Bàng	ĐL Trảng Bàng	Trạm 25kVA trụ 25C/78/1 Viễn thông Tây Ninh tuyến 471TB	Trụ 25C/78/1 Viễn thông Tây Ninh tuyến 471TB	Thay định kỳ hệ thống đo đếm (thay công tơ, TI)	Thay định kỳ	2	Viễn thông Tây Ninh	Cắt CB và FCO trạm 25kVA trụ 25C/78/1 Viễn thông Tây Ninh tuyến 471TB	1	0,0090	0,0000	0,0005	0,0000	0,024	217	
403	14-04-26	08h00	14-04-26	17h00	ĐL Bến Cầu	ĐL Bến Cầu	Nhánh rẽ 12,7kV từ trụ 234/72/39B đến 234/72/39B/18 Long Bình tuyến 479MB	Từ trụ 234/72/39B đến 234/72/39B/18 nhánh rẽ 12,7kV Long Bình tuyến 479MB	Phát quang lưới điện trung hạ áp từ trụ 234/72/39B đến 234/72/39B/18 Long Bình tuyến 479MB	Phát quang lưới điện	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
404	14-04-26	08h00	14-04-26	17h00	ĐL Bến Cầu	ĐL Bến Cầu	Đường dây 22kV 3 mạch từ trụ 9 đến trụ 19 Bến Cầu - TMTC tuyến 474BC-472BC-471BC	Từ trụ 9 đến trụ 19 Bến Cầu - TMTC đường dây 22kV tuyến 474BC-472BC-471BC	Phát quang lưới điện trung hạ áp từ trụ 9 đến trụ 19 Bến Cầu - TMTC tuyến 474BC-472BC-471BC	Phát quang lưới điện	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
405	14-04-26	07h30	14-04-26	17h00	ĐL Gò Dầu	Công ty Ngân Anh	Nhánh rẽ trung áp 1 pha đầu nổi trụ 128/122/4 tuyến 471PĐC	Nhánh rẽ trung áp 1 pha đầu nổi trụ 128/122/4 tuyến 471PĐC	Cải tạo nâng cấp Nhánh rẽ trung áp 1 pha đầu nổi trụ 128/122/4 tuyến 471PĐC lên 3 pha, lắp mới trạm 250kVA trụ 128/122/4/6B, 10A, 22, 26, 32 tuyến 472TĐ	Đầu tư xây dựng 2026	12	Áp Phước Bình xã Phước Thạnh	Cắt 3LBFCO trụ 128/122 tuyến 472TĐ	866	6,6420	0,0130	0,0015	0,0000	0,238	2.020	
406	14-04-26	07h30	14-04-26	17h00	ĐL Gò Dầu	ĐL Gò Dầu	Trạm 250kVA trụ 42/78B Bầu Đồn 5 tuyến 471PĐC	Trạm 250kVA trụ 42/78B Bầu Đồn 5 tuyến 471PĐC	Thí nghiệm định kỳ CBM MBA, LA, FCO, tiếp địa TBA	Thí nghiệm định kỳ TBA	6	Áp 5 xã Bầu Đồn	Cắt CB + 03 FCO Trạm 250kVA trụ 42/78B Bầu Đồn 5 tuyến 471PĐC	387	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
407	14-04-26	07h30	14-04-26	17h00	ĐL Gò Dầu	ĐL Gò Dầu	Trạm 250kVA trụ 270/6B Xóm Đồng 13 tuyến 476TĐ	Trạm 250kVA trụ 270/6B Xóm Đồng 13 tuyến 476TĐ	Thí nghiệm định kỳ CBM MBA, LA, FCO, tiếp địa TBA	Thí nghiệm định kỳ TBA	6	Áp Xóm Đồng xã Thanh Phước	Cắt CB + 03 FCO Trạm 250kVA trụ 270/6B Xóm Đồng 13 tuyến 476TĐ	232	1,7794	0,0035	0,0002	0,0000	0,119	1.010	
408	14-04-26	07h30	14-04-26	17h00	ĐL Gò Dầu	ĐL Gò Dầu	Trạm 250kVA trụ 270/13B Xóm Đồng 7 tuyến 476TĐ	Trạm 250kVA trụ 270/13B Xóm Đồng 7 tuyến 476TĐ	Thí nghiệm định kỳ CBM MBA, LA, FCO, tiếp địa TBA	Thí nghiệm định kỳ TBA	6	Áp Xóm Đồng xã Thanh Phước	Cắt CB + 03 FCO Trạm 250kVA trụ 270/13B Xóm Đồng 7 tuyến 476TĐ	211	1,6183	0,0032	0,0002	0,0000	0,119	1.010	
409	14-04-26	07h30	14-04-26	17h00	ĐL Gò Dầu	ĐL Gò Dầu	Trạm 250kVA trụ 104 Phước Đông 2 tuyến 471PĐC	Trạm 250kVA trụ 104 Phước Đông 2 tuyến 471PĐC	Thí nghiệm định kỳ CBM MBA, LA, FCO, tiếp địa TBA	Thí nghiệm định kỳ TBA	6	Áp Xóm Đồng xã Thanh Phước	Cắt CB + 03 FCO Trạm 250kVA trụ 104 Phước Đông 2 tuyến 471PĐC	312	2,3930	0,0047	0,0003	0,0000	0,119	1.010	
410	14-04-26	08h00	14-04-26	17h00	ĐL Hòa Thành	ĐL Hòa Thành	Đường dây 22kV từ trụ 2 đến trụ 60 Nguyễn Lương Bằng tuyến 478TĐ	Từ trụ 2 đến trụ 60 Nguyễn Lương Bằng tuyến 478TĐ	Phát quang hành lang lưới điện hạ cao áp từ trụ 2 đến trụ 60 Nguyễn Lương Bằng tuyến 478TĐ	Phát quang	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
411	14-04-26	08h00	14-04-26	17h00	ĐL Tân Châu	ĐL Tân Châu	Tuyến 474 trạm 110kV Tân Hưng	Từ trụ 85/283 đến trụ 85/283/64 tuyến 474TH	Phát quang hành lang lưới điện từ trụ 85/283 đến trụ 85/283/64 tuyến 474TH	Phát quang hành lang lưới điện	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
412	14-04-26	08h00	14-04-26	17h00	ĐL Tân Ninh	ĐL Tân Ninh	Đường dây 22kV và các nhánh rẽ tuyến 474TN	Từ trụ 15 đến trụ 75 và các nhánh rẽ đường Điện Biên Phủ, Cách Mạng Tháng Tám tuyến 474TN	Phát quang hành lang lưới điện cao hạ áp từ trụ 15 đến trụ 75 và các nhánh rẽ đường Điện Biên Phủ, Cách Mạng Tháng Tám tuyến 474TN	Phát quang	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	

STT	Thời điểm cắt điện/cô lập		Thời điểm đóng điện/tái lập		Đơn vị QLVH	Đơn vị công tác	Tên thiết bị, đường dây, Trạm biến áp	Địa điểm công tác	Nội dung công tác	Lý do bảo dưỡng, sửa chữa, thí nghiệm	Imax (A)	Phạm vi ảnh hưởng ngừng cung cấp điện	Biện pháp an toàn	Số KH mất điện	Độ tin cậy (dự kiến)				CS mất (MW)	SL mất (KWH)	Ghi chú
	Ngày	Giờ	Ngày	Giờ											Đơn vị		Công ty				
															SAIDI	SAIFI	SAIDI	SAIFI			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)	(20)	(21)	(22)
413	14-04-26	07h00	14-04-26	17h00	ĐL Tân Ninh	Công ty TNHH DV KT Ngân Anh	Đường dây 22kV đường Trần phú tuyến 477CM, 475CM	Từ trụ 23/1 đến trụ 23/69B đường 785 tuyến 475CM	Trồng trụ, thay dây trần thành dây bọc trung áp sang lưới thu hồi vật tư từ trụ 23/1 đến trụ 23/69B đường 785 tuyến 477CM	Sửa chữa lớn 2026	20	Khu phố Ninh Bình, Ninh Thành phường Bình Minh	- Cắt MC 475CM và đóng DTĐ 475-76CM - Cắt MC 477CM và đóng DTĐ 477-76CM - Cắt DS trụ 53 Tân Bình tuyến 471CM - Cắt DS trụ 15/41/86 Mã Thiên Lành tuyến 478TN - Cắt DS trụ 26 Tân Phước tuyến 477CM - Cắt DS trụ 23/2 Kênh Tây tuyến 477CM - Cắt Recloser trụ 23/1 Kênh Tây tuyến 479TN	419	4,1454	0,0069	0,2332	0,0004	0,686	6.859	
414	14-04-26	08h00	14-04-26	11h30	ĐL Thái Bình	ĐL Thái Bình	Trạm biến áp 3x50kVA trụ 164/20/1 Phạm Thị Phong Phú tuyến 476SD	Trạm biến áp 3x50kVA trụ 164/20/1 Phạm Thị Phong Phú tuyến 476SD	Thay công tơ điện từ 3 pha định kỳ trạm biến áp 3x50kVA trụ 164/20/1 Phạm Thị Phong Phú tuyến 476SD	Thay hệ thống đo đếm định kỳ	1	Khách hàng: Phạm Thị Phong Phú	Cắt CB, 3 FCO trạm biến áp 3x50kVA trụ 164/20/1 Phạm Thị Phong Phú tuyến 476SD	1	0,0035	0,0000	0,0002	0,0000	0,034	120	
415	14-04-26	08h00	14-04-26	11h30	ĐL Thái Bình	ĐL Thái Bình	Trạm biến áp 3x37,5kVA trụ 185/1 Nguyễn Thị Kim Tiên (Cơ sở sản xuất bánh trắng) tuyến 476SD	Trạm biến áp 3x37,5kVA tru 185/1 Nguyễn Thị Kim Tiên (Cơ sở sản xuất bánh trắng) tuyến 476SD	Thay công tơ điện từ 3 pha định kỳ trạm biến áp 3x37,5kVA trụ 185/1 Nguyễn Thị Kim Tiên (Cơ sở sản xuất bánh trắng) tuyến 476SD	Thay hệ thống đo đếm định kỳ	1	Khách hàng: Nguyễn Thị Kim Tiên (Cơ sở sản xuất bánh trắng)	Cắt CB, 3 FCO trạm biến áp 3x37,5kVA trụ 185/1 Nguyễn Thị Kim Tiên (Cơ sở sản xuất bánh trắng) tuyến 476SD	1	0,0035	0,0000	0,0002	0,0000	0,034	120	
416	14-04-26	08h00	14-04-26	11h30	ĐL Thái Bình	ĐL Thái Bình	Trạm biến áp 3x25kVA trụ 205 Công ty TNHH TM XD Công Toại tuyến 476SD	Trạm biến áp 3x25kVA trụ 205 Công ty TNHH TM XD Công Toại tuyến 476SD	Thay công tơ 3 pha điện từ trực tiếp định kỳ trạm biến áp 3x25kVA trụ 205 Công ty TNHH TM XD Công Toại tuyến 476SD	Thay hệ thống đo đếm định kỳ	1	Khách hàng: Công ty TNHH TM XD Công Toại	Cắt CB, 3 FCO trạm biến áp 3x25kVA trụ 205 Công ty TNHH TM XD Công Toại tuyến 476SD	1	0,0035	0,0000	0,0002	0,0000	0,034	120	
417	14-04-26	08h00	14-04-26	17h00	ĐL Thái Bình	ĐL Thái Bình	Nhánh rẽ 22kV từ trụ 132/1 đến trụ 132/102 tuyến 477SD	Từ trụ 132/1 đến trụ 132/102 tuyến 477SD	Phát quang lưới điện hạ, cao áp từ trụ 132/1 đến trụ 132/102 tuyến 477SD	Phát quang lưới điện	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
418	14-04-26	13h30	14-04-26	17h00	ĐL Thái Bình	ĐL Thái Bình	Trạm biến áp 3x50kVA trụ 239 Hộ kinh doanh VLXD Cát, Đá Tú Trần tuyến 476SD	Trạm biến áp 3x50kVA trụ 239 Hộ kinh doanh VLXD Cát, Đá Tú Trần tuyến 476SD	Thay công tơ điện từ 3 pha định kỳ trạm biến áp 3x50kVA trụ 239 Hộ kinh doanh VLXD Cát, Đá Tú Trần tuyến 476SD	Thay hệ thống đo đếm định kỳ	1	Khách hàng: Hộ kinh doanh VLXD Cát, Đá Tú Trần	Cắt 2 CB, 3 FCO trạm biến áp 3x50kVA trụ 239 Hộ kinh doanh VLXD Cát, Đá Tú Trần tuyến 476SD	1	0,0035	0,0000	0,0002	0,0000	0,034	120	
419	14-04-26	13h30	14-04-26	17h00	ĐL Thái Bình	ĐL Thái Bình	Trạm biến áp 1000kVA trụ 255B/6 Công ty Cổ phần Hải Đăng tuyến 476SD	Trạm biến áp 1000kVA trụ 255B/6 Công ty Cổ phần Hải Đăng tuyến 476SD	Thay công tơ điện từ 3 pha định kỳ trạm biến áp 1000kVA trụ 255B/6 Công ty Cổ phần Hải Đăng tuyến 476SD	Thay hệ thống đo đếm định kỳ	2	Khách hàng: Công ty Cổ phần Hải Đăng	Cắt CB, 3 LBFCO trạm biến áp 1000kVA trụ 255B/6 Công ty Cổ phần Hải Đăng tuyến 476SD	1	0,0035	0,0000	0,0002	0,0000	0,069	240	
420	14-04-26	13h30	14-04-26	17h00	ĐL Thái Bình	ĐL Thái Bình	Trạm biến áp 400kVA trụ 294/12A/6 Công ty TNHH MTV Anh Thông tuyến 476SD	Trạm biến áp 400kVA trụ 294/12A/6 Công ty TNHH MTV Anh Thông tuyến 476SD	Thay công tơ điện từ 3 pha định kỳ trạm biến áp 400kVA trụ 294/12A/6 Công ty TNHH MTV Anh Thông tuyến 476SD	Thay hệ thống đo đếm định kỳ	1	Khách hàng: Công ty TNHH MTV Anh Thông	Cắt CB, 3 FCO trạm biến áp 400kVA trụ 294/12A/6 Công ty TNHH MTV Anh Thông tuyến 476SD	1	0,0035	0,0000	0,0002	0,0000	0,034	120	

STT	Thời điểm cắt điện/cô lập		Thời điểm đóng điện/tái lập		Đơn vị QLVH	Đơn vị công tác	Tên thiết bị, đường dây, Trạm biến áp	Địa điểm công tác	Nội dung công tác	Lý do bảo dưỡng, sửa chữa, thí nghiệm	Imax (A)	Phạm vi ảnh hưởng ngừng cung cấp điện	Biện pháp an toàn	Số KH mất điện	Độ tin cậy (dự kiến)				CS mất (MW)	SL mất (KWH)	Ghi chú
	Ngày	Giờ	Ngày	Giờ											Đơn vị		Công ty				
															SAIDI	SAIFI	SAIDI	SAIFI			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)	(20)	(21)	(22)
421	14-04-26	08h00	14-04-26	17h00	ĐL Trảng Bàng	ĐL Trảng Bàng	Nhánh rẽ 12,7kV trụ 25C/30/28/20/1 An Đức tuyến 478TB	Từ trụ 25C/30/28/20/1 đến trụ 20/7 tuyến 478TB	Phát quang, bảo trì lưới nhánh rẽ trụ 25C/30/28/20/1 tuyến 478TB	Sửa chữa thường xuyên	6	Khu phố An Đức phường An Tịnh	Cắt LBFCO trụ 25C/30/28/20/1 An Đức T.28/20/1 tuyến 478TB	96	0,8656	0,0016	0,0481	0,0001	0,072	652	
422	14-04-26	08h00	14-04-26	17h00	ĐL Trảng Bàng	ĐL Trảng Bàng	Nhánh rẽ 12,7kV trụ 25C/30/28/20/1 An Thới tuyến 478TB	Từ trụ 25C/32/2/2 đến trụ 2/15 tuyến 478TB	Phát quang, bảo trì lưới nhánh rẽ trụ 25C/32/2/12 tuyến 478TB	Sửa chữa thường xuyên	6	Khu phố An Đức phường An Tịnh	Cắt LBFCO trụ 25C/32/1 An Thới tuyến 478TB	200	1,8033	0,0033	0,1002	0,0002	0,072	652	
423	15-04-26	08h00	15-04-26	17h00	ĐL Bến Cầu	ĐL Bến Cầu	Nhánh rẽ 22kV từ trụ 104/1/52B/1 đến trụ 104/1/52B/6 DNTN Đức Huy tuyến 479BC	Từ trụ 104/1/52B/1 đến trụ 104/1/52B/6 nhánh rẽ 22kV DNTN Đức Huy tuyến 479BC	Lắp biển số trụ, biển báo nguy hiểm từ trụ 104/1/52B/1 đến trụ 104/1/52B/6 DNTN Đức Huy tuyến 479BC	Sửa chữa thường xuyên	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
424	15-04-26	08h00	15-04-26	17h00	ĐL Bến Cầu	ĐL Bến Cầu	Nhánh rẽ 22kV từ trụ 171/63/2 đến trụ 171/84 Xóm Lò - Bàu Tràm Lớn tuyến 479BC	Từ trụ 171/63/2 đến trụ 171/84 nhánh rẽ 22kV Xóm Lò - Bàu Tràm Lớn tuyến 479BC	Lắp biển số trụ, biển báo nguy hiểm từ trụ 171/63/2 đến trụ 171/84 Xóm Lò - Bàu Tràm Lớn tuyến 479BC	Sửa chữa thường xuyên	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
425	15-04-26	08h00	15-04-26	17h00	ĐL Dương Minh Châu	ĐL Dương Minh Châu	Trạm 250kVA trụ 253/6 Phước Hòa-S tuyến 477HT.	Từ trụ 253/3b đến trụ 253/3b/8 Xay Đá tuyến 477HT	Nâng cấp lưới hạ áp từ trụ 253/3b đến trụ 253/3b/8 Xay Đá tuyến 477HT	Đầu tư xây dựng	6	Ấp Phước Hòa, Phước Hội, Phước Lợi 1 xã Dương Minh Châu.	Cắt 3FCO và tháo 3hotline trạm 250kVA trụ 253/6 Phước Hòa-S tuyến 477HT.	288	2,7872	0,0052	0,1443	0,0003	0,206	1.854	
426	15-04-26	07h30	15-04-26	17h00	ĐL Gò Dầu	Công ty Minh Ngọc	Trạm biến áp 250kVA trụ 136B tuyến 477TB	Trạm biến áp 250kVA trụ 136B tuyến 477TB	Sửa chữa, thay dây hạ áp, lắp biển số trụ	Sửa chữa lớn 2026	2	Khu phố Tràm Vàng phường Gò Dầu	Cắt CB Trạm biến áp 250kVA trụ 136B tuyến 477TB	65	0,4985	0,0010	0,0000	0,0000	0,040	340	
427	15-04-26	07h30	15-04-26	17h00	ĐL Gò Dầu	Công ty Minh Ngọc	Trạm biến áp 250kVA trụ 270/12A/10 tuyến 471PDC	Trạm biến áp 250kVA trụ 270/12A/10 tuyến 471PDC	Sửa chữa, thay dây hạ áp, lắp biển số trụ	Sửa chữa lớn 2026	4	Khu phố Tràm Vàng phường Gò Dầu	Cắt CB Trạm biến áp 250kVA trụ 270/12A/10 tuyến 471PDC	147	1,1275	0,0022	0,0001	0,0000	0,079	670	
428	15-04-26	07h30	15-04-26	17h00	ĐL Gò Dầu	Công ty Ngân Anh	Trạm 50kVA lên 2x50kVA trụ 126/22B/4 tuyến 472TĐ	Trạm 50kVA lên 2x50kVA trụ 126/22B/4 tuyến 472TĐ	Nâng công suất Trạm 50kVA lên 2x50kVA trụ 126/22B/4 tuyến 472TĐ	Đầu tư xây dựng 2026	3	Ấp Xóm Mía xã Phước Thạnh	Cắt FCO, tháo hotline Trạm 50kVA lên 2x50kVA trụ 126/22B/4 tuyến 472TĐ	72	0,5522	0,0011	0,0000	0,0000	0,059	500	
429	15-04-26	07h30	15-04-26	17h00	ĐL Gò Dầu	Công ty Ngân Anh	Trạm 50kVA lên 2x50kVA trụ 126/18/5 tuyến 472TĐ	Trạm 50kVA lên 2x50kVA trụ 126/18/5 tuyến 472TĐ	Nâng công suất Trạm 50kVA lên 2x50kVA trụ 126/18/5 tuyến 472TĐ	Đầu tư xây dựng 2026	3	Ấp Xóm Mía xã Phước Thạnh	Cắt FCO, tháo hotline Trạm 50kVA lên 2x50kVA trụ 126/18/5 tuyến 472TĐ	53	0,4065	0,0008	0,0000	0,0000	0,059	500	
430	15-04-26	08h00	15-04-26	17h00	ĐL Hòa Thành	ĐL Hòa Thành	Đường dây 22kV từ trụ 57 đến trụ 97 Trần Phú tuyến 479LH	Từ trụ 57 đến trụ 97 Trần Phú tuyến 479LH	Phát quang hành lang lưới điện hạ cao áp từ trụ 57 đến trụ 97 Trần Phú tuyến 479LH	Phát quang	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
431	15-04-26	08h00	15-04-26	17h00	ĐL Hòa Thành	ĐL Hòa Thành	Trạm 50kVA Sân Cu B trụ 20/31/3T Nguyễn Văn Linh tuyến 474TN	Trạm 50kVA Sân Cu B trụ 20/31/3T Nguyễn Văn Linh tuyến 474TN	Thí nghiệm CBM trạm 50kVA Sân Cu B trụ 20/31/3T Nguyễn Văn Linh tuyến 474TN	Thí nghiệm CBM	4	Khu phố Sân Cu phường Long Hoa	Cắt CB, FCO, tháo hotline trạm 50kVA Sân Cu B trụ 20/31/3T Nguyễn Văn Linh tuyến 474TN	48	0,4109	0,0009	0,0214	0,0000	0,045	363	
432	15-04-26	08h00	15-04-26	17h00	ĐL Hòa Thành	ĐL Hòa Thành	Trạm 2x25kVA Sân Cu G trụ 20/31/9T Nguyễn Văn Linh tuyến 474TN	Trạm 2x25kVA Sân Cu G trụ 20/31/9T Nguyễn Văn Linh tuyến 474TN	Thí nghiệm CBM trạm 2x25kVA Sân Cu G trụ 20/31/9T Nguyễn Văn Linh tuyến 474TN	Thí nghiệm CBM	4	Khu phố Sân Cu phường Long Hoa	Cắt CB, FCO, tháo hotline trạm 2x25kVA Sân Cu G trụ 20/31/9T Nguyễn Văn Linh tuyến 474TN	55	0,4708	0,0010	0,0245	0,0001	0,045	363	

STT	Thời điểm cắt điện/cô lập		Thời điểm đóng điện/tái lập		Đơn vị QLVH	Đơn vị công tác	Tên thiết bị, đường dây, Trạm biến áp	Địa điểm công tác	Nội dung công tác	Lý do bảo dưỡng, sửa chữa, thí nghiệm	Imax (A)	Phạm vi ảnh hưởng ngừng cung cấp điện	Biện pháp an toàn	Số KH mất điện	Độ tin cậy (dự kiến)				CS mất (MW)	SL mất (KWH)	Ghi chú
	Ngày	Giờ	Ngày	Giờ											Đơn vị		Công ty				
															SAIDI	SAIFI	SAIDI	SAIFI			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)	(20)	(21)	(22)
433	15-04-26	08h00	15-04-26	17h00	ĐL Hòa Thành	ĐL Hòa Thành	Trạm 50kVA Sân Cu D trụ 20/31/12T Nguyễn Văn Linh tuyến 474TN	Trạm 50kVA Sân Cu D trụ 20/31/12T Nguyễn Văn Linh tuyến 474TN	Thí nghiệm CBM trạm 50kVA Sân Cu D trụ 20/31/12T Nguyễn Văn Linh tuyến 474TN	Thí nghiệm CBM	4	Khu phố Sân Cu phường Long Hoa	Cắt CB, FCO, tháo hotline trạm 50kVA Sân Cu D trụ 20/31/12T Nguyễn Văn Linh tuyến 474TN	88	0,7533	0,0016	0,0392	0,0001	0,045	363	
434	15-04-26	08h00	15-04-26	17h00	ĐL Tân Châu	ĐL Tân Châu	Tuyến 474 trạm 110kV Suối Ngò	Từ trụ 173/194 đến trụ 173/194/44 tuyến 474SN	Phát quang hành lang lưới điện từ trụ 173/194 đến trụ 173/194/44 tuyến 474SN	Phát quang hành lang lưới điện	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
435	15-04-26	08h00	15-04-26	17h00	ĐL Tân Ninh	ĐL Tân Ninh	Đường dây 22kV và các nhánh rẽ tuyến 475CM	Từ trụ 40 đến trụ 40/25P và các nhánh rẽ đường 784 tuyến 475CM	Phát quang hành lang lưới điện cao hạ áp từ trụ 40 đến trụ 40/25P và các nhánh rẽ đường 784 tuyến 475CM	Phát quang	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
436	15-04-26	08h00	15-04-26	17h00	ĐL Thái Bình	ĐL Thái Bình	Lưới hạ áp từ trụ 132/2P đến trụ 132/2P/7, từ trụ 132/4P đến trụ 132/4P/7, từ trụ 132/7P đến trụ 132/7P/7, từ trụ 132/10 đến trụ 132/10/7, từ trụ 132/10 đến trụ 132/15P/7 tuyến 476SD	Từ trụ 132/2P đến trụ 132/2P/7, từ trụ 132/4P đến trụ 132/4P/7, từ trụ 132/7P đến trụ 132/7P/7, từ trụ 132/10 đến trụ 132/10/7, từ trụ 132/10 đến trụ 132/15P/7 tuyến 476SD	Phát quang lưới điện hạ áp từ trụ 132/2P đến trụ 132/2P/7, từ trụ 132/4P đến trụ 132/4P/7, từ trụ 132/7P đến trụ 132/7P/7, từ trụ 132/10 đến trụ 132/10/7, từ trụ 132/10 đến trụ 132/15P/7 tuyến 476SD	Phát quang lưới điện	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
437	15-04-26	07h30	15-04-26	17h00	ĐL Trảng Bàng	ĐL Trảng Bàng	Lưới hạ áp trụ 11A tuyến 478TB	Trụ 11A tuyến 478TB	Thay định kỳ hệ thống đo đếm (thay công tơ)	Thay định kỳ	2	Cửa hàng Đại Quang Minh	Cắt CB 3 pha trụ 11A tuyến 478TB	1	0,0096	0,0000	0,0005	0,0000	0,072	688	
438	15-04-26	07h30	15-04-26	17h00	ĐL Trảng Bàng	ĐL Trảng Bàng	Lưới hạ áp trụ 23/17 tuyến 473TB	Trụ 23/17 tuyến 473TB	Thay định kỳ hệ thống đo đếm (thay công tơ)	Thay định kỳ	2	Cửa hàng hải sản Vũ Cua 2	Cắt CB 3 pha trụ 23/17 tuyến 473TB	1	0,0096	0,0000	0,0005	0,0000	0,072	688	
439	15-04-26	07h30	15-04-26	17h00	ĐL Trảng Bàng	ĐL Trảng Bàng	Nhà TBA 110/22KV Trảng Bàng	Nhà TBA 110/22KV Trảng Bàng	Thay định kỳ hệ thống đo đếm (thay công tơ, TI)	Thay định kỳ	2	NLMT TBA 110/22KV Trảng Bàng	Cắt CB 3 pha nhà TBA 110/22KV Trảng Bàng	1	0,0096	0,0000	0,0005	0,0000	0,072	688	
440	15-04-26	07h30	15-04-26	17h00	ĐL Trảng Bàng	ĐL Trảng Bàng	Nhà TBA 110/22KV KCN Trảng Bàng	Nhà TBA 110/22KV KCN Trảng Bàng	Thay định kỳ hệ thống đo đếm (thay công tơ, TI)	Thay định kỳ	2	NLMT TBA 110/22KV KCN Trảng Bàng	Cắt CB 3 pha nhà TBA 110/22KV KCN Trảng Bàng	1	0,0096	0,0000	0,0005	0,0000	0,072	688	
441	16-04-26	08h00	16-04-26	17h00	ĐL Bến Cầu	ĐL Bến Cầu	Nhánh rẽ 22kV từ trụ 336/2 đến trụ 336/4 Long Hòa 2 tuyến 479BC	Từ trụ 336/2 đến trụ 336/4 nhánh rẽ 22kV Long Hòa 2 tuyến 479BC	Lắp biển số trụ, biển báo nguy hiểm từ trụ 336/2 đến trụ 336/4 Long Hòa 2 tuyến 479BC	Sửa chữa thường xuyên	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
442	16-04-26	08h00	16-04-26	17h00	ĐL Bến Cầu	ĐL Bến Cầu	Nhánh rẽ 22kV trụ 103B/22; trụ 103B/38; trụ 103B/39 rẽ 22kV Mộc Bài - Địa Xù tuyến 479BC	Trụ 103B/22; trụ 103B/38; trụ 103B/39 nhánh rẽ 22kV Mộc Bài - Địa Xù tuyến 479BC	Lắp biển số trụ, biển báo nguy hiểm từ trụ 103B/22; trụ 103B/38; trụ 103B/39 rẽ 22kV Mộc Bài - Địa Xù tuyến 479BC	Sửa chữa thường xuyên	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
443	16-04-26	08h00	16-04-26	17h00	ĐL Dương Minh Châu	ĐL Dương Minh Châu	Đường dây 22kV từ trụ 9/1 Thạnh Đức - Bàu Năng tuyến 471HT	Trụ 9/18, từ trụ 9 đến trụ 9/18, trụ 9/18 Thạnh Đức - Bàu Năng tuyến 471HT	Xây dựng trạm 250kVA trụ 9/18, nhánh rẽ hạ áp hỗn hợp từ trụ 9 đến trụ 9/18 và nhánh rẽ hạ áp đầu nối trụ 9/18 Thạnh Đức - Bàu Năng tuyến 471HT	Đầu tư xây dựng	6	Khu phố Bình Linh, Ninh Hưng 1 phường Ninh Thạnh	Cắt 3 LBFCO trụ 9/1 Thạnh Đức - Bàu Năng tuyến 471HT	265	2,5646	0,0047	0,1328	0,0002	0,206	1.854	

STT	Thời điểm cắt điện/cô lập		Thời điểm đóng điện/tái lập		Đơn vị QLVH	Đơn vị công tác	Tên thiết bị, đường dây, Trạm biến áp	Địa điểm công tác	Nội dung công tác	Lý do bảo dưỡng, sửa chữa, thí nghiệm	Imax (A)	Phạm vi ảnh hưởng ngừng cung cấp điện	Biện pháp an toàn	Số KH mất điện	Độ tin cậy (dự kiến)				CS mất (MW)	SL mất (KWH)	Ghi chú
	Ngày	Giờ	Ngày	Giờ											Đơn vị		Công ty				
															SAIDI	SAIFI	SAIDI	SAIFI			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)	(20)	(21)	(22)
444	16-04-26	08h00	16-04-26	17h00	ĐL Dương Minh Châu	ĐL Dương Minh Châu	- Trạm 75kVA trụ 48B/124/15/11 Bàu Eo tuyến 471HT - Trạm 2x25kVA trụ 48B/124/15 Bàu Eo tuyến 476HT	Tại trụ 48B/124/15/11 Bàu Eo tuyến 476HT	Cắt dừng lưới hạ áp, đầu lèo hạ áp tại trụ 48B/124/15/11 Bàu Eo tuyến 476HT	Đầu tư xây dựng	3	Ấp Phước Hiệp xã Cầu Khởi	- Cắt FCO và tháo hotline trạm 75kVA trụ 48B/124/15/11 Bàu Eo tuyến 476HT - Cắt CB trạm 2x25kVA trụ 48B/124/15 Bàu Eo tuyến 476HT	49	0,4742	0,0009	0,0245	0,0000	0,034	306	
445	16-04-26	08h00	16-04-26	17h00	ĐL Dương Minh Châu	ĐL Dương Minh Châu	Trạm 250kVA trụ 298B/6 Thị trấn-6 tuyến 477HT.	Từ trụ 296/7/2 đến trụ 296/7/2p, từ trụ 296/7/2 đến trụ 296/7/2t Bàu Năng - Dương Minh Châu tuyến 477HT	Nâng cấp lưới điện hạ áp từ trụ 296/7/2 đến trụ 296/7/2p, từ trụ 296/7/2 đến trụ 296/7/2t Bàu Năng - Dương Minh Châu tuyến 477HT	Đầu tư xây dựng	12	Ấp 4 xã Dương Minh Châu.	Cắt CB trạm 250kVA trụ 298B/6 Thị trấn-6 tuyến 477HT.	137	1,3259	0,0025	0,0686	0,0001	0,412	3.708	
446	16-04-26	07h30	16-04-26	17h00	ĐL Gò Dầu	Công ty Ngân Anh	Trạm 50kVA lên 2x50kVA trụ 42/107B/3/7 tuyến 471TĐ	Trạm 50kVA lên 2x50kVA trụ 42/107B/3/7 tuyến 471TĐ	Nâng công suất Trạm 50kVA lên 2x50kVA trụ 42/107B/3/7 tuyến 471TĐ	Đầu tư xây dựng 2026	3	Ấp 6 xã Truông Mít	Cắt FCO, tháo hotline Trạm 50kVA lên 2x50kVA trụ 42/107B/3/7 tuyến 471TĐ	60	0,4602	0,0009	0,0000	0,0000	0,059	500	
447	16-04-26	07h30	16-04-26	17h00	ĐL Gò Dầu	Công ty Ngân Anh	Trạm 50kVA lên 2x50kVA trụ 42/107B/57/15/24T tuyến 471TĐ	Trạm 50kVA lên 2x50kVA trụ 42/107B/57/15/24T tuyến 471TĐ	Nâng công suất Trạm 50kVA lên 2x50kVA trụ 42/107B/57/15/24T tuyến 471TĐ	Đầu tư xây dựng 2026	3	Ấp 6 xã Truông Mít	Cắt FCO, tháo hotline Trạm 50kVA lên 2x50kVA trụ 42/107B/57/15/24T tuyến 471TĐ	50	0,3835	0,0008	0,0000	0,0000	0,059	500	
448	16-04-26	07h30	16-04-26	17h00	ĐL Gò Dầu	Công ty Ngân Anh	Trạm 50kVA lên 2x50kVA trụ 75/48/29 tuyến 472TĐ	Trạm 50kVA lên 2x50kVA trụ 75/48/29 tuyến 472TĐ	Nâng công suất Trạm 50kVA lên 2x50kVA trụ 75/48/29 tuyến 472TĐ	Đầu tư xây dựng 2026	3	Ấp Rộc xã Thạnh Đức	Cắt FCO, tháo hotline Trạm 50kVA lên 2x50kVA trụ 75/48/29 tuyến 472TĐ	61	0,4679	0,0009	0,0000	0,0000	0,059	500	
449	16-04-26	07h30	16-04-26	17h00	ĐL Gò Dầu	Công ty Ngân Anh	Trạm 50kVA lên 2x50kVA trụ 270/40B/7 tuyến 471PĐC	Trạm 50kVA lên 2x50kVA trụ 270/40B/7 tuyến 471PĐC	Nâng công suất Trạm 50kVA lên 2x50kVA trụ 270/40B/7 tuyến 471PĐC	Đầu tư xây dựng 2026	3	Khu phố Xóm Đồng phường Gò Dầu	Cắt FCO, tháo hotline Trạm 50kVA lên 2x50kVA trụ 270/40B/7 tuyến 471PĐC	57	0,4372	0,0009	0,0000	0,0000	0,059	500	
450	16-04-26	08h00	16-04-26	17h00	ĐL Hòa Thành	ĐL Hòa Thành	Đường dây 22kV từ trụ 264B đến trụ 316 Quốc Lộ 22B tuyến 478TĐ	Từ trụ 264B đến trụ 316 Quốc Lộ 22B tuyến 478TĐ	Phát quang hành lang lưới điện hạ cao áp từ trụ 264B đến trụ 316 Quốc Lộ 22B tuyến 478TĐ	Phát quang	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
451	16-04-26	08h00	16-04-26	17h00	ĐL Tân Châu	ĐL Tân Châu	Tuyến 471 trạm 110kV Suối Ngõ	Từ trụ 167/5 đến trụ 167/5/75/30 tuyến 471SN	Phát quang hành lang lưới điện từ trụ 167/5 đến trụ 167/5/75/30 tuyến 471SN	Phát quang hành lang lưới điện	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
452	16-04-26	08h00	16-04-26	17h00	ĐL Tân Ninh	ĐL Tân Ninh	Đường dây 22kV và các nhánh rẽ tuyến 475CM	Từ trụ 41 đến trụ 41/87 và các nhánh rẽ đường 784 tuyến 475CM	Phát quang hành lang lưới điện cao hạ áp từ trụ 41 đến trụ 41/87 và các nhánh rẽ đường 784 tuyến 475CM	Phát quang	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
453	16-04-26	08h00	16-04-26	11h30	ĐL Thái Bình	ĐL Thái Bình	Trạm biến áp 400kVA trụ 294/16/6 Công Ty TNHH Tăng Thành tuyến 476SD	Trạm biến áp 400kVA trụ 294/16/6 Công Ty TNHH Tăng Thành tuyến 476SD	Thay công tơ điện từ 3 pha định kỳ trạm biến áp 400kVA trụ 294/16/6 Công Ty TNHH Tăng Thành tuyến 476SD	Thay hệ thống đo đếm định kỳ	1	Khách hàng: Công Ty TNHH Tăng Thành	Cắt 2 CB, 3 FCO trạm biến áp 400kVA trụ 294/16/6 Công Ty TNHH Tăng Thành tuyến 476SD	1	0,0035	0,0000	0,0002	0,0000	0,034	120	

STT	Thời điểm cắt điện/cô lập		Thời điểm đóng điện/tái lập		Đơn vị QLVH	Đơn vị công tác	Tên thiết bị, đường dây, Trạm biến áp	Địa điểm công tác	Nội dung công tác	Lý do bảo dưỡng, sửa chữa, thí nghiệm	Imax (A)	Phạm vi ảnh hưởng ngừng cung cấp điện	Biện pháp an toàn	Số KH mất điện	Độ tin cậy (dự kiến)				CS mất (MW)	SL mất (KWH)	Ghi chú
	Ngày	Giờ	Ngày	Giờ											Đơn vị		Công ty				
															SAIDI	SAIFI	SAIDI	SAIFI			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)	(20)	(21)	(22)
454	16-04-26	08h00	16-04-26	11h30	ĐL Thái Bình	ĐL Thái Bình	Trạm biến áp 25kVA trụ 294/6A Trường THCS Lê Lợi tuyến 476SD	Trạm biến áp 25kVA trụ 294/6A Trường THCS Lê Lợi tuyến 476SD	Thay công tơ 1 pha điện từ gián tiếp + ICT (150/5A) hạ thế định kỳ trạm biến áp 25kVA trụ 294/6A Trường THCS Lê Lợi tuyến 476SD	Thay hệ thống đo đếm định kỳ	1	Khách hàng: Trường THCS Lê Lợi	Cắt CB, FCO trạm biến áp 25kVA trụ 294/6A Trường THCS Lê Lợi tuyến 476SD	1	0,0035	0,0000	0,0002	0,0000	0,011	40	
455	16-04-26	08h00	16-04-26	11h30	ĐL Thái Bình	ĐL Thái Bình	Trạm biến áp 25kVA trụ 307/1 VNPT TÂY NINH tuyến 476SD	Trạm biến áp 25kVA trụ 307/1 VNPT TÂY NINH tuyến 476SD	Thay 1CT (150/5A) hạ thế định kỳ trạm biến áp 25kVA trụ 307/1 VNPT TÂY NINH tuyến 476SD	Thay hệ thống đo đếm định kỳ	1	Khách hàng: VNPT TÂY NINH	Cắt CB, FCO trạm biến áp 25kVA trụ 307/1 VNPT TÂY NINH tuyến 476SD	1	0,0035	0,0000	0,0002	0,0000	0,011	40	
456	16-04-26	13h30	16-04-26	17h00	ĐL Thái Bình	ĐL Thái Bình	Trạm biến áp 3x25kVA trụ 316/1 Doanh nghiệp tư nhân Hữu Điện tuyến 476SD	Trạm biến áp 3x25kVA trụ 316/1 Doanh nghiệp tư nhân Hữu Điện tuyến 476SD	Thay công tơ điện tử 3 pha định kỳ trạm biến áp 3x25kVA trụ 316/1 Doanh nghiệp tư nhân Hữu Điện tuyến 476SD	Thay hệ thống đo đếm định kỳ	1	Khách hàng: Doanh nghiệp tư nhân Hữu Điện	Cắt CB, 3 FCO trạm biến áp 3x25kVA trụ 316/1 Doanh nghiệp tư nhân Hữu Điện tuyến 476SD	1	0,0035	0,0000	0,0002	0,0000	0,034	120	
457	16-04-26	13h30	16-04-26	17h00	ĐL Thái Bình	ĐL Thái Bình	Trạm biến áp 50kVA trụ 128/98/55/1 Công ty TNHH xăng dầu Huỳnh Anh tuyến 476SD	Trạm biến áp 50kVA trụ 128/98/55/1 Công ty TNHH xăng dầu Huỳnh Anh tuyến 476SD	Thay công tơ điện tử 1 pha định kỳ trạm biến áp 50kVA trụ 128/98/55/1 Công ty TNHH xăng dầu Huỳnh Anh tuyến 476SD	Thay hệ thống đo đếm định kỳ	1	Khách hàng: Công ty TNHH xăng dầu Huỳnh Anh	Cắt CB, FCO trạm biến áp 50kVA trụ 128/98/55/1 Công ty TNHH xăng dầu Huỳnh Anh tuyến 476SD	1	0,0035	0,0000	0,0002	0,0000	0,011	40	
458	16-04-26	08h00	16-04-26	17h00	ĐL Trảng Bàng	ĐL Trảng Bàng	Lưới hạ áp trụ 184/71b/8 thuộc trạm 50kVA trụ 184/73 Lộc Trị 2 tuyến 478TB	Trụ 184/71b/8 tuyến 478TB	Thay kẹp dừng hạ áp trụ 184/71b/8 tuyến 478TB	Sửa chữa thường xuyên	3	Áp Lộc Trị xã Hưng Thuận	Cắt CB trạm 50kVA trụ 184/73 Lộc Trị 2 tuyến 478TB	67	0,6039	0,0011	0,0331	0,0001	0,036	326	
459	16-04-26	08h00	16-04-26	17h00	ĐL Trảng Bàng	ĐL Trảng Bàng	Lưới hạ áp từ trụ 23/97 đến trụ 23/99 thuộc trạm 250kVA trụ 23/96B Lộc Khuê T.23/96B tuyến 475TB	Từ trụ 23/97 đến trụ 23/99 tuyến 475TB	Nâng độ cao lưới hạ áp từ trụ 23/97 đến trụ 23/99 tuyến 475TB	Sửa chữa thường xuyên	6	Khu phố Lộc Khuê phường Gia Lộc	Cắt CB trạm 250kVA trụ 23/96B Lộc Khuê T.23/96B tuyến 475TB	39	0,3515	0,0007	0,0192	0,0000	0,217	1.955	
460	17-04-26	08h00	17-04-26	17h00	ĐL Bến Cầu	ĐL Bến Cầu	Trạm 50kVA trụ 41/21 Áp Voi 16 tuyến 480BC	Trạm 50kVA trụ 41/21 Áp Voi 16 tuyến 480BC	Thu hồi trạm 50kVA trụ 41/21 Áp Voi 16 tuyến 480BC	Sửa chữa thường xuyên	3	Áp Voi xã Bến Cầu	- Kiểm tra CB và FCO và tháo hotline trạm 50kVA trụ 41/21 Áp Voi 16 tuyến 480BC ở vị trí cắt - Cắt CB trạm 250kVA trụ 41/21/1 Áp Voi 38 tuyến 473BC	125	1,6158	0,0030	0,0626	0,0001	0,103	926	
461	17-04-26	08h00	17-04-26	17h00	ĐL Bến Cầu	ĐL Bến Cầu	Trạm 50kVA trụ 41/20 Áp Voi 27 tuyến 480BC	Trạm 50kVA trụ 41/20 Áp Voi 27 tuyến 480BC	Thu hồi trạm 50kVA trụ 41/20 Áp Voi 27 tuyến 480BC	Sửa chữa thường xuyên	0	Áp Voi xã Bến Cầu	- Cắt CB và FCO và tháo hotline trạm 50kVA trụ 41/20 Áp Voi 27 tuyến 480BC - Cắt CB trạm 250kVA trụ 41/21/1 Áp Voi 38 tuyến 473BC	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
462	17-04-26	08h00	17-04-26	17h00	ĐL Dương Minh Châu	ĐL Dương Minh Châu	Trạm 250kVA trụ 253/16 Phước Hòa-O tuyến 477HT.	Từ trụ 253/21B đến trụ 253/21B/6, từ trụ 253/22 đến trụ 253/22/8 Xay Đá tuyến 477HT	Xây dựng mới lưới hạ áp độc lập từ trụ 253/21B đến trụ 253/21B/6, nâng cấp lưới hạ áp từ trụ 253/22 đến trụ 253/22/8 Xay Đá tuyến 477HT	Đầu tư xây dựng	6	Áp Phước Hòa, Phước Lợi 1 xã Dương Minh Châu.	Cắt CB trạm 250kVA trụ 253/16 Phước Hòa-O tuyến 477HT.	254	2,4582	0,0046	0,1272	0,0002	0,206	1.854	

STT	Thời điểm cắt điện/cô lập		Thời điểm đóng điện/tái lập		Đơn vị QLVH	Đơn vị công tác	Tên thiết bị, đường dây, Trạm biến áp	Địa điểm công tác	Nội dung công tác	Lý do bảo dưỡng, sửa chữa, thí nghiệm	Imax (A)	Phạm vi ảnh hưởng ngừng cung cấp điện	Biện pháp an toàn	Số KH mất điện	Độ tin cậy (dự kiến)				CS mất (MW)	SL mất (KWH)	Ghi chú
	Ngày	Giờ	Ngày	Giờ											Đơn vị		Công ty				
															SAIDI	SAIFI	SAIDI	SAIFI			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)	(20)	(21)	(22)
463	17-04-26	07h30	17-04-26	17h00	ĐL Gò Dầu	Công ty Minh Ngọc	Trạm biến áp 250kVA trụ 151/13 tuyến 477TB	Trạm biến áp 250kVA trụ 151/13 tuyến 477TB	Sửa chữa, thay dây hạ áp, lắp biến số trụ	Sửa chữa lớn 2026	5	Khu phố Trâm Vàng phường Gò Dầu	Cắt CB Trạm biến áp 250kVA trụ 151/13 tuyến 477TB	164	1,2578	0,0025	0,0001	0,0000	0,099	840	
464	17-04-26	07h30	17-04-26	17h00	ĐL Gò Dầu	Công ty Minh Ngọc	Trạm biến áp 250kVA trụ 259 tuyến 476TĐ	Trạm biến áp 250kVA trụ 259 tuyến 476TĐ	Sửa chữa, thay dây hạ áp, lắp biến số trụ	Sửa chữa lớn 2026	4	Khu phố Trâm Vàng phường Gò Dầu	Cắt CB Trạm biến áp 250kVA trụ 259 tuyến 476TĐ	124	0,9510	0,0019	0,0001	0,0000	0,079	670	
465	17-04-26	07h30	17-04-26	17h00	ĐL Gò Dầu	Công ty Ngân Anh	Trạm 50kVA lên 2x50kVA trụ 26A/13/3 tuyến 471TĐ	Trạm 50kVA lên 2x50kVA trụ 26A/13/3 tuyến 471TĐ	Nâng công suất Trạm 50kVA lên 2x50kVA trụ 26A/13/3 tuyến 471TĐ	Đầu tư xây dựng 2026	3	Ấp Đường Long xã Thanh Đức	Cắt FCO, tháo hotline Trạm 50kVA lên 2x50kVA trụ 26A/13/3 tuyến 471TĐ	41	0,3145	0,0006	0,0000	0,0000	0,059	500	
466	17-04-26	07h30	17-04-26	17h00	ĐL Gò Dầu	Công ty Ngân Anh	Trạm 50kVA lên 2x50kVA trụ 47/16 tuyến 472TĐ	Trạm 50kVA lên 2x50kVA trụ 47/16 tuyến 472TĐ	Nâng công suất Trạm 50kVA lên 2x50kVA trụ 47/16 tuyến 472TĐ	Đầu tư xây dựng 2026	3	Ấp Bến Mương xã Thanh Đức	Cắt FCO, tháo hotline Trạm 50kVA lên 2x50kVA trụ 47/16 tuyến 472TĐ	73	0,5599	0,0011	0,0000	0,0000	0,059	500	
467	17-04-26	07h30	17-04-26	17h00	ĐL Gò Dầu	Công ty Ngân Anh	Trạm 50kVA lên 2x50kVA trụ 49/8 tuyến 474TĐ	Trạm 50kVA lên 2x50kVA trụ 49/8 tuyến 474TĐ	Nâng công suất Trạm 50kVA lên 2x50kVA trụ 49/8 tuyến 474TĐ	Đầu tư xây dựng 2026	3	Ấp Bến Mương xã Thanh Đức	Cắt FCO, tháo hotline Trạm 50kVA lên 2x50kVA trụ 49/8 tuyến 474TĐ	69	0,5292	0,0010	0,0000	0,0000	0,059	500	
468	17-04-26	08h00	17-04-26	17h00	ĐL Hòa Thành	ĐL Hòa Thành	Nhánh rẽ 22kV từ trụ 212/1T đến trụ 212/9T, từ trụ 212/1P đến trụ 212/10P Quốc Lộ 22B tuyến 477LH	Từ trụ 212/1T đến trụ 212/9T, từ trụ 212/1P đến trụ 212/10P Quốc Lộ 22B tuyến 477LH	Phát quang hành lang lưới điện hạ cao áp từ trụ 212/1T đến trụ 212/9T, từ trụ 212/1P đến trụ 212/10P Quốc Lộ 22B tuyến 477LH	Phát quang	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
469	17-04-26	08h00	17-04-26	17h00	ĐL Hòa Thành	ĐL Hòa Thành	Trạm 50kVA Sân Cu J trụ 20/31/12/14 Nguyễn Văn Linh tuyến 474TN	Trạm 50kVA Sân Cu J trụ 20/31/12/14 Nguyễn Văn Linh tuyến 474TN	Thí nghiệm CBM trạm 50kVA Sân Cu J trụ 20/31/12/14 Nguyễn Văn Linh tuyến 474TN	Thí nghiệm CBM	4	Khu phố Sân Cu phường Long Hoa	Cắt CB, FCO, tháo hotline trạm 50kVA Sân Cu J trụ 20/31/12/14 Nguyễn Văn Linh tuyến 474TN	55	0,4708	0,0010	0,0245	0,0001	0,045	363	
470	17-04-26	08h00	17-04-26	17h00	ĐL Hòa Thành	ĐL Hòa Thành	Trạm 3x50kVA Trung Hòa Lộ L trụ 35 Nguyễn Văn Linh tuyến 474TN	Trạm 3x50kVA Trung Hòa Lộ L trụ 35 Nguyễn Văn Linh tuyến 474TN	Thí nghiệm CBM trạm 3x50kVA Trung Hòa Lộ L trụ 35 Nguyễn Văn Linh tuyến 474TN	Thí nghiệm CBM	4	Khu phố Trường Lộc phường Long hoa	Cắt CB, 3FCO, tháo 3 hotline trạm 3x50kVA Trung Hòa Lộ L trụ 35 Nguyễn Văn Linh tuyến 474TN	137	1,1728	0,0024	0,0610	0,0001	0,079	628	
471	17-04-26	08h00	17-04-26	17h00	ĐL Hòa Thành	ĐL Hòa Thành	Trạm 50 kVA Cầu Trường Long-H trụ 20/4 Nguyễn Văn Linh tuyến 471LH	Trạm 50 kVA Cầu Trường Long-H trụ 20/4 Nguyễn Văn Linh tuyến 471LH	Thí nghiệm CBM trạm 50 kVA Cầu Trường Long-H trụ 20/4 Nguyễn Văn Linh tuyến 471LH	Thí nghiệm CBM	4	Khu phố Trường Thọ phường Long hoa	Cắt CB, FCO, tháo hotline trạm 50 kVA Cầu Trường Long-H trụ 20/4 Nguyễn Văn Linh tuyến 471LH	35	0,2996	0,0006	0,0156	0,0000	0,045	363	
472	17-04-26	08h00	17-04-26	17h00	ĐL Tân Châu	ĐL Tân Châu	Tuyến 471, 473 trạm 110kV Suối Ngó	Từ trụ 167 đến trụ 167/129 tuyến 471SN, 473SN	Phát quang hành lang lưới điện từ trụ 167 đến trụ 167/129 tuyến 471SN, 473SN	Phát quang hành lang lưới điện	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
473	17-04-26	08h00	17-04-26	17h00	ĐL Tân Ninh	ĐL Tân Ninh	Đường dây 22kV và các nhánh rẽ tuyến 477CM, 475CM	Từ trụ 38 đến trụ 69B và các nhánh rẽ đường 785 tuyến 475CM, 477CM	Phát quang hành lang lưới điện cao hạ áp từ trụ 38 đến trụ 69B và các nhánh rẽ đường 785 tuyến 475CM, 477CM	Phát quang	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
474	17-04-26	07h00	17-04-26	17h00	ĐL Tân Ninh	Công ty TNHH DV KT Ngân Anh	Đường dây 22kV đường Trần phú tuyến 479CM	Từ trụ 23/70 đến trụ 23/144 đường 785 tuyến 479CM	Trồng trụ, thay dây trần thành dây bọc trung áp sang lưới thu hồi vật tư từ trụ 23/70 đến trụ 23/144 đường 785 tuyến 479CM	Sửa chữa lớn 2026	60	Khu phố thanh Trung, Thạnh Lợi, Thạnh Đông phường Bình Minh	- Cắt MC 479CM và đóng DTĐ 479-76CM	766	7,5785	0,0126	0,4264	0,0007	2,058	20.577	

STT	Thời điểm cắt điện/cô lập		Thời điểm đóng điện/tái lập		Đơn vị QLVH	Đơn vị công tác	Tên thiết bị, đường dây, Trạm biến áp	Địa điểm công tác	Nội dung công tác	Lý do bảo dưỡng, sửa chữa, thí nghiệm	Imax (A)	Phạm vi ảnh hưởng ngừng cung cấp điện	Biện pháp an toàn	Số KH mất điện	Độ tin cậy (dự kiến)				CS mất (MW)	SL mất (KWH)	Ghi chú
	Ngày	Giờ	Ngày	Giờ											Đơn vị		Công ty				
															SAIDI	SAIFI	SAIDI	SAIFI			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)	(20)	(21)	(22)
475	17-04-26	08h00	17-04-26	17h00	ĐL Thái Bình	ĐL Thái Bình	Lưới hạ áp từ trụ 151/6B đến trụ 151/6B /7, từ trụ 151/6B/6 đến trụ 151/6B/6/3, từ trụ 151/8 đến trụ 151/8/7, từ trụ 151/9B đến trụ 151/9B/7, từ trụ 151/11 đến trụ 151/11/7, từ trụ 151/13 đến trụ 151/13/7, từ trụ 151/13/1 đến trụ 151/13/2/4 tuyến 472SD, từ trụ 151/7/9 đến trụ 151/7/9/5T, từ trụ 151/7/9 đến trụ 151/7/9/9P tuyến 472SD	Từ trụ 151/6B đến trụ 151/6B /7, từ trụ 151/6B/6 đến trụ 151/6B/6/3, từ trụ 151/8 đến trụ 151/8/7, từ trụ 151/9B đến trụ 151/9B/7, từ trụ 151/11 đến trụ 151/11/7, từ trụ 151/13 đến trụ 151/13/7, từ trụ 151/13/1 đến trụ 151/13/2/4 tuyến 472SD, từ trụ 151/7/9 đến trụ 151/7/9/5T, từ trụ 151/7/9 đến trụ 151/7/9/9P tuyến 472SD	Phát quang lưới điện hạ áp từ trụ 151/6B đến trụ 151/6B/6/3, từ trụ 151/8 đến trụ 151/8/7, từ trụ 151/9B đến trụ 151/9B/7, từ trụ 151/11 đến trụ 151/11/7, từ trụ 151/13 đến trụ 151/13/7, từ trụ 151/13/1 đến trụ 151/13/2/4 tuyến 472SD, từ trụ 151/7/9 đến trụ 151/7/9/5T, từ trụ 151/7/9 đến trụ 151/7/9/9P tuyến 472SD	Phát quang lưới điện	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
476	18-04-26	08h00	18-04-26	17h00	ĐL Dương Minh Châu	ĐL Dương Minh Châu	Nhánh rẽ 22kV từ trụ 98/3 Bầu Năng tuyến 477HT	Trụ 98/4B/1 Bầu Năng tuyến 477HT	Xây dựng mới trạm 250kVA trụ 98/4B/1 Bầu Năng tuyến 477HT	Đầu tư xây dựng	12	Khu phố Ninh Hiệp, Ninh An phường Ninh Thạnh.	Cắt 3LBFCO trụ 98/3 Bầu Năng tuyến 477HT	1074	10,3939	0,0192	0,5380	0,0010	0,412	3.708	
477	18-04-26	08h00	18-04-26	17h00	ĐL Dương Minh Châu	ĐL Dương Minh Châu	Nhánh rẽ 12,7kV từ trụ 118/138/14/25 Bến Lầy 2 tuyến 475TĐ	Từ trụ 118/138/14/25 đến trụ 118/138/14/56 Bến Lầy 2 tuyến 475TĐ	Nâng cấp nhánh rẽ trung áp từ trụ 118/138/14/25 đến trụ 118/138/14/56 Bến Lầy 2 tuyến 475TĐ	Đầu tư xây dựng	25	Áp 1 xã Lộc Ninh	Cắt LBFCO trụ 118/138/14/25 Bến Lầy 2 tuyến 475TĐ	417	4,0356	0,0075	0,2089	0,0004	0,857	7.713	
478	18-04-26	08h00	18-04-26	17h00	ĐL Dương Minh Châu	ĐL Dương Minh Châu	- Nhánh rẽ 22kV từ trụ 48B/3 Áp Láng tuyến 476HT - Nhánh rẽ 22kV từ trụ trụ 48B/101 Áp Láng tuyến 476HT	Từ trụ 48B/89 đến trụ 48B/89/9 Áp Láng tuyến 476HT.	Thay dây trung áp, cách điện đúng, cách điện treo từ trụ 48B/89 đến trụ 48B/89/9 Áp Láng tuyến 476HT.	Sửa chữa lớn	60	Áp Phước Hiệp, áp Láng, Khởi Nghĩa, Khởi An xã Cầu Khởi	- Cắt REC trụ 48B/2 và DS trụ 48B/3 Áp Láng tuyến 476HT - Cắt LBS trụ 48B/101 và DS trụ 234/104B Phước Hiệp tuyến 476HT	2598	25,1428	0,0466	1,3015	0,0024	2,058	18.522	
479	18-04-26	08h00	18-04-26	17h00	ĐL Dương Minh Châu	ĐL Dương Minh Châu	Trạm 50kVA trụ 234/134/18 Phước Ninh 15 tuyến 476HT	Từ trụ 234/134/17b/1 đến trụ 234/134/17b/16, từ trụ 234/134/17 đến trụ 234/134/19 Phước Lễ tuyến 4776HT.	Sửa chữa thùng công tơ biến dạng, mất nắp gây mất an toàn từ trụ 234/134/17b/1 đến trụ 234/134/17b/16, từ trụ 234/134/17 đến trụ 234/134/19 Phước Lễ tuyến 4776HT.	Sửa chữa lớn	0	Áp Phước Lễ xã Cầu Khởi	Cắt CB trạm 50kVA trụ 234/134/18 Phước Ninh 15 tuyến 476HT	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
480	18-04-26	08h00	18-04-26	17h00	ĐL Dương Minh Châu	ĐL Dương Minh Châu	Trạm 2x25kVA trụ 48B/75/6 Áp Láng - F tuyến 476HT	Từ trụ 48B/75/1 đến trụ 48B/75/6, từ trụ 48B/75/2 đến trụ 48B/75/4 Bầu Tre tuyến 476HT.	Sửa chữa thùng công tơ biến dạng, mất nắp gây mất an toàn từ trụ 48B/75/1 đến trụ 48B/75/6, từ trụ 48B/75/2 đến trụ 48B/75/4 Bầu Tre tuyến 476HT.	Sửa chữa lớn	3	Áp Láng xã Cầu Khởi	Cắt 2FCO trạm 2x25kVA trụ 48B/75/6 Áp Láng - F tuyến 476HT	59	0,5710	0,0011	0,0296	0,0001	0,034	306	
481	18-04-26	07h30	18-04-26	17h00	ĐL Gò Dầu	Công ty Ngân Anh	Trạm 75kVA lên 2x75kVA trụ 42/65/80A/4 tuyến 472TĐ	Trạm 75kVA lên 2x75kVA trụ 42/65/80A/4 tuyến 472TĐ	Nâng công suất Trạm 75kVA lên 2x75kVA trụ 42/65/80A/4 tuyến 472TĐ	Đầu tư xây dựng 2026	4	Áp Phước Hội xã Phước Thạnh	Cắt FCO, tháo hotline Trạm 75kVA lên 2x75kVA trụ 42/65/80A/4 tuyến 472TĐ	37	0,2838	0,0006	0,0000	0,0000	0,079	670	

STT	Thời điểm cắt điện/cô lập		Thời điểm đóng điện/tái lập		Đơn vị QL VH	Đơn vị công tác	Tên thiết bị, đường dây, Trạm biến áp	Địa điểm công tác	Nội dung công tác	Lý do bảo dưỡng, sửa chữa, thí nghiệm	Imax (A)	Phạm vi ảnh hưởng ngừng cung cấp điện	Biện pháp an toàn	Số KH mất điện	Độ tin cậy (dự kiến)				CS mất (MW)	SL mất (KWH)	Ghi chú
	Ngày	Giờ	Ngày	Giờ											Đơn vị		Công ty				
															SAIDI	SAIFI	SAIDI	SAIFI			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)	(20)	(21)	(22)
482	18-04-26	07h30	18-04-26	17h00	ĐL Gò Dầu	Công ty Ngân Anh	Trạm 2x25kVA lên 2x50kVA trụ 69/1 tuyến 474TĐ	Trạm 2x25kVA lên 2x50kVA trụ 69/1 tuyến 474TĐ	Nâng công suất Trạm 2x25kVA lên 2x50kVA trụ 69/1 tuyến 474TĐ	Đầu tư xây dựng 2026	3	Áp Bông Trang xã Thanh Đức	Cắt FCO, tháo hotline Trạm 2x25kVA lên 2x50kVA trụ 69/1 tuyến 474TĐ	69	0,5292	0,0010	0,0000	0,0000	0,059	500	
483	18-04-26	07h30	18-04-26	17h00	ĐL Gò Dầu	Công ty Minh Ngọc	Trạm biến áp 250kVA trụ 273 tuyến 476TĐ	Trạm biến áp 250kVA trụ 273 tuyến 476TĐ	Sửa chữa, thay dây hạ áp, lắp biến số trụ	Sửa chữa lớn 2026	4	Khu phố Trâm Vàng phường Gò Dầu	Cắt CB Trạm biến áp 250kVA trụ 273 tuyến 476TĐ	145	1,1121	0,0022	0,0001	0,0000	0,079	670	
484	18-04-26	07h30	18-04-26	17h00	ĐL Gò Dầu	Công ty Minh Ngọc	Trạm biến áp 3x50kVA trụ 279 tuyến 476TĐ	Trạm biến áp 3x50kVA trụ 279 tuyến 476TĐ	Sửa chữa, thay dây hạ áp, lắp biến số trụ	Sửa chữa lớn 2026	3	Khu phố Trâm Vàng phường Gò Dầu	Cắt CB Trạm biến áp 3x50kVA trụ 279 tuyến 476TĐ	104	0,7977	0,0016	0,0000	0,0000	0,059	500	
485	18-04-26	07h30	18-04-26	17h00	ĐL Gò Dầu	Công ty Minh Ngọc	Trạm biến áp 160kVA trụ 282 tuyến 476TĐ	Trạm biến áp 160kVA trụ 282 tuyến 476TĐ	Sửa chữa, thay dây hạ áp, lắp biến số trụ	Sửa chữa lớn 2026	1	Khu phố Trâm Vàng phường Gò Dầu	Cắt CB Trạm biến áp 160kVA trụ 282 tuyến 476TĐ	32	0,2454	0,0005	0,0000	0,0000	0,020	170	
486	18-04-26	07h30	18-04-26	17h00	ĐL Gò Dầu	ĐL Gò Dầu	Trạm 25kVA trụ 42/107/1 Trần Văn An tuyến 472TĐ	Trạm 25kVA trụ 42/107/1 Trần Văn An tuyến 472TĐ	Thay TI định kỳ trụ 42/107/1 Trần Văn An tuyến 472TĐ	Thay TI định kỳ	2	Trần Văn An	Cắt FCO Trạm 25kVA trụ 42/107/1 Trần Văn An tuyến 472TĐ	1	0,0077	0,0000	0,0000	0,0000	0,040	340	
487	18-04-26	07h30	18-04-26	17h00	ĐL Gò Dầu	ĐL Gò Dầu	Trạm 3x25kVA trụ 167A/1 Công ty TNHH SX TM DV Quan Bảo (IL SHIN) tuyến 473BC	Trạm 3x25kVA trụ 167A/1 Công ty TNHH SX TM DV Quan Bảo (IL SHIN) tuyến 473BC	Thay TI định kỳ trụ 167A/1 Công ty TNHH SX TM DV Quan Bảo (IL SHIN) tuyến 473BC	Thay TI định kỳ	3	Công ty TNHH SX TM DV Quan Bảo (IL SHIN)	Cắt 3FCO Trạm 3x25kVA trụ 167A/1 Công ty TNHH SX TM DV Quan Bảo (IL SHIN) tuyến 473BC	1	0,0077	0,0000	0,0000	0,0000	0,059	500	
488	18-04-26	07h30	18-04-26	17h00	ĐL Gò Dầu	ĐL Gò Dầu	Trạm 25kVA trụ 54/86A Hồ Thị Tiến tuyến 476TĐ	Trạm 25kVA trụ 54/86A Hồ Thị Tiến tuyến 476TĐ	Thay TI định kỳ trụ 54/86A Hồ Thị Tiến tuyến 476TĐ	Thay TI định kỳ	2	Hồ Thị Tiến	Cắt FCO Trạm 25kVA trụ 54/86A Hồ Thị Tiến tuyến 476TĐ	1	0,0077	0,0000	0,0000	0,0000	0,040	340	
489	18-04-26	07h30	18-04-26	17h00	ĐL Gò Dầu	ĐL Gò Dầu	Trạm 37,5kVA trụ 58B/6 Phan Thị Thắm tuyến 471PĐC	Trạm 37,5kVA trụ 58B/6 Phan Thị Thắm tuyến 471PĐC	Thay TI định kỳ trụ 58B/6 Phan Thị Thắm tuyến 471PĐC	Thay TI định kỳ	2	Phan Thị Thắm	Cắt FCO Trạm 37,5kVA trụ 58B/6 Phan Thị Thắm tuyến 471PĐC	1	0,0077	0,0000	0,0000	0,0000	0,040	340	
490	18-04-26	07h30	18-04-26	17h00	ĐL Gò Dầu	ĐL Gò Dầu	Trạm 3x37,5kVA trụ 112B/1 Cơ sở thu mua phế liệu Cây Trường tuyến 471PĐC	Trạm 3x37,5kVA trụ 112B/1 Cơ sở thu mua phế liệu Cây Trường tuyến 471PĐC	Thay TI định kỳ 112B/1 Cơ sở thu mua phế liệu Cây Trường tuyến 471PĐC	Thay TI định kỳ	3	Cơ sở thu mua phế liệu Cây Trường	Cắt 3FCO Trạm 3x37,5kVA trụ 112B/1 Cơ sở thu mua phế liệu Cây Trường tuyến 471PĐC	1	0,0077	0,0000	0,0000	0,0000	0,059	500	
491	18-04-26	08h00	18-04-26	17h00	ĐL Hòa Thành	ĐL Hòa Thành	Nhánh rẽ 22kV từ trụ 59B/1 đến trụ 59B/20C, từ trụ 13 đến trụ 13/4/1, từ trụ 16C đến trụ 16C/10, từ trụ 19 đến trụ 19/8B/7 Ngô Quyền tuyến 479LH	Từ trụ 59B/1 đến trụ 59B/20C, từ trụ 13 đến trụ 13/4/1, từ trụ 16C đến trụ 16C/10, từ trụ 19 đến trụ 19/8B/7 Ngô Quyền tuyến 479LH	Phát quang hành lang lưới điện hạ cao áp từ trụ 59B/1 đến trụ 59B/20C, từ trụ 13 đến trụ 13/4/1, từ trụ 16C đến trụ 16C/10, từ trụ 19 đến trụ 19/8B/7 Ngô Quyền tuyến 479LH	Phát quang	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	

STT	Thời điểm cắt điện/cô lập		Thời điểm đóng điện/tái lập		Đơn vị QLVH	Đơn vị công tác	Tên thiết bị, đường dây, Trạm biến áp	Địa điểm công tác	Nội dung công tác	Lý do bảo dưỡng, sửa chữa, thí nghiệm	Imax (A)	Phạm vi ảnh hưởng ngừng cung cấp điện	Biện pháp an toàn	Số KH mất điện	Độ tin cậy (dự kiến)				CS mất (MW)	SL mất (KWH)	Ghi chú
	Ngày	Giờ	Ngày	Giờ											Đơn vị		Công ty				
															SAIDI	SAIFI	SAIDI	SAIFI			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)	(20)	(21)	(22)
492	18-04-26	08h00	18-04-26	17h00	ĐL Tân Biên	ĐL Tân Biên	Phân đoạn 22kV trụ 162 Tân Lập tuyến 479TBI Phân đoạn 22kV trụ 42B Cầu Cẩn Đàng tuyến 473TBI Phân đoạn 22kV trụ 283/4B Xa Mát tuyến 473TBI	Từ trụ 163 đến 128/41/4 Thái Văn Nhung tuyến 473TBI, 479TBI	Trồng trụ xen lưới, lắp đặt phụ kiện từ trụ 163 đến trụ 283 tuyến 473TBI, 479TBI	Đầu tư xây dựng	300	Xã Tân Lập; áp 1 xã Tân Biên	Cắt LBS và 3LBFCO trụ 162 Tân Lập tuyến 479TBI Cắt REC trụ 43 và DS trụ 42B Cầu Cẩn Đàng tuyến 473TBI Cắt REC trụ 283/5 và DS trụ 283/4B Xa Mát tuyến 473TBI	3670	47,5503	0,0881	1,8385	0,0034	4,209	37.880	
493	18-04-26	08h00	18-04-26	11h30	ĐL Thái Bình	ĐL Thái Bình	Trạm biến áp 3x25kVA trụ 128/41/4 Thái Văn Nhung tuyến 477SD	Trạm biến áp 3x25kVA trụ 128/41/4 Thái Văn Nhung tuyến 477SD	Thay công tơ 3 pha điện từ gián tiếp + 3CT (150/5A) hạ thể định kỳ trạm biến áp 3x25kVA trụ 128/41/4 Thái Văn Nhung tuyến 477SD	Thay hệ thống đo đếm định kỳ	1	Khách hàng: Thái Văn Nhung	Cắt CB, 3 FCO trạm biến áp 3x25kVA trụ 128/41/4 Thái Văn Nhung tuyến 477SD	1	0,0035	0,0000	0,0002	0,0000	0,034	120	
494	18-04-26	08h00	18-04-26	11h30	ĐL Thái Bình	ĐL Thái Bình	Trạm biến áp 25kVA trụ 128/46/36/11 Võ Phước Ninh tuyến 477SD	Trạm biến áp 25kVA trụ 128/46/36/11 Võ Phước Ninh tuyến 477SD	Thay 1CT (150/5A) hạ thể định kỳ trạm biến áp 25kVA trụ 128/46/36/11 Võ Phước Ninh tuyến 477SD	Thay hệ thống đo đếm định kỳ	1	Khách hàng: Võ Phước Ninh	Cắt CB, FCO trạm biến áp 25kVA trụ 128/46/36/11 Võ Phước Ninh tuyến 477SD	1	0,0035	0,0000	0,0002	0,0000	0,011	40	
495	18-04-26	08h00	18-04-26	11h30	ĐL Thái Bình	ĐL Thái Bình	Trạm biến áp 25kVA trụ 128/46/36/15/18 Liêu Văn Siêu tuyến 477SD	Trạm biến áp 25kVA trụ 128/46/36/15/18 Liêu Văn Siêu tuyến 477SD	Thay công tơ 1 pha điện từ gián tiếp + 1CT (150/5A) hạ thể định kỳ trạm biến áp 25kVA trụ 128/46/36/15/18 Liêu Văn Siêu tuyến 477SD	Thay hệ thống đo đếm định kỳ	1	Khách hàng: Liêu Văn Siêu	Cắt 7 CB, FCO trạm biến áp 25kVA trụ 128/46/36/15/18 Liêu Văn Siêu tuyến 477SD	1	0,0035	0,0000	0,0002	0,0000	0,011	40	
496	18-04-26	08h00	18-04-26	17h00	ĐL Thái Bình	ĐL Thái Bình	Nhánh rẽ 22kV từ trụ 132/1 đến trụ 132/10 tuyến 476SD	Từ trụ 132/1 đến trụ 132/10 tuyến 476SD	Phát quang lưới điện hạ, cao áp từ trụ 132/1 đến trụ 132/10 tuyến 476SD	Phát quang lưới điện	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
497	18-04-26	08h00	18-04-26	17h00	ĐL Thái Bình	ĐL Thái Bình	Nhánh rẽ 22kV từ trụ 131 đến trụ 131/8/13 tuyến 476SD	Từ trụ 131 đến trụ 131/8/13 tuyến 476SD	Phát quang lưới điện hạ, cao áp từ trụ 131 đến trụ 131/8/13 tuyến 476SD	Phát quang lưới điện	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
498	18-04-26	08h00	18-04-26	17h00	ĐL Thái Bình	ĐL Thái Bình	Nhánh rẽ 22kV từ trụ 141/18/1T đến trụ 141/18/8T tuyến 476SD	Từ trụ 141/18/1T đến trụ 141/18/8T tuyến 476SD	Phát quang lưới điện hạ, cao áp từ trụ 141/18/1T đến trụ 141/18/8T tuyến 476SD	Phát quang lưới điện	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
499	18-04-26	13h30	18-04-26	17h00	ĐL Thái Bình	ĐL Thái Bình	Trạm biến áp 1250kVA trụ 128/65B/5 Công ty TNHH Quốc Kiệt Tây Ninh tuyến 477SD	Trạm biến áp 1250kVA trụ 128/65B/5 Công ty TNHH Quốc Kiệt Tây Ninh tuyến 477SD	Thay công tơ điện từ 3 pha định kỳ trạm biến áp 1250kVA trụ 128/65B/5 Công ty TNHH Quốc Kiệt Tây Ninh tuyến 477SD	Thay hệ thống đo đếm định kỳ	2	Khách hàng: CÔNG TY TNHH QUỐC KIẾT TÂY NINH	Cắt 2 CB trạm biến áp 1250kVA trụ 128/65B/5/1 Công ty TNHH Quốc Kiệt Tây Ninh; 3 LBFCO trụ 128/65B/5 tuyến 477SD	1	0,0035	0,0000	0,0002	0,0000	0,069	240	
500	18-04-26	13h30	18-04-26	17h00	ĐL Thái Bình	ĐL Thái Bình	Trạm biến áp 25kVA trụ 128/98/50B/1 Công ty TNHH sản xuất thương mại dịch vụ CFSG tuyến 476SD	Trạm biến áp 25kVA trụ 128/98/50B/1 Công ty TNHH sản xuất thương mại dịch vụ CFSG tuyến 476SD	Thay công tơ 1 pha điện từ gián tiếp + 1CT (150/5A) hạ thể định kỳ trạm biến áp 25kVA trụ 128/98/50B/1 Công ty TNHH sản xuất thương mại dịch vụ CFSG tuyến 476SD	Thay hệ thống đo đếm định kỳ	1	Khách hàng: Công ty TNHH sản xuất thương mại dịch vụ CFSG	Cắt CB, FCO trạm biến áp 25kVA trụ 128/98/50B/1 Công ty TNHH sản xuất thương mại dịch vụ CFSG tuyến 476SD	1	0,0035	0,0000	0,0002	0,0000	0,011	40	
501	18-04-26	13h30	18-04-26	17h00	ĐL Thái Bình	ĐL Thái Bình	Trạm biến áp 3x25kVA trụ 307/178/27B/2 Công ty TNHH Skey Việt Nam tuyến 479MB	Trạm biến áp 3x25kVA trụ 307/178/27B/2 Công ty TNHH Skey Việt Nam tuyến 479MB	Thay công tơ điện từ 3 pha định kỳ trạm biến áp 3x25kVA trụ 307/178/27B/2 Công ty TNHH Skey Việt Nam tuyến 479MB	Thay hệ thống đo đếm định kỳ	1	Khách hàng: Công ty TNHH Skey Việt Nam	Cắt CB, 3 FCO trạm biến áp 3x25kVA trụ 307/178/27B/2 Công ty TNHH Skey Việt Nam tuyến 479MB	1	0,0035	0,0000	0,0002	0,0000	0,034	120	

STT	Thời điểm cắt điện/cô lập		Thời điểm đóng điện/tái lập		Đơn vị QL VH	Đơn vị công tác	Tên thiết bị, đường dây, Trạm biến áp	Địa điểm công tác	Nội dung công tác	Lý do bảo dưỡng, sửa chữa, thí nghiệm	Imax (A)	Phạm vi ảnh hưởng ngừng cung cấp điện	Biện pháp an toàn	Số KH mất điện	Độ tin cậy (dự kiến)				CS mất (MW)	SL mất (KWH)	Ghi chú
	Ngày	Giờ	Ngày	Giờ											Đơn vị		Công ty				
															SAIDI	SAIFI	SAIDI	SAIFI			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)	(20)	(21)	(22)
502	19-04-26	08h00	19-04-26	17h00	ĐL Dương Minh Châu	ĐL Dương Minh Châu	Đường dây 22kV từ trụ 44 Chà Là tuyến 477HT	Từ trụ 77 đến trụ 77/1 Thanh Đức - Bầu Nằng tuyến 477HT	Xây dựng mới nhánh rẽ trung áp 3 pha và trạm 250kVA từ trụ 77 đến trụ 77/1 Thanh Đức - Bầu Nằng tuyến 477HT	Đầu tư xây dựng	50	Khu phố Bình Linh, Ninh Hưng 1, Ninh Hưng 2, Ninh Bình, Ninh Lộc, Ninh An phường Ninh Thạnh; ấp Tân Định 1, Phước Hòa xã Dương Minh Châu	Cắt REC và DS trụ 44 Chà Là tuyến 477HT	1445	13,9844	0,0259	0,7239	0,0013	1,715	15.435	
503	19-04-26	07h30	19-04-26	17h00	ĐL Trảng Bàng	ĐL Trảng Bàng	Trạm 2500kVA trụ 21B/15 Công ty TNHH PHÚ CO tuyến 471KCNTB	Trụ 21B/15 Công ty TNHH PHÚ CO tuyến 471KCNTB	Thay định kỳ hệ thống đo đếm (thay VT, CT)	Thay định kỳ	25	Công ty TNHH PHÚ CO	Cắt 3FCO và tháo 3 hotline trạm 2500kVA trụ 21B/15 Công ty TNHH PHÚ CO tuyến 471KCNTB	1	0,0095	0,0000	0,0005	0,0000	0,905	8.597	
504	19-04-26	07h30	19-04-26	17h00	ĐL Trảng Bàng	ĐL Trảng Bàng	Trạm 560kVA trụ 21B/1/4/1 Công ty TNHH BAIKSAN TEXTILE tuyến 471KCNTB	Trụ 21B/1/4/1 Công ty TNHH BAIKSAN TEXTILE tuyến 471KCNTB	Thay định kỳ hệ thống đo đếm (thay VT, CT)	Thay định kỳ	12	Công ty TNHH BAIKSAN TEXTILE	Cắt 3FCO và tháo 3 hotline trạm 560kVA trụ 21B/1/4/1 Công ty TNHH BAIKSAN TEXTILE tuyến 471KCNTB	1	0,0095	0,0000	0,0005	0,0000	0,434	4.127	
505	20-04-26	08h00	20-04-26	17h00	ĐL Bến Cầu	ĐL Bến Cầu	Nhánh rẽ 22kV từ trụ 53/78 đến trụ 53/92; trụ 53/100/12P/9T Ba xã cánh Tây tuyến 480BC	Từ trụ 53/78 đến trụ 53/92; trụ 53/100/12P/9T nhánh rẽ 22kV Ba xã cánh Tây tuyến 480BC	Lắp biển số trụ từ trụ 53/78 đến trụ 53/92; trụ 53/100/12P/9T nhánh rẽ 22kV Ba xã cánh Tây tuyến 480BC	Sửa chữa thường xuyên	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
506	20-04-26	08h00	20-04-26	17h00	ĐL Bến Cầu	ĐL Bến Cầu	Trạm 25kVA trụ 221/57 Long Cường 40 tuyến 476BC	Trạm 25kVA trụ 221/57 Long Cường 40 tuyến 476BC	Đào rãnh tiếp địa, lắp đặt hệ thống tiếp đất trạm 25kVA trụ 221/57 Long Cường 40 tuyến 476BC	Sửa chữa thường xuyên	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
507	20-04-26	07h30	20-04-26	17h00	ĐL Gò Dầu	Công ty Ngân Anh	Nhánh rẽ trung áp 1 pha đầu nối trụ 128/122/4 tuyến 471PDC	Nhánh rẽ trung áp 1 pha đầu nối trụ 128/122/4 tuyến 471PDC	Cải tạo nâng cấp Nhánh rẽ trung áp 1 pha đầu nối trụ 128/122/4 tuyến 471PDC lên 3 pha, lắp mới trạm 250kVA trụ 128/122/4/6B, 10A, 22, 26, 32 tuyến 472TĐ	Đầu tư xây dựng 2026	12	Ấp Phước Bình xã Phước Thạnh	Cắt 3LBFCO trụ 128/122 tuyến 472TĐ	866	6,6420	0,0130	0,0015	0,0000	0,238	2.020	
508	20-04-26	07h30	20-04-26	17h00	ĐL Gò Dầu	Công ty Ngân Anh	Trạm 2x25kVA lên 75kVA trụ 90/3 tuyến 474TĐ	Trạm 2x25kVA lên 75kVA trụ 90/3 tuyến 474TĐ	Nâng công suất Trạm 2x25kVA lên 75kVA trụ 90/3 tuyến 474TĐ	Đầu tư xây dựng 2026	3	Ấp Cẩm An xã Thạnh Đức	Cắt FCO, tháo hotline Trạm 2x25kVA lên 75kVA trụ 90/3 tuyến 474TĐ	48	0,3681	0,0007	0,0000	0,0000	0,059	500	
509	20-04-26	07h30	20-04-26	17h00	ĐL Gò Dầu	Công ty Minh Ngọc	Trạm biến áp 250kVA trụ 54/83 tuyến 476TĐ	Trạm biến áp 250kVA trụ 54/83 tuyến 476TĐ	Sửa chữa, thay dây hạ áp, lắp biển số trụ	Sửa chữa lớn 2026	7	Khu phố Xóm Mới phường Gò Dầu	Cắt CB Trạm biến áp 250kVA trụ 54/83 tuyến 476TĐ	276	2,1169	0,0042	0,0003	0,0000	0,139	1.180	
510	20-04-26	07h30	20-04-26	17h00	ĐL Gò Dầu	Công ty Minh Ngọc	Trạm biến áp 400kVA trụ 54/86B tuyến 476TĐ	Trạm biến áp 400kVA trụ 54/86B tuyến 476TĐ	Sửa chữa, thay dây hạ áp, lắp biển số trụ	Sửa chữa lớn 2026	9	Khu phố Trâm Vàng phường Gò Dầu	Cắt CB Trạm biến áp 400kVA trụ 54/86B tuyến 476TĐ	333	2,5540	0,0050	0,0004	0,0000	0,178	1.510	
511	20-04-26	07h30	20-04-26	17h00	ĐL Gò Dầu	Công ty Minh Ngọc	Trạm biến áp 250kVA trụ 54/92 tuyến 476TĐ	Trạm biến áp 250kVA trụ 54/92 tuyến 476TĐ	Sửa chữa, thay dây hạ áp, lắp biển số trụ	Sửa chữa lớn 2026	6	Khu phố Trâm Vàng phường Gò Dầu	Cắt CB Trạm biến áp 250kVA trụ 54/92 tuyến 476TĐ	204	1,5646	0,0031	0,0002	0,0000	0,119	1.010	

STT	Thời điểm cắt điện/cô lập		Thời điểm đóng điện/tái lập		Đơn vị QLVH	Đơn vị công tác	Tên thiết bị, đường dây, Trạm biến áp	Địa điểm công tác	Nội dung công tác	Lý do bảo dưỡng, sửa chữa, thí nghiệm	Imax (A)	Phạm vi ảnh hưởng ngừng cung cấp điện	Biện pháp an toàn	Số KH mất điện	Độ tin cậy (dự kiến)				CS mất (MW)	SL mất (KWH)	Ghi chú
	Ngày	Giờ	Ngày	Giờ											Đơn vị		Công ty				
															SAIDI	SAIFI	SAIDI	SAIFI			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)	(20)	(21)	(22)
512	20-04-26	07h30	20-04-26	17h00	ĐL Gò Dầu	Công ty Minh Ngọc	Trạm biến áp 250kVA trụ 54/86/7 tuyến 476TĐ	Trạm biến áp 250kVA trụ 54/86/7 tuyến 476TĐ	Sửa chữa, thay dây hạ áp, lắp biến số trụ	Sửa chữa lớn 2026	3	Khu phố Trâm Vàng phường Gò Dầu	Cắt CB Trạm biến áp 250kVA trụ 54/86/7 tuyến 476TĐ	85	0,6519	0,0013	0,0000	0,0000	0,059	500	
513	20-04-26	08h00	20-04-26	17h00	ĐL Hòa Thành	ĐL Hòa Thành	Đường dây 22kV từ trụ 137/1 đến trụ 137/18; từ trụ 164/2 đến trụ 164/27 Quốc Lộ 22B tuyến 472SD	Từ trụ 137/1 đến trụ 137/18; từ trụ 164/2 đến trụ 164/27 Quốc Lộ 22B tuyến 472SD	Phát quang hành lang lưới điện hạ cao áp từ trụ 137/1 đến trụ 137/18; từ trụ 164/2 đến trụ 164/27 Quốc Lộ 22B tuyến 472SD	Phát quang	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
514	20-04-26	08h00	20-04-26	17h00	ĐL Tân Biên	ĐL Tân Biên	Nhánh rẽ 22kV trụ 124/1 Đồng Dài tuyến 476TH	Từ trụ 124/2 đến trụ 124/69 tuyến 476TH	Bảo trì trạm, xử lý khiếm khuyết từ trụ 124/2 đến trụ 124/69 tuyến 476TH	Sửa chữa thường xuyên	6	Ấp Đồng Dài xã Thạnh Bình	Cắt 3LBFCO trụ 124/1 Đồng Dài tuyến 476TH	339	4,3922	0,0081	0,1698	0,0003	0,049	437	
515	20-04-26	08h00	20-04-26	17h00	ĐL Tân Châu	ĐL Tân Châu	Tuyến 471, 473 trạm 110kV Suối Ngõ	Từ trụ 1G đến trụ 167/131 tuyến 471SN, 473SN	Phát quang hành lang lưới điện từ trụ 1G đến trụ 167/131 tuyến 471SN, 473SN	Phát quang hành lang lưới điện	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
516	20-04-26	08h00	20-04-26	17h00	ĐL Tân Ninh	ĐL Tân Ninh	Đường dây 22kV và các nhánh rẽ tuyến 479CM	Từ trụ 70 đến trụ 144 và các nhánh rẽ đường 785 tuyến 479CM	Phát quang hành lang lưới điện cao hạ áp từ trụ 70 đến trụ 144 và các nhánh rẽ đường 785 tuyến 479CM	Phát quang	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
517	20-04-26	08h00	20-04-26	17h00	ĐL Thái Bình	ĐL Thái Bình	Đường dây 22kV từ trụ 05 đến trụ 80, từ trụ 8 đến trụ 8/11, từ trụ 34 đến trụ 34/10, từ trụ 51 đến trụ 51/13, từ trụ 69 đến trụ 69/11/18 tuyến 476SD	Từ trụ 05 đến trụ 80, từ trụ 8 đến trụ 8/11, từ trụ 34 đến trụ 34/10, từ trụ 51 đến trụ 51/13, từ trụ 69 đến trụ 69/11/18 tuyến 476SD	Phát quang lưới điện hạ, cao áp từ trụ 05 đến trụ 80, từ trụ 8 đến trụ 8/11, từ trụ 34 đến trụ 34/10, từ trụ 51 đến trụ 51/13, từ trụ 69 đến trụ 69/11/18 tuyến 476SD	Phát quang lưới điện	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
518	20-04-26	08h00	20-04-26	17h00	ĐL Thái Bình	ĐL Thái Bình	Lưới hạ áp từ trụ 128/65B/30/1/1 đến trụ 128/65B/30/1/12, từ trụ 128/65B/30/1 đến trụ 128/65B/30/2, từ trụ 128/65B/19/10/1 đến trụ 128/65B/19/10/14, từ trụ 128/97/16B/15/1 đến trụ 128/97/16B/15/11, từ trụ 128/97/16B/15/5/1 đến trụ 128/97/16B/15/5/8 tuyến 477SD	Từ trụ 128/65B/30/1/1 đến trụ 128/65B/30/1/12, từ trụ 128/65B/30/1 đến trụ 128/65B/30/2, từ trụ 128/65B/19/10/1 đến trụ 128/65B/19/10/14, từ trụ 128/65B/19/10/14, từ trụ 128/97/16B/15/1 đến trụ 128/97/16B/15/11, từ trụ 128/97/16B/15/5/1 đến trụ 128/97/16B/15/5/8 tuyến 477SD	Phát quang lưới điện hạ áp từ trụ 128/65B/30/1/1 đến trụ 128/65B/30/1/12, từ trụ 128/65B/30/1 đến trụ 128/65B/30/2, từ trụ 128/65B/19/10/1 đến trụ 128/65B/19/10/14, từ trụ 128/97/16B/15/1 đến trụ 128/97/16B/15/11, từ trụ 128/97/16B/15/5/1 đến trụ 128/97/16B/15/5/8 tuyến 477SD	Phát quang lưới điện	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	

STT	Thời điểm cắt điện/cô lập		Thời điểm đóng điện/tái lập		Đơn vị QLVH	Đơn vị công tác	Tên thiết bị, đường dây, Trạm biến áp	Địa điểm công tác	Nội dung công tác	Lý do bảo dưỡng, sửa chữa, thí nghiệm	Imax (A)	Phạm vi ảnh hưởng ngừng cung cấp điện	Biện pháp an toàn	Số KH mất điện	Độ tin cậy (dự kiến)				CS mất (MW)	SL mất (KWH)	Ghi chú
	Ngày	Giờ	Ngày	Giờ											Đơn vị		Công ty				
															SAIDI	SAIFI	SAIDI	SAIFI			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)	(20)	(21)	(22)
519	21-04-26	08h00	21-04-26	17h00	ĐL Bến Cầu	ĐL Bến Cầu	Trạm 50kVA trụ 194/7/16 Long Phi 17 tuyến 476BC	Trạm 50kVA trụ 194/7/16 Long Phi 17 tuyến 476BC	Thu hồi trạm 50kVA trụ 194/7/16 Long Phi 17 tuyến 476BC	Sửa chữa thường xuyên	4	Ấp Ngã Tắc xã Long Thuận	- Cắt CB và FCO và tháo hotline trạm 50kVA trụ 194/7/16 Long Phi 17 tuyến 476BC - Cắt CB trạm 250kVA trụ 194/7/15 Ngã Tắc 7 tuyến 476BC	252	3,2575	0,0060	0,1262	0,0002	0,137	1.235	
520	21-04-26	08h00	21-04-26	17h00	ĐL Bến Cầu	ĐL Bến Cầu	Trạm 37,5kVA trụ 234/31/10 Long Tân 3 tuyến 479MB	Trạm 37,5kVA trụ 234/31/10 Long Tân 3 tuyến 479MB	Cân pha hạ áp trạm 37,5kVA trụ 234/31/10 Long Tân 3 tuyến 479MB	Cân pha hạ áp	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
521	21-04-26	08h00	21-04-26	17h00	ĐL Dương Minh Châu	ĐL Dương Minh Châu	Nhánh rẽ 12,7kV từ trụ 253/8/31 Phước Bình 1A tuyến 477HT	Từ trụ 253/8/37 đến trụ 253/8/65 Phước Bình 1A tuyến 477HT	Nâng cấp nhánh rẽ trung áp từ trụ 253/8/37 đến trụ 253/8/65 Phước Bình 1A tuyến 477HT	Đầu tư xây dựng	40	Ấp Phước Lợi 1, Phước Hòa, Phước Bình 1 xã Dương Minh Châu	Cắt LBFCO trụ 253/8/31 Phước Bình 1A tuyến 477HT	1141	11,0423	0,0204	0,5716	0,0011	0,457	4.113	
522	21-04-26	08h00	21-04-26	17h00	ĐL Dương Minh Châu	ĐL Dương Minh Châu	Trạm 25kVA trụ 234/85/27B/9 Phước Tân-L tuyến 476HT	Trạm 25kVA trụ 234/85/27B/9 Phước Tân-L tuyến 476HT	Thí nghiệm CBM MBA trạm 25 kVA trụ 234/85/27B/9 Phước Tân-L tuyến 476HT	Thí nghiệm thiết bị định kỳ	1	Ấp Phước Tân xã Cầu Khởi.	Cắt FCO và tháo hotline trạm 25kVA trụ 234/85/27B/9 Phước Tân-L tuyến 476HT	43	0,4161	0,0008	0,0215	0,0000	0,011	99	
523	21-04-26	07h30	21-04-26	17h00	ĐL Gò Dầu	Công ty Minh Ngọc	Trạm biến áp 250kVA trụ 107 tuyến 472TD	Trạm biến áp 250kVA trụ 107 tuyến 472TD	Sửa chữa, thay dây hạ áp, lắp biến số trụ	Sửa chữa lớn 2026	2	Ấp Giữa xã Phước Thạnh	Cắt CB Trạm biến áp 250kVA trụ 107 tuyến 472TD	78	0,5982	0,0012	0,0000	0,0000	0,040	340	
524	21-04-26	07h30	21-04-26	17h00	ĐL Gò Dầu	Công ty Minh Ngọc	Trạm biến áp 250kVA trụ 96 tuyến 472TD	Trạm biến áp 250kVA trụ 96 tuyến 472TD	Sửa chữa, thay dây hạ áp, lắp biến số trụ	Sửa chữa lớn 2026	3	Ấp Giữa xã Phước Thạnh	Cắt CB Trạm biến áp 250kVA trụ 96 tuyến 472TD	117	0,8974	0,0018	0,0000	0,0000	0,059	500	
525	21-04-26	07h30	21-04-26	17h00	ĐL Gò Dầu	Công ty Minh Ngọc	Trạm biến áp 160kVA trụ 90A tuyến 472TD	Trạm biến áp 160kVA trụ 90A tuyến 472TD	Sửa chữa, thay dây hạ áp, lắp biến số trụ	Sửa chữa lớn 2026	3	Ấp Giữa xã Phước Thạnh	Cắt CB Trạm biến áp 160kVA trụ 90A tuyến 472TD	84	0,6443	0,0013	0,0000	0,0000	0,059	500	
526	21-04-26	08h00	21-04-26	17h00	ĐL Hòa Thành	ĐL Hòa Thành	Đường dây 22kV từ trụ 1A, 1B đến trụ 16 Bàu Éch tuyến 471/473LH	Từ trụ 1A, 1B đến trụ 16 Bàu Éch tuyến 471/473LH	Phát quang hành lang lưới điện hạ cao áp từ trụ 1A, 1B đến trụ 16 Bàu Éch tuyến 471/473LH	Phát quang	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
527	21-04-26	08h00	21-04-26	17h00	ĐL Hòa Thành	ĐL Hòa Thành	Trạm 37,5 kVA Cầu Trường Long-E trụ 54/11T/5 Nguyễn Văn Linh tuyến 474TN	Trạm 37,5 kVA Cầu Trường Long-E trụ 54/11T/5 Nguyễn Văn Linh tuyến 474TN	Thí nghiệm CBM trạm 37,5 kVA Cầu Trường Long-E trụ 54/11T/5 Nguyễn Văn Linh tuyến 474TN	Thí nghiệm CBM	2	Khu phố Trường Thiện phường Long hoa	Cắt CB, FCO, tháo hotline trạm 37,5 kVA Cầu Trường Long-E trụ 54/11T/5 Nguyễn Văn Linh tuyến 474TN	53	0,4537	0,0009	0,0236	0,0000	0,023	181	
528	21-04-26	07h30	21-04-26	08h00	ĐL Hòa Thành	ĐL Hòa Thành	Trạm 50 kVA Cầu Trường Long-G trụ 54/11T/7 Nguyễn Văn Linh tuyến 474TN	Trạm 50 kVA Cầu Trường Long-G trụ 54/11T/7 Nguyễn Văn Linh tuyến 474TN	Thí nghiệm CBM trạm 50 kVA Cầu Trường Long-G trụ 54/11T/7 Nguyễn Văn Linh tuyến 474TN	Thí nghiệm CBM	4	Khu phố Trường Thiện phường Long hoa	Cắt CB, FCO, tháo hotline trạm 50 kVA Cầu Trường Long-G trụ 54/11T/7 Nguyễn Văn Linh tuyến 474TN	51	0,4366	0,0009	0,0227	0,0000	0,045	363	
529	21-04-26	17h00	21-04-26	17h30	ĐL Hòa Thành	ĐL Hòa Thành	Trạm 50 kVA Cầu Trường Long-F trụ 54/11/10 Nguyễn Văn Linh tuyến 474TN	Trạm 50 kVA Cầu Trường Long-F trụ 54/11/10 Nguyễn Văn Linh tuyến 474TN	Thí nghiệm CBM trạm 50 kVA Cầu Trường Long-F trụ 54/11/10 Nguyễn Văn Linh tuyến 474TN	Thí nghiệm CBM	4	Khu phố Trường Thiện phường Long hoa	Cắt CB, FCO, tháo hotline trạm 50 kVA Cầu Trường Long-F trụ 54/11/10 Nguyễn Văn Linh tuyến 474TN	32	0,2739	0,0006	0,0142	0,0000	0,045	363	
530	21-04-26	08h00	21-04-26	17h00	ĐL Tân Biên	ĐL Tân Biên	Nhánh rẽ 12,7kV trụ 136B/1 Bàu Rã tuyến 479TH	Từ trụ 136B/2 đến trụ 136B/51 tuyến 479TH	Bảo trì trạm, xử lý khiếm khuyết lưới điện từ trụ 136B/2 đến trụ 136B/51 tuyến 479TH	Sửa chữa thường xuyên	4	Ấp Bàu Rã xã Tân Lập	Cắt LBFCO trụ 136B/1 Bàu Rã tuyến 479TH	201	2,6043	0,0048	0,1007	0,0002	0,032	292	

STT	Thời điểm cắt điện/cô lập		Thời điểm đóng điện/tái lập		Đơn vị QLVH	Đơn vị công tác	Tên thiết bị, đường dây, Trạm biến áp	Địa điểm công tác	Nội dung công tác	Lý do bảo dưỡng, sửa chữa, thí nghiệm	Imax (A)	Phạm vi ảnh hưởng ngừng cung cấp điện	Biện pháp an toàn	Số KH mất điện	Độ tin cậy (dự kiến)				CS mất (MW)	SL mất (KWH)	Ghi chú
	Ngày	Giờ	Ngày	Giờ											Đơn vị		Công ty				
															SAIDI	SAIFI	SAIDI	SAIFI			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)	(20)	(21)	(22)
531	21-04-26	08h00	21-04-26	17h00	ĐL Tân Ninh	ĐL Tân Ninh	Đường dây 22kV và các nhánh rẽ tuyến 473CM	Từ trụ 1 đến trụ 110 và các nhánh rẽ đường 785 tuyến 473CM	Phát quang hành lang lưới điện cao hạ áp từ trụ 1 đến trụ 110 và các nhánh rẽ đường 785 tuyến 473CM	Phát quang	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
532	21-04-26	08h00	21-04-26	17h00	ĐL Tân Ninh	Công ty TNHH DV KT Ngân Anh	Nhánh rẽ 22kV trụ 63/29B đường Tân Bình tuyến 471CM	Từ trụ 63/29B đến trụ 63/29B/38 đường Tân Bình tuyến 471CM	Trồng trụ, thay dây trần thành dây bọc trung áp sang lưới thu hồi vật tư từ trụ 63/29B đến trụ 63/29B/38 đường Tân Bình tuyến 471CM	Sửa chữa lớn 2026	20	Khu phố Tân Phước, Tân Lập, Tân Trung, Thanh Hiệp phường Bình Minh	- Cắt LBS trụ 63/2 Bờ Bắc tuyến 471CM - Cắt DS trụ trụ 63/1 Bờ Bắc tuyến 471CM - Cắt DS trụ 53/50 đường 793 tuyến 471CM	1506	13,4098	0,0248	0,7544	0,0014	0,686	6.173	
533	21-04-26	08h00	21-04-26	11h30	ĐL Thái Bình	ĐL Thái Bình	Trạm biến áp 3x25kVA trụ 43A/1 Công Ty TNHH Hân Phát Hưng tuyến 478SD	Trạm biến áp 3x25kVA trụ 43A/1 Công Ty TNHH Hân Phát Hưng tuyến 478SD	Thay công tơ điện từ 3 pha định kỳ trạm biến áp 3x25kVA trụ 43A/1 Công Ty TNHH Hân Phát Hưng tuyến 478SD	Thay hệ thống đo đếm định kỳ	1	Khách hàng: Công Ty TNHH Hân Phát Hưng	Cắt CB, 3 FCO trạm biến áp 3x25kVA trụ 43A/1 Công Ty TNHH Hân Phát Hưng tuyến 478SD	1	0,0035	0,0000	0,0002	0,0000	0,034	120	
534	21-04-26	08h00	21-04-26	11h30	ĐL Thái Bình	ĐL Thái Bình	Trạm biến áp 15kVA trụ 71/1 Dương Văn Độ tuyến 478SD	Trạm biến áp 15kVA trụ 71/1 Dương Văn Độ tuyến 478SD	Thay công tơ điện từ 1 pha định kỳ trạm biến áp 15kVA trụ 71/1 Dương Văn Độ tuyến 478SD	Thay hệ thống đo đếm định kỳ	1	Khách hàng: Dương Văn Độ	Cắt CB, 3 FCO trạm biến áp 15kVA trụ 71/1 Dương Văn Độ tuyến 478SD	1	0,0035	0,0000	0,0002	0,0000	0,011	40	
535	21-04-26	08h00	21-04-26	11h30	ĐL Thái Bình	ĐL Thái Bình	Trạm biến áp 75kVA trụ 111/33B/1 Chi nhánh Công ty TNHH Dinh dưỡng Á Châu (VN) tại Bình Dương tuyến 478SD	Trạm biến áp 75kVA trụ 111/33B/1 Chi nhánh Công ty TNHH Dinh dưỡng Á Châu (VN) tại Bình Dương tuyến 478SD	Thay công tơ điện từ 1 pha định kỳ trạm biến áp 75kVA trụ 111/33B/1 Chi nhánh Công ty TNHH Dinh dưỡng Á Châu (VN) tại Bình Dương tuyến 478SD	Thay hệ thống đo đếm định kỳ	1	Khách hàng: Chi nhánh Công ty TNHH Dinh dưỡng Á Châu (VN) tại Bình Dương	Cắt CB, FCO trạm biến áp 75kVA trụ 111/33B/1 Chi nhánh Công ty TNHH Dinh dưỡng Á Châu (VN) tại Bình Dương tuyến 478SD	1	0,0035	0,0000	0,0002	0,0000	0,011	40	
536	21-04-26	08h00	21-04-26	11h30	ĐL Thái Bình	ĐL Thái Bình	Trạm biến áp 3x50kVA trụ 284/1T Trường Tiểu Học Nguyễn Bá Ngọc tuyến 471SD	Trạm biến áp 3x50kVA trụ 284/1T Trường Tiểu Học Nguyễn Bá Ngọc tuyến 471SD	Thay công tơ điện từ 3 pha định kỳ trụ 284/1T/1, 284/1T/3 Trường Tiểu Học Nguyễn Bá Ngọc tuyến 471SD	Thay hệ thống đo đếm định kỳ	1	Khách hàng: 1/Tường THCS Lạc Long Quân, 2/Trường Tiểu Học Nguyễn Bá Ngọc, 3/Trường Mẫu Giáo Mai Vàng	Cắt CB tổng trạm biến áp 3x50kVA trụ 284/1T Trường Tiểu Học Nguyễn Bá Ngọc tuyến 471SD	1	0,0035	0,0000	0,0002	0,0000	0,034	120	
537	21-04-26	08h00	21-04-26	17h00	ĐL Thái Bình	ĐL Thái Bình	Nhánh rẽ 12,7kV từ trụ 111/1 đến trụ 111/40 tuyến 478SD	Từ trụ 111/1 đến trụ 111/40 tuyến 478SD	Phát quang lưới điện hạ, cao áp từ trụ 111/1 đến trụ 111/40 tuyến 478SD	Phát quang lưới điện	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
538	21-04-26	08h00	21-04-26	17h00	ĐL Thái Bình	ĐL Thái Bình	Nhánh rẽ 12,7kV từ trụ 79/1 đến trụ 79/46/13 tuyến 478SD	Từ trụ 79/1 đến trụ 79/46/13 tuyến 478SD	Phát quang lưới điện hạ, cao áp từ trụ 79/1 đến trụ 79/46/13 tuyến 478SD	Phát quang lưới điện	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
539	21-04-26	13h30	21-04-26	17h00	ĐL Thái Bình	ĐL Thái Bình	Trạm biến áp 50kVA trụ 186/38/1 Công ty TNHH XNK TM CN DV Hùng Dục tuyến 473SD	Trạm biến áp 50kVA trụ 186/38/1 Công ty TNHH XNK TM CN DV Hùng Dục tuyến 473SD	Thay công tơ điện từ 1 pha định kỳ trạm biến áp 50kVA trụ 186/38/1 Công ty TNHH XNK TM CN DV Hùng Dục tuyến 473SD	Thay hệ thống đo đếm định kỳ	1	Khách hàng: Công ty TNHH XNK TM CN DV Hùng Dục	Cắt CB, FCO trạm biến áp 50kVA trụ 186/38/1 Công ty TNHH XNK TM CN DV Hùng Dục tuyến 473SD	1	0,0035	0,0000	0,0002	0,0000	0,011	40	
540	22-04-26	08h00	22-04-26	17h00	ĐL Bến Cầu	ĐL Bến Cầu	Trạm 250kVA trụ 234/54A Long Tân 26 tuyến 479MB	Trạm 250kVA trụ 234/54A Long Tân 26 tuyến 479MB	Cân pha hạ áp trạm 250kVA trụ 234/54A Long Tân 26 tuyến 479MB	Cân pha hạ áp	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	

STT	Thời điểm cắt điện/cô lập		Thời điểm đóng điện/tái lập		Đơn vị QLVH	Đơn vị công tác	Tên thiết bị, đường dây, Trạm biến áp	Địa điểm công tác	Nội dung công tác	Lý do bảo dưỡng, sửa chữa, thí nghiệm	Imax (A)	Phạm vi ảnh hưởng ngừng cung cấp điện	Biện pháp an toàn	Số KH mất điện	Độ tin cậy (dự kiến)				CS mất (MW)	SL mất (KWH)	Ghi chú
	Ngày	Giờ	Ngày	Giờ											Đơn vị		Công ty				
															SAIDI	SAIFI	SAIDI	SAIFI			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)	(20)	(21)	(22)
541	22-04-26	08h00	22-04-26	17h00	ĐL Bến Cầu	ĐL Bến Cầu	Trạm 50kVA trụ 234/72/27 Rừng Quynh 4 tuyến 479MB	Trạm 50kVA trụ 234/72/27 Rừng Quynh 4 tuyến 479MB	Cân pha hạ áp trạm 50kVA trụ 234/72/27 Rừng Quynh 4 tuyến 479MB	Cân pha hạ áp	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
542	22-04-26	08h00	22-04-26	17h00	ĐL Bến Cầu	ĐL Bến Cầu	Trạm 250kVA trụ 221/11B Long Châu 13 tuyến 476BC	Trạm 250kVA trụ 221/11B Long Châu 13 tuyến 476BC	Cân pha hạ áp trạm 250kVA trụ 221/11B Long Châu 13 tuyến 476BC	Cân pha hạ áp	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
543	22-04-26	07h30	22-04-26	17h00	ĐL Gò Dầu	Công ty Minh Ngọc	Trạm biến áp 250kVA trụ 85/2B tuyến 472TĐ	Trạm biến áp 250kVA trụ 85/2B tuyến 472TĐ	Sửa chữa, thay dây hạ áp, lắp biến số trụ	Sửa chữa lớn 2026	3	Áp Đá Hàng xã Phước Thạnh	Cắt CB Trạm biến áp 250kVA trụ 85/2B tuyến 472TĐ	93	0,7133	0,0014	0,0000	0,0000	0,059	500	
544	22-04-26	07h30	22-04-26	17h00	ĐL Gò Dầu	Công ty Minh Ngọc	Trạm biến áp 250kVA trụ 85/4/2 tuyến 472TĐ	Trạm biến áp 250kVA trụ 85/4/2 tuyến 472TĐ	Sửa chữa, thay dây hạ áp, lắp biến số trụ	Sửa chữa lớn 2026	4	Áp Đá Hàng xã Phước Thạnh	Cắt CB Trạm biến áp 250kVA trụ 85/4/2 tuyến 472TĐ	126	0,9664	0,0019	0,0001	0,0000	0,079	670	
545	22-04-26	07h30	22-04-26	17h00	ĐL Gò Dầu	Công ty Minh Ngọc	Trạm biến áp 160kVA trụ 85/4/9 tuyến 472TĐ	Trạm biến áp 160kVA trụ 85/4/9 tuyến 472TĐ	Sửa chữa, thay dây hạ áp, lắp biến số trụ	Sửa chữa lớn 2026	3	Áp Đá Hàng xã Phước Thạnh	Cắt CB Trạm biến áp 160kVA trụ 85/4/9 tuyến 472TĐ	99	0,7593	0,0015	0,0000	0,0000	0,059	500	
546	22-04-26	07h30	22-04-26	17h00	ĐL Gò Dầu	Công ty Ngân Anh	Trạm 2x25kVA lên 2x50kVA trụ 128/96 tuyến 472TĐ	Trạm 2x25kVA lên 2x50kVA trụ 128/96 tuyến 472TĐ	Nâng công suất Trạm 2x25kVA lên 2x50kVA trụ 128/96 tuyến 472TĐ	Đầu tư xây dựng 2026	3	Áp Phước Bình xã Phước Thạnh	Cắt FCO, tháo hotline Trạm 2x25kVA lên 2x50kVA trụ 128/96 tuyến 472TĐ	35	0,2684	0,0005	0,0000	0,0000	0,059	500	
547	22-04-26	07h30	22-04-26	17h00	ĐL Gò Dầu	Công ty Ngân Anh	Trạm 2x25kVA lên 2x50kVA trụ 42/65/77/25 tuyến 472TĐ	Trạm 2x25kVA lên 2x50kVA trụ 42/65/77/25 tuyến 472TĐ	Nâng công suất Trạm 2x25kVA lên 2x50kVA trụ 42/65/77/25 tuyến 472TĐ	Đầu tư xây dựng 2026	3	Áp Phước Đông xã Phước Thạnh	Cắt FCO, tháo hotline Trạm 2x25kVA lên 2x50kVA trụ 42/65/77/25 tuyến 472TĐ	72	0,5522	0,0011	0,0000	0,0000	0,059	500	
548	22-04-26	08h00	22-04-26	17h00	ĐL Hòa Thành	ĐL Hòa Thành	Đường dây 22kV từ trụ 1E, 1F đến trụ 22 Bàu ếch tuyến 477/479LH	Từ trụ 1E, 1F đến trụ 22 Bàu ếch tuyến 477/479LH	Phát quang hành lang lưới điện hạ cao áp từ trụ 1E, 1F đến trụ 22 Bàu ếch tuyến 477/479LH	Phát quang	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
549	22-04-26	07h30	22-04-26	08h00	ĐL Hòa Thành	ĐL Hòa Thành	Trạm 50 kVA Cầu Trường Long-I trụ 54/12B/7 Nguyễn Văn Linh tuyến 474TN	Trạm 50 kVA Cầu Trường Long-I trụ 54/12B/7 Nguyễn Văn Linh tuyến 474TN	Thí nghiệm CBM trạm 50 kVA Cầu Trường Long-I trụ 54/12B/7 Nguyễn Văn Linh tuyến 474TN	Thí nghiệm CBM	4	Khu phố Trường Thọ phường Long hoa	Cắt CB, FCO, tháo hotline trạm 50 kVA Cầu Trường Long-I trụ 54/12B/7 Nguyễn Văn Linh tuyến 474TN	36	0,3082	0,0006	0,0160	0,0000	0,045	363	
550	22-04-26	08h00	22-04-26	17h00	ĐL Hòa Thành	ĐL Hòa Thành	Trạm 50 kVA Cầu Trường Long-P trụ 54/29 Nguyễn Văn Linh tuyến 474TN	Trạm 50 kVA Cầu Trường Long-P trụ 54/29 Nguyễn Văn Linh tuyến 474TN	Thí nghiệm CBM trạm 50 kVA Cầu Trường Long-P trụ 54/29 Nguyễn Văn Linh tuyến 474TN	Thí nghiệm CBM	4	Khu phố Trường Thọ phường Long hoa	Cắt CB, FCO, tháo hotline trạm 50 kVA Cầu Trường Long-P trụ 54/29 Nguyễn Văn Linh tuyến 474TN	48	0,4109	0,0009	0,0214	0,0000	0,045	363	
551	22-04-26	08h00	22-04-26	17h00	ĐL Tân Biên	ĐL Tân Biên	Nhánh rẽ 12,7kV từ trụ 17/23B/1 Thanh An tuyến 476TBI	Từ trụ 17/23B/1 đến trụ 17/23B/11/10 tuyến 476TBI	Bảo trì trạm, xử lý khiếm khuyết lưới điện từ trụ 17/23B/1 đến trụ 17/23B/11/10 tuyến 476TBI	Sửa chữa thường xuyên	4	Áp Thạnh Sơn xã Tân Biên	Cắt LBFCO trụ 17/23B/1 Thanh An tuyến 476TBI	214	2,7727	0,0051	0,1072	0,0002	0,032	292	
552	22-04-26	08h00	22-04-26	17h00	ĐL Tân Châu	ĐL Tân Châu	Trạm 50kVA trụ 173/212/59 Sóc Con Trăn 1 tuyến 474SN	Trạm 50kVA trụ 173/212/59 Sóc Con Trăn 1 tuyến 474SN	Bảo trì trạm, thí nghiệm CBM trạm 50kVA trụ 173/212/59 tuyến 474SN	Sửa chữa thường xuyên, bảo trì thí nghiệm trạm biến áp	3	Áp Sóc Con Trăn xã Tân Hòa	Cắt FCO và tháo hotline trạm 50kVA trụ 173/212/59 Sóc Con Trăn 1 tuyến 474SN	65	0,6223	0,0012	0,0326	0,0001	0,103	0	

STT	Thời điểm cắt điện/cô lập		Thời điểm đóng điện/tái lập		Đơn vị QLVH	Đơn vị công tác	Tên thiết bị, đường dây, Trạm biến áp	Địa điểm công tác	Nội dung công tác	Lý do bảo dưỡng, sửa chữa, thí nghiệm	Imax (A)	Phạm vi ảnh hưởng ngừng cung cấp điện	Biện pháp an toàn	Số KH mất điện	Độ tin cậy (dự kiến)				CS mất (MW)	SL mất (KWH)	Ghi chú
	Ngày	Giờ	Ngày	Giờ											Đơn vị		Công ty				
															SAIDI	SAIFI	SAIDI	SAIFI			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)	(20)	(21)	(22)
553	22-04-26	08h00	22-04-26	17h00	ĐL Tân Châu	ĐL Tân Châu	Trạm 50kVA trụ 173/212/63 Cây Cậy 5 tuyến 474SN	Trạm 50kVA trụ 173/212/63 Cây Cậy 5 tuyến 474SN	Bảo trì trạm, thí nghiệm CBM trạm 50kVA trụ 173/212/63 tuyến 474SN	Sửa chữa thường xuyên, bảo trì thí nghiệm trạm biến áp	3	Áp Sóc Con Trăn xã Tân Hòa	Cắt FCO và tháo hotline trạm 50kVA trụ 173/212/63 Cây Cậy 5 tuyến 474SN	52	0,0000	0,0009	0,0000	0,0000	0,103	0	
554	22-04-26	08h00	22-04-26	17h00	ĐL Tân Châu	ĐL Tân Châu	Trạm 50kVA trụ 173/212/71 Sóc Con Trăn 7 tuyến 474SN	Trạm 50kVA trụ 173/212/71 Sóc Con Trăn 7 tuyến 474SN	Bảo trì trạm, thí nghiệm CBM trạm 50kVA trụ 173/212/71 tuyến 474SN	Sửa chữa thường xuyên, bảo trì thí nghiệm trạm biến áp	3	Áp Sóc Con Trăn xã Tân Hòa	Cắt FCO và tháo hotline trạm 50kVA trụ 173/212/71 Sóc Con Trăn 7 tuyến 474SN	38	0,4447	0,0007	0,0233	0,0000	0,103	1.132	
555	22-04-26	08h00	22-04-26	17h00	ĐL Tân Châu	ĐL Tân Châu	Trạm 50kVA trụ 173/212/76 Sóc Con Trăn 8 tuyến 474SN	Trạm 50kVA trụ 173/212/76 Sóc Con Trăn 8 tuyến 474SN	Bảo trì trạm, thí nghiệm CBM trạm 50kVA trụ 173/212/76 tuyến 474SN	Sửa chữa thường xuyên, bảo trì thí nghiệm trạm biến áp	3	Áp Sóc Con Trăn xã Tân Hòa	Cắt FCO và tháo hotline trạm 50kVA trụ 173/212/76 Sóc Con Trăn 8 tuyến 474SN	132	1,5447	0,0023	0,0808	0,0001	0,103	1.132	
556	22-04-26	08h00	22-04-26	17h00	ĐL Tân Châu	ĐL Tân Châu	Trạm 50kVA trụ 173/212/77 Sóc Con Trăn 2 tuyến 474SN	Trạm 50kVA trụ 173/212/77 Sóc Con Trăn 2 tuyến 474SN	Bảo trì trạm, thí nghiệm CBM trạm 50kVA trụ 173/212/77 tuyến 474SN	Sửa chữa thường xuyên, bảo trì thí nghiệm trạm biến áp	3	Áp Sóc Con Trăn xã Tân Hòa	Cắt FCO và tháo hotline trạm 50kVA trụ 173/212/77 Sóc Con Trăn 2 tuyến 474SN	116	1,2340	0,0021	0,0646	0,0001	0,103	1.029	
557	22-04-26	08h00	22-04-26	17h00	ĐL Tân Châu	ĐL Tân Châu	Trạm 25kVA trụ 173/212/83 Sóc Con Trăn 5 tuyến 474SN	Trạm 25kVA trụ 173/212/83 Sóc Con Trăn 5 tuyến 474SN	Bảo trì trạm, thí nghiệm CBM trạm 25kVA trụ 173/212/83 tuyến 474SN	Sửa chữa thường xuyên, bảo trì thí nghiệm trạm biến áp	3	Áp Sóc Con Trăn xã Tân Hòa	Cắt FCO và tháo hotline trạm 25kVA trụ 173/212/83 Sóc Con Trăn 5 tuyến 474SN	44	0,0000	0,0008	0,0000	0,0000	0,103	0	
558	22-04-26	08h00	22-04-26	17h00	ĐL Tân Ninh	ĐL Tân Ninh	Đường dây 22kV và các nhánh rẽ tuyến 473CM	Từ trụ 38 đến trụ 38/77 và các nhánh rẽ đường Thạnh Tân tuyến 473CM	Phát quang hành lang lưới điện cao hạ áp từ trụ 12 đến trụ 12/77 và các nhánh rẽ đường Thạnh Tân tuyến 473CM	Phát quang	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
559	22-04-26	08h00	22-04-26	17h00	ĐL Thái Bình	ĐL Thái Bình	Nhánh rẽ 22kV từ trụ 51B/1 đến trụ 51B/11 tuyến 471TN	Từ trụ 51B/1 đến trụ 51B/11 tuyến 471TN	Phát quang lưới điện hạ, cao áp từ trụ 51B/1 đến trụ 51B/11 tuyến 471TN	Phát quang lưới điện	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
560	22-04-26	08h00	22-04-26	17h00	ĐL Thái Bình	ĐL Thái Bình	Lưới hạ áp từ trụ 51B/11/1 đến trụ 51B/11/19 tuyến 471TN	Từ trụ 51B/11/1 đến trụ 51B/11/19 tuyến 471TN	Phát quang lưới điện hạ áp từ trụ 51B/11/1 đến trụ 51B/11/19 tuyến 471TN	Phát quang lưới điện	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
561	22-04-26	08h00	22-04-26	17h00	ĐL Thái Bình	ĐL Thái Bình	Lưới hạ áp từ trụ 51B/3/1/3T đến trụ 51B/3/1/2P, từ trụ 51B/3/3/3T đến trụ 51B/3/3/2P, từ trụ 51B/3/5/3T đến trụ 51B/3/14, từ trụ 51B/7 đến trụ 51B/7/6 tuyến 471TN	Từ trụ 51B/3/1/3T đến trụ 51B/3/1/2P, từ trụ 51B/3/3/3T đến trụ 51B/3/3/2P, từ trụ 51B/3/5/3T đến trụ 51B/3/14, từ trụ 51B/7 đến trụ 51B/7/6 tuyến 471TN	Phát quang lưới điện hạ áp từ trụ 51B/3/1/3T đến trụ 51B/3/1/2P, từ trụ 51B/3/3/3T đến trụ 51B/3/3/2P, từ trụ 51B/3/5/3T đến trụ 51B/3/14, từ trụ 51B/7 đến trụ 51B/7/6 tuyến 471TN	Phát quang lưới điện	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
562	22-04-26	07h30	22-04-26	17h00	ĐL Trảng Bàng	ĐL Trảng Bàng	Nhà TBA 110/22KV Trảng Bàng	Nhà TBA 110/22KV Trảng Bàng	Thay định kỳ hệ thống đo đếm (thay công tơ, TI)	Thay định kỳ	2	NLMT TBA 110/22KV Trảng Bàng	Cắt CB 3 pha nhà TBA 110/22KV Trảng Bàng	1	0,0096	0,0000	0,0005	0,0000	0,072	688	
563	22-04-26	07h30	22-04-26	17h00	ĐL Trảng Bàng	ĐL Trảng Bàng	Nhà TBA 110/22KV KCN Trảng Bàng	Nhà TBA 110/22KV KCN Trảng Bàng	Thay định kỳ hệ thống đo đếm (thay công tơ, TI)	Thay định kỳ	2	NLMT TBA 110/22KV KCN Trảng Bàng	Cắt CB 3 pha nhà TBA 110/22KV KCN Trảng Bàng	1	0,0096	0,0000	0,0005	0,0000	0,072	688	
564	23-04-26	08h00	23-04-26	17h00	ĐL Bến Cầu	ĐL Bến Cầu	Trạm 50kVA trụ 221/22/4 Long Phú 7 tuyến 476BC	Trạm 50kVA trụ 221/22/4 Long Phú 7 tuyến 476BC	Cân pha hạ áp trạm 50kVA trụ 221/22/4 Long Phú 7 tuyến 476BC	Cân pha hạ áp	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	

STT	Thời điểm cắt điện/cô lập		Thời điểm đóng điện/tái lập		Đơn vị QL VH	Đơn vị công tác	Tên thiết bị, đường dây, Trạm biến áp	Địa điểm công tác	Nội dung công tác	Lý do bảo dưỡng, sửa chữa, thí nghiệm	Imax (A)	Phạm vi ảnh hưởng ngừng cung cấp điện	Biện pháp an toàn	Số KH mất điện	Độ tin cậy (dự kiến)				CS mất (MW)	SL mất (KWH)	Ghi chú
	Ngày	Giờ	Ngày	Giờ											Đơn vị		Công ty				
															SAIDI	SAIFI	SAIDI	SAIFI			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)	(20)	(21)	(22)
565	23-04-26	08h00	23-04-26	17h00	ĐL Bến Cầu	ĐL Bến Cầu	Trạm 75kVA trụ 221/39/9B/11 Long Cường 2 tuyến 476BC	Trạm 75kVA trụ 221/39/9B/11 Long Cường 2 tuyến 476BC	Cân pha hạ áp trạm 75kVA trụ 221/39/9B/11 Long Cường 2 tuyến 476BC	Cân pha hạ áp	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
566	23-04-26	08h00	23-04-26	17h00	ĐL Bến Cầu	ĐL Bến Cầu	Trạm 50kVA trụ 221/108/16T Long Cường 10 tuyến 476BC	Trạm 50kVA trụ 221/108/16T Long Cường 10 tuyến 476BC	Cân pha hạ áp trạm 50kVA trụ 221/108/16T Long Cường 10 tuyến 476BC	Cân pha hạ áp	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
567	23-04-26	07h30	23-04-26	17h00	ĐL Gò Dầu	Công ty Ngân Anh	Trạm 2x25kVA trụ 42/65/57 tuyến 472TĐ	Trạm 2x25kVA trụ 42/65/57 tuyến 472TĐ	Lắp mớiTrạm 2x25kVA trụ 42/65/57 tuyến 472TĐ	Đầu tư xây dựng 2026	3	Áp Phước Hòa xã Phước Thạnh	Cắt CB Trạm 2x25kVA trụ 42/65/55 tuyến 472TĐ	51	0,3912	0,0008	0,0000	0,0000	0,059	500	
568	23-04-26	07h30	23-04-26	17h00	ĐL Gò Dầu	Công ty Ngân Anh	Trạm 2x25kVA trụ 42/65/77/46 tuyến 472TĐ	Trạm 2x25kVA trụ 42/65/77/46 tuyến 472TĐ	Lắp mớiTrạm 2x25kVA trụ 42/65/77/46 tuyến 472TĐ	Đầu tư xây dựng 2026	3	Áp Phước Đông xã Phước Thạnh	Cắt CB Trạm 50kVA trụ 42/65/77/42 tuyến 472TĐ	52	0,3988	0,0008	0,0000	0,0000	0,059	500	
569	23-04-26	08h00	23-04-26	17h00	ĐL Hòa Thành	ĐL Hòa Thành	Nhánh rẽ 12,7kV từ trụ 212/10P đến trụ 212/10P/35 Quốc Lộ 22B tuyến 477LH	Từ trụ 212/10P đến trụ 212/10P/35 Quốc Lộ 22B tuyến 477LH	Phát quang lưới điện hạ cao áp từ trụ 212/10P đến trụ 212/10P/35 Quốc Lộ 22B tuyến 477LH	Phát quang	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
570	23-04-26	08h00	23-04-26	17h00	ĐL Tân Biên	ĐL Tân Biên	Nhánh rẽ 12,7kV trụ 137/9 Xóm Thấp tuyến 474TBI	Từ trụ 137/10 đến trụ 137/54 tuyến 474TBI	Xử lý khiếm khuyết, bảo trì trạm biến áp từ trụ 137/10 đến trụ 137/54 tuyến 474TBI	Sửa chữa thường xuyên	15	Áp Xóm Thấp, xã Thạnh Bình	Cắt LBFCO trụ 137/9 Xóm Thấp tuyến 474TBI	461	5,9729	0,0111	0,2309	0,0004	0,122	1.094	
571	23-04-26	08h00	23-04-26	17h00	ĐL Tân Ninh	ĐL Tân Ninh	Đường dây 22kV và các nhánh rẽ tuyến 471CM	Từ trụ 1 đến trụ 99 và các nhánh rẽ đường 785, Trần Phú tuyến 471CM	Phát quang hành lang lưới điện cao hạ áp từ trụ 1 đến trụ 99 và các nhánh rẽ đường 785, Trần Phú tuyến 471CM	Phát quang	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
572	23-04-26	08h00	23-04-26	11h30	ĐL Thái Bình	ĐL Thái Bình	Trạm biến áp 3x25kVA trụ 53/10B Trường tiểu học Lê Quý Đôn tuyến 474SD	Trạm biến áp 3x25kVA trụ 53/10B Trường tiểu học Lê Quý Đôn tuyến 474SD	Thay công tơ điện từ 3 pha định kỳ trạm biến áp 3x25kVA trụ 53/10B Trường tiểu học Lê Quý Đôn tuyến 474SD	Thay hệ thống đo đếm định kỳ	1	Khách hàng: Trường tiểu học Lê Quý Đôn	Cắt CB, 3 FCO trạm biến áp 3x25kVA trụ 53/10B Trường tiểu học Lê Quý Đôn tuyến 474SD	1	0,0035	0,0000	0,0002	0,0000	0,011	40	
573	23-04-26	08h00	23-04-26	17h00	ĐL Thái Bình	ĐL Thái Bình	Nhánh rẽ 12,7kV từ trụ 53/28 đến trụ 53/28/12, từ trụ 53/28/11B đến trụ 53/28/11B/7, từ trụ 53/18B đến trụ 53/18B/12, từ trụ 53/29 đến trụ 53/29/11, từ trụ 53/28/31B đến trụ 53/28/31B/17 tuyến 474SD	Từ trụ 53/28 đến trụ 53/28/12, từ trụ 53/28/11B đến trụ 53/28/11B/7, từ trụ 53/18B đến trụ 53/18B/12, từ trụ 53/29 đến trụ 53/29/11, từ trụ 53/28/31B đến trụ 53/28/31B/17 tuyến 474SD	Phát quang lưới điện hạ cao áp từ trụ 53/28 đến trụ 53/28/12, từ trụ 53/28/11B đến trụ 53/28/11B/7, từ trụ 53/18B đến trụ 53/18B/12, từ trụ 53/29 đến trụ 53/29/11, từ trụ 53/28/31B đến trụ 53/28/31B/17 tuyến 474SD	Phát quang lưới điện	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
574	23-04-26	13h30	23-04-26	17h00	ĐL Thái Bình	ĐL Thái Bình	Trạm biến áp 25kVA trụ 53/16/7/1 Trường Tiểu học Võ Thị Sáu tuyến 474SD	Trạm biến áp 25kVA trụ 53/16/7/1 Trường Tiểu học Võ Thị Sáu tuyến 474SD	Thay công tơ điện từ 1 pha định kỳ trạm biến áp 25kVA trụ 53/16/7/1 Trường Tiểu học Võ Thị Sáu tuyến 474SD	Thay hệ thống đo đếm định kỳ	1	Khách hàng: Trường Tiểu học Võ Thị Sáu	Cắt CB, FCO trạm biến áp 25kVA trụ 53/16/7/1 Trường Tiểu học Võ Thị Sáu tuyến 474SD	1	0,0035	0,0000	0,0002	0,0000	0,011	40	

STT	Thời điểm cắt điện/cô lập		Thời điểm đóng điện/tái lập		Đơn vị QLVH	Đơn vị công tác	Tên thiết bị, đường dây, Trạm biến áp	Địa điểm công tác	Nội dung công tác	Lý do bảo dưỡng, sửa chữa, thí nghiệm	Imax (A)	Phạm vi ảnh hưởng ngừng cung cấp điện	Biện pháp an toàn	Số KH mất điện	Độ tin cậy (dự kiến)				CS mất (MW)	SL mất (KWH)	Ghi chú
	Ngày	Giờ	Ngày	Giờ											Đơn vị		Công ty				
															SAIDI	SAIFI	SAIDI	SAIFI			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)	(20)	(21)	(22)
575	23-04-26	13h30	23-04-26	17h00	ĐL Thái Bình	ĐL Thái Bình	Trạm biến áp 3x75kVA trụ 56B/1 Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 - Tây Ninh tuyến 473SD	Trạm biến áp 3x75kVA trụ 56B/1 Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 - Tây Ninh tuyến 473SD	Thay công tơ điện từ 3 pha định kỳ trạm biến áp 3x75kVA trụ 56B/1 Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 - Tây Ninh tuyến 473SD	Thay hệ thống đo đếm định kỳ	1	Khách hàng: Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 - Tây Ninh	Cắt CB, 3 FCO trạm biến áp 3x75kVA trụ 56B/1 Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 - Tây Ninh tuyến 473SD	1	0,0035	0,0000	0,0002	0,0000	0,034	120	
576	23-04-26	13h30	23-04-26	17h00	ĐL Thái Bình	ĐL Thái Bình	Trạm biến áp 3x37,5kVA trụ 58C/1 Công an xã Châu Thành tuyến 473SD	Trạm biến áp 3x37,5kVA trụ 58C/1 Công an xã Châu Thành tuyến 473SD	Thay công tơ điện từ 3 pha định kỳ trạm biến áp 3x37,5kVA trụ 58C/1 Công an xã Châu Thành tuyến 473SD	Thay hệ thống đo đếm định kỳ	1	Khách hàng: Công an xã Châu Thành	Cắt CB, 3 FCO trạm biến áp 3x37,5kVA trụ 58C/1 Công an xã Châu Thành tuyến 473SD	1	0,0035	0,0000	0,0002	0,0000	0,034	120	
577	23-04-26	13h30	23-04-26	17h00	ĐL Thái Bình	ĐL Thái Bình	Trạm biến áp 250kVA trụ 60/2 Trung tâm phục vụ hành chính công xã Châu Thành tuyến 473SD	Trạm biến áp 250kVA trụ 60/2 Trung tâm phục vụ hành chính công xã Châu Thành tuyến 473SD	Thay công tơ điện từ 3 pha định kỳ trạm biến áp 250kVA trụ 60/2 Trung tâm phục vụ hành chính công xã Châu Thành tuyến 473SD	Thay hệ thống đo đếm định kỳ	1	Khách hàng: TRUNG TÂM PHỤC VỤ HÀNH CHÍNH CÔNG XÃ CHÂU THÀNH	Cắt CB, 3 FCO trạm biến áp 250kVA trụ 60/2 Trung tâm phục vụ hành chính công xã Châu Thành tuyến 473SD	1	0,0035	0,0000	0,0002	0,0000	0,034	120	
578	23-04-26	08h00	23-04-26	17h00	ĐL Trảng Bàng	ĐL Trảng Bàng	Lưới hạ áp từ trụ 91/15/8/12P đến trụ 12P/3 thuộc trạm 250kVA trụ 91/15/8 tuyến 473TB	Từ trụ 91/15/8/12P đến trụ 12P/3 tuyến 473TB	Xử lý vị trí nguy hiểm	Sửa chữa thường xuyên	6	Khu phố Lộc Chánh phường An Tịnh	Cắt CB trạm 250kVA trụ 91/15/8 tuyến 473TB	125	1,1267	0,0021	0,0617	0,0001	0,217	1.955	
579	24-04-26	08h00	24-04-26	17h00	ĐL Bến Cầu	ĐL Bến Cầu	Đường dây 22kV trụ 52 Bến Cầu - Gò Dầu tuyến 473BC-480BC	Trụ 52 đường dây 22kV Bến Cầu - Gò Dầu tuyến 473BC-480BC	Cây hoàn chỉnh trạm và đóng điện nghiệm thu đưa vào vận hành trạm 3x50kVA trụ 52 tuyến 473BC - 480BC	Sửa chữa thường xuyên	4	Áp Voi xã Bến Cầu	- Cắt CB trạm 250kVA trụ 46 Áp Voi 4 tuyến 473BC - Cắt CB trạm 3x50kVA trụ 54 Áp Voi 29 tuyến 473B	347	4,4855	0,0083	0,1738	0,0003	0,137	1.235	
580	24-04-26	08h00	24-04-26	17h00	ĐL Bến Cầu	ĐL Bến Cầu	Lưới điện hạ áp từ trụ 48 đến trụ 51B thuộc trạm 250kVA trụ 46 Áp Voi 4 tuyến 473BC	Lưới hạ áp từ trụ 48 đến trụ 51B thuộc trạm 250kVA trụ 46 Áp Voi 4 tuyến 473BC	Cắt dừng dây hạ áp trụ 48 thuộc trạm 250kVA trụ 46 Áp Voi 4 tuyến 473BC	Sửa chữa thường xuyên	0	Áp Voi xã Bến Cầu	- Cắt CB trạm 250kVA trụ 46 Áp Voi 4 tuyến 473BC - Cắt CB trạm 3x50kVA trụ 54 Áp Voi 29 tuyến 473B	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
581	24-04-26	08h00	24-04-26	17h00	ĐL Bến Cầu	ĐL Bến Cầu	Lưới điện hạ áp trụ 51B thuộc trạm 3x50kVA trụ 54 Áp Voi 29 tuyến 473BC	Lưới điện hạ áp trụ 51B thuộc trạm 3x50kVA trụ 54 Áp Voi 29 tuyến 473BC	Đầu nối lều hạ áp trụ 51B thuộc trạm 3x50kVA trụ 54 Áp Voi 29 tuyến 473BC	Sửa chữa thường xuyên	0	Áp Voi xã Bến Cầu	- Cắt CB trạm 250kVA trụ 46 Áp Voi 4 tuyến 473BC - Cắt CB trạm 3x50kVA trụ 54 Áp Voi 29 tuyến 473B	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
582	24-04-26	08h00	24-04-26	17h00	ĐL Dương Minh Châu	ĐL Dương Minh Châu	Trạm 37,5kVA trụ 163B Phước Long-I tuyến 471HT, 477HT	Trạm 37,5kVA trụ 163B Phước Long-I tuyến 471HT, 477HT	Thí nghiệm CBM MBA trạm 37,5 kVA trụ 163B Phước Long-I tuyến 471HT, 477HT	Thí nghiệm thiết bị định kỳ	2	Áp Phước Long 1 xã Dương Minh Châu.	Cắt FCO và tháo hotline trạm 37,5kVA trụ 163B Phước Long-I tuyến 471HT, 477HT	41	0,3968	0,0007	0,0205	0,0000	0,023	207	
583	24-04-26	08h00	24-04-26	17h00	ĐL Dương Minh Châu	ĐL Dương Minh Châu	Trạm 75kVA trụ 52 Bình Linh-5 tuyến 472HT	Trạm 75kVA trụ 52 Bình Linh-5 tuyến 472HT	Thí nghiệm CBM MBA trạm 75 kVA trụ 52 Bình Linh-5 tuyến 472HT	Thí nghiệm thiết bị định kỳ	5	Khu phố Bình Linh phường Ninh Thạnh	Cắt FCO và tháo hotline trạm 75kVA trụ 52 Bình Linh-5 tuyến 472HT	44	0,4258	0,0008	0,0220	0,0000	0,057	513	
584	24-04-26	07h30	24-04-26	17h00	ĐL Gò Dầu	Công ty Minh Ngọc	Trạm biến áp 250kVA trụ 107A/1 tuyến 472TĐ	Trạm biến áp 250kVA trụ 107A/1 tuyến 472TĐ	Sửa chữa, thay dây hạ áp, lắp biến số trụ	Sửa chữa lớn 2026	6	Áp Giữa xã Phước Thạnh	Cắt CB Trạm biến áp 250kVA trụ 107A/1 tuyến 472TĐ	230	1,7640	0,0035	0,0002	0,0000	0,119	1.010	

STT	Thời điểm cắt điện/cô lập		Thời điểm đóng điện/tái lập		Đơn vị QLVH	Đơn vị công tác	Tên thiết bị, đường dây, Trạm biến áp	Địa điểm công tác	Nội dung công tác	Lý do bảo dưỡng, sửa chữa, thí nghiệm	Imax (A)	Phạm vi ảnh hưởng ngừng cung cấp điện	Biện pháp an toàn	Số KH mất điện	Độ tin cậy (dự kiến)				CS mất (MW)	SL mất (KWH)	Ghi chú
	Ngày	Giờ	Ngày	Giờ											Đơn vị		Công ty				
															SAIDI	SAIFI	SAIDI	SAIFI			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)	(20)	(21)	(22)
585	24-04-26	07h30	24-04-26	17h00	ĐL Gò Dầu	Công ty Minh Ngọc	Đường dây 22kV từ trụ 169 đến trụ 226 tuyến 476TĐ	Đường dây 22kV từ trụ 169A đến trụ 226 tuyến 476TĐ	Sửa chữa, thay trụ BTLT, thay xà, sứ, lắp biển số trụ	Sửa chữa lớn 2026	80	Khu phố Rạch Sơn, Thanh Hà, Nội Ô A phường Gò Dầu	Cắt LBS, 03 ITD trụ 169 Bàu Vừng, 3LTD trụ 161A Ấp Chánh, LBS, 03 LTD trụ 226 Thị trấn tuyến 476TĐ Cắt REC, 03 LTD trụ 209/1 Phước Hội Cắt REC, 03 LTD trụ 54/120 Hùng Vương tuyến 476TĐ	3131	24,0140	0,0471	0,0353	0,0000	1,584	13.460	
586	24-04-26	08h00	24-04-26	17h00	ĐL Hòa Thành	ĐL Hòa Thành	Nhánh rẽ 12,7kV từ trụ 103/1 đến trụ 103/21/12 Nguyễn Văn Linh tuyến 473LH	Từ trụ 103/1 đến trụ 103/21/12 Nguyễn Văn Linh tuyến 473LH	Phát quang hành lang lưới điện hạ cao áp từ trụ 103/1 đến trụ 103/21/12 Nguyễn Văn Linh tuyến 473LH	Phát quang	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
587	24-04-26	08h00	24-04-26	17h00	ĐL Tân Châu	ĐL Tân Châu	Trạm 50kVA trụ 173/194/89 Suối Bà Chiêm 19 tuyến 474SN	Trạm 50kVA trụ 173/194/89 Suối Bà Chiêm 19 tuyến 474SN	Bảo trì trạm, thí nghiệm CBM trạm 50kVA trụ 173/194/89 Suối Bà Chiêm 19 tuyến 474SN	Sửa chữa thường xuyên, bảo trì thí nghiệm trạm biến áp	3	Ấp Suối Bà Chiêm xã Tân Hòa	Cắt FCO và tháo hotline trạm 50kVA trụ 173/194/89 Suối Bà Chiêm 19 tuyến 474SN	25	0,2394	0,0004	0,0125	0,0000	0,103	926	
588	24-04-26	08h00	24-04-26	17h00	ĐL Tân Châu	ĐL Tân Châu	Trạm 25kVA trụ 173/194/104 Suối Bà Chiêm 16 tuyến 474SN	Trạm 25kVA trụ 173/194/104 Suối Bà Chiêm 16 tuyến 474SN	Bảo trì trạm, thí nghiệm CBM trạm 25kVA trụ 173/194/104 tuyến 474SN	Sửa chữa thường xuyên, bảo trì thí nghiệm trạm biến áp	3	Ấp Suối Bà Chiêm xã Tân Hòa	Cắt FCO và tháo hotline trạm 25kVA trụ 173/194/104 Suối Bà Chiêm 16 tuyến 474SN	90	0,8617	0,0016	0,0451	0,0001	0,103	926	
589	24-04-26	08h00	24-04-26	17h00	ĐL Tân Châu	ĐL Tân Châu	Trạm 50kVA trụ 173/194/108/24 Suối Bà Chiêm 3 tuyến 474SN	Trạm 50kVA trụ 173/194/108/24 Suối Bà Chiêm 3 tuyến 474SN	Bảo trì trạm, thí nghiệm CBM trạm 50kVA trụ 173/194/108/24 tuyến 474SN	Sửa chữa thường xuyên, bảo trì thí nghiệm trạm biến áp	3	Ấp Suối Bà Chiêm xã Tân Hòa	Cắt FCO và tháo hotline trạm 50kVA trụ 173/194/108/24 Suối Bà Chiêm 3 tuyến 474SN	27	0,2585	0,0005	0,0135	0,0000	0,103	926	
590	24-04-26	08h00	24-04-26	17h00	ĐL Tân Châu	ĐL Tân Châu	Trạm 37,5kVA trụ 173/194/108/32 Suối Bà Chiêm 5 tuyến 474SN	Trạm 37,5kVA trụ 173/194/108/32 Suối Bà Chiêm 5 tuyến 474SN	Bảo trì trạm, thí nghiệm CBM trạm 37,5kVA trụ 173/194/108/32 tuyến 474SN	Phát quang hành lang lưới điện	3	Ấp Suối Bà Chiêm xã Tân Hòa	Cắt FCO và tháo hotline trạm 37,5kVA trụ 173/194/108/32 Suối Bà Chiêm 5 tuyến 474SN	32	0,3064	0,0006	0,0160	0,0000	0,103	0	
591	24-04-26	08h00	24-04-26	17h00	ĐL Tân Châu	ĐL Tân Châu	Trạm 25kVA trụ 173/194/108/59 Suối Bà Chiêm 1 tuyến 474SN	Trạm 25kVA trụ 173/194/108/59 Suối Bà Chiêm 1 tuyến 474SN	Bảo trì trạm, thí nghiệm CBM trạm 25kVA trụ 173/194/108/59 tuyến 474SN	Sửa chữa thường xuyên, bảo trì thí nghiệm trạm biến áp	3	Ấp Suối Bà Chiêm xã Tân Hòa	Cắt FCO và tháo hotline trạm 25kVA trụ 173/194/108/59 Suối Bà Chiêm 1 tuyến 474SN	83	0,7947	0,0015	0,0416	0,0001	0,103	926	
592	24-04-26	08h00	24-04-26	17h00	ĐL Tân Châu	ĐL Tân Châu	Trạm 25kVA trụ 173/194/108/59/9 Bắc Suối Bà Chiêm tuyến 474SN	Trạm 25kVA trụ 173/194/108/59/9 Bắc Suối Bà Chiêm tuyến 474SN	Bảo trì trạm, thí nghiệm CBM trạm 25kVA trụ 173/194/108/59/9 tuyến 474SN	Sửa chữa thường xuyên, bảo trì thí nghiệm trạm biến áp	3	Ấp Suối Bà Chiêm xã Tân Hòa	Cắt FCO và tháo hotline trạm 25kVA trụ 173/194/108/59/9 Bắc Suối Bà Chiêm tuyến 474SN	91	0,8713	0,0016	0,0456	0,0001	0,103	926	
593	24-04-26	08h00	24-04-26	17h00	ĐL Tân Châu	ĐL Tân Châu	Trạm 37,5kVA trụ 173/194/108/59/17 Ấp Suối Bà Chiêm tuyến 474SN	Trạm 37,5kVA trụ 173/194/108/59/17 Ấp Suối Bà Chiêm tuyến 474SN	Bảo trì trạm, thí nghiệm CBM trạm 37,5kVA trụ 173/194/108/59/17 tuyến 474SN	Sửa chữa thường xuyên, bảo trì thí nghiệm trạm biến áp	3	Ấp Suối Bà Chiêm xã Tân Hòa	Cắt FCO và tháo hotline trạm 37,5kVA trụ 173/194/108/59/17 Ấp Suối Bà Chiêm tuyến 474SN	63	0,6032	0,0011	0,0316	0,0001	0,103	926	
594	24-04-26	08h00	24-04-26	17h00	ĐL Tân Ninh	ĐL Tân Ninh	Đường dây 22kV và các nhánh rẽ tuyến 471CM	Từ trụ 1 đến trụ 99 và các nhánh rẽ đường 785, Trần Phú tuyến 471CM	Phát quang hành lang lưới điện cao hạ áp từ trụ 1 đến trụ 99 và các nhánh rẽ đường 785, Trần Phú tuyến 471CM	Phát quang	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	

STT	Thời điểm cắt điện/cô lập		Thời điểm đóng điện/tái lập		Đơn vị QLVH	Đơn vị công tác	Tên thiết bị, đường dây, Trạm biến áp	Địa điểm công tác	Nội dung công tác	Lý do bảo dưỡng, sửa chữa, thí nghiệm	Imax (A)	Phạm vi ảnh hưởng ngừng cung cấp điện	Biện pháp an toàn	Số KH mất điện	Độ tin cậy (dự kiến)				CS mất (MW)	SL mất (KWH)	Ghi chú
	Ngày	Giờ	Ngày	Giờ											Đơn vị		Công ty				
															SAIDI	SAIFI	SAIDI	SAIFI			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)	(20)	(21)	(22)
595	24-04-26	08h00	24-04-26	17h00	ĐL Thái Bình	ĐL Thái Bình	Nhánh rẽ 12,7kV từ trụ 279/1 đến trụ 279/81 tuyến 471SD	Từ trụ 279/1 đến trụ 279/81 tuyến 471SD	Phát quang lưới điện hạ, cao áp từ trụ 279/1 đến trụ 279/81 tuyến 471SD	Phát quang lưới điện	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
596	24-04-26	08h00	24-04-26	17h00	ĐL Thái Bình	ĐL Thái Bình	Nhánh rẽ 12,7kV từ trụ 279/48/1 đến trụ 279/48/22 tuyến 471SD	Từ trụ 279/48/1 đến trụ 279/48/22 tuyến 471SD	Phát quang lưới điện hạ, cao áp từ trụ 279/48/1 đến trụ 279/48/22 tuyến 471SD	Phát quang lưới điện	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
597	24-04-26	08h00	24-04-26	17h00	ĐL Trảng Bàng	ĐL Trảng Bàng	Nhánh rẽ 22kV trụ 312/2/39 Bà Nhả tuyến 473TB	Từ trụ 312/2/40 đến trụ 312/2/72 tuyến 473TB	Phát quang, bảo trì lưới	Sửa chữa thường xuyên	3	Áp Bà Nhả, Bến Kinh xã Hưng Thuận	Cắt 3LBFCO trụ 312/2/39 Bà Nhả tuyến 473TB	1333	12,0148	0,0222	0,6579	0,0012	0,109	977	
598	28-04-26	08h00	28-04-26	17h00	ĐL Bến Cầu	ĐL Bến Cầu	Trạm 250kVA trụ 35 Ấp Voi 10 tuyến 473BC	Trạm 250kVA trụ 35 Ấp Voi 10 tuyến 473BC	Cân pha hạ áp trạm 250kVA trụ 35 Ấp Voi 10 tuyến 473BC	Cân pha hạ áp	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
599	28-04-26	08h00	28-04-26	17h00	ĐL Bến Cầu	ĐL Bến Cầu	Trạm 250kVA trụ 103B/3/4 Thị Trấn 30 tuyến 473BC	Trạm 250kVA trụ 103B/3/4 Thị Trấn 30 tuyến 473BC	Cân pha hạ áp trạm 250kVA trụ 103B/3/4 Thị Trấn 30 tuyến 473BC	Cân pha hạ áp	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
600	28-04-26	07h30	28-04-26	17h00	ĐL Gò Dầu	Công ty Minh Ngọc	Trạm biến áp 3x50kVA trụ 90B/8 tuyến 472TĐ	Trạm biến áp 3x50kVA trụ 90B/8 tuyến 472TĐ	Sửa chữa, thay dây hạ áp, lắp biến số trụ	Sửa chữa lớn 2026	4	Áp Đá Hàng xã Phước Thạnh	Cắt CB Trạm biến áp 3x50kVA trụ 90B/8 tuyến 472TĐ	158	1,2118	0,0024	0,0001	0,0000	0,079	670	
601	28-04-26	07h30	28-04-26	17h00	ĐL Gò Dầu	Công ty Minh Ngọc	Trạm biến áp 250kVA trụ 82/1B tuyến 472TĐ	Trạm biến áp 250kVA trụ 82/1B tuyến 472TĐ	Sửa chữa, thay dây hạ áp, lắp biến số trụ	Sửa chữa lớn 2026	5	Áp Đá Hàng xã Phước Thạnh	Cắt CB Trạm biến áp 250kVA trụ 82/1B tuyến 472TĐ	177	1,3575	0,0027	0,0001	0,0000	0,099	840	
602	28-04-26	07h30	28-04-26	17h00	ĐL Gò Dầu	Công ty Minh Ngọc	Trạm biến áp 250kVA trụ 82/7 tuyến 472TĐ	Trạm biến áp 250kVA trụ 82/7 tuyến 472TĐ	Sửa chữa, thay dây hạ áp, lắp biến số trụ	Sửa chữa lớn 2026	5	Áp Đá Hàng xã Phước Thạnh	Cắt CB Trạm biến áp 250kVA trụ 82/7 tuyến 472TĐ	180	1,3806	0,0027	0,0001	0,0000	0,099	840	
603	28-04-26	08h00	28-04-26	17h00	ĐL Hòa Thành	ĐL Hòa Thành	Đường dây 22kV từ trụ 90B/2 đến trụ 90B/28 Lạc Long Quân tuyến 471TN	Từ trụ 90B/2 đến trụ 90B/28 Lạc Long Quân tuyến 471TN	Phát quang lưới điện hạ cao áp từ trụ 90B/2 đến trụ 90B/28 Lạc Long Quân tuyến 471TN	Phát quang	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
604	28-04-26	08h00	28-04-26	17h00	ĐL Tân Châu	ĐL Tân Châu	Trạm 25kVA trụ 173/194/112 Suối Bà Chiêm 15 tuyến 474SN	Trạm 25kVA trụ 173/194/112 Suối Bà Chiêm 15 tuyến 474SN	Bảo trì trạm, thí nghiệm CBM trạm 25kVA trụ 173/194/112 tuyến 474SN	Sửa chữa thường xuyên, bảo trì thí nghiệm trạm biến áp	3	Áp Suối Bà Chiêm xã Tân Hòa	Cắt FCO và tháo hotline trạm 25kVA trụ 173/194/112 Suối Bà Chiêm 15 tuyến 474SN	40	0,3830	0,0007	0,0200	0,0000	0,103	926	
605	28-04-26	08h00	28-04-26	17h00	ĐL Tân Châu	ĐL Tân Châu	Trạm 2x25kVA trụ 173/194/119 Suối Bà Chiêm 8 tuyến 474SN	Trạm 2x25kVA trụ 173/194/119 Suối Bà Chiêm 8 tuyến 474SN	Bảo trì trạm, thí nghiệm CBM trạm 2x25kVA trụ 173/194/119 tuyến 474SN	Sửa chữa thường xuyên, bảo trì thí nghiệm trạm biến áp	3	Áp Suối Bà Chiêm xã Tân Hòa	Cắt FCO và tháo hotline trạm 2x25kVA trụ 173/194/119 Suối Bà Chiêm 8 tuyến 474SN	40	0,3830	0,0007	0,0200	0,0000	0,103	926	
606	28-04-26	08h00	28-04-26	17h00	ĐL Tân Châu	ĐL Tân Châu	Trạm 50kVA trụ 173/194/129 Suối Bà Chiêm 13 tuyến 474SN	Trạm 50kVA trụ 173/194/129 Suối Bà Chiêm 13 tuyến 474SN	Bảo trì trạm, thí nghiệm CBM trạm 50kVA trụ 173/194/129 tuyến 474SN	Sửa chữa thường xuyên, bảo trì thí nghiệm trạm biến áp	3	Áp Suối Bà Chiêm xã Tân Hòa	Cắt FCO và tháo hotline trạm 50kVA trụ 173/194/129 Suối Bà Chiêm 13 tuyến 474SN	40	0,3830	0,0007	0,0200	0,0000	0,103	926	
607	28-04-26	08h00	28-04-26	17h00	ĐL Tân Châu	ĐL Tân Châu	Trạm 50kVA trụ 173/194/134 Suối Bà Chiêm 10 tuyến 474SN	Trạm 50kVA trụ 173/194/134 Suối Bà Chiêm 10 tuyến 474SN	Bảo trì trạm, thí nghiệm CBM trạm 50kVA trụ 173/194/134 tuyến 474SN	Sửa chữa thường xuyên, bảo trì thí nghiệm trạm biến áp	3	Áp Suối Bà Chiêm xã Tân Hòa	Cắt FCO và tháo hotline trạm 50kVA trụ 173/194/134 Suối Bà Chiêm 10 tuyến 474SN	8	0,0766	0,0001	0,0040	0,0000	0,103	926	
608	28-04-26	08h00	28-04-26	17h00	ĐL Tân Châu	ĐL Tân Châu	Trạm 50kVA trụ 173/194/140 Suối Bà Chiêm 4 tuyến 474SN	Trạm 50kVA trụ 173/194/140 Suối Bà Chiêm 4 tuyến 474SN	Bảo trì trạm, thí nghiệm CBM trạm 50kVA trụ 173/194/140 tuyến 474SN	Sửa chữa thường xuyên, bảo trì thí nghiệm trạm biến áp	3	Áp Suối Bà Chiêm xã Tân Hòa	Cắt FCO và tháo hotline trạm 50kVA trụ 173/194/140 Suối Bà Chiêm 4 tuyến 474SN	36	0,3447	0,0006	0,0180	0,0000	0,103	926	

STT	Thời điểm cắt điện/cô lập		Thời điểm đóng điện/tái lập		Đơn vị QLVH	Đơn vị công tác	Tên thiết bị, đường dây, Trạm biến áp	Địa điểm công tác	Nội dung công tác	Lý do bảo dưỡng, sửa chữa, thí nghiệm	Imax (A)	Phạm vi ảnh hưởng ngừng cung cấp điện	Biện pháp an toàn	Số KH mất điện	Độ tin cậy (dự kiến)				CS mất (MW)	SL mất (KWH)	Ghi chú
	Ngày	Giờ	Ngày	Giờ											Đơn vị		Công ty				
															SAIDI	SAIFI	SAIDI	SAIFI			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)	(20)	(21)	(22)
609	28-04-26	08h00	28-04-26	17h00	ĐL Tân Châu	ĐL Tân Châu	Trạm 50kVA trụ 173/194/140/11 Suối Bà Chiêm 14 tuyến 474SN	Trạm 50kVA trụ 173/194/140/11 Suối Bà Chiêm 14 tuyến 474SN	Bảo trì trạm, thí nghiệm CBM trạm 50kVA trụ 173/194/140/11 tuyến 474SN	Sửa chữa thường xuyên, bảo trì thí nghiệm trạm biến áp	3	Áp Suối Bà Chiêm xã Tân Hòa	Cắt FCO và tháo hotline trạm 50kVA trụ 173/194/140/11 Suối Bà Chiêm 14 tuyến 474SN	62	0,5936	0,0011	0,0311	0,0001	0,103	926	
610	28-04-26	08h00	28-04-26	17h00	ĐL Tân Ninh	ĐL Tân Ninh	Đường dây 22kV và các nhánh rẽ tuyến 475TN, 479TN, 477TN trạm 110kV Tây Ninh	Từ trụ 1 đến trụ 13 và các nhánh rẽ Lộ ra trạm 110kV tuyến 475TN, 477TN, 479TN	Phát quang hành lang lưới điện cao hạ áp từ trụ 1 đến trụ 13 và các nhánh rẽ Lộ ra trạm 110kV tuyến 475TN, 477TN, 479TN	Phát quang	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
611	28-04-26	08h00	28-04-26	17h00	ĐL Tân Ninh	Công ty TNHH DV KT Ngân Anh	Lưới hạ áp trạm 250kVA trụ 62/14 Nguyễn Trãi - A tuyến 472TN	Từ trụ 62/14/4 đến trụ 62/14/4/4 đường Nguyễn Trãi tuyến 472TN	Thay dây hạ áp thành dây ABC 4x70mm² từ trụ 62/14/4 đến trụ 62/14/4/4 đường Nguyễn Trãi tuyến 472TN	Sửa chữa lớn 2026	6	Khu phố 11 phường Tân Ninh	Cắt CB trạm 250kVA trụ 62/14 Nguyễn Trãi - A tuyến 472TN	70	0,6233	0,0012	0,0351	0,0001	0,206	1.852	
612	28-04-26	08h00	28-04-26	17h00	ĐL Tân Ninh	Công ty TNHH DV KT Ngân Anh	Lưới hạ áp trạm 250kVA trụ 41/15/41 Võ Thị Sáu - F tuyến 472TN	Từ trụ 40/2 đến trụ 40/7 đường Võ Thị Sáu tuyến 472TN	Thay dây hạ áp thành dây ABC 4x70mm² từ trụ 40/2 đến trụ 40/7 đường Võ Thị Sáu tuyến 472TN	Sửa chữa lớn 2026	6	Khu phố 12 phường Tân Ninh	Cắt CB trạm 250kVA trụ 41/15/41 Võ Thị Sáu - F tuyến 472TN	111	0,9884	0,0018	0,0556	0,0001	0,206	1.852	
613	28-04-26	08h00	28-04-26	17h00	ĐL Tân Ninh	Công ty TNHH DV KT Ngân Anh	Lưới hạ áp trạm 250kVA trụ 41/16/20 Nguyễn Thái Học - A tuyến 472TN	Từ trụ 41/16/15/1/5P đến trụ 41/16/28/1/4T đường Nguyễn Thái Học tuyến 472TN	Thay dây hạ áp thành dây ABC 4x70mm² từ trụ 41/16/15/1/5P đến trụ 41/16/28/1/4T đường Nguyễn Thái Học tuyến 472TN	Sửa chữa lớn 2026	6	Khu phố 3, 4 phường Tân Ninh	Cắt CB trạm 250kVA trụ 41/16/20 Nguyễn Thái Học - A tuyến 472TN	109	0,9706	0,0018	0,0546	0,0001	0,206	1.852	
614	28-04-26	08h00	28-04-26	17h00	ĐL Tân Ninh	Công ty TNHH DV KT Ngân Anh	Lưới hạ áp trạm 3x50kVA trụ 41/16/29 Nguyễn Thái Học - C tuyến 472TN	Từ trụ 41/16/28 đến trụ 41/16/28/3 đường Nguyễn Thái Học tuyến 472TN	Thay dây hạ áp thành dây ABC 4x70mm² từ trụ 41/16/28 đến trụ 41/16/28/3 đường Nguyễn Thái Học tuyến 472TN	Sửa chữa lớn 2026	2	Khu phố 3, 4 phường Tân Ninh	Cắt CB trạm 3x50kVA trụ 41/16/29 Nguyễn Thái Học - C tuyến 472TN	86	0,7658	0,0014	0,0431	0,0001	0,069	617	
615	28-04-26	08h00	28-04-26	17h00	ĐL Tân Ninh	Công ty TNHH DV KT Ngân Anh	Lưới hạ áp trạm 3x50kVA trụ 80/23 CMT8 - G tuyến 481TN	Từ trụ 80/23 đến trụ 80/23/9 đường Nguyễn Thái Học tuyến 481TN	Thay dây hạ áp thành dây ABC 4x70mm² từ trụ 80/23 đến trụ 80/23/9 đường Nguyễn Thái Học tuyến 481TN	Sửa chữa lớn 2026	2	Khu phố 1, 3 phường Tân Ninh	Cắt CB trạm 3x50kVA trụ 80/23 CMT8 - G tuyến 481TN	137	1,2199	0,0023	0,0686	0,0001	0,069	617	
616	28-04-26	08h00	28-04-26	11h30	ĐL Thái Bình	ĐL Thái Bình	Trạm biến áp 25kVA trụ 128/65/1/1 Trường Tiểu Học Kim Đồng tuyến 477SD	Trạm biến áp 25kVA trụ 128/65/1/1 Trường Tiểu Học Kim Đồng tuyến 477SD	Thay công tơ điện từ 3 pha định kỳ trạm biến áp 25kVA trụ 128/65/1/1 Trường Tiểu Học Kim Đồng tuyến 477SD	Thay hệ thống đo đếm định kỳ	1	Khách hàng: Trường Tiểu Học Kim Đồng	Cắt CB, FCO trạm biến áp 25kVA trụ 128/65/1/1 Trường Tiểu Học Kim Đồng tuyến 477SD	1	0,0035	0,0000	0,0002	0,0000	0,011	40	
617	28-04-26	08h00	28-04-26	11h30	ĐL Thái Bình	ĐL Thái Bình	Trạm biến áp 37,5kVA trụ 128/97/4/1 Trường tiểu học Dương Minh Châu tuyến 477SD	Trạm biến áp 37,5kVA trụ 128/97/4/1 Trường tiểu học Dương Minh Châu tuyến 477SD	Thay ICT (200/5A) hạ thế định kỳ trạm biến áp 37,5kVA trụ 128/97/4/1 Trường tiểu học Dương Minh Châu tuyến 477SD	Thay hệ thống đo đếm định kỳ	1	Khách hàng: Trường tiểu học Dương Minh Châu	Cắt CB, FCO trạm biến áp 37,5kVA trụ 128/97/4/1 Trường tiểu học Dương Minh Châu tuyến 477SD	1	0,0035	0,0000	0,0002	0,0000	0,011	40	
618	28-04-26	08h00	28-04-26	11h30	ĐL Thái Bình	ĐL Thái Bình	Trạm biến áp 25kVA trụ 141/11/1 Trường tiểu học Chu Văn An tuyến 476SD	Trạm biến áp 25kVA trụ 141/11/1 Trường tiểu học Chu Văn An tuyến 476SD	Thay ICT (150/5A) hạ thế định kỳ trạm biến áp 25kVA trụ 141/11/1 Trường tiểu học Chu Văn An tuyến 476SD	Thay hệ thống đo đếm định kỳ	1	Khách hàng: Trường tiểu học Chu Văn An	Cắt CB, FCO trạm biến áp 25kVA trụ 141/11/1 Trường tiểu học Chu Văn An tuyến 476SD	1	0,0035	0,0000	0,0002	0,0000	0,011	40	

STT	Thời điểm cắt điện/cô lập		Thời điểm đóng điện/tái lập		Đơn vị QLVH	Đơn vị công tác	Tên thiết bị, đường dây, Trạm biến áp	Địa điểm công tác	Nội dung công tác	Lý do bảo dưỡng, sửa chữa, thí nghiệm	Imax (A)	Phạm vi ảnh hưởng ngừng cung cấp điện	Biện pháp an toàn	Số KH mất điện	Độ tin cậy (dự kiến)				CS mất (MW)	SL mất (KWH)	Ghi chú
	Ngày	Giờ	Ngày	Giờ											Đơn vị		Công ty				
															SAIDI	SAIFI	SAIDI	SAIFI			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)	(20)	(21)	(22)
619	28-04-26	08h00	28-04-26	11h30	ĐL Thái Bình	ĐL Thái Bình	Trạm biến áp 25kVA trụ 141/18/1P Trường Mầm non Ngôi Sao Nhỏ tuyến 476SD	Trạm biến áp 25kVA trụ 141/18/1P Trường Mầm non Ngôi Sao Nhỏ tuyến 476SD	Thay 1CT (150/5A) hạ thế định kỳ trạm biến áp 25kVA trụ 141/18/1P Trường Mầm non Ngôi Sao Nhỏ tuyến 476SD	Thay hệ thống đo đếm định kỳ	1	Khách hàng: Trường Mầm non Ngôi Sao Nhỏ	Cắt CB, FCO trạm biến áp 25kVA trụ 141/18/1P Trường Mầm non Ngôi Sao Nhỏ tuyến 476SD	1	0,0035	0,0000	0,0002	0,0000	0,011	40	
620	28-04-26	08h00	28-04-26	17h00	ĐL Thái Bình	ĐL Thái Bình	Nhánh rẽ 12,7kV từ trụ 266/1 đến trụ 266/16/16 tuyến 471SD	Từ trụ 266/1 đến trụ 266/16/16 tuyến 471SD	Phát quang lưới điện hạ, cao áp từ trụ 266/1 đến trụ 266/16/16 tuyến 471SD	Phát quang lưới điện	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
621	28-04-26	08h00	28-04-26	17h00	ĐL Thái Bình	ĐL Thái Bình	Nhánh rẽ 12,7kV từ trụ 250/1 đến trụ 250/12 tuyến 471SD	Từ trụ 250/1 đến trụ 250/12 tuyến 471SD	Phát quang lưới điện hạ, cao áp từ trụ 250/1 đến trụ 250/12 tuyến 471SD	Phát quang lưới điện	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
622	28-04-26	13h30	28-04-26	17h00	ĐL Thái Bình	ĐL Thái Bình	Trạm biến áp 25kVA trụ 141/18/37/3P/1 Trường Mầm non Vàng Anh tuyến 476SD	Trạm biến áp 25kVA trụ 141/18/37/3P/1 Trường Mầm non Vàng Anh tuyến 476SD	Thay 1CT (150/5A) hạ thế định kỳ trạm biến áp 25kVA trụ 141/18/37/3P/1 Trường Mầm non Vàng Anh tuyến 476SD	Thay hệ thống đo đếm định kỳ	1	Khách hàng: Trường Mầm non Vàng Anh	Cắt CB, FCO trạm biến áp 25kVA trụ 141/18/37/3P/1 Trường Mầm non Vàng Anh tuyến 476SD	1	0,0035	0,0000	0,0002	0,0000	0,011	40	
623	28-04-26	13h30	28-04-26	17h00	ĐL Thái Bình	ĐL Thái Bình	Trạm biến áp 25kVA trụ 141/41/1 Trường Tiểu Học Quang Trung (Cơ Sở 2) tuyến 476SD	Trạm biến áp 25kVA trụ 141/41/1 Trường Tiểu Học Quang Trung (Cơ Sở 2) tuyến 476SD	Thay 1CT (150/5A) hạ thế định kỳ trạm biến áp 25kVA trụ 141/41/1 Trường Tiểu Học Quang Trung (Cơ Sở 2) tuyến 476SD	Thay hệ thống đo đếm định kỳ	1	Khách hàng: Trường Tiểu Học Quang Trung (Cơ Sở 2)	Cắt CB, FCO trạm biến áp 25kVA trụ 141/41/1 Trường Tiểu Học Quang Trung (Cơ Sở 2) tuyến 476SD	1	0,0035	0,0000	0,0002	0,0000	0,011	40	
624	28-04-26	13h30	28-04-26	17h00	ĐL Thái Bình	ĐL Thái Bình	Trạm biến áp 3x25kVA trụ 151/7/3B/1 Trường Mầm non Ngôi Sao Nhỏ tuyến 472SD	Trạm biến áp 3x25kVA trụ 151/7/3B/1 Trường Mầm non Ngôi Sao Nhỏ tuyến 472SD	Thay công tơ điện từ 3 pha định kỳ trạm biến áp 3x25kVA trụ 151/7/3B/1 Trường Mầm non Ngôi Sao Nhỏ tuyến 472SD	Thay hệ thống đo đếm định kỳ	1	Khách hàng: Trường Mầm non Ngôi Sao Nhỏ	Cắt CB, 3 FCO trạm biến áp 3x25kVA trụ 151/7/3B/1 Trường Mầm non Ngôi Sao Nhỏ tuyến 472SD	1	0,0035	0,0000	0,0002	0,0000	0,034	120	
625	28-04-26	13h30	28-04-26	17h00	ĐL Thái Bình	ĐL Thái Bình	Trạm biến áp 3x37,5kVA trụ 151/7/6T Trường THCS Võ Văn Truyen tuyến 472SD	Trạm biến áp 3x37,5kVA trụ 151/7/6T Trường THCS Võ Văn Truyen tuyến 472SD	Thay công tơ điện từ 3 pha định kỳ trạm biến áp 3x37,5kVA trụ 151/7/6T Trường THCS Võ Văn Truyen tuyến 472SD	Thay hệ thống đo đếm định kỳ	1	Khách hàng: Trường THCS Võ Văn Truyen	Cắt CB, 3 FCO trạm biến áp 3x37,5kVA trụ 151/7/6T Trường THCS Võ Văn Truyen tuyến 472SD	1	0,0035	0,0000	0,0002	0,0000	0,034	120	
626	28-04-26	13h30	28-04-26	17h00	ĐL Thái Bình	ĐL Thái Bình	Trạm biến áp 25kVA trụ 181/1 Trường Tiểu Học Lương Thế Vinh tuyến 476SD	Trạm biến áp 25kVA trụ 181/1 Trường Tiểu Học Lương Thế Vinh tuyến 476SD	Thay 1CT (150/5A) hạ thế định kỳ trạm biến áp 25kVA trụ 181/1 Trường Tiểu Học Lương Thế Vinh tuyến 476SD	Thay hệ thống đo đếm định kỳ	1	Khách hàng: Trường Tiểu Học Lương Thế Vinh	Cắt CB, FCO trạm biến áp 25kVA trụ 181/1 Trường Tiểu Học Lương Thế Vinh tuyến 476SD	1	0,0035	0,0000	0,0002	0,0000	0,011	40	
627	29-04-26	08h00	29-04-26	17h00	ĐL Bến Cầu	ĐL Bến Cầu	Trạm 50kVA trụ 221/108/16T/11 Long Cường 24 tuyến 476BC	Trạm 50kVA trụ 221/108/16T/11 Long Cường 24 tuyến 476BC	Cân pha hạ áp trạm 50kVA trụ 221/108/16T/11 Long Cường 24 tuyến 476BC	Cân pha hạ áp	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
628	29-04-26	08h00	29-04-26	17h00	ĐL Bến Cầu	ĐL Bến Cầu	Trạm 75kVA trụ 221/39/27 Long Cường 5 tuyến 476BC	Trạm 75kVA trụ 221/39/27 Long Cường 5 tuyến 476BC	Cân pha hạ áp trạm 75kVA trụ 221/39/27 Long Cường 5 tuyến 476BC	Cân pha hạ áp	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
629	29-04-26	08h00	29-04-26	17h00	ĐL Bến Cầu	ĐL Bến Cầu	Trạm 50kVA trụ 234/21/24 Long Phú 3 tuyến 479MB	Trạm 50kVA trụ 234/21/24 Long Phú 3 tuyến 479MB	Cân pha hạ áp trạm 50kVA trụ 234/21/24 Long Phú 3 tuyến 479MB	Cân pha hạ áp	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	

STT	Thời điểm cắt điện/cô lập		Thời điểm đóng điện/tái lập		Đơn vị QLVH	Đơn vị công tác	Tên thiết bị, đường dây, Trạm biến áp	Địa điểm công tác	Nội dung công tác	Lý do bảo dưỡng, sửa chữa, thí nghiệm	Imax (A)	Phạm vi ảnh hưởng ngừng cung cấp điện	Biện pháp an toàn	Số KH mất điện	Độ tin cậy (dự kiến)				CS mất (MW)	SL mất (KWH)	Ghi chú
	Ngày	Giờ	Ngày	Giờ											Đơn vị		Công ty				
															SAIDI	SAIFI	SAIDI	SAIFI			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)	(20)	(21)	(22)
630	29-04-26	07h30	29-04-26	17h00	ĐL Gò Dầu	Công ty Minh Ngọc	Trạm biến áp 3x50kVA trụ 75A tuyến 472TĐ	Trạm biến áp 3x50kVA trụ 75A tuyến 472TĐ	Sửa chữa, thay dây hạ áp, lắp biến số trụ	Sửa chữa lớn 2026	3	Áp Đá Hàng xã Phước Thạnh	Cắt CB Trạm biến áp 3x50kVA trụ 75A tuyến 472TĐ	93	0,7133	0,0014	0,0000	0,0000	0,059	500	
631	29-04-26	07h30	29-04-26	17h00	ĐL Gò Dầu	Công ty Minh Ngọc	Trạm biến áp 250kVA trụ 107A/1 tuyến 472TĐ	Trạm biến áp 250kVA trụ 107A/1 tuyến 472TĐ	Sửa chữa, thay dây hạ áp, lắp biến số trụ	Sửa chữa lớn 2026	6	Áp Giửa xã Phước Thạnh	Cắt CB Trạm biến áp 250kVA trụ 107A/1 tuyến 472TĐ	230	1,7640	0,0035	0,0002	0,0000	0,119	1.010	
632	29-04-26	07h30	29-04-26	17h00	ĐL Gò Dầu	Công ty Ngân Anh	Trạm 50kVA lên 2x50kVA trụ 54/45/10 tuyến 476TĐ	Trạm 50kVA lên 2x50kVA trụ 54/45/10 tuyến 476TĐ	Nâng công suất Trạm 50kVA lên 2x50kVA trụ 54/45/10 tuyến 476TĐ	Đầu tư xây dựng 2026	3	Khu phố Cây Xoài phường Gò Dầu	Cắt FCO, tháo hotline Trạm 50kVA lên 2x50kVA trụ 54/45/10 tuyến 476TĐ	50	0,3835	0,0008	0,0000	0,0000	0,059	500	
633	29-04-26	08h00	29-04-26	17h00	ĐL Hòa Thành	ĐL Hòa Thành	Đường dây 22kV từ trụ 264B đến trụ 316 Quốc Lộ 22B tuyến 478TĐ	Từ trụ 264B đến trụ 316 Quốc Lộ 22B tuyến 478TĐ	Phát quang hành lang lưới điện hạ cao áp từ trụ 264B đến trụ 316 Quốc Lộ 22B tuyến 478TĐ	Phát quang	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
634	29-04-26	08h00	29-04-26	17h00	ĐL Tân Ninh	ĐL Tân Ninh	Đường dây 22kV và các nhánh rẽ tuyến 481TN	Từ trụ 80/13 đến trụ 80/47 và các nhánh rẽ đường Cách Mạng Tháng 8 tuyến 481TN	Phát quang hành lang lưới điện cao hạ áp từ trụ 80/13 đến trụ 80/47 và các nhánh rẽ đường Cách Mạng Tháng 8 tuyến 481TN	Phát quang	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
635	29-04-26	08h00	29-04-26	17h00	ĐL Tân Ninh	Công ty TNHH DV KT Ngân Anh	Lưới hạ áp trạm 3x50kVA trụ 51 Lộ Bình Dương - E tuyến 476TN	Từ trụ 50B đến trụ 50B/8 đường Điện Biên Phủ tuyến 476TN	Thay dây hạ áp thành dây ABC 4x70mm² từ trụ 50B đến trụ 50B/8 đường Điện Biên Phủ tuyến 476TN	Sửa chữa lớn 2026	2	Khu phố Hiệp Thạnh phường Tân Ninh	Cắt CB trạm 3x50kVA trụ 51 Lộ Bình Dương - E tuyến 476TN	53	0,4719	0,0009	0,0266	0,0000	0,069	617	
636	29-04-26	08h00	29-04-26	17h00	ĐL Tân Ninh	Công ty TNHH DV KT Ngân Anh	Lưới hạ áp trạm 400kVA trụ 55 Lộ Bình Dương - C tuyến 476TN	Từ trụ 52 đến trụ 52/10 đường Điện Biên Phủ tuyến 476TN	Thay dây hạ áp thành dây ABC 4x70mm² từ trụ 52 đến trụ 52/10 đường Điện Biên Phủ tuyến 476TN	Sửa chữa lớn 2026	10	Khu phố Hiệp Thạnh phường Tân Ninh	Cắt CB trạm 400kVA trụ 55 Lộ Bình Dương - C tuyến 476TN	274	2,4398	0,0045	0,1373	0,0003	0,343	3.087	
637	29-04-26	08h00	29-04-26	17h00	ĐL Tân Ninh	Công ty TNHH DV KT Ngân Anh	Lưới hạ áp trạm 250kVA trụ 78 Điện Biên Phủ - E tuyến 476TN	Từ trụ 76B đến trụ 52/10 đường Điện Biên Phủ tuyến 476TN	Thay dây hạ áp thành dây ABC 4x70mm² từ trụ 76B đến trụ 52/10 đường Điện Biên Phủ tuyến 476TN	Sửa chữa lớn 2026	6	Khu phố Hiệp Nghĩa phường Tân Ninh	Cắt CB trạm 250kVA trụ 78 Điện Biên Phủ - E tuyến 476TN	117	1,0418	0,0019	0,0586	0,0001	0,206	1.852	
638	29-04-26	08h00	29-04-26	17h00	ĐL Tân Ninh	Công ty TNHH DV KT Ngân Anh	Lưới hạ áp trạm 400kVA trụ 63 Lộ Bình Dương - B tuyến 476TN	Từ trụ 66B đến trụ 66B/7P đường Điện Biên Phủ tuyến 476TN	Thay dây hạ áp thành dây ABC 4x70mm² từ trụ 66B đến trụ 66B/11T đường Điện Biên Phủ tuyến 476TN	Sửa chữa lớn 2026		Khu phố Hiệp Nghĩa phường Tân Ninh	Cắt CB trạm 400kVA trụ 63 Lộ Bình Dương - B tuyến 476TN	263	2,3418	0,0043	0,1318	0,0002	0,000	0	
639	29-04-26	08h00	29-04-26	17h00	ĐL Tân Ninh	Công ty TNHH DV KT Ngân Anh	Lưới hạ áp trạm 160kVA trụ 60/8 Điện Biên Phủ - Q tuyến 474TN	Từ trụ 60 đến trụ 60/8 đường Điện Biên Phủ tuyến 474TN	Thay dây hạ áp thành dây ABC 4x70mm² từ trụ 60 đến trụ 60/8 đường Điện Biên Phủ tuyến 474TN	Sửa chữa lớn 2026	3	Khu phố Ninh Phước phường Ninh Thạnh	Cắt CB trạm 160kVA trụ 60/8 Điện Biên Phủ - Q tuyến 474TN	130	1,1576	0,0021	0,0651	0,0001	0,103	926	
640	29-04-26	08h00	29-04-26	17h00	ĐL Tân Ninh	Công ty TNHH DV KT Ngân Anh	Lưới hạ áp trạm 3x75kVA trụ 68 Lộ Bình Dương - D tuyến 476TN	Từ trụ 66B đến trụ 66B/11T đường Điện Biên Phủ tuyến 476TN	Thay dây hạ áp thành dây ABC 4x70mm² từ trụ 66B đến trụ 66B/11T đường Điện Biên Phủ tuyến 476TN	Sửa chữa lớn 2026	4	Khu phố Ninh Phước phường Ninh Thạnh	Cắt CB trạm 3x75kVA trụ 68 Lộ Bình Dương - D tuyến 476TN	187	1,6651	0,0031	0,0937	0,0002	0,137	1.235	
641	29-04-26	08h00	29-04-26	17h00	ĐL Tân Ninh	Công ty TNHH DV KT Ngân Anh	Lưới hạ áp trạm 250kVA trụ 55B/7 Ninh Phước - A tuyến 474TN	Từ trụ 55B đến trụ 55B/7/9 đường Điện Biên Phủ tuyến 474TN	Thay dây hạ áp thành dây ABC 4x70mm² từ trụ 55B đến trụ 55B/7/9 đường Điện Biên Phủ tuyến 474TN	Sửa chữa lớn 2026	6	Khu phố Ninh Phước phường Ninh Thạnh	Cắt CB trạm 250kVA trụ 55B/7 Ninh Phước - A tuyến 474TN	258	2,2973	0,0043	0,1292	0,0002	0,206	1.852	

STT	Thời điểm cắt điện/cô lập		Thời điểm đóng điện/tái lập		Đơn vị QLVH	Đơn vị công tác	Tên thiết bị, đường dây, Trạm biến áp	Địa điểm công tác	Nội dung công tác	Lý do bảo dưỡng, sửa chữa, thí nghiệm	Imax (A)	Phạm vi ảnh hưởng ngừng cung cấp điện	Biện pháp an toàn	Số KH mất điện	Độ tin cậy (dự kiến)				CS mất (MW)	SL mất (KWH)	Ghi chú
	Ngày	Giờ	Ngày	Giờ											Đơn vị		Công ty				
															SAIDI	SAIFI	SAIDI	SAIFI			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)	(20)	(21)	(22)
642	29-04-26	08h00	29-04-26	17h00	ĐL Tân Ninh	Công ty TNHH DV KT Ngân Anh	Lưới hạ áp trạm 3x75kVA trụ 60 Điện Biên Phủ - V tuyến 476TN	Từ trụ 57B đến trụ 55B/10T đường Điện Biên Phủ tuyến 476TN	Thay dây hạ áp thành dây ABC 4x70mm² từ trụ 57B đến trụ 55B/10T đường Điện Biên Phủ tuyến 476TN	Sửa chữa lớn 2026	4	Khu phố Ninh Phước phường Ninh Thạnh	Cắt CB trạm 250kVA trụ 3x75kVA trụ 60 Điện Biên Phủ - V tuyến 476TN	67	0,5966	0,0011	0,0336	0,0001	0,137	1.235	
C. HOTLINE																					
CƠ SỞ 1																					
	Không có																				
CƠ SỞ 2																					
	Không có																				

- Tổng công suất mất trong tháng do công tác của PCTN:

262,314 MW

- Tổng SAIDI dự kiến trong tháng do công tác của PCTN:

61,6499 Phút

- Tổng sản lượng điện mất trong tháng do công tác của PCTN:

3.800.489 KWh

- Tổng SAIFI dự kiến trong tháng do công tác của PCTN:

0,1294 Lần